

CLARE MACKINTOSH

Kiều Trinh dịch

Tiểu thuyết trinh thám

Ngày qua ngày bạn lặp lại những hành động giống nhau.
Ngày qua ngày bạn đến những địa điểm giống nhau.
Và bạn không biết rằng bạn không phải là người duy nhất.

Trong tâm ngắm

I SEE YOU



TRONG TÂM NGẮM

Tác giả: **Clare Mackintosh**

Người dịch: **Kiều Trinh**

Thể loại: **Trinh thám,**

Nhà xuất bản **Văn Học**

Đóng ebook: **nguyenthanh-cuibap**

Nguồn text: **Waka**

ebook©vctvegroup

1

Mưa có vẻ chưa hề tạnh kể từ đầu tháng mười một. Sau lưng tôi, một người đàn ông đứng gần sát, hơi thở phả sau gáy tôi gây một cảm giác ẩm ướt. Tôi nhích lên trước khoảng một inch^{1*} và ngay lập tức phải ép người vào một cái áo khoác xám màu sặc mùi lông chó ướt. Thời tiết ẩm ướt vì cơn mưa. Tôi có thể nhìn thấy những luồng hơi nhẹ bốc lên từ những thân thể nóng hừng hực. Khi con tàu vòng qua một khúc quanh, quán tính đẩy chúng tôi chèn vào nhau. Mất thăng bằng, một tay tôi phải miễn cưỡng tì vào tấm lưng sau chiếc áo khoác kia để có một chút điểm tựa. Đến điểm dừng Tower Hill, toa tàu “nhả ra” cả tá hành khách và rồi lại “nốc” vào hai tá khác. Những con người đang hối hả chen chúc về nhà dịp cuối tuần.

* *1 inch ≈ 2.54 cm.*

“Đề nghị quý khách tận dụng cả toa tàu!” Thông báo vang lên.

Không một ai di chuyển.

Người mặc áo khoác xám đã xuống tàu, tôi dịch vào chỗ đó, thoải mái hơn nhiều bởi bây giờ tôi có thể với tới thanh vịn, và cũng bởi vì tôi không còn phải chịu đựng DNA của người lạ trên cổ mình nữa. Túi xách của tôi đã bị xoay ra sau, nên tôi kéo nó về phía trước. Hai khách du lịch người Nhật đeo ba lô khổng lồ trước ngực cũng đã kịp chiếm lấy khoảng trống của hai người khác vừa rời đi. Một phụ nữ đi ngang toa tàu thấy tôi đang nhìn hai du khách Nhật, đón lấy ánh mắt tôi và nhăn mặt với vẻ kỳ thị đồng lõa. Tôi chấp nhận cái nhìn đó thật nhanh rồi ngó xuống chân mình. Những đôi giày xung quanh tôi thật khác biệt: giày đàn ông to và bóng lộn dưới gấu quần kẻ sọc; còn giày phụ nữ thì cao gót và đầy màu sắc, những ngón

chân họ ních vào những cái mũi nhọn đến mức khó tin. Giữa những đôi chân, tôi nhìn thấy một cặp đùi đi đôi vớ nylon màu đen láng bóng với đôi giày thể thao trắng nổi bật. Không nhìn thấy mặt chủ nhân của đôi giày, nhưng tôi có thể mừng tượng ra đó là một cô gái ở tuổi đôi mươi, có một đôi giày cao gót cao đến chóng mặt giấu trong túi xách tay to tướng của cô hay trong ngăn kéo ở văn phòng.

Ngày thường tôi không bao giờ đi giày cao gót. Khi mang thai Justin, hiếm khi tôi rời khỏi đôi giày đế bệt hiệu Clark's. Mà giày cao gót cũng chẳng phải một lựa chọn phù hợp khi bạn đứng ở quầy thanh toán ở Tesco^{2*} hay phải đỡ dành một đứa trẻ đang tuổi chập chững giữa đường đông người qua lại. Bây giờ tôi đã chững chạc hơn. Một giờ đi tàu đến chỗ làm, lại một giờ nữa để về nhà. Thoăn thoắt leo lên những thang cuốn gập ghềnh. Bị đám ô tô, xe đạp vượt qua. Và để làm gì? Tám tiếng dằng dẳng sau một chiếc bàn. Tôi để dành giày cao gót của mình cho những ngày quan trọng và ngày nghỉ. Tôi mặc một bộ đồng phục “tự nguyện” - quần đen cùng áo co dãn chỉnh tề, không cần phải là, đủ lịch sự để coi như đồ mặc trong văn phòng, thêm chiếc cardigan để dưới đáy ngăn kéo cho những ngày bận rộn, khi cánh cửa luôn mở toang khiến hơi ấm trong phòng biến mất mỗi khi bất kỳ vị thân chủ tiềm năng nào xuất hiện.

* *Tesco: thương hiệu bán lẻ của Anh - ND.*

Tàu dừng lại và tôi xuống sân ga. Từ đây, tôi đón tàu điện nổi. Và mặc dù nó thường đông đúc, nhưng tôi vẫn thích nó hơn. Việc ở dưới lòng đất khiến tôi cảm thấy khó chịu, khó thở, ngay cả khi tôi biết rằng đó chỉ là điều tôi nghĩ. Tôi mơ được làm việc ở đâu đó thật gần để chỉ cần đi bộ, nhưng điều đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra: những công việc xứng đáng để làm đều ở khu vực một, còn nơi ở tôi có thể kham được thì ở khu vực bốn.

Phải đợi tàu, tôi lấy một cuốn London Gazette trên giá cạnh máy bán vé. Tiêu đề khắc nghiệt của cuốn tạp chí thật thích hợp với ngày hôm nay: Thứ sáu ngày 13 tháng 11: Cảnh sát đã chặn đứng thêm một âm mưu khủng bố. Ba trang đầu chật cứng ảnh chụp thuốc nổ họ tịch thu được trong một căn hộ ở Bắc London. Tôi nhìn lướt qua ảnh những người đàn ông râu ria,

trong khi vẫn lắng chờ âm thanh răng rắc trên nền đường nhựa dưới tấm biển sân ga, chỗ cánh cửa toa tàu sẽ mở. Vị trí mà tôi đã lựa chọn cẩn thận giúp tôi có thể lách vào chỗ đứng ưa thích trước khi toa tàu chật cứng - đó là chỗ cuối toa, chỗ tôi có thể dựa vào kính. Phần còn lại toa tàu nhanh chóng được nhồi đầy, tôi liếc nhìn những người vẫn đang đứng, thở phào nhẹ nhõm một cách tội lỗi khi không nhìn thấy người già hay phụ nữ mang thai nào cả.

Mặc dù đã đi giày bệt, nhưng chân tôi vẫn đau nhức, hậu quả của việc phải đứng cạnh tủ hồ sơ gần như cả ngày. Phân loại hồ sơ không phải việc của tôi. Có một người khác vẫn đến photocopy các văn bản chi tiết tài sản và sắp xếp tủ hồ sơ ngăn nắp, nhưng giờ cô ấy đang ở Mallorca hai tuần và theo những gì tôi thấy hôm nay, cô ấy không thể hoàn thành phân loại hồ sơ trong nhiều tuần tới. Tôi đã thấy các hồ sơ nhà ở lẫn lộn với nhà thương mại, hồ sơ căn hộ cho thuê lẫn với rao bán, và tôi đã phạm sai lầm khi buột miệng về tình trạng này.

“Vậy thì tốt hơn hết là cô phân loại chúng đi,” Graham nói. Vì thế, thay vào việc sắp xếp lịch dẫn khách đi xem nhà, tôi đứng ở hành lang gió lùa bên ngoài phòng làm việc của Graham, thầm ước giá mình đừng lờ lời. Hallow Reed không phải là một chỗ làm quá tệ. Tôi từng mỗi tuần mất một ngày để làm sổ sách, rồi người quản lý văn phòng nghỉ thai sản và Graham đã yêu cầu tôi thay vào đó. Tôi vốn là kế toán chứ không phải nhân viên quảng cáo, nhưng tiền công khá thơm tất, hơn nữa, tôi đã mất một vài khách hàng, chính vì thế tôi nhảy ngay vào cơ hội này. Ba năm sau, tôi vẫn còn ở đó.

Khi chúng tôi đến ga Canada Water, khoang tàu đã vơi khách và những người còn đứng đều do họ muốn vậy. Người đàn ông đứng cạnh tôi chân giạng rộng đến mức tôi phải nhích chân chếch đi. Nhìn vào hàng người đối diện, tôi thấy những người đàn ông khác cũng có dáng đứng tương tự. Họ có ý thức được điều đó hay không, hay chỉ là những mong muốn bẩm sinh muốn bản thân họ trở nên to lớn hơn bất kỳ ai khác? Người phụ nữ ngay trước tôi dịch chuyển chiếc túi đi chợ và tôi nghe thấy tiếng lanh canh không thể lẫn được của một chai rượu vang. Tôi hy vọng Simon

ngẫm tới việc để một chai vào tủ lạnh. Cả một tuần dài đã trôi qua và bây giờ tất cả những gì tôi muốn chỉ là cuộn tròn trong sofa xem ti vi.

Trên vài trang cuốn London Gazette, một vài người chơi lọt vào vòng chung kết của chương trình Nhân tố bí ẩn mùa cũ than phiền về “áp lực tiếng tăm”; một cuộc tranh luận về luật về quyền riêng tư chiếm trọn phần nổi bật nhất của một trang khác. Tôi đọc mà không chữ nào vào đầu: chỉ nhìn các bức ảnh, lướt qua các tiêu đề để khỏi có cảm giác hoàn toàn lạc hậu. Tôi không thể nhớ được lần cuối cùng tôi thật sự đọc hết một tờ báo, hay ngồi xem hết một bản tin từ đầu đến cuối là lúc nào. Tôi chỉ tranh thủ chộp lấy tờ Sky News khi đang ăn sáng, hay đọc ké các tiêu đề báo qua vai ai đó trên đường đi làm.

Đoàn tàu dừng lại giữa Sydenham và Crystal Palace. Tôi thoáng nghe một tiếng thở dài thất vọng từ phía xa khoang tàu, nhưng chẳng buồn nhìn xem xuất phát từ ai. Trời đã tối và khi liếc nhìn qua các ô cửa sổ, tất cả những gì tôi thấy chỉ là khuôn mặt của chính mình đang nhìn lại; thậm chí còn nhợt nhạt hơn cả đời thực, bị bóp méo bởi nước mưa. Tôi bỏ kính ra, xoa xoa vào vệt lõm mà chiếc kính để lại hai bên mũi. Chúng tôi nghe thấy tiếng xào xạo của một lời thông báo nhưng nó bị bóp nghẹt và nặng nề, khó nghe. Nó có thể nói về bất kỳ tin gì, từ việc hỏng tín hiệu đến việc phát hiện một thi thể trên đường tàu.

Tôi hy vọng đó không phải là có một xác chết. Tôi nghĩ tới li rượu vang của mình, nghĩ đến cảnh Simon bóp chân cho tôi trên sofa, rồi lại thấy tội lỗi vì ý nghĩ đầu tiên của tôi là về sự thoải mái cho chính mình chứ không phải là về sự tuyệt vọng của một linh hồn đáng thương nào đó vừa tự kết thúc đời mình. Tôi chắc chắn đó không phải là một xác chết. Những xác chết chỉ xuất hiện vào sáng thứ hai chứ không phải tối thứ sáu, khi công việc còn cách ta đến ba ngày sung sướng.

Lại một âm thanh kéo kẹt nữa, rồi im lặng. Bất kể sự trì hoãn là vì việc gì, chắc cũng chỉ một lúc thôi.

“Đấy không phải là một dấu hiệu tốt đâu,” người đàn ông đứng cạnh tôi nói.

“À vâng,” tôi đáp một cách lơ đãng. Tôi tiếp tục giở cuốn tạp chí, nhưng tôi không thích thể thao, còn lại toàn là quảng cáo và bài phê bình sân khấu. Với kiểu này, tôi sẽ không thể về tới nhà trước bảy giờ. Chúng tôi sẽ làm vài món gì nhanh gọn để dùng với trà, thay vì món gà nướng như tôi dự định. Simon nấu ăn cả tuần, còn tôi nấu tối thứ sáu và cuối tuần. Anh cũng sẽ nấu nốt nếu tôi bảo anh, nhưng tôi không thể làm như vậy. Tôi không thể để anh ngày nào cũng nấu cho chúng tôi và bọn trẻ. Cũng có thể tôi sẽ mua đồ ăn sẵn.

Tôi bỏ qua mục kinh doanh và nhìn vào trò chơi ô chữ, nhưng tôi chẳng có cái bút nào. Vì vậy, tôi đọc các quảng cáo, thậm chí có khi lại tìm được việc làm cho Katie hay tôi, mặc dù tôi biết tôi sẽ không bao giờ đi khỏi Hallow Reed. Họ trả lương cũng tốt, tôi hiểu công việc mình đang làm, và ngoài ông sếp khó ưa ra thì công việc thật là hoàn hảo. Trong hầu hết các trường hợp, khách hàng đều dễ chịu. Đa số họ là những người mới khởi nghiệp tìm kiếm văn phòng, hoặc các cơ sở kinh doanh đã phát đạt, muốn thuê một địa điểm lớn hơn. Chúng tôi không làm việc nhiều trong lĩnh vực nhà riêng, nhưng các căn hộ chung với cửa hàng lại rất phù hợp với những người mua nhà lần đầu và những người muốn giảm diện tích ở. Tôi đã gặp khá nhiều người mới chia tay. Đôi khi, nếu muốn, tôi nói với họ rằng tôi biết rõ họ đang phải trải qua những gì.

“Rồi mọi chuyện có ổn không chị?” Những người phụ nữ luôn hỏi vậy.

“Đó là việc tốt nhất mà tôi từng làm,” tôi trả lời một cách tự tin. Đó chính là điều mà họ muốn nghe.

Tôi không tìm thấy bất cứ công việc nào cho một cô gái mười chín tuổi ước mơ làm diễn viên, nhưng tôi nhìn thấy một quảng cáo tìm người quản lý văn phòng ở góc dưới một trang tạp chí. Tìm hiểu một chút cũng chẳng làm tổn thương ai. Trong giây lát, tôi hình dung ra mình bước vào văn phòng của Graham Hallow và đưa cho ông đơn xin nghỉ việc, nói với ông rằng tôi không còn kiên nhẫn để bị xem như vết bùn bẩn vấy trên giày của ông nữa. Rồi tôi nhìn vào mức lương của vị trí đó và nhớ lại mình đã

mất bao lâu cào cấu để có được những gì mà tôi thực sự đang sống nhờ vào đó. “Biết ra sao ngày sau...^{3*}”, họ chẳng nói vậy sao?

** Nguyên gốc: Better the devil you know - ý nói tình huống hiện tại cho dù có khó khăn nhưng vẫn an toàn hơn là tìm cách chuyển sang một tình huống khác, vì có thể sẽ còn tệ hại hơn nữa - ND.*

Trang cuối cùng của tờ tạp chí toàn về các thông báo đền bù và tài chính. Tôi thận trọng tránh các quảng cáo cho vay với mức lãi suất khiến người ta phát điên hoặc trở nên tuyệt vọng rồi liếc nhìn vào phần cuối trang, nơi quảng cáo các đường dây tâm tình.

Phụ nữ đã kết hôn tìm người tâm sự kín đáo. Nhắn tin theo cú pháp ANGEL tới số 69998 để xem ảnh.

Tôi nhăn mũi bởi cái giá cao ngất ngưỡng trong các mẫu quảng cáo, hơn là bởi các dịch vụ cung cấp. Tôi là ai mà dám phán xét việc làm của người khác? Tôi đã định giở sang trang khác, đọc mấy mẫu chuyện đêm khuya tầm phào còn hơn. Đó cũng là lúc tôi nhìn thấy một quảng cáo dưới mục “Thiên thần”.

Trong giây lát, tôi nghĩ rằng mắt mình đã quá mỏi. Tôi chớp lia lia, nhưng chẳng điều gì thay đổi cả.

Tôi chăm chú vào những gì mình đang tìm kiếm đến mức không nhận ra con tàu đã tiếp tục lăn bánh một cách đột ngột khiến tôi bị giật mạnh về một bên. Bàn tay tôi theo quán tính chạm vào đùi người bên cạnh.

“Xin lỗi!”

“Không sao đâu, chị đừng ngại,” anh ta mỉm cười và tôi buộc mình phải đáp lại. Nhưng tim tôi đập thình thịch và tôi nhìn chăm chăm vào mẫu quảng cáo. Nó cũng đăng kèm giá tiền cuộc gọi như các mẫu quảng cáo khác và một số 0809 nằm phía đầu quảng cáo. Một địa chỉ trang web www.findtheone.com. Nhưng bức ảnh mới chính là thứ tôi đang nhìn. Nó được cắt cận mặt, nhưng vẫn có thể thấy rõ mái tóc vàng và loáng thoáng chiếc áo hai dây màu đen. Trông cô ta già hơn những phụ nữ dẫu mỗi khác, nhưng một bức ảnh mờ tịt như vậy khó có thể cho người xem biết độ tuổi chính xác.

Chỉ trừ một điều: Tôi biết cô ấy bao nhiêu tuổi. Tôi biết cô ấy đã bốn mươi.

Bởi người đàn bà trong mẫu quảng cáo chính là tôi.

Đứng giữa khoang tàu tuyến đường Trung tâm, Kelly Swift chuyển sang một bên để giữ thăng bằng khi đoàn tàu lượn qua một khúc quanh. Vài đứa nhỏ tầm mười bốn, mười lăm tuổi xô đẩy nhau lên tàu ở ga phố Bond, miệng thi nhau chửi thề, chẳng ăn nhập chút nào với cách phát âm chuẩn kiểu con nhà trung lưu của chúng. Đã quá muộn đến các buổi sinh hoạt câu lạc bộ sau giờ học, trời cũng đã tối. Kelly hy vọng chúng đang trên đường về nhà chứ không phải đang đi chơi tối, không phải ở lứa tuổi của bọn chúng.

“Đúng là thần kinh!” Cậu bé nhìn lên, vẻ nghênh ngáo của nó nhường chỗ cho vẻ e dè khi nhìn thấy Kelly đứng đó. Kelly trưng ra vẻ mặt mà cô nhớ mẹ mình vẫn thường thể hiện trong nhiều trường hợp, khiến lũ trẻ vị thành niên lặng ngắt, mặt đỏ bừng và quay đi nhìn sang những chiếc cửa đang đóng. Chắc chắn cô đủ tuổi làm mẹ chúng, cô buồn bã nghĩ, đếm ngược từ ba mươi và tưởng tượng ra mình thời còn là một cô bé mười bốn tuổi. Nhiều bạn học cũ của cô đã có con vào khoảng tuổi đó; Facebook của Kelly thường xuyên đầy ắp những bức hình gia đình đầy hãnh diện, thậm chí cô còn nhận được những lời mời kết bạn từ con cái của bạn bè mình. Lại thêm một cách mới khiến người ta cảm thấy già nua.

Kelly bắt gặp một ánh nhìn từ một người phụ nữ mặc áo khoác đỏ phía đối diện khoang tàu. Chị ta gật đầu tỏ vẻ đồng tình với thái độ của tôi trước bọn trẻ.

Kelly đáp lại với một nụ cười: “Chị đã có một ngày tốt lành chứ?”

“Điều tốt hơn cả là đã hết ngày rồi,” người phụ nữ nói. “Cuối tuần rồi đấy nhỉ?”

“Tôi vẫn đang làm việc. Không được nghỉ đến tận thứ ba.” Và dù như thế, thì mình cũng chỉ có một ngày nghỉ duy nhất, trước sáu ngày bận rộn khác, cô nghĩ, thậm chí rĩ về ý nghĩ này. Người phụ nữ nhìn kinh ngạc. Kelly nhún vai. “Ai đó phải làm việc chứ, phải không?”

“Tôi đoán vậy.” Khi đoàn tàu chậm dần tới ga Oxford Circus, người phụ nữ bắt đầu di chuyển ra phía cửa. “Hy vọng hôm nay là một ngày bình yên của cô.”

Có mà xúi quẩy thì có, Kelly nghĩ. Cô liếc nhìn đồng hồ. Còn chín điểm dừng nữa thì đến Stratford, đủ thời gian cho cô vút đồng hồ đặc của mình, rồi lại quay lại. Về nhà đã tám giờ, có khi tám rưỡi. Bảy giờ sáng lại tiếp tục. Cô ngáp to, chẳng buồn che miệng, tự hỏi liệu ở nhà đã có thức ăn chưa. Cô sống gần Elephant Castle cùng ba người nữa, những người mà cô chỉ biết tên đầy đủ của họ qua giấy thông báo thu tiền được găm gọn gàng trên tấm bảng ở sảnh, sẵn sàng được thu vào mỗi tháng. Phòng khách đã được chủ nhà chuyển đổi thành phòng ngủ nhằm tối đa thu nhập của ông ta, biến gian bếp bé tẹo trở thành khu vực chung. Ở đó chỉ có chỗ cho hai chiếc ghế, nhưng thời gian làm việc và giờ giấc thất thường của những người cùng thuê nhà khiến Kelly có thể chẳng nhìn thấy bất kỳ ai trong nhiều ngày. Dawn, cô gái ở phòng ngủ lớn nhất, là một y tá. Trẻ hơn Kelly, nhưng cô ấy sống theo kiểu “tề gia” hơn nhiều. Đôi khi Dawn để lại cho Kelly một phần ăn bên cạnh chiếc lò vi sóng, trên dán một miếng giấy nhắc việc màu hồng sáng, viết Kelly hãy tự dùng bữa. Bụng cồn lên khi nghĩ về đồ ăn, Kelly liếc nhìn đồng hồ. Chiều nay bận bịu hơn cô tưởng. Tuần sau, cô sẽ phải tính làm thêm giờ, nếu không, cô sẽ không thể vượt qua được tất cả.

Vài nhân viên kinh doanh lên tàu ở ga Holborn và Kelly quét con mắt nghề nghiệp lên họ. Thoạt nhìn, họ trông giống hệt nhau với mái tóc ngắn, bộ vest tối màu và cặp tài liệu. Những điều xấu xa có thể che đậy sau những tiểu tiết, Kelly nghĩ. Cô để ý bộ comple sọc nhỏ mờ mờ, một cuốn sách được nhét một cách bất cẩn trong túi; kính gọng kim loại có một chỗ

xoắn ở một bên gọng; một chiếc đồng hồ quai da màu nâu bên dưới tay áo cotton trắng. Những nét riêng và các cơ co giật khiến họ tách biệt khỏi dòng người của những người đàn ông hao hao nhau. Kelly nhìn họ một cách công khai, thản nhiên. Cô chỉ đang thực hành, cô tự nhủ, chẳng hề quan tâm khi một trong số họ nhìn lên và bắt gặp tia nhìn lạnh lẽo của cô. Cô nghĩ anh ta sẽ nhìn đi chỗ khác, nhưng thay vào đó, khuôn miệng anh ta chuyển thành một nụ cười tự tin. Kelly liếc sang tay trái của người đàn ông. Đã kết hôn. Da trắng, cao khoảng sáu ft^{1*}, một bóng mờ quanh hàm mà chắc vài giờ trước còn chưa xuất hiện. Ánh vàng của thẻ giặt khô bị bỏ quên hiện lên bên trong áo khoác của người đàn ông. Dáng lưng thẳng tắp. Cô dám cược rằng người này là cựu quân nhân. Về bên ngoài khó tả, nhưng Kelly chắc chắn sẽ nhận ra nếu còn gặp anh ta một lần nữa.

* Ft: viết tắt của feet/foot, đơn vị đo chiều dài, $\approx 0,3048$ m.

Hài lòng, cô hướng sự chú ý vào những người khách mới từ sân ga tràn vào, tỏa đi khắp toa tàu để tìm ghế trống. Hầu hết mọi người đều cầm điện thoại trên tay. Họ chơi game, nghe nhạc, hoặc chỉ đơn giản là nắm chặt lấy như thể nó đã được cấy ghép vào tay họ vậy. Ở cuối khoang tàu, ai đó giơ điện thoại trước mặt và theo bản năng, Kelly quay ngoắt đi. Chắc họ là khách du lịch, muốn chụp kiểu ảnh mang nét đặc trưng ở ga tàu điện ngầm London để khoe khi về nhà, nhưng cô thấy cái ý tưởng mình làm nền cho bức ảnh ngày nghỉ của ai đó thật quá kỳ cục.

Vai cô đau chói vì va vào bức tường khi quặt gấp qua một khúc quanh trong lúc chạy xuống thang cuốn để vào sân ga Marble Arch. Cô đã đến muộn vài giây và càng thêm khó chịu do vết bầm tím ở trên cánh tay của cô đang loang dần ra trong vô vọng. Lần sau cô sẽ phải nhanh hơn nữa.

Đoàn tàu lăn bánh vào điểm phố Liverpool. Một đám đông đứng đợi trên sân ga, sốt ruột chờ những cánh cửa mở ra.

Mạch của Kelly đập nhanh hơn.

Ở đó, giữa đám đông, lấp ló dưới chiếc quần bò quá khổ, chiếc áo có mũ và chiếc mũ bóng chày, là Carl. Kelly nhận ra ngay lập tức, và mặc dù đang nóng lòng về nhà, cô vẫn không thể bỏ qua. Rõ ràng Carl cũng nhìn

thấy Kelly chỉ trong khoảnh khắc trước khi cô nhìn thấy anh ta còn anh ta rõ ràng chẳng muốn chạm trán, bằng chứng là anh ta đã hoà vào đám đông. Cô sẽ phải di chuyển thật nhanh.

Kelly nhảy xuống tàu ngay trước khi cánh cửa rít lên sau lưng. Thoạt đầu, cô nghĩ rằng đã lạc mất anh ta, rồi cô nhìn thấy chiếc mũ bóng chày cách mình khoảng mười yard^{2*} về phía trước. Carl không chạy, nhưng nhanh chóng vượt qua đám đông hành khách đang rời khỏi sân ga.

* 1 yard \approx 0,9144 mét.

Nếu Kelly học được điều gì đó từ hơn mười năm làm việc dưới hệ thống tàu điện ngầm, thì đó là: phép lịch sự chẳng đưa bạn đến đâu.

“Cẩn thận sau lưng!” Cô hét lên, co chân chạy và lách qua hai du khách có tuổi đang kéo theo hành lý. “Cho tôi qua!” Có thể cô đã mất dấu anh ta buổi sáng nay, vai bầm tím cũng vì việc đó, nhưng cô sẽ không để anh ta thoát một lần nữa. Cô thoáng nghĩ về bữa ăn tối mà cô vẫn hy vọng đang chờ mình ở nhà và nhắm tính việc này chắc chắn sẽ cộng thêm ít nhất là hai giờ nữa cho ngày làm việc của mình hôm nay. Nhưng cần phải thế. Trên đường về, lúc nào cô cũng có thể chộp lấy một chiếc bánh mì kebab.

Carl rảo bước lên thang cuốn là một sai lầm, Kelly biết vậy và chạy vào cầu thang bộ. Ở đó đỡ phải thương lượng với khách đi hơn và dễ dàng cho đôi chân hơn là chuyển động giật cục, gập ghềnh của chiếc thang cuốn đang hoạt động. Mặc dù vậy, cơ bắp của Kelly đau nhức khi cô leo lên ngang bằng với Carl. Khi họ đến đầu cầu thang, anh ta nhìn nhanh qua vai trái rồi thình lình đổi hướng quặt sang phải. Của nợ, Carl, cô nghĩ. Mình sẽ phải xin nghỉ ốm mất.

Tăng tốc lần cuối cùng, cô bắt kịp đúng lúc anh ta chuẩn bị nhảy qua thanh chắn kiểm soát vé. Tay trái cô nắm lấy chiếc áo khoác, tay phải tóm lấy một tay Carl vặn ngược ra sau lưng anh ta. Một cách nửa vờ, Carl cố giằng lại, khiến cô mất thăng bằng làm mũ rơi xuống đất. Kelly biết rằng ai đó đã nhặt chiếc mũ và thầm mong họ đừng lấy mất. Cô đã từng phải vào dọn chuồng chó vì đánh mất dùi cui trong một bãi phế liệu, vì thế chẳng đại gì để chịu khiển trách một lần nữa.

“Anh có tên trên lệnh của toà về việc không trình diện đây, anh bạn,” Kelly nói ngắt quãng với hơi thở khó khăn trong chiếc áo chống dao chặt ních. Cô lần xuống thắt lưng và mở chiếc còng tay, khéo léo chụp vào cổ tay Carl và kiểm tra độ chặt. “Anh bị tóm rồi nhé!”

Tôi thấy em. Nhưng em không nhìn thấy tôi. Em đang mê mải với một cuốn sách, bìa giấy in hình cô gái mặc váy đỏ. Tôi không nhìn thấy tiêu đề cuốn sách, nhưng chẳng quan trọng. Nếu cuốn sách không kể về chuyện trai gặp gái, trai theo gái, trai giết gái, thì sách nào chẳng như nhau.

Sự chiêm biếm vẫn chưa mất trong tôi.

Tại điểm dừng sắp tới, làn sóng của những vị khách đi tàu bánh bao nhất sẽ là cái cớ để tôi lại gần em hơn. Em đu người chỗ cửa sập ở giữa khoang tàu, một tay giữ sách đọc, tay kia lật trang bằng ngón tay cái một cách thuần thục. Bây giờ, chúng mình đang ở thật gần, áo khoác của chúng mình chạm vào nhau. Tôi có thể ngửi thấy nước hoa hương vani của em, mùi hương đã nhạt phai từ lâu, từ lúc em rời công sở. Một số người phụ nữ biến vào nhà vệ sinh trong giờ ăn trưa, chỉnh lại phấn son và xịt chút nước hoa. Nhưng em không làm thế. Khi tôi nhìn thấy em sau giờ làm, lớp trang điểm màu xám đậm trên mí mắt em đã chảy thành những vệt thâm quầng mệt mỏi dưới mắt; sắc hồng trên môi đã phai màu sau vô số li cà phê.

Mặc dù vậy, em vẫn xinh đẹp, ngay cả vào lúc cuối một ngày dài. Điều đó không phải lúc nào cũng nói về nhan sắc: đôi lúc, đó là vẻ ngoài kì quặc, một bộ ngực “vĩ đại” hay cặp giò dài miên man. Đôi khi đó lại là đẳng cấp và sự thanh lịch - những chiếc quần may đo màu xanh hải quân, những đôi giày cao gót màu da rám. Có lúc lại là sự trơ tráo rẻ tiền, thậm chí dâm dăng. Sự đa dạng rất quan trọng, ngay cả miếng thịt bít tết ngon nhất cũng trở thành thứ chán ngắt nếu em phải xơi hàng ngày.

Túi xách của em to hơn bình thường. Em thường mang nó trên vai, nhưng khi tàu quá đông, như trong chuyến đi này của em, thì em đặt nó xuống sàn tàu, giữa hai chân. Nó mở tung lộn xộn khiến tôi có thể nhìn được vào trong. Một chiếc ví da bê nâu mềm với chiếc khóa mạ vàng, một chiếc lược, những sợi tóc vàng quấn quanh răng lược, một túi đi chợ tái sử dụng, cuộn gọn thành một quả bóng, một đôi găng da, hai hay ba chiếc

phong bì màu nâu đã xé, bị nhét vào túi cùng tất cả những thứ bên trong. Các bưu kiện nhét từ thảm chùi chân sau bữa sáng và được mở trên sân ga, khi em đứng đợi chuyến tàu đầu tiên. Tôi rướn cổ đọc những dòng chữ in trên chiếc bì thư trên cùng.

Và thế là tôi biết tên em. Điều đó cũng chẳng quan trọng, mối quan hệ mà tôi và em sắp có cũng chẳng cần đến tên tuổi.

Tôi lấy điện thoại và trượt để ống kính máy ảnh lộ ra. Tôi quay về phía em, dùng ngón cái và ngón trỏ để phóng to cho đến khi chỉ còn gương mặt em trong khuôn hình. Nếu có ai để ý, họ cũng sẽ chỉ nghĩ rằng tôi đang tải hình ảnh chuyển đi của mình lên Instagram hay Twitter. Ảnh “tự sướng” mà thôi.

Một cú nhấp lạng cam, và em là của tôi.

Khi đoàn tàu rẽ qua một khúc quanh, em rời khỏi sợi dây đai thả từ trần xe và cúi xuống lấy túi, còn tâm trí vẫn dồn vào cuốn sách. Nếu tôi không biết về em nhiều hơn, tôi đã nghĩ rằng em bắt gặp cái nhìn của tôi và chuyển đồ ra khỏi tầm nhìn của tôi, nhưng không phải vậy. Chỉ đơn giản là sau lần rẽ này là gần đến điểm dừng của em.

Em đang thưởng thức cuốn sách. Thông thường, em sẽ ngừng đọc sớm hơn nhiều, khi đọc đến đoạn cuối của một chương, và em lách tấm bưu ảnh dùng để đánh dấu vào giữa các trang sách. Hôm nay, em vẫn đọc, ngay cả khi tàu đã vào ga. Ngay cả khi em lách người qua cửa, miệng lẩm bẩm “Cảm phiền” hay “Xin lỗi” đến cả chục lần. Em vẫn tiếp tục đọc ngay cả khi em đi về phía lối ra, thỉnh thoảng đánh mắt nhìn lên để chắc rằng mình không đâm vào ai.

Em vẫn đang đọc.

Còn tôi vẫn quan sát.

Crystal Palace là ga đến của chuyến tàu tôi đi. Nếu không phải vậy thì chắc tôi sẽ ngồi im trên ghế, nhìn chăm chăm vào mẫu quảng cáo với hy vọng làm sáng tỏ ý nghĩa của nó. Và như thế, tôi là người cuối cùng xuống tàu.

Mưa đã ngớt dần thành dạng mưa phùn, nhưng tờ báo trong tay tôi đã ướt sũng, để lại những vệt mực trên ngón tay khi tôi gần rời khỏi đường dẫn dạng ống từ ga. Trời đã gần tối, những ngọn đèn trên phố đã bật, cũng như các biển hiệu neon trên vô số cửa hàng bán đồ ăn sẵn và cửa hàng bán điện thoại di động, nghĩa là tôi có thể nhìn rõ. Trên mỗi cột đèn là những ngọn đèn sáng lóa, có lẽ là để chuẩn bị cho lễ công bố danh sách Z^{1*} vào cuối tuần này, nhưng với tôi, thời điểm này còn quá mờ nhạt - và quá sớm sủa - để bắt đầu nghĩ về Giáng sinh.

* *Danh sách Z: Danh sách những tác phẩm - tác giả tai tiếng nhất, tương tự giải Ig Nobel - ND.*

Trên đường về nhà, tôi vẫn nhìn chăm chăm vào mẫu quảng cáo, quên cả làn mưa che kín lớp tóc mái trước trán. Có thể đó không phải là tôi. Có thể tôi có một bản sao. Tôi không phải là một lựa chọn tốt để quảng cáo cho mục mất phí, hẳn bạn cũng sẽ nghĩ họ sẽ chọn ai đó trẻ hơn, hấp dẫn hơn, chứ không phải một phụ nữ trung tuổi với hai đứa con đang tuổi lớn cùng đôi cánh tay đã xệ. Tôi suýt cười to. Tôi biết rằng có nhiều dạng người có thể tham gia vào mạng lưới này, nhưng nó phải có thị trường phù hợp.

Giữa siêu thị Ba Lan và chỗ làm chìa khóa là quán cà phê của Melissa. Một trong những cửa hàng của chuỗi Melissa, tôi tự nhắc mình. Cô còn có một quán khác ở trên một con phố ở Covent Garden. Ở đó, cùng với các đơn đặt hàng bánh sandwich khác, khách hàng thường gọi điện thoại đặt trước bữa trưa để tránh phải xếp hàng và tránh va chạm với những người khách du lịch lú lú ở khung cửa ra vào, bàn cãi xem liệu món panini có đáng để phải chờ đợi đến thế không. Bạn có thể nghĩ rằng Covent Garden là cái máy in tiền, nhưng thực ra tình trạng đông đúc đó chỉ có nghĩa là quán đã phải vất vả chật vật suốt năm năm kể từ khi khai trương để bây giờ mới có đôi chút lợi nhuận.

Mặt khác, quán cà phê này, với cách bài trí sơ sài và khác biệt, lại là một mỏ vàng. Trước khi Melissa tiếp quản và đưa tên mình lên trên cửa, quán cà phê đã ở đây hút tiền trong nhiều năm, và là một trong những điểm đến thịnh vượng xuất hiện trong các cuốn chỉ dẫn địa danh của thành phố. Một bản sao bài viết của Sello dán trên cửa viết rằng đây là nơi ăn sáng tuyệt vời nhất ở London.

Tôi đứng một lúc trên vỉa hè đối diện, nhờ vậy, tôi có thể quan sát mà không bị nhìn thấy. Bên trong các khuôn cửa sổ bị hơi nước phủ đầy bốn góc, giống như một bức ảnh sử dụng hiệu ứng làm mềm ảnh^{2*} từ những năm 1980. Ở chính giữa, phía sau quầy, một thanh niên đang lau phía bên trong tủ trưng bày bằng nhựa Perspex^{3*}. Cậu ta mặc một chiếc tạp dề gấp làm đôi và quấn quanh thắt lưng theo kiểu của những bồi bàn Paris, thay vì đeo lên cổ. Chiếc áo T-shirt màu đen cùng bộ tóc thẫm màu rối bù như vừa bước ra từ phòng ngủ khiến anh chàng trông quá bảnh để phục vụ trong một quán cà phê. Đẹp trai ư? Có thể tôi hơi thiên vị, tôi biết vậy, nhưng tôi nghĩ đúng là như thế.

* *Soft-focus.* * *Nhựa Perspex: một loại nhựa trong suốt, có thể sử dụng thay kính - ND.*

Tôi sang đường, dè chừng những chiếc xe đạp. Một tài xế xe bus vẫy tay để tôi đi ngang trước mũi xe anh ta. Chiếc chuông treo trước cửa quán cà phê rung và Justin nhìn lên.

“Được rồi, mẹ.”

“Chào con yêu!” Tôi nhìn quanh tìm kiếm Melissa. “Con ở đây một mình à?”

“Cô ấy ở Covent Garden. Người quản lý nghỉ ốm nên cô để con trông nom quán này.” Giọng thằng bé rất bình thường, nên tôi cũng cố đáp lại bằng một phản ứng tương tự, nhưng không khỏi cảm thấy cồn lên tự hào. Lúc nào tôi cũng biết Justin là một thằng bé cừ khôi; nó chỉ cần ai đó tạo cơ hội. “Nếu mẹ chờ con chỉ năm phút thôi, con sẽ về nhà cùng mẹ,” nó vừa nói vừa giặt khăn trong chiếc bồn thép không gỉ phía sau.

“Mẹ đang định mua chút đồ mang về uống trà. Mẹ đoán là máy chiên đã tắt rồi?”

“Con vừa mới tắt nó xong. Chiên khoai tây sẽ chẳng mất nhiều thời gian đâu. Còn có cả một ít xúc xích sẽ phải vứt đi nếu không ăn hết trong ngày hôm nay đấy ạ. Melissa sẽ không phiền lòng nếu mình mang về nhà đâu.”

“Mẹ sẽ trả tiền,” tôi nói, không hề muốn Justin mang đồ về khi nó đang tạm thời giữ trọng trách này. “Cô ấy không phiền đâu mà.”

“Mẹ sẽ trả,” tôi nói kiên quyết và lấy ví ra. Tôi nhìn lên tấm bảng đen và nhẩm tính giá của bốn cây xúc xích và khoai tây. Thằng bé nói đúng, rằng nếu Melissa ở đây, cô ấy sẽ không tính tiền chúng tôi; nhưng bây giờ cô ấy không ở đây, và trong gia đình này, chúng tôi trả theo cách của mình.

Các cửa hàng và văn phòng thưa dần khi chúng tôi đi xa khỏi sân ga, nhường chỗ cho những dãy nhà xếp thành hàng, mỗi hàng khoảng hơn chục căn. Nhiều ngôi nhà được bịt kín bằng cửa chớp kim loại màu xám, có nghĩa là chưa có người ở; các nghệ sĩ graffiti thêm vào cửa trước của những ngôi nhà này những chùm pháo hoa màu cam và màu đỏ rực rỡ. Dãy nhà của chúng tôi cũng không khác biệt - ngôi nhà thứ ba đã bị mất nhiều viên gạch, còn cửa sổ được dán bằng nhiều lớp. Bạn có thể nhận ra những ngôi nhà cho thuê qua những rãnh nước tắc nghẹt và những bức tường gạch hoen ố. Cuối cùng của dãy nhà là hai ngôi nhà tư: của Melissa và Neil ở cuối dãy, và của tôi ở ngay bên cạnh.

Justin loay hoay tìm chìa khóa trong ba lô của nó, còn tôi đứng lại một lúc trên mặt đường lát cạnh đường tàu chạy vòng qua cái mà có thể gọi một cách rộng rãi là sân trước của chúng tôi. Cỏ dại mọc lên từ lớp sỏi ẩm ướt; thứ trang trí duy nhất là ngọn đèn năng lượng mặt trời, có hình dáng như một chiếc đèn lồng lõi mốt, tỏa ra ánh sáng vàng mờ đục. Vườn của Melissa cũng được trải sỏi, nhưng không hề có cỏ, còn hai bên cửa trước nhà là hai cây cảnh hình xoắn ốc được cắt tỉa hoàn hảo. Phía dưới cửa sổ phòng khách là một khoảng gạch có màu nhạt hơn phần còn lại, cũng là chỗ mà Neil đã hí hụi kì cọ bức graffiti do một kẻ đầu óc hẹp hòi nào đó ở Nam London đến nay vẫn còn kỳ thị hôn nhân dị chủng vẽ.

Không ai buồn kéo rèm phòng khách, và tôi có thể nhìn thấy Katie đang lấy móng tay vẽ vẽ xuống bàn ăn. Tôi từng nhắc đi nhắc lại rằng cả nhà phải cùng ngồi ăn ở bàn; từng yêu thích cơ hội nắm bắt những gì mà bọn trẻ đã hoàn thành ở trường. Trong những ngày xa xưa ấy, khi chúng tôi mới chuyển đến đây, đó là khoảng thời gian mà tôi cảm thấy chúng tôi êm ấm mà không cần có Matt. Chúng tôi đã ở đây, một gia đình nhỏ xíu với ba thành viên, cùng ngồi xuống và ăn tối vào lúc sáu giờ.

Qua ô cửa sổ phủ lớp bụi vĩnh cửu từ nhịp sống bên con đường tấp nập, tôi thấy Katie đang dọn chỗ để đặt bộ đồ sửa móng tay giữa đồng tạp chí, những chồng hóa đơn, một chiếc giỏ chứa đồ giặt - thứ mà không hiểu bằng cách nào lại chọn chiếc bàn làm nơi cư trú tự nhiên của nó. Thịnh thoảng, tôi dọn dẹp đồng bừa bãi để chúng tôi có thể cùng ăn bữa trưa chủ nhật, nhưng điều đó không kéo dài được lâu thì bị đồng giấy tờ và túi xách bị bỏ quên xô đẩy khiến chúng tôi lại ăn tối với đĩa thức ăn để trên đũa, trước ti vi.

Justin mở cửa và tôi nhớ lại thời lũ trẻ còn bé xíu, chúng chạy xô ra đón tôi về nhà, cứ như tôi đã đi xa hàng tháng, chứ không phải mới đứng xếp hàng lên giá ở Tesco có tám tiếng. Khi lớn lên, tôi thường gọi điện sang nhà hàng xóm, cảm ơn Melissa đã trông chúng sau giờ học. Lũ trẻ thường tuyên bố rằng chúng đã quá lớn không cần có người trông nom, nhưng lại thầm yêu mến những giờ phút ấy.

“Xin chào!” Tôi nói. Simon ra khỏi bếp với một li rượu vang. Anh đưa nó cho tôi và hôn môi tôi, tay anh vòng ra sau eo kéo tôi lại gần. Tôi đưa cho anh chiếc túi từ quán của Melissa.

“Tìm chỗ đi hai con.” Katie ra khỏi phòng khách, những ngón tay con bé xò ra và bàn tay giơ lên không trung. “Có gì để uống trà vậy?” Simon buông tôi ra và mang chiếc túi vào bếp.

Mũi con bé chun lại và tôi nhanh chóng ngắt lời trước khi nó bắt đầu rên rỉ về calo. “Trong tủ lạnh có rau xà lách, con có thể dùng bữa tối với trộn salad.”

“Dù có ăn thế đi nữa thì mỡ cũng chẳng thoát khỏi cổ chân em đâu,” Justin nói. Katie đánh vào tay anh trong lúc thằng bé vừa chúi đầu vòng qua em gái, vừa chạy lên cầu thang.

“Lớn rồi đấy nhé, hai đứa!” Katie đã mười chín tuổi, mặc đồ size 8 và không còn chút dấu vết nào của lớp mỡ bệu mà nó có vài năm trước đó. Cổ chân con bé cũng chẳng có gì sai lệch. Tôi đến để ôm con gái rồi chợt nhớ ra những ngón tay ướm sơn của nó nên hôn vào má nó thay vì ôm. “Mẹ xin lỗi, con yêu, nhưng mẹ mệt nhoài rồi. Mấy món ăn vặt làm sẵn này sẽ chẳng làm hại con chút nào đâu - mọi thứ đều điều độ mà, có phải không?”

Ngày hôm nay của em thế nào, em yêu?” Simon hỏi. Anh theo tôi vào phòng khách và tôi chìm vào chiếc sofa, nhắm mắt trong một khoảnh khắc ngắn ngủi và thở dài thư giãn.

“Cũng ổn, ngoại trừ việc Graham bắt em phân loại tài liệu.”

“Đó đâu phải việc của mẹ,” Katie nói.

“Cũng giống như việc dọn nhà vệ sinh ý, nhưng con thử đoán xem hôm qua ông ấy yêu cầu mẹ làm gì?”

“Ặc. Gã đó thật tởm quá.”

“Em chẳng nên chịu đựng như vậy. Em phải phàn nàn chứ,” Simon ngồi xuống bên cạnh tôi.

“Phàn nàn với ai chứ? Ông ấy chủ chỗ đó mà.” Graham Hallow thuộc loại người luôn thổi phồng cái tôi của mình bằng cách dè bĩu những người xung quanh. Tôi biết rõ điều này nên nó chẳng làm phiền tôi. Trong hầu hết các trường hợp là như vậy.

Để thay đổi chủ đề, tôi nhặt tờ London Gazette lên từ bàn cà phê, nơi tôi đã để nó. Tờ tạp chí vẫn còn ẩm ướt, nhiều phần mực in bị nhoè, nhưng tôi đã gập đôi, để mực điện thoại tâm sự và những quảng cáo dịch vụ tâm tình lộ ra.

“Mẹ! Mẹ xem mục quảng cáo dịch vụ tâm tình làm gì thế?” Katie nói và cười to. Nó đã sơn xong lớp sơn bóng cho móng tay và cẩn thận vặn nắp lọ sơn rồi quay lại bàn, giơ bàn tay dưới ngọn đèn cực tím để nước phủ bao kín lớp màu móng.

“Có thể mẹ đang nghĩ đến việc đưa chú Simon đến để làm người mẫu mới,” Justin nói và đi vào phòng khách. Nó đã thay chiếc áo T-shirt màu đen và quần bò mặc đi làm bằng chiếc quần chạy bộ màu xám và áo ni. Nó đi chân trần, một tay cầm chiếc điện thoại di động, tay kia cầm một đĩa đầy ắp xúc xích và khoai tây chiên.

“Không hay ho gì đâu nhé,” Simon nói. Anh lấy tờ báo từ tay tôi. “Nhưng nghiêm chỉnh nhé, em đọc mục tâm tình làm gì thế?” Lòng mày anh nhíu lại và tôi thấy một bóng tối lướt qua khuôn mặt anh. Tôi nhìn trừng trừng về phía Justin. Simon hơn tôi mười bốn tuổi, dù đôi khi tôi nhìn vào gương và nghĩ rằng mình đang sắp già bằng anh. Quanh mắt tôi đã có những nếp nhăn mà khi ở tuổi ba mươi, tôi chưa có. Da cổ tôi cũng bắt đầu chùng nhũn. Chưa bao giờ tôi vấp phải vấn đề gì trong sự khác biệt giữa chúng tôi, nhưng Simon lại hay nhắc đến nỗi tôi biết rằng anh lo lắng về điều đó. Justin biết điều đó và tận dụng từng cơ hội để thọc lưỡi dao vào. Tôi không chắc nó nhắm vào Simon hay tôi nữa.

“Chẳng lẽ cả nhà không thấy ảnh này giống mẹ ư?” Tôi chỉ vào ô quảng cáo cuối cùng, bên dưới dịch vụ “người lớn” Thiên thần. Justin ghé qua vai Simon, còn Katie chuyển tay khỏi ngọn đèn cực tím để có thể nhìn rõ hơn. Trong một giây, tất cả chúng tôi nhìn chăm chăm vào mẫu quảng cáo trong im lặng.

“Không giống,” Justin nói, cùng lúc với Katie: “Hơi giống một tí thôi.”

“Mẹ đeo kính mà.”

“Không phải lúc nào cũng thế,” tôi chỉ ra. “Đôi khi mẹ đeo kính áp tròng.” Mặc dù tôi không thể nhớ lần cuối cùng mình dùng kính áp tròng là khi nào. Tôi chưa bao giờ thấy đeo kính là bất tiện, và lại khá thích đôi kính hiện nay của mình, với gọng đen dày khiến tôi trông còn cần cù hơn cả hồi đi học.

“Hay là ai đó đang trêu chọc em?” Simon nói. “Kiểu Tìm người trong mộng chấm com ấy. Em có nghĩ rằng ai đó đã đăng ảnh mình lên trong lịch hẹn hò để trêu chọc không?” “Các con có làm chuyện đó không?” Tôi nhìn lũ trẻ và tự hỏi liệu có phải mình đã thấy cái liếc mắt trao đổi giữa hai đứa hay không, nhưng Katie trông bối rối, chẳng khác gì tôi, còn Justin đã quay lại với đồng khoai tây chiên của nó.

“Em đã gọi thử vào số đó chưa?” Simon nói.

“Với mức giá một phẩy năm bảng một phút ư? Anh không đùa đấy chứ?”

“Đây là mẹ ư?” Katie nói, mắt nó ánh lên vẻ láu lỉnh. “Mẹ biết đấy, để kiểm chút tiền riêng? Nào, mẹ có thể nói với chúng con được rồi.”

Cái cảm giác khó khăn mà tôi phải trải qua kể từ khi nhìn thấy mẫu quảng cáo lần đầu tiên đã chìm dần, và tôi cười to. “Mẹ không chắc sẽ có người chịu chi một phẩy năm bảng một phút chỉ để nói chuyện với mẹ. Nhưng mà bức ảnh giống mẹ thật đấy, phải không? Nó đã cho mẹ một khởi đầu kha khá đấy.”

Simon rút điện thoại di động ra khỏi túi, anh nhún vai. “Anh cá rằng ai đó đã làm điều gì đó cho ngày sinh nhật của em.” Anh chuyển điện thoại sang chế độ loa ngoài và bấm số. Thật là nực cười: tất cả chúng tôi túm tụm quanh tờ London Gazette và gọi đến một đường dây tình dục.

“Số máy quý khách vừa gọi không có.” Tôi nhận thấy rằng mình đang nín thở.

“VẬY ĐẤY,” Simon nói, đưa trả tôi tờ tạp chí.

“Nhưng sao lại có ảnh em ở đấy chứ?” Tôi nói. Đã nhiều năm tôi không tổ chức sinh nhật, và tôi cũng không thể nghĩ ra ai sẽ thấy vui khi đưa ảnh tôi vào mục dịch vụ hẹn hò. Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu tôi:

có thể ai đó không ưa Simon, ai đó muốn gây chuyện giữa chúng tôi. Matt ư? Tôi từ bỏ ý nghĩ đó nhanh như lúc nó xuất hiện.

Một cách bản năng, tôi bóp vai Simon, mặc dù anh không có bất cứ biểu hiện nào tỏ ra phiền lòng vì mẫu quảng cáo.

“Mẹ, tấm ảnh chả giống mẹ tí nào. Đó chỉ là một con cú già lông lá thôi,” Justin nói.

Chắc đâu đó cũng có lời “ca tụng” như thế này, tôi nghĩ. “Jus nói đúng đấy mẹ,” Katie nhìn vào mẫu quảng cáo một lần nữa. “Quả là bức ảnh có giống mẹ, nhưng trên đời này nhiều người giống nhau mà. Ở chỗ làm của con có một con bé giống hệt Adele luôn.”

“Mẹ cũng đoán vậy,” tôi nhìn vào mẫu quảng cáo lần cuối. Người phụ nữ trong bức ảnh không nhìn thẳng vào ống kính, và độ phân giải của hình ảnh tệ đến nỗi tôi lấy làm kinh ngạc vì nó được sử dụng cho mục quảng cáo. Tôi đưa tờ tạp chí cho Katie. “Vứt nó vào thùng rác cho mẹ, con yêu, khi con đi rửa bát cho cả nhà.”

“Mẹ, móng tay con chưa khô!” Con bé kêu âm lên. “Chân mẹ thì đang mỏi lắm,” tôi đối đáp.

“Con sẽ rửa bát vậy,” Justin nói. Thằng bé vứt đĩa của nó lên bàn cà phê rồi đứng dậy. Simon và tôi liếc nhau một cách ngạc nhiên, còn Justin đảo mắt: “Thì sao nào? Lúc nào mọi người cũng nghĩ con không bao giờ giúp đỡ việc gì trong nhà!”

Simon cười. “Ý con là sao?”

“Ồ, chết tiệt, Simon. Vậy thì chú tự lấy trà cho chú đi!”

“Thôi nào, cả hai!” Tôi can đảm. “Trời ạ, lắm lúc không còn biết ai là con cái, ai là cha mẹ nữa.”

“Nhưng mà theo con, chú ấy không phải là...”, Justin bắt đầu, nhưng rồi ngưng bật khi nhìn thấy vẻ mặt của tôi. Chúng tôi để đồ ăn lên đũa, vừa ăn vừa xem ti vi, tranh giành cái điều khiển từ xa, và tôi bắt gặp ánh mắt Simon. Anh nháy mắt với tôi: một khoảnh khắc riêng tư giữa sự hỗn độn của cuộc sống với hai đứa trẻ đang tuổi lớn.

Khi những cái đĩa đã trống không, chỉ còn vài vết dầu, Katie mặc áo khoác.

“Con ra ngoài bây giờ sao?” Tôi hỏi. “Gần chín giờ rồi.” Con bé nhìn tôi bối rối. “Hôm nay, là tối thứ sáu mà mẹ.” “Con đi đâu thế?”

“Con vào trung tâm,” nó nhìn tôi. “Con sẽ đi chung taxi với Sophia. Sẽ chẳng có gì khác so với những lần về nhà sau ca làm muộn đâu mẹ ạ.”

Tôi muốn nói rằng rất khác: Rằng chiếc váy đen và áo trắng mà Katie mặc đi làm bồi bàn thì còn lâu mới khiêu khích như chiếc váy liền bó sát mà nó đang diện, rằng mái tóc buộc đuôi ngựa khiến mặt nó non nớt và ngây thơ, trong khi tối nay mái tóc con bé rối bời và gợi cảm. Tôi muốn nói rằng nó trang điểm quá đậm, rằng đôi giày của nó quá cao và móng tay quá đỏ.

Tất nhiên, tôi đã không nói. Bởi tôi cũng đã từng mười chín tuổi, và bởi tôi đã làm mẹ đủ lâu để biết khi nào cần giữ những ý nghĩ cho riêng mình.

“Đi chơi vui vẻ nhé!” Tôi không thể kìm được một lời nhắc nhở: “Cẩn thận nhé! Lúc nào cũng phải ở cạnh bạn.

Không được uống nhiều đâu!”

Katie hôn vào trán tôi rồi quay sang Simon. “Chú sẽ nói gì chứ?” Nó nói và hất đầu về phía tôi. Nhưng miệng nó đang mỉm cười, và nó nháy mắt với tôi trước khi uốn éo bước ra cửa. “Hai người ngoan nhé!” Nó nói. “Và nếu không ngoan, thì cẩn thận đấy!”

“Em không thể kìm được, lo cho con bé quá!” Tôi nói khi Katie đi khỏi. “Anh biết em lo lắng, nhưng con bé cứng cỏi lắm!” Simon bóp nhẹ vào đầu gối tôi. “Giống mẹ nó mà.” Anh nhìn Justin đang nằm ườn trên ghế sofa, chiếc điện thoại chỉ cách mặt vài inch. “Thế con không đi chơi à?”

“Thùng túi rồi,” Justin nói, chẳng buồn rời mắt khỏi màn hình bé tí xíu trước mặt. Tôi nhìn thấy những hộp thoại màu xanh - trắng trên màn hình, nhưng chữ quá nhỏ để đọc được từ chỗ tôi đang ngồi. Một vạch màu đỏ trên chiếc quần short phân cách quần và áo, cái mũ chụp lên đầu, dù nó đang ngồi trong nhà.

“Melissa có trả tiền công cho con vào các thứ sáu không?” “Cô ấy nói sẽ trả vào cuối tuần.”

Justin bắt đầu làm ở quán cà phê của Melissa từ đầu hè, đúng vào lúc tôi gần như từ bỏ hy vọng tìm việc cho nó. Thăng bé đã đi phỏng vấn vài lần, một lần ở cửa hàng bán băng đĩa, một lần khác ở chuỗi cửa hàng Boots^{4*}, nhưng ở lần phỏng vấn thứ hai, người ta đã biết rằng nó từng có trong “danh sách đen” của cảnh sát vì tội trộm đồ trong cửa hàng - thế là xong.

** Boots: chuỗi cửa hàng bán lẻ dược mỹ phẩm hàng đầu ở Anh - ND.*

“Em có thể hiểu điều đó mà,” Simon từng nói. “Chẳng có nhà tuyển dụng nào muốn mạo hiểm nhận một người mà cậu ta có thể sẽ bị bắt quả tang ăn trộm.”

“Lúc ấy nó mới mười bốn tuổi!” Tôi không thể không tự vệ. “Bố mẹ nó vừa ly dị và nó phải chuyển hết trường này đến trường khác. Thăng bé không phải là một tội phạm chuyên nghiệp!”

“Dù thế đi nữa, em ạ!”

Tôi ngừng lại. Tôi chẳng muốn tranh luận với Simon. Trên giấy tờ, Justin thất nghiệp, nhưng nếu đã biết về nó... Tôi nhún nhường tới Melissa. “Hãy cho nó đi giao hàng, hay phát quảng cáo. Bất cứ việc gì,” tôi đề nghị.

Justin chưa bao giờ hợp với việc học hành. Nó không say sưa đọc sách như những đứa trẻ khác, thậm chí chẳng thuộc bảng chữ cái cho đến tận năm lên tám. Khi thăng bé lớn lên, lần đầu đưa nó đến trường cũng rất khó khăn: nó xuất hiện ở các ga tàu điện ngầm và trung tâm thương mại còn nhiều hơn đến lớp. Nó ra trường với chứng chỉ GCSE^{5*} cùng một biên bản cảnh cáo về trộm đồ trong siêu thị. Kể từ đó, các giáo viên đã phát hiện nó mắc hội chứng dyslexic^{6*}, nhưng đã quá muộn để sử dụng kết quả đó vào bất cứ điều gì.

Melissa nhìn tôi ngẫm nghĩ. Tôi tự hỏi liệu có phải mình đã vượt quá đường biên tình bạn giữa chúng tôi và đặt cô ấy vào một tình huống khó xử.

“Nó có thể làm việc trong quán cà phê.”

** GCSE: bằng cấp học thuật đầu tiên trong hệ thống văn bằng của Anh Quốc, dành cho học sinh học năm cuối của chương trình phổ thông bắt*

buộc - thường độ tuổi từ mười bốn đến mười sáu. * *Dyslexic: chứng khó đọc - ND.*

Tôi không tìm được từ nào để nói nữa. Một lời cảm ơn dường như là không đủ.

“Mức lương tối thiểu,” Melissa nói nhanh, “và phải qua giai đoạn thử việc, từ thứ hai đến thứ sáu, kết hợp giữa ca sớm và ca muộn. Thịnh thoảng sẽ phải làm việc vào cuối tuần.”

“Tớ nợ cậu một lần nhé,” tôi nói.

Melissa thấy tay trước thái độ của tôi. “Thế bạn bè để làm gì?”

“Có lẽ con nên đưa tiền cho mẹ, bây giờ con đã có việc làm rồi mà,” Simon nói. Tôi nhìn anh một cách sắc lẹm. Simon chưa bao giờ tham gia vào việc dạy dỗ bọn trẻ. Những cuộc trò chuyện như thế không quá cần thiết, bởi khi tôi gặp Simon, bọn trẻ đã mười tám và mười bốn tuổi. Tự thân bọn chúng đã gần như người trưởng thành, mặc dù chúng cư xử không được như vậy. Chúng không cần đến một người cha mới, và ơn trời, Simon cũng chưa bao giờ cố làm như vậy.

“Sao chú chẳng nhắc Katie góp tiền?”

“Con bé ít tuổi hơn con. Con hai mươi hai rồi, đủ lớn để tự đứng trên đôi chân của mình.”

Justin đu đưa đôi chân và đứng dậy trong một động tác mềm dẻo như nước. “Chú điên rồi! Thế còn việc chú nộp tiền thì sao, trước khi chú bắt đầu dạy cháu phải làm gì?”

Tôi ghét điều này. Hai người mà tôi yêu thương đối đầu với nhau.

“Justin! Không được nói với chú Simon như thế!” Việc lựa chọn để đứng về một phe không phải là quyết định tinh táo, nhưng ngay khi tôi nói, tôi thấy cái nhìn trong mắt Justin, giống như tôi vừa phản bội nó vậy. “Chú chỉ gợi ý thôi mà.

Mẹ không đòi hỏi các con nộp tiền.” Tôi sẽ không bao giờ đòi hỏi, và tôi chẳng quan tâm nếu mọi người nghĩ rằng tôi nhu nhược. Tôi sẽ không suy chuyển. Nếu tôi yêu cầu Justin nộp tiền, dù là mức ít nhất, để chi trả cho phần ăn ở của nó, thì nó chẳng còn đồng nào. Nó sẽ sống ra sao? Đấy

là chưa nói đến tương lai. Ngày trước, khi rời khỏi gia đình, tôi còn ít tuổi hơn Katie, trong tay chẳng có gì ngoài một vali quần áo, một cái bụng đang lớn dần cùng nỗi thất vọng của gia đình như nhối bên tai. Tôi muốn con tôi có nhiều hơn như vậy. Nhưng Simon không dừng ở đó. “Thế con có tìm việc nữa không? Làm việc ở quán cà phê cũng tốt, nhưng nếu con muốn mua ô tô, kiếm chỗ ở riêng, con cần kiếm được nhiều hơn mức Melissa trả cho con.”

Tôi không hiểu điều gì đã xảy ra với anh nữa. Chúng tôi chẳng giàu có gì, nhưng rất ổn. Chúng tôi không cần tiền từ bọn trẻ.

“Bố nói sẽ cho mượn tiền nếu cháu vượt qua kỳ thi.” Tôi cảm thấy Simon bên cạnh mình bắt đầu nổi giận.

Anh ấy luôn như vậy mỗi khi nhắc đến Matt. Cũng có lúc phản ứng này gây khó chịu, nhưng nó thường mang lại cho tôi một chút ấm áp trong lòng hơn. Tôi không cho rằng Matt từng nghĩ ai đó lại thấy tôi hấp dẫn, thế nên tôi thích việc Simon quan tâm tôi đến mức phải tỏ ra ghen tuông.

“Thế thì tốt quá,” tôi nói nhanh, lòng trung thành với Justin buộc tôi phải nói gì đó, bất kỳ điều gì, để ủng hộ nó. “Hay hôm nào con tới Knowledge^{7*} thử xem sao?”

* *Knowledge: Hệ thống dạy tài xế taxi ở London - ND.*

“Con sẽ không lái taxi trong suốt phần đời còn lại đâu, mẹ!”

Khi nó còn nhỏ, Justin và tôi đã từng gần gũi biết bao, nhưng nó không bao giờ tha thứ cho tôi vì đã rời khỏi Matt. Nó sẽ, tôi nghĩ, nếu như nó nhìn thấy toàn bộ bức tranh, nhưng tôi không bao giờ muốn con mình nghĩ tệ về cha nó. Không muốn chúng đau đớn như tôi đã phải trải qua.

Tuổi của người phụ nữ mà Matt đã ngủ cùng chính xác là ở giữa tuổi của Katie và tôi. Những chi tiết nực cười mà bạn dính chặt vào. Tôi chưa bao giờ gặp cô ta, nhưng tôi từng tra tấn mình bằng việc hình dung ra diện mạo cô ta, tưởng tượng bàn tay của chồng mình lướt trên cơ thể hai mươi ba tuổi không tì vết.

“Đũa mốc chòi mâm son,” Simon nói. “Đó cũng là một nghề tốt mà.”

Tôi nhìn anh với vẻ kinh ngạc. Trước đây, anh đã tỏ ra coi thường Matt vì Matt thiếu tham vọng. Một phần nhỏ trong tôi cảm thấy khó chịu khi chợt nhớ lại rằng anh đã nói một nghề chẳng có chút tương lai nào như thế cũng đủ tốt đối với con trai tôi. Matt đã học đại học, ngành kỹ thuật. Mọi thứ đã thay đổi hết khi tôi chạm kính - điều mà chỉ có một cách lý giải duy nhất. Matt nghỉ học và xin được việc cùng ngày hôm đó. Đó chỉ là công việc lao động phổ thông tại một công trường xây dựng, nhưng họ trả lương cũng tạm đủ. Sau khi chúng tôi kết hôn, anh đi học lái taxi tại hệ thống Knowledge, còn cha mẹ anh cho chúng tôi khoản tiền mua xe như món quà cưới.

“Trong thời điểm này, làm ở quán cà phê là cũng tốt rồi,” tôi nói. “Những gì tốt lành rồi sẽ đến thôi, mẹ chắc chắn thế.”

Justin cắn nhả một cách không rõ ràng rồi rời khỏi phòng. Nó lên cầu thang và tôi nghe thấy tiếng cọt kẹt của chiếc giường khi thằng bé quay về với tư thế quen thuộc của nó, nằm lãn ra, đầu gối cao lên để nhìn vào màn hình máy tính xách tay.

“Cứ thế này, nó sẽ sống ở đây cho đến khi ba mươi tuổi mất.”

“Em muốn thằng bé hạnh phúc, thế thôi.”

“Nó hạnh phúc mà,” Simon nói. “Hạnh phúc được bòn rút em.”

Tôi nuốt đi những lời muốn nói. Như thế thật không công bằng. Chính tôi là người đã nói Simon không phải góp tiền. Thậm chí chúng tôi đã từng tranh cãi về việc đó, nhưng tôi không chịu thua. Chúng tôi chia sẻ thực phẩm và hóa đơn, và anh ấy luôn chi tiền cho các bữa ăn ngoài cũng như các chuyến đi, cho cả bọn trẻ nữa. Anh ấy rộng lượng và vị tha. Chúng tôi có tài khoản chung và chưa từng một lần lo lắng về việc ai sẽ chi cho cái gì.

Nhưng ngôi nhà là của tôi.

Ngày tôi kết hôn với Matt, tiền nong thật eo hẹp. Anh làm việc ban đêm, còn tôi làm tám tiếng tại Tesco. Chúng tôi cứ duy trì như vậy cho đến khi Justin bắt đầu đi học. Khi Katie ra đời, mọi thứ đã dễ dàng hơn. Matt có thêm nhiều việc mà anh có thể xử lý, dần dần chúng tôi có điều kiện hơn. Những bữa ăn bên ngoài, thậm chí đi nghỉ hè.

Thế rồi Matt và tôi chia tay, tôi quay lại điểm khởi đầu. Không ai trong chúng tôi có thể giữ ngôi nhà cho mình, và thời điểm đó diễn ra nhiều năm trước khi tôi có đủ khả năng để dành tiền đủ để ký quỹ chỗ này. Tôi đã thề rằng mình sẽ không bao giờ ném số phận của mình cho một người đàn ông nào nữa.

Xin nhắc lại rằng, tôi đã thề không bao giờ yêu nữa. Và hãy nhìn xem, điều gì đã xảy ra.

Simon hôn tôi, một tay miết cằm tôi, rồi trượt ra sau đầu tôi. Ngay cả bây giờ, khi đã cuối một ngày dài, anh vẫn rất thơm tho, mùi của bột và nước hoa cạo râu. Tôi cảm nhận hơi ấm quen thuộc chạy qua cơ thể mình khi anh quấn tóc tôi quanh bàn tay và giật giật một cách dịu dàng, nâng cằm tôi lên để hôn vào cổ. “Một đêm sớm đi em?” Anh thì thào.

“Em sẽ lên ngay.”

Cùng với tờ London Gazette, tôi nhặt mấy cái đĩa và mang chúng vào bếp, rồi cho vào máy rửa bát. Tôi vứt tờ tạp chí vào sọt rác, ở đó, người phụ nữ trong bức ảnh trên mẫu quảng cáo chăm chăm nhìn tôi. Tôi tắt đèn bếp và lắc đầu vì sự ngốc nghếch của mình. Tất nhiên đó không phải là tôi rồi. Ảnh tôi xuất hiện trên báo làm gì cơ chứ?

Kelly tháo dây buộc tóc khỏi cổ tay và buộc tóc. Tóc cô hơi ngắn, hậu quả sau lần cắt tóc đáng tiếc hồi

tháng tám, sau một đợt nóng kéo dài tới bốn đêm khiến việc cắt bỏ mái tóc dài tới thắt lưng mà cô đã nuôi từ hồi sinh viên dường như lúc đó là một ý tưởng hay ho. Hai lọn tóc thẫm màu dần dần rơi xuống. Cô đã mất hai giờ đồng hồ để xử lý vụ Carl Bayliss, sau khi phát hiện ra rằng anh ta đã bị một cặp đôi tố cáo về tội ăn cắp, cùng với việc không đến trình diện. Kelly ngáp dài. Bây giờ cô đã gần như qua cơn đói, mặc dù khi về đến nhà cô vẫn ngó vào bếp hy vọng - nhờ may có gì đó thì sao? Chẳng có gì hết. Lẽ ra sau tất cả, cô nên dừng lại ở quầy bán bánh mì kebab đó. Cô đành làm cho mình vài miếng bánh mì nướng và mang vào phòng ngủ ở tầng một. Đó là một căn phòng hình vuông, rộng rãi, với trần cao và những bức tường sơn trắng phía trên thanh treo tranh. Phần dưới, Kelly đã sơn màu xám nhạt, che phủ lớp thảm đã qua thời đẹp nhất bằng hai tấm thảm lớn cô mua về từ một phiên đấu giá. Phần còn lại của căn phòng: giường ngủ, bàn học, cả chiếc ghế bành màu đỏ mà cô đang ngồi, đều của hãng Ikea - hãng nội thất hiện đại - tương phản đường lượn với ô cửa sổ lồi ra phía ngoài, nơi mà chiếc giường của cô được kê sát vào đó. Cô lật qua cuốn Metro cô đã nhặt lấy trên đường về nhà. Nhiều đồng nghiệp của cô chẳng bao giờ đọc báo địa phương vì lý do: “Tôi đã phải gặp những đồ cặn bã ở chỗ làm và chẳng muốn mang chúng về nhà,” nhưng Kelly lại mang một hứng thú dạt dào với những tờ báo. iPhone của cô không ngừng cập nhật tin nóng, và khi cô về thăm bố mẹ - các cụ đã rời London tới Kent khi về hưu - cô cũng

thích thú lùng tìm những tin tức của làng về những đề xuất với các thành viên hội đồng, những lời than phiền về rác thải và tình trạng nhếch nhác do lũ chó mèo gây ra.

Cô nhận thấy mình đang nhìn vào trang năm. Trái ngang qua hai trang mở là dòng tít: “Gia tăng tội phạm dưới Hệ thống tàu điện ngầm: Lãnh đạo Tòa thị chính mở cuộc điều tra tội phạm trên phương tiện giao thông công cộng, sau khi các báo cáo về tấn công tình dục, tấn công bạo lực và trộm cắp tăng vọt.”

Bài viết mở đầu với một đoạn văn nhồi nhét những số liệu kinh khủng về tình trạng tội phạm - đủ để ngăn bạn không sử dụng các phương tiện giao thông hầm nữa, Kelly nghĩ - tiếp theo đó là một loạt các dẫn chứng nhằm miêu tả các dạng tội phạm phổ biến trong mạng lưới giao thông tất bật của London. Kelly liếc sang phần bài nói về tấn công bạo lực, được minh họa một bức ảnh một thanh niên, với những hoa văn đặc biệt được cắt tía hai bên đầu. Mắt phải của cậu trai này gần như không thể nhìn thấy dưới một cục u nửa đen nửa tím bầm, khiến khuôn mặt gần như biến dạng.

Chú thích ảnh ghi: Vụ tấn công đầy bạo lực và vô cớ vào nạn nhân Kyle Matthews. Nhặt thếch, Kelly nghĩ. Cứ cho là cô chẳng quen biết Kyle, nhưng cô biết rõ biểu tượng được cắt tía trên đầu cậu ta, còn “vô cớ” chẳng phải là khái niệm hay đi kèm với những người mang biểu tượng này. Mặc dù thế, cô cho rằng vẫn nên dành cho cậu ta một chút quyền lợi của sự nghi ngờ.

Bức ảnh đi cùng phần bài nói về tấn công tình dục tối thui, chỉ đủ để nhìn thấy chân dung của một phụ nữ. Chú thích ghi: Ảnh từ kho ảnh. Tên nhân vật đã được thay đổi.

Một bài báo khác tự động xuất hiện trong đầu Kelly - một thành phố khác, một người phụ nữ khác, cùng một tiêu đề.

Cô nuốt nước bọt một cách khó khăn rồi chuyển sang đọc trường hợp cuối cùng, mỉm cười trước gương mặt người phụ nữ trong bức ảnh.

“Anh không định bắt tôi diễn mặt méo của tờ Daily Mail để chụp ảnh đấy chứ?” Cathy Tanning hỏi người chụp ảnh. “Tất nhiên là không rồi,” anh ta nói một cách vui vẻ.

“Tôi chuẩn bị yêu cầu cô diễn mặt mếu cho tờ Metro cơ, nhuộm chút óan giận nhé! Hãy đặt túi xuống đui và cố làm như cô vừa về nhà và thấy chồng cô đang trên giường với một bà lau cửa kính ý!”

Văn phòng thông cáo trực thuộc Sở Cảnh sát giao thông Anh quốc đã không thể giải quyết vụ này, vì thế Kelly đã tình nguyện ở cùng Cathy trong buổi thẩm vấn mà người phụ nữ này nhanh chóng chấp thuận.

“Trông chị tuyệt đấy,” cô ấy nói với Kelly, “đó là điều ít nhất tôi có thể làm.”

“Hãy để dành những lời tán dương ấy cho đến khi nào chúng tôi tìm được kẻ đã lấy chìa khóa của chị,” Kelly nói, trong lúc nghĩ thầm rằng cơ hội ấy thật quá mong manh. Cô đang trong thời gian cuối của một tháng dài biệt phái trong đội Cảnh sát điều tra. Khi vụ việc xảy ra, ngay lập tức, cô tiếp nhận vụ Cathy Tanning.

“Đó là lỗi của tôi mà,” người phụ nữ nói, ngay lúc Kelly tự giới thiệu. “Tôi đã làm việc nhiều giờ, mà đường về nhà quá xa, giấc ngủ trở nên quá quấy rối. Chưa bao giờ có ai lợi dụng được điều này.”

Kelly nghĩ rằng Cathy Tanning đã chớp mắt. Tên tội phạm đã lục lợi túi cô trong lúc cô dựa vào toa tàu, ngủ thiếp đi, nhưng hẳn đã không tìm được chiếc ví cất trong một ngăn có khóa kéo riêng biệt, cũng như điện thoại nhét trong một ngăn khác. Vì thế, hẳn chỉ lấy được chùm chìa khóa.

“Đó không phải là lỗi của chị,” Kelly quả quyết. “Chị hoàn toàn có quyền chớp mắt hẳn bốn mươi lần trên đường về nhà.” Kelly ghi báo cáo tội phạm và quay sang theo dõi CCTV^{1*}. Cuối ngày hôm đó, khi cô nhận cú điện thoại từ văn phòng báo chí, Cathy dường như đã hiển nhiên được lựa chọn cho hình ảnh một nạn nhân của tội phạm trong hệ thống tàu điện ngầm để in trong poster. Kelly quét lại bản sao các đoạn trích dẫn của mình và nhận thấy cô đang thực hiện công việc của một cảnh sát điều tra hơn là cảnh sát thường. Điều này sẽ khiến một số đồng nghiệp cáu điên lên đây.

* CCTV: camera theo dõi có khả năng truyền tín hiệu đến những địa điểm nhất định hay một số lượng hạn chế các bộ kiểm tra, dành riêng cho mục đích theo dõi hay an ninh - ND.

Cathy chỉ là một trong hàng trăm hành khách và khách du lịch trở thành nạn nhân của nạn móc túi hàng năm. Chúng tôi đề nghị hành khách nâng cao cảnh giác và báo cáo bất kỳ nghi ngờ nào tới Văn phòng thông cáo trực thuộc Sở Cảnh sát giao thông Anh quốc.

Kelly thận trọng cắt đoạn viết về Cathy và gửi cho cô tin nhắn cảm ơn một lần nữa. Điện thoại công vụ của cô đã được khóa lại trong ngăn kéo văn phòng, nhưng cô sử dụng điện thoại cá nhân, đề phòng có lúc Cathy cần liên lạc.

Kelly vẫn mặc bộ đồ dân sự - áo khoác ni bên ngoài sơ mi trắng không cà vạt, cầu vai. Cô cúi xuống tháo dây bốt. Một vài người bạn học cũ của cô đã đi uống và rủ cô đi cùng, nhưng cô dậy từ năm giờ sáng và việc quá tình táo vào tối thứ sáu chẳng hay ho gì. Mình thích bánh mì nướng, Netflix^{2*}, trà nóng và giường êm hơn, cô nghĩ. Cả nhạc Rock Roll nữa.

** Netflix: một dịch vụ truyền hình trực tuyến.*

Điện thoại rung lên và cô bừng tỉnh khi nhìn thấy tên của đứa em gái nhấp nháy trên màn hình.

“Này, em thế nào? Chị đã không nói chuyện với em đến hàng năm rồi ý!”

“Em xin lỗi, chị biết mọi chuyện thế nào mà. Nghe này, em đã tìm ra món quà hoàn hảo cho mẹ nhân Giáng sinh, nhưng nhiều hơn một chút so với khoản mình vẫn chi. Chị có muốn chung với bọn em không?”

“Tất nhiên là có rồi. Cái gì vậy?” Kelly đá tung chiếc bốt, rồi đến chiếc thứ hai, chỉ dành nửa tai để lắng nghe cô em song sinh miêu tả về chiếc bình nó đã nhìn thấy ở một phiên chợ thủ công. Bây giờ đã nửa đầu tháng mười một, chỉ vài tuần nữa là đến Giáng sinh. Kelly nghĩ rằng cô sinh ra đã thiếu mất gen mua sắm. Cô luôn chỉ rời công việc vào những phút cuối cùng và âm thầm thưởng thức bầu không khí lễ hội của đêm Giáng sinh ở các trung tâm thương mại đầy ắp các quý ông ưu phiền đang hoảng loạn trước những lọ nước hoa và đồ lót đắt đỏ.

“Bọn trẻ ra sao rồi?” Cô ngắt lời khi Lexi rõ ràng đang chuẩn bị để xuất quà cáp cho cả gia đình.

“Chúng nó tuyệt lắm. À, thực ra có đến nửa thời gian thì hai đứa phiền như là dầm dêm vào tay ấy, rõ ràng rồi, nhưng vẫn thật tuyệt. Alfie đã đi học một cách vui vẻ, còn Fergus thì rất thích trường mẫu giáo, cứ nhìn quần áo của nó vào cuối ngày thì biết!”

Kelly cười to. “Chị nhớ chúng nó lắm.” Lexi và chồng là Stuart ngay bên phố Albans, nhưng Kelly đã chẳng gặp họ được nhiều như cô mong muốn.

“Thì chị đến đây đi!”

“Ừ chị sẽ đến, chị hứa, ngay khi nào có thời gian rảnh. Chị sẽ xem lịch và nhắn cho em ngày nhé. Có thể là bữa trưa chủ nhật nào đó?” Ôi món thịt nướng huyền thoại của Lexi. “Chị nghĩ rằng chị có vài ngày nghỉ vào đầu tháng mười hai, nếu chị làm gãy sofa nhà em thì đừng có trách nhé?”

“Quá tuyệt. Bọn ‘đàn ông’ thích chị ở lại lắm, tất nhiên trừ gã thứ ba: anh sẽ phải đi tụ tập một lát.”

Sự lưỡng lự tinh tế và giọng nói cố ý tỏ ra bình thường của Lexi sau đó khiến Kelly nhận ngay ra việc “tụ tập” là gì, và nó diễn ra ở đâu.

“Gặp ở Durham à?”

Đầu dây bên kia im lặng, Kelly hình dung ra em gái đang gật đầu, hàm đưa ra trước theo kiểu nó vẫn thường làm mỗi khi chuẩn bị tranh luận.

“Những sinh viên năm đầu của khóa 2005,” Lexi nói một cách tươi tắn. “Không biết em có nhận ra được nửa số bọn họ không, mặc dù tất nhiên em vẫn liên lạc với Abbie và Dan, thỉnh thoảng gặp Moshy. Không thể tin được đã mười năm rồi, chỉ giống như mười phút thôi vậy. Nhắc chị là...”

“Lexi!”

Em cô ngừng nói, còn Kelly cố gắng chọn đúng từ. “Em có chắc rằng đó là một ý hay không? Liệu điều đó có thể...”, cô đảo mắt, ước gì đang nói chuyện trực tiếp với em gái, “khiến chuyện xưa quay lại?” Cô ngồi thẳng dậy trên mép ghế và chờ em gái trả lời. Cô chạm vào nửa trái tim trên dây chuyền bạc đeo trước ngực và tự hỏi: Liệu Lexi có còn đeo dây chuyền của nó không? Họ đã mua nó vào mùa thu trước khi tốt nghiệp đại học. Kelly

học ở Brighton, còn Lexi ở Durham. Đó cũng là lần đầu tiên kể từ khi sinh ra, họ xa cách nhau lâu hơn một vài đêm. “Chẳng có gì xảy ra đâu, Kelly. Cái gì xảy ra đã xảy ra rồi. Em không thể thay đổi được gì, nhưng chuyện đó cũng không thể tạo ra giới hạn cho em được.” Lexi luôn điềm tĩnh và nhạy cảm. Về lý thuyết, hai chị em giống hệt nhau. Họ đều có chiếc cằm vuông giống hệt nhau, chiếc mũi nhỏ hẹp và cặp lông mày nâu thẫm. Nhưng chẳng ai gặp khó khăn khi phân biệt hai người, gương mặt Lexi thư giãn và vô tư, còn mặt Kelly đầy căng thẳng và nóng nảy. Hồi nhỏ, hai chị em đã nhiều lần đổi vai cho nhau, nhưng những người quen không ai bị mắc lừa.

“Vì sao em không thể kỷ niệm những ngày vui vẻ thời đại học?” Lexi vẫn đang nói. “Vì sao em không thể đi dạo quanh trường như bạn bè, nhớ lại những đêm vui chơi chúng em từng có, những bài học, cả những trò tếu táo trêu chọc nhau?”

“Nhưng...”

“Không, Kelly. Nếu em đã đi khỏi khi điều đó xảy ra, đã phải chuyển trường theo ý mẹ và chị, thì anh ta đã thắng. Còn nếu em không đến dự cuộc họp mặt này chỉ vì sợ hãi những hồi ức có thể sẽ quay về, thì anh ta cũng lại thắng.”

Kelly nhận thấy mình đang run rẩy. Cô đặt chân xuống sàn nhà và vươn người ra phía trước, chống cằm tay lên đầu gối để giữ cho chúng đứng im. “Chị nghĩ em điên rồi. Nếu là chị, chị sẽ không đi đâu gần chỗ đó.”

“Tốt thôi, chị đâu phải là em, phải không?” Lexi thở hắt ra, không buồn che giấu sự thất vọng. “Bất kỳ ai đều có thể nghĩ rằng điều đó đã xảy ra với chị, chứ không phải với em.”

Kelly không nói gì. Làm sao mà cô có thể giải thích với Lexi rằng chính cô cũng bị tổn thương chẳng kém Lexi? Cô vẫn nhớ buổi họp tại trung tâm an ninh trường đại học do ai đó từ bên Y tế lao động thuyết trình. Họ đã nghiên cứu một vụ tai nạn liên hoàn trên đường M25 khiến sáu người thiệt mạng, hơn chục người bị thương. Ai là người đã mắc chứng rối loạn stress hậu chấn thương - PTSD? Người thuyết trình hỏi họ. Viên hạ sĩ

cảnh sát giao thông đã an ủi người mẹ mất hai con? Người lái xe tải đã bất cẩn gây thảm họa? Không phải. Đó lại là viên cảnh sát đang tập chạy qua cầu đường bộ trong kỳ nghỉ, viên cảnh sát đó đã chứng kiến từ đầu đến cuối và gọi điện cho nhà chức trách, cung cấp thông tin căn bản cho phòng chỉ huy, nhưng cuối cùng lại bất lực trong việc ngăn chặn thảm kịch đang diễn ra dưới chân mình. Đó cũng là người gánh chịu PTSD và luôn dẫn vật mình vì đã không thể làm gì được hơn. Đó cũng là người cuối cùng đã nghỉ hưu vì sức khỏe ốm yếu và chọn lối sống ẩn dật. Một người ngoài cuộc.

“Chị rất tiếc,” thay vào đó, cô nói. Cô nghe thấy Lexi thở dài.

“Ồn mà.”

Không ồn tí nào, cả hai đều biết vậy, nhưng không ai muốn lại rơi vào chuyện đó. Khi họ nói chuyện lần sau, Lexi sẽ lại nói về kế hoạch Giáng sinh, còn Kelly sẽ nói về những khía cạnh tuyệt vời của công việc, và cả hai sẽ lại vờ như mọi chuyện đều ổn.

Giống như họ vẫn vậy, suốt mười năm qua.

“Công việc của chị thế nào?” Lexi hỏi, mặc dù cô hoàn toàn có thể đọc được suy nghĩ của Kelly.

“Tốt mà, vẫn như trước, em biết rồi đấy.” Kelly cố nâng giọng vui vẻ, nhưng Lexi không dễ bị đánh lừa.

“Ồ, Kel, chị cần một thử thách mới. Chị đã nghĩ thêm về việc nộp đơn vào đơn vị đặc biệt chưa? Họ không thể cứ giữ điều đó chống lại chị như thế mãi được.”

Kelly cũng không rõ nữa. Cuộc ra đi của cô bốn năm trước từ đội Tội phạm tình dục của phòng Cảnh sát Giao thông rất chóng vánh và đầy khó chịu. Cô đã mất chín tháng nghỉ ốm để rồi quay lại với những gì mà người ta giới thiệu với cô là một cuộc đời mới, nhưng thực ra chẳng khác gì một hình phạt. Kelly đã quăng mình vào những ca trực, nhanh chóng trở thành nhân viên được tôn trọng nhất trong đội Cảnh sát khu vực, tự huyễn hoặc rằng mình đang mang trên người bộ đồng phục cảnh sát thực sự, trong khi ngày nào cô cũng mong mỏi sẽ lại được tham gia điều tra các vụ án nghiêm trọng.

“Bản đánh giá của chị chắc sẽ có tác động tốt đấy,” Lexi nhấn mạnh. “Chắc chắn là các sếp sẽ sớm gặp chị thôi...”, cô ngừng lại bất chợt, hẳn là không biết nên tóm tắt khoảng thời gian này - khi Kelly đang bị tách khỏi công việc chính của mình - như thế nào, khi chẳng ngày nào chị cô đi làm mà không phải đổ mồ hôi sôi nước mắt.

“Chị ở đây ổn mà,” Kelly nói. “Chị phải đi bây giờ, ai đó đang chờ ngoài cửa.”

“Chị hứa đến chơi với bọn em sớm nhé?” “Ừ, chị hứa. Yêu em.”

“Em cũng yêu chị.”

Kelly kết thúc cuộc gọi và thở dài. Cô đã thích thú ba tháng làm việc ở đội Cảnh sát điều tra - đơn vị chuyên giải quyết số lượng lớn các vụ móc túi trong Hệ thống tàu điện ngầm London. Đó không phải là vì tiếng của việc được thoải mái trong trang phục dân sự, mặc dù sau bốn năm mặc đồng phục, nó cũng là một thay đổi đáng được chào đón; đó là cảm giác thực sự được làm nên những điều khác biệt, của việc tấn công vào làn sóng tội phạm khiến bao người trong thành phố điêu đứng. Kể từ khi Kelly tham gia công việc này, ngày càng nhiều đơn vị chuyên biệt được thành lập: các dạng tội phạm nghiêm trọng được phân về cho các đơn vị khác nhau khiến cảnh sát địa phương chẳng còn việc gì ngoài xử lý mấy vụ gây rối trật tự công cộng, các vụ có hành vi chống đối xã hội. Kelly mới mặc lại đồng phục được một tuần. Ngoài vụ Carl Bayliss, cổ áo duy nhất mà những ngón tay cô đụng đến là của bọn trẻ con đi cùng huấn luyện viên của chúng trên tàu điện ngầm hay của mấy tay say rượu thường gặp trong các đêm thứ sáu, chúng đang thi nhau sửa đủ thứ ngôn ngữ tục tĩu qua chấn song phòng tạm giam. Liệu cô đã sẵn sàng trở lại một đơn vị đặc biệt? Kelly nghĩ rằng cô đã sẵn sàng, nhưng khi cô trình bày với thanh tra của cô, câu trả lời của anh thật ngắn gọn và thẳng thừng.

“Những người tham gia ngành này đều nhớ rất dai, Kelly ạ. Cô đang cân nhắc một việc quá nhiều rủi ro đấy.” Anh đưa cho cô bản đánh giá công việc ở đội Cảnh sát điều tra, như một phần thưởng an ủi, một bước tiến trong công việc, nhưng dường như có chút can thiệp của tình cảm. Anh đã

dự định điều này để làm Kelly hài lòng, nhưng kết quả chỉ khiến cô nhớ tới những điều mà cô đã bỏ lỡ.

Lexi đã đúng. Cô cần phải tiến lên.

5

Việc Katie có mặt trước buổi trưa là điều không bình thường, bởi ở nhà hàng nơi nó làm việc, khách hàng ăn bữa tối bo cho nhân viên nhiều hơn khách ăn trưa. Nó cũng không bao giờ về sớm trong những tối mà nó được nghỉ. Mặc dù vậy, ngày hôm qua, Katie đã có mặt trên tầng hai trước mười giờ, và khi tôi lần lên giường (thật khó để phá vỡ thói quen cả đời người), nó đã ngủ rất nhanh. Giờ đây, khi vẫn còn nằm trên giường, cố gắng lấy lại chút hăng hái cho một sáng thứ hai ẩm ướt, tôi nghe thấy tiếng rì rì của chiếc vòi tắm điện, kèm theo là tiếng lọc xọc mà suốt dịp cuối tuần, tôi đã hy vọng rằng chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng.

“Nó hỏng rồi.”

Simon ừ hử tỏ ý đồng tình, thò một cánh tay ra khỏi chăn lông để kéo tôi lại gần. Tôi lách khỏi anh.

“Chúng mình sẽ muộn mất. Em đang định gọi người xem cái vòi nước, chắc chắn nó hoạt động không bình thường.” “Sẽ tốn một khoản lớn đấy, em biết hội thợ nước ra sao rồi đấy. Họ sẽ viết sẵn hóa đơn một trăm bảng trước cả khi họ đặt chân đến cửa nhà mình.”

“Vâng, nhưng em không sửa được, còn...”, tôi bỏ lửng câu nói, nhìn Simon với vẻ thấu hiểu.

“Ôi, anh không tệ đến thế nhé!” Anh cù vào sườn làm tôi kêu ré lên. Khả năng DIY^{1*} của Simon tệ đến nỗi nó chỉ phù hợp với mỗi tôi mà thôi. Ngôi nhà mà Matt và tôi cùng mua năm trong khu tái định cư: mỗi người trong chúng tôi đều không có đủ khả năng để mua nó, mặt khác, kế hoạch ban đầu là cả hai chúng tôi chung sức để làm việc này. Sau lần thứ hai tôi

khoan xuyên qua một ống nước, tôi đành phải chấp nhận từ bỏ các công cụ cần tốn nhiều sức, và DIY trở thành một trong những loại việc buồn chán nhất, như dọn xe hay vứt rác chẳng hạn. Trong nhiều năm, tôi đã quen với việc tự làm hầu hết mọi thứ, khi trong nhà chỉ có tôi với bọn trẻ, nhưng giá treo trong buồng tắm đã rơi xuống ba lần, còn chiếc tủ trong phòng Katie cũng ẹo ợt lăm rôi. Việc phát hiện ra Simon cũng ngờ nghệch chẳng kém trong các công việc thủ công hàng ngày thật chẳng khác nào một cú đấm.

* *DIY: Did it yourself - tự làm.*

“Thế đã có cách nào sửa vòi tắm chưa?” Simon nói. “Cả buồng tắm đều cần phải sửa chữa rồi.”

“À, việc đấy chắc chưa làm sớm được đâu,” tôi nói, trong đầu nghĩ đến những món quà Giáng sinh mà tôi sẽ sớm phải chi trả với tấm thẻ tín dụng của mình. “Chúng ta sẽ sửa chiếc vòi sen, còn những thứ khác thì dành để thế đã vậy.” Mắt vẫn liếc nhìn đồng hồ, tôi rúc xuống chiếc chăn lông và cảm nhận cơ thể ấm áp của Simon bao phủ lấy mình.

“Chỉ phí tiền thôi,” Simon đẩy chăn ra đột ngột, đá tung nó khiến một luồng khí lạnh lướt qua cả hai. Tôi ngồi dậy và nhìn anh.

“Anh bắt đầu lo ngại về tiền nong từ bao giờ thế?” Tôi mới là người liên tục theo dõi các khoản chi tiêu trong nhà. Nó đã ăn vào máu tôi rồi. Còn Simon thì luôn thờ ơ với tiền, theo kiểu của những người chẳng bao giờ thiếu thốn.

“Anh xin lỗi,” anh nói, với một cái nhún vai ngượng ngùng. “Sáng nay, tệ quá. Chẳng qua là anh thấy cũng hơi xấu hổ khi cứ phải cố sửa chữa cái gì đó mà thật ra nó cần được đầu tư hơn. Thế nếu trang bị lại hoàn toàn thì hết bao nhiêu nhỉ?”

Tôi hình dung ra phòng tắm trong mơ: tất cả đều mạ bóng loáng với những hàng gạch trắng tinh, giống y như trong khách sạn mà Simon đã đưa tôi đến Paris nhân kỷ niệm ngày cưới đầu tiên của chúng tôi. “Chúng mình không đủ sức cho việc ấy, Simon ạ, nhất là khi Giáng sinh đang đến rồi.”

“Anh sẽ trả tiền,” anh nói. Có cái gì đó trong mắt anh khiến tôi nghĩ rằng anh hối tiếc vì sự hấp tấp này, nhưng anh không rút lại lời. “Em đã

không để anh đóng góp tiền nhà, thì hãy để anh sắm cho em một phòng tắm mới.” Có phải những lời bình luận của Justin tối qua đã có tác dụng? Tôi mở miệng định phản đối nhưng anh đã lấy tay bịt miệng tôi lại. “Anh nhắc lại nhé. Anh sẽ tìm một công ty xây dựng đáng tin cậy - nếu mà có một công ty như vậy. Được rồi, đi nào, anh sẽ muộn mất, và cả em cũng thế.” Anh nhảy lên, còn tôi cũng quay chân sang một bên và xỏ chân vào đôi dép xốp đi trong nhà. Chiếc váy lót lạnh giá chà vào làn da trần khiến tôi run lên khi xuống cầu thang để bật ấm đun nước. Con mèo Biscuit cứ luôn lách qua chân khiến tôi trượt chân suýt ngã, cho đến khi tôi múc được một muôi thức ăn vào bát của anh.

Tôi nghe thấy tiếng rì rì của chiếc vòi sen lặng dần rồi cánh cửa phòng tắm mở ra. Những bước chân ở đầu cầu thang, rồi tiếng thì thầm to nhỏ của Katie và Simon. Tiếng rì rì lại cất lên. Hôm nay, Katie đang vội. Để chuẩn bị đi chơi tối, nó có thể ở trong phòng tắm hàng giờ, nhưng Simon cũng không bao giờ than phiền. Anh có thể đi mà không cần tắm, còn hơn là chơi trò đuổi bắt với con bé.

“Tuổi mới lớn mà,” anh nhún vai khi tôi giục nó rời buồng tắm. “Anh mà gội đầu thì chả cần lâu đến thế,” anh đưa tay vuốt tóc, cảm nhận lớp tóc mỏng đã muối tiêu với một nụ cười yếu ớt.

“Anh thật dễ thông cảm,” tôi nói. So với tính cách nóng như lửa của Matt thì việc sống với người khoan dung đến vậy thật nhẹ cả người. Tôi chưa từng thấy Simon giận dữ, ngay cả với những người láng giềng sang nhà tôi không biết bao nhiêu lần để phàn nàn về thứ nhạc Justin đang mở vượt mức chịu đựng của họ, thậm chí còn âm ỉ hơn cả những đứa trẻ hay la hét của họ. Simon không biết giận dữ.

Melissa đã nhúu mày khi tôi nói với cô ấy rằng Simon đã sống một mình suốt mười năm, trước khi chúng tôi gặp nhau.

“Anh ấy có chuyện gì không ổn hay sao?”

“Chẳng có gì cả! Chỉ là anh ấy không tìm được đúng người thôi. Nhưng anh ấy làm việc nhà hoàn hảo: nấu nướng này, dọn dẹp này, thậm chí cả là quần áo nữa.”

Tôi cười phá lên. Tôi có cảm giác rằng, ngay cả trong những ngày đầu tiên ấy, rằng tôi sẽ không để Simon đi đâu hết. Tôi nhớ cái rùng mình vì kích thích khi anh đặt lên môi nụ hôn đầu và sự hồi hộp của cuộc ân ái nhanh chóng mà vụng về trong lần hẹn hò đầu tiên; tất cả càng thêm phần hấp dẫn vì nó quá khác biệt với tính cách của tôi. Đó là điều tôi thích nhất ở Simon: anh làm tôi cảm giác như mình là một người khác. Không phải là một người mẹ, hay là bạn gái, là vợ của Matt, mà là tôi, Zoe Walker. Tôi chuyển thẳng từ nhà cha mẹ tới ở với Matt, và khi lại đơn lẻ vào tuổi ba mươi, tôi đã quá lo lắng trong việc đảm bảo cho các con ổn thỏa, đến nỗi với tôi, việc tìm hiểu xem mình là ai chẳng có gì quan trọng. Việc gặp Simon đã thay đổi điều đó.

Tôi pha trà và mang một khay với bốn cốc lên gác, gõ cửa phòng Justin, thận trọng đi qua sàn nhà đầy những đồ linh tinh và để một chiếc cốc cạnh giường thẳng bé.

“Justin, trà của con đây.”

Nó không động đậy, còn tôi cầm lấy chiếc cốc của ngày hôm qua, nước trà trong đó nguội ngắt và còn nguyên. Tôi nhìn con trai, râu ria ba ngày không cạo che đi khuôn mặt dịu dàng với má lúm đồng tiền. Tóc thẳng bé dài che mặt, một cánh tay duỗi thẳng lên đầu giường. “Con yêu, gần bảy giờ rồi.” Nó lẩm bẩm. Máy tính xách tay của Justin vẫn mở trên bàn đầu giường, cửa sổ một trang diễn đàn âm nhạc hiện trên màn hình, chữ trắng trên nền đen, nhìn đau hết cả đầu. Ở bên trái, tôi có thể nhìn thấy bức ảnh Justin sử dụng để trực tuyến: vẫn là mặt thẳng bé, nhưng gần như hoàn toàn mờ mịt bởi một bàn tay tống về phía máy ảnh. Trong bàn tay nó, tên sử dụng của Justin được viết bằng mực đen: Game8oy_94.

Hai mươi hai tuổi rồi mà vẫn như mười hai ấy thôi!

Katie luôn vội vã để trưởng thành. Nó chỉ mong để lại búp bê Barbie và chú ngựa Pony phía sau. Còn bọn con trai dường như kẹt lại ở tuổi niên thiếu lâu hơn nhiều.

Tôi nghĩ về những gì Simon nói đêm trước và tự hỏi có thật Justin sẽ ở đây đến năm nó ba mươi tuổi hay không? Tôi từng nghĩ chẳng bao giờ muốn con cái rời khỏi nhà. Tôi thích sống ở đây, ba người chúng tôi, tụ tập

vào bữa tối, nếu không thì chỉ đơn giản là ở cùng một nhà. Thịnh thoảng Katie và tôi cùng ra phố, còn Justin sẽ quanh quẩn đâu đó trong gian bếp trong lúc tôi chuẩn bị bữa trà, nhón trộm khoai tây chiên trước khi chúng được đổ ra đĩa và chia sẻ thứ nhạc phức tạp của Grand Theft Auto mà tôi chẳng hiểu gì cả. Giống như những người bạn cùng phòng, tôi hôn bọn trẻ. Chỉ đến khi Simon chuyển đến, tôi mới nhận ra rằng tôi đã mong nhớ được chia sẻ phần đời này của mình với một ai đó đến mức nào.

Justin kéo chăn trùm kín đầu.

“Con sẽ muộn giờ làm đấy,” tôi nói. Và mình cũng vậy, nếu không nhanh chân lên, tôi nghĩ.

“Con cảm thấy không ổn lắm mẹ ạ,” giọng nói nghèn nghẹt đáp lại. Tôi giật cái chăn thật mạnh.

“Melissa giao cho con vị trí khó nhằn đấy, Justin. Thế này không gọi là ốm được đâu! Có nghe thấy mẹ nói không?” Sự cấp bách trong giọng tôi cuối cùng cũng thấm qua nó. Thăng bé biết rằng nó sẽ không thể có việc làm nếu không nhờ vào Melissa, nghĩa là nếu không nhờ tôi nói với Melissa. “Melissa đã cư xử với con khác hẳn mọi người đấy!”

“Vâng được rồi. Mẹ đừng nói nữa.”

Tôi để mặc nó trong chiếc quần đùi ngồi trên mép giường, vò đầu bứt tai khiến mái tóc rối lên.

Tôi sang gõ cửa phòng Katie và con bé nói tôi cứ vào. Nó đang ngồi trước bàn trang điểm, vẽ đôi mày thắm màu trên khuôn mặt được trang điểm hoàn hảo, tóc nó được cuốn gọn trong một chiếc khăn tắm.

“Con giỏi thật! Khi mẹ cuốn tóc thì nước chảy đầy xuống cổ ấy. Đã sẵn sàng để đi lúc bảy rưỡi chưa? Có muốn ăn bánh mì nướng không?”

“Nó sẽ làm con phì ra mắt. Con sẽ ăn gì đó sau mẹ ạ,” nó gửi tôi một chiếc hôn gió và cầm lấy chiếc cốc vaj của mình - chiếc cốc có dòng chữ “Hãy bình tĩnh và xem TOWIE^{2*}”. Ngay cả khi đang mặc chiếc áo choàng tắm, trông con bé cũng thật tuyệt, đúng là “chân dài đến nách”. Có trời mới biết được nó thừa hưởng từ đâu: chắc chắn là không phải từ tôi, và mặc dù Matt cao lớn hơn tôi, chân tay anh ấy lại to bè chắc nịch. “Anh đã mua

được và phải trả tiền đấy,” anh thường nói, cười nhăn nhó và xoa xoa cái bụng bia.

* *TOWIE (The Only Way is Essex): show truyền hình thực tế có kịch bản ở Anh, đã đoạt giải BAFTA - ND.*

Anh khác Simon: Simon cao lớn, chân tay dài mảnh dẻ, cặp chân dài tuyệt đẹp khi mặc đồ vest và dễ thương ngộ nghĩnh trong chiếc quần soóc.

“Tôi đoán là cả đời tay anh ta chưa bao giờ dính bẩn,” Matt nói một cách khinh khỉnh sau lần đầu tiên chạm trán một cách khó khăn, ngay trên ngưỡng cửa, khi Matt đưa Katie về nhà.

“Có thể anh ấy chẳng bao giờ cần phải thế,” tôi trả đũa và cảm thấy ân hận ngay khi vừa nói xong. Matt thông minh. Có thể không kinh viện như Simon, nhưng anh không hề ngu ngốc. Anh đã học tiếp đại học nếu không phải vì tôi.

Tôi đưa cho Simon chén trà. Anh đã mặc đồ xong: một chiếc sơ mi màu xanh nhạt và quần âu xanh thẫm, chiếc áo jacket vẫn còn trong tủ. Anh có thể không đeo cà vạt, như một sự nhượng bộ theo quy ước ăn mặc thoải mái của tờ Telegraph, nhưng anh cũng không phải tuýp người quá tuềnh toàng. Tôi xem giờ và khóa mình trong nhà tắm, hy vọng còn chút nước nóng dành cho mình, nhưng cuối cùng phải tắm nhanh hơn khi nhận ra mọi người đã không làm vậy.

Tôi lau người và nghe tiếng gõ cửa. “Sắp xong rồi.”

“Chỉ có anh thôi mà. Anh đi đây.”

“Ồ,” tôi mở cửa, quần khăn tắm quanh cơ thể ẩm ướt của mình. “Em nghĩ chúng mình sẽ đi cùng nhau.”

Simon hôn tôi. “Anh đã nói là hôm nay sẽ đi sớm một chút mà.”

“Em sẽ sẵn sàng trong mười phút nữa thôi.”

“Xin lỗi em, anh thực sự cần phải đi. Anh sẽ gọi cho em sau nhé!” Anh xuống cầu thang, còn tôi lau nốt người, hơi thất vọng vì anh đã không muốn đi bộ ra ga tàu với tôi - giống như một bé gái tuổi “teen” chẳng muốn mặc chiếc áo chơi bóng nhàu nát.

Simon từng làm việc theo ca, chịu trách nhiệm tin sớm và khuya cho tòa soạn, còn cuối tuần thì nhận việc theo số phân chia. Vài tháng trước, vào đầu tháng tám, tòa soạn đã thay đổi, anh chuyển sang làm việc cố định vào ban ngày từ thứ hai đến thứ sáu. Tôi cứ nghĩ anh sẽ hài lòng, nhưng thay vào việc được tận hưởng nhiều buổi tối bên nhau hơn, anh lại về nhà với vẻ càu nhàu, suy sụp.

“Anh không thích thay đổi,” anh giải thích. “Thì anh xin làm ca lại như cũ.”

“Mọi chuyện không được như thế,” anh nói, sự thất vọng khiến anh nói năng cụt lùn. “Em không hiểu đâu.” Anh đã đúng; tôi không hiểu. Cũng giống như việc tôi không hiểu vì sao bây giờ anh không thể chờ mười phút để tôi và Katie chuẩn bị xong xuôi.

“Chúc may mắn nhé!” Anh nói với Katie khi đã xuống gác. “Làm cho họ choáng váng một phen nhé!”

“Con có lo không?” Tôi hỏi nó trong lúc hai mẹ con ra ga tàu. Cái cách con bé chẳng nói năng gì cũng là một câu trả lời rồi. Nó kẹp dưới cánh tay chiếc cặp hồ sơ của mình, trong đó có khoảng một tá ảnh cỡ 18 x 12,5 cm, giá trị như một kho báu nhỏ. Trong mỗi tấm ảnh, Katie lại diện một bộ đồ khác nhau với một cách biểu cảm mới trên gương mặt. Ảnh nào con bé cũng thật xinh đẹp. Simon đã chi trả cho những bức ảnh này như món quà bất ngờ cho sinh nhật thứ mười tám của nó, và tôi không nghĩ rằng mình đã bao giờ thấy con hạnh phúc đến vậy.

“Con không nghĩ mình có thể chịu đựng được một câu nói ‘không’ nữa đâu,” nó nói một cách lặng lẽ.

Tôi thở dài. “Đó là một công việc khó khăn, Katie à. Mẹ thì ngại rằng rồi con sẽ nhận được vô khối cái gật đầu ý chứ.”

“Cảm ơn mẹ! Vui quá nhỉ, vì mẹ vẫn tin vào con.” Nó hất tóc cứ như sắp hối hả đi mất chứ không phải là cả hai chúng tôi đang cuộc bộ tới cùng một đích đến.

“Đừng có như thế, Katie. Con hiểu ý mẹ định nói gì mà.” Tôi chào cô gái hát rong có bộ tóc bện chết^{3*} đứng bên lối vào ga tàu điện ngầm Crystal

Palace và lần tay vào túi áo khoác để tìm mấy đồng xu lẻ tôi cất ở đó. Con bé tên là Megan, chắc chỉ lớn hơn Katie một chút. Tôi biết vậy bởi đã một lần hỏi, và con bé giải thích rằng cha mẹ nó đã ném nó ra đường, rằng nó ngủ trọ trên sofa, hát rong và xếp hàng nhận đồ ăn từ ngân hàng thực phẩm Norwood và Brixton.

* *Bện chết: dreadlock - kiểu tóc bện theo phong cách châu Phi - ND.*

“Hôm nay lạnh quá nhỉ?” Tôi ném đồng mười xu vào chiếc hộp đàn guitar, nơi nó nảy lên trên cùng một năm những đồng khác. Cô gái ngừng giữa bài hát để cảm ơn tôi, trước khi tiếp tục lời ca của nhịp tiếp theo.

“Mười xu chẳng giúp được cô ấy nhiều đâu mẹ ạ.” Tiếng hát của Megan lặng dần khi chúng tôi đi vào trong nhà ga.

“Mười xu buổi sáng, mười xu lúc mẹ về nhà. Thế là một bảng một tuần đấy con ạ,” tôi nhún vai. “Năm mươi bảng một năm.”

“Vâng, nếu mẹ tính như thế thì quá là hào phóng rồi.” Katie im lặng trong một khoảnh khắc. “Nếu vậy thì sao mẹ không bỏ ra một bảng mỗi thứ sáu có hơn không? Hay là tặng cô ấy cả một xấp tiền giấy vào Giáng sinh ấy?”

Chúng tôi quẹt thẻ Oyster rồi xô rào chắn vào ga tàu điện ngầm.

“Bởi vì như thế này, mẹ không cảm thấy mình cho đi nhiều quá.” Tôi nói với Katie, mặt dù đó không phải là lý do.

Tiền không phải là vấn đề, mà là lòng tốt. Bằng cách này, mỗi ngày, tôi đã cho đi chút ít lòng tốt của mình.

Ở Waterloo, chúng tôi vật vờ chen tới sân ga và nhập vào “đám điều hành” đông đúc đang tiến tới đường sắt phía bắc. “Thật lòng mà nói, mẹ ạ, con không hiểu sao mà ngày nào mẹ cũng đi như thế này được.”

“Con sẽ quen dần với việc đó,” tôi nói, mặc dù làm quen với việc đó thì không dễ nhưng chịu đựng nó thì đơn giản hơn nhiều. Chen chúc trong một đoàn tàu chật cứng, hơi hám là phần không thể thiếu khi bạn làm việc ở London.

“Con ghét điều đó. Vào các đêm thứ tư và thứ sáu đã đủ tệ rồi, còn chen chúc như vậy vào giờ cao điểm? Ối trời, con chết mất!”

Katie làm phục vụ bàn tại một nhà hàng gần quảng trường Leicester. Nó có thể tìm nhà hàng nào đó gần nhà hơn, nhưng con bé thích được ở nơi mà nó gọi là “trái tim của thành phố” - ý nó là nơi mà con bé nghĩ rằng có nhiều cơ hội để gặp gỡ một nhà sản xuất phim hay một nhà quản lý nào đó đang vờ vẩn quanh Covent Garden và Soho, hơn là ở Forest Hill. Chắc là nó đúng, mặc dù trong suốt mười tám tháng nó làm việc ở đó, điều này vẫn chưa từng xảy ra.

Dù thế, ngày hôm nay, Katie không đi làm ở nhà hàng. Hôm nay nó đến một buổi thử vai, ở đó một người trong hàng dài các nhà môi giới nghệ thuật sẽ gặp nó và sẽ đồng ý nhận nó như con bé hy vọng. Tôi ước rằng tôi tin tưởng vào con bé nhiều như nó mong muốn, nhưng tôi là một người thực tế. Nó xinh đẹp, tài năng thật đấy, nó là một nghệ sĩ tuyệt vời, nhưng con bé cũng chỉ là một đứa con gái mười chín tuổi đến từ xóm xinh Peckham, và cơ hội để nó vớ được thời điểm may mắn cũng giống như việc tôi thắng xổ số mà thôi, và tôi thậm chí còn không chơi trò ấy.

“Hãy hứa với mẹ rằng nếu lần này không đến đâu, thì ít nhất con cũng xem xét khóa học thư ký mà mẹ đã nói với con nhé!”

Katie nhìn tôi một cách đầy khinh miệt. “Như là phương án hai để lùi lại thôi mà.” “Cảm ơn mẹ đã tin tưởng.”

Quảng trường Leicester đông nghẹt. Tới thanh chắn kiểm soát vé, chúng tôi nhanh chóng tách nhau ra. Khi tìm lại được con bé, tôi bóp tay nó.

“Mẹ chỉ thực tế thôi, tất cả là thế.”

Nó cùng tôi đi qua quảng trường và tôi không trách nó. Vì sao tôi lại chọn đúng thời điểm đó để nhắc đến khóa học thư ký? Tôi nhìn đồng hồ. “Con sẽ không đến đó bốn mươi lăm phút nữa được đâu. Để mẹ mua cho con tách cà phê nhé!”

“Con thà tự làm lấy còn hơn.”

Mình đáng bị như vậy, tôi nghĩ, nhưng nó đã bắt gặp sự đau đớn trong mắt tôi.

“Ý con là con sẽ tự đến buổi thử vai, thế thôi.”

“Tất nhiên rồi. Vậy thì chúc may mắn nhé! Ý mẹ là thế, Katie à. Mẹ hy vọng buổi thử vai sẽ thành công rực rỡ.” Tôi nhìn theo con bé bước đi, thầm ước mình có thể làm cho nó hạnh phúc, cố vũ động viên nó, giống như Simon đã làm trước khi anh ấy đến tòa soạn.

“Cậu có mất gì đâu mà không tỏ ra nhiệt tình hơn một chút nhỉ?” Melissa đang trét bơ thực vật vô tội vạ vào từng lát bánh, ghép chúng từng đôi, úp mặt có bơ vào nhau để chuẩn bị cho bữa trưa hối hả. Trong tủ trưng bày là những chậu sốt mayonaise, cá hồi hun khói và pho mát bào. Quán cà phê Covent Garden cũng được gọi là quán Melissa 2. Nó lớn hơn quán ở đường Anerley, với những chiếc ghế cao quay ra cửa sổ, cùng năm hay sáu chiếc bàn và những chiếc ghế kim loại thường được xếp thành chõng hàng đêm khi người quét dọn lau sàn nhà.

“Ý cậu là nói dối nó hả?” Tầm chín đến mười giờ, quán cà phê vắng tanh. Nigel trong chiếc áo khoác dài màu xám đầy những sọc cáu bẩn, toát ra thứ mùi cơ thể trong không gian mỗi khi chuyển động. Anh chăm chút cho ấm trà được đặt trên bậu cửa sổ, cho đến tầm mười giờ sáng, khi Melissa xua anh đi với lý do rằng anh làm cản trở công việc bán hàng buổi trưa. Nigel thường ngồi trên vỉa hè bên ngoài quán, chiếc mũ lưỡi trai vớt trên mặt đất phía trước, cho đến khi Melissa tỏ lòng thương hại. Cô bớt cho anh năm mươi xu, giá niêm yết trên bảng đen là hai bảng, và tất nhiên anh hiểu giá trị những đồng tiền của mình.

“Thì cứ cố vũ con bé đi!”

“Tớ đang cố vũ nó mà! Tớ đã phải nghỉ làm vài tiếng để có thể đi với nó.”

“Nó có biết điều ấy không?”

Tôi im lặng. Tôi đã định gặp nó sau buổi thử vai xem thế nào, nhưng Katie đã tỏ rõ rằng nó chẳng muốn tôi lảng vảng quanh đó.

“Cậu nên cố vũ nó. Khi nó trở thành ngôi sao Hollywood, cậu sẽ không muốn nó nói với tạp chí Hello! rằng mẹ nó từng bảo rằng nó kém cỏi đâu.”

Tôi cười to. “Không chỉ cậu đâu nhé. Simon cũng thuyết phục tớ rằng nó sẽ làm được điều đó.”

“Ừ, vậy đấy.” Melissa nói, như mọi chuyện đã an bài. Chiếc mũ chụp tóc màu xanh của cô bắt đầu lỏng ra, và tôi kéo nó chụp về phía trước để cô đỡ phải rửa tay lần nữa. Melissa có một bộ tóc thắm màu, dài, dày và óng mượt. Tôi thường thấy cô ấy búi nó lại thành một búi trông khá phức tạp chỉ trong vài giây. Khi làm việc, cô sẽ nhét một chiếc bút qua búi tóc, tạo ấn tượng sai lầm về một cô gái Bohemian. Giống như hầu hết các ngày trong tuần, cô mặc quần bò và đi boots ngang cổ chân, chiếc áo trắng lịch sự, tay áo xắn lên tới khuỷu làm lộ ra làn da xanh tái.

“Cảm ơn nhé!”

“Và anh ấy cũng thuyết phục rằng anh sẽ trở thành một tác giả sách bán chạy^{4*},” tôi cười nhả nhổ. Mặc dù đùa vậy, nhưng ngay lập tức, tôi cảm thấy mình đã phản bội Simon.

* *Sách bán chạy: best selle - ND.*

“Chẳng phải điều đó liên quan đến việc viết sách thật sự hay sao?”

“Anh ấy đang viết mà,” tôi nói, lấy lại sự cân bằng bằng cách nhảy sang bảo vệ Simon. “Anh ấy có hàng đồng nghiệp cứu phải thực hiện trước, mà rất khó thu xếp được thời gian khi phải làm việc cả ngày.”

“Anh ấy định viết thể loại gì vậy?”

“Tiểu thuyết trinh thám, tớ nghĩ vậy. Cậu biết tớ mà, đó không phải là thể loại tớ thích. Tớ có thể đọc cuốn sách của Maeve Binchy^{5*} vào bất kể ngày nào”. Tôi chưa từng đọc một trang nào trong cuốn tiểu thuyết của Simon. Anh muốn hoàn thành xong cuốn sách trước khi tôi nhìn thấy nó, và tôi thấy chuyện đó ổn thôi, vì sự thật là: tôi lo lắng. Tôi e rằng sẽ chẳng biết nói gì về nó; rằng tôi thậm chí còn không đủ khả năng để nhận xét nó hay hay dở. Simon viết hay tuyệt. Anh là một trong những nhà báo tâm niên nhất ở tòa soạn Telegraph, và đã viết cuốn sách của mình kể từ khi tôi gặp anh.

* *Maeve Binchy: nữ nhà văn người Ai-xlen có nhiều tác phẩm đã được dịch ra ba mươi bảy (37) ngôn ngữ với bốn mươi triệu (40.000.000) bản trên toàn thế giới - ND.*

Cửa ra vào mở ra và một người đàn ông trong bộ vest đi vào. Anh chào Melissa bằng tên riêng và họ tán chuyện về thời tiết trong lúc Melissa pha cà phê, thêm sữa và đường mà không cần hỏi.

Trên giá báo cạnh tường có một tờ Metro ra vào thứ sáu, tôi rút nó ra trong lúc Melissa gọi điện thoại cho cửa hàng bán buôn. Có người đọc xong đã để tờ tạp chí gập đúng vào trang có tiêu đề “Tội phạm dưới tàu điện ngầm tăng cao”. Mặc dù gần đó chẳng có ai, nhưng theo bản năng, tôi vẫn dịch cánh tay mình đề lên chiếc túi xách, dây túi choàng qua ngực theo một thói quen đã nhiều năm qua. Một bức ảnh một thằng bé chừng tuổi Justin, mặt bị đánh bầm giập, và một người phụ nữ với chiếc ba lô mở tung trên đùi, nhìn như sắp òa khóc. Tôi đọc lướt qua bài viết nhưng chẳng có gì mới ngoài lời khuyên giữ tài sản sát với mình hay cần có người đi cùng khi đi lại lúc khuya khoắt. Chẳng có gì mà tôi chưa nói với Katie, hết lần này đến lần khác.

“Justin nói rằng hôm qua quản lý của cậu ốm nên phải về nhà,” tôi nói khi chỉ còn lại hai chúng tôi.

“Cô ấy cũng nghỉ cả hôm nay nữa, từ hôm nay...” Cô làm điệu bộ chỉ vào chiếc mũ chụp xanh. “Tớ cá rằng Richard Branson^{6*} không gặp phải những vấn đề như thế này khi ông xây dựng đế chế của mình.”

** Richard Branson: tỷ phú người Anh, sáng lập viên và đồng sở hữu các doanh nghiệp Virgin Records và Tập đoàn Virgin cùng hãng hàng không Virgin Atlantic, Virgin Mobile và Virgin Trains - ND.*

“Tớ cá là ông ấy có gặp. Tớ không chắc rằng cậu có thể gọi hai quán cà phê...”, tôi bắt gặp cái trừng mắt của Melissa,

”...à, ừ thì hai quán cà phê nổi bật này là một đế chế đâu.” Melissa trông có vẻ... gian gian. “Ba quán chứ.”

Tôi nhướn lông mày và chờ đợi thêm.

“Một quán ở khu Clerkenwell nữa. Đừng có nhìn tớ như vậy chứ. Cậu phải đánh liều đầu tư thì mới tích lũy được.”

“Nhưng...”, tôi dừng lại trước khi vượt qua ranh giới không thể quay lại được. Việc mở tiếp một quán cà phê nữa trong lúc cái thứ hai vẫn còn

đang ngạc ngoài có thể khiến tôi thất kinh, nhưng tôi đoán rằng đó cũng chính là lý do vì sao Melissa có thể kinh doanh được, còn tôi thì không. Khi tôi chuyển tới cạnh nhà Melissa và Neil, tôi đang học một khóa đào tạo kế toán qua chương trình Giáo dục bổ túc cho người trưởng thành. Khi còn ở trường học, môn Toán với tôi là một cực hình, nhưng Matt lại chỉ trông bọn trẻ vào tối thứ tư hàng tuần. Điều đó có nghĩa hoặc là tôi học nghề kế toán, hoặc cam chịu với nghề bọc lại ghế, mà tôi thì không thể tưởng tượng ra mình kiếm sống bằng việc này. Melissa là khách hàng đầu tiên của tôi.

“Cho đến bây giờ, tớ vẫn tự làm sổ sách.” Melissa nói khi tôi kể rằng sẽ đăng ký khóa học, “nhưng tớ sẽ mở một cơ ngơi mới ở Covent Garden, và tớ chỉ có thể làm được điều đó nếu có thêm thời gian rảnh. Công việc sẽ chỉ bao gồm hóa đơn thu chi thôi, không có gì phức tạp đâu.” Tôi lao ngay vào cơ hội. Mặc dù khi đó là một năm trước khi khách hàng thứ hai là Graham Hallow mời tôi làm việc lâu dài, đến giờ tôi vẫn quản lý đồng sổ sách của quán cà phê Melissa’s và Melissa’s 2.

“Quán Melissa’s 3 à?” Bây giờ tôi mới hỏi. Cô cười. “Và 4, rồi 5 nữa... Chẳng có giới hạn nào hết!”

Tối trưa tôi mới phải đi làm, nhưng khi tôi tới văn phòng lúc mười một giờ, Graham đã cố tình xem đồng hồ để tôi thấy.

“Cô đến vào ngày hôm nay thật tốt quá, Zoe à.” Cũng như mọi khi, ông mặc bộ vest cổ điển, với một chiếc đồng hồ bỏ túi thật sự nhét trong áo gi lê. “Sự chuyên nghiệp sẽ làm nảy sinh sự tự tin đấy,” ông từng giải thích cho tôi một lần, chắc hẳn là để cố vũ tôi rời bỏ chiếc quần MS và thay vào đó là cái gì cổ hủ lỗi thời giống như trang phục của ông.

Tôi chẳng bị mắc câu. Hai giờ nghỉ của tôi đã được cho phép và chính Graham đã ký vào trước khi tôi rời văn phòng hôm thứ sáu. “Ông có muốn tôi pha cho một li cà phê không?” Tôi nói, vì đã học được từ lâu rằng cách tốt nhất để làm cứng họng Graham là tỏ ra lịch sự một cách vô cảm.

“Thế thì quý hóa quá, cảm ơn cô. Ngày nghỉ cuối tuần của cô vui chứ?”

“Cũng không tệ lắm,” tôi không cung cấp bất kỳ chi tiết nào, và ông ấy cũng không hỏi. Giờ đây, tôi giữ cuộc sống riêng của tôi cho chính

mình. Khi lần đầu Simon và tôi đến với nhau, Graham đã dám nói là việc hẹn hò với người gặp gỡ qua công việc là không thích hợp, mặc dù nhiều tháng sau khi anh ấy đến văn phòng hỏi về giá thuê nhà cho một bài báo anh đang viết dở, chuyện hẹn hò của chúng tôi mới bắt đầu.

“Thế nếu tôi hẹn hò với sếp của mình thì sẽ hợp lý hơn, đúng không?” Tôi trả lời, khoanh tay trước ngực và nhìn thẳng vào mắt ông. Sáu tuần sau khi tôi biết về chuyện ngoại tình của Matt, khi tôi đang trong tình trạng hỗn loạn, run rẩy, chưa biết điều gì sẽ tới, Graham Hallow đã rủ tôi đi chơi. Nhưng tôi nói không.

“Tôi rất tiếc về chuyện của cô,” ông nói khi tôi thách thức ông cả năm sau đó. “Tôi chỉ nghĩ rằng cô cần phải phấn chấn lên.”

“Phải rồi. Cảm ơn!”

“Có khi đó cũng là điều mà anh chàng cục mịch đó nghĩ tới.”

Tôi không cần câu. Tôi biết rằng Simon không hề cảm thấy tội nghiệp cho tôi. Anh ấy ngưỡng mộ tôi. Anh mua hoa cho tôi, đưa tôi đến những nhà hàng đẹp đẽ, cách anh ấy hôn tôi khiến đầu gối tôi muốn khụy xuống. Chúng tôi mới hẹn hò vài tuần, nhưng tôi biết. Tôi biết. Có thể Graham đã cảm thấy thương tôi, nhưng sẽ không bao giờ tha thứ vì tôi đã bỏ qua đề nghị của ông. Ông không còn cho tôi về sớm khi bọn trẻ ốm, hay siết chặt hơn khi tôi đến muộn do tàu trễ. Kể từ khi đó, ông chơi đúng luật, còn tôi cần công việc này đến mức không thể mạo hiểm phá bĩnh.

Graham uống cà phê rồi mặc áo khoác vào và biến mất. Trong lịch không có cuộc hẹn nào, nhưng ông lầm bầm gì đó về cuộc gặp với một người đàn ông về một con chó, và thành thật mà nói, tôi mừng khi được ở một mình. Văn phòng vắng lặng một cách khác thường so với một ngày thứ hai, vì thế tôi bắt đầu một cuộc tổng vệ sinh muộn hẳn, nhồi nhét giấy tờ qua chiếc máy hủy tài liệu và di chuyển mấy cây lan mẫu tử để quét bụi.

Điện thoại của tôi kêu bíp, và tôi nhận được một tin nhắn từ Matt.

“KT có ổn không?”

Matt thường gọi mọi người bằng tên ngắn như vậy. Katie là KT, Justin là Jus, còn khi chúng tôi cãi vã, tôi chỉ còn là Zo. Tôi đoán rằng Simon sẽ là Si, nếu họ có mối quan hệ nào đấy.

“Chưa nghe được gì từ nó,” tôi trả lời. “Không biết đó có là dấu hiệu tốt hay không.”

“Nó có cảm thấy tự tin không?”

Tôi nghĩ ngợi trong một khoảnh khắc. Lạc quan, tôi nhả. “Thế em thì sao? x^{7*}”.

* *Chữ x tượng trưng cho nụ hôn.*

Tôi ghi nhớ cái hôn và phớt lờ. Tôi bỏ lửng cuộc hội thoại, tiếp tục công việc dọn dẹp của mình. Vài phút sau, Matt gọi.

“Em lại làm thế phải không?”

“Làm gì?” Tôi hỏi, biết thừa rằng anh ngụ ý gì.

“Làm cho nó cụt hứng trong ngày nó đi thử vai.”

Những phụ âm thoát ra nghe nghèn nghẹt và tôi biết đó là bởi anh đang ngậm xì gà. Chắc chắn rồi, tôi nghe tiếng bật tách của máy lửa, rồi anh rít một hơi dài. Đã gần hai mươi năm kể từ khi tôi ngừng hút thuốc, nhưng tôi cảm nhận một hơi rất rõ ràng khi anh rít vào.

“Em chả làm gì cả,” tôi bắt đầu, nhưng Matt hiểu tôi quá rõ. “Dù sao thì em cũng không định thế.”

“Em đã nói gì?”

“Em chỉ nhắc đến khóa học thư ký mà em đã kể với anh rồi đấy thôi.”

“Zo...”

“Thì đã sao nào? Chính anh cũng đã nói rằng khóa học sẽ là hoàn hảo cho con bé còn gì?” Tôi nghe thấy âm thanh xe cộ phía sau và biết rằng Matt đang đứng dựa vào chiếc xe đỗ trong dãy taxi.

“Em phải dịu dàng với con gái chứ. Ép nó quá về một hướng thì chỉ khiến nó chạy nhanh hơn về hướng khác mà thôi.”

“Kịch cợt chẳng phải là một nghề thật sự,” tôi nói, bởi việc bất đồng với Matt đã trở thành một thói quen khó bỏ. “Nó cần kế hoạch dự phòng.”

“Con bé sẽ tự hiểu điều đó sớm thôi. Và khi đó, chúng ta sẽ ở bên nó.”

Tôi kết thúc việc dọn dẹp phòng chính và đến lượt phòng của Graham. Bàn của ông rộng gấp đôi bàn tôi, nhưng cũng gọn gàng gần như thế. Đó là một trong những điểm mà chúng tôi giống nhau. Một cuốn lịch bàn đặt

song song với cạnh bàn, trên đó là câu châm ngôn thúc đẩy ta phải làm điều gì đó ngay ngày hôm nay để tương lai ta sẽ cảm ơn vì điều đó. Phía đối diện của chiếc bàn là chiếc khay ba tầng chồng lên nhau, được dán nhãn: Việc mới, Chưa giải quyết và Gửi bưu điện. Phía trước khay là một chồng báo. Tờ London Gazette nằm ngay trên cùng.

Chẳng có gì khác thường ở đây. Bạn khó có thể tìm được một văn phòng nào ở London mà cuốn tạp chí chưa tới gõ cửa. Tôi nhặt lấy tờ tạp chí, tự nhủ mình vẫn đang dọn dẹp đây thôi, và nhìn xuống dưới, cũng là tờ London Gazette. Cũng như tờ ở dưới, ở dưới nữa. Có khoảng tầm trên chục tờ chồng lên nhau một cách ngay ngắn.

Tôi liếc nhìn ra cửa rồi ngồi xuống chiếc ghế da của Graham và nhấc tờ tạp chí trên cùng. Tôi lướt qua vài trang đầu, nhưng tôi không thể bắt mình dừng mở phần rao vặt.

Và rồi tôi cảm thấy ngực mình thắt lại, lòng bàn tay trở nên ẩm ướt. Bởi trên trang cuối cùng của tờ báo trên tay tôi - một số đã ra từ vài ngày trước - là người phụ nữ tôi đã nhìn thấy trước đây.

Tất cả chúng ta đều là những tạo vật của thói quen. Ngay cả em.

Mỗi ngày, em đều chọn cùng một chiếc áo khoác; mỗi sáng, rời khỏi nhà vào đúng một giờ. Em có một chỗ ngồi ưa thích trên tàu; em biết chính xác chiếc thang cuốn nào nhanh nhất, biết phải sử dụng thanh chắn kiểm soát vé nào, biết quầy vé nào ít người xếp hàng nhất.

Em biết những điều này, và tôi cũng biết chúng.

Tôi biết rằng em mua cùng một tờ báo ở cùng một quầy báo; mỗi tuần em nhận sữa cùng một giờ. Tôi biết cách em dẫn con đến trường; con đường tắt em chọn để tới lớp tập Zumba. Tôi biết con phố nơi em chia tay với bạn bè, sau một tối thứ sáu ở quán rượu; và tôi biết rõ em đi bộ một mình suốt phần đường còn lại. Tôi biết rằng mỗi sáng chủ nhật em chạy một vòng năm ki-lô-mét và tôi biết cả chỗ mà em dừng lại để nghỉ lấy sức.

Tôi biết tất cả những điều này, bởi vì em chưa bao giờ nghĩ rằng có người đang theo dõi mình.

Thói quen làm em thoải mái. Nó thân thuộc, làm em yên lòng. Thói quen khiến em cảm thấy an toàn.

Nhưng thói quen cũng sẽ giết chết em.

6

Kelly rời khỏi phòng họp khi điện thoại công vụ của cô đổ chuông. Số điện thoại ầm, chứng tỏ cuộc gọi hầu như chắc chắn là từ phòng chỉ huy. Cô dùng vai phải kẹp điện thoại vào tai, trong lúc cài áo vest chống dao.

“Kelly Swift đây.”

“Chị có thể nhận một cuộc gọi từ một phụ nữ tên là Zoe Walker không?” Giọng nói vang lên. Kelly nghe thấy tiếng rì rầm của nhiều giọng nói phía sau của khoảng một tá các điện thoại viên khác đang nhận và chuyển hướng các cuộc gọi. “Cô ấy muốn nói với cô về một kẻ cắp trên tuyến Circle, có vẻ như là một vụ móc túi thì phải.”

“Thế thì anh cần chuyển cô ấy sang đội Cảnh sát điều tra. Tôi đã hết đợt công tác biệt phái vài ngày trước; bây giờ tôi lại về đội Cảnh sát khu phố rồi.”

“Tôi đã thử, nhưng không ai nhận. Tên của chị vẫn có trong báo cáo tội phạm, vì thế...”, giọng điện thoại viên nhỏ dần, và Kelly thờ dãi. Cái tên Zoe Walker chẳng gợi lên điều gì, nhưng trong ba tháng làm việc tại đội Cảnh sát điều tra, cô đã phải xử lý số lượng nạn nhân bị móc túi nhiều hơn cô có thể nhớ.

“Thì nói máy cho tôi vậy.”

“Cảm ơn chị,” có vẻ như người trực điện thoại cảm thấy nhẹ cả người, và đây cũng không phải lần đầu tiên Kelly cảm thấy vui mừng - bởi cô đang ở tuyến đầu của đường dây cảnh sát, chứ không phải kẹt cứng trong một căn phòng không có cửa sổ, nhận và chuyển các cuộc gọi từ các người dân đang trong cơn nóng giận. Cô nghe thấy một tiếng “click” khe khẽ.

“Xin chào! Xin chào!” Một giọng khác vang lên trong đường dây - một giọng nữ đầy nôn nóng.

“Xin chào, tôi là cảnh sát Swift. Tôi có thể giúp được gì?” “À đây rồi! Thật khó khăn quá, cứ như tôi đang gọi cho M15 ấy.”

“Không lý thú đến thế đâu, tôi e rằng vậy. Tôi hiểu rằng chị muốn nói chuyện về một vụ trộm cắp ở tàu điện ngầm. Chị bị mất gì vậy?”

“Không phải tôi,” người gọi điện nói, cứ như thể Kelly không theo kịp cuộc đàm thoại. “Cathy Tanning.”

Những cuộc gọi như thế này xảy ra thường xuyên mỗi khi tên một nhân viên cảnh sát được trích dẫn trên báo chí. Các thành viên trong cộng đồng liên lạc, thường là với những vấn đề chẳng liên quan chút nào tới bài báo, mặc dù chỉ riêng việc họ biết tên và số thẻ cảnh sát của bạn đã đủ khiến trò chơi trở nên công bằng.

“Cô ấy bị móc mất chìa khóa trong túi khi ngủ thiếp đi trên đường về,” Walker tiếp tục. “Chẳng mất gì khác, chỉ mất chùm chìa khóa thôi.”

Chính kiểu trộm cắp này khiến công việc của cảnh sát trở nên thất thường. Trên đường đến đội để làm báo cáo đầu tiên, Kelly băn khoăn mãi rằng liệu có nên ghi nhận vụ này như một vụ trộm cắp không, vì Cathy cứ nhấn mạnh rằng chùm chìa khóa không bị thất lạc.

“Tôi đã giữ chúng trong một ngăn riêng trong túi,” cô gái nói với Kelly. “Chúng không thể rơi ra ngoài được.” Ngăn này nằm bên ngoài của một chiếc túi dạng ba lô, có khóa kéo và khóa cài chắc chắn. Cả hai đều bị mở tung.

Clip ghi hình của camera an ninh cho thấy Cathy xuống đường tàu điện ngầm ở ga Shepherd’s Bush, chiếc khóa ở ngăn phụ ba lô của cô được cài cẩn thận. Khi cô gái rời khỏi ga tại Epping, đai cài đã lỏng, ngăn khóa kéo này hơi hé mở.

Vụ việc không có gì phức tạp. Cathy là nhân chứng hoàn hảo: người phụ nữ này luôn đi với cùng một lộ trình từ nhà tới nơi làm việc, thậm chí chọn cùng một toa tàu trên tuyến Circle và ngồi cùng một chỗ nếu có thể. Kelly nhớ lại cô đã từng nghĩ rằng giá như ai cũng dễ dự đoán như vậy thì công việc của cô sẽ dễ dàng hơn nhiều. Chỉ trong một vài phút tìm kiếm, cô

đã nhìn ra ngay Cathy trong đoạn băng từ camera an ninh, nhưng không có kẻ tình nghi cộm cán nào xung quanh cô ấy. Những tên tội phạm lớn nhất dưới mạng lưới tàu điện ngầm hiện nay là bọn Curtis, nhưng chúng muốn những chiếc ví hoặc iPhone, chứ không phải chìa khóa.

Chắc chắn là khi Kelly chộp được đoạn băng từ đoàn tàu mà Cathy đã ở trên đó vào thời điểm vụ trộm cắp đã diễn ra, cô đã gần như hoàn toàn bỏ lỡ tên tội phạm.

Khi đó Cathy đang ngủ, tựa vào vách toa tàu, đôi chân bắt chéo, hai tay khoanh lại giữ chiếc túi. Kelly bận rộn lướt khắp toa tàu để tìm những kẻ mặc áo có mũ. Cô thấy hai người đàn bà trùm khăn bế những đứa trẻ trên tay, đó cũng vừa lúc cô để ý thấy một người đàn ông đứng gần Cathy. Tất nhiên, trông anh ta chẳng giống với hình ảnh của một kẻ móc túi thông thường. Cao lớn, ăn mặc lịch sự, với một chiếc khăn màu xám cuốn hai vòng quanh cổ rồi trùm qua tai và nửa dưới khuôn mặt, trông anh ta như thể vẫn đang ở ngoài trời, chống chọi các yếu tố tự nhiên. Lưng anh ta quay về phía camera, còn mặt thì dứt khoát cúi gằm. Trong một cử chỉ mau lẹ, người đàn ông cúi xuống, ngả về phía Cathy Tanning rồi đứng thẳng dậy. Tay phải của anh ta biến vào túi quần quá nhanh khiến Kelly không kịp nhìn thấy cái gì trong tay anh ta.

Có phải anh ta nghĩ có thể có một chiếc ví trong ngăn ngoài của chiếc túi? Hay một chiếc điện thoại? Một cú may rủi đã biến thành sự thất vọng khi anh ta nhận ra tất cả những gì mình có chỉ là một chùm chìa khóa? Trả lại thì quá mạo hiểm, anh ta đành phải mang chúng đi và vứt vào sọt rác trên đường về nhà vậy.

Kelly dành cả ngày cuối cùng của mình ở đội Cảnh sát điều tra để cố lần theo kẻ đã móc túi Cathy dưới tàu điện ngầm, nhưng những gì cô có được vẫn chỉ là một khuôn hình có độ phân giải thấp đến nỗi không thể dùng để làm thông báo được. Anh ta là một người châu Á, cao khoảng 6 ft, đó là tất cả những gì cô có thể chắc chắn. Các camera CCTV đều có màu và chất lượng cao, bạn gần như có thể hình dung được rằng mình đang xem một bản tin thời sự về những người đi tàu điện ngầm, nhưng điều đó không đảm bảo để bạn có một hình ảnh nhận diện xác thực. Những chiếc camera

cần phải được chĩa vào đúng hướng, được đặt vào các vị trí chuẩn để ghi nhận đầy đủ hình ảnh trực diện. Quá nhiều lần, chẳng hạn như trường hợp này, vụ phạm tội diễn ra bên rìa phạm vi quan sát của camera. Phóng to để nhìn rõ hơn cũng có nghĩa là hạ thấp số lượng điểm ảnh của hình ảnh, khi đó mọi chi tiết quan trọng đều mờ nhạt, hòa vào một hình người đồng nhất khiến bạn không còn chút hy vọng chết tiệt nào trong việc nhận diện kẻ tội phạm nữa.

“Chị có chứng kiến vụ trộm không?” Kelly hỏi, lôi kéo sự tập trung của mình quay lại với Zoe Walker. Chắc chắn là cô ấy đã ra mặt sớm hơn nếu thực sự đã chứng kiến vụ việc. Trong đầu cô nảy ra ý nghĩ: Hay là quý cô Walker đã tìm thấy chùm chìa khóa bị mất và định gửi chúng tới để giám định?

“Tôi có một chút thông tin cho cô,” Zoe Walker nói. Cô ấy nói một cách nghiêm chỉnh, giọng nói cộc lốc, gần như thô lỗ, nhưng có chút không chắc chắn ẩn phía sau, có lẽ là do kích động.

Kelly nói một cách nhẹ nhàng: “Chị nói đi!”

Viên hạ sĩ xuất hiện, gõ gõ vào đồng hồ đeo tay. Kelly chỉ vào điện thoại của mình, mồm mấp máy “Cho tôi thêm một phút nữa nhé!”

“Nạn nhân. Cathy Tanning. Ảnh của cô ấy xuất hiện trên một quảng cáo trong mục rao vặt của tờ London Gazette, ngay trước khi chìa khóa bị mất.”

Bất cứ chuyện gì mà Kelly đã chờ đợi Zoe Walker nói ra thì cũng không phải là chuyện này.

Cô ngồi xuống. “Quảng cáo dạng gì thế?”

“Tôi cũng không rõ lắm. Nó nằm trong cùng một trang với các quảng cáo khác về các dịch vụ như đường dây tâm tình hay dạng “gái bao” ấy. Và hôm thứ sáu, tôi cũng nhìn thấy một quảng cáo tương tự. Tôi nghĩ trong quảng cáo có một bức ảnh của tôi.”

“Chị ‘nghĩ rằng’ ư?” Kelly không thể ngăn chặn chút âm điệu của sự hoài nghi trườn vào giọng nói của mình. Cô nghe thấy Zoe Walker lưỡng lự.

“À vâng, bức ảnh giống tôi. Chỉ có điều không đeo kính. Mặc dù đôi khi tôi đeo kính áp tròng, loại dùng một lần ấy, chị biết chứ?” Zoe thở dài. “Chị không tin tôi, có phải không? Chị nghĩ rằng tôi là kẻ lập dị nào đó.”

Điều đó gần với những gì Kelly đang nghĩ khiến cô nhói lên cảm giác tội lỗi. “Hoàn toàn không. Tôi chỉ đang cố xác nhận lại các sự kiện. Liệu chị có thể cho tôi ngày chị thấy quảng cáo được không?” Cô chờ đợi trong khi Zoe Walker kiểm tra lại lịch rồi nguệch ngoạc ghi lại ngày tháng mà Walker đọc cho mình: Ảnh của Cathy Tanning xuất hiện vào ngày thứ ba, mùng 3 tháng 11, còn Zoe là thứ sáu, ngày 13 tháng 11.

“Tôi sẽ xem lại,” cô hứa, mặc dù không chắc khi nào thì mình có thời gian. “Hãy để đó cho tôi!”

“Không.” Paul Powell không chịu nhượng bộ. “Cô đã có tới ba tháng lượn lờ trong bộ quần áo dân sự, trong khi chúng tôi làm việc cật lực; bây giờ là lúc làm gì việc đó thực sự là của cảnh sát rồi.”

Kelly cắn lưỡi, biết rằng hạ sĩ Powell không đáng để trở thành kẻ thù. “Tôi chỉ muốn nói chuyện với Cathy Tanning thôi mà,” cô nói, tự cảm ghét vì giọng điệu cầu cạnh, “tôi hứa sẽ quay lại ngay.” Không có gì làm nản lòng hơn là một kết thúc mơ hồ, và ngay cả khi câu chuyện của Zoe Walker nghe có vẻ rời rạc, vẫn có điều gì đó bám theo Kelly. Ảnh của Cathy xuất hiện trong mục rao vặt thật sao? Có thể nào cô ấy không phải là một nạn nhân tình cờ mà đã được nhắm trước một cách thận trọng? Kể cả như vậy đi nữa, sao lại mục quảng cáo? Thật khó mà tin được.

“Đó không còn là việc của cô nữa rồi. Nếu có bất kỳ yêu cầu gì, hãy gửi nó cho đội Cảnh sát điều tra. Nếu trong công việc cô gặp rắc rối gì, thì cô chỉ việc nhờ...” Kelly giơ hai tay. Cô biết lúc nào thì nên từ bỏ.

Cathy Tanning có một ngôi nhà ở Epping, không xa nhà ga tàu điện ngầm là mấy. Cô ấy có vẻ hài lòng khi nghe cuộc gọi của Kelly và đề nghị họ sẽ gặp nhau ở một quán rượu vang trên phố Serton sau giờ làm việc của Kelly. Kelly đã sẵn sàng chấp thuận, bởi biết rằng nếu cô muốn theo đuổi vai trò dẫn đầu trong một vụ việc mà cô không còn chính thức chịu trách nhiệm, cô sẽ phải làm việc một mình.

“Chị vẫn chưa tìm thấy chúng, đúng không?” Cathy đã ba mươi bảy tuổi, là một bác sĩ đa khoa làm việc gần Shepherd’s Bush, có cách nói chuyện thẳng tưng. Kelly đoán rằng nữ bác sĩ này chắc chẳng được lòng bệnh nhân lắm, nhưng cô lại thấy thích điều đó.

“Xin lỗi vì điều đó.”

“Không sao mà. Tôi cũng không thật sự mong đợi chị sẽ tìm được. Dù thế, tôi đang tò mò đây - vụ quảng cáo là thế nào ý nhỉ?”

Nhân viên lễ tân ở tòa soạn tạp chí nhiệt tình giúp đỡ một cách đáng ngạc nhiên. Họ đã gửi qua email một bản copy màu của mỗi trang quảng cáo trong hai số báo mà Zoe Walker nhắc đến. Kelly đã nghiên cứu chúng trên mạng lưới tàu điện ngầm và nhanh chóng tìm thấy bức ảnh mà Zoe đã nhận diện là của Cathy. Mới chỉ vài ngày trước, Kelly đã quan sát người chụp ảnh của tờ Metro bấm hàng loạt kiểu khác nhau, để ý thấy kiểu tóc mái của Cathy rũ xuống phía bên phải, một nếp nhăn mảnh giữa hai lông mày. Bức ảnh trong tờ tạp chí rõ ràng giống cô đến kinh ngạc.

Kelly đặt mẫu quảng cáo đã cắt rời trên bàn, trước mặt Cathy, quan sát phản ứng của người phụ nữ một cách thận trọng. Dưới bức ảnh có rất ít thông tin, nhưng bao quanh mẫu quảng cáo là một loạt dịch vụ dạng gói bao và đường dây tâm tình, gợi nên rằng quảng cáo này cũng cung cấp một kiểu dịch vụ tương tự. Liệu các bác sĩ đa khoa có làm thêm ngoài giờ như nhân viên tổng đài đường dây tâm tình hay gói bao không?

Điều đầu tiên Kelly đã làm khi nhận được bản sao của các quảng cáo là gõ trang web địa chỉ findtheone.com trong công cụ tìm kiếm của mình. URL dẫn cô tới một trang trắng; một hộp trắng xuất hiện giữa màn hình, yêu cầu một kiểu mật mã gì đó, nhưng không cho biết bất kỳ chỉ dẫn nào như nó có thể là cái gì, hay làm cách nào để truy cập.

Sự ngạc nhiên trên khuôn mặt Cathy rất chân thật. Một khoảnh khắc im lặng, rồi đến một tiếng cười ngắn gượng gạo. Cô ấy cầm lấy mẫu quảng cáo và nhìn kỹ hơn. “Họ đã có thể chọn một góc chụp đẹp hơn mà, chị có nghĩ thế không?”

“Vậy đó đúng là ảnh chị chứ?”

“Đó là chiếc áo khoác mùa đông của tôi.”

Bức ảnh được cắt cúp chặt chẽ, phần nền thâm màu và không có chi tiết rõ ràng. Chắc là ảnh chụp trong nhà, Kelly nghĩ, mặc dù cô không thể nói vì sao mình lại chắc chắn đến vậy. Cathy đang nhìn về phía camera, nhưng không nhìn thẳng; cô ấy đang nhìn chăm chăm về một khoảng nào xa lắc, như thể tâm trí đặt hoàn toàn vào đâu đó. Có thể nhìn thấy vai chiếc áo khoác màu nâu sẫm, chiếc mũ viền lông bông lơ phía sau đầu.

“Chị đã từng nhìn thấy bức ảnh này chưa?”

Cathy lắc đầu. Bất luận về chắc chắn của cô ấy, Kelly có thể nói rằng Cathy đang lo lắng.

“Và tôi đoán rằng chị không đăng quảng cáo này.” “Chị thấy đấy, dù các điều kiện của Dịch vụ Y tế Quốc gia^{1*} có thể khó khăn, nhưng tôi chưa định đổi nghề.”

* *Nguyên gốc: NHS - National Health Service - ND.*

“Chị có đăng ký một trang web hẹn hò nào không?” Cathy nhìn cô với vẻ nực cười. “Xin lỗi vì đã hỏi vậy, nhưng tôi tự hỏi liệu những bức ảnh này có phải được lấy từ một trang web hợp pháp hay không.”

“Tôi không tham gia trang web hẹn hò nào cả,” Cathy nói. “Tôi mới kết thúc một mối quan hệ nghiêm chỉnh chưa lâu, và thành thực mà nói, dính líu vào một mối quan hệ khác là điều cuối cùng trong đầu tôi.” Cô ấy đặt bản phô tô xuống, nhấp một ngụm vang rồi nhìn Kelly. “Hãy thành thật nhé: liệu tôi có cần phải lo lắng không?”

“Tôi không biết nữa,” Kelly nói một cách chân thành. “Quảng cáo này xuất hiện chỉ hai ngày trước khi chìa khóa của chị bị mất, và tôi chỉ phát hiện ra điều này vài giờ trước.”

Người phụ nữ khám phá ra nó - Zoe Walker - nghĩ rằng cô ấy cũng nhìn thấy ảnh của mình trên tạp chí London ra ngày thứ sáu.”

“Cô ấy cũng bị mất trộm gì à?”

“Không. Nhưng cũng dễ hiểu là cô ấy chẳng thoải mái chút nào khi nhìn thấy ảnh mình trên tờ tạp chí.”

“Và quả thật, tôi cũng vậy.” Cathy ngừng lại, như đang cân nhắc xem có nên tiếp tục hay không. “Vấn đề là, Kelly ạ, tôi cứ cân nhắc việc gọi

điện cho chị mãi.”

“Vì sao chị không gọi?”

Cathy nhìn chăm chăm vào Kelly. “Tôi là một bác sĩ. Tôi xử lý trên thực tế, chứ không phải bằng trí tưởng tượng, giống như tôi hình dung ra chị cũng làm như vậy. Tôi đã muốn gọi cho chị, nhưng... Tôi cũng không chắc chắn nữa.”

“Chắc chắn về điều gì?” Lại một chút ngập ngừng.

“Tôi nghĩ có ai đó đã ở trong nhà tôi khi tôi đi làm.” Kelly không nói gì, chờ Cathy tiếp tục.

“Tôi không thể chắc. Nó... giống như một cảm giác hơn.” Cathy đảo mắt. “Tôi biết rằng điều này không thể là một chứng cứ chắc chắn trước tòa, phải không? Chính vì thế mà tôi không trình báo việc này. Nhưng một ngày nọ, khi tôi về nhà sau giờ làm việc, tôi thề rằng đã ngửi thấy mùi nước hoa cao rêu, và khi lên gác thay quần áo, thì nắp giỏ đựng đồ giặt mở.”

“Có thể chị đã để nó mở chằng?”

“Cũng có thể, nhưng không hẳn thế. Đóng nắp giỏ là một hành động tự nhiên, chị biết không?” Cô ấy ngừng lại. “Tôi nghĩ rằng một vài thứ đồ lót của tôi bị mất nữa.”

“Vì thế chị đã thay khóa, đúng vậy không?” Kelly nói. “Chị đang chờ thợ khóa đến khi chị gọi báo sự việc đúng không?”

Cathy ngượng ngùng. “Tôi đã thay khóa cửa trước. Khóa cửa sau thì chưa. Nó sẽ tốn thêm một trăm bảng nữa, và thành thật mà nói, tôi chả thấy ích lợi gì. Trên chòm chìa khóa của tôi chẳng có gì liên quan đến địa chỉ, và lúc ấy, việc thay khóa dường như là một chi phí không cần thiết.”

“Còn bây giờ?” Kelly để lửng câu hỏi trong sự im lặng giữa hai người.

“Bây giờ thì tôi ước gì mình đã thay cả hai khóa.”

Đã gần ba giờ chiều, thời điểm trước khi Graham trở lại văn phòng. “Bữa trưa công việc ấy mà.”

Ông giải thích, và tôi luận ra từ thái độ thư giãn của ông rằng bữa trưa hẳn có kèm ít nhất là đôi ba vại bia.

“Tôi chạy ra bưu điện một tí được không, vì bây giờ ông ở đây rồi?”

“Nhanh nhé, tôi có một cuộc hẹn xem đất trong vòng một giờ nữa.”

Mọi thứ đã sẵn sàng thẳng thớm và được chõng gọn gàng thành từng bó buộc dây chun trên bàn tôi. Tôi nhét chúng vào một chiếc túi đi chợ, mặc áo khoác, khi Graham biến vào phòng của mình.

Bên ngoài lạnh đến nỗi tôi có thể nhìn thấy hơi thở của mình, tôi thọc tay vào túi, dùng những ngón tay cọ xát vào lòng bàn tay. Một cú rung đều đều nhắc nhở rằng tôi có tin nhắn, nhưng điện thoại nằm ở tận túi trong. Nó có thể chờ được mà.

Trong lúc xếp hàng trước bưu điện, tôi mở áo khoác, tìm điện thoại. Tin nhắn từ cảnh sát Kelly Swift.

Chị có thể làm ơn gửi cho tôi một bức ảnh của chị càng sớm càng tốt không?

Có phải điều đó có nghĩa là cô ấy đã nói chuyện với Cathy Tanning? Có phải nó có nghĩa là cô ấy tin tôi? Một tin nhắn khác hiện lên màn hình ngay khi tôi vừa đọc xong tin cũ.

Không đeo kính nhé.

Có sáu người xếp hàng trước tôi, cũng khoảng chừng ấy đứng đằng sau. Càng sớm càng tốt, cảnh sát Swift đã nói. Tôi bỏ kính ra và tìm camera

trên điện thoại. Cũng phải mất một khoảng khắc tôi mới nhớ ra cách quay nó lại để đối diện với tôi, rồi tôi duỗi cánh tay xa hết mức có thể mà không để lộ là tôi đang tự chụp chân dung mình. Góc chụp từ dưới lên khiến mặt tôi có đến ba cằm và bọng dưới mắt, nhưng dù thế nào đi nữa tôi vẫn chụp hình và cảm thấy ngượng chín người khi tiếng click âm ì của camera khiến hành động của tôi không thể che giấu được. Thật xấu hổ quá đi! Ai lại “tự sướng” trong bưu điện cơ chứ! Tôi gửi bức ảnh cho cảnh sát Swift và ngay lập tức nhìn thấy thông báo cô ấy đã xem. Tôi hình dung ra cô ấy để bức hình của tôi cạnh mẫu quảng cáo trên tờ London Gazette và chờ đợi tin nhắn của cô ấy nói rằng tôi đang tưởng tượng ra sự giống nhau. Nhưng điện thoại của tôi im bật.

Thay vào đó, tôi nhắn tin cho Katie để hỏi xem buổi thử vai của nó thế nào. Chắc con bé đã xong vài tiếng trước, và tôi biết rằng nó không liên lạc chỉ vì cách tôi nói chuyện với nó sáng nay. Tôi nhét điện thoại vào túi áo.

Khi trở về văn phòng, tôi thấy Graham đang cúi người trên bàn tôi, lục lọi ngăn kéo trên cùng. Ông đứng phắt dậy khi tôi mở cửa, màu đỏ xấu xí đang ửng lên ở cổ không phải do xấu hổ mà do bức bối vì bị bắt quả tang.

“Ông đang tìm gì à?” Trong ngăn kéo trên cùng chẳng có gì khác ngoài các loại phong bì được phân loại, bút chì và dây cao su. Ngăn ở giữa có những bản ghi nhớ cũ, được sắp xếp theo thứ tự ngày tháng, phòng trường hợp tôi cần tìm kiếm gì đó. Ngăn kéo cuối cùng là đồng rác: một đôi giày chạy từ hồi tôi nghĩ rằng mình sẽ thử đi bộ ra sông trước khi lên tàu; tất da chân; son phấn; Tampax^{1*}. Tôi những muốn nói Graham bỏ tay ra khỏi đồ dùng cá nhân của mình, nhưng biết rằng rồi ông sẽ nói: đây là việc của ông, bàn của ông, ngăn kéo cũng của ông nốt. Nếu Graham Hallow là một ông chủ khách sạn, hẳn ông sẽ sẵn sàng xộc vào các phòng để kiểm tra mà không thêm gõ cửa.

* *Tampax: dụng cụ vệ sinh phụ nữ - ND.*

“Chìa khóa vào khu Tenement House. Chúng không có trong tủ.”

Tôi đi ngang qua tới tủ đựng chìa khóa - một chiếc hộp kim loại đóng vào tường ở hành lang, cạnh tủ tài liệu. Tenement House là một khối nhà

văn phòng nằm giữa một khu phức hợp lớn hơn - City Exchange. Tôi kiểm tra móc khóa vắn “C” và ngay lập tức, tìm thấy chùm chìa khóa.

“Tôi cứ tưởng Ronan phụ trách khu vực Exchange?” Ronan là người mới nhất trong dãy dài những giao dịch viên trẻ. Họ luôn là nam giới - Graham không tin rằng phụ nữ có thể thương thảo - và tất cả đều na ná giống nhau, cứ như họ chỉ đơn giản là chui vào và chui ra cùng một bộ âu phục, người này xuất hiện vài ngày sau khi người trước rời đi. Họ không bao giờ ở lại lâu; người giỏi cũng chuyển đi nhanh như người kém.

Hoặc là Graham không nghe thấy câu hỏi của tôi, hoặc là ông cố tình phớt lờ, lấy chùm chìa khóa từ tay tôi và nhắc tôi rằng tí nữa những người thuê nhà ở khu sẽ tới để ký hợp đồng. Chuông cửa kêu chói tai khi Graham rời đi. Ông ấy không tin Ronan, đó chính là vấn đề. Graham không tin bất kỳ ai trong chúng tôi, điều đó có nghĩa là thay bằng việc ở trong văn phòng, nơi ông nên có mặt, thì Graham mò ra đường, kiểm tra từng người một và làm vướng chân họ.

Ga tàu điện ngầm phố Cannon đầy ắp những bộ âu phục. Tôi lướt qua sân ga đông đúc cho đến khi tới gần đường hầm. Khoang tàu đầu tiên luôn ít người hơn các khoang khác, và khi tới Whitechapel, những cánh cửa sẽ mở thẳng lối ra.

Trên tàu, tôi nhặt tờ tạp chí của ngày hôm nay, bị bỏ quên trên gờ cửa bụi bặm phía sau ghế của tôi. Tôi giở thẳng tới những trang cuối, nơi có mục rao vặt và tìm mẫu quảng cáo với số điện thoại: 0809 4 733 968. Người phụ nữ của ngày hôm nay có mái tóc nhuộm màu, bóng dáng của bộ ngực đầy đặn hiện rõ ở phần dưới bức ảnh, một nụ cười rộng mở cho thấy hàm răng trắng. Quanh cổ người phụ nữ là một dây chuyền mỏng manh với một thánh giá nhỏ bằng bạc.

Liệu cô ấy có biết ảnh của mình xuất hiện trong mục rao vặt hay không?

Tôi vẫn chưa nghe được gì từ cảnh sát Swift, và tôi tự bảo mình rằng sự im lặng của cô ấy làm tôi yên lòng, hơn là làm mất nhuệ khí. Cô ấy hẳn đã gọi ngay nếu có điều gì đáng lo ngại. Giống như một bác sĩ gọi điện thoại để thông báo kết quả xét nghiệm đáng lo ngại. Không có tin tức gì là

tin tốt nhất, chẳng phải họ vẫn nói vậy hay sao? Simon đã đúng; đó không phải là ảnh của tôi trên tờ tạp chí.

Tôi chuyển tàu ở Whitechapel để lên chuyển tàu điện ngầm đi Crystal Palace. Khi tôi bước đi, tôi nghe tiếng bước chân phía sau. Không có gì bất thường trong việc đó; trong hệ thống tàu điện ngầm, tiếng bước chân ở khắp nơi. Âm thanh đó đập vào tường, được khuếch đại và vang vọng cho đến khi nghe như có tới hàng chục người đang đi, chạy hay giậm chân vậy.

Nhưng tôi không thể rũ đi cảm giác rằng những bước chân này có điều gì khang khác.

Rằng chúng đang đuổi theo tôi.

Khi mười tám tuổi, tôi từng bị đi theo khi trên đường từ cửa hàng về nhà, không lâu sau khi có bầu Justin. Bản năng làm mẹ khiến tôi cảnh giác cao độ, và tôi nhìn thấy hiểm nguy ở từng góc phố. Mặt đường nứt nẻ có thể khiến tôi vấp ngã; người đi xe đạp chắc chắn sẽ va vào tôi. Tôi cảm thấy có trách nhiệm với mầm sống bên trong mình đến nỗi việc bước sang đường thôi cũng giống như đặt đứa bé vào vòng nguy hiểm.

Hôm đó tôi ra ngoài mua sữa, khăng khăng nói với mẹ của Matt rằng tôi cần phải luyện tập; muốn làm một việc nho nhỏ để cảm ơn bà đã đón nhận tôi. Trời đã tối, và khi trở về nhà, tôi chợt nhận thấy mình đang bị theo đuôi. Không có một âm thanh hay cảm giác nào, chỉ là một linh cảm rằng có ai đó đang ở đằng sau, nhưng tệ hơn là hẳn cố không để bị phát hiện.

Bây giờ, tôi cũng cảm nhận sự chắc chắn như vậy. Còn lúc đó, tôi không chắc mình nên làm gì. Tôi sang đường; kẻ đi sau cũng sang. Tôi có thể nghe thấy tiếng chân hẳn, rồi hẳn đuổi sát tôi, không thềm quan tâm đến việc bị phát hiện nữa. Tôi quay lại và nhìn thấy một gã chẳng nhiều tuổi hơn Matt - một thằng bé thì đúng hơn. Áo có mũ, hai tay nhét sâu vào túi áo trước, khăn che kín nửa dưới khuôn mặt.

Có một con đường cắt tới nhà Matt, một con phố hẹp chạy đằng sau một dãy nhà. Giống như một con hẻm. Đường đó sẽ nhanh hơn, tôi quyết định mà không suy nghĩ cho cận kề, vì chỉ muốn về nhà an toàn mà thôi.

Khi tới chỗ ngoặt, tôi bỏ chạy, và thằng bé đằng sau cũng chạy. Tôi đánh rơi túi đi chợ, nắp bình sữa bật ra khiến một vệt trắng lớn phun ngang con đường đá cuội. Vài giây sau, tôi bị ngã, trượt chân khuyu xuống và ngay lập tức lấy một cánh tay che ngang bụng.

Mọi chuyện kết thúc trong khoảnh khắc. Hắn cúi người trên tôi, chỉ lộ ra đôi mắt, rồi đưa tay ra, lục lọi thô bạo trong các túi áo. Hắn kéo chiếc ví của tôi ra và chạy mất, bỏ lại tôi ngồi trên đường.

Tiếng bước chân gần hơn.

Tôi lấy lại nhịp chân. Ngăn mình không chạy, nhưng đi nhanh hết mức có thể, dáng đi không bình thường khiến tôi mất thăng bằng và làm chiếc túi của tôi văng từ bên này sang bên khác.

Có một nhóm con gái phía trước tôi và tôi cố để đuổi kịp họ. Đông người thì an toàn hơn, tôi nghĩ. Những cô gái trẻ đang nô đùa, chạy, nhảy, cười nói, nhưng không có sự đe dọa. Không giống như những bước chân đằng sau tôi, âm ì, nặng nề và đang đến gần.

“Này!” Tôi nghe thấy giọng đàn ông thô lỗ cục cằn. Tôi kéo chiếc túi trước ngực, kẹp tay lên trên để nó không thể mở ra được, rồi lại hoảng sợ nghĩ rằng nếu ai đó giật túi, hẳn sẽ kéo lê tôi cùng với chiếc túi. Tôi nghĩ về lời khuyên mà tôi luôn dặn dò bọn trẻ: của đi thay người, dĩ hòa vi quý - tôi luôn dặn chúng như vậy. Chẳng có gì đáng để mình bị đau đớn cả.

Tiếng bước chân nhanh hơn. Hẳn đang chạy.

Tôi cũng chạy, nhưng nỗi hoảng sợ khiến tôi vụng về. Cổ chân tôi bị vạy khiến tôi suýt ngã. Tôi lại nghe thấy giọng nói đó, hét lên một lần nữa, và giờ đây tiếng máy bơm lên tai to đến nỗi tôi không thể nghe thấy hắn nói gì. Tôi chỉ có thể nghe thấy tiếng hắn chạy và tiếng hơi thở mà tôi đang ép ra một cách ồn ào, đau đớn.

Cổ chân tôi đau chói. Tôi không thể chạy được nữa nên cũng không cố. Tôi đành chịu thua và quay lại.

Thằng bé còn rất trẻ, khoảng mười chín đôi mươi. Da trắng, quần bò rộng thùng thình và đôi giày chạy giã xuống nền xi măng.

Tôi sẽ đưa cho hắn điện thoại, đó là thứ mà hắn đang theo đuổi. Và tiền mặt. Không hiểu tôi có đồng nào không nữa?

Tôi cố kéo dây đeo túi qua đầu, nhưng nó mắc vào mũ áo. Hấn đã tiến gần đến tôi, cười nhe răng, cứ như hấn đang “thường thức” nỗi sợ hãi của tôi, “thường thức” vẻ run rẩy đến mức không thể gỡ mình khỏi dây đeo da của chiếc túi. Tôi nhắm tịt mắt. Thì cứ làm điều đó đi. Người đã định làm gì thì cứ làm đi.

Đôi giày của hấn lại nện trên sàn. Nhanh hơn, to hơn, gần hơn.

Vượt qua tôi. Tôi mở mắt.

“Này!” Hấn gọi lần nữa trong lúc chạy. “Mấy con chó cái!” Đường hầm lượn sang trái và hấn biến mất, âm thanh vang vọng từ đôi giày khiến dường như hấn vẫn đang chạy về phía tôi. Tôi vẫn run rẩy, cơ thể tôi không thể xử lý được thực tế là những gì tôi nghĩ trong đầu rõ ràng đã chẳng hề diễn ra.

Tôi nghe thấy tiếng hét. Tôi bắt đầu đi nhanh hơn, mạch máu cổ chân đập thành thịch. Qua chỗ ngoặt, tôi lại nhìn thấy hấn. Cậu ta đi với nhóm mấy cô gái, tay choàng lên vai một cô, những người khác đang cười toe toét. Tất cả đều cùng nói cười, tiếng huyên huyên kích động tạo thành âm thanh như tiếng cười lên đến đỉnh điểm của tên bạo chúa.

Tôi đi thật chậm. Bởi cổ chân đau, và bởi - mặc dù bây giờ tôi không còn nhìn thấy nguy hiểm ở đâu nữa - tôi không muốn vượt qua lũ trẻ, những kẻ đã khiến tôi cảm thấy mình thật ngu ngốc.

Không phải tiếng bước chân nào cũng là có người đi theo bạn, tôi tự nhủ. Không phải ai đang chạy cũng là đang đuổi theo bạn.

Khi tôi rời khỏi tàu điện ngầm tại Crystal Palace, Megan nói chuyện với tôi, nhưng tôi không trả lời ngay. Tôi cảm thấy khuây khỏa khi ở bên ngoài, trong bầu không khí thoáng đãng, tự giận mình vì đã quá lo lắng những chuyện không đâu. “Xin lỗi,” tôi nói, “Cháu nói gì vậy?”

“Cháu chỉ vừa nói là mong cô có một ngày tốt lành thôi mà.” Chỉ còn không đến chục xu lẻ trong hộp đàn để mở cửa con bé; nó từng kể với tôi đã xúc được những đồng xu bằng và tiền giấy năm mươi xu suốt ngày hôm đó.

“Mọi người sẽ không cho nữa nếu họ nghĩ rằng bạn đang kiếm tốt,” nó giải thích.

“Cũng tạm tạm, cảm ơn cháu,” tôi nói với con bé. “Gặp cháu sáng mai nhé!”

“Cháu sẽ ở đây mà,” cô bé nói, và tôi cảm thấy sự an ủi một cách dễ hiểu.

Cuối đường Anerley, tôi bước qua cánh cổng nhà mình đang mở và đi qua hàng rào sơn màu của nhà Melissa. Cánh cửa mở ra như lời hồi đáp từ tin nhắn mà tôi đã gửi khi rời khỏi đường tàu điện ngầm: Có rảnh để làm một chén trà không?

“Tớ đang đun nước đây rồi,” cô ấy nói ngay khi nhìn thấy tôi.

Thoạt nhìn, nhà của Melissa và Neil giống hệt nhà tôi: phòng khách nhỏ với cửa phòng giặt ở một bên và chân cầu thang đối diện với cửa. Nhưng sự giống nhau chỉ dừng lại ở đó. Đằng sau nhà Melissa, cánh cửa tiếp theo sẽ không giống căn bếp tồi tàn của tôi - một khoảng không mênh mông, mở rộng ra chỗ rẽ bên sườn và khu vườn. Hai cửa sổ lớn trên mái nhà cho phép ánh sáng tràn vào, những cánh cửa gập đôi chạy hết chiều ngang ngôi nhà.

Tôi đi theo cô vào bếp, nơi Neil đang ngồi bên quầy bar ăn sáng, một chiếc máy tính xách tay trước mặt. Bàn của Melissa kê dưới cửa sổ, và mặc dù Neil còn có một phòng làm việc trên gác, nhưng nếu không phải đi làm thì anh thường ngồi đây với cô ấy.

“Chào anh, Neil.”

“Chào cô, Zoe. Mọi việc thế nào?”

“Không đến nỗi tệ,” tôi hơi lưỡng lự, không biết có nên chia sẻ về những gì đang diễn ra với những bức ảnh trên tờ tạp chí hay không, tôi cũng không dám chắc mình có đánh giá đúng tình hình không nữa. Có thể nói ra sẽ đỡ hơn chẳng. “Buồn cười lắm, tớ nhìn thấy một bức ảnh trên tờ tạp chí London giống hệt mình.” Tôi cười nhỏ, nhưng Melissa ngừng pha trà và nhìn tôi sắc lẹm. Chúng tôi đã ở bên nhau nhiều đến mức tôi khó mà giấu nổi cô ấy điều gì.

“Cậu có ổn không thế?”

“Tớ ổn. Tất cả chỉ là một bức ảnh thôi mà. Một quảng cáo cho trang web hẹn hò, hay cái gì đó. Nhưng có ảnh của tớ. Ít nhất là tớ nghĩ thế.” Bây

giờ thì đến lượt Neil tỏ ra bối rối và tôi không chỉ trích anh. Những điều tôi nói chẳng có ý nghĩa gì. Tôi nghĩ về thằng bé đuổi theo nhóm bạn trong đường tàu điện ngầm và mừng rằng đã không có ai nhìn thấy tôi phản ứng thái quá tình huống đó ra sao. Tôi tự hỏi có phải mình đang trải qua khủng hoảng tuổi trung niên, với những cơn hoảng hốt trước những hiểm họa vô hình.

“Việc này diễn ra khi nào?” Neil nói.

“Tối thứ sáu,” tôi liếc nhìn vào bếp, nhưng tất nhiên ở đó chẳng có tờ tạp chí nào. Thùng rác nhà tôi luôn chật cứng với báo và những hộp bìa các tông, nhưng thùng rác nhà Melissa được nhét một cách gọn gàng ở cách xa và thường xuyên được dọn dẹp. “Nó ở trong mục rao vặt. Chỉ có một số điện thoại, một địa chỉ trang web và một bức ảnh thôi.”

“Một bức ảnh của cậu?” Melissa nói.

Tôi lưỡng lự. “Ừ, ai đó trông giống tớ. Simon nói rằng chắc là tớ có chị em sinh đôi.”

Neil cười to. “Nhưng mà chắc là cô nhận ra chính mình, đúng không?”

Tôi đến ngồi tại quầy bar ăn sáng, bên cạnh anh. Neil đóng máy tính và dịch nó đi cho khỏi vướng. “Cô đã nghĩ thế phải không?” Khi tôi nhìn thấy bức ảnh dưới tàu điện ngầm, tôi đã bị thuyết phục rằng đó chính là mình. Nhưng khi về nhà, chỉ cho mọi người xem, tôi không còn chắc chắn nữa. Ý tôi là, sao nó lại ở đấy cơ chứ?

“Cậu đã gọi vào số điện thoại đó chưa?” Melissa nói. Cô ấy cúi người qua bàn trước chúng tôi, món cà phê hoàn toàn bị quên bẵng.

“Chả ăn thua gì. Trang web đó cũng chẳng tồn tại. Địa chỉ trang web cũng có đuôi cái gì đó chấm com, nhưng nó chỉ dẫn cậu đến một màn hình trống với một hộp trắng ở giữa.”

“Có muốn tôi xem qua không?”

Neil làm gì đó trong lĩnh vực IT. Tôi không chắc đó là việc gì, nhưng anh từng giải thích cho tôi rất chi tiết mà tôi thấy thật tệ vì chẳng nhớ gì cả.

“Thành thật mà nói, không sao cả đâu. Anh còn đây việc để làm mà.”

“Nhiều lắm ý,” Melissa nói một cách rầu rĩ. “Anh ấy sẽ ở Cardiff ngày mai, rồi đến Nhà Quốc hội tới hết tuần.”

“Nghị viện à? Chà! Ở đây thế nào?”

“Chán chết,” Neil cười nhe răng. “Dù sao thì tôi cũng chỉ ở đó một lúc thôi mà. Đang bận cài đặt một tường lửa mới, vì vậy tôi sẽ không được kê vai sát cánh với Thủ tướng đâu.”

“Sổ sách tháng mười của cậu đã sẵn sàng chưa?” Tôi hỏi Melissa, chợt nhớ ra vì sao tôi cần tạt qua gặp bạn. Cô ấy gật đầu.

“Trên bàn, ngay trên quyển sổ bìa rời màu cam ấy.” Bàn của Melissa trắng bóng, giống như mọi thứ trong bếp của cô ấy. Một chiếc máy tính iMac to tướng chiếm cứ mặt bàn, một chiếc giá treo tường phía trên chứa chất tất cả các giấy tờ của các quán cà phê. Trên mặt bàn là một ống bút mà Katie đã làm trong giờ làm đồ mộc ở trường phổ thông.

“Tớ không thể tin là cậu vẫn còn giữ cái này đâu nhé!” “Tất nhiên là tớ giữ rồi! Con bé đã thật đáng yêu khi làm nó.”

“Nó chỉ được điểm B cho tác phẩm này thôi,” tôi vẫn nhớ. Khi chúng tôi mới chuyển tới cạnh nhà Melissa và Neil, tiền nong eo hẹp kinh khủng. Tôi có thể làm thêm ca kíp ở Tesco, nhưng vì phải đón con ở trường lúc ba giờ chiều nên tôi đành chịu, cho đến khi Melissa giúp đỡ. Khi đó cô ấy chỉ có một tiệm cà phê và đóng cửa sau khi bán hàng buổi trưa. Cô ấy đã giúp tôi đón bọn trẻ, đưa chúng về nhà với mình và cho xem ti vi trong lúc cô làm đồ ăn được đặt cho ngày hôm sau. Melissa làm bánh với Katie, Neil thì chỉ cho Justin cách cắm thêm RAM vào máy tính cho mẹ, còn tôi có thêm đồng ra đồng vào để trả tiền nhà.

Tôi tìm thấy chồng hóa đơn trên cuốn sổ màu cam, bên dưới là một chiếc bản đồ tàu điện ngầm được gấp lại, một cuốn sổ gáy lò xo kẹp đầy những mẫu giấy, giấy nhắc việc và những dòng chữ viết tay ngay ngắn của Melissa.

“Cậu lại có thêm kế hoạch chinh phục thế giới đấy à?” Tôi đùa, chỉ vào cuốn sổ. Tôi bắt gặp cái nhìn giữa Neil và Melissa. “Ồ, xin lỗi nhé. Có gì không vui à?”

“Đấy là về quán cà phê mới. Neil không thích ý tưởng này như tớ.”

“Anh thấy ổn về vụ cà phê mà. Anh chỉ không hứng thú lắm về việc phá sản thôi,” Neil nói.

Melissa đảo mắt. “Anh là người ghét mạo hiểm mà.” “Nghe này, thật ra tớ sẽ không uống trà nữa đâu nhé,” tôi nói và nhặt đồng giấy tờ của Melissa.

“Ồ, hãy ở đây đã,” Melissa nói. “Có chuyện gì riêng tư đâu, tớ hứa mà.”

Tôi cười to. “Đâu phải vì thế,” mặc dù điều này cũng đúng chút ít. “Simon sẽ đưa tớ đi chơi tối nay.”

“Một tối trong tuần à? Dịp gì vậy?”

“Chả có lý do gì,” tôi cười. “Chỉ là một tối thứ hai lãng mạn thôi.”

“Các cậu cứ như cặp đôi trẻ ấy.”

“Thì họ vẫn trong tình yêu say đắm mà,” Neil nói. “Chúng mình cũng thế, đã từng,” anh nháy mắt với Melissa.

“Chúng mình đã từng như thế ư?”

“Hãy chờ cho đến khi cơn rầy rà sau mười bảy năm ập vào họ, Mel, khi ấy họ sẽ xem ti vi trên giường và cãi nhau vất vả vì ai đã để rơi nắp tuýp thuốc đánh răng.”

“Bọn mình cũng làm đầy những việc như thế mà,” tôi cười to. “Gặp lại sớm nhé!”

Khi tôi về nhà, cửa không khóa. Chiếc áo khoác của Simon bị ném ở cuối tay vịn cầu thang. Tôi leo lên gác mới được cải tạo lại và gõ cửa. “Anh làm gì ở nhà sớm thế?”

“Này, người đẹp, anh không biết em vào đây nhé. Ngày hôm nay vui chứ? Anh không thể tập trung được ở văn phòng nên mang việc về nhà làm.” Anh đứng dậy hôn tôi, cẩn trọng để không cốc đầu vào rằm nhà. Tầng áp mái này được chủ cũ sửa lại một cách tiết kiệm. Họ xây dựng quanh hệ thống rui mè nguyên bản, vì thế dù nó là một căn phòng, nhưng bạn chỉ có thể đứng được khi ở giữa phòng.

Tôi nhìn vào chồng giấy gần nhất và nhìn thấy một danh sách họ tên, dưới mỗi tên có vài dòng như một đoạn tiểu sử ngắn.

“Các đoạn phỏng vấn cho một bài anh phải viết,” anh giải thích khi thấy tôi nhìn. Anh nhặt mấy tờ giấy và ném sang cạnh bàn bên kia để tôi có thể ngồi ghé vào mép bàn. “Để tóm được họ thật là một cơn ác mộng.”

“Em không hiểu anh sẽ tìm mọi thứ như thế nào.” Ngăn kéo của tôi ở văn phòng có thể bừa bộn, nhưng mặt bàn thì gần như trống không. Chỉ có một tấm ảnh của bọn trẻ và một chậu cây bên cạnh khay để đồ, và tôi luôn chắc chắn rằng mọi thứ đều gọn gàng trước khi về nhà. Cuối mỗi ngày, tôi lại viết một danh sách những việc cần làm cho ngày hôm sau, mặc dù có những việc tôi làm theo thói quen ngay khi tới văn phòng như mở hộp thư, nghe hộp thư thoại hay pha trà.

“Hỗn loạn có tổ chức mà.” Anh ngồi lên chiếc ghế xoay trước bàn và vỗ vỗ vào đầu gối để tôi ngồi lên đùi. Tôi bật cười và ngồi xuống, một tay vòng qua cổ anh để giữ thăng bằng. Tôi hôn anh, thả lỏng người vào lòng anh trước khi tiếc rỏ nhắc mình lên.

“Anh đã đặt một bàn ở Bella Donna.” “Tuyệt quá!”

Tôi không phải một phụ nữ hay đòi hỏi. Tôi không phí phạm tiền vào quần áo và các sản phẩm làm đẹp, và nếu bọn trẻ nhớ được sinh nhật mẹ là đã đủ cho tôi. Matt cũng không phải là người đàn ông của tình yêu theo kiểu hoa hoét, ngay cả khi chúng tôi còn trẻ, và tôi cũng vậy. Simon thường cười nhạo bản tính hoài nghi của tôi và nói rằng dần dần sẽ khơi dậy khía cạnh mềm mại trong con người tôi. Anh ấy làm hư tôi, và tôi thích thế. Sau nhiều năm vật vờ để được ăn no mặc ấm, một bữa ăn ngoài tiệm vẫn là thứ xa xỉ, nhưng đó cũng là thời gian để chúng tôi thật sự ở bên nhau. Chỉ có hai chúng tôi.

Tôi đi tắm và gội đầu, xịt nước hoa vào cổ tay và xoa xoa để mùi hương lan ra không khí quanh mình. Tôi mặc chiếc đầm đã lâu không dùng đến và thấy nhẹ cả lòng khi nó vẫn vừa khít, rồi nhắc ra đôi giày cao gót màu đen tinh xảo dưới đáy tủ.

Khi Simon chuyển tới, tôi đã phải nhồi nhét đồng quần áo để dành chỗ cho đồ của anh, mặc dù vậy, anh vẫn phải để đồ của mình trên tầng xép. Nhà có ba phòng ngủ nhưng đều rất nhỏ: phòng của Justin chỉ để được giường đơn, còn Katie chỉ có rất ít khoảng không để di chuyển quanh chiếc giường đôi của nó.

Simon đợi tôi ở phòng khách. Anh đã mặc áo jacket và đeo cà vạt, trông anh y hệt như lần đầu tôi nhìn thấy ở Hallow Reed. Tôi nhớ lại sự ấm

áp hơn nhiều của anh khi đáp trả nụ cười xã giao của tôi hôm ấy.

“Tôi đến từ tờ Telegraph,” anh nói với tôi. “Chúng tôi đang chạy bài “Tăng giá thuê nhà thương mại: những ngôi nhà độc lập cao giá ở phố High, kiểu như vậy. Sẽ rất tuyệt nếu chị chia sẻ với tôi về những gì chị có trong sổ sách của công ty vào thời điểm này.”

Anh bắt gặp ánh mắt tôi và tôi giấu khuôn mặt ửng hồng lên sau đó vào chiếc tủ hồ sơ, mất nhiều thời gian hơn cần thiết để tìm khoảng trên dưới một chục tài liệu có liên quan.

“Cái này có thể khiến anh thấy thú vị đây,” tôi ngồi xuống bàn, một mảnh giấy đặt ở giữa chúng tôi. Chỗ này từng có một cửa hàng quà tặng, nhưng đã hết thời hạn và để trống sáu tháng rồi. Quỹ Trái tim nước Anh sẽ thế vào đó trong tháng tới.”

“Tôi không thể cho anh các chi tiết, nhưng nếu anh đưa số điện thoại thì tôi sẽ chuyển cho ông ấy.” Tôi lại đỏ bừng mặt, mặc dù lời đề nghị hợp lý đến hoàn hảo. Có tiếng nổ lách tách trong không gian giữa hai chúng tôi, tôi chắc chắn rằng mình không hề tưởng tượng.

Simon viết số điện thoại của mình, mắt anh nheo lại. Tôi vẫn nhớ mình đã tự hỏi bình thường anh có đeo kính không, có phải anh đã vứt nó đi vì vướng víu hay vì quên mang, mà không biết rằng cái nhú mày đó chỉ đơn giản là do tập trung cao độ. Tóc anh màu xám, mặc dù không mỏng như bây giờ, sau bốn năm trời. Anh cao lớn, vóc người gọn gàng, dễ dàng ngồi vừa chiếc ghế hẹp cạnh bàn tôi, hai chân bắt chéo nơi cổ chân một cách tự nhiên. Những chiếc khuy măng séc màu bạc

“Cảm ơn chị đã giúp đỡ.”

Dường như anh chẳng vội vã rời đi, và thực tình tôi cũng không muốn vậy.

“Có gì đâu. Gặp anh thật thú vị!”

“Vậy thì,” anh nói, nhìn tôi một cách cố ý. “Chị đã có số điện thoại của tôi,... liệu tôi có thể có số của chị được không?” Chúng tôi vẫy một chiếc taxi trên phố Anerley, mặc dù chúng tôi chẳng đi xa lắm, và tôi cảm nhận thấy mặt Simon dần ra nhẹ nhõm khi chiếc taxi tạt vào và anh nhìn thấy mặt người lái. Lần nọ, khi Simon và tôi hẹn hò lần đầu, chúng tôi nhảy

lên một chiếc taxi màu đen, áo khoác của chúng tôi đều trùm lên đầu để tránh mưa. Chỉ đến khi ngẩng mặt lên, chúng tôi mới nhìn thấy gương mặt của Matt trong gương chiếu hậu. Trong một khoảnh khắc, tôi nghĩ rằng Simon đã định đòi xuống xe, nhưng thay vào đó, anh chỉ nhìn ra đường. Chúng tôi ngồi một cách lặng lẽ. Ngay cả Matt, người có thể nói chuyện liên chi hồ điệp, cũng chẳng cố gọi chuyện chút nào.

Chúng tôi đã ăn ở nhà hàng này vài lần, và được chủ nhà hàng chào đón bằng tên riêng khi chúng tôi đến. Ông dẫn chúng tôi vào khoang cạnh cửa sổ và đưa ra bản thực đơn mà hai đứa đã thuộc lòng. Những sợi kim tuyến dày được thả trùm lên các khung ảnh và giăng mắc trên những bộ đèn chùm.

Chúng tôi chọn những món lần nào cũng gọi: pizza cho Simon, mì xoắn hải sản cho tôi. Món ăn được làm qua loa và được đưa lên nhanh chóng.

“Sáng nay, em đã xem lại mấy mẫu quảng cáo trên tờ tạp chí. Graham có một chồng trong phòng làm việc.”

“Họ vẫn chưa chuyển em lên trang ba phải không?” Anh cắt pizza, một dòng thật mỏng nước sốt phủ trên mặt bánh rỉ xuống chiếc đĩa của anh.

Tôi cười to. “Em không chắc mình có những phẩm chất cần thiết để được như vậy. Vấn đề là: em đã nhận ra người phụ nữ trong một quảng cáo.”

“Em nhận ra rồi à? Ý em là em quen người đó?”

Tôi lắc đầu. “Em đã nhìn thấy cô ấy trên một trang báo khác - cô ấy trong một bài viết về tội phạm dưới hệ thống tàu điện ngầm. Em đã báo với cảnh sát việc đó.” Tôi cố gắng giữ cho mọi việc thật nhẹ nhàng, nhưng giọng tôi vỡ vụn. “Em sợ, Simon à. Điều gì sẽ xảy ra nếu bức ảnh trên số báo ra ngày thứ sáu thực sự là em?”

“Không phải ảnh em đâu, Zoe.” Gương mặt Simon tỏ ra lo ngại, nhưng không phải vì ai đó đã đưa ảnh tôi lên báo, mà vì tôi đã tin như vậy.

“Em không hề tưởng tượng ra điều đó đâu.”

“Em có đang bị áp lực công việc quá không? Hay là tại Graham?”

Anh nghĩ rằng tôi sắp phát điên. Tôi cũng bắt đầu nghĩ rằng có khi anh đúng.

“Bức ảnh giống em thật mà,” tôi nói một cách lặng lẽ.

“Anh biết.”

Anh đặt dao đĩa xuống. “Nói với em này, cứ cho đó là ảnh của em đi!”

Đây là cách Simon đề cập các vấn đề: anh đẩy cho tới cùng để biết rõ bản chất sâu xa nhất. Vài năm trước có một vụ bê khóa ăn trộm ở phố tôi. Katie lo sợ rằng ngôi nhà tiếp theo mà bọn chúng sẽ đột nhập là nhà tôi. Ý nghĩ ấy làm con bé không thể ngủ được. Ngay cả khi đã ngủ thiếp đi, nó cũng gặp toàn ác mộng rồi bật thức dậy, la hét ầm ĩ rằng có ai đó trong phòng. Tôi không còn đầu óc nào nữa cả, dù đã cố thử mọi cách, thậm chí ngồi bên con cho đến khi nó ngủ thiếp đi, cứ như con bé lại là trẻ sơ sinh một lần nữa vậy. Simon có cách tiếp cận thực tế hơn hẳn. Anh đưa Katie tới BQ mua khóa cửa sổ, một chiếc chuông báo trộm và thêm một then cài cho cổng vào vườn. Hai chú cháu cùng nhau lắp đặt các phương tiện an ninh cho cả nhà, thậm chí còn sơn ống máng với loại sơn chống leo trèo. Dần dần, những cơn ác mộng đã chấm dứt.

“Được rồi,” tôi nói, cảm thấy trò chơi phần nào cổ vũ mình, dù là theo một cách khá kì quặc. “Cứ cho là bức ảnh thật sự là của em đi.”

“Vậy bức ảnh đó ở đâu ra?”

“Em không biết. Em cũng tự hỏi mình câu ấy suốt.” “Em có nhớ ai đó đã tình cờ chụp ảnh em không?” “Có thể ai đó chụp bằng ống kính chụp từ xa,” tôi nói, và ngay lúc đó, nhận ra câu nói của mình thật kì cục. Gì nữa đây? Những tay săn ảnh rình rập bên ngoài ngôi nhà? Một chiếc xe máy vụt qua tôi, người chụp ảnh nghiêng người sang một bên, cố hết sức để có được bức ảnh hoàn hảo cho một tờ báo lá cải? Simon không cười, nhưng đến khi tôi nhận ra sự ngớ ngẩn trong gợi ý này với nụ cười toét một cách bối rối thì anh cũng nhếch môi cười.

“Thế thì chắc ai đó đã lấy cặp tấm ảnh,” anh nói, càng bí hiểm hơn.

“Vâng, có vẻ giống thế hơn.”

“Được rồi, vậy thì hãy hình dung ai đó đã sử dụng ảnh của em để quảng cáo công ty của họ.” Kiểu tranh luận một cách lý trí, thản nhiên như

thế này dần làm tôi bình tĩnh lại, điều mà tôi biết rằng chính là chủ ý của Simon. “Việc đó có thể được nhận diện như tội trộm cắp, đúng không?”

Tôi gật đầu. Đặt cho nó một cái tên, và là một tên thật quen thuộc, ngay lập tức, khiến cho câu chuyện trở nên bớt phần cá nhân. Có hàng trăm, thậm chí hàng ngàn vụ việc như vậy diễn ra hàng ngày. Tại Hallow Reed, chúng tôi luôn phải thật cẩn thận, kiểm tra đi kiểm tra lại giấy tờ tùy thân và chỉ chấp nhận các bản gốc hay bản công chứng. Việc lấy ảnh của ai đó và sử dụng như của mình thật dễ dàng đến khủng khiếp.

Simon vẫn tỏ ra duy lý về những gì đã xảy ra.

“Điều mà em phải xem xét là: liệu việc đó có thật sự làm em tổn thương không? Có tệ hơn là việc, chẳng hạn như, ai đó sử dụng tên em để mở tài khoản ngân hàng, hay nhân bản thẻ của em?”

“Vâng, nó làm sồn gai ốc hơn.”

Simon vươn qua bàn, đặt cả hai bàn tay anh trùm lên tay tôi. “Em còn nhớ hồi Katie gặp phải vấn đề với một băng con gái ở trường học không?” Tôi gật đầu, chỉ nhắc đến việc đó đã khiến tôi sôi máu. Khi mười lăm tuổi, Katie bị ba đứa con gái cùng lớp bắt nạt. Chúng lập một tài khoản Instagram tên của con bé, đăng tải những bức ảnh mặt Katie được ghép bằng Photoshop với đủ thứ hình hài khác. Những người phụ nữ, thậm chí đàn ông khóa thân, các nhân vật hoạt hình. Những thứ thật ấu trĩ, khờ dại, trôi qua trước khi kết thúc học kỳ, nhưng Katie đã bị tổn thương nặng nề.

“Em đã nói gì với nó?”

Trò trẻ con ý mà, tôi đã nói với Katie. Hãy phớt lờ chúng. Chúng không thể chạm tới con được.

“Anh thấy thế này nhé,” Simon nói, “có hai khả năng. Hoặc là bức ảnh chỉ đơn giản là của ai đó trông giống em, mặc dù không đẹp bằng,” tôi bật cười, dù lời tán tụng sắc mùi pho mát. “Hoặc đó là vụ đánh cắp nhân diện, mặc dù nó gây khó chịu, nhưng cũng chả làm hại gì em.”

Tôi không thể tranh luận với logic của anh. Rồi tôi nhớ đến Cathy Tanning. Tôi cảm thấy mình như một thằng hề khi trình báo về cô ấy. “Người phụ nữ mà em nhìn thấy trong bài báo, cô ấy đã bị lấy trộm chùm chìa khóa dưới ga tàu điện ngầm.”

“Chuyện này xảy đến với em sau khi ảnh của cô ấy xuất hiện trên quảng cáo. Giống như bức ảnh của em,” tôi đính chính. “Bức ảnh giống em.”

“Chỉ là sự trùng hợp thôi! Liệu chúng ta biết được bao nhiêu người đã bị móc túi trên tàu điện ngầm? Chính anh cũng từng bị. Nó xảy ra hàng ngày, Zoe ạ.”

“Em cũng cho rằng thế,” tôi biết Simon đang nghĩ gì.

Anh cần bằng chứng. Là một nhà báo, anh luôn xử lý bằng thực tế chứ không phải bằng sự phỏng đoán hay hoang tưởng. “Anh có nghĩ rằng tờ báo sẽ điều tra vấn đề này?”

“Tờ báo nào?” Anh nhìn mặt tôi. “Tờ báo của anh á? Tờ Telegraph? Ồ, Zoe, anh không nghĩ vậy đâu.” “Sao lại không?”

“Nó không thật sự là một câu chuyện tiềm năng, Zoe ạ. Ý anh là, anh biết em lo lắng về nó, và đó là một việc lạ lùng đã xảy ra, nhưng nó không có giá trị tin tức, nếu em hiểu ý anh. Thành thật mà nói, trộm cắp nhân diện là chuyện cũ rích rồi.”

“Anh có thể viết bài mà, đúng không? Xem ai đứng sau vụ này?”

“Không.” Sự cộc lốc của anh đặt dấu chấm hết cho cuộc hội thoại, và tôi ước gì mình đã không gợi ra chuyện này. Tôi đã thôi phồng tất cả làm mọi chuyện to tát hơn thực tế, và khiến chính mình trở nên mất trí. Tôi ăn một miếng bánh mì tỏi và rót tiếp rượu vang vào chiếc li tôi uống cạn mà không hề nhận ra. Tôi tự hỏi mình nên làm gì để giảm bớt sự lo lắng. Sự quan tâm. Yoga. Tôi trở nên dễ bị kích thích thần kinh, và điều cuối cùng tôi muốn là sự ảnh hưởng tới những gì giữa Simon và tôi.

“Katie có nói gì với em về buổi thử vai không?” Simon nói, và tôi mừng cả vì sự thay đổi chủ đề lẫn vì sự mềm dịu trong giọng nói của anh - điều đó nói lên rằng anh không còn băn khoăn về chứng hoang tưởng của tôi nữa.

“Nó phớt lờ tin nhắn của em. Sáng nay, em đã nói vài câu ngốc nghếch quá.”

Simon nhướn mày, nhưng tôi không nói thêm chi tiết.

“Anh đã nói chuyện với nó khi nào?” Tôi hỏi, cố không tỏ ra cay đắng. Tôi chỉ còn biết trách mình vì sự im lặng của Katie.

“Nó đã nhắn cho anh.” Lúc này tôi đã làm cho anh cảm thấy khó xử và tôi vội vàng đoán chắc một lần nữa.

“Thật là tuyệt khi con bé muốn nói với anh. Thật lòng mà nói, em nghĩ điều ấy thật đáng yêu.” Ý tôi là như thế. Trước khi Simon chuyển đến, khi mọi thứ giữa chúng tôi trở nên nghiêm túc, tôi đã phải cố gắng và điều chỉnh trong những dịp có cả anh và bọn trẻ. Tôi sẽ nhớ ra cái gì đó để quên trên gác, hay đi toilet khi chẳng hề muốn đi, với hy vọng khi quay lại sẽ thấy mọi người đang tán chuyện thật vui vẻ. Việc Katie không nhắn tin cho tôi khiến tôi đau lòng, nhưng tôi cũng mừng vì con bé muốn nói với Simon.

“Việc ấy thế nào?”

“Anh cũng không biết gì nhiều. Bên trung gian vẫn chưa mời nó diễn, nhưng con bé đã có một mối liên lạc hữu ích và điều này nghe có vẻ như là một phần của tương lai gần đây.”

“Thế thì tuyệt quá!” Tôi muốn lấy điện thoại và nhắn tin cho Katie để nói rằng tôi tự hào về con bé biết bao, nhưng tôi buộc mình phải chờ đợi. Tôi muốn chúc mừng con trực tiếp. Thay vào đó, tôi nói với Simon về quán cà phê mới của Melissa, và hợp đồng làm việc của Neil tại Nhà Quốc hội. Khi món pudding được mang ra, chúng tôi đã gọi thêm một chai vang nữa. Tôi bắt đầu cười khúc khích khi nghe chuyện của Simon về thời anh còn là một phóng viên trẻ.

Simon trả hóa đơn, còn để lại một khoản tiền tip hào phóng. Anh chuẩn bị gọi taxi, nhưng tôi ngăn anh lại.

“Đi bộ nhé anh!”

“Không mất đến mười bảng đâu mà.” “Nhưng em thích thế.”

Chúng tôi bắt đầu đi bộ, tay chúng tôi khoác vào nhau. Không phải tôi quan tâm tới giá tiền của chuyến taxi về nhà mà chỉ muốn buổi tối kéo dài hơn một chút. Ở chỗ sang đường, anh hôn tôi. Cái hôn khiến chúng tôi phớt lờ tiếng bíp của đèn xanh và phải ấn nút sang đường hết lần này đến lần khác.

Cơn nôn nao khiến tôi thức dậy vào lúc sáu giờ. Tôi xuống cầu thang tìm nước và thuốc aspirin rồi bật bản tin sáng Sky News, hứng một cốc nước đầy từ vòi và uống một cách thèm khát. Khi cốc cạn, tôi lại lấy nước và uống tiếp, tay vịn vào thành bồn rửa vì cảm giác như đang lắc lư. Trong tuần, tôi ít khi uống rượu và tôi nhớ lại rằng lý do chính là vì cảm giác này đây.

Túi của Katie đặt trên bàn. Con bé đã đi ngủ khi tôi và Simon về nhà tối hôm qua. Cả hai cười khúc khích vì sự ngược đời: chúng tôi phải cố không làm bọn trẻ thức dậy khi rón rén lên lên gác. Có một mẫu giấy đặt cạnh chiếc ấm, gấp làm đôi với chữ “Mẹ” viết ở phía trước. Tôi mở nó ra, cơn đau đầu khiến tôi xiêu vẹo. “Vai diễn đầu tiên của con! Con nóng lòng để kể với mẹ! Yêu mẹ! xxx”.

Tôi mỉm cười, bất luận chứng nôn nao. Con bé đã tha thứ cho tôi, và tôi quyết tâm tỏ ra nhiệt tình hơn cần thiết khi nó nói với tôi về vai diễn. Sẽ không nhắc gì tới trường học thư ký hay việc đào tạo để có đường lui nữa. Tôi tự hỏi hợp đồng diễn như thế nào, là một vai phụ hay là một vai thực sự. Mặc dù tôi cho phép bản thân tưởng tượng rằng Katie sẽ nhận một công việc trên truyền hình, nhưng tôi cho rằng nhà hát mới là nơi con bé có thể tạo nên danh tiếng qua những vở kịch dài hơi.

Rachel Lovelock, biên tập viên chương trình Sky News, đang nói về một vụ giết người: một nạn nhân nữ ở Muswell Hill. Có thể Katie sẽ là một người dẫn chương trình, tôi nghĩ. Chắc chắn là con bé có vẻ ngoài phù hợp. Katie sẽ không muốn đọc các bản tin đầu, nhưng nó có thể hợp với một kênh âm nhạc, hay một trong những chương trình theo kiểu tạp chí truyền hình như Loose Women hay The One Show chẳng hạn. Tôi lại rót một cốc nước nữa và cúi người trên bàn bếp trong lúc xem ti vi.

Hình ảnh đã chuyển sang ngoại cảnh; Rachel Lovelock được thay thế bằng một người phụ nữ mặc áo khoác dày, sốt sắng nói vào microphone. Trong lúc người phụ nữ vẫn đang nói, hình ảnh của nạn nhân vụ giết người hiện lên trên màn hình. Tên cô gái là Tania Beckett, trông không già hơn Katie là mấy, mặc dù theo bản tin, cô gái đã hai mươi lăm. Bạn trai của cô

đã báo cảnh sát khi cô không về nhà sau giờ làm. Đêm qua, người ta đã tìm thấy cô ở công viên, cách nơi cô và bạn trai sống một trăm yard.

Có thể là do tôi còn khó chịu do rượu, hoặc do ngái ngủ, nhưng tôi nhìn vào bức ảnh trên màn hình suốt một phút trước khi nhận thức bừng tỉnh. Tôi nhận ra mái tóc thẫm màu, gương mặt mỉm cười, rồi toàn bộ hình ảnh đó. Tôi nhìn thấy sợi dây chuyền với cây thánh giá bạc sáng bóng.

Và rồi tôi nhận ra.

Đó là người phụ nữ trên mẫu quảng cáo ngày hôm qua.

Liệu em có thể chạy nhanh tới mức nào?

Khi em thật sự cần phải chạy?

Trên đôi giày cao gót với bộ váy công sở, với chiếc túi xách của em đập bên cạnh. Nhanh tới mức nào?

Khi em trễ tàu và em muốn về nhà, và em chạy dọc sân ga trong vài giây để giành chỗ trống. Em nhanh tới mức nào?

Điều gì sẽ xảy ra nếu thứ em đuổi theo không phải là một chuyến tàu? Nếu như em đang chạy để bảo toàn mạng sống của bản thân? Nếu em đi làm về muộn mà trong tầm mắt vắng tanh không bóng người? Nếu em đã quên không sạc pin và không ai biết em đang ở đâu cả. Nếu tiếng bước chân theo sau đang dần tiến tới gần hơn, và em biết rằng, bởi vì em làm điều đó hàng ngày, rằng em chỉ có một mình, rằng từ sân ga tới lối ra em sẽ không nhìn thấy một ai khác.

Nếu có một hơi thở lạ kề bên cổ em, cơn hoảng loạn trong em tăng lên và ngoài trời vừa tối vừa lạnh vừa ướt.

Nếu chỉ có hai người.

Chỉ có em và kẻ nào đó đằng sau. Dù là ai nữa đang đuổi theo em.

Em có thể chạy nhanh tới mức nào? Nhanh đến đâu cũng chẳng quan trọng.

Bởi vì luôn có kẻ nào đó có thể chạy nhanh hơn em.

Một bàn tay chặn ngang miệng Kelly. Cô cảm nhận nó ấn xuống mặt mình, nếm được vị mồ hôi từ những ngón tay trượt qua môi cô. Một sức nặng đè lên người cô và lên đầu gối tách hai chân cô. Cô cố kêu lên nhưng âm thanh tắc nghẹn nơi cổ họng, làm đầy lồng ngực cô trong cơn hoảng loạn. Cô cố nhớ lại khóa tập huấn cảnh sát - các động tác tự vệ đã được huấn luyện - nhưng tâm trí cô trống rỗng và cơ thể đông cứng.

Bàn tay trượt đi, nhưng sự giải thoát chỉ tồn tại trong khoảnh khắc. Ngay sau đó, một khuôn miệng đè lên môi cô, một cái lưỡi ngo nguậy tìm đường luồn vào trong miệng cô.

Cô nghe thấy hơi thở của hắn, nặng nề, đầy kích động và tiếng gõ cửa theo nhịp.

“Kelly!”

Tiếng gõ gấp gáp hơn. “Kelly! Cậu có ổn không?”

Cửa phòng ngủ mở ra và sức nặng rời khỏi ngực cô. Kelly hít vội một ngụm không khí.

“Có ai ở đây à?”

Kelly vật lộn để kiểm chế hơi thở gấp gáp. Trong phòng tối om, bóng đen ở chỗ cửa ra vào được chiếu sáng từ phía sau bởi ngọn đèn hành lang.

“Máy giờ rồi?”

“Hai rưỡi.”

“Ồi trời, xin lỗi nhé. Tớ làm cậu thức giấc à?” “Tớ chỉ mới vào thôi. Bây giờ cậu ổn chứ?” “Ừ, cảm ơn cậu.”

Cánh cửa đóng lại và Kelly nằm trong bóng tối, mồ hôi chảy giữa hai bầu ngực. Đã mười năm kể từ khi cô nắm tay Lexi, nghe con bé tường thuật với nhân viên cảnh sát về điều đã xảy ra, rồi sau đó xem em gái cô qua một màn hình ti vi, bởi lời khai của Lexi đã được quay hình lại. Nhìn em gái cô khóc lóc và nhớ lại từng chi tiết nhỏ; từng chi tiết nhục nhã, đau đớn nhất.

“Em không muốn bố mẹ biết được những điều này,” Lexi đã nói.

Nhiều năm sau, một lần Kelly đã thử dò hỏi em gái, rằng có bao giờ con bé gặp ác mộng? Cô hỏi câu đó cứ như thể cô vừa chợt nghĩ ra chứ không phải vì cô từng giật mình tỉnh giấc giữa đêm do sức nặng của một gã đàn ông trên ngực, với những ngón tay của hắn thọc vào người.

“Chỉ một lần thôi,” Lexi nói. “Vài ngày sau khi chuyện đó xảy ra. Nhưng không bao giờ bị nữa.”

Gối của Kelly ướt sũng mồ hôi. Cô ném nó xuống sàn và ngả đầu lên tấm ga trải giường. Hôm nay cô được nghỉ. Cô sẽ tới thăm Lexi, có thể sẽ ăn tối với bọn trẻ. Nhưng trước tiên, có vài việc cô phải làm.

Văn phòng tờ London Gazette ở Shepherd’s Bush, trong một tòa nhà lớn nhưng chưa được cho thuê hết, nơi có nhiều tòa soạn khác cũng được đặt tại đây. Kelly chìa tấm thẻ cảnh sát cho nhân viên lễ tân rồi ngồi chờ ở một chiếc ghế lưng thẳng đứng, bất tiện hơn nhiều so với vẻ ngoài của nó. Cô phớt lờ cảm giác lo âu: thế là cô đã tiến hành một cuộc điều tra trong thời gian rảnh của mình - làm việc ngoài giờ không ăn lương thì có tội gì đâu. Mặc dù thế, trong đầu cô, điều đó nghe vẫn có vẻ không thuyết phục. Vụ móc túi của Cathy Tanning không còn nằm trong nhiệm vụ điều tra của cô nữa, và lẽ ra Kelly nên báo cáo những tiến triển mới này với viên trung sĩ ở đội Cảnh sát điều tra khi nó vừa diễn ra.

Và cô sẽ làm vậy, ngay khi cô có cái gì đó cụ thể để báo cáo. Nhưng đội Cảnh sát điều tra cũng ngập tràn các thông tin như các phòng ban khác mà thôi. Không có gì cụ thể để tiếp tục, thì vụ của Cathy sẽ không được xem xét tới trong nhiều ngày. Ai đó phải cho cô ấy chút quyền ưu tiên chứ.

Ba tháng trước khi Lexi bị tấn công, con bé đã đến cảnh sát để được tư vấn. Ai đó đã để hoa bên ngoài phòng con bé ở khu ký túc sinh viên, những

tờ giấy nhỏ nhét trong hộc tủ của con bé nhắc tới bộ váy mà con bé mặc tối hôm trước.

“Nghe có vẻ như cô có người hâm mộ rồi,” viên cảnh sát trực đã nói vậy. Những gì đã xảy ra khiến con bé cảm thấy không thoải mái, Lexi nói với anh ta. Con bé quá sợ hãi đến nỗi không dám mở rèm trong phòng, để phòng trường hợp có ai đó đang theo dõi.

Khi tư trang của Lexi bắt đầu biến mất khỏi phòng, họ đã cử người tới. Ghi chép về một vụ trộm. Liệu Lexi có chắc là đã khóa phòng không? Không có dấu hiệu đột nhập cưỡng bức. Lexi có nghĩ đó là cùng một kẻ đã để lại giấy nhắn tin và hoa không? Chẳng có bằng chứng gì chứng tỏ chúng là một.

Một tuần sau, khi đi bộ về nhà sau một giờ học muộn, Lexi nghe tiếng những bước chân quá tính toán, quá gần để là một sự tình cờ, nhưng con bé đã không trình báo nữa. Liệu có ý nghĩa gì cơ chứ?

Khi điều đó lại xảy ra lần nữa vào tuần tiếp theo, Lexi biết rằng sẽ phải báo cảnh sát. Khi lông tay con bé dựng ngược, hơi thở tắc nghẹn trong cổ họng vì nỗi sợ hãi đang lớn dần trong lồng ngực, con bé đã biết không phải nó đang tưởng tượng. Nó đã bị theo lén.

Nhưng đã quá muộn. Hắn đã đuổi kịp Lexi.

Kelly nghĩ về mọi sáng kiến phòng ngừa tội phạm mà cô đã thấy được tung ra trong suốt hơn chín năm trong nghề. Các chiến dịch treo poster, thả tờ rơi, chuông báo động bị tấn công, các chương trình giáo dục... Nhưng nó thật đơn giản hơn nhiều; cảnh sát chỉ cần lắng nghe các nạn nhân và tin tưởng họ.

“Điều tra viên Swift?” Một người phụ nữ đi về phía cô, đầu nghiêng về một bên. Kelly không sửa lại những gì người phụ nữ nói. Cô đang mặc quần áo dân sự, vì thế cụm từ điều tra viên là một giả định hợp lý. “Tôi là Tamir Barron, phụ trách nhóm quảng cáo ở đây. Mời chị đi lên đây!”

Những bức tường của tầng sáu được treo kín các quảng cáo từ hàng trăm năm trước, được đóng trong khung gỗ sồi dày. Trong lúc Tamir lướt qua dọc hành lang trải thảm đến văn phòng của mình, Kelly đã kịp điểm ra các quảng cáo xà phòng Pear, Brylcreem và Sunny Delight.

“Tôi đã nhận được kết quả mà chị yêu cầu,” người phụ nữ nói ngay khi họ vừa ngồi xuống. “Mặc dù tôi không thấy mối liên hệ nào với - chị đang điều tra cái gì nhỉ - một vụ cướp chẳng?”

Không có bạo lực xảy ra, điều đó có nghĩa là vụ chìa khóa của Cathy là trộm cắp, không phải cướp, nhưng Kelly quyết định không tiết lộ điều đó, vì e rằng sự hợp tác của Tamir sẽ tỉ lệ thuận với tính gay gắt của vụ việc. Bên cạnh đó, nếu Cathy đúng và kẻ tội phạm đã theo đến nhà cô ấy, đã sử dụng chìa khóa để đột nhập vào nhà, thì đã có điều gì đó còn hơn cả nghiêm trọng diễn ra. Cùng với ý nghĩ kẻ nào đó rình mò quanh nhà Cathy, một cơn rùng mình chạy qua người Kelly. Hẳn đã làm gì ở đó? Sờ mó vào đồ trang điểm của cô ấy? Lấy đồ lót? Cathy đã nói với cô rằng ai đó đã ở trong nhà mình khi cô ấy đi làm, nhưng sẽ ra sao nếu đó không phải là lần duy nhất? Kelly hình dung một kẻ xâm phạm lặng lẽ di chuyển quanh bếp của Cathy trong đêm khuya tịch mịch; lặn mò lên gác, đứng cạnh giường Cathy và nhìn cô ấy ngủ.

“Khi đó nạn nhân đang đi trên tuyến Trung tâm,” Kelly nói với Tamir. Tên tội phạm đã lấy chum chìa khóa nhà cô ấy, và chúng tôi cho rằng kể từ đó, hẳn đã từng sử dụng những chiếc chìa khóa này để đột nhập vào nhà của cô ấy. Bức ảnh của nạn nhân đã xuất hiện trên mục rao vặt của tờ báo của chị hai ngày trước khi vụ việc xảy ra.” Cô hy vọng bây giờ Cathy đã thay khóa cửa sau. Liệu như vậy đã đủ khiến người phụ nữ này cảm thấy an toàn hơn chưa? Kelly không chắc lắm.

“Tôi thấy rồi. Đó chỉ là một vấn đề nhỏ thôi.” Tamir vẫn mỉm cười, nhưng đôi mắt liếc xuống bàn và hơi nhồm dậy khỏi ghế. “Có một số điều khoản cần được tuân thủ khi quảng cáo đường dây tâm tình: các công ty cần có đăng ký, và khi họ quảng cáo, họ phải cung cấp cho các nhà quảng cáo - trong trường hợp này là chúng tôi - số giấy phép. Thẳng thắn mà nói, chúng tôi không theo đuổi các quảng cáo kiểu này. Chị có thể thấy khu vực này tương đối nhỏ. Chúng là thứ mà tôi có thể gọi là sự xấu xa cần thiết.”

“Vì sao lại cần thiết?” Kelly hỏi.

Tamir nhìn cô như thể câu trả lời đã quá rõ ràng. “Họ trả hậu hĩnh. Hầu hết các loại quảng cáo như thế này: đường dây tình dục, gái bao, trung

tâm mai mối và những thứ tương tự - ngày nay đều trực tuyến, nhưng lượng bạn đọc của chúng tôi vẫn cao, phí quảng cáo đủ để chi trả cho tất cả. Như chị có thể hình dung, nền công nghiệp tình dục mở ra nhiều kiểu lạm dụng, vì thế nên các biện pháp của chúng tôi nhằm đảm bảo bất kỳ nhà khai thác đường dây tâm tình nào cũng đều phải được cấp phép và như thế là hợp lệ.” Chị ta lại nhìn xuống bàn một lần nữa.

“Nhưng trong trường hợp này, các điều khoản đã không được tuân thủ?”

“Tôi e rằng không. Vị khách hàng tiếp cận chúng tôi lần đầu vào cuối tháng chín, với các quảng cáo để chạy hàng ngày trong suốt tháng mười. Trước khi hết tháng, họ gửi cho chúng tôi một lô quảng cáo thứ hai, và làm tương tự như vậy trong tháng mười một. Khách hàng này do một thành viên mới của nhóm tên là Ben Clarke, và cậu ta đã xử lý yêu cầu mà không kiểm tra số giấy phép.”

“Điều này không được phép chứ?” “Chắc chắn là không.”

“Liệu tôi có thể nói chuyện với Ben được không?” “Tôi sẽ lấy thông tin về cậu ta từ phòng nhân sự. Cậu ta mới rời khỏi đây vài tuần trước. Tôi e rằng chúng tôi có tỉ lệ nhảy việc khá cao.”

“Vị khách hàng đó trả tiền như thế nào?”

Tamir tra cứu các ghi chép được viết trong cuốn sổ của mình. “Bằng thẻ tín dụng. Chúng tôi có thể cho chị các chi tiết này, và địa chỉ của vị khách nữa, tất nhiên rồi, nhưng tôi cũng cần lệnh gỡ bỏ bảo vệ dữ liệu từ phía chị.”

“Tất nhiên rồi.” Chết tiệt. Tamir Barron đã nhanh chóng đồng ý gặp Kelly khiến cô hy vọng rằng người phụ nữ này sẽ cung cấp cho mình các dữ liệu một cách dễ dàng. Lệnh gỡ bỏ bảo vệ dữ liệu cần phải có chữ ký của thanh tra viên, điều mà Kelly không thể có nếu không làm rõ ràng về việc điều tra ngoài giờ này.

“Trong lúc đó, có thể chị sẽ cho tôi các bản sao của quảng cáo, cả những bản đã in và đang chờ được không?” Cô đón nhận tia nhìn của Tamir một cách tự tin nhất có thể.

“Một lệnh gỡ bỏ bảo vệ dữ liệu...”, cô bắt đầu, “là điều cần thiết đối với các thông tin cá nhân như địa chỉ hay thẻ tín dụng. Tôi rất hiểu. Nhưng trong các quảng cáo này không có gì riêng tư cả, đúng không? Và chúng ta đang nói đến hàng loạt tội phạm tiềm tàng.” Tim Kelly đập thành thịch trong lồng ngực, âm ỉ đến nỗi cô phải ngạc nhiên rằng vì sao Tamir không nghe thấy. Liệu cô có cần lệnh gỡ bỏ bảo vệ dữ liệu đối với các quảng cáo không? Cô không thể nhớ được, và một cách thăm lặng, cô cầu mong sự may mắn sẽ tới, rằng Tamir cũng chẳng biết gì về điều này.

“Hàng loạt ư? Đã có những vụ cướp khác à?”

“Tôi e rằng không thể tiết lộ gì hơn nữa với chị,” bảo vệ dữ liệu mà, Kelly những muốn nói thêm.

Ngừng một chút.

“Tôi sẽ lấy các bản sao quảng cáo và gửi xuống lễ tân. Chị có thể đợi lấy chúng ở đó.”

“Cảm ơn chị.”

“Không cần nói rằng chúng tôi đã nói chuyện với toàn bộ nhân viên về tầm quan trọng của việc chấp hành thủ tục.”

“Cảm ơn chị. Tôi đoán là chị sẽ hủy tất cả các quảng cáo còn lại chứ?”

“Hủy ư?”

“Những quảng cáo chưa đăng ấy. Chị không thể đưa chúng lên mặt báo nữa. Chúng có thể tạo điều kiện cho các tội phạm chống lại phụ nữ.”

“Tôi rất thông cảm, thừa cảnh sát điều tra Swift, nhưng nói một cách tôn trọng nhất, thì việc bảo vệ người dân là việc của các chị, chứ không phải của bọn tôi. Việc của chúng tôi là in báo.”

“Thế chị không thể ngừng nó trong một vài ngày ư? Không phải hủy tất cả các quảng cáo một lúc, nhưng...”, Kelly rụt lại, nhận ra rằng mình đang nói một cách không chuyên nghiệp. Cô cần bằng chứng cụ thể rằng các quảng cáo này có liên quan đến hoạt động tội phạm. Điều này chưa đủ.

“Tôi e rằng không thể được. Khách hàng đã trả tiền trước, tôi sẽ cần phải được sếp cho phép trước khi có thể hủy hợp đồng này. Ngoại trừ khi chị có trát của tòa.”

Biểu hiện trên mặt Tamir rất tự nhiên, nhưng ánh mắt chị ta thật sắt đá, và Kelly quyết định không thúc ép thêm nữa. Cô đáp lại nụ cười lịch sự của người phụ nữ kia.

“Tôi không có trát của tòa. Không. Chưa có.”

Ngay khi Kelly bấm chuông cửa, cô nghe thấy tiếng la hét đầy phấn khích của mấy đứa cháu đang chạy ra đón. thằng Alfie năm tuổi mặc một bộ đồ người Nhện, cùng với chiếc mũ của người Viking bằng nhựa; trong khi thằng em Fergus mới ba tuổi chạy tới cô trên đôi chân trần bụ bẫm, chiếc áo T-shirt in hình những chú Minion mà nó yêu thích.

“Cái gì đây?” Kelly nói, giả vờ kinh ngạc khi cô nhìn xuống phía dưới của Fergus. “Quần Big-boy à?” Thằng bé toét miệng cười và kéo chiếc áo T-shirt của nó lên để khoe cho rõ hơn.

“Những ngày đầu mà,” Lexi nói khi cô xuất hiện phía sau bọn trẻ. Cô bế Fergus lên và hôn Kelly trong một cử chỉ mượt mà. “Chị đi cẩn thận nhé!”

Lexi và chồng là Stuart sống ở phố Albans, trong một khu vực đầy những bà mẹ sành điệu và những chiếc xe đẩy. Sau khi rời Durham, Lexi đã hoàn thành một khóa cao học giáo dục, tìm được việc dạy lịch sử ở một trường trung học địa phương. Ở đó, cô đã gặp Stuart - là hiệu phó, và họ ở bên nhau từ đó đến giờ.

“Stu đâu rồi?”

“Đi họp phụ huynh rồi. May mắn là em đã thực hiện phần tham gia của mình từ hôm qua. Rồi, bây giờ thì hai đứa mặc pyjama vào. Đi đi!”

“Nhưng con muốn chơi với dì Kelly!” Alfie rên rỉ. Kelly quỳ xuống và siết chặt thằng bé.

“Nói với các con nhé: hai đứa đi đi, mặc pyjama và đánh răng nhanh gấp đôi vào, và sau đó chúng mình sẽ có thời gian cù ki nhau. Thỏa thuận chứ?”

“Vâng ạ,” hai thằng bé chạy lên gác, còn Kelly mỉm cười. “Thật là dễ như bỡn, cái trò làm cha mẹ này.”

“Chị sẽ không nói vậy nếu chị ở đây khoảng nửa giờ trước. Y như một cái chợ vậy. Bây giờ thì bọn chúng ăn rồi, em nghĩ chị em mình có thể cho

chúng lên giường rồi tận hưởng sự bình yên khi chúng đã ngủ tít. Em đã làm món risotto nấu cho chị em mình đấy.”

“Nghe tuyệt đấy,” điện thoại của Kelly kêu bíp và cô nhú mày khi nhìn màn hình.

“Lại có chuyện gì à?”

“Xin lỗi em, công việc ầy mà. Chị chỉ cần trả lời tin nhắn này thôi.” Cô nhắn tin rồi nhìn lên vẻ mặt không tán thành của Lexi.

“Chị bị dính chặt với thứ đó rồi. Đó chính là vấn đề của điện thoại thông minh, nó giống như là chị mang cả văn phòng trong túi vậy. Thậm chí chị còn không thể tắt nó đi được cơ.” Lexi không chịu mua iPhone, thay vào đó luôn tán dương các ưu điểm của chiếc Nokia ‘cục gạch’, rằng có thể sử dụng nó suốt ba ngày mà không cần sạc.

“Việc của chị không phải là loại hành chính tám giờ.

Cũng không giống như em, ba giờ chiều kết thúc và được nghỉ cả hè.” Lexi không tin. Kelly đọc tin nhắn gửi tới và bấm tiếp một tin trả lời. Cô đã là người đầu tiên tại hiện trường một vụ ẩu đả trong đám đông trên phố Liverpool, với nhiệm vụ thu thập các chi tiết nhân chứng khi kẻ gây rối đã bị tóm. Một phụ nữ đứng tuổi bị giữ trong vụ xô xát và sau đó Kelly đã liên lạc với con gái của bà, người muốn cung cấp thêm thông tin với mẹ về vụ việc.

“Điều mà cô ấy thực sự muốn là để chị nói với mẹ cô ấy là họ đã bị nhốt,” Kelly nói sau khi đã giải thích tình huống cho Lexi. “Cô con gái nói đã quá sợ hãi, không muốn đi ra ngoài vì e ngại gặp bọn chúng lần nữa.”

“Thế họ bị nhốt thật à?”

Kelly lắc đầu. “Chúng là những đứa trẻ chẳng giống ai. Chúng sẽ phải phục vụ công ích hoặc nhẹ nhất là bị nê thước vào tay. Chúng chẳng gây nguy hiểm cho cô ấy, nhưng cô ấy không thích điều đó.”

“Nhưng chắc chắn khuyên bảo bà ấy và con gái không phải là việc của chị, đúng không? Chẳng lẽ không có người chuyên tư vấn cho các nạn nhân trong những chuyện kiểu như thế này?”

Kelly hít một hơi dài. “Chị đâu có dạy em cách hành nghề của em, Lex...”, cô bắt đầu, và em gái cô giơ cả hai tay. “Được rồi, được rồi. Em sẽ

tránh xa vấn đề này. Nhưng làm ơn, hãy một lần tắt điện thoại và làm chị của em, chứ không phải là một cảnh sát nữa, được không?” Cô nhìn Kelly, ánh mắt cầu khẩn, và Kelly cảm giác như bị đâm một nhát dao tội lỗi.

“Chắc chắn rồi,” cô chuẩn bị đặt điện thoại sang một bên, đúng lúc màn hình lóe lên số điện thoại của Cathy Tanning. Cô nhìn Lexi. “Xin lỗi em, lại là...” “Công việc chứ gì. Em biết rồi.”

Dù thế, nó chẳng biết gì đâu, Kelly nghĩ khi đi vào phòng khách để nghe điện thoại của Cathy. Cô đã không bao giờ nghe được.

Đồn cảnh sát phố Cannon chỉ cách nơi tôi làm việc vài phút. Tôi đã đi qua đó hàng ngàn lần hoặc hơn thế, mà không bao giờ nhận ra nó. Chưa bao giờ cần phải thế. Cơn đau đầu vẫn chưa dứt, bất luận những viên thuốc giảm đau mà tôi vừa uống sáng nay, đây là chưa kể cơn đau khắp cả tứ chi chẳng liên quan gì tới cảm giác ngất ngậy sau uống rượu. Tôi đã bị nhiễm một thứ gì đó. Ngay lập tức, tôi cảm thấy tệ hơn, chứ không phải khá lên, cứ như việc tôi nhận thức ra điều đó chính là sự cho phép lũ virus an cư trong cơ thể mình vậy.

Lòng bàn tay tôi dính dính quanh tay nắm cửa, và tôi cảm nhận sự sợ hãi vô lý mà những người tuân thủ luật pháp vẫn cảm nhận khi một chiếc xe cảnh sát đi qua. Trong nhiều năm, Justin không làm điều gì sai trái, nhưng tôi vẫn nhớ như in cuộc gọi đầu tiên của cảnh sát mà lòng đau nhói.

Tôi không rõ Justin bắt đầu ăn trộm từ lúc nào, nhưng tôi biết khi nó bị tóm thì đó không phải là lần đầu nữa. Lần đầu, bạn lấy trộm vài thứ nhỏ nhỏ: một gói kẹo, một chiếc đĩa CD. Bạn không lấy trộm hai mươi lăm hộp lưỡi dao cạo râu khi bạn còn quá nhỏ để sử dụng. Bạn cũng sẽ không mặc một chiếc áo khoác mà lớp lót được cắt một cách cẩn thận ở phía trên để những đồ vật có thể được thả vào một cách gọn gàng. Justin không nói một lời nào về những kẻ khác. Thú nhận việc trộm cắp, nhưng không nói nó làm việc cho ai, nó sẽ làm gì với những lưỡi dao cạo râu đó. Nó đã tránh ra một cách thận trọng, nhún vai như thể đó chỉ là những chuyện tào lao ở trường.

Matt giận điên cuồng. “Những chuyện đó sẽ nằm trong hồ sơ của con mãi mãi đấy!”

“Năm năm thôi,” tôi nói, cố nhớ lại những gì người ta đã nói với mình khi thằng bé bị bắt. “Sau đó sẽ được hủy đi và chỉ công bố trong trường hợp có nhà tuyển dụng hỏi trực tiếp.” Melissa thì đã biết rõ, tất nhiên, cũng như cô ấy biết về những vụ ẩu đả mà nó dính líu vào và việc tôi đã phải lo lắng như thế nào khi tìm thấy một túi “cỏ” trong phòng nó.

“Nó là đứa trẻ con thôi mà,” tôi vẫn nhớ cô ấy nói sau khi rót cho tôi một li vang mà tôi đang rất cần. “Nó sẽ lớn lên và thôi không làm những việc đó nữa.” Và quả thật, nó đã lớn lên. Hay nó biết cách làm tốt hơn không bị bắt. Dù thế nào đi nữa, cảnh sát không còn gõ cửa nhà tôi kể từ khi nó mười chín tuổi. Giờ đây tôi nghĩ về thằng bé, mặc một trong những chiếc tạp dề bánh bao của Melissa, làm bánh sandwich và trò chuyện với khách hàng, và hình ảnh đó khiến tôi mỉm cười. Viên cảnh sát trực đang ngồi sau một tấm kính chắn, giống như bạn thường thấy ở bưu điện. Anh ta nói qua một khe hở đủ lớn để luôn giấy tờ hay những vật bị mất nhỏ qua đó.

“Tôi có thể giúp gì cho chị?” Anh ta nói, theo một cách cứ như việc giúp tôi là điều cuối cùng anh ta muốn làm. Nào tôi như xoắn lại sau cơn đau đầu, và tôi níu lấy các từ ngữ.

“Tôi có vài thông tin về một vụ giết người.”

Viên cảnh sát trực có vẻ quan tâm một cách dụi dàng. “Chị nói đi!”

Tôi nhét một mảnh báo qua bên dưới tấm kính. Một mảnh kẹo cao su đã cứng trét vào góc, nơi chiếc bàn quỳ tiếp xúc với tường, và ai đó đã tô màu nó bằng bút bi màu xanh. “Đây là một bài viết trên tờ London Gazette về vụ giết người ở Muswell Hill.”

Anh ta đọc lướt đoạn văn, môi hơi mấp máy những ngôn từ không được đọc lên. Tiếng radio lào xào trên chiếc bàn bên cạnh anh ta. Những chi tiết trên tờ tạp chí đã đang được quét. Tania Beckett là một trợ giảng tại trường tiểu học trên đường Holloway. Cô lên tàu điện ngầm tuyến phía bắc từ Archway đến Highgate vào lúc ba rưỡi chiều, rồi chuyển xe bus số 43 đến Cranley Gardens. “Tôi đã chuẩn bị đón khi cô ấy rời xe bus,” đó là lời

người bạn trai được trích dẫn trong bài báo, “nhưng trời mưa nên cô ấy nói tôi ở lại nhà. Tôi ước có thể làm bất kỳ điều gì để quay ngược lại đồng hồ.” Một tấm ảnh của anh với cánh tay ôm quanh Tania, và tôi không thể không tự hỏi liệu có phải chúng ta đang nhìn vào mắt của một kẻ giết người không? Có phải đó là những điều họ vẫn nói không? Hầu hết các nạn nhân của những vụ giết người đều biết kẻ tấn công.

Tôi luôn mẫu báo thứ hai dưới tấm kính. “Và đây là một quảng cáo trên tờ tạp chí từ ngày hôm qua.” Những đốm trắng nháy nhót trước mắt tôi, và tôi chớp mắt lia lại để xóa sạch chúng. Tôi đặt tay lên trán và cảm giác chúng vẫn đang tiếp tục cháy bỏng khi bỏ tay ra.

Viên cảnh sát nhìn từ mảnh báo này sang mảnh báo khác. Anh ta có khuôn mặt vô cảm của một người cái gì cũng đã từng biết, và tôi ngờ rằng anh ta đang chuẩn bị nói tôi đã tưởng tượng ra sự giống nhau, rằng cô gái mái tóc thẫm màu với cây thánh giá quanh cổ kia không phải là Tania Beckett hai mươi lăm tuổi.

Nhưng anh ta đã không nói vậy. Thay vào đó, anh cầm lấy điện thoại và bấm số 0; ngừng lại và hứng cái nhìn của tôi trong lúc chờ người trực tổng đài bắt máy. Thế rồi, không rời mắt khỏi tôi, anh ta nói, “Có thể làm ơn chuyển máy cho tôi tới thanh tra Rampello được không?” Tôi nhắc cho Graham rằng tôi đã bị nhiễm bệnh và sẽ không quay lại văn phòng. Tôi nhấp ngậm nước ấm và ngả đầu trên bức tường lạnh, chờ ai đó tới nói chuyện với mình.

“Tôi rất lấy làm tiếc,” sau khoảng một giờ, viên cảnh sát trực nói. Anh ta đã giới thiệu tên mình là Derek, nhưng dùng tên gọi thì thân mật quá. “Không biết anh ấy đang bận gì nữa.”

“Anh ấy” ở đây là thanh tra điều tra Nick Rampello, đến phố Cannon từ cái mà Derek gọi là “Đội Điều tra các vụ giết người”, trước khi xin lỗi vì đã dùng các biệt ngữ. “Đội điều tra các vụ giết người. Đó là đơn vị có nhiệm vụ xem xét cái chết của quý cô này.”

Tôi không thể ngừng run rẩy. Tôi tiếp tục nhìn chăm chăm vào hai bức ảnh của Tania và tự hỏi điều gì đã xảy ra

giữa sự xuất hiện của cô trên tờ tạp chí với việc nằm sóng soài, bị siết cổ trong công viên ở Muswell Hill.

Tự hỏi có phải mình sẽ là kẻ tiếp theo?

Ảnh của tôi xuất hiện trên tờ tạp chí thứ sáu tuần trước. Tôi biết nó ngay giây phút tôi nhìn thấy nó, lẽ ra tôi không bao giờ được để cho mình bị thuyết phục rằng không phải vậy. Nếu tôi đến báo cảnh sát ngay, có thể mọi chuyện đã khác.

Phải có mối liên quan. Tania Beckett đã bị giết chỉ hai mươi tư tiếng sau khi mẫu quảng cáo có hình ảnh cô xuất hiện. Đã năm ngày kể từ khi tôi nhìn thấy ảnh của tôi; bao nhiêu lâu nữa thì sẽ có chuyện xảy đến với tôi?

Một người đàn ông đến trình giấy phép lái xe của anh ta.

“Chỉ phí thời gian thôi,” anh ta nói to trong lúc viên cảnh sát trực cẩn thận điền một mẫu giấy. “Thời gian của anh và của tôi.” Anh ta liếc nhìn tôi, như thể hy vọng một sự thông cảm, nhưng tôi không hồi đáp, Derek cũng vậy. Anh ta nhìn giấy phép lái xe của người đàn ông và ghi lại các chi tiết một cách chậm rãi mà tôi ngờ rằng cố ý. Tôi quyết định mình sẽ giống Derek. Khi viên cảnh sát kết thúc, người đàn ông nhét giấy phép vào ví.

“Cảm ơn anh quá,” anh ta nói, giọng đầy châm biếm. “Bữa trưa của tôi đây.”

Người đàn ông được thay thế bằng một phụ nữ tìm đường, với một đứa trẻ ở tuổi chập chững hay la hét, rồi đến một người đàn ông đứng tuổi bị mất ví. “Lúc ở ngân hàng tôi vẫn còn ví,” ông nói, “khi tôi ra khỏi đường tàu điện ngầm.

Nhưng ở đoạn nào đó, từ đó ra sông, nó đã...”, ông nhìn quanh như điều đó có thể biến thành hiện thực ở đồn cảnh sát, “...biến mất.” Tôi nhắm mắt lại và ước gì mình đang ở đây với một nhiệm vụ trần thế như vậy, rằng tôi có thể bước ra với không gì hơn là một sự bực bội nhẹ nhàng trong tâm trí.

Derek đón nhận các chi tiết của người đàn ông cùng với miêu tả về chiếc ví, và tôi ép mình thở sâu. Tôi ước gì thanh tra Rampello sẽ nhanh hơn một chút.

Người đàn ông rời đi, một tiếng đồng hồ nữa trôi qua, và cuối cùng Derek cầm lấy điện thoại. “Anh đang đến rồi phải không? Chỉ là chị ấy đã

chờ ở đây suốt từ giờ ăn trưa rồi,” anh ta liếc nhìn tôi, mặt bí hiểm. “Được rồi. Chắc chắn rồi. Tôi sẽ nói với chị ấy.”

“Anh ta không đến, đúng không?” Tôi cảm thấy quá ốm yếu để vượt qua khoảng thời gian phí phạm này. Liệu tôi có thể làm được gì thay vào đó? Tôi sẽ không làm được bất kỳ điều gì.

“Có vẻ như anh ấy bị chặn lại bởi công tác điều tra gấp. Chị có thể hình dung ra đấy, phòng vụ việc rất bận bịu. Anh ấy nhờ tôi chuyển lời xin lỗi và nói sẽ liên lạc lại. Tôi sẽ cho anh ấy số điện thoại của chị.” Anh ta nheo mắt nhìn tôi. “Trông chị không khỏe lắm.”

“Tôi sẽ ổn thôi,” tôi nói, nhưng điều đó thật xa với sự thật. Tôi tự nhủ mình không sợ hãi, nhưng tay tôi run rẩy trong lúc tìm điện thoại và trượt tìm số liên lạc.

“Anh có ở đâu gần phố Cannon không? Em cảm thấy không ổn. Em nghĩ cần về nhà.”

“Ở đâu cứ ở đấy, Zo”, Matt nói, không lưỡng lự. “Anh sẽ đến đón.”

Anh nói rằng đang ở ngay gần đó, nhưng nửa giờ trôi qua và rõ ràng không phải vậy. Nghĩ về khoản tiền mà anh buột mất khi lao tới để thể hiện sự cảm thông với mình, tôi cảm thấy tội lỗi. Cửa đồn cảnh sát mở tung và tôi ngượng chín người khi cảm thấy những giọt nước mắt rơi xuống gò má khi nhìn thấy gương mặt quen thuộc của anh.

“Anh đến đón chị nhà đấy ạ?” Derek nói. Tôi không còn hơi sức nào để sửa lại anh ta, còn Matt chẳng thèm để ý. “Hai viên thuốc cảm Lemsip mạnh và một giọt whisky, đó là những gì chị ấy cần. Hy vọng chị chóng ổn, chị thân mến ạ.”

Matt đưa tôi lên xe, giống như tôi là một vị khách trả tiền, và mở điều hòa nóng nực to nhất. Tôi tập trung vào nhịp thở, cố gắng kiềm chế cơn run rẩy điên cuồng đang xâm chiếm toàn bộ cơ thể.

“Em cảm thấy như thế này từ bao giờ?”

“Từ sáng nay. Em nghĩ thật kì quặc khi bị nôn nao như thế này - tối qua em đâu có uống nhiều đến thế - thế rồi cơn đau đầu càng tệ hơn và em bắt đầu run rẩy.”

“Bị cúm rồi.” Anh chẩn đoán không hề do dự. Như hầu hết các tài xế taxi khác, Matt là chuyên gia trong đủ mọi thứ. Anh nhìn tôi qua gương chiếu hậu, mắt liên tục đảo đi đảo lại giữa tôi và con đường trước mặt. “Em làm gì ở đồn cảnh sát vậy?”

“Đêm qua có một vụ giết người. Trong công viên gần Cranley Gardens.” “Crouch End à?”

“Vâng. Cô ấy bị bóp cổ.” Tôi kể với anh về các quảng cáo trên tờ London Gazette, về bức ảnh của tôi, rồi về chuyện nhìn thấy ảnh Tania Beckett.

“Em có chắc đây chính là một người không?”

Tôi gật đầu, mặc dù mắt anh đang tập trung vào con đường trước mặt. Anh mím môi, rồi đánh lái một cách cương quyết về phía bên trái, cắt qua con đường một chiều với một góc quá hẹp khiến tôi có thể đưa tay qua cửa sổ và chạm vào những bức tường gạch khi chúng tôi đi qua.

“Chúng ta đi đâu vậy?”

“Giao thông là cơn ác mộng. Thế cảnh sát nói gì?”

Tôi nhìn ra phố, cố gắng xác định phương hướng, nhưng tôi không chắc mình đang ở đâu. Trẻ em đang từ trường về nhà; một số đi bộ, số khác vẫn nắm chặt tay mẹ.

“Họ gọi thanh tra điều tra chịu trách nhiệm về vụ án, nhưng anh ta không tới.”

“Những nhân vật ấy...” “Em sợ lắm Matt ạ.”

Anh không nói gì cả. Anh chưa bao giờ điều khiển cảm xúc tốt cả.

“Nếu đó thực sự là ảnh của em trên tạp chí thì sẽ có điều gì đó sắp xảy đến với em. Một điều gì đó rất tệ.” Cổ họng tôi ngứa rát, một cục cứng ngắc khiến tôi không thể nuốt nước bọt.

“Cảnh sát có nghĩ rằng có một sự liên quan giữa những quảng cáo và tên giết người không?”

Cuối cùng, chúng tôi cũng nhoi ra khỏi đám đông trên những con phố tí hon, và tôi nhìn thấy South Circular. Chúng tôi đã gần tới nhà. Mắt tôi cay xè đến mức tôi cảm thấy đau đớn khi cố mở mắt. Tôi chớp mắt lia lịa để cố tìm chút hơi ấm.

“Viên cảnh sát trực ban có vẻ như tiếp nhận em một cách nghiêm túc,” tôi nói. Tôi thấy thật khó tập trung vào những gì anh đang nói. “Nhưng em không biết liệu thanh tra điều tra có vậy không. Em vẫn chưa nói với anh ta về bức ảnh của mình - Em còn chưa có cơ hội để nói về điều ấy.”

“Điều này lạ lùng như quý ấy, Zo.”

“Không cần nói với em điều ấy. Em đã nghĩ mình phát điên khi nhìn thấy bức ảnh. Em nghĩ Simon cũng vẫn nghĩ em bị tâm thần.”

Matt nhìn tôi sắc lẹm. “Anh ta không tin em ư?”

Tôi những muốn tự vả mình một cái. Nói cứ như Matt đang cần thêm vũ khí để chống lại Simon vậy!

“Anh ấy nghĩ rằng có một lời giải thích hợp lý.” “Thế em nghĩ sao?”

Tôi không trả lời. Tôi nghĩ mình sắp bị giết.

Chúng tôi dừng lại phía ngoài nhà tôi và tôi mở túi. “Hãy để em gửi chút tiền nhé!”

“Khỏi cần mà.”

“Anh không cần phải chịu thiệt thẽ, Matt, như vậy chả công bằng đâu...”

“Tôi không cần tiền, Zo,” anh cấm cản. “Cất đi,” giọng anh mềm hơn. “Thôi nào, để anh giúp em vào nhà.”

“Em có thể xoay xở được mà.” Nhưng khi tôi đứng lên, hai đầu gối bắt đầu khụy xuống và anh tóm được tôi trước khi tôi ngã xuống.

“Chắc chắn là em có thể rồi.”

Anh lấy chìa khóa của tôi mở cửa trước rồi lưỡng lự. “Ồn mà,” tôi nói. “Simon đang đi làm.” Tôi quá ốm yếu để cảm thấy mình đã cư xử không trung thực. Tôi treo chiếc túi của mình và áo khoác trên đầu cầu thang và để Matt giúp tôi lên gác. Anh dừng lại ở tầng trên, không rõ phòng ngủ của tôi ở đâu, và tôi chỉ vào chiếc cửa cạnh phòng Katie. “Bây giờ em sẽ ổn thôi,” tôi nói với anh nhưng anh không chú ý, mở cửa và vẫn giữ cánh tay tôi trong lúc chúng tôi cùng lê vào phòng.

Anh kéo chăn sang một bên giường. Phía bên tôi vẫn nằm khi chúng tôi còn là vợ chồng. Bây giờ trên chiếc bàn phía trái là đồ đạc của Simon: sách của anh ấy, một đôi kính dự phòng, chiếc khay đựng đồng hồ bằng da

và mấy đồng xu bỏ túi. Nếu Matt có nhận thấy gì đi nữa thì anh cũng chẳng nói năng gì.

Tôi bò lên giường, vẫn mặc nguyên quần áo.

Simon đánh thức tôi dậy. Bên ngoài đã tối và anh bật ngọn đèn cạnh giường. “Em ngủ từ lúc anh về nhà. Em ốm à?” Anh thì thầm, một tay kẹp chiếc điện thoại của tôi. “Có một cuộc gọi của cảnh sát này. Điều gì đang diễn ra thế? Có gì đã xảy ra à?” Người tôi nóng và dính nhớp, và khi tôi nhắc đầu khỏi gối, nó đau như búa bổ. “Vì sao cảnh sát lại gọi cho em?”

“Em sẽ giải thích sau.” Giọng tôi mờ nhạt đi ở những từ cuối và tôi dang hăng để lấy lại giọng. Simon đưa tôi chiếc điện thoại và ngồi bên giường. Tôi vẫn hơi sốt, nhưng đã cảm thấy dễ chịu hơn vì ngủ được.

“Xin chào,” tôi nói. “Đây là Zoe Walker.”

“Chào chị Walker, tôi là thanh tra Rampello từ Đội Điều tra các vụ giết người Tây Bắc. Tôi hiểu rằng chị muốn nói chuyện với tôi.” Giọng anh ta nghe có vẻ rối trí, chán nản hoặc mệt mỏi hoặc cả hai.

“Vâng,” tôi nói. “Bây giờ tôi đang ở nhà, nếu anh muốn tạt qua.”

Simon mở miệng và dang hai tay, “Chuyện gì xảy ra vậy?”

Tôi lắc đầu với anh, khó chịu vì bị ngắt lời. Việc đón tiếp tại nhà khá tệ và tôi không muốn bỏ lỡ mất những gì thanh tra Rampello đang nói.

“...có thể là tất cả những gì tôi cần trong lúc này.” “Xin lỗi, anh đã nói gì vậy?”

“Chị không biết Tania Beckett phải không, tôi hiểu vậy?” “Không, nhưng...”

“Vậy chị cũng không biết được liệu cô ấy có làm việc như một gái bao, hay điều hành đường dây chat sex, phải không?”

“Không.”

“Được rồi,” anh ta nói nhanh như thể tôi chỉ là một trong danh sách dài những cuộc gọi mà anh ta phải thực hiện tối nay. “Vậy thì ảnh Tania xuất hiện trên một quảng cáo đường dây tâm tình của tờ London Gazette hôm qua, thứ hai ngày 16 tháng 11. Đúng vậy không?”

“Đúng.”

“Và chị đã liên lạc với chúng tôi khi nhận ra bức ảnh của cô ấy trong bản tin sáng nay?”

“Vâng.”

“Điều đó rất hữu ích, cảm ơn chị đã dành thời gian giúp đỡ.”

“Nhưng anh không muốn nói chuyện với tôi ư? Không nghe tôi trình bày?”

“Nếu chúng tôi cần bất kỳ điều gì, chúng tôi sẽ liên lạc.” Anh ta đặt máy xuống trong lúc tôi vẫn còn đang nói. Simon nhìn có vẻ bức mình hơn là bối rối.

“Liệu em có thể làm ơn cho biết điều gì đang xảy ra?” “Đó là về cô gái ấy,” tôi nói. “Người đã bị giết. Bức ảnh mà em cho anh xem sáng nay.”

Sáng nay, tôi đã chạy lên gác ngay lúc bản tin kết thúc, lay Simon dậy, câu từ của tôi đổ lên nhau xiêu vẹo.

“Điều gì sẽ xảy ra nếu tất cả đều có liên quan tới các quảng cáo, Si?” Tôi nói, giọng vỡ vụn. “Nếu ai đó đưa ảnh những người phụ nữ mà hẳn sẽ giết lên báo, và em là người tiếp theo?”

Simon kéo tôi vào một cái ôm khó khăn. “Tình yêu của anh, em có nghĩ là em có thể đã hơi cường điệu quá không? Anh đã đọc ở đâu đó rằng có hàng trăm người bị giết ở London mỗi năm. Mỗi năm đấy! Thế nghĩa là gì? Khoảng tám người bị giết một tháng. Anh biết rằng nghe rất kinh khủng, nhưng điều này chẳng có gì liên quan đến thứ báo lá cải giẻ rách miễn phí đâu.”

“Em sẽ tới đồn cảnh sát vào giờ ăn trưa,” tôi nói với anh. Tôi có thể nhìn thấy anh vẫn nghĩ rằng tôi đang thổi phồng.

“Liệu cảnh sát có nghe em một cách nghiêm túc không chứ?” Anh nói, vẫn ngồi ở cuối giường. Anh bóp những ngón chân tôi và tôi rút chân lại.

Tôi nhún vai. “Viên cảnh sát ở bàn trực hôm nay rất dễ chịu. Nhưng khi anh ấy gọi thanh tra điều tra phụ trách vụ này thì anh ta không đến, còn bây giờ thì anh ta nói đã có mọi thông tin cần thiết từ phía em và sẽ gọi lại nếu họ cần nói chuyện thêm.” Những giọt nước mắt tìm đường lăn xuống từ khóe mắt tôi. “Nhưng họ không biết về những bức ảnh khác, ảnh của

Cathy Tanning, ảnh của em!” Tôi bắt đầu khóc, không thể nghĩ ngợi cho thông suốt vì đầu đang đập thình thịch.

“S... suyt,” Simon vuốt tóc tôi và chuyển chiếc gối để tìm một góc mát cho tôi kê má. “Em có muốn anh gọi lại cho họ không?”

“Em không có số của họ. Anh ta nói đó là Đội Điều tra các vụ giết người Tây Bắc.”

“Anh sẽ tìm ra. Để anh lấy cho em thuốc giảm đau và cốc nước nhé, rồi anh sẽ gọi cho họ.” Anh di chuyển ra cửa rồi quay lại, như thể anh mới chỉ vừa nhận ra điều gì đó. “Vì sao hôm nay em nằm ở phần giường của anh?”

Tôi dúm mặt vào gối để không phải gặp ánh mắt của anh. “Chắc em đã trở mình khi ngủ,” tôi lẩm bẩm. Đó là điều duy nhất mà chúng tôi từng tranh cãi.

“Matt là bố của Katie và Justin mà,” tôi từng nói. “Anh không thể cấm em thỉnh thoảng gặp anh ấy chứ!” Simon miễn cưỡng thừa nhận điểm này. “Chả có lý do gì để anh ta vào nhà này, đúng không? Để anh ta ngồi trong phòng khách của chúng ta, uống cà phê trong tách của chúng ta?”

Thật là trẻ con và vô lý, nhưng tôi không muốn mất Simon, và lần đó tôi gần như thỏa hiệp. “Được rồi,” tôi đồng ý. “Anh ấy sẽ không vào nhà nữa.”

Khi tôi mở mắt lần nữa, một li nước đã để trên bàn cạnh giường phía tôi, gần một vỉ thuốc nhỏ. Tôi uống hai viên và ra khỏi giường. Áo tôi nhàu nát, còn quần tôi xoắn vụn. Tôi cởi đồ và tìm một chiếc quần pyjama vải bông dày, quần người bằng chiếc áo cardigan rộng.

Đã chín giờ tối, và dưới gác, tôi tìm thấy tàn dư của cái gì đó trông giống như nồi thịt bò. Chân tôi vẫn còn cảm thấy liêu xiêu, giấc ngủ dài khiến tôi uể oải. Tôi vào phòng khách và thấy Simon, Justin và Katie đang xem ti vi. Không một ai nói chuyện, nhưng đó là sự im lặng một cách thoải mái. Tôi đứng một lúc, ngắm nhìn gia đình mình.

“Mẹ! Mẹ đỡ chưa?” Chúng dịch đi để chỗ cho tôi giữa chúng và Simon. Tôi ngồi xuống, kiệt sức vì đã cố xuống gác. “Không hẳn vậy. Mẹ bị quật ngã rồi.” Tôi đã không cảm thấy ốm yếu như thế này trong nhiều

năm. Xương khớp ê ẩm, còn da thì đau đớn khi chạm đến. Một cảm giác nhức nhối ở đáy mắt, chỉ tan biến khi tôi nhắm mắt lại, còn cổ họng đau đến nói cũng khó. “Mẹ nghĩ mẹ bị cúm rồi. Đích thị là cúm thật đấy!”

“Khổ thân bé của tôi,” Simon vòng tay ôm lấy tôi và lần này Katie không nói gì về cái mà nó vẫn gọi là “phô bày công khai tình cảm”. Thậm chí Justin cũng có vẻ quan tâm.

“Mẹ có muốn uống gì không?” Nó hỏi. Chắc là trông tôi phải ốm yếu lắm đấy, tôi nghĩ.

“Chỉ chút nước thôi. Cảm ơn con.”

“Mẹ đừng lo,” nó đứng dậy, rồi sờ tay vào túi quần và đưa cho tôi một chiếc phong bì.

“Gì vậy?” Tôi mở phong bì và thấy một xấp dày tiền hai mươi bảng.

“Tiền nhà.”

“Gì cơ? Chúng ta đã thống nhất việc này rồi mà. Mẹ không cần con phải trả tiền nhà, con yêu.”

“Thì tiền thực phẩm, tiền trả hóa đơn... gì cũng được. Đây là của mẹ.”

Tôi quay sang Simon, nhớ lại rằng gần đây anh đã gay gắt thế nào rằng Justin không nên ở miễn phí. Anh lắc đầu, như thể muốn nói rằng điều đó chẳng liên quan gì tới mình.

“Con nghĩ được thế là tốt quá, Justin. Tốt lắm, anh bạn.” Câu nói thân mật thật gượng gạo trên môi Simon và Justin nhìn anh một cách coi thường.

“Em tưởng anh rách lắm cơ mà?” Katie nói, nhòm xem có bao nhiêu tiền. Tôi nhét chúng vào túi áo cardigan, cố lờ đi giọng nói trong đầu tôi đang muốn hỏi xem số tiền đó từ đâu ra.

“Melissa giao trách nhiệm quán cà phê cho con để cô ấy có thể thu xếp cho quán mới,” Justin nói, cứ như nó đọc được ý nghĩ của tôi. “Chỉ một thời gian thôi, nhưng việc đó đi cùng với việc tăng lương.”

“Thật tuyệt quá!” Nhẹ cả người vì con trai không ăn cắp cũng không buôn lậu khiến tôi phản ứng với sự nhiệt tình hơi thái quá. Justin nhún vai, cứ như tin này chẳng có gì quan trọng, và vào bếp lấy nước cho tôi. “Em luôn biết rằng thằng bé chỉ cần có cơ hội thôi mà,” tôi thầm thì với Simon.

“Ai đó có thể thấy được nó chăm chỉ như thế nào.”

Tôi bỗng chợt nhớ Justin không phải là người duy nhất có tin tức về việc làm. Tôi quay lại Katie. “Mẹ thật tiếc vì đã không cố vũ con hơn trước khi con thử vai, con yêu. Mẹ thấy rất tệ về việc đó.”

“Ồi trời, bây giờ đừng lo ngại về việc ấy nữa, mẹ! Mẹ đang không khỏe mà.”

“Simon nói buổi thử vai thành công rực rỡ.”

Katie rạng rỡ. “Tuyệt vời lắm mẹ ạ! Nhân viên môi giới đã không nhận con vì cô ấy đã có một vài người trong số cùng mức với con - dù điều đó nghĩa là gì đi nữa. Nhưng rồi con đã trò chuyện với một người đang chờ ở lễ tân. Anh ấy là đạo diễn của một công ty sân khấu kịch đang chuẩn bị trình diễn vở “Đêm thứ mười hai”, và nàng Viola của họ lại vừa bị tai nạn do trượt tuyết. Ý con là, thật hoàn hảo phải không ạ?”

Tôi nhìn con bé chăm chăm mà không theo được lời nó nói. Justin quay lại với một cốc nước. Nó đã không xả bớt nước từ vòi, trông cốc nước hơi đục và âm ẩm, nhưng tôi nhấp với một cảm giác khoan khoái. Bất kỳ thứ gì để làm dịu cơn đau họng.

“Mẹ ơi, vở kịch “Đêm thứ mười hai” chính là bài mà bọn con làm trong kỳ kiểm tra GCSE tiếng Anh đấy. Con thuộc lòng từ trên xuống dưới. Và anh ấy nói rằng con được sinh ra để vào vai Viola. Con đã thử vai, ngay và luôn, đúng theo nghĩa đen mẹ ạ. Thật là điều điên rồ nhất là con đã nhận được vai đó. Phần còn lại của đoàn diễn đã tập trong nhiều tuần rồi, nhưng con sẽ chỉ phải luyện trong hai tuần thôi!”

Đầu tôi đang quay tít. “Nhưng đó là ai chứ? Con có biết tí gì về ông không?”

“Mọi người gọi anh ấy là Isaac. Hóa ra em anh ấy lại học cùng Sophia, nghĩa là anh ấy cũng không hoàn toàn là người lạ. Anh ấy đã hoàn thành nhiều thứ ở Edinburgh, và - đây mới là điều hấp dẫn này - họ đang chuẩn bị lưu diễn vở “Đêm thứ mười hai!” Anh ấy tham vọng đến không thể tin được, và thật là tài năng!”

Tôi nhận thấy còn có điều gì nữa trên mặt Katie. Cái gì đó hơn là sự phấn khích của con bé với nghề diễn. “Đẹp trai hả?”

Nó đỏ mặt. “Rất bảnh ạ.” “Ồ, Katie!”

“Gì ạ? Mẹ, tất cả đều chính đáng mà, con hứa đấy. Con nghĩ mẹ sẽ thích anh ấy đấy.”

“Tốt, con có thể mời anh ấy đến chơi.”

Katie khịt khịt. “Con mới gặp anh ấy hôm qua thôi, mẹ, con sẽ không mời anh ấy để gặp ‘người cho thuê nhà’ đâu.”

“Thế thì con sẽ không được đi lưu diễn cho đến khi con dẫn anh ta về nhà...”, chúng tôi trừng mắt nhìn nhau cho đến khi Simon can thiệp.

“Chúng ta có thể nói chuyện này vào lúc em thấy đỡ hơn được không?”

“Bây giờ em thấy đỡ rồi,” tôi nói, nhưng sự bướng bỉnh của tôi đã bị xói mòn bởi sự xâm xẫm khiến tôi phải nhắm mắt lại.

“Chắc chắn là em đỡ hơn rồi. Thôi nào, em. Lên giường.”

Tôi nhớ đến lời hứa của anh. “Anh đã gọi cảnh sát chưa?”

“Rồi. Anh đã nói với một cảnh sát cấp cao trong đội điều tra.”

“Rampello?”

“Anh nghĩ vậy. Anh đã kể em lo lắng thế nào về mẫu quảng cáo, về bức ảnh trông hơi giống em...”

“Đó chính là em.”

“...và người anh đã nói chuyện cùng cũng nói rằng anh ta hoàn toàn có thể hiểu vì sao em lo lắng đến thế, nhưng trong thời điểm này, họ không nghĩ rằng kẻ đã giết Tania Beckett có liên quan đến các tội phạm khác.”

“Phải có một mối liên hệ,” tôi nhấn mạnh. “Nó không thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên được.”

“Mẹ thậm chí còn không biết cô ấy,” Justin nói. “Vì sao mẹ lại kích động đến thế?”

“Vì cô ấy đã bị giết rồi, Justin!” Thăng bé chẳng buồn phản ứng, và tôi nhìn Katie trong tuyệt vọng. “Và bởi vì ảnh của mẹ...”

“Đó không phải là ảnh em, tình yêu ạ,” Simon xen ngang. “Vì ảnh của mẹ xuất hiện chính xác trong cùng một mục quảng cáo như ảnh của cô ấy. Vì thế mẹ nghĩ mẹ hoàn toàn có quyền bị kích động, con không nghĩ thế

sao?” “Những thứ quảng cáo kiểu này thường không kèm với những số điện thoại ưu tiên đâu, trừ khi họ phải thật tinh ranh,” Simon nói.

“Điều đó thì có ý nghĩa gì?”

“Liệu cô ấy có phải gái bao không?” Katie hỏi.

“Rủi ro nghề nghiệp,” Justin nói. Nó nhún vai và chiếm lại vị trí cũ trên ghế sofa, điện thoại vẫn trong tay. “Họ nói trong bản tin rằng cô ấy là trợ giảng, không phải gái bao.” Tôi nghĩ về bức ảnh họ sử dụng trong bài báo của Tania và bạn trai. Tôi hình dung ra tiêu đề của bài phóng sự về cái chết của mình, tự hỏi liệu họ sẽ chọn bức ảnh nào để đăng kèm bài; liệu họ có phỏng vấn Graham Hallow để lấy lời trích dẫn hay không?

“Mẫu quảng cáo không nói gì về dịch vụ gái bao, phải không, mẹ?” Katie nói.

“Nó có một trang web,” tôi áp lòng bàn tay vào trán, cố nhớ lại. “Find the one chấm com.”

“Nghe như một trang web hẹn hò vậy. Có khi cô ấy bị ai đó cô ấy gặp trên mạng giết hại.”

“Mẹ không muốn con ra ngoài một mình chút nào nữa,” tôi nói với Katie. Nó nhìn tôi chăm chăm, kinh ngạc.

“Chỉ vì một vụ giết người tận từ phía bên kia London? Mẹ, đừng có nực cười thế chứ. Người ta bị giết ở khắp nơi kia kìa.”

“Đàn ông thì được. Bọn con trai đi thành nhóm. Bọn hút xách^{1*} và mạo hiểm nữa. Nhưng không phải những phụ nữ trẻ từ chỗ làm về nhà. Con đi chơi cùng một nhóm bạn thì được, không thì không đi đâu cả.”

* *Hút sách: (khẩu ngữ) hút thuốc phiện.*

Katie nhìn Simon, nhưng lần này anh lại ủng hộ tôi. “Chú với mẹ chỉ muốn con an toàn, tất cả chỉ có thế thôi.” “Thật chả thực tế tí nào cả. Thế còn công việc thì sao?”

Vào thứ bảy, con không thể nghỉ việc ở nhà hàng trước mười rưỡi tối, còn bây giờ, khi con tham gia vở “Đêm thứ mười hai”, con sẽ đi tập hầu hết các buổi tối. Không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc về nhà một mình.” Tôi định nói nhưng Katie ngắt lời tôi một cách nhẹ nhàng nhưng kiên

quyết. “Con là một cô gái lớn rồi, mẹ. Con cần thận mà. Mẹ không phải lo cho con đâu.”

Nhưng tôi lo lắm. Tôi lo cho Katie khi nó từ chỗ làm mò mẫm về nhà mỗi đêm, đầu óc mông lung với ý nghĩ về thảm đỏ với những ngôi sao sân khấu. Tôi lo lắng cho cả Cathy Tanning và Tania Beckett, những người chẳng có ý niệm về những sự việc sẽ đến với họ. Và tôi lo cho tôi. Tôi không biết những mẫu quảng cáo có ý nghĩa gì, hay vì sao lại có ảnh tôi trên quảng cáo đó, nhưng mỗi hiểm nguy là rất thật. Tôi không thể nhìn thấy nó, nhưng có thể cảm thấy. Nó đang đến gần.

Em sẽ không bao giờ biết lúc nào sẽ gặp Người Đó. Có thể anh ta luôn ngồi ở ghế cạnh cửa sổ trên chuyến tàu em vẫn đi. Có thể em nhìn thấy anh ta trong những người xếp hàng mua cà phê trước mặt em. Có thể em chỉ đơn giản là đi ngang con phố ngay sau anh ta mỗi ngày. Nếu em chắc chắn, em thậm chí có thể còn gọi chuyện. Bắt đầu bằng chuyện thời tiết, tình trạng của những con tàu, rồi sau đó, thời gian trôi qua, em có thể trao đổi thêm những phần riêng tư hơn. Ngày cuối tuần địa ngục của em, thằng cha sếp như lão chủ nô, gã bạn trai chẳng bao giờ em hiểu được. Em và anh ta sẽ biết nhiều về nhau hơn, rồi một trong hai sẽ tiến thêm một bước. Cà phê? Ăn tối? Thỏa thuận thế là xong.

Nhưng sẽ thế nào nếu Người Đó lại ngồi ở toa cạnh toa của em? Nếu anh ta mang theo cà phê từ nhà đến; nếu anh ta đi xe đạp đi làm; nếu anh ta đi thang bộ thay vì đi thang cuốn? Hãy hình dung ra những gì em bỏ lỡ vì đã không chạm mặt với anh ta.

Cuộc hẹn đầu tiên; cuộc hẹn thứ hai; rồi nhiều nữa.

Có thể tất cả không phải là do Người Đó; có thể chính em lại là người muốn điều gì đó nhanh hơn. Ngọt ngào hơn. Điều gì đó khiến máu em được bơm mạnh hơn, nhịp tim của em rối loạn.

Một cú bố nhào. Một đêm tình ái. Sự theo đuổi.

Đó cũng là lúc nó bắt đầu. Findtheone.com. Một cách dẫn mỗi giữa các hành khách tàu điện ngầm London. Một bàn tay giúp đỡ để mang mọi người đến với nhau. Em có thể gọi tôi là một gã môi giới, một kẻ trung gian hay một người mai mối.

Và điều đẹp tuyệt là không một ai trong số em biết rằng mình sẽ xuất hiện trong cuốn sách của tôi.

Tôi nằm trên giường suốt hai mươi tư giờ, ngủ nhiều hơn thức. Ngày thứ tư, tôi lão đảo tới bác sĩ chỉ để được nghe những gì tôi đã biết rõ: tôi bị cúm và chẳng có cách gì chữa ngoài việc uống thật nhiều nước, uống thuốc bán ngoài tiệm rồi chờ cho nó qua đi. Simon thật tuyệt vời. Anh nấu ăn cho bọn trẻ và mang cho tôi các món mà tôi không thể nuốt nổi, ra ngoài mua kem khi tôi quyết định đó là món duy nhất mà tôi có thể nuốt. Anh có thể là ông bố tương lai tốt, tôi nghĩ và nhớ lại khi mang thai Justin, tôi đã bắt Matthew đang cúi bần phải ra ngoài phố tuyết rơi để mua bánh nachos và kẹo cao su vị rượu vang cho tôi.

Tôi quyết định gọi tới văn phòng và nói với Graham rằng mình ốm. Ông tỏ ra thông cảm một cách đáng ngạc nhiên, cho đến khi tôi nói sẽ nghỉ nốt cả tuần.

“Cô không đến vào ngày mai được sao? Jo nghỉ và chả có ai trực điện thoại.”

“Tôi sẽ đến nếu tôi có thể,” tôi nói. Sáng ra, tôi gửi cho ông một tin nhắn: “Xin lỗi nhé, vẫn ốm!” rồi tắt điện thoại. Đến tận trưa tôi mới có thể ăn đôi chút. Melissa mang xúp gà từ quán cà phê tới, và khi ăn tôi mới phát hiện ra rằng tôi rất đói.

“Ngon quá!” Chúng tôi ngồi trong căn bếp của tôi, bên chiếc bàn chỉ đủ cho hai người. “Xin lỗi cậu nhé, bữa bọn quá!” Máy rửa bát vẫn còn đầy bát đĩa đã rửa mà không ai lấy ra, thế nghĩa là mọi người trong nhà phớt lờ nó và vẫn chất đống đĩa ăn sáng trong bồn rửa bát. Một chồng các thứ hộp rỗng được chất quanh thùng rác mà tôi đoán là cũng đầy ắp. Tủ lạnh phủ

kín các bức ảnh gia đình, được giữ bởi các ghim đính nam châm mà việc mua chúng trong các kỳ nghỉ đã trở thành truyền thống, như một phần trong trò thách đố nhau tìm những thứ quà lưu niệm rẻ tiền nhất. Hiện giờ, đứng đầu bảng là chú khỉ nam châm biết lắc đầu mà Katie mua từ Benidorm, chiếc mũ cói Mexico của nó lắc lư mỗi lần ai đó mở cánh cửa tủ lạnh.

“Đúng là một cái tổ!” Melissa nói và phá lên cười khi thấy cái nhìn nghi hoặc của tôi. “Ý tứ là thế. Nhà cậu ấm áp và đầy ắp tình yêu cùng các kỷ niệm, đúng kiểu tổ ấm của một gia đình.” Tôi tìm kiếm một nét ân hận trên mặt cô ấy, nhưng không thấy.

Khi chúng tôi quen nhau, Melissa đã bốn mươi tuổi, vẫn còn đủ trẻ để có con. Tôi đã từng hỏi liệu cô ấy và Neil có định sinh em bé không.

“Anh ấy không thể.” Ngay lập tức, cô ấy chỉnh lại, “Nói thế không công bằng. Chúng tớ không thể.”

“Điều đó chắc phải khó khăn lắm.” Tôi đã làm mẹ quá lâu và không thể hình dung ra một cuộc sống không có con trẻ.

“Không hẳn thế. Tớ luôn biết rằng, cậu thấy đấy, Neil bị bệnh bạch cầu từ nhỏ và hóa trị khiến anh ấy vô sinh, nên điều ấy sẽ không bao giờ là một phần trong cuộc sống chung của bọn tớ. Bọn tớ đã làm những điều khác; có những cơ hội khác.” Công việc, tôi nghĩ. Kinh doanh, kỳ nghỉ, một ngôi nhà tuyệt đẹp.

“Neil cảm thấy khó chịu hơn tớ,” cô ấy nói. “Anh ấy đã từng rất giận dữ, kiểu: tại sao lại là tôi cơ chứ? Nhưng giờ chúng tớ ít khi nghĩ về điều đó.”

“Trong khi tớ lại rất thích một ngôi nhà như của các cậu,” tôi nói, “tất cả đều sạch bóng, thậm chí không bao giờ thấy một cái tất bẩn.”

Melissa mỉm cười. “Đừng núi này, trông núi nọ, có phải người ta vẫn nói vậy không? Chẳng mấy mà Katie và Justin sẽ chuyển ra ngoài sống, còn các cậu loanh quanh trong ngôi nhà trống trải, lúc ấy lại chả mong chúng nó ở đây quá đi ấy.”

“Ừ, cũng có thể. Ồ, mà điều đó nhắc tớ một việc: Cậu đã làm cái quái gì với con trai tớ vậy?”

Ngay lập tức, Melissa nhìn tôi lo lắng và tôi cảm thấy tệ vì đã cố đùa. Tôi giải thích: “Hôm thứ ba, thằng bé đưa cho tớ tiền nhà. Có ai yêu cầu nó đâu cơ chứ. Tớ nghe nói cậu đã giúp đỡ nó.”

“À, tớ hiểu rồi! Thằng bé xứng đáng được như vậy. Nó làm việc rất tốt, còn tớ thì cần một người quản lý. Tất cả đều hoàn hảo.”

Vẫn có điều gì đó khiến Melissa băn khoăn. Tôi vẫn nhìn cô ấy cho đến khi cô ấy quay đi nhìn ra khu vườn cần cỗi qua khung cửa sổ. Cuối cùng, cô ấy nói.

“Lương của nó tăng,” cô ấy liếc nhìn tôi. “Tiền tươi.” Tôi ngạc nhiên. Tôi là bạn cô ấy, nhưng cũng là kế toán của cô ấy. Tôi ngờ rằng cô ấy sẽ không nói với tôi điều này nếu tôi không hỏi về việc tăng lương của Justin.

“Khi khách hàng trả tiền mặt, số tiền này không phải lúc nào cũng vào sổ. Tớ có một khoản dành cho những ngày ‘u ám’. Khoản đó đủ để chi trả cho các hóa đơn lặt vặt trong nhà mà tớ không cần rút từ việc kinh doanh.”

“Tớ hiểu rồi.” Lẽ ra tôi nên đấu tranh với lương tâm, nhưng theo cách tôi nhìn nhận, cô ấy chẳng định làm tổn thương ai. Melissa không phải là loại bán lẻ toàn cầu, lách thuế bằng các tài khoản ở nước ngoài. Cô ấy chỉ là chủ một doanh nghiệp nhỏ địa phương đang cố kiếm cơm cho tất cả chúng tôi.

“Đó không phải là sự ích kỷ, cậu biết đấy.” Qua cách biểu hiện của cô ấy, tôi có thể thấy Melissa lấy làm tiếc vì đã nói điều này với tôi, rằng cô ấy lo ngại tôi sẽ phán xét cô ấy. “Điều đó có nghĩa là Justin cũng không làm người thu thuế phải chịu thiệt. Nó còn có thể bắt đầu giữ lại chút gì đó.”

Tôi cảm động khi biết cô ấy thậm chí còn nghĩ tới điều đó. “Thế tớ còn phải cảm ơn cậu về việc nó đã đóng một phần tiền lương để trả tiền nhà đấy nhỉ?”

“Ừ, có lẽ chúng mình sẽ nói một vài lời...”, cô ấy giả bộ với vẻ mặt vô tội khiến tôi cười phá lên.

“Được rồi, cảm ơn cậu. Thật tốt khi thấy cuối cùng thằng bé đã lớn lên đôi chút. Cậu không lo rằng ai đó sẽ tóm cậu lên sở thuế ư?” Tôi thêm vào, bản năng kế toán quay lại với tôi trong khoảnh khắc. Nếu cô ấy bị bắt, chắc tôi cũng sẽ bị kéo theo.

“Cậu là người duy nhất biết điều này.”

“Biết gì cơ?” Tôi cười toét. “Tớ đi thay đồ đã, người tớ bốc mùi rồi.”

Tôi vẫn còn đang mặc quần tập chạy và áo T-shirt từ đêm qua, và bất chợt tôi cảm nhận thứ mùi mốc meo của bệnh tật.

“Tớ sẽ gặp bạn trai mới - đạo diễn của Katie đấy. Cậu ta sẽ đến đón nó để đi tập.”

“Bạn trai?”

“Ừ, nó vẫn chưa gọi cậu ta như vậy, nhưng tớ hiểu con gái tớ. Nó mới gặp cậu ta hôm thứ hai, nhưng tớ thề là kể từ lúc đó tớ chưa có cuộc trò chuyện nào với con bé mà nó không nhắc đến tên cậu ta. Isaac thế này, Isaac thế nọ. Nó đăm đăm quá cơ.” Tôi nghe tiếng cầu thang cọt kẹt và ngừng ngay lại, ngay trước khi Katie xuất hiện trong bếp.

“Chà, nhìn cháu này!” Melissa nói và nhảy tới ôm chầm con bé. Katie mặc một chiếc quần bò bó sát màu ghi trông như được xịt nước, một chiếc áo ni có đính kim sa vàng. Chiếc áo co tởn lên khi nó vòng tay ôm Melissa.

“Lại là món xúp gà nổi danh của cô ạ? Có còn chút nào thừa lại không?”

“Còn đây đây. Vậy là, cô đang nghe về Isaac...”, cô ấy nhấn mạnh từng âm tiết trong tên cậu ta, và Katie nhìn tôi một cách ngờ vực. Tôi chẳng nói gì.

“Anh ấy là một đạo diễn tuyệt vời,” Katie nói một cách nghiêm nghị. Chúng tôi chờ đợi, nhưng con bé không bị cuốn theo.

“Thế cô có thể mạo muội hỏi về tiền nong được không?”

Melissa hỏi, đúng là một phụ nữ kinh doanh có khác. “Cô biết rằng nghề diễn không phải là nghề béo bở nhất, nhưng ít nhất cũng đủ cho các chi phí của cháu chứ?”

Sự ngập ngừng của Katie khiến tôi biết ngay mọi điều cần biết.

“Ồ, Katie, mẹ cứ nghĩ nó là một ‘nghề’ thật sự cơ!” “Nó là một nghề. Chúng con sẽ được trả tiền sau mỗi đợt diễn, sau khi tiền vé được thu về và các hóa đơn được chi trả.”

“Như vậy là chia lợi nhuận à?” Melissa nói. “Chính xác đấy ạ.”

“Thế sẽ ra sao nếu không có lãi?” Tôi hỏi.

Katie bất ngờ đối đáp lại. “Mẹ lại thế nữa rồi! Sao mẹ không nói toẹt ra rằng con là thứ bỏ đi? Rằng sẽ chẳng có ai đến xem kịch, và chúng con sẽ mất hết tiền...” Nó ngừng lại, nhưng đã quá muộn.

“Mất tiền nào? Chia lợi nhuận thì mẹ có thể hiểu, một phần nào đó, nhưng làm ơn hãy nói với mẹ rằng con chưa đưa tiền cho thằng cha nào đó con vừa mới gặp chứ?”

Melissa đứng dậy. “Tớ nghĩ rằng đây là gợi ý bảo tớ nên đi tiếp. Cháu được nhận vai thế là giỏi lắm đấy, Katie.” Cô ấy nhìn tôi một cách nghiêm khắc, hàm ý “hãy mềm mại hơn với con bé” rồi đi.

“Tiền nào, Katie?” Tôi khăng khăng hỏi.

Nó đặt một bát xúp vào lò vi sóng và ấn nút làm nóng. “Chúng con chia sẻ chi phí thuê phòng tập, tất cả chỉ có vậy. Đó là sự hợp tác.”

“Đó là sự lừa đảo.”

“Mẹ chả biết gì về nghề diễn cả!”

Cả hai chúng tôi đều hét lên, hăng hái bên vực quan điểm của mình đến nỗi không nghe thấy tiếng chìa khóa mở cửa trước, nghĩa là Simon lại về sớm, giống như anh vẫn về sớm cả tuần nay, kể từ khi tôi bị ốm.

“Em có thấy đỡ hơn không?” Anh nói, khi tôi nhận thấy anh cúi mình trên ngưỡng cửa với một cái nhìn cố tỏ ra thích thú.

“Một chút,” tôi nói một cách ngượng ngùng. Katie đặt bát xúp lên một cái khay để mang lên phòng ăn. “Máy giờ Isaac sẽ đón con?”

“Năm giờ. Con sẽ không mời anh ấy nếu mẹ tiếp tục nói về chuyện chia chác tiền nong nữa.”

“Mẹ sẽ không nói, mẹ hứa. Mẹ chỉ muốn gặp cậu ta thôi.” “Chú mua vài thứ cho con đây,” Simon nói. Anh đưa cho con bé một chiếc túi nhựa với vài thứ nhỏ và cứng bên trong. Katie đặt cái khay xuống để mở túi. Đó là một chiếc chuông báo động khi bị tấn công - nó sẽ hú lên thứ âm thanh như còi báo phòng không mỗi khi bạn nhấn chốt. “Họ bán chúng ở cửa hàng góc phố. Chú cũng chẳng biết chúng chú có lợi ích gì không, nhưng nghĩ con có thể mang nó theo khi đi bộ từ ga tàu điện ngầm về nhà.”

“Cảm ơn anh,” tôi nói. Thật sự mà nói, tôi biết rằng anh đã mua chúng để tôi yên tâm, hơn là cho chính bản thân Katie. Để tôi đỡ lo vì con bé ở

ngoài đường quá khuya. Tôi cố gắng cứu vãn vì đã nổi nóng bất ngờ. “Bao giờ vé ‘Đêm thứ mười hai’ bắt đầu bán, con yêu? Vì mẹ với chú sẽ ngồi hàng ghế đầu mà, phải không, Simon?”

“Chắc chắn rồi.”

Anh nói thật, và không phải chỉ vì đó là vở diễn của Katie. Simon yêu thích nhạc cổ điển, nhà hát, những buổi nhạc jazz ít người biết đến ở những nơi hẻo lánh. Anh sửng sốt vì tôi chưa từng xem “Cái bẫy chuột”; đã đưa tôi đi xem và liên tục ngoái sang mặt tôi để xem liệu tôi có thích thú không. Cũng được, tôi nghĩ vậy, nhưng tôi vẫn thích “Mamma Mia” hơn.

“Con không chắc nữa. Con sẽ hỏi. Cảm ơn!” Câu cuối nó nhằm vào Simon, tôi nghĩ rằng nó cảm nhận được chút gì đó của một tâm hồn đồng điệu với anh. Đêm qua anh đã kiểm tra phần lời thoại cùng nó, hai người còn tranh luận về cách thể hiện điệu bộ, cử chỉ nhân vật trong đoạn kịch bản.

“Em có thấy con đã hình tượng hóa ‘sự che giấu’ và gọi nó là ‘sự tinh quái’ như thế nào hay chưa?” Simon nói.

“Vâng! Và ngay cả khi kết thúc, cũng chả có tính cách nhân vật nào thật sự rõ rệt”

Tôi bắt gặp ánh mắt của Justin; một khoảnh khắc ăn ý giữa hai chúng tôi.

Lần đầu hẹn hò, Simon cũng nói với tôi rằng anh muốn trở thành một nhà văn.

“Nhưng chẳng phải đó chính là những gì anh đang làm sao?” Tôi hơi bối rối. Hồi ấy anh đã tự giới thiệu anh là nhà báo.

Anh lắc đầu quầy quậy. “Đó không thật sự là viết lách, đó chỉ là viết nội dung mà thôi. Anh muốn viết những cuốn sách.”

“Thì anh viết đi!”

“Một ngày nào đó, anh sẽ viết,” anh nói với tôi. “Khi anh có thời gian.”

Giáng sinh năm đó, tôi mua tặng anh một cuốn sổ tay Moleskine với những trang giấy dày màu kem, bìa da nâu mềm. “Để anh viết sách,” tôi nói một cách ngượng nghịu. Chúng tôi mới bên nhau được vài tuần và tôi

vẫn trải qua những ngày khổ sở để nghĩ xem có thể làm được gì cho anh. Anh nhìn tôi tựa như tôi vừa lên trời hái sao xuống cho anh vậy.

“Đó không phải là cuốn sổ,” hơn một năm sau anh nói với tôi, khi đã chuyển tới nhà tôi và đang viết dở bản thảo đầu tiên của cuốn sách. “Đó là vì em đã tin tưởng anh.”

Katie giật mình. Con bé vẫn mặc chiếc quần bò bó và chiếc áo đính kim sa, trông nó vừa giản dị lại vừa quyến rũ, nhưng nó đã kịp thêm màu son đỏ thắm, viền mắt đen dày và cong lên ở đuôi mắt như đôi cánh.

“Mười lăm phút thôi nhé,” nó nỉ non với tôi khi chuông kêu, “rồi chúng con sẽ đi ngay đây.” Justin vẫn còn ở quán cà phê, còn Simon và tôi đang trong phòng khách mà tôi vừa vội vàng dọn dẹp.

Tôi nghe thấy những giọng nói thì thào ngoài phòng đợi và tự hỏi Katie đang nói gì với người bạn trai mới - đạo diễn của nó. Xin lỗi vì mẹ nó, hẳn thế. Hai đứa đi vào phòng khách và Simon đứng dậy. Ngay lập tức, tôi nhận ra vì sao Katie thấy anh chàng hấp dẫn. Isaac to cao, nước da màu ô lưu và mái tóc đen bóng. Mắt cậu chàng có màu nâu thẫm nhất, còn chiếc áo

T-shirt cổ chữ V bên dưới áo da vòng lên múi ngực rõ nét. Nói ngắn gọn, Isaac đẹp tuyệt.

Cậu ta ít nhất cũng đã ba mươi tuổi.

Tôi nhận ra miệng mình há hốc và tôi chuyển nó thành từ “Xin chào”.

“Cháu rất vui được gặp cô, thưa cô Walker. Con gái cô rất tài năng đấy ạ!”

“Mẹ nghĩ rằng em nên làm thư ký.”

Tôi trừng mắt nhìn Katie. “Mẹ chỉ gợi ý con học một khóa thư ký, như là một chỗ để lui thôi mà.”

“Lời khuyên thật là sáng suốt,” Isaac nói.

“Anh nghĩ vậy sao?” Katie hỏi, đầy vẻ hoài nghi. “Anh nghĩ đây là một nền công nghiệp khắc nghiệt, và việc cắt giảm tài trợ cho nghệ thuật nghĩa là sẽ còn khó khăn hơn đấy.”

“Vậy hả, có thể em sẽ nghĩ thêm về vấn đề này.”

Tôi biến tiếng khịt mũi vì nghi ngờ thành một tiếng ho. Katie nhìn tôi sắc lẹm.

Isaac bắt tay Simon. Anh mời cậu ta một cốc bia, Isaac từ chối, lấy có đang lái xe. Tôi nghĩ rằng cậu ta đã ghi điểm lợi thế.

Isaac và Katie ngồi trên sofa với một khoảng cách đáng kể, và tôi tìm kiếm những dấu hiệu cho thấy rằng chỉ trong một thời gian ngắn kể từ khi hai người gặp nhau, họ đã trở thành nhiều hơn chỉ là đạo diễn và diễn viên. Nhưng hoàn toàn không có những sự động chạm hữu ý hay vô ý, và tôi tự hỏi liệu có phải sự ngưỡng mộ “thần tượng” của Katie chỉ là thứ tình cảm một chiều. Tôi hy vọng nó sẽ không bị tổn thương.

“Cháu biết rằng Katie thật là hoàn hảo cho vai Viola ngay khoảnh khắc nhìn thấy cô ấy ở văn phòng,” Isaac nói. “Cháu đã chụp gửi ngay cho cậu đóng vai Sebastian để xem cậu ấy nghĩ gì.”

“Anh đã chụp ảnh em? Anh chưa bao giờ nói cả! Đây là chụp lén lút đấy nhé!”

“Bằng điện thoại thôi mà. Dù sao đi nữa, cậu ấy nhăn ngay lại và nói rằng em thật hoàn hảo. Tôi cũng đã nghe em nói - khi ấy em đang trò chuyện với cô gái ngồi cạnh, em còn nhớ không? Và bằng bản năng, tôi biết rằng em chính là người phụ nữ thích hợp nhất của Shakespeare mà tôi đang tìm kiếm lâu nay.”

“Đầu xuôi đuôi sẽ lọt,” Simon nói cùng nụ cười toét. “Rất đúng ạ!” Isaac nói. Họ đều cười to. Katie nhìn đồng hồ.

“Chúng ta nên đi thôi.”

“Cháu sẽ đưa cô ấy về sau buổi tập, thưa cô Walker. Cháu hiểu rằng cô có chút lo ngại về việc Katie phải đi tàu điện ngầm ban đêm.”

“Anh thật tốt quá!”

“Hoàn toàn không có gì mà. London không phải là một nơi an toàn để phụ nữ đi một mình.”

Tôi không thích cậu ta.

Matt từng cười tôi về những phán xét đột ngột của tôi về mọi người, nhưng ấn tượng đầu tiên rất có giá trị. Tôi nhìn Isaac và Katie qua cửa sổ phòng khách, hai đứa đi bộ khoảng một trăm yard tới con đường, tới chỗ đỗ

xe. Trong lúc đi tìm xe, cậu ta đặt hồ một tay lên lưng Katie, rồi cúi mình mở cửa ghế khách cho con bé. Tôi không thể chỉ rõ tôi không thích điều gì, nhưng trực giác đang gào thét trong tôi.

Chỉ vài ngày trước tôi quyết tâm ủng hộ nghiệp diễn của Katie hơn, nếu tôi nói bất kỳ điều gì về Isaac, con bé sẽ chỉ nhìn nhận như thêm một sự công kích nữa vào lựa chọn nghề nghiệp của nó. Tôi không thể thắng cuộc. Thôi thì ít nhất là nó sẽ không phải đêm hôm đi về một mình. Sáng nay, tôi lại vừa nghe một bản tin radio về một vụ tấn công tình dục nữa, và tôi không thể không tự hỏi liệu ảnh của nạn nhân có xuất hiện trước đó trên mục rao vặt không? Simon thường mang tờ London Gazette từ tòa soạn về, nhưng tuần này anh toàn về tay không; tôi biết là vì anh muốn tôi quên đi những mẫu quảng cáo. Nhưng tôi không quên. Không thể.

Ngày thứ sáu, Simon đi cùng tôi đến nơi làm việc. “Chỉ là đề phòng em vẫn đang hơi loạng quạng thôi,” anh nói khi chúng tôi vừa thức giấc. Anh nắm tay tôi suốt đường tới văn phòng. Trên tàu điện ngầm tuyến Quận, tôi nhìn thấy một tờ tạp chí bị bỏ quên, nhưng cương quyết phớt lờ và ghé mình về phía Simon, kê mặt vào áo anh. Tôi bỏ tay khỏi vòng nắm của xe bus và quàng tay quanh thắt lưng anh, để anh giữ thăng bằng cho cả hai mỗi khi con tàu chậm dần vào bến. Chúng tôi không trò chuyện, nhưng tôi nghe thấy nhịp tim anh đập - mạnh mẽ và đều đều.

Bên ngoài văn phòng Hallow Reed, anh hôn tôi.

“Em làm anh muộn giờ rồi,” tôi nói.

“Anh chẳng quan tâm.”

“Có chắc là anh không gặp rắc rối không thế?”

“Hãy để anh tự lo việc ấy. Nếu anh đi, em có ổn không? Anh sẽ lướt qua, nếu em muốn.” Anh ra hiệu về phía quán cà phê đối diện và tôi mỉm cười với tưởng tượng Simon đợi chờ tôi cả ngày, như một vệ sĩ của nhân vật nổi tiếng nào đó.

“Em ổn mà. Sẽ nói chuyện với anh sau nhé!”

Chúng tôi lại hôn nhau và anh chờ cho đến khi tôi ngồi vào bàn một cách an toàn, rồi mới vẫy tay và đi về phía ga tàu điện ngầm. Ngay lúc Graham dẫn khách đi xem nhà, tôi đóng ngay bản danh sách “Mới chuyển

đi” mà tôi đang cập nhật và mở trang tìm kiếm Google. Tôi gõ dòng chữ “tội phạm London” và bấm ngay vào đường link đầu tiên: trang web có tên là London 24, một trang web hứa hẹn cập nhật thông tin về tội phạm ở thủ đô từng phút.

Vị thành niên bị bắn tại Tây Dulwich.

Tìm thấy thi thể một người đàn ông với những vết bồng bí ẩn ở công viên Finsbury.

Đây chính là lý do vì sao tôi không đọc báo. Không thường xuyên đọc. Tôi biết tất cả những điều này vẫn đang diễn ra, nhưng tôi không muốn nghĩ về nó nữa. Tôi không muốn nghĩ tới việc Justin và Katie đang sống ở một nơi mà những vụ đâm chém chẳng làm ai phải nhướn mày vì ngạc nhiên.

Cựu cầu thủ hàng đầu thừa nhận đã uống rượu trong lúc lái xe ở Islington.

Vụ tấn công “bệnh hoạn” vào một cụ già tám mươi tư tuổi ở Enfield.

Tôi cau mày nhìn bức ảnh của cụ bà tám mươi tư tuổi Margaret Price, bà cụ đi lĩnh lương và không bao giờ trở về nhà. Tôi tìm kiếm Tania Beckett. Một trong những bài báo nhắc tới một bài tưởng nhớ trên Facebook và tôi nhấp chuột vào đó. Trang đó tên là Tania Beckett RIP, và cả trang kín những thông điệp cảm động từ bạn bè và gia đình. Trên một vài thông điệp, tên của Tania được làm nổi bật, và tôi nhận ra đó là vì mọi người đã gắn thẻ Facebook của cô. Không nghĩ ngợi, tôi nhấp chuột vào tên cô và thờ phào theo bản năng khi thấy trang của cô hiện ra, với những dòng trạng thái được cập nhật.

Còn một trăm ba mươi lăm (135) ngày nữa! Đó là dòng trạng thái cuối cùng của cô, được đăng lên đúng sáng hôm cô qua đời.

Một trăm ba mươi lăm (135) ngày nữa đến cái gì?

Câu trả lời nằm ngay ở những dòng cập nhật phía dưới, trong bài viết có tiêu đề “Cái này thì sao, cô gái?” Bức ảnh là ảnh chụp màn hình điện thoại di động, tôi có thể nhìn thấy biểu tượng dung lượng pin ở phía trên; ảnh của một chiếc váy phù dâu được nhật vội trên Internet. Có ba tên nữ được gắn thẻ.

Tania Beckett đã chết một trăm ba mươi lăm ngày trước ngày cưới.

Tôi nhìn vào danh sách bạn bè của Tania và hình thu nhỏ của các cô gái, tất cả đều tóc vàng và răng trắng. Một phụ nữ đứng tuổi có cùng họ thu hút sự chú ý của tôi.

Trang Facebook của Alison Beckett cũng mở như của Tania, và tôi biết ngay rằng bức ảnh tôi đang nhìn là mẹ của Tania. Dòng trạng thái cập nhật cuối cùng được đăng lên hai ngày trước.

Thiên đường đã có thêm một thiên thần nữa. Yên nghỉ nhé, con gái xinh đẹp của mẹ. Hãy ngủ ngon lành!

Tôi đóng Facebook, cảm giác như mình là một kẻ xâm nhập. Tôi nghĩ về Alison và Tania Beckett. Tôi hình dung họ cùng lên kế hoạch cho ngày cưới, cùng sắm sanh quần áo, chuẩn bị giấy mời. Alison ở nhà, trên chiếc sofa màu đỏ thẫm mà Tania ngồi trong tấm ảnh đại diện, nhận cuộc điện thoại, lắng nghe những gì cảnh sát nói mà không thể đón nhận tin dữ. Không thể là con gái của bà, không thể là Tania. Một nỗi đau nhói nơi ngực tôi và bây giờ thì tôi đã khóc, chỉ có điều tôi không biết mình khóc cho một cô gái chưa bao giờ gặp mặt, hay khóc bởi thật quá dễ dàng để thay thế tên cô ấy với con gái của mình.

Mắt tôi rơi vào tấm danh thiếp nhét trong cái kẹp trên mép của tấm bảng thông báo.

Kelly Swift, Cảnh sát giao thông Anh.

Ít nhất là cô ấy lắng nghe.

Tôi thở mạnh. Hít một hơi dài. Cầm điện thoại. “Cảnh sát Swift xin nghe!”

Tôi nghe thấy âm thanh của xe cộ phía sau, tiếng còi đang xa dần của một chiếc xe cứu thương. “Tôi là Zoe Walker. Chị có nhớ những mẫu quảng cáo trên tờ London Gazette?”

“Vâng, tôi nhớ. Tôi vẫn chưa tìm thêm được gì, e là thế, nhưng...”

“Tôi thì có đấy.” Tôi cắt ngang. “Một người phụ nữ trong quảng cáo đã bị giết. Và dường như không ai quan tâm về chuyện ai có thể sẽ là người tiếp theo?”

Một chút ngừng, rồi sau đó: “Tôi quan tâm,” Cảnh sát Swift nói một cách chắc chắn. “Tôi có quan tâm. Hãy kể cho tôi mọi điều chị biết!”

Phải tới giữa trưa, Kelly mới có thể quay lại đồn cảnh sát và tìm được số điện thoại của thanh tra điều tra Nick Rampello, người chịu trách nhiệm như điều tra viên cao cấp. Lúc đầu, cô cũng được hướng dẫn sử dụng đường dây điện thoại nóng dùng cho người dân cung cấp thông tin về vụ sát hại Tania Beckett.

“Nếu có chi tiết gì, chắc chắn tôi sẽ chuyển tới cho đội điều tra,” người phụ nữ nghe máy nói với một giọng nhàm chán, chứng tỏ Kelly chỉ là một trong rất nhiều người đã gọi đến hôm nay.

“Tôi thật sự rất muốn nói chuyện với thanh tra Rampello, nếu có thể. Tôi là một cảnh sát trong lực lượng Cảnh sát Giao thông Anh và tôi nghĩ rằng một trong các vụ việc của tôi có liên quan đến cuộc điều tra của anh ấy.”

Kelly làm dấu cầu may. Đó không hẳn là một lời nói dối. Zoe Walker đã tới gặp cô, còn tên cô vẫn còn trong báo cáo tội phạm của Cathy Tanning.

“Tôi sẽ nối máy với phòng sự vụ.”

Những hồi chuông điện thoại đổ dài. Kelly sắp gác máy thì một người phụ nữ nhận cuộc gọi, thở gấp như vừa chạy lên cầu thang.

“Đội Điều tra các vụ giết người Tây Bắc xin nghe!” “Làm ơn cho tôi nói chuyện với thanh tra Rampello được không?”

“Tôi sẽ kiểm tra xem anh ấy có trong phòng không. Tôi có thể gọi chị là gì đây ạ?” Người phụ nữ nói như một phát thanh viên đài BBC, và Kelly cố đoán xem vai trò của cô ấy là gì. Cô cũng có ít kinh nghiệm với các Đội

Điều tra các vụ giết người. Mặc dù Đội Cảnh sát giao thông Anh cũng có đội này, nhưng nó còn lâu mới bận rộn như các đội của cảnh sát Thủ đô, và Kelly chưa bao giờ làm việc ở đó. Cô cung cấp tên và số thẻ và chờ một lần nữa.

“Rampello đây.”

Không còn ngữ điệu của đài BBC nữa. Giọng của Nick Rampello là thứ giọng thuần London, và anh ta nói rất nhanh, kiểu công chuyện, đến mức gần như cộc lốc. Trong khi cố gắng để phù hợp với cách nói mau lẹ của Nick, Kelly thấy chính mình đang phải vật lộn với đồng ngôn từ và nhận ra rằng những gì cô nói thể hiện nói nhẹ thì là không chuyên nghiệp, còn nặng thì là “thiếu năng lực”.

“Chị nói chị làm việc ở đâu nhỉ?” Thanh tra Rampello nói, cắt ngang lời giải thích của Kelly.

“Cảnh sát giao thông Anh. Hiện giờ tôi phụ trách tuyến đường Trung tâm. Tuần trước tôi có một vụ móc túi, tôi tin rằng nó có liên quan đến vụ sát hại Tania Beckett. Tôi hy vọng có thể hẹn gặp với ông về việc này.”

“Với tất cả lòng tôn trọng, sỹ quan...”, cách lên giọng biến cấp bậc của anh biến câu nói trở thành một câu hỏi. “Swift. Kelly Swift!”

“Với lòng tôn trọng, cảnh sát Swift, đây là cuộc điều tra giết người, không phải là cướp giật. Tania Beckett không đi đâu đến gần tuyến Trung tâm vào đêm cô ấy qua đời, và mọi điều dẫn đến vụ này đều cho thấy đây là một vụ độc lập.”

“Tôi tin là chúng có liên quan, thưa ông,” Kelly nói, tự tin hơn nhiều so với những gì cô cảm thấy. Cô cũng cố tinh thần mình trước phản ứng của Rampello và nhẹ cả người khi không bị cho rằng cô đang cố thách thức đối phương.

“Chị có bản sao của tập tin ở đó không?” “Có, tôi...”

“Hãy gửi tới phòng sự vụ và chúng tôi sẽ xem qua.” Rampello đang cố làm cô hài lòng.

“Thưa ông, tôi tin rằng nạn nhân của ông đã xuất hiện trên một quảng cáo trong mục rao vặt của tờ London Gazette. Điều đó có đúng không?”

Một khoảng lặng.

“Thông tin đó chưa được công bố. Chị đã nghe được điều này ở đâu?”

“Từ một nhân chứng đã liên lạc với tôi. Nhân chứng đó đã nhìn thấy ảnh của nạn nhân vụ móc túi của tôi trên một số báo khác. Cũng nhân chứng đó tin rằng ảnh của cô ấy đã xuất hiện trên tờ báo này.”

Lần này, sự im lặng kéo dài còn lâu hơn.

“Tốt nhất là chị hãy tới đây.”

Đội Điều tra các vụ giết người Tây Bắc ở phố Balfour, nằm kín đáo giữa một công ty môi giới tuyển dụng và một khối căn hộ với biển “Cho thuê” treo ở tầng ba. Kelly bấm chuông một văn phòng chỉ đơn giản ghi từ “Đội Điều tra các vụ giết người” rồi quay một chút về bên trái để có thể nhìn thẳng vào camera. Cô nâng cằm lên một góc, hy vọng trông mình sẽ không lo lắng như cô đang cảm thấy. Thanh tra Rampello nói có thể gặp cô lúc sáu giờ, vừa đủ thời gian để cô về nhà thay đồ. Và người ta đã nói gì nhỉ? Y phục xứng kỳ đức. Cô muốn thanh tra Rampello nhìn nhận cô như một cảnh sát nghiêm túc, với thông tin quan trọng cung cấp cho cuộc điều tra vụ giết người, chứ không phải chỉ là một tay cớm mặc đồng phục tuần tra. Cô nhấn chuông lần nữa, rồi lấy làm hối tiếc khi một giọng nói trả lời ngay lập tức, với một ngữ điệu thiếu kiên nhẫn, ý rằng họ chẳng cần bị thúc giục.

“Vâng?”

“Tôi là cảnh sát Kelly Swift, bên Cảnh sát Giao thông Anh. Tôi đến gặp thanh tra Rampello.”

Một tiếng cạch to vang lên khi chốt cánh cửa nặng trước mặt cô mở ra. Kelly đẩy vào trong, ném một nụ cười cảm ơn nhanh về phía camera, phòng trường hợp người trong đó đang quan sát. Cửa thang máy nằm ngay phía trước cô, nhưng cô đi cầu thang bộ, không chắc chắn Đội Điều tra các vụ giết người ở tầng nào. Cánh cửa đôi ở tầng hai không gợi ý về những gì phía sau nó, và Kelly do dự trong một khoảnh khắc, cân nhắc xem nên gõ cửa hay chỉ cần đi thẳng vào luôn.

“Có phải chị đang tìm phòng sự vụ không?”

Kelly nhận ra chất giọng BBC của người mà cô đã nói chuyện qua điện thoại sáng nay. Cô quay lại và nhìn thấy một phụ nữ với mái tóc vàng

dài, thẳng, được buộc cao lên bằng một chiếc ruy băng nhung màu đen. Cô mặc quần ống bó và đi giày ballet, chìa tay về phía Kelly.

“Lucinda. Tôi là một trong các phân tích viên. Chị là Kelly, đúng không?”

Kelly gật đầu một cách biết ơn. “Tôi đến gặp thanh tra điều tra.”

Lucinda đẩy cửa mở. “Phòng họp đi phía này. Mời chị vào, tôi sẽ chỉ cho chị.”

“Phòng họp ư?” Kelly đi theo Lucinda qua cánh cửa đôi vào một văn phòng lớn với không gian mở, trong đó kê khoảng hơn chục bàn làm việc. Một bên của không gian này là một phòng riêng biệt.

“Đó là phòng của thanh tra trưởng. Chỉ có điều ông ấy chả bao giờ sử dụng nó. Chỉ còn sáu tháng nữa là ông ấy về hưu và ông ấy còn quá nhiều ngày nghỉ chưa dùng hết nên gần đây, ông ấy thực sự chỉ làm việc bán thời gian. Dù thế, ông ấy chỉ cảm thấy thoải mái khi ở đây thôi, ông Diggers ấy.”

Tại Kelly nhói lên khi nghe thấy cái tên lóng quen thuộc. “Không phải là Alan Digby đấy chứ?”

Lucinda kinh ngạc. “Chính là ông ấy! Sao chị lại biết?” “Ông ấy là thanh tra của tôi ở Đội Cảnh sát giao thông Anh. Ông đã chuyển lên cấp thành phố của London không lâu sau đó, và tôi nghe được rằng ông đã được thăng chức. Một ông sếp tốt đấy!”

Lucinda dẫn cô qua khu vực các văn phòng mở, và Kelly nhìn quanh, đón nhận từng chi tiết. Mặc dù vắng tanh, nhưng không gian nơi đây chứa đựng một cảm giác bận rộn mà cô biết quá rõ từ khoảng thời gian cô tham gia điều tra các vụ trọng án. Mỗi bàn có hai màn hình máy tính và ít nhất có tới ba điện thoại đang đổ chuông; âm thanh di chuyển quanh phòng khi các cuộc gọi được chuyển tự động để tìm kiếm người trả lời. Thậm chí những chiếc điện thoại ở đây đổ chuông liên hồi, như thể chúng nắm giữ chiếc chìa khóa để mở bất kỳ bí ẩn nào mà Đội Điều tra các vụ giết người đang giải mã trong tuần. Đây là những gì Kelly từng tham gia, và một luồng năng lượng quen thuộc cồn lên trong cô.

“Những cuộc gọi đó sẽ được chuyển đến dịch vụ trả lời tự động,” Lucinda nói, bắt gặp cái nhìn của Kelly vào chiếc điện thoại đang nháy đèn gần họ.

“Mọi người đâu cả rồi?”

“Đang giao ban. Thanh tra muốn mọi người đều có mặt. Anh ấy gọi đó là lý thuyết NASA.”

Kelly nhìn ngơ ngác khiến Lucinda bật cười.

“Tổng thống Kennedy thăm NASA và trò chuyện với một người dọn dẹp. Ông hỏi anh ta rằng, ‘Việc của anh là gì?’ Không chậm một giây, người ấy nói: ‘Tôi đang giúp chúng ta đưa người lên mặt trăng, thưa Tổng thống.’ Quan điểm của Nick cho rằng nếu cả đội Điều tra các vụ giết người tới họp giao ban, kể cả những người dọn dẹp, thì sẽ không có điều gì bị bỏ lỡ cả.”

“Thật là một cách tiếp cận tuyệt vời. Làm việc với anh ấy có dễ chịu không?” Cô đi theo Lucinda qua căn phòng, thẳng tới một khung cửa mở.

“Anh ấy là một thanh tra giỏi,” Lucinda nói. Trực giác mách bảo Kelly rằng phân tích viên này đã lựa chọn từ ngữ một cách thận trọng, nhưng không còn thời gian để hỏi thêm thông tin nữa. Họ đã tới phòng họp và Lucinda đưa cô vào qua cánh cửa mở rộng. “Thưa sếp, đây là Kelly Swift, người của Đội Cảnh sát giao thông Anh.”

“Mời chị vào, chúng tôi đang chuẩn bị bắt đầu.”

Kelly cảm thấy bụng sôi ùng ục, chẳng rõ do bồn chồn hay do đói nữa. Cô đứng ở cuối phòng cùng Lucinda và liếc nhìn quanh, cố không để lộ điều mình đang làm. Thanh tra Rampello chẳng nói gì trước về một cuộc họp; cô đã nghĩ rằng mình sẽ nói chuyện với viên thanh tra trong văn phòng riêng, có thể thêm một người trong đội điều tra nữa là cùng.

“Xin chào mọi người. Đây là cuộc họp giao ban chiến dịch FURNISS. Tôi biết mọi người đã có một ngày dài, và vài người trong số các bạn đã hoàn thành công việc, vì vậy tôi sẽ nói ngắn gọn nhất có thể.” Viên thanh tra điều tra nói nhanh, cũng giống như khi nói qua điện thoại. Căn phòng khá rộng, nhưng anh không hề có ý định nói to hơn. Kelly phải căng tai lắng nghe để nắm bắt từng từ. Cô tự hỏi vì sao anh không nói to hơn, rồi

quan sát mọi người còn lại trong đội cũng đang tập trung hết sức để không bỏ lỡ bất cứ điều gì, và nhận ra rằng đó là một chiến lược có chủ định và khôn ngoan.

“Để các thành viên mới trong đội dễ theo dõi, thi thể của Tania Beckett được một người dắt chó đi dạo là Geoffrey Skinner phát hiện ở Cranley Garden, Muswell Hill, bốn ngày trước, vào lúc mười một giờ đêm ngày thứ hai, 16 tháng 11.” Kelly tự hỏi thanh tra Rampello bao nhiêu tuổi? Trông chỉ hơn ba mươi, quá trẻ để là một thanh tra. Thân hình anh vuông vắn và chắc nịch, nước da màu Địa Trung Hải, rất phù hợp với cái tên, nếu không tính đến giọng nói vùng sông nước. Bóng chiều nhập nhoạng lúc năm giờ đổ xuống nửa dưới mặt viên thanh tra, và Kelly có thể nhận ra được một hình xăm trên cánh tay, ẩn hiện qua cánh tay áo.

Trong lúc nói, viên thanh tra rảo bước từ chỗ này đến chỗ khác, một tay khua khua cuốn sổ ghi chép mà anh vẫn chưa nhìn xuống lần nào. “Tania là trợ giảng trường Tiểu học St Christopher ở Holloway. Lẽ ra cô ấy phải về nhà lúc bốn rưỡi, nên khi thấy người yêu không về nhà lúc mười giờ đêm, chồng sắp cưới của Tania là David Parker đã báo cảnh sát. Các nhân viên đã thực hiện báo cáo mất tích và đánh giá vụ việc của cô ấy là ít nguy cơ.”

Kelly không chắc có phải cô đã tưởng tượng ra âm điệu trách móc trong giọng Rampello hay không, và hy vọng rằng các nhân viên trực ca nhận cuộc gọi đầu tiên đã không phải tự trách mình về những gì đã xảy đến với Tania. Từ những gì ít ỏi mà cô biết về vụ việc, có vẻ như rất khó để ngăn chặn kẻ giết người.

“Thi thể của Tania được tìm thấy giữa đám cây cối rậm rạp trong công viên, điểm nóng tụ điểm tình dục. Nhân viên điều tra hiện trường tìm thấy một số bao cao su đã sử dụng hư hoại, chứng tỏ chúng được sử dụng trước vụ giết người nhiều tuần. Tania vẫn mặc nguyên quần áo, ngoại trừ quần lót - vật không tìm được ở hiện trường và cũng chưa tìm được. Quai túi của cô được sử dụng để siết cổ; khám nghiệm tử thi cho thấy nạn nhân chết vì bị ngạt thở.”

Anh nhìn quanh phòng, ánh mắt dừng lại ở một người đàn ông đang ngả người trên ghế, hai tay vòng ra sau ôm lấy đầu. “Bob, cậu có thể cho mọi người biết về chồng sắp cưới của Tania?”

Bob bỏ tay ra và ngồi thẳng dậy. “Tania Beckett hứa hôn với một thợ lắp lợp ô tô hai bảy mươi tuổi tên là David Parker, cũng chính là người đầu tiên đã báo cảnh sát. Anh Parker có chứng cứ ngoại phạm chắc chắn: anh ấy đã dành cả buổi tối tại quán Mason’s Arms ở góc phố và được xác nhận bởi camera an ninh và ít nhất hơn chục khách quen có mặt tại quán.”

“Bạn gái mất tích, còn anh ta thì lại đến quán rượu?” Ai đó nói.

“Parker nói rằng anh ấy không hề lo lắng cho đến đêm muộn, khi anh ấy gọi điện báo rằng cô ấy mất tích. Anh ấy cho rằng có thể cô ấy đã đến nhà người bạn nào đó mà quên không báo trước cho mình.”

“Chúng ta đang trong quá trình lần lại theo lộ trình của nạn nhân từ nơi làm về nhà,” Thanh tra Rampello nói. “Đội Cảnh sát giao thông Anh đã hữu ích một cách đáng ngạc nhiên khi cung cấp những cảnh quay trên các camera an ninh,” anh liếc nhìn Kelly và cô cảm thấy mặt mình đỏ bừng. Cô nghĩ có lẽ anh đã quên mất cô đang ở đó. “Vậy là chúng ta biết được cô ấy lên xe tuyến Bắc tới Highgate. Đoạn này bị gián đoạn một chút, rồi chúng ta lại có hình ảnh cô ấy đang chờ xe bus. Rất tiếc là người lái xe bus không thể khẳng định rằng cô ấy có xuống xe ở bến Cranley Gardens, cũng như việc cô ấy có đi một mình hay không. Chúng ta đang trong quá trình lần theo các hành khách khác trong chuyến xe.”

Trong khoảnh khắc, ánh mắt Nick Rampello dừng lại ở Kelly lần nữa. “Thứ ba, ngày 17 tháng 11, chúng ta nhận một cuộc gọi từ chị Zoe Walker, báo cáo về việc có sự giống nhau giữa Tania Beckett và một bức ảnh xuất hiện trên mục rao vặt trên tờ London Gazette.” Anh nhặt một tờ giấy A3 nằm úp trên bàn trước mặt và giơ lên. Kelly nhìn thấy mẫu quảng cáo quen thuộc, hình ảnh trở nên mờ do được phóng to. “Quảng cáo này xuất hiện giữa nhiều quảng cáo lộn xộn khác,” viên thanh tra ngừng lại, “của dịch vụ cá nhân,” anh chờ cho những tiếng cười rộ lên lắng xuống trước khi tiếp tục, “trong đó bao gồm cả đường dây tâm tình và gái bao. Quảng cáo này có bề ngoài là dành cho những dịch vụ tương tự, mặc dù không có gì thực

sự được ghi rõ; số điện thoại được ghi trên đó đều không hợp lệ, còn trang web dường như trống trơn.” Nick đặt tờ giấy lên chiếc bảng trắng phía sau rồi dùng những miếng nam châm giữ chúng lại. “Đội điều tra bắt đầu rà soát lại quá khứ của Tania Beckett về bất kỳ sự liên quan nào đến nền công nghiệp tình dục, mặc dù cả cha mẹ và chồng sắp cưới của cô ấy đều khẳng định điều này hoàn toàn không giống với tính cách của cô ấy. Chúng ta cũng đang tiến hành phân tích máy tính của nạn nhân để xem có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy cô ấy đã đăng ký vào một trang hẹn hò hay có giao tiếp với những người đàn ông mà cô ấy đã gặp trên mạng hay không. Cho đến bây giờ thì vẫn chưa đạt kết quả gì. Chiều nay chúng ta đã nhận được tin tức tiến triển của vụ việc.” Anh nhìn Kelly một lần nữa. “Chị có thể tự giới thiệu?”

Kelly gật đầu và hy vọng trông cô tự tin hơn là cô cảm thấy. “Chào mọi người. Xin cảm ơn vì đã cho phép tôi tham gia buổi họp. Tên tôi là Kelly Swift và tôi là một nhân viên của Đội Cảnh sát giao thông Anh tại Đội cảnh sát khu vực tuyến Trung tâm.” Quá muộn mất rồi, cô chợt nhớ ra rằng mình đã khiến Nick Rampello có ấn tượng rằng cô là một điều tra viên của đội Cảnh sát điều tra. Cô nhận thấy vẻ ngạc nhiên trên mặt anh và nhìn đi hướng khác, tập trung vào chiếc bảng trắng ở phía bên kia phòng. “Sáng nay, tôi đã nói chuyện với Zoe Walker, nhân chứng mà thanh tra Rampello vừa nhắc tới, cô ấy đã gọi tôi lần đầu tiên vào thứ hai. Cô ấy đã nhìn thấy một quảng cáo khác và nhận ra một người phụ nữ; đó là nạn nhân của một vụ việc đang được Đội Cảnh sát giao thông Anh điều tra.”

“Một vụ giết người khác ư?” Câu hỏi bật ra từ một người đàn ông tóc xám, gầy gò, ngồi bên cửa sổ. Kelly lắc đầu. “Một vụ móc túi. Cathy Tanning đã ngủ quên trên tuyến tàu điện ngầm Trung tâm và chùm chìa khóa của cô ấy bị lấy trộm từ túi xách để trên đùi.” “Chỉ mất chìa khóa thôi à?”

“Lúc đó có thể là kẻ tội phạm tìm kiếm thứ gì khác: một chiếc điện thoại, hay ví. Nạn nhân đã phải nhờ thợ phá khóa cửa để vào nhà, nghĩa là cô ấy đã phải thay khóa mới ở cửa trước, nhưng cô ấy lại không thay khóa sau. Địa chỉ của cô ấy không có trên chùm chìa khóa và chẳng có lý do gì

để nghĩ rằng kẻ tội phạm biết nơi cô ấy sống.” Kelly ngừng lại, tim cô đập mạnh. Ngay cả thanh tra Rampello cũng không biết phần tin tức cuối cùng này. “Tôi đã nói chuyện với Cathy Tanning hôm thứ hai và cô ấy cho rằng có kẻ đã đột nhập vào nhà cô ấy.”

Không khí trong phòng căng thẳng hơn.

“Một vụ trộm à?” Người đàn ông tóc xám hỏi. “Không có gì giá trị bị lấy đi, nhưng Cathy chắc chắn rằng những chiếc chìa khóa của cô đã được sử dụng, và quần áo chưa giặt của cô bị xáo trộn. Cô ấy đã thay tất cả chìa khóa và tôi đã chuyển việc này cho SOCO để xem liệu họ có tìm được chứng cứ pháp lý nào không? Zoe Walker cũng tin rằng ảnh của chính cô ấy cũng xuất hiện trên một quảng cáo, đúng một tuần trước hôm nay.”

“Zoe Walker có phải là nạn nhân một tội ác nào không?” Lucinda hỏi.

“Vẫn chưa.”

“Cảm ơn chị.” Viên thanh tra không tỏ ra bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy những thông tin mới của Kelly là đáng quan tâm, và anh nhanh chóng tiếp tục, chiếm lại sự chú ý của cả phòng. Kelly bất chợt cảm thấy vô duyên. “Tất cả chúng ta sẽ lại họp tại đây vào tám giờ sáng mai, nhưng hãy để đi một vòng đã. Ai có ý kiến gì không?” Anh nhìn về phía tay trái, di chuyển nhanh quanh phòng và thu thập các tin tức cập nhật và câu hỏi. Như Lucinda đã nói, không một ai trong phòng bị bỏ qua. Khi mỗi người đều đã có cơ hội để nói, Rampello gật đầu cụt lùn và nhặt cuốn sổ ghi chép. Cuộc họp kết thúc.

“Tôi hy vọng cô chưa có lịch gì tối nay, Lucinda,” Rampello nói khi đi lướt qua cô phân tích viên. Cô ấy bật cười và ném vào Kelly một cái nhìn đầy âm mưu.

“Tôi mà kết hôn với công việc thì hay quá nhỉ, phải không?” Cô ấy đi theo viên thanh tra.

Chẳng biết mình nên ở lại hay nên về, Kelly đi cùng Lucinda. Cô đã tưởng rằng viên thanh tra có văn phòng riêng, nhưng khu vực làm việc của Nick Rampello cũng là không gian mở, như phần còn lại của Đội Điều tra các vụ giết người. Chỉ có văn phòng của thanh tra trưởng là riêng biệt, cửa phòng đóng, không có ánh sáng chiếu qua tấm màn sáo.

Nick làm động tác mời Kelly ngồi. “Tôi cần những điểm kết nối giữa hai việc này,” anh nói với Lucinda, cô ấy đang trong tư thế sẵn sàng ghi chép nguệch ngoạc trên một cuốn sổ tay. “Họ có biết nhau không? Họ có trong đường dây chat sex không? Có phải gái bao không? Walker làm gì kiếm sống? Hãy kiểm tra cả nơi làm việc của Tanning nữa, xem cô ấy có phải là giáo viên giống Beckett không? Hay con cô ấy có đi học trường Beckett dạy không?” Kelly lắng nghe và ý thức được mặc dù cô có câu trả lời cho vài câu hỏi mà viên thanh tra vừa bắn ra, nhưng một sự can thiệp từ phía cô sẽ chẳng được chào đón. Cô sẽ nói chuyện với Lucinda sau và sẽ chia sẻ hết các thông tin mà cô có.

Nick tiếp tục. “Hãy xem họ có sử dụng trang web hẹn hò nào không? Tôi đã nhận được một cuộc gọi từ bạn trai của Zoe Walker; rất có thể anh ta đã biết cô ấy đã sử dụng trang web này và bây giờ tuyên bố rằng không hề biết gì về nó.”

“Thưa ông, cô ấy chẳng sử dụng trang hẹn hò nào hết,” Kelly nói. “Zoe Walker thật sự rất lo lắng khi cô ấy gặp tôi.”

“Cũng như cô ấy có thể lo lắng nếu, nói thế này nhé, một người tình nóng tính phát hiện ra rằng cô ấy đang gặp gỡ người khác,” Nick phản pháo. Anh quay lại Lucinda. “Bảo Bob lấy các file gốc từ Đội Cảnh sát giao thông Anh và đọc hết đi; phải chắc chắn rằng mọi thứ đều phải được hoàn thành đúng cách, và hãy làm lại nếu chưa được như thế.”

Kelly nheo mắt. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi một sĩ quan London bác bỏ kết quả công việc do lực lượng khác thực hiện, nhưng ít nhất anh cũng có thể tế nhị mà không làm như vậy trước mặt cô chứ! “Các đoạn băng CCTV đã được thu hồi ngay lập tức,” cô cố tình nhìn Lucinda chứ không phải viên thanh tra. “Ngày mai, tôi có thể đưa cho anh các bản sao, cũng như các ảnh tñnh của kẻ tội phạm. Với hành vi phạm tội ban đầu, vào thời điểm đó, tôi đã không xem xét việc yêu cầu xét nghiệm DNA, nhưng tôi cho rằng bây giờ ngân sách đã không còn là vấn đề nữa: chiếc túi là một tang vật thực thụ và đã được Đội Cảnh sát giao thông Anh trưng dụng, và tôi có thể thu xếp để đội các anh tiếp cận. Cathy Tanning không có con, cô ấy không phải nhân viên tổng đài tình dục, cũng chưa bao giờ là gái bao.

Zoe Walker, người cũng có ảnh xuất hiện trên tờ London Gazette và đang lo lắng cho sự an toàn của mình cũng là điều dễ hiểu, cũng vậy.” Kelly hít một hơi dài.

“Chị nói xong chưa?” Nick Rampello nói. Anh không chờ câu trả lời, thay vào đó, quay sang Lucinda. “Hãy quay lại đây trong vòng một giờ nữa và cho tôi biết cô làm được những gì.”

Lucinda gật đầu, đứng dậy và mỉm cười với Kelly.

“Rất vui được gặp chị!”

Viên thanh tra chờ đến lúc Lucinda trở về bàn làm việc của mình rồi khoanh tay trước ngực, nhìn chăm chăm vào Kelly. “Chị có thói quen phá hoại ngầm sĩ quan cấp trên của mình à?”

“Không, thưa ngài.” Vậy anh có thói quen vứt bỏ công việc của các nhân viên khác vào sọt rác à? Cô những muốn nói tiếp.

Viên thanh tra dường như định nói tiếp, nhưng, có lẽ nhớ ra rằng Kelly không phải là nhân viên của mình, anh bỏ tay xuống và đứng dậy. “Cảm ơn chị đã cho chúng tôi biết về mối liên hệ giữa các công việc. Tí nữa tôi sẽ gọi cho đồng cấp của tôi và nhận việc điều tra vụ móc túi. Có thể gộp chúng chung, mặc dù về kỹ thuật mà nói, chúng không cùng một series.”

“Thưa ngài?” Kelly khiến mình trở nên sắt đá. Cô biết trước câu trả lời mà không cần hỏi, nhưng không thể cứ rời Đội Điều tra các vụ giết người mà không thử làm gì.

“Vâng?” Rampello không kiên nhẫn, tâm trí anh đã sẵn sàng cho việc tiếp theo trong danh sách của mình.

“Tôi muốn tiếp tục theo vụ liên quan đến Cathy Tanning.” “Xin lỗi, nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì.” Có lẽ nhìn thấy sự thất vọng trên mặt Kelly, Rampello thở dài.

“Xem này, chị đã nhận diện mối quan hệ giữa hai vụ việc. Việc chị liên lạc với chúng tôi là rất đúng đắn, và tôi thật sự cảm kích vì chị đã đến tham gia cuộc họp. Chị đang ngoài giờ, đúng không?” Kelly gật đầu. “Nhưng công việc cần được chuyển cho chúng tôi. Bất kỳ các vụ án hàng loạt đều là nhiệm vụ của đội điều tra trọng án; trong trường hợp này là vụ sát hại Tania Beckett - vụ việc nằm trong thẩm quyền của Cảnh sát Thủ đô,

chứ không phải Cảnh sát Giao thông Anh. Cũng như những gì tôi vừa làm sáng tỏ, tôi bảo lưu ý kiến về việc đây có phải là series tội phạm không, nhưng nếu đúng, thì nạn nhân vụ móc túi của chị có thể đã thoát khỏi việc trở thành một nạn nhân vụ giết người chỉ trong gang tấc. Đó là việc của Đội Điều tra các vụ giết người, chứ không phải đội Cảnh sát điều tra của chị.”

Điều ấy thì không thể tranh luận được rồi.

“Liệu tôi có thể làm việc cùng anh được không?” Những từ ngữ đã được thốt ra trước khi cô kịp nghĩ cho chín. “Ý tôi là như nhân lực bổ sung. Tôi đã điều tra vụ Cathy Tanning ngay từ đầu, và tôi có thể giúp đỡ việc điều tra hệ thống tàu điện ngầm trong vụ giết người mà anh phụ trách - tôi biết rõ từng xen-ti-mét mạng lưới tàu điện ngầm và anh phải mất nhiều giờ xem các đoạn băng từ camera CCTV, đúng không?”

Nick Rampello rất lịch sự nhưng thẳng thừng. “Chúng tôi có đủ các nguồn lực.” Anh mỉm cười để làm dịu đi những điều nói ra sau đó. “Bên cạnh đó, tôi có cảm giác làm việc với chị sẽ kiệt sức mất.”

“Tôi không phải là dân mới vào nghề, thưa ngài. Tôi đã có bốn năm làm tại Đơn vị Tội phạm Tình dục ở Đội Cảnh sát giao thông Anh. Tôi là một điều tra viên có chuyên môn nghiệp vụ.”

“Như một cảnh sát điều tra à?” Kelly gật đầu. “Vì sao chị mặc lại cảnh phục?”

Trong giây lát, Kelly đã nghĩ đến việc bẻ cong sự thật.

Nói rằng cô muốn có thêm nhiều kinh nghiệm điều tra hơn, hoặc cô đang làm việc để chuẩn bị cho kỳ thi trung sĩ của mình. Nhưng có điều gì đó nói với cô rằng Nick Rampello sẽ nhìn thấu cô chỉ trong một nhịp tim.

“Điều đó khá phức tạp.”

Nick quan sát cô trong một khoảnh khắc và cô nín thở, tự hỏi liệu anh có thay đổi ý kiến không. Nhưng rồi anh rời mắt khỏi cô và mở cuốn sổ tay hàng ngày của mình - một hành động tỏ ý xua đuổi cô ngay cả trước khi anh mở miệng.

“Tôi e rằng mình không làm việc với sự phức tạp.”

Tôi kéo chiếc chăn màu xám quanh vai. Chiếc chăn bằng lông cừu, nhìn rất đẹp khi trải trên sofa, nhưng bây giờ nó đang cọ vào cổ khiến tôi ngứa ngáy. Ngọn đèn tạo ra tiếng kêu vo vo nhỏ từ trên gác - lại một thứ nữa cần sửa chữa - và mặc dù biết Simon và lũ trẻ đang ngủ say, tôi vẫn tắt nó đi. Ánh đèn từ chiếc iPad của tôi khiến phần còn lại của phòng khách thậm chí còn tối hơn nữa. Gió rít lên và cánh cửa đập mạnh. Tôi đã cố ngủ, nhưng mỗi âm thanh đều khiến tôi bật dậy. Cuối cùng, tôi đành chịu thua và xuống gác.

Ai đó đã lấy ảnh của tôi và đăng lên mục rao vặt.

Đó là thông tin duy nhất mà tôi có, và nó lơ lửng trong đầu tôi như một chiếc thòng lọng.

Ai đó đã lấy ảnh của tôi.

Cảnh sát Swift cũng tin rằng đó là ảnh của tôi. Cô ấy nói rằng mình đang xem xét chuyện này, rằng cô ấy cũng biết là nói vậy nghe như một lời từ chối, nhưng thực sự cô ấy đang làm việc để giải quyết vấn đề này. Tôi ước gì có thể tin tưởng cô ấy, nhưng tôi không có quan điểm lãng mạn hóa như Simon mỗi khi anh nói về những chuyện tình sâu muộn. Khi tôi lớn lên, cuộc đời thật khắc nghiệt, và quanh tôi, những chiếc ô tô cảnh sát là thứ khiến mọi người trốn chạy, mặc dù chẳng ai trong chúng tôi biết chính xác vì sao chúng tôi chạy.

Tôi gõ lên màn hình trước mặt. Trang Facebook của Tania Beckett có một đường dẫn tới một blog - một nhật ký của cả Tania và mẹ, trong thời gian chuẩn bị đám cưới. Những bài viết của Tania khá thường xuyên và

thực tế: Liệu chúng tôi chuẩn bị quà tặng cưới là những chai rượu gin nhỏ, hay là những Trái tim Tình yêu độc đáo? Cắm hoa hồng trắng hay hoa hồng vàng? Chỉ có khoảng năm, sáu bài viết của Alison, mỗi bài được viết dưới dạng thư.

Gửi con gái yêu,

Mười tháng nữa là đến ngày trọng đại! Mẹ không thể tin được nữa. Hôm nay mẹ lên gác xép tìm chiếc khăn voan của mẹ ngày xưa. Mẹ không mong con dùng nó - thời trang đã thay đổi quá nhiều - nhưng mẹ nghĩ có thể con sẽ thích nếu một mẫu tí tẹo của nó được khâu vào viền váy. Giống như trong truyện phim “Yêu lắm chồng bạn^{1*}” ấy. Mẹ cũng tìm thấy một cái hộp đựng tất cả sách vở, thiệp mừng sinh nhật, các sản phẩm thủ công của con. Con từng cười vì mẹ hay giữ mọi thứ, nhưng rồi con sẽ hiểu khi con có con. Con cũng sẽ cất những đôi giày đầu tiên của chúng, để một ngày, con có thể trèo lên gác xép tìm chiếc khăn voan của chính con, và lấy làm kinh ngạc: làm sao mà đứa con gái trưởng thành của con lại đã từng có một bàn chân bé xíu đến vậy.

* “*Something borrowed*” - ND.

Mắt tôi nhòa đi và tôi chớp chớp để những giọt nước mắt tự do rơi xuống. Tôi không thể gạt Tania và mẹ cô ấy ra khỏi đầu. Trên đường xuống gác, tôi đã rón rén ngó vào phòng Katie, để chắc rằng nó vẫn ở đó, còn sống. Tối qua con bé không phải đi tập, nó chỉ đi làm ca tối thứ bảy ở quán ăn như mọi khi, nhưng dù vậy, Isaac vẫn đưa nó về nhà. Hai đứa đi qua cửa sổ phòng khách rồi dừng lại đúng khoảng thời gian của một nụ hôn, trước khi tôi nghe thấy tiếng chìa khóa của con bé trong ổ khóa.

“Con rất thích cậu ta, đúng không?” Tôi hỏi nó. Tôi chờ đợi vẻ căng cứng của nó, nhưng con bé nhìn tôi với đôi mắt sáng rực.

“Con thật sự thích.”

Tôi ngừng lại, không muốn làm hỏng khoảnh khắc này, thế nhưng vẫn không thể giữ mồm. “Cậu ta hơi già hơn con đấy.” Ngay lập tức, mặt nó đanh lại. Cách trả lời nhanh chóng của Katie chứng tỏ nó đã dự đoán trước mối lo ngại của tôi.

“Anh ấy ba mươi mốt, hơn con mười hai tuổi. Simon năm mươi tư, hơn mẹ mười bốn tuổi cơ.”

“Điều đó khác hẳn.”

“Vì sao? Vì mẹ là người lớn à?” Trong khoảnh khắc, tôi cảm thấy khuây khỏa vì nó đã hiểu, trước khi nhìn thấy mắt nó lóe lên giận dữ, và giọng nói ngọt ngào như đường của nó đã thay bằng sự cứng rắn.

“Vậy thì con cũng thế, mẹ ạ.”

Nó đã từng có bạn trai, nhưng cảm giác lần này khác hẳn. Tôi cảm thấy nó đang trượt khỏi vòng tay tôi. Một ngày, Isaac, hay ai đó, sẽ là người đầu tiên nó hướng tới, là người đầu tiên nó dựa vào khi cuộc sống trở nên quá áp lực. Liệu Alison Beckett có cảm giác giống như vậy không?

Mọi người cứ nhắc nhở tôi rằng tôi sẽ không mất con gái, Alison Beckett viết trong bài viết cuối cùng.

Nhưng thật sự bà ấy đã mất con.

Tôi hít một hơi dài. Tôi sẽ không mất con, và tôi không để nó mất tôi. Tôi không thể cứ ngồi mà hy vọng rằng cảnh sát sẽ tiếp nhận vụ này một cách nghiêm túc. Tôi phải làm điều gì đó.

Bên cạnh tôi, trên chiếc sofa, là những mẫu quảng cáo. Tôi đã cắt chúng từ những trang cuối của tờ London Gazette, thậm trọng đánh dấu ngày tháng trên mỗi mẫu. Tôi có hai mươi tám mẫu quảng cáo rải trên mặt ghế sofa như một tác phẩm nghệ thuật sắp đặt. Bức ghép hình của Zoe Walker. Đó là kiểu tác phẩm mà Simon sẽ đi xem tại triển lãm Tate Modern.

Tôi đã thu thập hầu hết các số báo gần đây, mỗi ngày đều lấy báo, còn những số khác tôi xin từ tòa soạn tờ London Gazette vào ngày thứ sáu. Chắc bạn nghĩ chỉ cần tới đó và hỏi xin những số báo cũ, nhưng tất nhiên không giản đơn như vậy. Họ đã bòn của tôi tới sáu phẩy chín chín bảng mỗi số. Lẽ ra tôi nên photocopy lại những số báo tìm thấy trong văn phòng Graham, nhưng khi tôi nghĩ ra thì đã quá muộn. Chúng đã biến mất. Chắc Graham đã vứt đi hết rồi.

Tôi nghe một tiếng cọt kẹt trên gác và cứng cả người, nhưng chẳng có gì hơn nữa và tôi tiếp tục tìm kiếm. Cụm từ khóa “Những người phụ nữ bị

sát hại ở London” mang đến vài kết quả, nhưng không kết quả nào có ảnh phù hợp với những quảng cáo cạnh tôi. Tôi nhanh chóng nhận ra rằng tiêu đề các bài báo chẳng mấy hữu dụng mà tìm kiếm hình ảnh Google hiệu quả hơn và nhanh hơn. Tôi dành khoảng một giờ cuộn qua những bức ảnh của các nhân viên cảnh sát, ảnh hiện trường, các bậc cha mẹ đang thương khóc, những bức ảnh chân dung những người phụ nữ mà họ không hề hay biết, vì cuộc đời họ đã bị cắt ngắn. Không ai trong số họ là của tôi.

Của tôi.

Họ đã trở thành “của tôi,” những người phụ nữ bên cạnh tôi. Tôi tự hỏi rằng liệu có ai đó trong số họ đã nhìn thấy ảnh của chính mình; liệu họ có giống tôi, khiếp đảm, nghĩ rằng đang bị ai đó đang theo dõi, rình mò?

Mắt tôi bắt gặp một phụ nữ tóc vàng. Cô ấy mặc áo choàng và đội mũ cử nhân, mỉm cười trước ống kính. Tôi cảm thấy đã nhận ra cái gì đó. Tôi nhìn lại những mẫu quảng cáo. Giờ đây, họ đã trở nên quen thuộc với tôi, và tôi biết rõ tôi đang muốn tìm bức ảnh nào.

Bức ảnh đó.

Có phải là cùng một phụ nữ không? Tôi chạm vào màn hình và hình ảnh trở thành một trang tin tức, đáng nực cười là từ chính trang web của tờ London Gazette.

Cảnh sát thăm dò vụ giết người phụ nữ được tìm thấy ở Turnham Green.

Tây London. Tuyến đường Quận, tôi nghĩ và cố hình dung ra điểm dừng này. Ở phía bên kia London tính từ chỗ Tania Beckett bị sát hại. Liệu chúng có liên hệ với nhau không? Người phụ nữ tên là Laura Keen. Có ba bức ảnh của cô ấy dưới bài báo. Một bức ảnh khác chụp cô ấy trong chiếc áo choàng tốt nghiệp, đứng giữa một cặp đôi, chắc là bố mẹ cô. Bức ảnh thứ hai tự nhiên hơn, cô gái đang cười và đưa một chiếc li về phía ống kính. Một căn hộ sinh viên, tôi nghĩ, nhận thấy những vỏ chai rượu vang rỗng ở phía sau, một miếng vải họa tiết được thả xuống làm rèm cửa tạm bợ. Cuối cùng là một bức trông giống như ảnh làm việc: cô gái mặc một chiếc áo có cổ và áo khoác, tóc buộc gọn gàng phía sau. Tôi phóng to bức ảnh rồi nhấp lấy mẫu quảng cáo và giữ nó kề sát bên màn hình.

Chính là cô ấy.

Tôi không để mình dừng lại ở điều này có nghĩa là gì. Tôi đánh dấu trang này và gửi vào địa chỉ email của mình để ở nơi làm việc tôi có thể in bài viết ra. Tôi đối cụm từ tìm kiếm sang “tấn công tình dục vào phụ nữ ở London” và nhận ra đó là một sự tìm kiếm vô ích. Những hình ảnh lấp đầy màn hình của tôi là đàn ông chứ không phải đàn bà, và khi tôi nhấn để truy cập bài viết, các nạn nhân đều không có tên, không có hình ảnh. Tôi thất vọng dù biết việc che giấu nhân thân này là để bảo vệ họ.

Một tiêu đề trên một hình ảnh từ CCTV khiến tôi chú ý: Cảnh sát truy lùng kẻ đòi truy tấn công tình dục phụ nữ vào sáng sớm ở tàu điện ngầm London.

Thông tin rất ít ỏi.

Một phụ nữ hai mươi sáu tuổi trên tuyến Quận từ Fulham Broadway bị một người đàn ông đụng chạm vô cớ.

Cảnh sát giao thông Anh đã công bố hình ảnh từ CCTV của một người đàn ông mà họ muốn tìm dấu vết vì có liên quan đến sự việc.

Tôi nhìn những mẫu quảng cáo. “Liệu điều này có xảy ra với ai trong các bạn không?” Tôi nói thành tiếng. Bức ảnh tĩnh từ camera CCTV tệ hại đến mức ngớ ngẩn: mờ tịt và nhòe nhoẹt đến mức khó mà đoán được màu tóc của gã đàn ông đó. Có lẽ đến mẹ đẻ của hắn cũng khó mà nhận ra đứa con của mình.

Tôi lại đánh dấu bài viết phòng khi cần đến, rồi nhìn chăm chăm vào màn hình. Thế này thật là vô nghĩa. Giống như trò chơi Snap với một nửa số quân bài đã bị mất vậy. Tôi tắt iPad khi nghe thấy tiếng động không thể lẫn được của bước chân trên cầu thang. Tôi bắt đầu thu dọn những bức ảnh, nhưng hành động của tôi khiến nhiều bức bay xuống sàn nhà, và khi Simon xuống phòng khách, tay dụi mắt, thì tôi vẫn đang nhặt chúng.

“Anh tỉnh dậy và không thấy em. Em đang làm gì vậy?” “Em không thể ngủ được.”

Simon nhìn mấy mẫu quảng cáo trên tay tôi.

“Từ tờ London Gazette đấy.” Tôi lại bắt đầu rải chúng ra một lần nữa trên cái đệm cạnh tôi. “Ngày nào cũng có một số.” “Em đang cố tìm ra điều

gì đã xảy đến với những người phụ nữ trong các quảng cáo.” Tôi không nói với anh lý do thật sự mà tôi đã mua nhiều báo cũ đến thế, bởi vì nói ra cũng có nghĩa là thừa nhận điều đó có thể thật sự xảy ra. Rằng một ngày nào đó, tôi sẽ mở một tờ báo ra và thấy gương mặt Katie nhìn tôi chăm chăm.

“Nhưng em đã báo cảnh sát rồi, anh nghĩ họ đang xem xét việc này chứ? Họ có hệ thống tình báo, các biên bản tội phạm. Nếu đó là một tội ác hàng loạt, họ sẽ tìm ra mối liên hệ.”

“Chúng ta biết mối liên hệ đó mà,” tôi nói. “Đó chính là những quảng cáo này.” Giọng tôi bướng bỉnh, nhưng sâu thẳm bên trong, tôi biết rằng Simon đúng. Cách tiếp cận theo kiểu Nancy Drew^{2*} của tôi thật lâm li và vô nghĩa, khiến tôi phải trả giá bằng giấc ngủ hàng đêm và mang lại cho tôi những thu hoạch rất ít ỏi.

** Nhân vật chính trong series truyện cùng tên của nhiều tác giả, trong đó Nancy Drew được miêu tả như một cô gái trẻ có khả năng khám phá các bí ẩn - ND.*

Ngoại trừ trường hợp Laura Keen, tôi nhớ lại.

Tôi tìm quảng cáo có ảnh cô ấy. “Cô gái này,” tôi nói và đưa mẫu quảng cáo cho Simon. “Cô ấy đã bị giết hại.” Tôi mở đường link đã đánh dấu và chuyển iPad cho anh. “Đó chính là cô ấy, phải không?”

Anh im lặng một lúc, mặt anh nhăn nhó thành một những hình dạng kì dị trong lúc anh cân nhắc các suy nghĩ của mình. “Em nghĩ vậy à? Anh cho là cũng có thể đấy. Dù vậy thì cô ấy cũng có cái phong cách đó, phải không? Kiểu mà tất cả bọn con gái thời nay đều thế ấy?”

Tôi hiểu anh muốn nói gì. Laura có mái tóc dài màu vàng, được chải ra sau một cách có chủ định để tạo kiểu tóc rối trẻ nài. Lông mày cô đậm và được định hình một cách cẩn thận, làn da không tì vết. Cô gái có thể là bất kỳ ai trong hàng ngàn cô gái ở London: có thể là Tania Beckett, có thể là Katie. Nhưng tôi chắc chắn cô ấy là của tôi. Tôi chắc chắn cô ấy là người trong quảng cáo. Simon trả tôi chiếc iPad.

“Nếu em còn lo ngại đến thế thì lại phải đến cảnh sát thôi,” anh nói. “Nhưng ngay bây giờ thì hãy lên giường. Ba giờ sáng rồi và em cần nghỉ

ngôi. Em vẫn còn chưa khỏi hản cúm.” Lưỡng lự, tôi cất iPad vào túi đựng và gom những mẫu quảng cáo, nhét chung vào chiếc túi đựng iPad. Tôi mệt mỏi, nhưng trí óc vẫn đang quay cuồng.

Trời bắt đầu sáng trước khi tôi thiếp đi, và khi thức dậy vào khoảng mười giờ, đầu tôi cảm giác nặng nề và chậm chạp. Tai tôi ong ong như thể đã ở đâu âm ỉ lắm. Thiếu ngủ khiến tôi loạng choạng dưới vòi sen.

Món thịt nướng hàng tháng vào ngày chủ nhật với Melissa và Neil đã trở thành truyền thống kể từ khi Katie, Justin và tôi chuyển đến, khi Melissa mời chúng tôi ăn trưa chủ nhật. Nhà chúng tôi chật cứng với những chiếc hộp, một số từ ngôi nhà mà tôi đã thuê sau khi chia tay với Matt, những chiếc hộp khác từ nhà kho không ai sờ đến đã hai năm. Vì vậy, khi so sánh, ngôi nhà trắng tinh, sạch sẽ của Melissa dường như thật rộng.

Kể từ đó, bữa trưa chủ nhật của chúng tôi luân phiên giữa chiếc bàn ăn dài sáng bóng của Melissa và Neil, với chiếc bàn gỗ gụ, một chân đã bị lung lay, được mua ở chợ Bermondsey. Tôi từng bắt lũ trẻ ngồi đó làm bài tập về nhà, và ở một đầu bàn, bạn vẫn có thể thấy những dấu vết mà Justin đã khắc vào bằng bút bi để chống đối.

Hôm nay đến lượt tôi làm bữa trưa chủ nhật, và tôi đã bảo Simon đi mua rượu vang, trong lúc tôi bắt đầu chuẩn bị rau quả. Katie nhón một mẫu cà rốt và tôi đập vào tay nó. “Con lau bàn chứ?”

“Đến lượt anh Justin mà.”

“Ồ, hai đứa! Các con thật tệ như nhau. Các con có thể cùng làm việc đó mà.” Tôi la lên với Justin, nghe tiếng đáp lại nghèn nghẹt hét lên từ nhà tắm của nó mà tôi không thể hiểu. “Dọn bàn đi,” tôi hét. Thăng bé xuống cầu thang, vẫn mặc chiếc quần pyjama, ngực để trần. “Nửa ngày rồi, Justin, đừng có nói với mẹ là con vẫn ngủ cả sáng đấy chứ?”

“Cho con nghỉ một chút nào, mẹ. Con đã làm việc cả tuần rồi.”

Tôi mềm lòng. Melissa để nó làm việc nhiều giờ ở quán cà phê, nhưng nó có vẻ lớn lên nhờ thế. Đó là những gì mà trách nhiệm mang đến cho bạn, mặc dù tôi nghĩ rằng một ít tiền bù bằng tiền mặt có thể làm cho thỏa thuận này ngọt ngào hơn đôi chút.

Phòng ăn của tôi không hẳn là một căn phòng, mà là một khu vực chia cách với phòng khách bằng một cổng tò vò. Rất nhiều hàng xóm của chúng tôi đã phá thông từ phòng bếp, hoặc coi như thêm như nhà Melissa và Neil, nhưng chúng tôi vẫn phải mang thức ăn từ bếp vào phòng đợi và qua phòng khách, một thực tế mà chiếc thảm trải là bằng chứng rõ rệt nhất. Bữa trưa lớn ngày chủ nhật mỗi tháng là lần duy nhất xứng đáng, và ngày này cũng là lần duy nhất mà chiếc bàn được dọn sạch.

“Cẩn thận với đồng tài liệu đấy,” tôi nói với Justin khi đi qua với một đồng dao kéo và nhìn thấy nó đang chắt một chồng giấy tờ lên mặt tủ búp phê. Mặc dù bàn ăn tối trông có vẻ bữa bộn, nhưng tôi vẫn cẩn thận giữ mọi thứ thành những chồng riêng biệt. Có hai bộ sổ sách kế toán của Melissa, mỗi bộ đều kèm một chồng biên lai và hóa đơn; những cuốn sổ của Hallow Reed, với những biên lai ăn trưa và tiền taxi bất tận của Graham. “Con sẽ cần thêm một chiếc ghế từ phòng của chú Simon đấy,” tôi nhắc nó. Thằng bé dừng việc đang làm và nhìn tôi.

“Bây giờ là ‘phòng chú Simon’ rồi à?”

Trước khi Simon chuyển đến, chúng tôi đã nói về việc Justin sẽ được dùng phòng áp mái làm phòng khách riêng, nơi mà nó có thể đặt bộ PlayStaytion của nó, có thể thêm một chiếc ghế sofa kiêm giường nằm nữa. Nó cũng đã lớn rồi, không thể để bạn bè ngồi lên chiếc giường đơn của mình khi bọn trẻ tới chơi. Nó cần một không gian “người lớn” hơn.

“Thế thì từ phòng áp mái vậy. Con biết mẹ muốn nói gì mà.”

Tôi không có ý định giao cho Simon phòng áp mái. Justin đã không nói gì nhiều khi tôi nói với bọn trẻ rằng tôi muốn Simon sống với chúng tôi, và tôi ngây thơ nghĩ rằng sự yên lặng của chúng là chấp thuận. Chỉ đến khi Simon chuyển đến, những cuộc cãi vã mới bắt đầu. Anh không mang nhiều đồ đạc đến, nhưng những gì của anh đều có chất lượng tốt, và có vẻ như không công bằng nếu nói với anh rằng chẳng có chỗ nào cho chúng. Chúng tôi giấu nó vào tầng áp mái trong lúc nghĩ xem sẽ làm gì với chúng. Rồi tôi nảy ra ý nghĩ rằng để cho Simon một không gian riêng cũng tốt, nó sẽ tạo khoảng cách giữa anh và Justin và cho phép tôi cùng lũ trẻ thỉnh thoảng được xem ti vi riêng với nhau.

“Đi lấy ghế đi,” tôi bảo thẳng bé.

Đêm qua, sau khi đi chợ với lượng thức ăn đủ cho một đoàn quân tôi lảo đảo về nhà, Katie thông báo rằng nó sẽ không ăn trưa.

“Nhưng mai là ngày Thịt nướng mà!”

Nó chưa từng bỏ lỡ một ngày nào. Justin cũng vậy, ngay cả khi bộ PlayStation và bạn bè còn hấp dẫn nó hơn cả gia đình.

“Con đi gặp Isaac.”

Điều đó đã xảy ra rồi, tôi nghĩ. Con bé đang rời bỏ chúng tôi. “Thế thì mời cậu ấy tới đây.”

“Đến ăn cơm gia đình à?” Katie khịt mũi. “Không, mẹ ạ, cảm ơn.”

“Sẽ không giống như vậy đâu. Có Melissa và Neil ở đây thì không giống thế. Sẽ rất vui mà.” Nó chẳng có vẻ bị thuyết phục. “Mẹ sẽ không thăm vấn cậu ấy đâu, mẹ hứa.”

“Thôi được,” nó nói và nhặt lấy điện thoại. “Mặc dù anh ấy không muốn tới.”

“Thịt bò ngon tuyệt, thưa cô Walker.”

“Gọi tôi là Zoe thôi, làm ơn đi,” tôi nói đến lần thứ ba. Cậu gần với tuổi tôi hơn là con gái tôi đấy nhé, tôi muốn chỉ ra như thế. Isaac đang ngồi giữa Katie và Melissa.

“Chiếc gai giữa hai bông hồng,” cậu ta nói khi họ ngồi xuống, và tôi muốn gí hai ngón tay vào bụng tạo ra âm thanh nôm ọe như trò mà một đứa trẻ mười bốn tuổi vẫn làm. Chắc là Katie không bị lừa gạt bởi trò xun xoe nịnh bợ này đấy chứ? Nhưng nó nhìn chăm chăm vào Isaac như thể anh chàng vừa bước khỏi một sàn diễn thời trang vậy.

“Các cậu tập tành thế nào rồi?” Melissa hỏi. Tôi ném vào cô ấy một ánh nhìn biết ơn. Sự hiện diện của một người lạ khiến bầu không khí trở nên cứng nhắc và giả tạo. Nhiều lần tôi chỉ biết hỏi rằng mọi người có thích nước xốt không mà thôi.

“Rất tốt. Cháu rất bất ngờ khi thấy Katie phù hợp với vai diễn đến thế, và cô ấy đã bắt kịp như thế nào, dù cô ấy tham gia rất muộn. Thứ bảy tới, chúng cháu sẽ diễn thử với trang phục, cả nhà đến xem nhé!” Cậu ta khua chiếc đĩa quanh bàn. “Việc có khán giả đến xem rất có ích đấy ạ.”

“Chúng tôi rất thích điều đó,” Simon nói.

“Bố cũng đến đây phải không anh?” Katie hỏi Isaac. Tôi cảm thấy, hơn là nhìn thấy, Simon trở nên cứng đờ bên cạnh tôi.

“Càng đông càng vui. Mặc dù mọi người phải hứa rằng không vạ vạ.” Cậu ta cười nhe răng và mọi người cũng cười một cách lịch sự. Tôi mong bữa ăn sớm kết thúc đến chết đi được, để Katie và Isaac đi khỏi và tôi có thể hỏi xem Melissa nghĩ gì về cậu ta. Cô ấy quan sát anh chàng với vẻ thú vị, nhưng tôi không thể đọc được sự biểu lộ cảm xúc của cô ấy.

“Còn câu chuyện trinh thám thế nào rồi, Zoe?” Neil bị mê hoặc bởi những bức ảnh trên tờ London Gazette. Mỗi lần gặp tôi, anh ấy đều hỏi xem có gì mới không, liệu cảnh sát đã tìm được điều gì về những mẫu quảng cáo chẳng?

“Trinh thám à?”

Tôi không muốn nói với Isaac, nhưng trước khi tôi kịp thay đổi chủ đề, Katie đã nói hết với cậu ta, về những mẫu quảng cáo, về bức ảnh của tôi, về vụ sát hại Tania Beckett. Tôi thấy bối rối vì cậu ta trở nên sôi nổi hẳn, cứ như con bé đang kể về một cuốn phim mới công chiếu hay một cuốn sách mới, chứ không phải là đời thật, hơn nữa lại là đời tôi.

“Và mẹ đã tìm thấy một người nữa đấy. Người mới tên là gì mẹ nhỉ?”

“Laura Keen,” tôi thầm nghĩ. Tôi hình dung bức ảnh tốt nghiệp của Laura và tự hỏi không biết bản gốc bức ảnh đang ở đâu. Liệu nó có nằm trên bàn của nhà báo nào đó đã viết bài, hay nó đã quay lại mặt lò sưởi trong nhà bố mẹ cô ấy. Có lẽ bây giờ họ đã đặt úp ảnh xuống bởi không thể chịu được khi nhìn thấy nó mỗi lần họ đi qua.

“Vì sao cô nghĩ rằng họ có ảnh của mình?” Isaac hỏi mà không nhận thấy tôi chẳng hào hứng trò chuyện về việc này chút nào. Tôi ngạc nhiên bởi Katie lại cổ vũ cậu ta và dùng câu chuyện để gây ấn tượng. Neil và Simon ngồi ăn trong lặng lẽ. Melissa thỉnh thoảng lại liếc tôi một cái dài để xem tôi có ổn hay không.

“Ai mà biết được?” Tôi đã cố gắng làm nhẹ bớt, nhưng những ngón tay tôi cảm thấy vụng về, dao dĩa va loảng xoảng vào đĩa. Simon đẩy chiếc đĩa của anh ra và ngả về phía sau, đưa một tay đặt lên lưng ghế của tôi. Với

mọi người thì anh chỉ đang thư giãn, no căng sau một bữa ăn đầy ắp, nhưng tôi có thể cảm thấy ngón tay cái của anh vẽ những vòng tròn trên vai tôi để làm tôi yên lòng.

“Facebook,” Neil nói với một sự tự tin khiến tôi ngạc nhiên. “Luôn là Facebook. Hầu hết các gian lận nhân dạng ngày nay đều sử dụng tên và ảnh lấy trộm từ các phương tiện truyền thông.”

“Tai họa của xã hội hiện đại,” Simon nói. “Mà mấy tháng vừa rồi anh làm ở đâu nhỉ? Công ty môi giới ấy chứng khoán ấy?”

Neil ngơ ngác, rồi bật cười ngắn ngủn. “Heatherton Alliance”. Anh ấy nhìn Isaac, người duy nhất chưa từng nghe câu chuyện này. “Họ đưa tôi vào để thu thập chứng cứ liên quan đến giao dịch nội gián, nhưng khi tôi ở đó, họ đã tổ chức một lễ tiếp nhận một chủ ngân hàng mới là phụ nữ. Mấy món kiểu “Sói già phố Wall^{3*}” ấy mà. Họ lập cả một nhóm Facebook - một diễn đàn riêng để họ có thể quyết định sẽ làm gì tiếp theo đối phó bà ta.

** Cuốn hồi ký nổi tiếng của Jordan Belfort, một nhà giới cổ phiếu giá trị thấp ở Long Island. Tác giả từng thụ án tù hai mươi tháng do từ chối hợp tác với cảnh sát điều tra về vụ bê bối chứng khoán giả mạo suýt làm sụp đổ phố Wall những năm 1990. Cuốn hồi ký được đạo diễn Martin Scorscece chuyển thể thành phim với những cảnh quay thể hiện sự thăng trầm của phố Wall và những cuộc ăn chơi xa hoa của giới tài chính ngân hàng - ND.*

“Khiếp thật đấy,” Isaac nói, mặc dù ánh mắt cậu ta chẳng phù hợp với giọng điệu chút nào. Đôi mắt sáng, tỏ ra thích thú. Isaac bắt gặp tôi đang nhìn và đọc ra những gì tôi đang nghĩ. “Chắc cô đang nghĩ rằng cháu ma quái lắm phải không? Cháu xin lỗi, đó là lời nguyền của giới đạo diễn, cháu e là thế. Lúc nào cũng tưởng tượng ra một cảnh có thể diễn như thế nào, và cảnh mà chúng ta đang nói về đó, vâng, nó sẽ thật sự phi thường.”

Cuộc trò chuyện làm tôi ăn mất ngon. Tôi đặt dao đĩa xuống. “Tôi hầu như không dùng Facebook. Mỗi khi muốn liên lạc với mọi người, tôi chỉ việc đến nhà họ chơi và ở lại.” Chị gái Sarah của tôi sống ở New Zealand với một ông chồng đáng thể thao, da rám nắng và hai đứa con tuyệt vời mà

tôi chỉ mới gặp một lần. Một đứa là luật sư, đứa thứ hai làm việc ở một cơ sở trẻ khuyết tật. Tôi chẳng ngạc nhiên khi thấy con cái của Sarah ra đời thành đạt như vậy. Từ nhỏ, chị ấy lúc nào cũng là “cô gái vàng”. Cha mẹ tôi không bao giờ nói ra điều này, nhưng nó luôn hiện diện trong ánh mắt họ: sao con không được như chị con nhỉ?

Sarah ham học, luôn giúp đỡ việc nhà. Chị ấy không nghe nhạc âm ỉ hay ngủ nướng đến tận trưa vào cuối tuần. Sarah lưu lại trường thêm một thời gian nữa rồi nhập học một trường đào tạo thư ký. Chị ấy không mang bầu, không bỏ học. Đôi khi tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu chị đã bỏ học, nếu cha mẹ chúng tôi cũng tỏ ra khó khăn với chị giống như với tôi.

“Gói ghém đồ của mày lại”, bố tôi nói khi biết sự tình. Mẹ bắt đầu khóc, nhưng tôi không thể biết được bà khóc vì đứa trẻ trong bụng tôi hay vì tôi phải rời đi.

“Hắn cô sẽ ngạc nhiên với những gì cô có thể có được từ Facebook đấy,” Isaac nói. Cậu ta rút ra chiếc điện thoại iPhone 6S sáng bóng từ túi quần và khéo léo trượt ngang màn hình. Mọi người đều theo dõi Isaac, như thể cậu ta đang chuẩn bị biểu diễn một màn ảo thuật. Cậu ta lia màn hình về phía tôi và tôi nhìn thấy màu xanh - trắng của Facebook. Tên tôi được gõ trong mục tìm kiếm, và dưới đó là một dãy của các Zoe Walker, mỗi tên kèm theo với một ảnh đại diện nhỏ. “Trang nào là của cô ạ?” Cậu ta hỏi, cuộn qua những dòng tên. Cậu ta gõ vào trang thứ hai.

“Đây,” tôi chỉ tay. “Đây này, cái thứ ba từ dưới lên. Ảnh với con mèo đó.” Đó là ảnh chú mèo Biscuit đang tắm nắng trên bãi sỏi trước nhà. “Cậu thấy đấy,” tôi nói với giọng thách thức, “Thậm chí tôi còn chẳng dùng ảnh của mình làm ảnh đại diện. Tôi là người kín đáo, thật đấy.” Không giống như các con tôi đâu, tôi nghĩ. Bọn nó thích trình diễn cả cuộc đời trên Instagram hay Snapchat, hay bất kỳ ứng dụng được ưa thích trong tháng nào đó. Katie suốt ngày chụp ảnh tự sướng, trề môi bĩu mồm, rồi vật lộn với những hiệu ứng vô tận để có kết quả ưa nhìn nhất.

Isaac mở trang của tôi. Tôi không biết mình chờ đợi thấy gì, nhưng đó không phải là tất cả toàn bộ “profile” Facebook của tôi.

“Năm mươi nghìn bằng một năm và họ nghĩ rằng họ có quyền đình công? Tôi sẵn sàng đổi việc với một người lái tàu hỏa nào đấy vào bất kỳ ngày nào.”

“Lại tắc trên tàu điện ngầm... MỘT LẦN NỮA. Tạ ơn trời vì còn có wifi!”

“6???! Thôi nào Len, nó đáng giá ít nhất là 8 đấy!!” “Chính xác đấy,” tôi giải thích, cảm thấy ngượng ngùng khi nhìn thấy cuộc đời của tôi co rút lại chỉ còn vài dòng trạng thái về các chương trình truyền hình và những chuyến đi nhàm chán, tối tăm. Tôi bị kích động bởi việc cậu ta đã tiếp cận tài khoản của tôi quá dễ dàng.

“Cậu đã có thể truy cập vào tài khoản của tôi bao lâu rồi?” Isaac cười to. “Cháu chưa hề. Đây là những gì mà bất kỳ ai cũng đều có thể nhìn thấy được khi họ bấm vào trang của cô.” Cậu ta bắt gặp cái nhìn trên gương mặt kinh hoàng của tôi. “Quyền riêng tư của cô để mở mà.” Để chứng minh, cậu ta bấm vào ô “about me,” nơi mà địa chỉ email của tôi để sẵn cho bất kỳ ai đều có thể nhìn thấy. Đã học tại trường phổ thông Peckham Comprehensive, trong đó viết, cứ như đó là điều gì đáng tự hào lắm vậy. Đã làm việc tại Tesco. Tôi gần như đang đợi những dòng chữ nói rằng: “Mang bầu khi mười bảy tuổi.”

“Ôi trời! Tôi chẳng có khái niệm vì về việc này cả!” Tôi nhớ lảng máng việc điền các chi tiết: nghề nghiệp, những bộ phim tôi thích và những cuốn sách đã đọc, nhưng tôi nghĩ rằng đó chỉ dành cho riêng mình, giống như một loại nhật ký cá nhân vậy.

“Điều cháu muốn làm rõ,” Isaac nói, nhấp chuột một lần nữa vào ô “ảnh của Zoe”, “là nếu ai đó muốn sử dụng một bức ảnh của cô, thì ở đây có vô khối để lựa chọn.” Cậu ta cuộn qua hàng chục bức ảnh, hầu hết tôi chưa từng nhìn thấy trước đây.

“Nhưng tôi đâu có tải những bức ảnh này lên!” Tôi nói. Tôi nhìn thấy một bức ảnh từ phía sau, được chụp trong một bữa tiệc thịt nướng ở nhà Melissa và Neil mùa hè năm ngoái, và cân nhắc xem liệu mong tôi có thật lớn vậy không, hay chỉ do bức ảnh được chụp từ một góc độ kém tôn dáng.

“Các bạn của cô đã chụp. Và những bức ảnh này,” có khoảng vài chục cái, “là do những người khác đã tải lên và gắn thẻ cô vào. Cô có thể tự bỏ thẻ đi nếu cô muốn, nhưng điều cô cần là sắp xếp lại các cài đặt riêng tư của mình. Cháu có thể giúp, nếu cô muốn?”

“Được rồi, tôi sẽ sắp xếp lại.” Sự ngỡ ngàng khiến tôi nói năng “giật cục”, và tôi buộc mình phải nói cảm ơn. “Mọi người dùng xong bữa chưa? Katie, con yêu, con sẽ giúp mẹ dọn bàn chứ?” Mọi người bắt đầu chòng đĩa bẩn và mang tới bếp, Simon bóp tay tôi trước khi thay đổi chủ đề một cách rõ ràng.

Khi mọi người đã đi, tôi ngồi trong bếp với một chén trà. Simon và Katie ngồi xem mấy bộ phim đen trắng, Justin đến nhà bạn chơi. Ngôi nhà thật yên tĩnh. Tôi mở Facebook trên điện thoại, cảm giác như mình đã làm điều gì sai trái. Tôi xem lại những bức ảnh, nhận ra bộ ảnh mà Isaac đã cho tôi xem trên điện thoại của cậu ta. Tôi cuộn chúng lên một cách chậm rãi. Một số ảnh thậm chí còn không phải ảnh của tôi, và dần dần tôi hiểu ra rằng tôi đã được gắn thẻ vào ảnh của Katie hay những bức ảnh từ hồi đi học xa xưa. Melissa cũng gắn thẻ tôi cùng một đồng người khác trong một bức ảnh chụp chân dung cô ấy bên bể bơi trong một ngày nghỉ năm ngoái.

“Ghen tị không, các gái????!!” Chú thích ảnh viết.

Cũng phải mất một lúc, nhưng cuối cùng tôi cũng đã tìm thấy nó. Bức ảnh trong quảng cáo. Tôi thở hắt ra. Tôi biết rằng mình không bị điên - tôi biết rằng đó chính là mình. Facebook cho tôi biết rằng bức ảnh được Matt tải lên, và khi kiểm tra lại ngày tháng thì tôi thấy nó được đăng tải ba năm trước. Tôi theo đường dẫn và tìm thấy hai hay ba chục bức ảnh, được tải lên cùng một lúc sau đám cưới của đứa cháu. Đó cũng là lý do vì sao tôi không đeo kính.

Bức ảnh này thực ra là chụp Katie. Con bé ngồi cạnh tôi bên chiếc bàn, mỉm cười với ống kính, đầu nó nghiêng về một bên. Tôi nhìn nó chứ không nhìn camera. Bức ảnh trong quảng cáo đã được cắt cúp cẩn thận, loại bỏ hầu hết chiếc đầm mà tôi đã dần nhận ra rằng nó là một trong những chiếc váy đi dự tiệc ít ỏi của tôi.

Tôi hình dung ra ai đó - một kẻ xa lạ - lần tìm qua những bức ảnh của tôi, nhìn tôi trong bộ đầm trang trọng, nhìn con gái tôi, gia đình tôi. Tôi rùng mình. Những cài đặt riêng tư mà Isaac nhắc tới không dễ để tìm, nhưng dần dần tôi đã thấy. Một cách hệ thống, tôi khóa từng mục trong tài khoản của tôi: ảnh, bài viết, gắn thẻ. Ngay lúc tôi kết thúc, một thông báo màu đỏ trên màn hình. Tôi gõ vào đó.

Isaac Gunn muốn kết bạn với tôi. Chúng tôi có một người bạn chung.

Tôi nhìn màn hình chòng chọc trong giây lát rồi ấn nút xóa.

Tôi biết em đang nghĩ gì.

Em tự hỏi làm sao mà tôi có thể sống một mình. Làm thế nào mà tôi có thể nhìn mình trong gương, biết rằng điều gì đang xảy đến với những người phụ nữ này.

Nhưng khi một cuộc hẹn hò trở nên đáng chán, liệu em có trách móc Tinder^{4*}? Liệu em có tới quán rượu vang, nơi em có thể chọn một chàng trai và “làm một cái” tại nhà anh ta bởi mọi chuyện chẳng hề định trước?

** Tinder: một ứng dụng dịch vụ khám phá xã hội sử dụng Facebook, dựa trên địa điểm, cho phép những người dùng có cùng mối quan tâm giao tiếp hoặc những người phù hợp với nhau có thể trò chuyện - ND.*

Em có hét vào mặt người bạn thân của mình chỉ vì người đàn ông mà cô ấy giới thiệu cho em hóa ra lại thích những trò thô bạo?

Tất nhiên là em không làm vậy.

Thế thì vì sao em lại chỉ trích tôi? Tôi chỉ là người ghép đôi. Việc của tôi là mang lại sự trùng hợp cho một khởi đầu. Em nghĩ rằng em đã gặp gỡ một cách ngẫu nhiên. Em nghĩ rằng anh ta đã tình cờ giữ cánh cửa cho em, rằng anh ta nhặt chiếc khăn của em chẳng qua là do sai sót, rằng anh ta chẳng hề biết là em đang đi con đường đó...

Có thể anh ta biết, có thể không.

Và giờ đây, khi em biết rằng có những người như tôi tồn tại, em sẽ không bao giờ biết được chắc chắn đâu là tình cờ, đâu là hữu ý.

Những mẫu quảng cáo đang ám ảnh tôi, chất chứa đầy trong đầu tôi và khiến tôi trở nên hoang tưởng. Đêm trước, tôi mơ thấy gương mặt Katie trên mục rao vặt. Vài hôm sau, tôi lại tưởng tượng ra Katie trên tờ The Times, bị tấn công, bị cưỡng hiếp và bỏ mặc đến chết. Tôi choàng dậy, ướt đẫm mồ hôi, thậm chí không thể chịu được cánh tay của Simon vòng qua tôi, cho đến khi tôi đi qua chiếu nghỉ và nhìn tận mắt thấy con bé đang ngủ ngon lành.

Tôi ném đồng mười xu như mọi khi vào hộp đàn guitar của Megan.

“Chúc cô có một thứ hai tuyệt vời!” Cô gái nói. Tôi ép mình mỉm cười đáp lại. Cơn gió quất quanh góc phố, và tôi kinh ngạc khi thấy Megan vẫn có thể chơi đàn với những ngón tay tím tái vì lạnh. Tôi tự hỏi Simon sẽ nói gì nếu ngày nào đó, tôi đưa con bé về nhà uống trà; liệu thỉnh thoảng Melissa có thể chia cho con bé một phần xúp hay không? Tôi cứ giữ mãi đoạn hội thoại trong đầu trong lúc đi qua rà soát vé, tập cách mời một bữa ăn nóng sao cho không có vẻ như đang bố thí và lo ngại rằng tôi có thể làm Megan tự ái.

Mái theo đuổi ý nghĩ của mình, tôi đã không nhận thấy ngay một người đàn ông mặc áo khoác. Thậm chí tôi cũng không chắc rằng hắn có đang quan sát tôi trước khi tôi nhìn thấy hay không. Nhưng bây giờ hắn đang nhìn tôi. Tôi đi xuống sân ga khi con tàu tới, nhưng khi bước lên tàu và ngồi xuống, tôi lại nhìn thấy hắn. Hắn to và đậm người. Mái tóc dày màu xám và bộ râu cùng màu, được cắt tỉa gọn gàng, nhưng có một vết máu nhỏ trên cổ, chỗ hắn tự làm bị thương khi cạo râu.

Hắn vẫn nhìn tôi, còn tôi giả như đang xem tấm bản đồ tàu điện ngầm trên đầu hắn, cảm thấy ánh mắt của hắn di chuyển xuống dưới cơ thể tôi. Điều đó khiến tôi cảm thấy không thoải mái, tôi nhìn xuống đùi, trở nên cảnh giác và không biết làm gì với đôi tay. Tôi đoán hắn khoảng năm mươi tuổi, trong bộ âu phục cắt khéo và chiếc áo khoác khiến thời tiết phải chịu thua, dù trận tuyết đầu mùa đang đe dọa đổ xuống. Nụ cười của hắn quá quen thuộc - một nụ cười sở hữu.

Trường học hôm nay chắc hẳn đóng cửa: con tàu vắng hơn nhiều so với mọi khi. Ở điểm dừng Canada Water, số người xuống tàu để lại ba ghế trống đối diện tôi. Người đàn ông trong bộ âu phục ngồi vào một trong những ghế đó. Người trên tàu vẫn hay nhìn nhau, tôi cũng thế, nhưng khi mắt chạm mắt, họ sẽ ngượng ngùng nhìn đi chỗ khác. Gã đàn ông này không quay đi. Khi tôi nhìn vào mặt hắn, và tôi sẽ không làm như vậy nữa, hắn nhìn lại tôi một cách thách thức, như thể tôi phải hãnh diện vì được quan tâm. Một cách mau lẹ, tôi tự hỏi, liệu tôi có hãnh diện không nhỉ, nhưng cảm giác rung động trong bụng tôi là nỗi lo sợ, chứ không phải sự thích thú.

Ngành giao thông London đang tiến hành một chiến dịch video. Chiến dịch kêu gọi: “Hãy báo cáo hay ngăn chặn,” về vấn đề quấy rối tình dục trên tàu điện ngầm. Theo chiến dịch này, bạn có thể báo cáo bất kỳ điều gì khiến bạn cảm thấy không thoải mái. Tôi tưởng tượng mình gọi điện thoại cho một cảnh sát ngay lúc này. Tôi sẽ nói gì nhỉ? Chẳng lẽ nói rằng: hắn ta cứ nhìn tôi...

Nhìn ai đó đâu phải là tội lỗi. Ký ức tôi hiện về nhóm trẻ ở Whitechapel - cậu thanh niên với đôi giày thể thao mà tôi cứ ngỡ đang chạy đuổi theo mình. Hình dung lại nếu khi ấy tôi gọi cảnh sát hay đã gào lên kêu cứu thì sẽ thế nào nhỉ. Bất luận logic của lý lẽ, tôi vẫn không thể rũ đi cái cảm giác bất an.

Đó không phải chỉ vì hắn ta, gã đàn ông ngạo mạn đang chiếm hữu tôi bằng ánh mắt. Có nhiều thứ đáng để tôi lo lắng hơn. Tất cả mọi thứ. Đó là ý nghĩ về Cathy Tanning, ngủ quên trên tàu điện ngầm trong lúc ai đó lục lọi túi xách của cô ấy. Đó là Tania Beckett, chết vì bị siết cổ trong công viên.

Đó là Isaac Gunn với vẻ tự tin khi dẫn bước vào cuộc đời Katie, vào nhà tôi. Tôi đã xem trang Facebook của cậu ta tối qua, sau khi mọi người đã rời đi, và thật thất vọng khi thấy nó được khóa an toàn đến nỗi tất cả những gì tôi có thể thấy được chỉ là bức ảnh đại diện mà thôi. Tôi nhìn chăm chăm vào nó, vào nụ cười tự tin, khoe ra đôi hàm răng trắng, vào mái tóc đen gọn sóng thả xuống một bên mắt một cách lơ đãng. Kiểu của một ngôi sao điện ảnh, không nghi ngờ gì nữa, nhưng nó khiến tôi rùng mình dù không đến nỗi bất tỉnh, như thể cậu ta đã đóng sẵn một vai phản diện vậy. Gã đàn ông trong bộ âu phục đứng lên nhường chỗ cho một người phụ nữ mang thai. Hắn cao to, dễ dàng với tay với tới dây dùng cho hành khách bám thả từ trên trần toa tàu, chiếc vòng bao quanh cổ tay hắn và bị kẹp lên cao hơn, nơi chiếc dây nối với trần. Hắn không còn nhìn tôi nữa, nhưng hắn chỉ cách tôi khoảng sáu inch, tôi nhắc chiếc túi đặt giữa hai chân và ôm lấy nó, lại nghĩ về Cathy Tanning và vụ móc túi. Gã đàn ông xem đồng hồ rồi quay đi, nhìn chăm chăm vào cái gì đó xa hơn dọc theo toa tàu. Ai đó di chuyển, và gã dịch đi đôi chút. Đùi hắn chạm vào tôi, chắc chắn, và tôi nhảy lên như phải bóng. Tôi tránh đi, lúng túng vịn vịn trên ghế của mình.

“Xin lỗi,” hắn nói, nhìn thẳng vào tôi.

“Không vấn đề gì,” tôi nghe thấy mình nói. Nhưng tim tôi đập rộn, máu kêu ù ù trong tai như vừa chạy nước rút.

Tôi đứng dậy ở điểm dừng Whitechapel. Rõ ràng là tôi chuẩn bị xuống tàu, nhưng gã đàn ông không di chuyển và tôi phải lách qua hắn mà đi. Trong một giây, tôi ép vào người hắn và cảm nhận một sự đụng chạm nơi đùi, thật khê đến mức tôi cũng không thể chắc chắn là có hay không nữa. Có nhiều người quanh tôi, tôi tự nhủ. Chẳng có gì có thể xảy ra. Nhưng tôi gần như đã sai lầm khi vội vã xuống tàu. Trước khi cửa đóng, tôi nhìn lại phía sau, thấy tự tin hơn với khoảng cách giữa mình và gã đàn ông nọ.

Gã đã không còn trên tàu nữa.

Có thể gã đã ngồi xuống, nhận lại một chỗ ngồi như món quà từ ai đó xuống tàu. Nhưng chẳng có ai trên toa tàu có râu. Không ai mặc áo khoác màu xám đậm.

Sân ga vắng dần; hành khách vội vã đón chuyến tàu tiếp theo, còn những du khách tìm kiếm lối ra, đâm vào nhau trong lúc họ tập trung vào tấm bản đồ hơn là xung quanh. Tôi đứng như bắt rết tại chỗ, trong lúc họ chen lấn qua tôi.

Và tôi nhìn thấy gã.

Đứng lặng phắc như tôi, trên sân ga, cách khoảng mười yard phía dưới, giữa tôi và lối ra. Không nhìn tôi, hắn đang nhìn điện thoại. Tôi đấu tranh để giữ hơi thở bình thường. Tôi cần quyết định. Nếu tôi đi qua hắn và tiếp tục hành trình của mình, hắn có thể đi theo tôi. Nhưng nếu tôi ngừng lại và để hắn đi trước, hắn có thể cũng dừng lại. Sân ga lúc này đã thực sự vắng tanh. Trong khoảnh khắc, chỉ còn tôi và hắn. Tôi phải quyết định ngay.

Tôi bước đi. Mắt nhìn thẳng. Đi nhanh, nhưng không chạy. Đừng chạy. Đừng để hắn thấy tôi sợ hắn. Hắn đang đứng giữa sân ga, phía sau là một chiếc ghế băng, nghĩa là tôi phải đi qua trước mặt. Khi đi đến gần, tôi lại cảm thấy ánh mắt của hắn gắn vào cơ thể mình.

Còn 3ft.

2ft.

1ft.

Tôi không thể kìm được nữa, co chân chạy về lối ra, túi đập vào một bên. Chẳng quan tâm mình giống cái gì nữa. Tôi nửa tin nửa ngờ hắn đi theo mình, nhưng khi tới khu vực đường hầm dẫn vào tuyến Quận, tôi quay lại và thấy gã vẫn đứng trên sân ga, nhìn tôi.

Tôi cố tập trung vào công việc, nhưng đầu óc không tuân theo. Tôi thấy mình nhìn như thôi miên vào màn hình, cố gắng nhớ lại cách đăng nhập vào tài khoản quản trị của chúng tôi. Một người đàn ông tới xin chi tiết mặt bằng văn phòng cho thuê mà cuối cùng tôi lại đưa cho anh ta một bó giấy tờ chi tiết các bất động sản chào bán. Khi anh ta quay lại phàn nàn, tôi bật khóc. Người đàn ông tỏ ra thông cảm một cách lịch sự.

“Không phải ngày tận thế đâu,” anh ta nói khi cuối cùng cũng nhận được thứ mong muốn, ngó quanh tìm khăn giấy rồi tỏ ra nhẹ nhõm khi tôi nói rằng tôi hoàn toàn ổn và muốn ở lại một mình.

Tôi nhảy lên khi cửa mở và chiếc chuông trên khung cửa kêu inh ỏi. Graham nhìn tôi một cách lạ lùng.

“Cô có ổn không thế?”

“Ồn. Ông đã đi đâu vậy? Trong lịch không có cuộc hẹn nào cả.”

“Không có trong lịch văn phòng thôi,” ông chỉnh lại, cởi áo và treo lên giá ở góc. “Còn trong lịch của tôi thì luôn có gì đó.” Ông kéo thẳng áo vest nơi bụng. Áo gile và áo vest hôm nay đều là vải tweed xanh lá, đi cùng với quần màu đỏ - một sự kết hợp khiến ông trông giống như một người mẫu nhà quê lỗi thời. “Một tách cà phê sẽ rất tuyệt đấy, Zoe. Cô đã xem báo chưa?”

Tôi nghiêng răng và đi vào bếp. Khi quay lại, tôi thấy ông đã vào văn phòng, chân gác lên bàn, đọc tờ Telegraph. Không biết là do lượng adrenaline tăng lên từ sáng nay, hay do sự khó chịu của tôi khi dường là người duy nhất phải làm mọi việc tại Hallow Reed, mà tôi bắt đầu mở miệng trước khi có cơ hội sàng lọc ngôn từ.

“Tờ London Gazette. Ông có một chồng lớn, ít nhất hai mươi tờ trong văn phòng. Để làm gì vậy?”

Graham phớt lờ, chỉ có cặp lông mày nhướn lên cho thấy ông đã nghe thấy tôi nói.

“Những tờ báo đâu rồi?” Tôi hỏi.

Ông xoay người, hạ chân khỏi mặt bàn và ngồi thẳng lên, với một tiếng thở dài cho thấy sự bùng nổ của tôi thật tẻ nhạt, chứ không phải là cuộc tấn công. “Thành bột giấy rồi, tôi đoán vậy. Chẳng lẽ đó không phải là nơi tất cả những tờ báo đều sẽ đến? Hướng về những chiếc giá đựng giấy toilet ở các siêu thị tiết kiệm?”

“Dù vậy thì ông đã làm gì với chúng?” Một giọng nói nhỏ vẫn căn nhắc trong đầu tôi, nhắc nhở về chồng báo trên mặt bàn ông mà tôi đã nhìn thấy. Tôi nhớ lại khoảnh khắc nhìn thấy ảnh Cathy Tanning, khoảnh khắc của sự nhận thức, khi mà tôi ghép được cái tên vào khuôn mặt ấy.

Graham thở dài. “Chúng ta là một công ty bất động sản, Zoe à. Chúng ta bán và cho thuê bất động sản. Văn phòng, trung tâm mua sắm, các cơ sở

công nghiệp. Thế cô nghĩ bằng cách nào mà người ta biết đến các bất động sản của chúng ta?”

Tôi cho rằng đó là một câu hỏi tu từ, nhưng ông chờ đợi một cách nghiêm túc. Không hài lòng chỉ với việc tỏ ra bề trên với tôi, ông còn đang chuẩn bị biến tôi thành con ngốc.

“Nhờ - báo - chí,” tôi nói ngắt quãng từng từ, giữa mỗi từ là sự im lặng của một dấu chấm hết câu.

“Báo nào?”

Tôi nắm tay lại bên mình. “Trong tờ Gazette.”

“Và theo cô, quảng cáo của các đối thủ cạnh tranh của tôi ở đâu?”

“Thôi được, ông đã làm rõ quan điểm rồi.”

“Thật ư, Zoe? Tôi có chút lo ngại rằng dường như cô không hiểu doanh nghiệp này hoạt động như thế nào. Vì nếu cô thấy khó hiểu đến thế, tôi chắc chắn rằng mình có thể tìm được một quản lý văn phòng khác có kỹ năng kế toán.”

Chiếu tướng.

“Tôi hiểu mà, Graham.”

Môi ông nhếch ra thành nụ cười. Tôi không thể để mất việc, và ông ấy biết điều đó.

Tôi mua một tờ tạp chí trên đường đi làm và đã quyết không sờ đến dù là một tờ London Gazette. Các trạm đều đông nghẹt. Những chiếc áo khoác mùa đông khiến mọi người dường như đều to gấp đôi. Tôi lách người dọc theo sân ga tới điểm chờ quen thuộc. Sự gắng sức này có giá trị bởi tôi sẽ có thêm thời gian khi chuyển tàu. Dưới chân mình, tôi cảm thấy sự gồ ghề được thiết kế để giúp người mù tìm đường; đôi giày của tôi nhô ra ngay trước đường kẻ vàng và tôi lùi lại đến chỗ có thể đứng được mà không va vào đám đông hành khách đằng sau. Tôi nhìn vào bìa cuốn tạp chí với đầy những dòng tít quá đáng không thể chịu được.

Gặp gỡ người bà thoát chết ba lần! Tôi đã kết hôn với vợ của con trai!

Đứa con mười tháng tuổi của tôi định giết mẹ!

Tôi cảm thấy luồng hơi nóng trên mặt và biết rằng chỉ vài giây nữa là tàu đến. Một tiếng ầm ầm vang lên từ trong đường hầm và tóc tôi bị thổi

vào mặt. Tôi lấy một tay vén nó sang một bên và xin lỗi khi khuỷu tay chạm vào người phụ nữ đứng cạnh. Một lượng lớn hành khách khác xô vào sân ga; những cơ thể quanh tôi di chuyển ngày càng sát vào nhau hơn. Tôi bước lên một bước, do bất đắc dĩ chứ không phải do lựa chọn. Mặt trước của con tàu nhô ra che kín miệng đường hầm và tôi cuộn tờ báo trong tay. Khi cố gắng nhét nó vào túi cũng là khi tôi mất thăng bằng và đổ nhào về phía sân ga. Tâm trí tôi nhận biết một hình khối cứng nhắc thúc vào giữa hai xương bả vai: một khuỷu tay, một chiếc cặp hay một bàn tay. Tôi cảm nhận những chỗ lồi lên giữa hai bàn chân khi tôi bước hăng về phía trước; bụi bốc lên từ dưới đường ray do gió lùa gây ra bởi con tàu đang lao tới. Tôi cảm thấy cảm giác không trọng lượng khi trọng tâm của tôi đổ về phía trước, bàn chân tôi không còn neo một cách chắc chắn vào mặt đất. Tôi thấy người lái tàu, đang dần rõ nét, và nhận thấy nỗi kinh hoàng trên mặt anh ta. Chắc chắn chúng tôi đều đang nghĩ về cùng một điều.

Không có cách nào để anh ta có thể dừng lại kịp.

Ai đó la hét. Một người đàn ông kêu lên. Tôi nhắm chặt mắt. Có tiếng rít lên của kim loại cọ xát vào nhau và tiếng ầm ầm trong tai tôi. Tôi cảm nhận một cơn đau xé khi vai tôi bị giật mạnh về phía sau và cơ thể tôi co rúm lại.

“Chị có ổn không?”

Tôi mở mắt. Sự lo ngại bao quanh tôi, nhưng những cánh cửa tàu điện ngầm đều mở và hành khách đang vội vàng. Hành khách vẫn dần, đoàn tàu hoàn thành việc trao đổi hành khách và bắt đầu chuyển bánh.

Một câu hỏi nữa, nhiều phần hối thúc hơn: “Chị có ổn không?”

Người đàn ông trước mặt tôi có mái tóc dày màu xám và bộ râu cắt tỉa gọn gàng. Anh ta cao vừa tầm tôi có thể nhìn được cục máu đông trên yết hầu. Vô tình, tôi lùi một bước và anh ta tóm chặt lấy cánh tay tôi.

“Đừng vững nhé, tôi không chắc là tôi có thể xử lý hai vụ giải cứu trong một ngày đâu.”

“Giải cứu ư?” Tôi cố gắng xử lý những gì vừa xảy ra. “Chị nói đúng, gọi là giải cứu có thể cũng hơi cường điệu quá,” anh ta cười tự tin.

“Là anh à?” Tôi hỏi một cách ngốc nghếch. Anh ta ngậy người nhìn tôi. “Trên toa tàu tuyến Quận sáng nay.”

“Ồ,” anh ta cười lịch sự, “Phải rồi. Tôi xin lỗi, tôi không...” Tôi đang mất cảnh giác. Tôi đã tin chắc anh ta đã theo tôi sáng nay. Nhưng anh ta không nhìn tôi. Thậm chí còn không nhớ ra tôi nữa.

“Không, vâng, sao chị lại nhớ nhỉ?” Bây giờ thì tôi cảm thấy mình thật ngớ ngẩn. “Tôi đã làm anh trễ tàu mất rồi. Xin lỗi nhé!”

“Sẽ có chuyến khác tới trong một phút thôi.” Kể từ lúc chúng tôi nói chuyện, sân ga lại đầy ắp những người xô nhau để chiếm chỗ đứng hàng đầu. Cách đều nhau, dọc theo đường tàu là những nhóm người đứng đằng sau những hành khách biết rõ chỗ nào cửa tàu sẽ mở.

“Miễn là chị thấy ổn,” anh ta lưỡng lự. “Nếu chị cần hỗ trợ, có những người sẽ lắng nghe... Hội Bác ái chẳng hạn.”

Tôi bối rối, rồi hiểu ra anh ta định nói gì. “Tôi không có ý định tự tử.”

Anh ta không bị thuyết phục. “Ok. Được rồi, họ sẽ giúp, chị biết đấy, nếu chị cần.”

Lại một luồng hơi ấm nữa, tiếng ầm ầm của đoàn tàu đang đến.

“Tốt hơn là tôi...”, anh ta ra hiệu mơ hồ về phía đường ray.

“Tất nhiên rồi. Xin lỗi vì đã giữ anh lại. Và cảm ơn anh một lần nữa. Tôi cũng đi bộ một chút, tôi nghĩ thế. Hít thở không khí trong lành.”

“Rất vui được gặp chị...”, anh ta dừng lại với một câu hỏi. “Zoe. Zoe Walker!”

“Luke Friedland!” Người đàn ông chìa tay. Tôi lưỡng lự, rồi cũng bắt tay. Anh ta bước lên tàu, cười một cách lịch sự khi cánh cửa đóng lại và toa tàu được kéo đi. Tôi nhìn thấy ánh mắt cười trước khi toa tàu mất hút vào đường hầm.

Tôi không đi bộ. Tôi chờ chuyến tàu tiếp theo, cẩn thận đứng cách mép sân ga một khoảng. Ý nghĩ đang lấp ló đâu đó trong đầu tôi cuối cùng cũng hiện hình.

Có thật tôi đã trượt chân? Hay tôi đã bị đẩy?

Thanh tra trưởng Digby không thay đổi mấy trong suốt bốn năm, kể từ khi Kelly gặp ông lần cuối cùng. Có thể tóc hai bên thái dương bạc hơn chút ít, nhưng trông ông vẫn trẻ hơn tuổi, với đôi mắt sắc sảo, sâu lắng mà Kelly vẫn nhớ rõ. Ông mặc một bộ âu phục kẻ sọc màu xám nhạt vừa khít, đôi giày sáng bóng theo các tiêu chuẩn quân đội - thứ đã ăn sâu đến nỗi không thể lãng quên.

“Golf,” ông nói, đáp lại lời khen của Kelly. “Tôi đã luôn thề rằng không bao giờ dành thời gian hưu trí của mình trên sân golf, nhưng Barbara đã nói hoặc là nó, hoặc là một việc làm bán thời gian. Bà ấy không muốn tôi suốt ngày quần chân bà ấy. Mà hóa ra tôi lại khá thích thú với nó.”

“Ông còn làm việc bao lâu nữa?”

“Tôi sẽ về hưu vào tháng tư năm sau. Tôi đã nghĩ về việc ở lại tiếp, nhưng cái cách mà chúng ta bị “hành” gần đây khiến tôi thấy mừng vì sẽ về hưu, nói thật đấy.” Ông bỏ kính ra và đặt cánh tay của mình trên chiếc bàn giữa họ. “Nhưng chắc cô không từ trên trời rơi xuống rồi gọi điện chỉ để hỏi về kế hoạch nghỉ hưu của tôi đâu nhỉ? Chuyện gì đang diễn ra?”

“Tôi muốn được làm việc như một thành viên bổ sung trong chiến dịch FURNISS,” Kelly nói.

Viên thanh tra trưởng không nói gì. Ông nhìn như đang đánh giá Kelly, còn cô thì không hề nao núng. Diggers đã dìu dắt Kelly trong những ngày đầu tiên khi cô mới vào nghề, đón nhận cô như một cảnh sát điều tra tại Đội Chống tội phạm tình dục, hồi ông là thanh tra điều tra.

Một ứng cử viên xuất sắc, thông tin phản hồi về cô viết như vậy. Một điều tra viên bền bỉ và sâu sắc, quan tâm cao độ tới nạn nhân, có khả năng tiến xa trong ngành.

“Thưa ông, tôi biết là mình đã làm mọi chuyện rồi tung lên, nhưng...”, cô bắt đầu.

“Cô đã tấn công một tù nhân, Kelly ạ. Điều đó còn hơn cả làm xáo trộn. Đó là sáu tháng tù, ở cánh D với bọn cò mồi và tội phạm tình dục.”

Bụng cô thắt lại: “khối u” của cảm giác hổ thẹn và lo âu đã theo cô khắp nơi trong suốt ba năm qua.

“Tôi đã thay đổi, thưa ông.” Cô đã phải gặp tư vấn: sáu tháng với các lớp kiểm chế cơn giận dữ - những thứ chỉ mang đến cho cô nhiều bức bối hơn. Cô đã vượt qua dễ dàng, tất nhiên rồi: quá dễ để đưa ra câu trả lời đúng khi bạn đã biết rõ trò chơi. Đối với viên bác sĩ trị liệu ăn lương cảnh sát, câu trả lời thật sự kém dễ chịu hơn nhiều. Mặc dù tuyên bố rằng sẽ không phán xét, nhưng rõ ràng mặt ông đã tái xanh khi nghe thấy Kelly trả lời câu hỏi: “Chị đã cảm thấy thế nào khi đánh anh ta?” bằng câu trả lời “Tôi thấy rất tốt.”

Kể từ đó, cô giữ sự thật cho mình. “Chị có thấy ân hận về hành động của mình không?” “Không một chút nào.” “Liệu chị có thể thực hiện bất kỳ một hành động nào khác không?” “Không có hành động nào có thể mang lại cho tôi cảm giác hài lòng đến vậy.” “Liệu chị có làm như thế lần nữa không?”

Liệu mình có làm thế nữa không? Đoàn bồi thẩm vẫn nghi.

“Bây giờ, tôi đã trở lại sau hai năm, thưa sếp,” cô nói với Diggers. Cô cố mỉm cười. “Tôi đã hoàn thành xong án phạt.” Diggers hoặc là không để ý, hoặc là không tán thưởng câu nói đùa. “Mới đây tôi vừa kết thúc ba tháng biệt phái tới đội Cảnh sát điều tra và tôi mong muốn thêm kinh nghiệm ở một đội Điều tra các vụ giết người.”

“Học hỏi kinh nghiệm từ lực lượng của cô thì có gì không ổn?”

“Tôi nghĩ rằng tôi sẽ học được nhiều khi làm việc trong môi trường của Lực lượng cảnh sát Thủ đô,” Kelly nói, những lý do cho yêu cầu của cô

đã được chuẩn bị từ trước, dễ dàng trượt khỏi đầu lưỡi, “và tôi biết rằng ông có một trong những đội mạnh nhất.”

Góc môi Diggers giật giật, và Kelly biết rằng cô không lừa được ông. Cô đưa hai tay lên.

“Tôi đã hỏi Đội Điều tra những vụ giết người tại Cảnh sát Giao thông Anh,” cô nói một cách lạnh lẽ. “Họ sẽ không liên lạc với tôi.” Cô buộc mình duy trì sự giao tiếp bằng mắt, không để ông biết cô đã xấu hổ và cảm thấy khó khăn thế nào khi cô biết rằng không được đồng nghiệp tin tưởng.

“Tôi hiểu rồi.” Một khoảng lặng. “Không phải chuyện cá nhân đâu, cô biết rồi đấy.”

Kelly gật đầu. Chuyện đó giống như chuyện cá nhân.

Các nhân viên mặc cảnh phục khác đều có thể được bổ sung cho Phòng Điều tra tội phạm và Đội Điều tra các vụ giết người khi cần thêm nguồn lực. Cô thì sẽ không bao giờ.

“Họ ngại bị đồn đại là “không có lửa làm sao có khói”, họ e ngại cho chính công việc của họ, danh tiếng của họ.” Ông ngừng lại, như thể đang cân nhắc xem nên nói gì. “Và họ không muốn bị vợ đưa cả năm khi chấp nhận một sĩ quan có tiền án như cô vào đội.” Ông nghiêng về phía trước, hạ thấp giọng đến nỗi Kelly hầu như không nghe được gì. “Vì không có một người nào trong ngành mà lại chưa từng ít nhất một lần muốn làm điều mà cô đã làm.”

Vài giây trôi qua trước khi tách ra, ngời thẳng lên và nâng giọng lên mức bình thường. “Vì sao lại là trường hợp này? Vì sao lại là Tania Beckett?”

Đây rồi, Kelly lại có những lý lẽ vững chắc. “Vụ việc này liên quan đến một vụ trộm trên tàu điện ngầm mà tôi đã nhận khi tôi làm việc ở đội Cảnh sát điều tra. Tôi đã có mối liên lạc với nạn nhân. Tôi muốn xem công việc tiến triển. Nếu không nhờ tôi cung cấp tài liệu, series tội phạm này thậm chí còn chưa được nhận diện.”

“Ý cô là thế nào?”

Kelly lưỡng lự. Cô không biết mối quan hệ của thanh tra trưởng với Nick Rampello là gì. Cô cũng chưa cần viện đến anh ta, nhưng cô cũng

không định kể tội một đồng nghiệp.

Diggers cầm lấy cốc cà phê, nhấp một ngụm to sì soap rồi đặt xuống mặt bàn. “Kelly, cô có điều gì để nói thì xả ra đi. Nếu như đây là một cuộc nói chuyện hoàn toàn thẳng thắn thì cô đã nói với tôi ở văn phòng chứ không gọi điện thoại lần đầu tiên trong suốt bốn năm và mời tôi đi uống cà phê ở một chỗ...”, ông nhìn quanh quán, đánh giá tình trạng của chiếc bàn quây tiều tụy và những tấm poster bong tróc, “đẹp quyến rũ như thế này.” Một góc môi ông nhếch lên tí xíu làm giảm đi sự khắc nghiệt của câu nói. Kelly hít một hơi thật sâu.

“Một phụ nữ tên là Zoe Walker đã liên lạc với tôi để nói rằng ảnh của Cathy Tanning đã xuất hiện trong mục rao vặt của tờ London Gazette và ảnh của chính cô ấy cũng xuất hiện trên đó vài ngày trước.”

“Điều này tôi đã biết. Quan điểm của cô là gì, Kelly?” “Đó không phải là lần đầu tiên cô ấy báo cảnh sát về hai bức ảnh. Zoe Walker đã gọi tới Đội Điều tra các vụ giết người vào ngày vụ sát hại Tania Beckett được tường thuật.” Kelly thận trọng tránh đề cập đến tên Thanh tra Rampello. “Đội đã phản ứng với thông tin này bằng cách điều tra về các mối quan hệ của Tania với công nghiệp tình dục, nhưng đã không rút ra kết luận gì từ thực tế ảnh Walker đã được sử dụng trong một quảng cáo tương tự mà không được sự cho phép của chủ nhân, Walker không hề có mối liên hệ nào với đường dây tâm tình hay các trung gian môi giới hẹn hò nào cả. Họ đã không chấp nhận rằng chúng ta có một series tội phạm tiềm tàng, cho đến khi tôi nhấn mạnh khả năng này.”

Diggers không nói gì. Kelly hy vọng cô đã không vượt quá giới hạn.

“Họ?”

“Tôi không biết Zoe Walker nói chuyện với ai,” cô nói rồi nhấp một ngụm cà phê để tránh ánh nhìn của ông.

Diggers nghĩ trong giây lát. “Cô muốn thời gian bao lâu?”

Kelly cố không để lộ sự phẫn khích. “Cho đến khi vụ án kết thúc.”

“Điều đó có thể là hàng tháng, Kelly. Thậm chí hàng năm. Hãy thực tế đi nào.”

“Thế thì ba tháng vậy. Tôi có thể mang đến giá trị, thừa sếp, chứ sẽ không là gánh nặng đâu. Tôi có thể xử lý các mối liên hệ của Đội Cảnh sát giao thông Anh, tất cả các công việc liên quan đến hệ thống tàu điện ngầm...”

“Liệu Đội Cảnh sát giao thông Anh có cho cô từng ấy thời gian không?”

Kelly có thể hình dung ra phản ứng của hạ sĩ Powel đối với một yêu cầu như vậy. “Tôi không biết nữa, tôi còn chưa hỏi. Hy vọng rằng với cách tiếp cận đúng, cấp trên...”, giọng cô nhỏ dần khi gặp cái nhìn của Diggers.

“Có phải cô đang chờ đợi tôi không chỉ cho phép một vị trí bổ sung dành cho cô mà còn dàn xếp với sĩ quan phụ trách cô nữa? Lạy Chúa, Kelly, cô không làm điều gì nửa vời hết cả, đúng không?”

“Tôi thật sự muốn điều này, thừa sếp.”

Vị thanh tra trưởng gằn cái nhìn vào cô, chăm chú đến nỗi cô phải giấu ánh nhìn của mình đi. “Liệu cô có thể xử lý được không?”

“Tôi biết là tôi có thể.”

“Tôi có một đội ngũ tốt ở phố Balfour. Họ là một nhóm đoàn kết và là các thám tử có kinh nghiệm; họ có thể tự làm việc. Tất cả bọn họ đều có thể chịu được áp lực của một cuộc điều tra căng thẳng.”

“Tôi là một cớm giỏi, thừa sếp.”

“Họ có thể kiểm soát tốt cảm xúc trong mọi tình huống,” ông tiếp tục, và lần này không phớt lờ sự nhấn mạnh.

“Điều đó sẽ không xảy ra nữa. Tôi hứa với ông.” Diggers uống cạn tách cà phê. “Xem này, tôi không thể hứa bất kỳ điều gì, nhưng tôi sẽ gọi vài cuộc điện thoại, và nếu Đội Cảnh sát giao thông để cô đi, tôi sẽ nhận cô vào ba tháng ở vị trí phụ tá.”

“Cảm ơn ông. Tôi sẽ không làm ông thất vọng, thừa sếp. Tôi sẽ...”

“Với hai điều kiện.” “Bất kỳ điều kiện gì.”

“Một: cô sẽ không làm việc một mình.” Kelly mở miệng định lập luận rằng cô không cần một người giữ trẻ, nhưng Diggers lại cắt ngang. “Không thể thương lượng được đâu, Kelly. Đúng là cô là một sĩ quan có kinh

nghiệm và một điều tra viên tốt, nhưng nếu cô tham gia đội của tôi, cô phải dưới sự quản chế. Cô có hiểu không?” Cô gật đầu.

“Thế còn điều kiện khác?”

“Điều thứ hai: nếu cô cảm thấy mất kiểm soát một lần nữa, tôi muốn cô ra khỏi đây. Tôi đã cứu cô một lần, Kelly. Tôi sẽ không làm điều đó nữa đâu.”

"Cậu thấy Isaac thế nào?"

Đó là bữa trưa thứ ba, tôi gặp Melissa và cùng ăn sandwich ở đoạn giữa phố Cannon với quán cà phê mới của cô - đang sửa sang và chuẩn bị cho ngày khai trương - ở Clerkenwell. Cô mặc quần nhung kẻ đen bó sát, sơ mi vừa in, và thậm chí cả vệt bụi mờ vương trên vai cũng khiến cô nhìn thật phong cách. Tóc Melissa cặp gọn bằng một chiếc cặp đôi mồi.

"Tớ thích cậu ta. Tớ đoán là cậu không có cảm tình lắm?" Tôi ngẩng mặt lên. "Có cái gì đó ở cậu ta làm tớ không yên lòng." Tôi cầm chiếc sandwich của mình lên.

"Cậu đã nói rằng Katie hò hẹn với ai cũng chẳng thành vấn đề." Cô ấy mở miếng bánh mì baguette và nhòm vào nhân bánh. "Sao mà họ có thể thể bán cái thứ này với ba phẩy năm bảng nhỉ. Tớ chịu đấy. Chẳng có gì hơn chục con tôm trong đấy cả."

"Tớ không nói thế." Liệu mình có nói vậy không nhỉ? Cũng có thể. Tôi cố nghĩ lại về người bạn trai cuối cùng Katie dẫn về nhà, nhưng hồi đó chẳng có gì là nghiêm túc cả, chỉ là năm ba đứa trẻ ranh vụng về với vài cái nắm tay nhờn dính mồ hôi. "Không phải là chỉ cậu ta mà cả câu chuyện này ấy. Ý tưởng của Katie và phần còn lại của đoàn kịch, làm việc không ăn lương trong nhiều tuần chỉ với một lời hứa mơ hồ về một kiểu chia lợi nhuận khi tiền vé được thu về. Đó là sự bóc lột, nếu cậu hỏi tớ."

"Hoặc là một chiến lược kinh doanh xuất sắc." "Cậu đứng về phe nào vậy?"

“Chẳng ai cả. Tớ chỉ nói một cách đơn giản rằng từ quan điểm của cậu ta, từ Isaac ấy, đó là một chiến lược tốt. Tối thiểu chi phí, tối thiểu rủi ro... Nếu tớ tới gặp quản lý ngân hàng của tớ với kiểu chiến lược như thế, ông ấy sẽ mừng lắm đấy.” Cô ấy cười, nhưng gần như nhăn nhó và tôi biết rõ lý do.

“Tớ hiểu rằng quản lý ngân hàng của cậu không ủng hộ kế hoạch mở rộng của cậu lắm?”

“Tớ chẳng biết nữa.”

“Ý cậu là sao? Cậu chưa nhận được khoản vay kinh doanh à?”

Cô ấy lắc đầu và cắn một miếng bánh mì baguette nữa. Khi cô ấy cất lời, dường như cô ấy đang kéo từng từ ra khỏi miệng. “Tớ lại cầm cố nhà rồi.”

“Tớ cược rằng Neil đã chấp thuận rồi?” Chồng Melissa ghét cay ghét đắng nợ nần đến nỗi không thèm uống bia trong bữa tối nữa. Melissa không nói gì. “Cậu vẫn chưa nói với anh ấy, phải không?”

Một khoảng lặng, và nét mặt Melissa thay đổi. Sự tự tin, hài hước biến mất. Trong một khoảnh khắc, trông cô ấy thật lo lắng và không còn giữ gìn. Sự thấu hiểu cũng là một sự tâng bốc kì quặc, như thể tôi được phép lọt vào một xã hội bí mật vậy. Trong nhiều năm thân thiết, hiếm khi thế cờ thay đổi: tôi lại trở thành người an ủi cô ấy. Tôi tự hỏi làm sao mà cô có thể chấp nhà vay tiền mà Neil hề không hay biết - giả sử là họ có một khoản vay chung - rồi quyết định biết càng ít càng tốt. Chẳng có ai khôn khéo hơn Melissa, và nếu cô ấy vay tiền tài trợ cho một cơ sở kinh doanh mới, thì cô ấy làm điều đó bởi cô ấy biết đó là một việc chắc chắn.

“Thời gian này, mọi chuyện giữa chúng tớ không ổn lắm,” cô nói. “Đầu năm, Neil mất một hợp đồng lớn và rất lo lắng về tiền bạc. Quán cà phê mới sẽ bù đắp cho việc kinh doanh bị mất, nhưng để đến lúc nó có lãi, tớ phải cần sáu tháng hoặc hơn”

“Chắc hẳn anh ấy hiểu điều đó chứ?”

“Không thể nói chuyện với anh ấy lúc này. Anh ấy xa cách. Nóng tính.”

“Bữa trưa hôm chủ nhật anh ấy có vẻ ổn mà?” Melissa cười một nụ cười chẳng có chút vui vẻ nào.

“Vậy thì chắc là anh ấy chỉ như vậy đối với tớ thôi.”

“Đừng có vớ vẩn, Neil mê đắm cậu mà!”

Cô ấy nhướn mày. “Không như Simon mê cậu đâu.” Tôi đỏ bừng mặt.

“Thật mà. Bóp chân cho cậu này, nấu bữa tối này, đưa cậu đi làm này... anh ấy say cậu như điếu đõ ấy.”

Tôi cười toét, không thể kiềm chế được. “Cậu may mắn thật đấy!”

“Cả hai chúng mình đều may mà,” tôi nói, rồi mới nhận ra rằng nói vậy nghe thật tự cao tự đại. “Ý tớ là, may mắn vì có một cơ hội hạnh phúc thứ hai. Matt và tớ đã bên nhau lâu đến nỗi chúng tớ khó mà nhận ra sự hiện diện của người kia nữa.” Tôi nghĩ thành tiếng, nói lên thành lời những gì mà trước đây tôi chưa bao giờ thực sự hiểu sâu sắc. “Anh ấy ngủ với cô gái ấy bởi vì đã quá quen thuộc với việc có tớ ở bên, dường như không thể tưởng tượng được rằng có bất kỳ chuyện gì có thể thay đổi được điều đó.”

“Cậu thật dũng cảm khi ra đi. Ý tớ là, với lũ trẻ còn bé tí.”

Tôi lắc đầu. “Xuân ngốc thì có. Một thứ phản xạ vô điều kiện, được đổ thêm dầu bằng sự giận dữ. Matt không yêu cô gái mà anh ngủ cùng; tớ còn ngờ rằng anh ấy chả thích cô ta lắm. Đó là một sai lầm. Một triệu chứng từ cuộc hôn nhân mà cả hai chúng tớ đều cho là điều tất nhiên.”

“Thế cậu nghĩ rằng cậu nên ở lại à?” Melissa hỏi hóa đơn và xoa tay khi tôi định lấy ví. “Để tớ mời.”

Tôi thận trọng với câu trả lời của mình, không muốn cô ấy hiểu nhầm. “Bây giờ tớ không nghĩ như thế; tớ yêu Simon và anh ấy cũng yêu tớ. Tớ tính đếm phước lành của mình từng ngày một. Nhưng ngày bỏ Matt, tớ cũng đã bỏ đi một điều tốt đẹp, và tớ biết bọn trẻ cũng nghĩ thế.”

“Dù thế, quan hệ giữa Katie và Simon ổn mà. Trong bữa trưa ngày chủ nhật, hai người nói chuyện về vở ‘Đêm thứ mười hai’ tâm đầu ý hợp quá còn gì.”

“Katie thì có, nhưng còn Justin...”, tôi dừng lại, nhận ra rằng mình đã ‘độc quyền’ chủ đề câu chuyện. “Tớ xin lỗi, toàn nói về mình thôi. Thế cậu

đã thử nói chuyện với Neil về những gì cậu cảm thấy chưa?” Nhưng vẻ tổn thương mà tôi nhìn thấy trên gương mặt Melissa đã biến mất.

“Ồ, chẳng gì cả. Anh ấy sẽ vượt qua thôi. Khủng hoảng tuổi trung niên, có lẽ là vậy.” Cô ấy cười. “Đừng có lo về Justin. Nó hoàn toàn tự nhiên thôi. Tớ cũng không ưa bố dượng, chẳng vì lý do gì ngoài việc ông ấy không phải là bố đẻ của tớ.”

“Tớ cũng đoán vậy.”

“Và cũng đừng lo về Katie, với cái cậu Isaac ấy. Con bé rất lý trí, con gái cậu ấy. Con bé thật vừa thông minh, vừa xinh đẹp.”

“Thông minh, ừ thì có. Thế vì sao nó không thể nhận ra rằng việc có một nghề đích thực sẽ có ý nghĩa hơn? Nói vậy không phải là tớ bảo nó từ bỏ ước mơ của mình, tớ chỉ mong nó có thêm sự bảo hiểm thôi.”

“Vì nó mới có mười chín tuổi thôi mà, Zoe.”

Tôi thừa nhận quan điểm của cô ấy với một nụ cười gượng gạo. “Tớ đã gợi ý Simon rằng anh ấy có thể xin cho nó vào làm việc ở tòa soạn báo như viết bài phê bình sân khấu chẳng hạn, để nó có thêm kinh nghiệm. Nhưng anh ấy thậm chí còn chẳng hoan nghênh ý tưởng ấy. Có vẻ như họ chỉ nhận sinh viên đã tốt nghiệp thôi thì phải.” Điều đó làm đau lòng, rằng cái bằng GCSE mà nó khó khăn lắm mới lấy được thậm chí còn chẳng đủ để đi làm không lương. “Chẳng lẽ anh không thể tác động được hay sao?” Tôi đã hỏi Simon, nhưng anh ấy không thay đổi.

“Con bé đã trưởng thành rồi, Zoe,” Melissa nói. “Hãy để nó tự quyết định, nó sẽ sớm học được điều gì đúng.” Cô mở và giữ cửa cho tôi, rồi chúng tôi đi bộ về phía đường tàu điện ngầm. “Tớ có thể không nuôi nấng dạy dỗ một đứa trẻ vị thành niên, nhưng tớ đã thuê nhiều đứa làm việc, đủ để biết rằng nếu cậu muốn bọn nó làm gì, cậu phải khiến chúng nghĩ rằng đó là ý tưởng của bọn chúng. Chúng nó cũng hơi giống đàn ông ở điểm đó.”

Tôi cười to. “Tiện thể, Justin ở đó thế nào?”

“Người quản lý tốt nhất mà tớ từng có.” Cô ấy nhìn thấy vẻ nghi ngờ trên mặt tôi và khoác tay tôi. “Và tớ không chỉ nói thế bởi vì cậu là bạn tớ

đâu. Nó đi làm đúng giờ, không bao giờ sờ đến ngăn kéo để tiền, còn khách thì có vẻ thích nó. Thế là đủ với tớ.”

Cô ấy ôm tôi trước khi hướng tới tuyến Thủ đô để trở lại quán cà phê. Sau bữa trưa, tôi phấn chấn hơn hẳn, khiến buổi chiều trôi qua nhanh chóng, và ngay cả thói tự cao tự đại của Graham Hallow cũng không làm tiêu tan cảm giác tích cực của tôi.

“Lại gặp nhau rồi, chào chị!”

Đã sáu giờ kém hai mươi, tàu điện ngầm đông nghẹt những con người mà họ thà ở bất kỳ chỗ nào còn hơn là ở đây. Tôi có thể ngửi thấy mùi mồ hôi, mùi tỏi, mùi mưa.

Và tôi biết giọng nói đó.

Tôi nhận ra sự tự tin trong đó; âm điệu trầm bổng của người từng luôn là tâm điểm của sự chú ý.

Luke Friedland.

Người đàn ông đã cứu tôi khỏi ngã vào đường tàu.

Ngã.

Mà có phải là tôi đã ngã không nhỉ?

Tôi có một ký ức mới hình thành một nửa thoáng qua, cảm giác của sức ép giữa hai bả vai. Nó dường như khá mờ nhạt, và xa, xa hơn nhiều, hơn là mới chỉ hai mươi tư giờ trước.

Luke Friedland.

Hôm qua, gần như tôi đã buộc tội anh ta theo dõi tôi, hôm nay, tôi lại là người bước vào toa tàu mà anh ta đã đứng sẵn. Mà thấy chưa, tôi tự nhủ. Không thể là anh ta đã đi theo mà đây đâu nhé.

Mặc kệ sự ngỡ ngàng nghịu của tôi, phía sau cổ tôi như bị kim châm, tẹt đến mức tôi cảm giác như bất kỳ ai cũng có thể nhìn thấy những sợi lông đang dựng lên. Tôi đưa tay vuốt gáy.

“Ngày tẹt quá à?” Anh ta nói, có lẽ tưởng hành động của tôi là do stress.

“Không, ngày hôm nay tốt mà, thực sự thế.”

“Tuyệt quá! Tôi mừng vì chị cảm thấy tốt hơn.” Giọng anh ta hân hoan quá mức, như của những người làm việc với trẻ em, hay ở bệnh viện,

và tôi nhớ ra rằng hôm qua anh ta gợi ý rằng tôi có thể sẽ muốn nói chuyện với Hội Bác ái. Anh ta nghĩ rằng tôi tự sát. Anh ta nghĩ rằng tôi tự nhào vào đoàn tàu một cách có chủ ý; một lời kêu gọi giúp đỡ, có thể thế, hoặc một cố gắng thực sự để kết liễu đời mình.

“Tôi không hề có ý định nhảy xuống,” tôi nói. Tôi đang nói rất nhỏ - tôi không muốn cả toa tàu nghe thấy - vì thế anh ta lách qua người phụ nữ phía trước để đứng cạnh tôi. Tim tôi đập rộn. Anh ta đưa một bàn tay lên để giữ lấy thanh bám phía trên đầu chúng tôi, và tôi cảm thấy những sợi lông tí hon lướt qua, như một luồng điện giữa hai chúng tôi.

“Điều đó ổn mà,” anh ta nói, và vẻ không tin trong giọng anh ta khiến tôi tự nghi ngờ câu chuyện của chính mình. Điều gì sẽ xảy ra nếu quả thật tôi đã nhảy xuống? Nếu tiềm thức đã đẩy tôi vào đường ray, ngay cả khi bộ não của tôi gửi thông điệp trái ngược tới cơ thể tôi? Tôi rùng mình.

“Đến điểm dừng của tôi rồi.”

“Ồ,” chúng tôi đang ở điểm Crystal Palace, “tôi cũng vậy.” Hôm nay cổ anh ta không có vết cắt do cạo râu, còn chiếc cà vạt kẻ màu xanh được thay bằng một chiếc màu hồng nhạt, nổi bật trên chiếc sơ mi và bộ âu phục xám.

“Chị không đi theo tôi đấy chứ?” Anh ta nói và xin lỗi khi nhìn thấy vẻ kinh hoàng trên mặt tôi. “Chỉ là đùa thôi mà.” Chúng tôi bước đi cùng nhau, hướng về phía thang máy. Thật khó di chuyển khỏi ai đó đang đi cùng một hướng giống bạn. Ở chỗ thanh chắn kiểm soát vé, anh ta đứng tránh sang một bên để tôi quẹt thẻ Oyster trước. Tôi cảm ơn và tạm biệt, nhưng rồi chúng tôi vẫn chung đường ra khỏi nhà ga. Anh ta cười to.

“Giống như trong siêu thị vậy,” anh ta nói, “khi chị chào ai đó ở khu vực rau quả, rồi cuối cùng lại phải chào tiếp ở mỗi kệ hàng.”

“Vậy thì anh có sống gần đây không?” Tôi chưa bao giờ nhìn thấy anh ta, mặc dù điều đó thật nực cười; chỉ riêng ở phố tôi đã có tới hàng tá người sống ở đó mà tôi chưa bao giờ gặp mặt. Tôi ném đồng mười xu vào vỏ hộp guitar của Megan và mỉm cười chào khi chúng tôi đi qua cô bé.

“Tôi chỉ đi thăm người bạn thôi.” Anh ta dừng lại, và tôi cũng tự động làm y như vậy. “Tôi đang làm chị thấy khó chịu phải không? Chị đi trước

đi!”

“Không, không, anh không làm tôi khó chịu đâu, thật đấy,” tôi nói, mặc dù ngực tôi như đang có ai bóp nghẹt.

“Tôi sẽ sang đường, thế thì chị đỡ phải nói chuyện với tôi,” anh ta cười. Gương mặt anh ta rất dễ chịu, ấm áp và cởi mở. Tôi không biết vì sao tôi lại thấy bất cứ đến thế.

“Không cần đâu, thành thật mà nói.”

“Đằng nào tôi cũng đang muốn hút thuốc lá.” Chúng tôi dừng lại trong lúc mọi người phải đi vòng qua.

“Được rồi, thế thì chào anh nhé!”

“Tạm biệt.” Miệng anh ta mở ra để nói điều gì đó, rồi ngừng lại. Tôi quay người đi tiếp. “À, liệu có kinh khủng quá không nếu tôi mời chị ăn tối cùng một hôm nào đó?” Câu hỏi được nói ra một hơi, vội vã như thể anh ta cảm thấy ngượng ngùng, mặc dù mặt anh ta vẫn toát lên vẻ tự tin như cũ. Ý nghĩ lướt ngang qua đầu tôi: lời mời này đã được tính toán kỹ. Thậm chí được luyện tập.

“Tôi không thể, xin lỗi,” tôi không hiểu sao mình lại xin lỗi nữa.

“Hay là đi uống thứ gì đó? Ý tôi là, tôi không muốn chơi bài ‘anh đã cứu đời em’, nhưng...” Anh ta giơ hai tay giống như đầu hàng, rồi để chúng rơi xuống với bộ điệu nghiêm túc hơn. “Thật là một cách lạ lùng để gặp gỡ, tôi biết thế, nhưng tôi thật sự muốn gặp chị lần nữa.”

“Tôi đã gặp người ấy rồi,” tôi buột miệng, như một cô gái mười sáu tuổi. “Chúng tôi sống cùng nhau.”

“Ồ,” sự bối rối lướt qua mặt anh ta, trước khi anh ta kịp trấn tĩnh lại. “Tất nhiên là chị đang cùng với ai đó rồi, tôi thật ngốc nghếch. Lẽ ra tôi phải nghĩ trước điều này.” Anh ta bước một bước rời khỏi tôi.

“Tôi rất tiếc,” tôi lại nói lần nữa.

Chúng tôi tạm biệt và khi liếc lại đằng sau, anh ta đang sang đường, hướng thẳng tới quầy báo. Chắc là để mua thuốc lá. Tôi gọi số di động của Simon vì không muốn phải đi dọc theo đường Anerley một mình, dù cho người ấy đang ở tận đầu kia của cuộc điện thoại đi nữa. Chuông đổ, nhưng cuộc gọi được chuyển đến hộp thư thoại. Buổi sáng, anh nhắc tôi rằng tối

nay anh sẽ ăn tối ở nhà chị gái. Tôi dự định xem một bộ phim, có thể sẽ rủ Justin và Katie xem cùng. Chỉ ba chúng tôi, như ngày xưa. Nhưng cuộc chạm trán với Luke Friedland khiến tôi cảm thấy bối rối, và tôi tự hỏi liệu Simon có thể tạm hoãn chuyển đi tới nhà chị gái để về nhà không?

Nếu tôi gọi anh từ bây giờ, tôi có thể gặp được anh trước khi anh rời văn phòng. Trước đây, tôi từng gọi số điện thoại trực tiếp đến anh, nhưng vài tháng nay, tòa soạn đã chuyển sang chế độ bàn làm việc lưu động^{1*} nên bây giờ anh không bao giờ biết mình sẽ ngồi đâu vào ngày hôm sau.

** Hot-desking: văn phòng không chia bàn làm việc riêng cho từng người mà nhân viên có thể ngồi ở bất kỳ bàn nào còn trống - ND.*

Tôi tra Google để tìm số tổng đài. “Làm ơn cho tôi nói chuyện với Simon Thornton?”

“Xin chị chờ một chút.”

Tôi lắng nghe tiếng nhạc cổ điển cho đến khi đường dây kết nối lại. Tôi nhìn ánh đèn Giáng sinh trên những cột đèn chiếu sáng đường Anerley, chúng đều đã bị phủ bụi. Tiếng nhạc ngưng bật. Tôi chờ đợi nghe thấy giọng Simon, nhưng vẫn là cô gái trực tổng đài.

“Chị có thể cho tôi xin lại tên người cần gặp?”

“Simon Thornton. Anh ấy là biên tập viên. Chủ yếu phụ trách bài đặc biệt, nhưng đôi khi anh ấy làm ở phòng tin,” tôi nhắc lại những từ vẫn nghe Simon sử dụng mà không hề biết đó là hai vai trò trong cùng một chỗ hay ở cách xa hàng dặm. Thậm chí còn không biết có cùng trong một tòa nhà nữa không.

“Xin lỗi, ở đây không có ai tên như vậy cả. Anh ấy có phải là người viết tự do không? Nếu là người tự do, tên anh ấy sẽ không có trong danh sách.”

“Không, anh ấy ăn lương mà. Anh ấy làm ở đó nhiều năm rồi. Chị có thể kiểm tra lại được không? Simon Thornton.” “Tên anh ấy không có trong hệ thống của chúng tôi,” cô gái lặp lại. “Không có ai là Simon Thornton làm việc ở đây cả.”

Kelly bỏ miếng kẹo cao su ra khỏi miệng và vứt nó vào một thùng rác. Cô đã rời khỏi nhà khá sớm, nếu còn lang thang thêm chút nào nữa cô sẽ có nguy cơ trễ giờ làm, và điều đó thật khó làm cho Nick Rampello có thiện cảm với cô. Cô hít một hơi dài, hướng cảm lên và nhanh nhẹn đi về cánh cửa mà cô đã đứng trước đó vào hôm thứ sáu. Chiếc ô chẳng che chắn cho cô được mấy khỏi làn mưa dường như đang tạt vào người cô theo phương nằm ngang.

Mong muốn tạo một ấn tượng tốt đẹp cho ngày đầu tiên, theo bản năng, sáng nay, Kelly đã lấy bộ âu phục ra, trước khi cảm nhận được sự giá lạnh của thứ thời tiết chẳng mấy khó chịu này. Cô đã mặc bộ đồ này trong lần điều trần kỷ luật; cô vẫn còn cảm thấy mép tay áo bằng len cọ vào cổ tay mình khi cô đứng chờ bên ngoài văn phòng của sếp, chờ được gọi vào.

Sự nhắc nhở khiến cô buồn nôn. Cô đã tháo bộ quần áo khỏi mặc và gói nó vào túi đựng rác để mang đến cửa hàng từ thiện, mặc thay vào đó chiếc sơ mi kẻ và quần rộng màu ghi, gấu quần bây giờ đã trở nên thâm màu do nước mưa. Mặc dù không có sự gợi ý nhắc nhở của bộ quần áo nữa, nhưng Kelly vẫn bị ký ức tấn công, xuất hiện theo thứ tự nghịch đảo, giống như một bộ phim được tua ngược lại. Cô trở lại phiên trực của mình, lần vào cuộc họp đầu tiên với hai má nóng rùng rục, tiếng vang vọng của những lời đồn đại âm âm trong không trung. Cô đã rời xa công việc trong nhiều tháng, với những ngày dài kết thúc trong phòng riêng, không tắm gội, không chăm sóc, chờ đợi phiên điều trần kỷ luật có thể chấm dứt sự nghiệp của mình. Âm thanh của chuông báo động, biểu hiện của sự khủng hoảng

khi bị tạm giữ, nhu cầu khẩn cấp được hỗ trợ. Những bước chân đang chạy, không phải để hỗ trợ cô mà để kéo cô ra. Không có một hình ảnh nào về cuộc tấn công lóe lên trong đầu cô. Chưa từng có. Trong các khóa học kiểm chế cơn giận dữ, Kelly đã được khuyến khích kể lại vụ việc, dẫn dắt người tư vấn của cô qua những gì đã xảy ra, cái gì đã châm ngòi cho vụ việc.

“Tôi không nhớ,” cô giải thích. Một phút trước cô vẫn còn đang trầm vấn tù nhân, sau đó... chuông cảnh báo vang lên. Cô không hề biết cái gì đã khiến cô mất tự chủ kinh khủng đến vậy; cô không có ký ức về điều đó.

“Điều đó dù sao cũng tốt, phải không?” Lexi đã nói khi tới thăm Kelly sau khóa học kiểm chế giận dữ đặc biệt đầy khó khăn. “Nó sẽ khiến chị dễ vượt lên hơn. Thậm chí là quên hẳn việc đã từng xảy ra đi!”

Kelly úp mặt vào gối. Chẳng dễ mà vượt qua được. Khó khăn hơn nhiều. Bởi vì nếu cô không biết điều gì khiến mình mất tự chủ thì làm sao cô có thể chắc chắn nó sẽ không diễn ra lần nữa?

Cô bấm nút chuông ở Đội Điều tra các vụ giết người và chờ đợi, nép vào bên trong ô cửa tránh mưa. Một giọng vô cảm vang ra phố.

“Xin chào?”

“Tôi là Kelly Swift. Tôi được điều đến bổ sung cho chiến dịch FURNISS.”

“Mời vào, Kelly!”

Kelly nhận ra giọng Lucinda và thần kinh cô đỡ căng thẳng hơn một chút. Đây là một cơ hội cho sự bắt đầu một lần nữa mà không bị định kiến, để chứng tỏ bản thân cô mà không bị phán xét về quá khứ. Cô lên thang máy, đi vào Đội Điều tra các vụ giết người không chút do dự như lần trước. Một cái gật đầu nhận ra từ một thành viên đội, Bob, cô nhớ lại, nhưng đã quá muộn để chào anh bằng tên riêng, làm cô phấn chấn, và khi Lucinda nhô đầu lên từ bàn, Kelly càng quả quyết hơn nữa.

“Chào mừng chị đã tới ngôi nhà điên rồ này!” “Cảm ơn. Thanh tra có ở đây không?”

“Anh ấy ra ngoài chạy rồi.” “Trong thời tiết như thế này?”

“Thanh tra của chị như thế đấy. Anh ấy vẫn đang đợi chị đấy. Hôm qua, Diggers đã gửi email cho chúng tôi biết.”

Kelly cố đọc biểu cảm của Lucinda. “Email đến thế nào?” “Với Nick à?” Lucinda cười to. “Ồ, chị biết Nick rồi mà. Ừ, tôi đoán là chị không biết. Xem này, thanh tra rất tuyệt vời, nhưng anh ấy không hòa thuận lắm với cấp trên. Nếu đó là ý tưởng của anh ấy về việc bổ sung một nhân viên Đội Cảnh sát giao thông Anh, anh ấy sẽ mỉm cười. Còn đây, Diggers và anh ấy không chung quan điểm, vậy nên...” Lucinda ngừng lại. “Rồi sẽ ổn thôi. Bây giờ để tôi chỉ cho chị chỗ làm việc của chị nhé!”

Đúng khoảnh khắc ấy, cánh cửa mở ra và thanh tra Rampello đi vào. Anh mặc quần soóc và một chiếc áo phông Gore-Tex, chiếc áo khoác nhẹ màu huỳnh quang kéo khóa đến gần ngực. Anh bỏ tai nghe, cuộn chúng lại và nhét vào đôi găng Lycra. Nước nhỏ giọt xuống sàn nhà.

“Bên ngoài thế nào?” Lucinda hỏi một cách tự nhiên. “Rất thích,” Nick nói, “Như ở miền nhiệt đới vậy.”

Anh đi thẳng tới phòng tủ khóa mà không biểu hiện là đã thấy Kelly đang phát ghen với Lucinda vì mối quan hệ dễ dàng của cô ấy với thanh tra.

Cô đã bật máy tính và khi Nick quay lại, cô đang tìm kiếm mẫu giấy có ghi mã đăng nhập tạm thời mà Lucinda đã đưa cho cô. Nick mặc chiếc sơ mi trắng dính vào lưng vẫn còn đang ẩm, chiếc cà vạt được cuộn tròn trong tay. Anh ta quăng áo khoác vào chiếc ghế cạnh Kelly.

“Tôi không biết có nên khó chịu vì cô đã tới thanh tra trưởng ngay cả sau khi tôi đã từ chối việc kết hợp này, hay nên ngưỡng mộ kỹ năng thương lượng của cô nữa. Vì lợi ích của quan hệ công tác, tôi sẽ theo hướng thứ hai.” Anh ta cười và đưa bàn tay rảnh về phía cô. “Chào mừng đã lên tàu!”

“Cảm ơn,” Kelly cảm thấy thư giãn.

“Vậy theo những gì tôi nghe được, chị là một người bạn cũ của thanh tra trưởng?”

“Không phải bạn, không đâu. Ông ấy là sếp của tôi ở Đội Chống tội phạm tình dục.”

“Ông ấy đánh giá rất cao về chị. Tôi biết rằng chị đã được khen thưởng.”

Nick Rampello đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Lời khen của cảnh sát trưởng về việc cô đã theo đuổi trong nhiều tháng làm việc cần cù, lần theo một gã đàn ông chuyên phô bày thân thể một cách khiếm nhã trước học sinh. Kelly đã lấy rất nhiều lời khai nhân chứng, làm việc chặt chẽ với đơn vị tình báo để loại trừ các tội phạm tình dục đã được biết và những kẻ khó ưa khác trên radar cảnh sát. Dần dần, Kelly đã thành công trong việc sử dụng mỗi nhử - một nhóm nhân viên giám sát mật được triển khai đến những khu vực có nguy cơ cao để giả làm những nạn nhân tiềm tàng - và bắt quả tang tội phạm. Cô cảm thấy hãnh diện vì Diggers vẫn còn nhớ và cảm động vì ông đã xoa dịu tình hình với Nick bằng cách ca ngợi cô. Nhưng cảm giác đó nhanh chóng tiêu tan.

“Thanh tra trưởng muốn cô sẽ luôn làm việc cùng ai đó trong suốt thời gian.” Không có gì trong lời tuyên bố của Nick cho thấy anh biết lý do thật sự đằng sau điều kiện của Diggers để ông cho phép Kelly làm việc bổ sung ở đây, nhưng cô không ngại thốt ra mức nghĩ rằng hai người đàn ông đã không thảo luận về vấn đề này. Cô cảm thấy má mình nóng lên và hy vọng nó không lộ liễu với Nick và Lucinda, cô ấy đang lắng nghe với một vẻ quan tâm thích thú. “Thế thì chị có thể làm việc với tôi.”

“Với anh à?” Kelly đã tưởng rằng mình sẽ làm việc theo cặp với một cảnh sát khác. Có phải là Diggers đã quyết định rằng viên thanh tra sẽ cần phải để mắt đến cô, hay là chính Nick? Chẳng lẽ cô thật sự có nhiều nguy cơ đến thế hay sao?

“Trong lúc ấy, chị có thể học hỏi được nhiều từ người giỏi nhất đấy,” Nick nháy mắt với cô.

“Gã khốn tự phụ,” Lucinda nói. Nick nhún vai theo kiểu “tôi sáng giá thế đấy, biết làm thế nào,” còn Kelly thì không thể kìm được nụ cười. Lucinda nói đúng, anh ta thật tự phụ, nhưng ít nhất là anh ta có thể tự cười mình.

“Cô có bảo trợ cho tôi không, Luce?” Nick nói, và Kelly nhận ra, không phải là không có chút nhẹ người, rằng cuộc hội thoại của họ đã kết thúc.

“Tôi đã đưa cho anh mấy tuần trước rồi mà!”

“Đó là cuộc thi chạy lớn phía bắc, đây là cuộc thi phía nam.” Anh nhìn Lucinda đang khoanh tay trước ngực. “Hãy nghĩ về lũ trẻ, Lucinda, những đứa trẻ mồ côi nhỏ nhoi...”

“Thôi được rồi! Đặt cho tôi năm bảng.”

“Cho một dặm à?” Nick cười toe toét. Lucinda nhìn anh nghiêm khắc.

“Chúc mừng! Phải, tôi cần một bản cập nhật. Nhìn bên ngoài mà nói, chẳng có gì kết nối giữa Tania Beckett và Cathy Tanning ngoài mấy mẫu quảng cáo, nhưng tôi muốn biết liệu chúng ta có để lỡ gì không.”

“Hãy đặt ấm nước và mở tung chỗ cất giấu bí mật đồng rượu quá hạn đi, và tôi sẽ trả lời anh trong buổi giao ban.”

“Chỗ cất giấu bí mật nào?” Nick bắt đầu nói, nhưng Lucinda đã nhìn anh ta một cách nghiêm khắc.

“Tôi là phân tích viên, thưa thanh tra,” cô nhướn mày trong lúc nhấn mạnh cấp bậc của Rampello, “anh không thể giấu tôi bất kỳ thứ gì.” Cô ấy quay lại bàn, và Kelly mạo hiểm nở nụ cười.

“Nếu anh chỉ cho tôi bếp ở đâu, tôi sẽ đi pha trà.” Nick Rampello nhìn cô dò xét. “Chị sẽ còn phải đi xa đấy. Ở ngoài hành lang, cánh cửa thứ hai bên phải.”

Đến cuối ngày đầu tiên, Kelly đã quen thân với cái ấm nước. Giữa các vòng pha cà phê và trà, cô đã đọc hết đồng hồ sơ vụ án và đến năm giờ chiều, cô cùng Nick với Lucinda cùng mấy người mà cô được giới thiệu nhưng đã quên ngay tên, tiến thẳng tới phòng họp. Khá nhiều ghế để ngổn ngang trong phòng, nhưng hầu hết mọi người đều đứng, vẻ bồn chồn của họ như một thông điệp đặc biệt tinh tế rằng họ có nhiều vấn đề quan trọng hơn để tiếp tục làm việc. Nick Rampello thì chẳng có gì mà vội.

“Kiểm chỗ ngồi đi,” anh chỉ dẫn. “Tôi sẽ không giữ các anh chị lâu đâu, nhưng chúng ta đang phải giải quyết một cuộc điều tra phức tạp và tôi muốn tất cả chúng ta trên cùng một trận địa.” Anh nhìn quanh phòng, chờ cho đến khi mọi ánh nhìn đều tập trung vào mình, trước khi tiếp tục. “Hôm nay, thứ ba ngày 24 tháng 11 và đây là cuộc giao ban của chiến dịch FURNISS - cuộc điều tra về cái chết của Tania Beckett, và về các tội phạm

liên quan có dính líu đến tấn công phụ nữ, cụ thể là vụ trộm cắp chìa khóa và một nghi án bị đột nhập ăn trộm của một phụ nữ tên là Cathy Tanning.

Mắt xích giữa hai tội phạm liên quan tới những quảng cáo được đăng trên tờ London Gazette với những bức ảnh của các phụ nữ.” Nick nhìn Lucinda. “Đến lượt cô đây.”

Lucinda di chuyển tới phía trước căn phòng. “Tôi có nhiệm vụ xem xét các vụ giết người xảy ra trong bốn tuần qua, nhưng tôi cũng đã giải quyết một số việc xung quanh các vụ tấn công tình dục, quấy rối và đột nhập trộm cắp mà nạn nhân là người phụ nữ đi một mình. Với mục đích của nhiệm vụ này, tôi đã loại trừ các vụ bạo lực gia đình, nhưng ngay cả như vậy, cũng có khá nhiều.” Trong lúc Lucinda nói, cô lắp một USB vào chiếc máy tính xách tay đặt phía trước phòng; chiếc máy chiếu đã sẵn sàng và đang chờ đợi. Slide đầu tiên cho thấy những hình ảnh thu nhỏ mà Kelly nhận ra là các phụ nữ trong các quảng cáo của tờ London Gazette; những kết quả này được lấy từ tập tin mà Tamir Barron đã ngần ngại đưa cho Kelly khi cô tới tòa soạn báo. Lucinda nhấp chuột qua bốn slide tiếp theo làm hiện ra bức tranh ghép đến chóng mặt của rất nhiều tấm ảnh thu nhỏ.

“Những người phụ nữ này đều là nạn nhân của bọn tội phạm liên quan trong tháng qua. Mọi người sẽ thấy tôi đã nhóm họ lại theo các đặc điểm thể chất. Màu da, màu tóc, các tiêu chí nhỏ khác theo độ tuổi ước tính của họ. Rõ ràng đây không phải là một môn khoa học chính xác, nhưng nó làm cho bước tiếp theo dễ dàng hơn đôi chút.”

“Ghép cặp họ với các quảng cáo?” Ai đó từ phía sau Kelly phỏng đoán.

“Hoàn toàn đúng. Tôi đã xác định được bốn cặp phù hợp, nghiên cứu sâu hơn hồ sơ vụ án để tham chiếu chéo các bức hình quảng cáo với ảnh các nạn nhân.” Lucida tiếp tục chuyển bản PowerPoint, nhanh chóng tóm tắt khi từng slide chạy theo thứ tự. “Charlotte Harris. Thư ký pháp lý, hai mươi tư tuổi từ Luton, làm việc ở Moorgate. Bị tấn công tình dục cố ý bởi một người đàn ông châu Á không rõ danh tính. Ở phía trái trang slide của cô là một bức ảnh dưới đề tên nạn nhân, bên phải là mẫu quảng cáo tương ứng.

“Tiếp đi,” Nick nói dứt khoát.

“Emma Davies. Phụ nữ, ba mươi tư tuổi, bị tấn công tình dục ở West Kensington.”

Kelly thở một hơi thật chậm.

“Laura Keen, hai mươi một tuổi. Bị giết tại Turham Green tuần trước.”

“Vụ này đã có trong radar của chúng ta rồi,” Nick xen vào. “Đội Điều tra các vụ giết người phía Tây đã gắn cờ vụ này như một vụ có khả năng liên quan đến Tania Beckett, do độ tuổi của nạn nhân.”

“Không phải chỉ là có khả năng mà là chắc chắn,” Lucinda nói. “Vâng, bây giờ là vụ cuối cùng.” Cô ấy chuyển sang slide cuối cùng - bức ảnh của một phụ nữ tóc đen khoảng bốn mươi tuổi. Cũng giống như những người phụ nữ khác, bức ảnh cũng được trình chiếu bên cạnh mẫu quảng cáo có hình cô ấy trên tờ tạp chí. “Đây là một trường hợp khá kỳ quặc. Đang có những lời phàn nàn từ một phụ nữ là Alexandra Chatham gần Hampstead Heath rằng ai đó đã đột nhập vào nhà bà ta khi bà đang ngủ và đi loanh quanh trong nhà. Vụ này đang được Đội An ninh Trật tự Địa phương xử lý vào lúc này, nhưng có một dấu hỏi từ khi vụ việc mới bắt đầu. Rõ ràng người sĩ quan có mặt tại đó đã không bị thuyết phục rằng có bất kỳ điều gì đã xảy ra, tuy nhiên bà Chatham vẫn cương quyết khẳng định rằng có người đã đột nhập nhà bà.”

Lucinda quan sát bảng của mình. “Sau đó, tất nhiên, chúng ta có Cathy Tanning, một nạn nhân khác của “con thú rình mò lúc nửa đêm”, và Tania Beckett, nạn nhân vụ giết người. Sáu người tất cả. Tôi vẫn đang nghiên cứu vấn đề này.”

Phòng họp lặng phắc, Nick để mặc cho những cập nhật đáng chú ý của Lucinda chìm xuống, rồi anh ta chỉ vào slide cuối cùng của Lucinda, trên đó có sáu vụ đã được ghi nhận, được liệt kê cùng các quảng cáo có liên quan. “Tới nay, tất cả có tám mươi tư quảng cáo đã được đăng, nghĩa là còn bảy mươi tám người phụ nữ nữa cần được nhận diện - những người có thể là hoặc không phải là nạn nhân của một tội phạm. Bản sao của các quảng cáo ở đây.” Nick chỉ vào chiếc bảng trắng thứ hai, “cũng như trong bộ tóm

tất của các anh chị.” Giấy tờ được chia ra loạt soạt, và ngay lập tức, mọi người bắt đầu đọc tập văn bản được dập ghim vừa chuyển tới tay họ, trong lúc Lucinda tiếp tục nói.

“Tôi vẫn tiếp tục ghép đôi các quảng cáo có dính líu đến các tội ác nhằm vào phụ nữ diễn ra trong khu vực lực lượng của ta, và tôi cũng liên lạc với Surrey, Thames Valley, Herts, Essex và Kent, đề phòng trường hợp có bất kỳ điều gì bên ngoài phạm vi của chúng ta có thể phù hợp. Tôi đã tìm được một vài khả năng, nhưng tôi muốn chờ đến khi chắc chắn hơn, trước khi tiếp tục những vụ này, như thế có đúng không, thưa sếp?”

“Điều đó tốt thôi.”

“Anh đã yêu cầu tôi thực hiện một số công việc về sự tương đồng giữa các nạn nhân và giữa các tội phạm. Tôi không có gì nhiều lắm cho các bạn đâu, e là vậy. Thoạt đầu, mỗi tội phạm có vẻ như rất khác nhau, nhưng nếu các bạn lột bỏ những gì đã rõ ràng - bản thân kẻ tội phạm, biện pháp và hình thức phạm tội căn bản - thì sợi chỉ xuyên suốt là giao thông công cộng: tất cả các phụ nữ này đều đang trên đường đi làm hoặc về nhà.

Nick gật đầu. “Tôi muốn tất cả các lộ trình của họ được vẽ bản đồ. Để xem có điều gì chòng chéo không?”

“Đang làm rồi, thưa sếp.”

“Chúng ta biết gì về kẻ tội phạm?”

“Những kẻ tội phạm,” Lucinda nói, nhấn mạnh vào số nhiều. “Charlotte Harris miêu tả một người đàn ông châu Á cao lớn với mùi nước hoa sáo râu đặc biệt. Cô ấy không nhớ mặt hắn ta, nhưng hắn có vẻ bảnh bao với bộ âu phục kẻ và áo khoác xám. Emma Davies, người bị tấn công tình dục ở West Kent, miêu tả kẻ tấn công là một người da trắng, thừa cân đáng kể. Chúng ta có rất ít thông tin về vụ Turham Green, nhưng một trong các camera CCTV cho thấy một người đàn ông da trắng cao to xuất hiện ở vùng lân cận ngay trước khi Laura Keen bị sát hại.”

“Chìa khóa của Cathy Tanning bị một người đàn ông châu Á lấy cắp,” Kelly nói. “Camera CCTV không cho thấy mặt anh ta, nhưng tay thì rất rõ.”

“Sáu vụ tất cả,” Nick nói, “và có khả năng là sáu kẻ tội phạm khác nhau. Chẳng cần phải là thiên tài để nhận ra các quảng cáo là chìa khóa của cuộc điều tra. Vì thế, trọng tâm điều tra của chúng ta là nhận diện kẻ đã đăng quảng cáo.” Anh ta di chuyển đến đứng trước phòng, và Lucinda bấm vào slide tiếp theo, trên đó có hình ảnh được phóng to của quảng cáo có hình Zoe Walker.

“Quảng cáo này đã được đăng tải từ đầu tháng mười. Nó xuất hiện trên mục rao vặt, trang thứ hai kể từ cuối lên, và tất cả đều ở góc dưới bên phải. Không một bức ảnh nào được chụp một cách chuyên nghiệp.”

“Hôm qua, Zoe đã gọi tôi,” Kelly nói. “Hóa ra là ảnh của cô ấy được lấy từ Facebook, cô ấy đã gửi cho tôi bức ảnh chưa bị cắt. Đó là ảnh của cô ấy và con gái, Katie, chụp tại một đám cưới vài năm trước.”

“Tôi sẽ kiểm tra lại Facebook của Tanning và Beckett,” Lucinda chèn vào trước khi Nick kịp nói. “Có một sự giống nhau giữa các bức ảnh, trong đó không một người phụ nữ nào nhìn trực tiếp vào ống kính.”

Như thế họ không biết họ đang được chụp ảnh, Kelly nghĩ. Nick tiếp tục: “Mỗi quảng cáo đều có địa chỉ trang web này,” anh ta chỉ vào phía trên màn hình, nơi có dòng chữ www.findtheone.com.

“Trung gian môi giới hẹn hò à?” Người phụ nữ bên cạnh Kelly đã ghi chép rất nhiều trong cuốn sổ gáy xoắn của mình. Chị ta nhìn Nick, chiếc bút sẵn sàng. Một điều tra viên khác ở phía bên kia phòng nhìn vào điện thoại rồi liếc lên màn hình để kiểm tra lại URL.

“Có thể. Không ai trong số các nạn nhân nhận ra tên của trang web này. Cathy Tanning từng có thời gian là thành viên của Elite, và chúng tôi đang liên lạc với họ để xem hệ thống của họ có bị xâm nhập hay không. Chồng sắp cưới của Tania Beckett nhấn mạnh, một cách chắc chắn, rằng cô ấy chẳng bao giờ vào trang hẹn hò nào hết; Zoe Walker cũng nói vậy. Không nghi ngờ gì nữa, chắc một số trong các bạn đã phát hiện ra rồi, địa chỉ web này đưa các bạn tới một trang trống, đen, ngoại trừ một hộp hỏi mật mã. Phòng Tội phạm Số đã tiếp nhận khía cạnh này của cuộc điều tra và tôi sẽ cập nhật nếu bên đó có tin tức gì. Được rồi, tôi vẫn ý thức về thời gian đấy nhé. Tiếp tục nào.”

“Số điện thoại,” Lucinda nói. Cô ấy quay lại chiếc bảng trắng phía sau mình và gạch chân một con số được viết bằng chữ to màu đỏ: 0809 4 733 968. “Không có dấu vết trong hệ thống của chúng ta và là một số không có hiệu lực, điều này khiến cho việc thêm nó vào trong quảng cáo - trừ khi đây là một lỗi - chẳng có ý nghĩa gì.”

Chẳng có gì vô nghĩa hết. Phải có lý do thì con số này mới xuất hiện trong các quảng cáo. Kelly nhìn chăm chăm vào quảng cáo của tờ London Gazette trên màn hình sau lưng Lucinda. Bên dưới bức ảnh có một dòng chữ:

Hãy ghé thăm trang web để biết thêm thông tin. Chủ đề sẵn sàng. Các điều kiện áp dụng.

Ừ thì trang web, nhưng rồi sao? Mật mã là gì?

Nick đã chuyển đến đứng chỉ đạo cạnh Lucinda và gây ấn tượng cho cả đội về tầm quan trọng của việc liên tục cập nhật thông tin cho anh. Kelly nhìn chăm chăm vào các quảng cáo, tự hỏi không hiểu họ đã bỏ lỡ mất điều gì.

“Vào giai đoạn này của cuộc điều tra, có rất nhiều thông tin tới mà chúng ta không hiểu rõ ràng chúng liên kết với nhau như thế nào,” Nick đang nói. “Bất luận ai đã đăng quảng cáo trên tờ tạp chí này, hẳn đã tuyên bố ý định phạm tội, hoặc là đang tạo điều kiện cho phép những kẻ khác thực hiện hành vi phạm.”

Kelly chỉ nghe một nửa, não cô đang hoạt động với cường độ cao. Một quảng cáo mà không có lời kêu gọi hành động thì có ý nghĩa gì? Vì sao lại đưa các khách hàng tiềm năng đến một trang web mà không cho họ phương tiện tiếp cận?

0809 4 733 968

Cô ngồi bật dậy bởi một ý nghĩ bất ngờ. Nếu dãy số này không phải số điện thoại mà là mật mã thì sao?

Cô kiểm tra điện thoại xem đã chuyển sang chế độ im lặng chưa, mở công cụ tìm kiếm Safari và đánh tên domain vào đó.

www.findtheone.com

Con trỏ nhấp nháy trước mắt cô. Cô gõ 0809 4 733 968 vào ô trắng và ấn enter.

Mật mã của bạn không hợp lệ.

Kelly nén một hơi thở dài. Cô đã chắc rằng số điện thoại này là mật mã. Ngay lúc cô đóng Safari thì một dòng thông điệp lóe lên trên màn hình.

Looking 4 wrd 2 cing u 2nite. Call + let me no if u will b L8.xx

(Mong chị tối nay. Gọi + cho em biết nếu chị đến. Hôn chị)

Những từ viết tắt và sự kết hợp của chữ cái và con số nói với cô rằng tin nhắn được gửi từ Lexi, ngay cả khi cô không nhìn thấy tên em gái. Kelly không quen biết ai khác vẫn viết tin nhắn theo kiểu thời những năm 90 như thế này. Cô hình dung ra cô em gái nhíu mày trước màn hình nhỏ xíu, kiên nhẫn bấm giữ từng phím trên chiếc máy Nokia cổ lỗ để nhắn hết mẫu tin.

0809 4 733 968

Một ý nghĩ bắt đầu hình thành trong đầu, và cô bật bàn phím trên máy điện thoại. Cô nhìn vào số 4 và con chữ bên dưới.

G. H. I.

Một tay với cuốn sổ, cô mở bừa một trang, bật nắp bút và viết vào đó những con số, mắt không rời màn hình.

Có bốn chữ cái dưới số 7: P, Q, R, S. Kelly viết tất cả vào sổ.

Tiếp theo là hai số 3: chữ D, E và F.

Kelly viết nguệch ngoạc điên cuồng, quên bằng cuộc họp cho đến khi viết đến con số cuối cùng. Cô cầm cuốn sổ

lên và sục sạo các con số, tìm kiếm một hình mẫu hay một từ ngữ.

I.

Một dấu cách. S.E.E...

I SEE YOU.

Kelly hít một hơi thật mạnh. Cô liếc nhìn lên và thấy thanh tra Rampello đang nhìn cô, hai tay khoanh lại.

“Chị muốn chia sẻ thêm với chúng tôi thông tin mới về cuộc điều tra à?”

“Vâng, thưa sếp,” Kelly nói. “Tôi nghĩ rằng có.”

Lần ghép đôi đầu tiên mà tôi chứng kiến khó có thể thu hút sự quan tâm của cảnh sát. Có một cô gái trên tuyến Bakerloo. Mỗi sáng thứ sáu cô ấy xuống khỏi điểm dừng Piccadilly Circus và mua một chiếc vé xổ số Triệu phú châu Âu.

“Kiểu gì cũng vé trúng giải đây,” cô ấy nói với người đàn ông sau quầy khi đưa tiền cho anh ta.

Anh ta cười. “Cô đã nói điều ấy tuần trước rồi.” “Lần này tôi chắc chắn đây.”

“Cô cũng nói vậy rồi.”

Cả hai đều cười, rồi tôi biết rằng đó là cuộc câu chuyện mà thứ sáu nào họ cũng nói, chính xác vào thời điểm đó.

Thứ sáu tuần tiếp theo, tôi quan sát cô ấy rời khỏi tàu điện ngầm ở Piccadilly Circus và đi tới quầy báo.

Anh ta đã chờ cô ấy.

Anh ta đứng cách ki ốt khoảng năm mét hoặc tầm đó, bàn tay nắm lại co duỗi hai bên người, giống như đang tự động viên tinh thần để chuẩn bị cho một cuộc phỏng vấn xin việc vậy. Bộ âu phục đắt tiền, giày đẹp. Một người đàn ông thừa tiền thiếu thời gian. Anh ta dừng lại khi nhìn thấy cô ấy chùi lòng bàn tay ấm ướt vào quần. Tôi chờ anh ta nói chuyện với cô ấy, nhưng thay vào đó, anh ta rảo bước đi cùng, thẳng hướng ki ốt và đến quầy trước cô chỉ một li một leo. Anh ta mất tinh thần rồi, tôi nghĩ.

“Làm ơn cho một vé xổ số Triệu phú châu Âu tối nay nào,” anh ta nói, trả tiền rồi cầm lấy vé. “Kiểu gì cũng vé trúng giải đây, anh biết đấy.” Người con gái sau lưng anh ta tùm tùm cười một mình.

Anh ta đứng sang một bên diễn màn cất ví, chờ đợi để có thể xen vào khi cô gái hỏi mua vé xổ số cho mình. “Tôi nghĩ rằng mình đã chen ngang trước cô. Xin lỗi cô nhé!” “Không sao đâu, thật mà.”

“Nhưng nếu cô định mua đúng chiếc vé này?” Anh ta đưa nó cho cô. “Cầm lấy đi. Nhất định đấy.”

Cô cự tuyệt, nhưng không được lâu. Họ cười với nhau. “Cô có thể mời tôi ăn tối nếu trúng giải.”

“Thế nếu tôi không trúng?” “Thì tôi sẽ mời cô.”

Em không thể phủ nhận việc em thích thú cuộc gặp gỡ đó. Em có thể đỏ mặt khi anh ta tiếp cận, thậm chí còn hơn thế. Nhưng em đã được tôn vinh, cảm thấy dễ chịu vì sự chú ý của một gã đàn ông bánh trai. Một kẻ nào đó giàu có, thành đạt. Ai đó mà nếu trong trường hợp khác thì em đã không gặp được.

Bây giờ thì em đã biết những gì tôi làm, em tò mò lắm, đúng không? Em tự hỏi tôi đã thu thập thông tin gì về em; những gì được liệt kê trong trang web đang lớn mạnh chưa từng thấy của tôi. Em băn khoăn liệu mình có được một gã bánh trai hấp dẫn lạ mặt chặn lại như cô gái này không. Em tự hỏi liệu anh ta có mời em đi ăn tối hay không.

Có thể anh ta sẽ mời, có thể không. Có thể anh ta đã tìm thấy em rồi, đang theo dõi em. Có thể anh ta đã đi theo em nhiều tuần rồi.

Cuộc đời là một trò xổ số.

Những điều trong đầu hẳn về em có thể hoàn toàn khác.

Vào danh sách: thứ sáu ngày 13 tháng 11

Da trắng

Gần 40.

Tóc vàng, thường buộc cao.

Đeo kính (có thể dùng kính áp tròng).

Giày bệt, quần đen với áo ôm. Áo khoác đi mưa màu đỏ dài trên gối.

Cỡ 12-14.

08h10: Đến ga tàu điện ngầm Crystal Palace. Nói chuyện ngắn gọn với người chơi đàn rong, ném xu vào hộp đàn ghi-ta. Lên chuyến tàu điện ngầm hướng bắc tới Whitechapel. Đổi sang tuyến Quận (hướng tây), lên toa tàu số 5, để xuống lối ra đối diện tại phố Cannon. Rẽ phải khỏi nhà ga và đi bộ trên phố để tránh vỉa hè đông đúc. Cầm điện thoại trên tay phải, túi đeo chéo qua ngực. Làm việc tại đại lý bất động sản Hallow Reed, phố Walbrook.

Sẵn có: từ thứ hai đến thứ sáu.

Thời gian: 50 phút.

Độ khó: vừa phải

“Chúng ta phải nói với cô ấy.” Kelly kinh hoàng nhìn màn hình, trên đó là bản liệt kê những chi tiết mà chỉ có thể là về Zoe Walker trên đường đi làm.

“Có chắc chắn là cô ấy không?” Lucinda hỏi. Kelly và Nick đang nghiêng người trên bàn của thanh tra, máy tính xách tay của anh mở trước mặt. Trong không gian mở của văn phòng, đèn đã tắt gần hết còn ngọn đèn

vàng trên bàn Nick cũng đang nhấp nháy, như thể sắp tắt đến nơi. Lucinda đang làm việc ở chiếc bàn bên cạnh, cẩn thận kiểm tra từng hình ảnh trên trang web với các quảng cáo trong tờ London Gazette.

“Phần miêu tả trùng khớp, ngày tháng trong danh sách cũng tương ứng, và Hallow Reed chính là nơi cô ấy làm việc,” Kelly nói. “Không còn nghi ngờ gì nữa. Chúng ta nên gọi điện thoại báo cho cô ấy hay gặp trực tiếp?”

“Chờ đã.” Nick không nói năng gì mấy khi Kelly giải thích cô đã giải mật mã như thế nào. Anh nhìn vào điện thoại của cô; trên màn hình nhỏ bây giờ đổi thành một dòng chữ trên hộp màu trắng.

Đăng nhập hoặc tạo tài khoản.

Anh cho những người còn lại trong đội về nhà, cùng với chỉ thị nghiêm khắc có mặt vào lúc tám giờ ngày hôm sau cho một cuộc họp khác. “Mai sẽ là một ngày dài đấy,” anh nói một cách không thể lay chuyển.

Họ chỉ mất vài giây để bật máy tính của Nick lên và truy cập trang web. Nhưng mất thời gian hơn nhiều để được chuyển cuộc gọi tới bộ phận Tài chính, một thủ tục bực bội sau nhiều giờ mà cuối cùng Nick vẫn phải kiên tiết dập điện thoại xuống và lấy thẻ tín dụng của chính mình ra.

“Chúng ta không thể để giới truyền thông tóm được vụ này,” anh nói, “nó sẽ gây một cuộc bạo loạn mất. Điều đó cũng có nghĩa là phải giữ kín cả với Zoe Walker trong thời điểm này.”

Kelly phải mất một giây để chuẩn bị cho một phản ứng phù hợp hơn là những gì đang đe dọa bùng nổ từ môi cô. “Thưa sếp, cô ấy đang gặp nguy hiểm. Chắc chắn là chúng ta có nhiệm vụ phải cảnh báo cô ấy chứ?”

“Vào thời điểm này còn phải tính đến tình huống. Kẻ - hay những kẻ - chịu trách nhiệm về trang web này không biết rằng cảnh sát đã tham gia, nghĩa là chúng ta có cơ hội để nhận diện chúng. Nếu chúng ta cho Zoe Walker xem cái này, cô ấy sẽ nói với gia đình, bạn bè.”

“Thì chúng ta sẽ yêu cầu cô ấy đừng nói.”

“Đó là bản năng của con người, Kelly. Cô ấy sẽ muốn chắc chắn rằng mọi người phụ nữ mà cô ấy biết được an toàn. Trước khi chúng ta biết điều

này, báo chí sẽ ăn theo và sẽ có một cuộc hoảng loạn lan rộng. Những kẻ tội phạm sẽ ần náu và chúng ta sẽ không bao giờ tìm ra nữa.”

Kelly không tin tưởng chính mình để tiếp tục nói nữa. Zoe Walker không phải là tốt thí.

“Ngày mai chúng ta sẽ gặp cô ấy và đề nghị thay đổi lộ trình đi làm,” Nick nói. “Chúng ta có thể cho cô ấy lời khuyên đúng mực cho bất kỳ ai lo lắng về an toàn cá nhân; hãy xáo trộn một chút, đừng để dễ đoán được. Cô ấy không cần biết gì nhiều hơn thế.” Anh gập máy tính, gửi một thông điệp rõ ràng tới Kelly rằng cuộc đối thoại đã kết thúc. “Bây giờ hai người có thể đi, nếu các bạn muốn. Tôi sẽ gặp lại sáng sớm mai.” Đúng lúc anh dừng lời, chuông ngoài cửa kêu. Kelly ra để trả lời.

“Đó là anh chàng bên Tội phạm Số,” Nick nói. “Bấm cửa cho anh ấy lên đi!” Andrew Robinson đeo kính gọng đen với một bộ râu dê được cắt tỉa gần như trụi. Anh mặc áo phông màu xám và quần bò, khoác một chiếc áo kaki có mũ trùm mà anh cởi ra vứt ngay trên sàn nhà, cạnh ghế.

“Tôi đánh giá cao việc anh tới đây,” Nick nói.

“Chẳng có chi phiền. Lúc này chỗ chúng tôi đang bị vùi dưới tuyết, vì thế tôi chẳng định về nhà sớm. Tôi đã xem qua trang web của các bạn. Dù ai là chủ tên vùng này đi nữa cũng phải trả tiền để được có tên trong hướng dẫn WHOIS - cái này giống như danh bạ cho các trang web vậy - vì thế, tôi đã xin giấy từ bỏ bảo vệ để có được tên và địa chỉ của họ. Trong khi chờ đợi, tôi đang tiến hành xác định người quản trị trang web thông qua địa chỉ IP của họ, mặc dầu tôi đoán rằng có thể họ sẽ sử dụng một proxy, nếu như vậy thì sẽ không đơn giản đâu.”

Bất luận chỉ hiểu rất ít những gì Andrew đang nói, Kelly rất muốn ngồi lại để lắng nghe, nhưng Lucinda đã mặc xong áo khoác. Một cách lưỡng lự, Kelly cũng làm theo. Cô tự hỏi Nick sẽ ở lại làm việc muộn đến mức nào, và liệu có ai đang chờ anh ở nhà hay không?

Họ đi thang bộ xuống tầng một. Tóc của Lucinda mướt mà và bóng lên, có lẽ nó luôn là thứ được chăm sóc đầu tiên vào mỗi sáng. Kelly đột nhiên ý thức về đám rế tre nhếch nhác thường dựng ngược lên mỗi khi cô đưa những ngón tay luồn qua. Có lẽ cô nên đào bới lại một chút đồ trang

điểm. Lucinda có vẻ không trang điểm nhiều, nhưng một chút son bóng và hàng mày rõ nét mang lại cho cô ấy vẻ chinh tề, chuyên nghiệp mà Kelly hoàn toàn thiếu.

“Chị về đâu?” Lucinda hỏi khi họ đi bộ về hướng ga tàu điện ngầm. Cô ấy cao hơn Kelly vài inch, với sải chân dài khiến Kelly phải di chuyển nhanh hơn mọi khi.

“Elephant Castle. Tôi thuê chung một căn hộ cùng hai nhân viên Đội Cảnh sát giao thông Anh khác và một y tá của A E. Còn cô?”

“Kilburn.” “Tuyệt quá!”

“Nhà bố mẹ tôi. Ở tuổi hai mươi tám thế này, thật mất thể diện quá đi, tôi biết vậy nhưng đó là cách duy nhất để tôi có thể dành dụm tiền đặt cọc cho một căn hộ. Nick thường lôi chuyện đó ra như cái gì thối tha lắm ấy.” Cô ấy tụt sau Kelly khi một phụ nữ trong chiếc quần leggings khủng khiếp chạy thẳng về phía họ, chiếc mũ len gắn quả bông kéo sụp qua tai, rồi Lucinda lại cất giọng tiếp tục cuộc trò chuyện. “Chị thấy ngày đầu tiên thế nào?”

“Đầu tôi quay như chong chóng ấy, dù thế, tôi rất thích. Tôi không làm việc tại phòng vụ việc cũng đã một thời gian rồi; thậm chí còn quên cả cái nút bấm chuông là thế nào nữa.”

“Thế thỏa thuận đó là thế nào? Chị đã sang Đội Chống tội phạm tình dục, đúng không?”

Dù đã lường trước câu hỏi, nhưng nó vẫn khiến Kelly hụt thở. Có phải Lucinda thật sự quan tâm, hay là cô ấy đã biết toàn bộ những gì đã xảy ra? Liệu có phải cô ấy đang câu kéo những lời đồn đại? Kelly liếc sang bên cạnh, nhưng khuôn mặt của người con gái không thể hiện điều gì.

“Tôi bị đình chỉ,” cô nói, kinh ngạc vì đã nói ra sự thật. Thông thường, cô sẽ kể một câu chuyện hoang đường, kiểu như: tôi chuyển đi vì muốn có thêm kinh nghiệm ở tuyến đường. Hoặc là: Tôi bị ốm, chuyện này cũng không khác với sự thật là bao nhiêu. Cô cúi nhìn vìa hè trước mặt. “Tôi đã tấn công một gã.”

“Đồng nghiệp à?” Giọng Lucinda đầy vẻ tò mò hơn là phán xét. Kelly hít một hơi thở dài.

“Một phạm nhân.”

Hãy gọi anh ta bằng tên, bác sĩ trị liệu đã hơn một lần nhắc nhở cô. Việc cô nhìn nhận anh ta như một cá nhân rất quan trọng, Kelly ạ, như một con người, giống cô hay tôi vậy. Kelly đã tuân thủ, nhưng mỗi lần như vậy, các âm tiết lại như làm như bần miệng cô vậy.

“Hắn đã cưỡng hiếp một nữ sinh.”

“Khốn nạn thật.”

“Điều đó cũng không bào chữa cho những gì tôi đã làm được,” Kelly nói nhanh. Chẳng cần phải được điều trị, cô cũng vẫn hiểu rõ điều đó.

“Đúng vậy,” Lucinda nói. Cô ấy ngừng lại, lựa chọn từ ngữ một cách thận trọng. “Nhưng có thể giải thích được điều đó.” Trong một lúc, họ đi bộ trong im lặng, và Kelly tự hỏi liệu có phải Lucinda đang nghĩ về những gì cô vừa nói, có phải cô ấy đang phán xét cô chẳng? Cô gắng hết sức để hỏi thêm, nhưng không thể nói ra được. “Chị đã làm được một việc rất tuyệt khi giải mật mã truy cập trang web đó,” Lucinda nói khi họ gần đến ga. “Nick đã bị ẩn tượng mạnh đấy.”

“Thật thế ư? Anh ấy không thể hiện gì hết.” Kelly cố không quan tâm đến phản ứng của viên thanh tra cố làm giảm đi kết quả của cô. Cô không chờ đợi một tràng vỗ tay, nhưng giá có cái gì đó hơn là chỉ lẩm bầm “làm tốt đấy” thì sẽ dễ chịu hơn nhiều.

“Chị sẽ quen với anh ấy thôi. Cá nhân mà nói, tôi thích cách tiếp cận của anh ấy. Anh ấy không dễ dàng khen ngợi, vì vậy, khi anh ấy làm thế, thì chị biết rằng chị đã làm rất tốt.”

Kelly ngờ rằng chắc cô sẽ phải chờ một thời gian dài. Tại lối vào của nhà ga tàu điện ngầm, một người đàn ông để râu đang chơi guitar, chiếc mũ để phía trước, trống rỗng, chỉ có vài đồng xu. Con chó của anh ta ngủ trong một chiếc túi ngủ gập cẩn thận, đặt trước một đồng hồ cá nhân. Kelly nghĩ về Zoe Walker và người chơi đàn rong của cô ấy ở Crystal Palace.

“Nếu cô là Zoe Walker,” cô nói với Lucinda, “chẳng lẽ cô lại không muốn biết ư?”

Họ đi qua người chơi đàn rong vào sân ga, cả hai cùng tự động rút thẻ Oyster.

“Có.”

“Vậy thì...”

“Có rất nhiều thứ tôi sẽ muốn biết,” Lucinda nói chắc chắn. “Các bí mật quốc gia, mật mã của Bill Gates, số điện thoại của George Clooney... Điều đó không có nghĩa là tôi có quyền biết những điều đó.”

“Ngay cả khi nếu nó là sự khác biệt giữa còn sống và bị giết? Hay bị cưỡng hiếp?”

Cảnh sát đã kết luận kẻ tấn công Lexi đã bám theo từng hành động của con bé trong nhiều tuần. Kể từ khi bắt đầu học kỳ, có thể thế. Gần như chắc chắn hẳn cũng là kẻ để những bó hoa bên ngoài phòng ngủ con bé và những tờ giấy nhắn trên ô tú của nó. Bạn bè Lexi phẩy tay và cười cợt về kẻ âm thầm ngưỡng mộ nó. Khi cảnh sát hỏi liệu nó có nhận thấy ai đi theo mình không, Lexi mới kể rằng những ngày thứ năm khi nó từ lớp học về nhà lúc bốn giờ chiều, một thanh niên luôn tựa vào tường phòng thư viện, nghe nhạc; tiếng một cành cây gãy khi con bé đi đường tắt qua rừng về nhà. Cảnh sát thừa nhận rằng không phải chỉ có con bé có cảm giác như vậy. Họ đã nhận được nhiều báo cáo của những trường hợp đáng ngờ. Không có gì chắc chắn cả, họ nói vậy.

Lucinda dừng bước và nhìn Kelly. “Chị đã nghe Nick nói rồi đấy; hạn chế thông tin là cơ hội tốt nhất của chúng ta để tìm kẻ đã thiết lập trang web. Một khi tóm được hắn, phần còn lại sẽ dễ dàng.”

Kelly thất vọng. Cô đã hy vọng có thể Lucinda có cùng quan điểm với cô, rằng cô ấy sẽ sử dụng ảnh hưởng mà rõ ràng là cô ấy có với Nick để thuyết phục anh đổi ý. Lucinda nhìn thấy cái nhìn của cô.

“Chị có thể không đồng ý với quyết định của anh ấy, nhưng anh ấy là cấp trên. Nếu chị muốn ở lại trong cuốn sách của anh ấy về những điều tốt đẹp, chị sẽ phải chơi theo nguyên tắc của anh ấy.” Họ cùng lên chuyến tàu tuyến Bắc và cuộc hội thoại chuyển sang lãnh địa an toàn hơn, nhưng khi họ chia tay ở Euston, Kelly đã có quyết định riêng cho mình.

Nguyên tắc được đặt ra là để bị phá vỡ.

Tôi vẫn đang trên đường về nhà từ nhà ga khi Simon gọi cho tôi từ nhà chị của anh ấy. Anh nói rằng chắc lúc tôi gọi anh đang trong đường hầm. Anh vừa mới nhận hộp thư thoại của tôi xong.

“Anh sẽ không về muộn đâu. Ange phải bắt đầu làm việc từ sáng sớm, vì thế anh sẽ về sau bữa tối.”

“Hôm nay, công việc của anh có tốt không?” Vẫn là những từ ngữ tôi thường hỏi anh mỗi tối, nhưng có gì đó trong giọng tôi khiến anh dừng lại, và tôi tự hỏi chừng đó có đủ để gọi tới sự thật, dù là gì đi nữa, mà anh đã giấu giếm tôi, hay không.

Không. “Không tệ.”

Tôi lắng nghe Simon nói dối, chi tiết mà anh kể với tôi về anh chàng ngồi cạnh bàn anh ăn uống nhồm nhoàm ra sao, mất nửa ngày buồn điện thoại với bạn gái như thế nào. Tôi muốn đối đầu với anh nhưng không thể tìm được ngôn từ, và hơn thế nữa, tôi vẫn chưa thể tin đó là sự thật.

Tất nhiên là Simon làm việc ở tờ Telegraph. Tôi đã nhìn thấy bàn làm việc của anh ấy. Tôi đã nhìn thấy ảnh của nó, ít nhất là vậy. Một ngày không lâu sau khi chúng tôi bắt đầu hẹn hò, anh nhắn tin cho tôi.

Anh nhớ em. Em đang làm gì? Anh muốn chụp ảnh.

Em đang ở Sainsbury's^{1*}, tôi trả lời. Tôi gửi cho anh bức ảnh chụp lối đi giữa quầy thực phẩm đông lạnh và bật cười trong siêu thị.

Việc đó dần trở thành một trò chơi, viết tắt là WAYDN^{2*}? và câu trả lời sẽ là một bức ảnh chụp bất kỳ thứ gì trước mặt chúng tôi trong khoảnh khắc đó. Một toa tàu điện ngầm chật cứng, một chiếc bánh sandwich trong

bữa trưa, phía dưới chiếc ô của tôi khi tôi tới văn phòng trong mưa. Nó là một cửa sổ của cuộc sống chúng tôi, mở ra những ngày dài và những đêm thâu, khi chúng tôi không ở bên nhau.

* *Sainsbury's: tên một chuỗi siêu thị - ND.* * *WAYDN: What are you doing now? - Anh/em đang làm gì vậy? - ND.*

Mình đã nhìn thấy bàn làm việc của anh ấy, tôi nhắc lại với mình. Tôi đã nhìn thấy không gian mở rộng lớn với những màn hình máy tính và bản tin Sky News luôn hiện diện. Tôi đã nhìn thấy những chồng báo.

Mày đã nhìn thấy một chiếc bàn, một giọng nói vang lên trong đầu tôi. Cái bàn ấy có thể là của bất kỳ ai.

Tôi rũ bỏ ý nghĩ đó khỏi đầu. Cái gì nảy ra trong đầu tôi vậy, rằng Simon đã gửi cho tôi những bức ảnh của một nơi mà anh thậm chí chưa bao giờ làm việc ở đó? Rằng anh đã lấy bức ảnh một phòng tin từ Internet? Thật là lỗ bịch! Chắc phải có một lời giải thích vô tội. Một mục bị bỏ sót trong danh bạ điện thoại của tổng đài, một nhân viên tổng đài thiếu khả năng, một trò đùa thực tế. Simon sẽ không nói dối tôi.

Có hay không?

Tôi sang đường để có thể tạt vào quán cà phê của Melissa. Tôi biết rằng ca của Justin kết thúc sớm và tôi nhìn thấy cô ấy ngồi bên bàn nghiên ngẫm đồng giấy tờ, Melissa nghiêng người về phía trước, đầu cô ấy gần như chạm vào đầu Justin. Họ dịch ra xa khi tôi vào, Melissa nhảy tới hôn tôi.

“Đúng người đang cần đây rồi! Chúng tớ vừa tranh luận về thực đơn Giáng sinh. Bánh mì baguette với gà tây và man việt quất hay lá xô thơm^{3*} và hành? Cất mấy cái menu đi, Justin, mai chúng ta sẽ làm nốt.”

* *Xô thơm: một loại lá gia vị - ND.*

“Man việt quất và lá xô thơm và hành. Chào con yêu!” Justin nhặt giấy tờ lên và xếp vào một chồng. “Con cũng sẽ nói là cả hai.”

“Đấy là bởi vì nó không phải là lợi nhuận của cậu nên cậu mới đem đi cho như thế.” Melissa nói. “Lá xô thơm và hành, hoặc tốt man việt quất. Chứ không phải cả hai.”

“Mẹ nghĩ rằng mình có thể cùng đi bộ về nhà,” tôi nói với Justin, “nhưng con đang bận nhỉ?”

“Hai mẹ con đi đi,” Melissa nói, “tớ sẽ khóa cửa.” Tôi nhìn con trai bỏ chiếc tạp dề ra và treo sau bàn quỳ, sẵn sàng cho sáng mai. Tôi khoác cánh tay Justin đi về nhà. Bụng tôi cảm thấy trống rỗng khi nhớ ra sự chắc chắn của cô nhân viên tổng đài từ Telegraph khi cô ấy thông báo cho tôi.

Không có Simon Thorton nào làm việc ở đây.

“Simon có bao giờ nói chuyện với con về công việc của chú ấy không?” Tôi cố nói một cách bình thường, nhưng Justin nhìn tôi như thể tôi vừa khuyên nó thử trò chuyện với con mèo Biscuit vậy. Sự đối đầu giữa Simon và Justin chưa bao giờ được tranh luận cận kề; nó phớt lờ hy vọng của tôi rằng một ngày nào đó sẽ không còn khăng khăng với thỏa thuận của chính nó nữa.

“Có nói gì thì cũng chỉ để nhấn mạnh rằng con sẽ không bao giờ kiếm được một việc như của ông ấy nếu không có bằng cấp. Cũng tốt thôi mà.”

“Mẹ chắc chắn rằng chú Simon chỉ cố làm động cơ thúc đẩy con thôi.”

“Vâng, nếu ông ấy có thể chọc cái động cơ ấy lên...” “Justin!”

“Ông ấy không có quyền giảng bài cho con. Ông ấy đâu phải bố con!”

“Chú ấy đâu có cố làm như vậy,” tôi nhét chìa khóa vào ổ. “Con có thể thử hòa thuận với Simon được không? Vì mẹ?” Thăng bé nhìn tôi chăm chăm, biểu hiện của nó lộ ra chút mong manh hối hận, ẩn dưới sự cay đắng. “Không. Mẹ nghĩ rằng mẹ hiểu ông ấy, nhưng không phải thế. Mẹ thực sự không hiểu đâu.”

Điện thoại đổ chuông khi tôi đang gọt khoai tây. Tôi đã định không bắt máy, cho đến khi liếc thấy tên người trên màn hình. Cảnh sát Kelly Swift. Tôi chùi tay vào chiếc khăn lau đĩa và chộp lấy chiếc điện thoại trước khi nó chuyển sang hộp thư thoại. “Xin chào?”

“Chị có rảnh một phút không?” Giọng của cảnh sát Swift hơi lưỡng lự. “Có vài chuyện tôi muốn nói với chị. Bên ngoài báo cáo.”

Sau cuộc trò chuyện một lúc lâu, tôi vẫn đứng lặng giữa bếp, tay giữ khư khư chiếc điện thoại. Katie lượn vào bếp, mở tủ lạnh và lại đóng sập cửa, trong lúc mắt vẫn cắm vào điện thoại, ngón tay cái không ngừng trượt

lên trượt xuống. Con bé đã sẵn nghiệm cái điện thoại, kể từ lúc gặp Isaac, nó khó mà đặt điện thoại xuống, mắt nó sáng lên mỗi khi có tin nhắn tới.

Tôi nghe tiếng cọt két trên cầu thang khi Justin xuống gác và tôi phải chần chừ lại đầu óc. Đây là điều mà tôi phải giữ riêng cho mình, không để người nào trong gia đình ngó nghiêng sau vai mình. Katie sẽ không bị hoảng loạn, còn Justin cũng sẽ không đe dọa “đấm vỡ mõm” kể gậy chuyện.

“Nhà mình hết sữa rồi,” bất chợt tôi nói, chộp lấy cái túi và giữ chiếc áo khoác. “Mẹ sẽ đi mua thêm.”

“Trong tủ lạnh vẫn còn mà,” Katie gọi với, nhưng tôi đã sập cửa sau lưng.

Tôi đi thật nhanh, ôm chiếc áo khoác ngang ngực. Có một quán cà phê gần đây, không phải quán của Melissa mà là một quán nhỏ, có phần hơi nhếch nhác mà tôi chưa bao giờ cảm thấy muốn ghé. Nhưng tôi biết rằng nó mở muộn và tôi cần một nơi nào đó không ai biết đến mình, một chốn vô danh.

Tôi gọi một li cà phê. Vị nó đắng ngắt nên tôi thêm một viên đường, chờ nó tan hết. Tôi đặt chiếc iPad của mình trước mặt và hít một hơi thở sâu, làm cho mình thêm cứng rắn để... để làm gì nhỉ?

Mật mã trang web - I SEE YOU - khiến tôi rùng mình. Ẩn giấu dưới cái nhìn đơn giản, giống như những quảng cáo được phô bày một cách trơ trẽn giữa các quảng cáo tuyển dụng và bán hàng khác. Thời gian tải trang web về dường như vô tận, và khi tải xong thì cũng chẳng khác gì mấy. Nền màn hình vẫn đen thui, chỉ có hộp trắng yêu cầu mã truy cập đã được thay đổi.

Đăng nhập hoặc tạo tài khoản mới.

“Chị đừng tạo tài khoản mới,” cảnh sát Swift nói sau khi kể với tôi những gì họ đã phát hiện. “Tôi chỉ nói với chị vì tôi nghĩ rằng chị có quyền được biết.” Cô dừng lại. “Bởi vì nếu điều này đã xảy ra với tôi, hay với ai trong gia đình tôi, thì tôi cũng sẽ muốn biết. Xin hãy tin chúng tôi.”

Tôi chạm vào “tạo tài khoản mới” và gõ tên tôi vào trước khi nhận ra rồi ấn nút xóa cho đến khi dòng chữ hoàn toàn biến mất. Tôi liếc nhìn

quanh và bắt gặp cái nhìn của chủ quán với cái bụng béo bự căng phồng bên dưới chiếc tạp dề bẩn thỉu thêu dòng chữ Lenny trên ngực trái.

Lenny SĐội Điều tra các vụ giết người, tôi gõ. Tôi tạo một mật khẩu.

Hãy chọn một gói thành viên.

Thành viên hạng đồng: 250 £. Truy cập xem. Tải hồ sơ từ 100£.

Thành viên hạng bạc: 500£. Truy cập xem. Mỗi tháng một lần tải về miễn phí.

Thành viên hạng vàng: 1.000£. Truy cập xem. Tải về miễn phí không giới hạn.

Mật dăng lên trong bụng tôi. Tôi tợp một ngụm cà phê nhạt nhẽo và nuốt xuống. Đó là cái giá của tôi? Của Tania Beckett? Laura Keen? Cathy Tanning? Tôi nhìn chăm chăm vào màn hình. Thẻ tín dụng của tôi bị giới hạn và đã gần cuối tháng, tôi không còn dư đủ để mua ngay cả gói thành viên bạc. Vài ngày trước tôi có thể đã gọi Simon giúp, nhưng bây giờ thì anh đã trở thành người cuối cùng mà tôi có thể đặt lòng tin vào. Làm sao mà tin được nữa, khi anh đã dối trá với tôi về nơi làm việc của mình?

Chỉ còn duy nhất một người tôi có thể nghĩ tới. Tôi nhắc điện thoại.

“Cho em vay ít tiền được không?” Tôi nói ngay khi Matt trả lời điện thoại.

“Anh chàng công tử bột cuối cùng đã vắt kiệt em, đúng không? Tòa soạn báo đạo này trả kém hơn à?”

Nếu như mà anh ấy biết. Tôi nhắm mắt lại. “Matt, làm ơn đi. Em đã không hỏi nếu không quan trọng đến thế.”

“Bao nhiêu?” “Một khoản lớn.”

Anh huýt một tiếng sáo trầm trầm. “Zo, anh không có nhiều tiền mặt ở đây. Em cần làm gì thế?”

“Anh có thể cho em mượn thẻ tín dụng được không? Em sẽ trả, Matt, từng xu một. Cả lãi nữa.”

“Em đang gặp vấn đề gì sao?”

“Xin anh đấy, Matt.”

“Anh sẽ nhận cho em chi tiết.”

“Cảm ơn,” tôi nhẹ cả người, gần như trút một tiếng nấc. “Đừng lo lắng,” anh ấy nói. “Em biết là anh có thể làm bất cứ điều gì vì em mà, Zo.” Tôi đã định cảm ơn lần nữa, nhưng nhận ra anh ấy đã tắt máy. Một phút sau, tin nhắn của Matt đến. Tôi nhập các thông số thẻ tín dụng của anh dưới hồ sơ thành viên mà tôi đã tạo dưới tên Lenny SĐội Điều tra các vụ giết người.

Và đã xong. Thẻ tín dụng của Matt đồng nghĩa với món nợ 1.000 bảng, và bây giờ tôi đã là thành viên của trang web hẹn hò findtheone.com với một sự khác biệt.

Mặc dù cảnh sát Swift đã chuẩn bị trước cho tôi, nhưng tôi vẫn khó có thể tin vào những gì mình đang nhìn thấy. Hết hàng này đến hàng khác những bức ảnh, tất cả đều là phụ nữ, mỗi ảnh đều có một hoặc hai từ liệt kê bên dưới.

Tuyển Trung tâm

Piccadilly

Jubilee/ Bakerloo

Tôi cảm nhận cái rùng mình kinh hãi dọc theo cổ.

Tôi lướt qua những bức ảnh, tìm ảnh của mình. Tôi gõ vào mục “Thêm ảnh” để tải trang thứ hai, rồi trang thứ ba. Ảnh tôi ở đó. Cũng bức ảnh được đăng tải trên tờ tạp chí - bức ảnh từ trang Facebook của tôi, chụp trong đám cưới người em họ.

Bấm để tải về.

Tôi không do dự.

Vào danh sách: thứ sáu ngày 13 tháng 11

Da trắng

Gần 40.

Tóc vàng, thường buộc cao.

Tôi đọc nó hai lần: danh sách chính xác từng chuyến tàu mà tôi đi, chiếc áo khoác mà tôi đang mặc ngay lúc này, bản tóm tắt hạn hẹp về ngoại hình của tôi. Tôi chỉ nhận ra sự vô lý của việc mình khi bị bỏ vì cỡ váy của tôi được ghi là từ 12 đến 14, trong khi quần bò của tôi mới là cỡ 14.

Lenny đang lau bàn quanh tôi, chông ghế âm ỉ để tôi biết rằng tôi đã ở lại lâu quá mức được chào đón. Tôi cố đứng dậy, nhưng chân tôi bất động. Việc đắm sầm vào Luke Friedland hôm nay không phải là chuyện tình cờ, tôi nhận ra, cũng như việc anh ta đứng cạnh tôi khi tôi suýt ngã vào đường ray vậy.

Luke Friedland đã tải về hành trình của tôi để đi theo tôi. Còn ai cũng làm như vậy nữa?

Simon về nhà đúng lúc tôi đang lên giường. Anh tỏ ra rất vui khi nhìn thấy tôi. Tôi cảm thấy bối rối. Làm sao mà một người đàn ông yêu tôi đến vậy có thể lừa dối tôi?

“Chị Ange thế nào?” Bất chợt tôi nghĩ ra rằng có thể anh thậm chí còn không đi thăm chị nữa. Nếu anh đã nói dối tôi về nơi làm việc thì anh còn dối trá những gì nữa? Những lời nói của Justin vang lên trong tim tôi, và tôi nhìn Simon với một cách nhìn mới đầy cảnh giác.

“Tuyệt lắm. Chị ấy gửi tình yêu đến em đấy.”

“Công việc cũng tốt chứ?” Tôi hỏi. Anh cởi quần và để chúng thành một mớ trên sàn nhà cùng sơ mi, trước khi trườn lên giường. Hãy nói với em đi, tôi nghĩ. Hãy nói với em bây giờ, và mọi chuyện sẽ ổn thôi. Hãy nói với em rằng anh chưa từng làm việc ở tờ Telegraph, rằng anh làm chân phóng viên quèn ở một tờ báo địa phương nào đó, rằng anh hoàn toàn không phải là nhà báo, rằng anh đã ngụy tạo để gây ấn tượng với em, và rằng việc làm thật sự của anh là phụ trách chiếc chảo rán ngậy mỡ tại cửa hàng McDonald. Chỉ cần nói với em sự thật thôi.

Nhưng anh đã không nói. Anh vuốt ve bụng tôi, lấy ngón tay cái xoa vòng tròn quanh xương hông. “Cũng khá tốt. Câu chuyện về các chi phí của Thủ tướng được đưa lên lần đầu, thế nên cũng bận rộn ra phết.”

Tôi cảm thấy mất thăng bằng. Tôi đã nhìn thấy bài viết đó trong bữa trưa, khi tôi ra phố mua sandwich cho Graham. Tim tôi bắt đầu đập mạnh. Tôi cần biết sự thật.

“Em đã gọi tới tờ Telegraph.”

Sắc diện Simon tái nhợt.

“Anh đã không trả lời điện thoại. Có vài chuyện đã xảy ra trên đường em về nhà và em rất buồn, muốn nói chuyện với anh.”

“Điều gì đã xảy ra? Em có ổn không?”

Tôi phớt lờ sự quan tâm của anh. “Nhân viên tổng đài nói chưa bao giờ nghe tên anh,” tôi đẩy tay anh khỏi vai mình. Lặng đi một lúc, rồi tôi nghe thấy tiếng bật công tắc đèn trần.

“Anh đã định nói với em rồi.”

“Nói gì với em? Rằng anh đã nói dối em? Bịa ra một việc làm mà anh nghĩ rằng sẽ gây ấn tượng với em?”

“Không! Anh không bịa. Trời ạ, Zoe, em nghĩ gì về anh thế?”

“Anh thật sự muốn em trả lời câu hỏi đó ư?” Chẳng có gì đáng ngạc nhiên về việc anh đã cự tuyệt quyết liệt đến thế khi tôi gợi ý anh đưa Katie vào làm việc để lấy kinh nghiệm, tôi nghĩ; cũng như việc anh can can với tôi khi tôi đề nghị anh viết bài điều tra về những mẫu quảng cáo.

“Anh đã từng làm ở tờ Telegraph. Rồi họ...”, anh dừng lại, đảo mắt khỏi tôi và nhìn chăm chăm lên trần nhà. “Họ cho anh nghỉ việc.” Tôi không thể biết rằng nỗi hổ thẹn mà tôi nghe trong giọng anh là bởi vì anh đã thất nghiệp, hay là vì anh nói dối tôi.

“Vì sao? Anh đã ở đó, thế nào nhỉ, trong suốt hơn hai mươi năm mà?”

Simon cười trống rỗng. “Chính xác. Những người cũ ra đi và người mới đến. Một lực lượng lao động trẻ hơn. Rẻ tiền hơn. Những đứa trẻ còn chẳng nắm được cấu trúc ngữ pháp, nhưng lại sành sỏi với blog và tweet và đăng tải nội dung lên trang web chỉ trong nháy mắt.” Nghe giọng anh thật cay đắng, nhưng không có sự đấu tranh trong ngôn từ, như thể đã thua trận từ lâu.

“Việc này xảy ra từ khi nào?” “Đầu tháng tám.”

Trong giây lát, tôi vật lộn với từ ngữ. “Anh đã bị sa thải từ bốn tháng trước mà anh không nói gì? Thế thời gian qua anh đã làm cái quái gì vậy?” Tôi ra khỏi giường và đi tới cửa, rồi dừng và quay lại, không muốn ở lại, nhưng lại thấy cần phải nghe thêm.

“Đi lang thang, ngồi quán cà phê, viết, đọc.” Sự cay đắng lại trườn vào giọng anh một lần nữa. “Tìm kiếm việc làm mới, đi phỏng vấn, rồi để bị

nói là anh đã quá già; lo lắng về việc sẽ nói với em như thế nào.” Anh không nhìn tôi, ánh mắt cương quyết dán vào trần nhà. Những rãnh sâu hằn ngang trán. Anh đang vỡ vụn.

Tôi đứng nhìn anh, và dần dần cơn giận dữ của tôi bắt đầu biến mất.

“Thế còn tiền thì sao?”

“Họ đã trả anh tiền sa thải. Anh hy vọng rằng sẽ tìm được việc khá nhanh. Anh nghĩ sẽ nói với em khi giải quyết xong xuôi. Nhưng rồi cứ hết lần này đến lần khác, và khi tiền hết thì anh phải dùng đến thẻ tín dụng.” Khi cuối cùng anh nhìn tôi, tôi bị sốc bởi mắt anh rưng rưng lệ. “Anh rất tiếc, Zoe, anh không bao giờ có ý định lừa dối em. Anh đã hy vọng sẽ sớm giải quyết vấn đề, và anh sẽ làm em ngạc nhiên với một công việc mới, tiếp tục chăm sóc em như những gì em xứng đáng.”

Tôi ngồi xuống cạnh anh. “Sẽ ổn thôi mà,” tôi nói, như thể anh là một trong những đứa con của tôi vậy. “Tất cả rồi sẽ ổn thôi.”

Simon bắt tôi hứa sẽ không nói với bọn trẻ.

“Justin đã sẵn nghĩ ngợi về việc anh không góp tiền phần mình. Nó không cần có thêm lý do để ghét anh hơn nữa.” “Chúng mình đã bàn xong việc này rồi mà,” tôi nói.

“Thằng bé cáu giận với em, không phải với anh. Nó chỉ trích em vì đã ly dị để ba mẹ con phải chuyển khỏi Peckham, rời xa bạn bè nó.”

“Vậy thì hãy nói sự thật với nó. Vì sao em phải chịu trách móc về những gì không phải lỗi của em? Đã mười năm rồi, Zoe, sao em vẫn còn che chắn cho Matt?”

“Em không che chắn cho Matt mà em bảo vệ bọn trẻ. Bọn chúng yêu quý bố, chúng không cần biết rằng Matt đã lừa dối em.”

“Thế thật không công bằng với em.”

“Đó là những điều chúng ta đã thống nhất.” Đó là một thỏa thuận mà cả hai sẽ cùng là những kẻ nói dối. Tôi đồng ý sẽ không bao giờ nói với bọn trẻ rằng Matt đã lừa dối tôi, còn anh thì đồng ý sẽ làm như anh không còn yêu tôi một chút nào nữa; rằng quyết định chia tay là từ hai phía. Đôi lúc tôi tự hỏi liệu ai trong hai chúng tôi cảm thấy việc giữ đúng thỏa thuận còn khó hơn nhiều.

Simon dừng lại ở đó. Đó là cuộc chiến mà anh biết không thể thắng nổi. “Anh muốn đứng vững lại trước khi chúng mình nói với bọn trẻ. Làm ơn nhé!”

Chúng tôi đồng ý nói với Justin và Katie rằng Simon thu xếp để làm việc ở nhà toàn thời gian, vì thế anh sẽ không phải đi khỏi nhà mỗi ngày, về muộn sau năm giờ, uống những li cà phê mà anh không muốn, ở những quán cà phê mà từ lâu anh đã không còn khả năng chi trả. Khi anh nói với tôi rằng anh đang sống bằng thẻ tín dụng, tôi cảm thấy phát ốm.

“Thế sao anh vẫn cố mua quà cho em? Đưa em đi ăn tối? Em sẽ không bao giờ để anh làm như vậy nếu biết rằng anh không có điều kiện.”

“Nếu anh dừng lại, em sẽ băn khoăn không biết chuyện gì đã xảy ra, em sẽ lại đoán già đoán non. Ít nghĩ đến anh hơn.”

“Nếu chúng mình còn đi ăn với nhau, em có thể trả tiền mà.”

“Em nghĩ điều đó sẽ khiến anh cảm thấy thế nào? Kiểu đàn ông gì mà lại để phụ nữ trả tiền ăn tối?”

“Ôi, đừng có nực cười như thế chứ! Bây giờ có phải những năm năm mươi nữa đâu,” tôi cười to, rồi nhận ra rằng anh đã nghiêm túc về điều đó đến thế nào. “Rồi sẽ ổn thôi, em hứa đấy.”

Tôi chỉ hy vọng là mình đúng thôi.

Chị có nghĩ rằng mình đã làm đúng không?” Lexi nói. Con bé nhắc bổng Fergus khỏi bồn tắm và quấn nó bằng một cái khăn tắm trước khi chuyển cho Kelly (để chắc rằng chị không bị ướt vì chân căng nó), và làm tương tự với Alfie.

“Có,” Kelly nói chắc chắn. “Zoe Walker có quyền được biết.” Cô đặt cháu lên đùi và lấy khăn xoa mạnh tóc nó khiến thằng bé cười to.

“Chị sẽ không gặp rắc rối chứ?”

Kelly không nói gì. Cô đã nghĩ suốt về việc này, kể từ lúc nhắc điện thoại gọi cho Zoe Walker. Không thể dứt ý nghĩ ấy ra khỏi đầu, cô đã tới nhà Lexi để tìm sự quên lãng, nhưng lại kết thúc bằng việc kể với em gái từ đầu đến cuối câu chuyện. “Chúng mình xong rồi nhé, tất cả đều sạch sẽ tinh tươm.” Cô ghé sát vào đầu Fergus và hít mùi thơm ngọt của làn da ấm áp và phấn rôm. Zoe tỏ ra biết ơn Kelly vì đã cho cô ấy biết rõ ngọn ngành, và Kelly đã tự nói với mình rằng bản thân điều đó đã biện minh cho các hành động của cô.

“Chị ở lại đây đêm nay nhé? Em sẽ dọn giường sofa cho chị.”

Kelly rất yêu thích ngôi nhà của Lexi. Đó là một ngôi nhà gạch đỏ chẳng mấy hấp dẫn, liền kề bên một bất động sản chất đầy ô tô và thùng rác có bánh xe, nhưng bên trong thật ấm cúng - một sự tương phản hoàn toàn với phòng ngủ đang đợi cô ở Elephant Castle. Kelly cảm thấy bị cám dỗ ghê gớm.

“Chị không thể. Chị sẽ phải gặp Zoe Walker ở Covent Garden lúc tám giờ sáng. Chị cần phải bắt chuyến tàu cuối cùng.” Cô đã hy vọng Nick sẽ

để cô gặp Zoe một mình, như thế có thể tránh được nguy cơ thanh tra sẽ biết về cuộc gọi của Kelly, nhưng Nick cứ khẳng định rằng sẽ đi cùng cô. Kelly đành chỉ biết trông chờ vào sự khéo léo của Zoe mà thôi.

“Chẳng phải việc đấy là - em chẳng biết nữa - bất tuân mệnh lệnh hợp pháp, hay gì đó sao?” Lexi nói, không chịu từ bỏ chủ đề.

“Trên phương diện kỹ thuật thôi, chị cho rằng thế.” “Trên phương diện kỹ thuật? Kelly!”

Alfie ngoái đầu lại, ngạc nhiên vì giọng nói sắc đanh của mẹ mình. Lexi hôn thẳng bé để nó yên tâm. Hạ giọng xuống một bậc, cô nhìn Kelly. “Chị muốn chết à? Bất kỳ ai cũng nghĩ rằng chị đang tích cực cố để bị đuổi việc.”

“Chị chỉ đang làm điều đúng thôi.”

“Không, chị đang làm điều mà chị nghĩ là đúng. Không phải lúc nào chúng cũng là một, Kelly.”

Zoe đã thu xếp để gặp Kelly và Nick ở một quán cà phê có tên là Melissa’s số 2, trên một con phố gần Covent Garden. Dù vẫn còn sớm, quán cà phê đã bận rộn, mùi bánh sandwich kẹp thịt hun khói khiến bụng Kelly sôi ầm ầm. Một cô gái trẻ đằng sau bàn quầy đang pha cà phê cho khách mang đi với một hiệu quả khá ấn tượng. Zoe ngồi bên chiếc bàn cạnh cửa sổ. Trông cô ấy thật mệt mỏi, mái tóc chưa gội được túm đuôi ngựa một cách vội vàng, thật trái ngược với mái tóc bóng mượt được tết bím kiểu Pháp của người phụ nữ ngồi cạnh.

“Tớ đoán chắc rằng sắp có điều xảy ra,” người phụ nữ đang nói khi Kelly và Nick tới. Cô ấy đứng dậy để giải phóng chiếc ghế. “Cố đừng lo lắng về nó nữa.”

“Chúng tôi đang nói về bạn đời của tôi,” Zoe nói, mặc dù cả Kelly và Nick đều không hỏi. “Anh ấy vừa nghỉ việc.”

“Tôi rất tiếc,” Kelly nói. Có thể điều đó lý giải cho sự mệt mỏi. “Đây là bạn tôi, Melissa. Quán này là của cô ấy.”

Kelly chìa tay. “Cảnh sát Kelly Swift.” “Thanh tra Nick Rampello.”

Mặt Melissa như vừa thoáng như nhận ra. “Rampello? Tôi vừa mới nhìn thấy cái tên này ở đâu nhỉ?”

Nick cười mỉm một cách lịch sự. “Tôi không biết nữa. Bố mẹ tôi điều hành nhà hàng Ý của gia đình ở Clerkenwell, có thể chị đã nhìn thấy ở đó chẳng?”

“Đây là nơi có quán cà phê mới của cậu, đúng không?” Zoe nói.

“Chắc đúng rồi. Bây giờ tôi lấy đồ uống cho mọi người nhé?”

Melissa rút một cuốn sổ từ túi ngực áo blazer màu xanh hải quân và ghi đồ uống, nhất định phục vụ riêng họ, không đếm xỉa đến những người khách đang xếp thành một hàng dài từ bàn quầy đến tận cửa.

“Có điều gì đó đã xảy ra,” Zoe nói khi Melissa mang cà phê tới cho họ.

“Chị nói thế nghĩa là sao?” Nick nhấp li espresso rồi rút lại vì nóng bỏng lưỡi.

“Tôi đã bị đi theo. Ngày thứ hai, trên đường tôi đi làm. Tôi nghĩ mình bị hoang tưởng, nhưng lại nhìn thấy anh ta một lần nữa tối hôm đó. Tôi bị trượt ngã và anh ta đã túm được tôi trước khi tôi ngã vào trước đoàn tàu.” Kelly và Nick trao đổi một ánh nhìn. “Tôi đã nghĩ rằng đó là sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng ngày hôm sau, anh ta lại ở đó.”

“Anh ta có nói chuyện với chị không?” Kelly nói.

Zoe gật đầu. “Anh ta mời tôi đi uống nước. Tôi nói không, tất nhiên rồi. Tôi vẫn nghĩ liệu có phải là sự tình cờ, nhưng không phải thế, đúng không? Anh ta biết chắc chắn đường đi của tôi; anh ta đã đợi tôi. Chắc chắn anh ta đã có các thông tin về tôi từ trang web đó.” Cô liếc nhìn Kelly và đỏ mặt, còn Kelly ước gì cô đừng nói thêm gì nữa. Cô liếc nhìn Nick, nhưng thái độ của anh không có gì tỏ ra rằng đang nghi ngờ bất cứ chuyện gì.

“Người đàn ông này có cho chị biết tên không?” Kelly nói.

“Luke Friedland. Tôi có thể tả anh ta cho chị, nếu điều đó hữu ích.”

Kelly lấy chiếc cặp của mình và tìm giấy tờ mà cô cần đến. “Tôi muốn ghi lại lời trình bày, có được không? Tôi muốn tất cả những gì chị có thể nhớ được về người đàn ông này, bao gồm cả lộ trình di chuyển của chị và các thời điểm mà chị nhớ chắc chắn.”

“Tôi sẽ thu xếp cho chị một chuông báo động tấn công cá nhân,” Nick nói. “Chị sẽ phải mang nó theo người mọi lúc, và bất kỳ điều gì xảy ra, chị

có thể ẩn nó. Nó sẽ được phòng chỉ huy của chúng tôi giám sát 24/7 và họ sẽ có thể tìm ra vị trí của chị.”

“Anh có nghĩ rằng tôi đang gặp nguy hiểm không?” Kelly nhìn Nick, người không hề lưỡng lự.

“Tôi nghĩ rằng chị có thể gặp nguy.”

“Chị đã nói với cô ấy.”

Đó không phải là một câu hỏi.

Họ đang hướng về đường Old Gloucester, tới địa chỉ mà tờ London Gazette đã cung cấp cho họ - địa chỉ của người đã đăng quảng cáo trên mục rao vặt. Nick đang lái xe, quay tít vô lăng để chuyển làn với sự khéo léo nhờ nhiều năm thực hành. Kelly có thể hình dung ra anh trong bộ cảnh phục, truy đuổi dọc phố Oxford trên chiếc xe gắn đèn khẩn cấp^{1*}.

* *Nguyên gốc: blues and twos - loại xe khẩn cấp gắn đèn nhấp nháy màu xanh và còi hú hai tông ở Anh - ND.*

“Vâng.”

Cô nháy dựng lên khi Nick đập lòng bàn tay vào còi xe khi một người đi xe đạp cắt ngang mũi xe, bánh xe lăn thành những vệt sáng màu đỏ.

“Tôi đã nhấn mạnh với cô rằng không được báo cho Zoe Walker về tiến triển của vụ việc. Phần nào trong đó quá khó hiểu chẳng?”

“Tôi không thoải mái với quyết định đó.”

“Quảng cái thoải mái chết tiệt của cô xuống địa ngục đi, Kelly, cuộc gọi điện đó không phải để cô gọi.” Họ rẽ phải tới đại lộ Shaftesbury, một chiếc xe cứu thương rú còi inh ỏi đi qua ở hướng đối diện. “Chúng ta đã phải giải quyết một cuộc điều tra phức tạp trên diện rộng, với nhiều tội phạm, nhiều nạn nhân, và chỉ có Chúa mới biết được có bao nhiêu nhân chứng. Điều đó quan trọng hơn cảm xúc của Zoe Walker nhiều.”

“Không phải là với cô ấy.” Kelly nói một cách lặng lẽ. Họ đi trong im lặng. Dần dần, Nick không còn nắm chặt vô lăng như thể nó sắp bay mất nữa, còn mạch đập hai bên thái dương Kelly bắt đầu giảm dần. Cô tự hỏi phải chăng cách cô thể hiện quan điểm của mình đã khiến Nick phải thực sự xem xét lại quyết định giữ Zoe trong “bóng tối”, hay anh ta đang nghiên

ngẫm cách tốt nhất để đưa cô khỏi cuộc điều tra và gửi trả lại Đội Cảnh sát giao thông Anh.

Thay vào đó, anh đã thay đổi chủ đề một cách đơn giản. “Làm thế nào mà cô đã gia nhập vào Đội Cảnh sát giao thông Anh mà không phải là Lực lượng cảnh sát Thủ đô?” Anh hỏi, khi họ đang trên đường A40.

“Họ không tuyển người, và tôi muốn ở lại London. Tôi có gia đình ở đây.”

“Một cô em, đúng không?”

“Vâng, em gái sinh đôi.”

“Có tới hai người như cô sao? Xin trời thương chúng tôi với!” Nick liếc cô và Kelly cười, không hẳn vì câu nói đùa mà vì ý làm hòa mà nó thể hiện.

“Còn anh thì sao? Anh là người London à?”

“Sinh ra và lớn lên ở đây thôi. Tôi là thế hệ Ý thứ hai. Cha mẹ tôi là người Sicile. Họ đến đây khi mẹ tôi đang mang thai anh trai tôi, và đã mở một nhà hàng ở Clerkenwell.”

“Nhà hàng Rampello’s,” Kelly nói và nhớ đến đoạn hội thoại với Melissa.

“De preciso.^{2*}”

* *Tiếng Ý: Chính xác - ND.*

“Anh có nói được tiếng Ý không?”

“Chẳng hơn trình độ một khách du lịch bình thường đâu. Đó là nỗi hổ thẹn vĩnh viễn của mẹ tôi đấy!” Người tài xế đi phía trước lưỡng lự chưa biết đi đường nào khiến xe họ buộc phải dừng khi đèn đã xanh, Nick bấm hai tiếng còi ngắn. “Các anh em tôi đã phải làm việc tại nhà hàng vào các ngày cuối tuần và sau giờ học, và bà thường hét lên chỉ dẫn bằng tiếng Ý. Tôi toàn từ chối việc trả lời một cách thẳng thừng.”

“Vì sao cơ chứ?”

“Gàn bướng, tôi đoán vậy. Cộng thêm vào đó là tôi biết ngay từ khi đó rằng một trong chúng tôi sẽ phải tiếp quản nhà hàng khi bố mẹ đến tuổi

ngiht, và tôi không muốn. Gia nhập cảnh sát là tất cả những gì tôi muốn làm.”

“Cha mẹ anh không quan tâm sao?”

“Họ đã khóc trong lễ diễu binh khi tôi hoàn thành khóa huấn luyện. Nhưng không phải khóc vì hạnh phúc.” Họ đến phố Old Gloucester và Kelly mở ứng dụng bản đồ Google Maps trên điện thoại di động để xem số 27 sẽ nằm ở đâu nào của con phố. “Không nhiều nhà dân ở đây lắm. Nó chắc phải là một căn hộ đã được chuyển đổi.”

“Hoặc lại là chuyện đấv bẽ mòm kim^{3*}”, Nick nói một cách dứt khoát, dừng xe trên vạch kếp vàng bên ngoài một nhà hàng Hoa. Số 27 kếp giữa một tiệm giặt và một điểm cá cược có cửa được che chắn bằng bìa. “Tôi nghĩ rằng cơ hội để chúng ta tìm được ông James Stanford ở đây là rất mong manh.”

* *Nguyên gốc: wild goose chase - ý nói một cuộc tìm kiếm vô vọng - ND.*

Nick lấy cuốn nhật ký từ ngăn để găng tay và đặt nó trên mặt táp lô. Thông thường, biểu trưng của cảnh sát trên bìa cuốn sổ cũng đủ để ngăn chặn các nhân viên kiểm tra giao thông.

Cánh cửa số 27 bụi bặm và có mùi hoang phế. Nó mở vào một phòng chờ trống rỗng, sàn gạch vỡ bần thiu. Không có bàn tiếp đón, không có cầu thang bên trong hay thang máy, chỉ có những hàng hộp thư khóa chặt bao phủ suốt ba bức tường.

“Anh có nghĩ rằng chúng ta đến đúng chỗ không?” Kelly hỏi.

“Đúng rồi,” Nick quả quyết. “Chỉ có điều chúng ta sẽ không tìm thấy James Stanford ở đây thôi.” Anh chỉ vào một tấm áp phích trên cửa, các cạnh của nó bong tróc khỏi lớp sơn dơ dáy.

“Phát ốm vì phải nhận thư? Hãy nâng cấp tài khoản của bạn và chúng tôi sẽ chuyển tiếp chúng tới cửa nhà bạn!” “Đây là trung tâm thư tín. Một số hộp thư lưu - chẳng có gì hơn.” Anh rút điện thoại và chụp ảnh bức áp phích rồi lướt qua các dây hộp thư mà dường như không được sắp xếp theo một trật tự nào một cách rõ ràng.

“Nó đây rồi,” Kelly đã bắt đầu tìm kiếm ở phía đối diện của sảnh. “James Stanford.” Cô kéo tay nắm một cách đầy hy vọng. “Khóa mất rồi.”

“Thẻ tín dụng được dùng để trả những quảng cáo này cũng được vào sổ với địa chỉ này,” Nick nói. “Phải lấy ngay lệnh từ bỏ bảo vệ dữ liệu ngay khi ta quay trở lại và tìm xem ai là người gửi thư chuyển tiếp. Chúng ta đang bị dẫn vào mê cung đây, và tôi chẳng thích điều này chút nào.”

Công ty đăng sau địa chỉ bưu điện ở phố Old Gloucester hóa ra lại hữu ích một cách đáng ngạc nhiên.

Tập trung hết sức để né bất kỳ lời buộc tội nào về việc làm sai trái, và - Kelly ngờ là vậy - nhận thức được rằng những tấm séc của họ cũng không hoàn toàn trung thực, công ty này nộp ngay tất cả những gì họ có về James Stanford mà không cần chờ đến lệnh từ bỏ bảo vệ dữ liệu.

Stanford đã cung cấp các bản sao của một hóa đơn thẻ tín dụng và một hóa đơn có ghi địa chỉ^{4*} cùng bằng lái xe, cho thấy đó là một người đàn ông sinh năm 1959. Tất cả các giấy tờ này đều có cùng một địa chỉ ở Amersham, một thị trấn ở Buckinghamshire ở cuối tuyến Metropolitan.

** Utility statement - hóa đơn tiền điện, nước... có ghi địa chỉ, dùng vào việc xác nhận địa chỉ trong các giao dịch cần thiết - ND.*

“Tôi cá là giá nhà quanh đây đắt đỏ kinh khủng,” Nick nhận xét khi họ lái xe qua hàng loạt những ngôi nhà lớn riêng biệt đằng sau những cánh cổng bằng kim loại đường bộ.

“Anh có muốn tôi báo với Phòng Điều tra tội phạm địa phương không?” Kelly nói và lấy di động ra tìm số điện thoại.

Nick lắc đầu. “Chúng ta sẽ ra vào trước khi họ biết. Hãy kiểm tra ngôi nhà và thực hiện vài điều tra kín đáo với hàng xóm nếu trong nhà không có ai.”

Nhà Tudor, phố Candlin, lại chẳng mang bóng dáng Tudor^{5*} chút nào, ngoại trừ những vệt sơn đen quét dọc ngang bên ngoài. Rộng lớn và hiện đại, ngôi nhà nằm trên một khu vườn mà Kelly ước đoán phải rộng cỡ một mẫu hoặc tương tự. Nick kéo cửa trước và tìm kiếm nút chuông, nhưng cánh cửa tự động mở.

* *Triều đại Tudor hoặc nhà Tudor, là một hoàng tộc châu Âu có nguồn gốc từ xứ Wales - ND.*

“Vây cửa có ý nghĩa gì nữa nhi?” Kelly nói.

“Chỉ để phô diễn thôi mà, đúng không?” Nick nói. “Kiểu trọc phú.”

Những viên sỏi quất lạo xạo bên dưới bánh xe. Nick nhìn ngôi nhà để tìm kiếm dấu hiệu ai đó ở nhà. Họ đỗ xe song song với một chiếc Range Rover bóng lộn, Nick huýt sáo. “Rất đẹp.”

Chiếc chuông cửa theo kỹ thuật cổ, thật trái nghịch với độ tuổi của ngôi nhà, nhưng có thể đoán được là đã được thiết kế để thêm vào cảm giác hoài cổ của phong cách giả Tudor bên ngoài ngôi nhà, Kelly nghĩ vậy. Chắc để bon chen với hàng xóm, cô nghĩ. Rất lâu sau khi tiếng kêu chói tai của chiếc chuông bắt đầu lịm đi, họ mới nghe thấy tiếng bước chân sau cánh cửa lớn phía trước. Nick và Kelly đều cùng bước tránh ra, tạo khoảng cách giữa họ và bất kỳ ai đó mà họ sắp gặp. Khó mà lường được cách mà người ta có thể cư xử, ngay cả trong một ngôi nhà như thế này.

Cánh cửa bật mở và một phụ nữ hấp dẫn ngoài năm mươi tuổi mỉm nụ cười chờ đợi. Bà ta mặc một bộ đồ nhung đen và đi dép trong nhà. Kelly chìa cho bà ta thẻ cảnh sát và nụ cười biến mất trên gương mặt người phụ nữ.

“Có ai đó bị thương ư?” Tay của người đàn bà ôm vào vùng cổ họng, một cử chỉ bản năng mà Kelly từng nhìn thấy cả trăm lần. Có những người mà chỉ bóng dáng bộ cảnh phục đã gọi nên nỗi sợ hãi bị phát hiện, hay bị bắt. Người phụ nữ này không phải là một trong số họ. Đối với bà ta, cảnh sát nghĩa là tai nạn, hoặc tệ hơn.

“Không có gì đáng lo ngại đâu,” Kelly nói. “Chúng tôi chỉ muốn hỏi vài câu. Chúng tôi đang tìm kiếm ông James Stanford.”

“Đó là chồng tôi. Ông ấy đi làm. Có vấn đề gì chẳng?” “Chúng tôi có thể vào được không?” Kelly nói. Người phụ nữ lưỡng lự rồi đứng tránh sang bên để họ bước vào phòng chờ lớn sáng sủa. Một chồng thư báo đặt gọn gàng trên chiếc bàn hẹp, và Kelly liếc vào chiếc phong bì để trên cùng trong lúc bà Stanford dẫn họ vào bếp.

Ông J.T. Stanford.

Mặt Nick vô cảm, không thể hiện chút nào niềm phấn khích mà Kelly cảm thấy chắc chắn rằng đang hiện trên mặt cô. Liệu có phải Stanford điều hành trang web từ ngôi nhà này?

“James là nhà tư vấn quản lý của Kettering Kline,” bà Stanford nói. “Hôm nay, ông ấy ở trung tâm để gặp gỡ một khách hàng mới. Ông ấy sẽ không về nhà cho đến tối muộn, tôi e rằng vậy. Tôi có thể giúp được gì không? Chuyện này là thế nào?”

“Chúng tôi đang điều tra một series tội phạm,” Nick nói. Kelly thận trọng quan sát biểu hiện của người phụ nữ. Nếu James Stanford là kẻ đó, thì vợ ông ta có biết gì không? Liệu bà ta có chút ý tưởng nào về những mẫu quảng cáo, hay trang web đó? Kelly chú ý đến những bức ảnh trưng trên tủ bát đĩa, tất cả đều là ảnh một người đàn ông trẻ, ở nhiều độ tuổi khác nhau.

“Con trai tôi,” bà Stanford nói khi bắt gặp cái nhìn của Kelly. “Tội phạm kiểu gì vậy? Chắc chắn các anh chị không nghĩ rằng James có liên quan đấy chứ?”

“Để có thể gạt ông ấy ra ngoài vòng nghi vấn, chúng tôi cần thực hiện các cuộc thẩm vấn. Sẽ là một sự giúp đỡ tuyệt vời nếu bà có thể trả lời một vài câu hỏi.”

Bà Stanford ngừng lại, không biết nên làm gì. Dần dần, thói quen cư xử đã thẳng. “Tốt nhất là mời anh chị ngồi xuống. Mọi người có muốn chút trà không?”

“Không, cảm ơn bà. Việc này sẽ không lâu đâu.”

Họ ngồi xuống bên chiếc bàn gỗ sồi lớn. “Thưa bà Stanford,” Nick bắt đầu, “Bà nói rằng chồng bà là một nhà tư vấn quản lý. Ông ấy có doanh nghiệp nào nữa không?”

“Ông ấy là giám đốc của vài quỹ từ thiện, nhưng không có doanh nghiệp nào khác cả. Không.”

“Ông ấy đã bao giờ liên quan đến việc điều hành một công ty hẹn hò chưa?”

Trông bà Stanford có vẻ bối rối. “Anh nói thế nghĩa là sao?”

“Những số điện thoại hàng đầu ấy,” Kelly giải thích. “Những thứ như thế này này.” Cô trượt một mảnh báo qua mặt bàn và chỉ cho bà Stanford mẫu quảng cáo từ tờ London Gazette.

Lại một lần nữa, người phụ nữ đưa tay lên cổ. “Không! Ý tôi là... Ôi trời, không. Sao lại là ông ấy chứ? Ý tôi là, cái gì khiến anh chị nghĩ rằng ông ấy...” Bà ta hết nhìn Nick lại nhìn Kelly một cách hoang mang. Hoặc bà ta là một diễn viên siêu đẳng, hoặc bà ta chẳng biết gì về những việc chồng mình làm. Có phải đó là lý do để Stanford sử dụng địa chỉ hộp thư lưu? Không phải để giấu cảnh sát mà để giấu vợ?

Kelly đưa nốt phần còn lại của tập tài liệu mà cô đang cầm cho bà Stanford. “Những văn bản này được sử dụng để mở một hộp thư lưu trên phố Old Gloucester ba tháng trước, được trả bằng thẻ tín dụng của chồng bà. Cũng những văn bản và thẻ tín dụng này đã chi trả để đăng tải một số quảng cáo trên một tờ báo London.”

“Những quảng cáo,” Nick nói và nhìn chăm chú vào bà Stanford, “mà chúng tôi tin rằng là trung tâm của một loạt tội phạm nhắm vào phụ nữ.”

Bà Stanford nhìn tập tài liệu, nỗi lo ngại hiện trên khuôn mặt, bàn tay giật giật chiếc dây chuyền. Nick nhìn mắt bà ta đảo từ trái sang phải, sự khuây khỏa dần thế chỗ cho hỗn loạn và sợ hãi.

“Cái này chẳng liên quan gì đến chồng tôi,” bà ta nói, sự giải tỏa căng thẳng khiến bà cười to.

“Nhưng James Stanford là chồng bà mà, đúng không?” Kelly nói.

“Ồ đúng vậy,” bà Stanford nói. “Nhưng bức ảnh này,” bà chỉ vào bản sao của bằng lái xe, “không phải chồng tôi.”

Khi cảnh sát đi khỏi, Melissa lặng lẽ mang cho tôi một ấm trà nữa. Cô nhặt lấy tờ mười bảng thanh tra Rampello để lại trên bàn. “Cậu ổn chứ?”

“Ừ. Không.” Tôi lấy ngón tay chải đầu, kéo lỏng tóc khỏi sợi dây chun mà bất chợt tôi cảm thấy quá chặt. “Họ nghĩ rằng tớ đang gặp nguy hiểm.” Đây lẽ ra không phải là tin mới với tôi. Tôi đã cảm thấy sự nguy hiểm kể từ khi tôi tải về các chi tiết hành trình của tôi ngày hôm qua. Tôi đã cảm thấy khi Luke Friedland túm lấy tay tôi để giữ tôi khỏi ngã; thậm chí tôi đã cảm thấy nó ngay từ khi nhìn thấy ảnh mình trên tờ tạp chí - một bức ảnh mà tôi đã để cho cả gia đình thuyết phục rằng đó không phải là mình. Nhưng khi tôi hỏi thanh tra Rampello có phải mình đang gặp nguy, tôi đã mong chờ một câu trả lời khác. Tôi muốn được làm yên lòng. Tôi muốn được nói rằng tôi đã phản ứng quá mức, đã hoang tưởng. Tôi đã mong muốn những lời hứa hẹn giả dối và nửa vời. Vài ngày trước tôi còn lo ngại cảnh sát không đón nhận tôi một cách nghiêm túc, còn bây giờ thì tôi lại lo ngại vì họ đã nghiêm túc đến vậy.

Melissa ngồi xuống chiếc ghế trước đó thanh tra Rampello vừa ngồi, phớt lờ đồng li tách bã ở bên cạnh và dòng người xếp hàng chưa lúc nào giảm xuống ở bàn quầy. “Họ sẽ làm gì về việc này?”

“Họ sẽ cho tớ một chiếc chuông báo động. Nó sẽ được kết nối thẳng tới phòng chỉ huy của họ, trong trường hợp tớ bị tấn công.”

“Thứ vô dụng đó thì làm gì được!” Cô ấy nhìn thấy sự hoảng sợ của tôi và nhăn mặt, nghiêng người về phía trước để ôm lấy tôi. “Xin lỗi cậu nhé. Nhưng ngày trước, khi nơi này bị đột nhập thì phải mười lăm phút sau

mấy chú cớm mới ào ào kéo đến, còn kẻ trộm thì đã cao chạy xa bay. Họ chỉ là trò đùa thôi.”

“Vậy thì tớ làm gì được chứ?” Giọng tôi thoảng chút hoảng loạn, và tôi hít một hơi thở dài. Cố một lần nữa. “Tớ phải làm gì bây giờ, Melissa?”

“Họ có nói họ đang làm gì để bắt giữ những kẻ điều hành trang web không? Điều đó mới giữ cho cậu an toàn, chứ không phải mấy cái chuông báo động vớ vẩn ấy.”

“Họ chỉ nói họ đang làm việc về vấn đề ấy.”

“Làm việc về vấn đề ấy? Lạy Chúa Jesus. Và cậu được đề nghị phải yên lòng với thứ đó, phải không? Một người phụ nữ đã bị giết...”

“Hai người. Ít nhất là thế.”

“Và cậu được đề nghị rằng hãy ngồi yên và mặc cho họ ‘làm việc về vấn đề ấy’? Cậu cần phải biết chính xác họ đang làm gì? Họ nói chuyện với ai, họ đã cố gắng lần theo trang web này như thế nào?”

“Họ sẽ không nói với tớ đâu, Melissa. Lẽ ra tớ còn không được biết về cách truy cập trang web đó nữa cơ. Cảnh sát Swift đã ngụ ý rằng cô ấy sẽ gặp rắc rối nếu bất kỳ ai biết rằng cô ấy đã nói với tớ.”

“Cậu có quyền được biết họ đã giải quyết vấn đề này đến đâu rồi. Cậu trả lương cho họ đấy, đừng có quên nhé!”

“Tớ cũng đoán là vậy,” tôi hình dung mình điều hành tới trụ Sở Cảnh sát và yêu cầu được xem các giấy tờ điều tra. “Tớ có thể đi cùng cậu đến nói chuyện với họ, nếu cậu muốn.”

Tôi đặt khuỷu tay trên bàn và ép mặt vào hai bàn tay khum khum trong giây lát. “Quá tầm của tớ rồi,” tôi nói khi ngẩng mặt lên. Tôi có thể cảm nhận nỗi lo âu dâng lên trong mình, khiến tim tôi đập rộn. “Tớ không biết phải làm gì nữa, Melissa.”

“Cậu yêu cầu được biết cảnh sát đang làm gì. Từng đầu mối mà họ có. Mỗi bước đột phá họ thực hiện.”

Tôi không biết liệu mình sẽ thấy yên lòng hay càng hoảng sợ.

“Tớ cảm thấy như mọi thứ đã ngoài tầm kiểm soát của tớ. Những mẫu quảng cáo, Katie, ngay cả tài chính của tớ nữa. Tớ từng bao quát được mọi việc, và giờ thì...”

“Simon đã nợ bao nhiêu rồi?”

“Anh ấy sẽ không nói với tớ đâu. Nhưng anh ấy đã sử dụng thẻ tín dụng từ tháng tám. Mọi thứ anh ấy chi trả ở các cửa hàng thực phẩm, hóa đơn điện nước, những bữa ăn nhà hàng, quà tặng,... có lẽ phải đến hàng ngàn, Melissa. Anh ấy nói chính anh ấy đã lôi chúng tớ vào tình trạng lộn xộn này, và anh ấy sẽ đưa chúng tớ ra khỏi đó.”

“Được rồi, nếu anh ấy không để cậu phải giúp, thì dường như cậu chỉ cần phải tin tưởng anh ấy thôi.” Cô ấy nhặt li espresso đã hết của thanh tra Rampello. Tôi không nói với cô ấy rằng ngay lúc này, tôi cảm thấy thật khó tin tưởng bất kỳ ai.

Đã chín giờ khi tôi rời quán cà phê, nhưng tôi quyết định đi dọc theo bờ kè tới nơi làm việc. Ý nghĩ phải sử dụng tàu điện ngầm, ngay cả theo một tuyến đi chẳng liên quan gì tới hành trình của tôi trên trang web đó, cũng khiến tim tôi đập mạnh đến nỗi tôi cảm thấy nhức đầu. Tôi đi sang đường ở phố Strand và thẳng hướng tới Savoy Place, rồi lại tụt xuống đi dọc bờ sông. Tôi quan sát mọi người. Người đàn ông kia đang đi thẳng tới tôi, hai tay nhét trong túi. Có phải anh ta biết về trang web đó? Anh ta có là một thành viên? Một thương gia đang nói chuyện điện thoại, chiếc khăn quàng quanh cổ giữ ấm: anh ta có đi theo những người phụ nữ không? Có cường hiếp họ không? Hay là giết họ?

Hơi thở tôi gấp gáp và ngắn. Tôi đứng nhìn chăm chăm xuống dòng sông, cố kiểm soát bản thân. Khoảng một tá bóng người trong những bộ quần áo bơi đang chăm chú nghe một cô gái tóc vàng yếu điệu trong bộ đồ bơi liền thân màu hồng sáng hướng dẫn sử dụng xuống ván. Tất cả đều cười, mặc cho thời tiết lạnh giá. Phía trước họ, giữa dòng sông Thames, một con tàu du lịch cắt một vệt bọt trắng xóa dọc nước xám xịt; chừng năm bảy người khách du lịch dậy sớm đang run cầm cập trên boong tàu.

Ai đó chạm vào tay tôi.

“Chị có ổn không?”

Tôi chùn lại như phải bóng. Người đàn ông đó còn trẻ, chừng tuổi Justin, nhưng mặc bộ âu phục và thắt cà vạt, với sự tự tin của người có giáo dục hoặc có công việc tốt. Hoặc cả hai.

“Trông chị cứ như sắp ngã nhào xuống ấy!”

Tim tôi đập mạnh đến nỗi làm đau cả xương sườn, và tôi không thể tìm được từ ngữ nào để nói với cậu ta rằng tôi ổn, chứ chưa nói đến chuyện bảo cậu ta đừng có chạm vào mình. Thay vào đó, tôi tránh xa cậu ta, lắc lắc đầu. Cậu ta giơ cả hai tay lên và nhại lại điệu bộ “tránh xa tôi ra” trước khi bước đi.

“Mụ điên!”

Khi đi được khoảng mười bước chân, cậu ta quay lại và gõ gõ vào một bên đầu bằng ngón tay trỏ. Đồ điên, mồm cậu ta lắm bẫm, và tôi cũng cảm thấy dường như mình điên thật.

Đã gần mười giờ trước khi tôi đến văn phòng. Chuyển đi bộ giúp tôi cảm thấy tốt hơn, mặc dù chân tôi đau mỏi, nhưng tôi cảm thấy mạnh mẽ hơn, hăng hái hơn. Graham đang trò chuyện với một người phụ nữ đi giày cao gót màu đỏ và bộ vest đen. Cô ta cầm trên tay một xấp tài liệu chi tiết các diễn sản và Graham đang nói với cô ta về văn phòng trên đại lộ Eastern với toilet dành cho khách hàng và khu vực bếp mới được tân trang, hoàn hảo cho những phút giải lao của nhân viên. Tôi bỏ ngoài tai những lời quảng cáo đã được thực hành nhuần nhuyễn, lách người đi vào bàn, dù biết rằng Graham đang nổi điên với mình.

Ngay khi người phụ nữ đi khỏi, ông bắt đầu. Sự lưỡng lự của cô ta trong việc ấn định ngay một chuyến đi xem nhà càng đổ thêm dầu vào lửa. “Cô ghé thăm văn phòng đấy à, thật tốt quá nhỉ, Zoe?”

“Tôi xin lỗi. Nó sẽ không xảy ra nữa đâu.”

“Nhưng nó đang xảy ra rồi đấy, chẳng phải vậy sao? Dạo này sáng nào cô cũng đến muộn.”

“Tôi phải thay đổi đường đi làm, thật khó có thể ước đoán sẽ mất bao nhiêu thời gian.”

Graham không hỏi vì sao. Ông không quan tâm. “Vậy thì đi sớm lên! Cô không thể cứ thong dong thơ thẩn đến tận 10 giờ mà không có cả một lời xin lỗi...”

Tôi đã xin lỗi, nhưng tôi sẽ không nhắc lại nữa. “Tôi phải gặp cảnh sát.” Tôi hy vọng Graham sẽ tiếp tục như tôi chưa nói gì, nhưng ông ngừng

ngay lại.

“Vì sao? Chuyện gì đã xảy ra?”

Tôi lưỡng lự, không biết mình muốn cho người đàn ông này biết bao nhiêu phần của câu chuyện. Tôi nghĩ về trang web, với “thực đơn” là những người phụ nữ, và tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng Graham Hallow chính là kiểu đàn ông có xu hướng liên can đến trang web với các hội viên độc quyền. Tôi chắc chắn rằng nếu tôi nói ra, ông sẽ chẳng thể kháng cự nổi việc tìm kiếm, và tôi muốn bảo vệ những người phụ nữ ấy. Tôi không muốn người ta nhìn vào ảnh của họ, mua lịch trình của họ cứ như họ chẳng khác gì những món đồ. Và rồi... sao nữa? Tôi cảm thấy khó mà cam chịu những gì mà tôi biết là đang diễn ra: những người phụ nữ đang bị tấn công, bị sát hại, vì lịch trình đi lại của họ bị đem bán. Điều đó thật kỳ cục, như trong tiểu thuyết khoa học viễn tưởng.

“Tôi đã bị bám đuôi,” thay vào đó, tôi nói. Câu đó cũng không khác mấy so với sự thật. Tôi nghĩ rằng đã nhìn thấy vẻ quan tâm trên mặt sếp mình, nhưng biểu cảm thật quá xa lạ nên tôi không thể chắc chắn. “Cảnh sát đang chuẩn bị cấp cho tôi một chuông báo động cá nhân.”

“Họ có biết ai làm điều đó không?” Câu hỏi là một lời buộc tội, được quát ra theo cách của một người không còn biết làm gì hơn nữa.

“Không.” Và khi đó, bởi đã kìm giữ suốt nhiều ngày, tôi òa khóc. Trong số những người mà tôi đã khóc trước mặt, thì Graham đứng sững ở đó, như không thể nhúc nhích được. Tôi lúng túng tìm tờ khăn giấy trong túi, cuối cùng cũng tìm thấy được một tờ kẹt trong tay áo, rồi xì mũi thật mạnh, nhưng tôi không thể ngăn dòng nước mắt tuôn rơi. Sự giải thoát âu lo khiến ngực tôi phập phồng, và tôi hít lấy những ngậm không khí đã buột ra trong lúc khóc rung cả người. “Tôi... Tôi xin lỗi,” tôi cố kiềm chế để nói, sau nhiều lần không thể bắt đầu được. “Nó... mọi chuyện hơi quá choáng ngợp...”

Graham vẫn đứng bên bàn tôi, nhìn tôi chăm chăm. Bất ngờ ông sai chân ra cửa và trong giây lát, tôi nghĩ rằng ông đang chuẩn bị đi ra, bỏ mặc tôi nức nở bên bàn. Nhưng ông đã bấm chốt, quay tấm biển “Đóng cửa” ra ngoài, rồi đi tới chỗ để đồ uống trà và bật ấm nước. Quá kinh ngạc với cử

chỉ trặc ần này, tôi ngừng khóc, tiếng thốn thức chuyển dần thành tiếng nấc ngắt quãng. Tôi xì mũi một lần nữa.

“Tôi thật lòng xin lỗi.”

“Chắc chắn cô đã phải chịu nhiều căng thẳng. Chuyện này xảy ra đã bao lâu rồi?”

Tôi nói với ông nhiều hết mức có thể, chỉ không nhắc tới tên của trang web và cách hoạt động của nó. Tôi nói với ông rằng tôi đã bị bám đuôi trong một thời gian, và giờ thì cảnh sát đã kết nối trường hợp của tôi với hai vụ hai phụ nữ bị sát hại và nhiều vụ tấn công vào phụ nữ khác.

“Cảnh sát đang làm gì về vấn đề này?”

“Họ đang thu xếp một chiếc chuông báo động cho tôi. Sáng nay, tôi đã được nghe thông báo này - đó cũng là lý do khiến tôi đi làm muộn.”

Graham lắc đầu, khiến những nếp gấp thịt mềm mại dưới cằm rung rung. “Điều đó ổn thôi, đừng tự làm phiền mình vì nó nữa. Họ có biết kẻ nào phía sau những vụ tấn công không?”

Tôi cảm động và ngạc nhiên vì Graham đã quan tâm đến thế.

“Tôi không nghĩ vậy. Họ vẫn chưa bắt ai sau cái chết của Tania Beckett, còn trang web có vẻ vẫn chưa tìm ra được.” Graham nghĩ ngợi. “Tôi sẽ ra ngoài gặp gỡ cả ngày. Tôi định sẽ về thẳng nhà từ năm giờ chiều, nhưng nếu cô không ngại ở lại muộn một chút thì tôi sẽ vòng lại, đưa cô về.” Mỗi ngày, Graham đi từ Essex. Hầu hết các ngày ông đi tàu, nhưng thỉnh thoảng cũng lái xe và gửi xe tại một điểm đỗ xe đắt một cách vô lý ở ngay góc phố gần văn phòng.

“Nhà tôi cách tuyến đường của ông hàng mấy dặm! Thật mà, tôi ổn. Tôi sẽ về nhà theo một đường khác, và tôi có thể hẹn Justin đón ở Crystal Palace...”

“Tôi sẽ đưa cô về nhà,” Graham nói một cách chắc chắn. “Tôi có thể đi tiếp tới Sevenoaks thăm vợ chồng em trai. Nói thẳng nhé, tôi ngạc nhiên rằng thẳng cha của cô không đến đón cô.”

“Tôi không muốn làm anh ấy lo lắng.”

Graham nhìn tôi tò mò. “Cô không nói gì với anh ta sao?” “Anh ấy biết về trang web đó, nhưng không... Tôi vẫn

chưa nói với anh ấy rằng tôi gặp nguy hiểm. Vào lúc này, mọi chuyện có đôi chút khó khăn.” Tôi nhìn mặt Graham và giải thích trước khi ông kịp hiểu lầm. “Simon mất việc. Cắt giảm nhân sự. Vì vậy không phải là thời gian tốt đẹp lắm. Tôi không muốn thêm bất kỳ lý do gì nữa khiến anh ấy phải lo lắng.”

“Thế thì được rồi, tối nay tôi sẽ đưa cô về, và kết thúc câu chuyện ở đây nhé!” Trông Graham có vẻ hài lòng. Nếu ông là một người rừng, chắc ông sẽ lấy hai tay đấm ngực.

“Ok,” tôi nói. “Cảm ơn ông.”

Nửa tiếng sau, Graham đi gặp khách hàng. “Khóa cửa nhé,” ông nói với tôi, “cho đến khi cô thấy rõ là ai đến.”

Cũng giống như toàn bộ mặt trước, cánh cửa văn phòng cũng bằng kính, nhưng tôi không biết bằng cách nào mình có thể đánh giá liệu một người đàn ông đứng ngoài kia có phải đến đây để cường hiếp hay để giết tôi hay không, hay chỉ đến để hỏi về cửa hàng bán điện thoại di động sắp đóng cửa ở phố Lombard.

“Đăng nào thì camera an ninh CCTV cũng bao phủ khắp chỗ này mà,” ông nói. Tôi quá ngạc nhiên vì lời nói lúc chia tay này đến nỗi không nhận ra rằng việc vụ tấn công được ghi hình sẽ là một chút an ủi đối với tôi khi tôi đã chết.

“Chúng ta có CCTV từ bao giờ nhỉ?” Tôi nhìn quanh văn phòng.

Trông Graham có vẻ không thoải mái lắm. Ông nhìn đồng hồ.

“Từ vài năm trước. Chúng ở trong những vòi phun tự động. Đó là những thứ kèm theo bảo hiểm. Dù thế nào đi nữa, vấn đề là cô không có gì phải lo ngại khi ở đây. Tôi sẽ gặp cô trước sáu giờ nhé!” Cái chuông treo trên cửa kêu om sòm khi ông mở cửa và lại kêu một lần nữa khi ông đóng nó lại. Tôi khóa cửa, nhưng quay mặt “Mở cửa” của tấm biển ra ngoài, rồi ngồi xuống bàn. Tôi không hề biết Graham đã lắp camera. Chẳng lẽ những nhà tuyển dụng không có bốn phận thông báo với nhân viên, và cả khách hàng nữa, rằng họ bị theo dõi hay sao? Tôi nhìn lên trần nhà.

Vài năm trước.

Vài năm trước là khi tôi nghĩ tôi ở một mình trong văn phòng, cửa phòng Graham đóng. Tôi sẽ ăn một chiếc sandwich, gọi một cuộc điện thoại, kéo lại dây áo ngực khó chịu. Liệu ông có nhìn tôi không? Ý nghĩ cứ rối bời, và khi điện thoại văn phòng đổ chuông, nó khiến tôi nháy dựng lên.

Năm rưỡi, tôi quay tấm bảng “Đóng cửa” ra bên ngoài. Chiều nay không bận rộn lắm. Một người đến ký hợp đồng thuê nhà, khoảng năm, bảy người đến hỏi về khối văn phòng mới. Không có ai đáng nghi; không có con thú ăn thịt nào, còn tôi bắt đầu cảm thấy mình đã phản ứng thái quá. Nhưng giờ đây, khi bên ngoài đã tối, đèn trong văn phòng đã bật khiến tôi như được bị trưng ra trước mắt bất kỳ ai đi qua, lòng tôi lại cảm thấy âu lo.

Tôi thấy biết ơn khi Graham quay lại, vẫy vẫy chùm chìa khóa ô tô và hỏi tôi mã bưu điện để ông cài Satnav^{1*}. Tôi thấy nhẹ cả người vì tối nay sẽ không phải lên tàu điện ngầm nữa; tôi sẽ không phải lo lắng về việc kẻ nào đứng sau tôi, hay có nguy cơ phải bị chết ngoài vườn hoa như Tania Beckett tội nghiệp.

Ít nhất là tối nay, tôi sẽ an toàn.

* *Nguyên gốc: Satellite navigation - hệ thống định vị trên ô tô - ND.*

Tôi luôn cảm thấy biết ơn cô gái đầu tiên đã chết.

Nàng đã làm thay đổi tất cả.

Nàng giúp tôi nhận ra rằng findtheone.com có thể không chỉ là một trang web hẹn hò kiểu mới mà còn hơn thế nhiều, mở ra một thế giới cơ hội cho tôi.

Chắc chắn, rằng sẽ luôn có những vị khách không muốn chơi bản mà chỉ muốn sử dụng trang web này như nó được dự kiến từ đầu, để trò chuyện với em hay mời em đi ăn tối.

Nhưng Tania Beckett đã cho tôi thấy còn có những gã đàn ông khác nữa, những kẻ sẵn sàng chi tiền để chơi trò mèo đuổi chuột dưới tàu điện ngầm, những kẻ lớn vờn quanh các công viên vào đúng thời điểm mà em đi qua, trong đầu ấp ủ điều gì đó hơn là một bữa tối.

Thật là tiềm năng.

Giá cao. Một thị trường chuyên biệt hơn.

Tôi còn có thể hơn là một người làm mai. Tôi sẽ là cố vấn cho những ước nguyện sâu thẳm bên trong mà họ hiếm khi thừa nhận. Ai trong con người chúng ta có thể thật lòng nói rằng họ chưa từng hình dung đến cảm giác khi làm người khác đau đớn? Đi xa hơn chuẩn mực xã hội có thể chấp nhận được; trải nghiệm sự gấp gáp khi cưỡng ép một bàn tay ai đó?

Ai trong chúng ta sẽ không đoạt lấy cơ hội đó nếu nó được trao cho chúng ta?

Một cơ hội giết người.

"T hừa sếp, chúng ta gặp vấn đề rồi."

Từ bàn mình, Nick ngẩng lên nhìn khi Kelly đi đến. Cuộc họp buổi sáng mới chỉ vừa kết thúc, nhưng Nick đã kịp nới cà vạt và mở khuy sơ mi trên cùng. Kelly biết rằng đến bữa trưa, cà vạt cũng sẽ được tháo ra, nhét vào túi áo ngực, phòng trường hợp cấp trên ghé qua.

"Tài khoản anh mở trên trang web đó đã bị khóa rồi. Tôi đã cố đăng nhập để xem có hồ sơ nào mới được thêm vào không và nó đã đẩy tôi ra." Kelly không thể kiềm chế việc vào xem trang web này mỗi giờ hoặc tương tự, thậm chí ngay khi thức dậy sáng sớm hôm đó, cô đã vớ lấy điện thoại. Cô làm vậy với một cảm giác khiếp đảm cứ tăng dần lên trong khoang bụng khi biết các hồ sơ mới vẫn được thêm vào. Mỗi banner nhấp nháy trên màn hình có nghĩa là lại có thêm càng nhiều phụ nữ gặp nguy hiểm, thêm nạn nhân tiềm tàng. Trang web này tiến nhanh hơn tiến trình của cuộc điều tra, còn cuộc mò kim đáy bể tới Amersham ngày hôm qua thì chẳng có hiệu quả gì. Thẻ tín dụng James Stanford đã bị làm nhái từ năm ngoái, ông ta đã bị mất ví, hoặc bị lấy cắp, và hậu quả là phải hứng chịu khá nhiều vố do bị đánh cắp danh tính. Trung tâm chuyển tiếp thư tín ở phố Old Gloucester chỉ đơn giản là cái mới nhất trong một đường dây tội phạm liên quan đến thông tin thẻ tín dụng, đã được mua bán nhiều lần, và Đội Điều tra các vụ giết người chưa tiến thêm được chút nào tìm ra kẻ đứng sau nhắm vào các hành khách nữ trên các tuyến tàu điện ngầm London.

Các bức tường phòng sự vụ phủ kín những dãy ảnh của họ, một số đã được nhận diện, một số vô danh, với nhiều ảnh được thêm vào trang web

kể từ khi họ truy cập trang web lần đầu. Sáng nay, sau buổi họp, theo thói quen, Kelly đã đăng nhập vào trang web. Những ngón tay cô dường như tìm kiếm những con chữ theo ý chúng.

Đăng nhập không được chấp nhận

Kelly chớp chớp mắt trước màn hình. Cho rằng đã có lỗi điều hành, cô lại cố lần nữa.

Đăng nhập không được chấp nhận

Cô đã kiểm tra lại rồi kiểm tra tất cả thông tin tài khoản Nick đã tạo, sử dụng thẻ tín dụng riêng của anh và một địa chỉ gmail, nhưng lỗi không phải do cô. Tài khoản đó đã biến mất.

“Anh có nghĩ rằng chúng ta đã bị phát hiện không?”

Nick gõ gõ bút vào cạnh máy tính xách tay của mình. “Có thể. Chúng ta đã tải về bao nhiêu hồ sơ?”

“Tất cả. Có thể như thế đáng ngờ quá.”

“Hoặc là tất cả trò bất lương này chỉ để lấy tiền của khách. Ai lại gọi điện cho cớm để khiếu nại rằng họ đã được hứa hẹn những cơ hội không giới hạn để rình mò cơ chứ?”

“Bộ phận tài chính đã chuẩn bị cho chúng ta một thẻ tín dụng trả trước,” Kelly nói. Cô đã nhìn thấy bức thư điện tử này tới trong lúc cố đăng nhập vào tài khoản của Nick.

“Tuyệt. Hãy mở một tài khoản mới và để xem bao lâu thì tài khoản này bị khóa. Tôi muốn chị kiểm tra xem có bất cứ hồ sơ nào ở Kent không?”

“Cho tới nay thì tất cả đều ở London, thưa sếp.”

“Hôm qua, có một vụ bắt cóc ở Maidstone. Một nhân chứng khai báo đã nhìn thấy một người đàn ông kéo một phụ nữ lên chiếc Lexus màu đen rồi lái đi. Một giờ sau, cảnh sát Kent nhận được cuộc gọi từ một người phụ nữ đau đớn vì bị bắt cóc và bị tấn công tình dục, trước khi bị đẩy khỏi xe ở một khu đất công nghiệp ngoại ô thành phố.” Anh đưa cho Kelly vài bản in. Cô liếc nhìn các thông tin được viết trên đầu báo cáo.

Kathryn Whitworth, 36 tuổi.

“Có phải là hành khách không?”

“Hàng ngày, cô ấy đi từ Pimlico tới một công ty tuyển dụng ở Maidstone.”

“Cô ấy có nhớ biển số của chiếc Lexus không?”

“Không, nhưng chiếc xe đã kích hoạt một camera tốc độ cách nơi xảy ra vụ việc vài dặm. Cảnh sát địa phương đang dẫn người lái xe tới.”

Kelly chẳng mất nhiều thời gian để lập tài khoản mới và phát hiện Kathryn Whitworth, được tung ra làm quảng cáo ngay trang nhất của website. Cô kiểm tra lại các chi tiết được đưa ra trong báo cáo nạn nhân của Kathryn với hồ sơ trên màn hình trước mặt.

Da trắng. Tóc vàng. Hơn 30 tuổi.

Đi giày bệt, mặc áo khoác đen bó sát. Khăn choàng len kẻ. Ô đen và túi quai chéo mồi. Túi đựng máy tính xách tay Mulberry màu xám.

Cỡ 8 - 10.

07h15: Tới ga tàu điện ngầm Pimlico. Đi thang cuốn và rẽ trái tới sân ga phía bắc. Đứng cạnh biển quảng cáo lớn bên trái của bản đồ đường tàu điện ngầm. Một điểm dừng tới Victoria. Rời khỏi sân ga, rẽ phải và lên thang cuốn. Rẽ trái theo hướng sân ga

1 - 8.

Đi tới quán Starbucks liền kề với sân ga số 2, nơi người pha chế cà phê chuẩn bị cho một tách cà phê sữa không béo mà không cần hướng dẫn. Lên tàu quốc tế Ashford từ sân ga số 3. Mở máy tính xách tay và làm việc trong suốt chuyến đi. Xuống tàu tại Maidstone East. Đi bộ lên phố Week, rẽ trái vào phố Union. Làm việc tại Công ty Tuyển dụng Maidstone.

Sẵn có: từ thứ hai đến thứ sáu. Thời gian: 80 phút.

Độ khó: trung bình.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đó cũng là một người phụ nữ. Trong sự thôi thúc, Kelly tìm trang web của Công ty Tuyển dụng Maidstone. Một bức ảnh chân dung được chụp một cách chuyên nghiệp và tiểu sử tóm tắt được đăng kèm bên dưới tên của Kathryn và chức danh nghề nghiệp: Tư vấn Tuyển dụng Cao cấp. Trong bức ảnh trên trang web, tóc Kathryn vén ra sau tai; trông cô ấy, nếu không mệt mỏi, thì dường như đang để tâm trí tận nơi nào. Trong bức ảnh của công ty, cô ấy ngồi nghiêng vai trái ra phía

trước, nổi bật trên nền trắng phía sau, mái tóc vàng óng ả rủ xuống vai trong dáng đầu Bob gọn gàng. Cô ấy hướng về camera với nụ cười sáng bóng, toát lên vẻ chuyên nghiệp, đáng tin cậy và đầy tự tin.

Bây giờ trông Kathryn như thế nào nhỉ, Kelly tự hỏi.

Trông cô ấy sẽ ra sao trong lúc trả lời hết bản khai dài mười trang trước một điều tra viên Maidstone, khi cô trong chiếc váy đi mượn, ngồi ở phòng điều tra các vụ hiếp dâm, chờ để nhân viên kiểm tra y tế của lực lượng lại xâm phạm toàn thân cô một lần nữa?

Những hình ảnh hiện lên quá dễ dàng.

Cô lấy bản hồ sơ được in ra từ máy in và nghiêng người qua bàn, chuyển hồ sơ cho Lucinda.

“Khớp đấy.”

Điện thoại của Kelly rung, dòng chữ “giấu tên” nhấp nháy trên màn hình. Cô nhận cuộc gọi.

“Xin chào, đó có phải là Cảnh sát điều tra Thompson không?”

Kelly chợt nhớ ra khi đang định nói với người gọi rằng anh ta nhầm máy. “Vâng, chính là tôi đây.” Cô liếc nhìn Lucinda, nhưng cô ấy đã quay lại với máy tính của mình.

“Tôi là Cảnh sát điều tra Angus Green, từ Phòng Điều tra tội phạm Durham. Tôi đang đào xới hồ sơ vụ hiếp dâm mà cô theo dõi.”

“Xin chờ một giây, tôi cần ra ngoài đã.”

Kelly hy vọng rằng không ai trong văn phòng nhận thấy tim cô đang đập mạnh. Cô buộc mình phải đi một cách tự nhiên nhất ra khỏi bàn, như thể cuộc gọi chẳng có gì quan trọng.

“Cảm ơn đã trả lời cuộc gọi của tôi,” cô nói khi đã tới hành lang. Cô đứng ở đầu cầu thang, nơi có thể quan sát những người đi lên, đồng thời cũng để mắt đến cửa dẫn vào Đội Điều tra các vụ giết người cùng một lúc.

“Không vấn đề gì. Chị đã bắt được ai chưa?”

“Chưa, chúng tôi mới chỉ đang làm việc với một số vụ việc tương tự trên cả nước, thì vụ việc này xuất hiện. Tôi đã gọi đến để xem có thêm tiến triển nào mới trong mấy năm qua không?” Lúc này, tim Kelly đập mạnh đến mức nó làm ngược cô đau tức. Cô ấn lòng bàn tay vuông góc với xương

ức. Nếu ai biết điều này, chắc chắn cô sẽ mất việc; lần này sẽ không còn cơ hội lần thứ hai nào nữa.

“Không có gì cả, tôi e là thế. Chúng tôi đã có DNA trong hồ sơ, vì vậy, nếu hãn giờ trò, chúng tôi sẽ kiểm tra ngay, mặc dù ngay cả khi đó, cơ hội của chúng ta trong việc khởi tố là rất mỏng manh.”

“Vì sao lại thế?” Một vụ bắt giữ là những gì Kelly đã hy vọng, kể từ khi cô tham gia công việc này, khi cô nhận ra rằng nhiều vụ án trong quá khứ đã được phá không phải nhờ những cuộc điều tra bèn bỉ, mà nhờ những cơ hội mỏng manh. Một miếng giẻ xóa dấu vết được nộp lại sau một vụ đột nhập văn phòng, một vật chứng được thu lại sau một lần thử độ cồn dương tính trên đường phố. Một hơi thở sâu nhẹ nhõm khi một công việc đơn giản biến thành có ý nghĩa hơn nhiều, và một tội ác xảy ra đã hai mươi năm trước cuối cùng đã được giải quyết... Điều này đã xảy đến với Kelly vài lần, và đó là những gì mà giờ đây cô mong muốn hơn bất kỳ điều gì khác. Kelly chưa bao giờ nhìn thấy gã đàn ông đã cưỡng bức Lexi, nhưng cô gần như có thể hình dung được sự ngạo nghễ trên mặt hãn biến thành nỗi sợ hãi khi một lời buộc tội gần như vô hại mờ nhạt đi thành một thứ tầm thường bên cạnh bản so sánh DNA dương tính - minh chứng rõ ràng rằng hãn đã rình mò em cô, theo dõi nó và tấn công con bé.

“Có một bức thư từ nạn nhân trong hồ sơ,” Cảnh sát điều tra Green đang nói. “Một cô Alexis Swift nào đó. Bức thư nói rằng mặc dù bằng chứng trong bản khai của cô ấy vẫn đứng vững, nhưng cô ấy không ủng hộ truy tố và cũng không mong muốn được cung cấp bất kỳ tiến triển nào của vụ việc.”

“Nhưng điều đó là không thể!” Những lời nói đã buột ra trước khi Kelly kịp dừng lại, giọng cô vang vọng trong hành lang trống rỗng. Cô có thể nghe thấy sự bối rối của Cảnh sát điều tra Green trong sự im lặng sau đó. “Ý tôi là, vì sao một nạn nhân lại có thể rút lại việc ủng hộ truy tố? Điều đó thật vô nghĩa.”

“Không có lời giải thích mà chỉ có lời khai đã được ký. Có thể chuyện xảy ra không phải một cộng một bằng hai như cô ấy đã khai trong bản khai

đầu tiên? Hay có thể đó là ai đó mà cô ấy đã biết, sau tất cả mọi việc, có thể cô ấy đã ưng thuận, sau đó lại đổi ý.”

Kelly phải tự đấu tranh để kiềm chế bản thân. Hình ảnh của Lexi hiện lên trong tâm trí cô: con bé co tròn trên chiếc ghế bành trong phòng điều tra các vụ hiếp dâm của cảnh sát, suy sụp đến nỗi không thể đứng dậy khi Kelly tới sau chặng đường từ Brighton đến Durham mà cô phớt lờ mọi giới hạn tốc độ. Lexi mặc bộ quần áo mượn tạm rộng thùng thình, còn quần áo của cô thì ở trong các túi giấy, được gắn nhãn gọn gàng và niêm phong pháp lý. Lexi trên chiếc giường y tế, những giọt nước mắt chảy ra từ đôi mắt nhắm nghiền, tay con bé bóp tay Kelly chặt đến nỗi hằn lên thành vết. Những việc đã xảy ra với Lexi không thể có sự đồng thuận của con bé.

“Vâng, có thể,” cô nói thật nhẹ. “VẬY thì, cảm ơn vì đã gọi lại cho tôi. Tôi không nghĩ rằng vụ này có liên quan đến series chúng tôi đang điều tra, nhưng ai mà biết được.” Cô dừng cuộc gọi và quay lại, gí trán vào bức tường trát thạch cao lạnh giá.

“Nếu chị muốn thiên, Kelly, thì có lẽ nên thực hành vào thời gian riêng nhé!”

Cô quay lại và nhìn thấy Nick trong bộ đồ chạy, đôi giày chạy êm ru trên những bậc cầu thang phía sau cô. Những mảng thẫm vòng quanh nách và lổm đổm phía trước chiếc áo T-shirt của anh.

“Xin lỗi sếp, tôi chỉ vừa nghỉ năm phút.” Tâm trí Kelly bấn loạn. Lexi đã làm gì vậy? Và vì sao?

“Chị nghỉ đi. Tôi đi tắm một cái. Tôi sẽ gặp chị sau mười phút nữa trong phòng họp nhé!”

Kelly ép mình phải tập trung vào công việc trong tay. “Anh đã đúng về vụ hiếp dâm ở Maidstone, tôi đã chuyển các chi tiết cho Lucinda.”

“Được rồi. Hãy thông báo cho cảnh sát Kent biết rằng chúng ta sẽ tiếp quản vụ việc từ đây. Dù vậy, cái gì đến trước thì phải làm trước; tôi đã đề nghị bên Tội phạm Số sang đây và khai sáng cho chúng ta về việc họ đã làm cái quái gì suốt hai ngày qua. Ngày nay, không có hoạt động nào mà không để lại dấu vết số; vấn đề chỉ là khó khăn đến mức nào để nhận diện kẻ đứng sau trang web thôi.”

“Rất khó,” Andrew Robinson nói. “Hắn che đậy dấu vết quá giỏi. Các chi tiết của trang web đều được đăng ký ở Cayman Islands.”

“Cayman Islands? Có phải nơi hắn điều hành trang web từ đó?” Kelly nói.

Nick nhìn cô. “Đừng có phấn khích như thế, chị sẽ không được nghỉ để tận hưởng những trò vui nhộn kiểu Caribe đâu.”

“Điều đó không có nghĩa là kẻ tội phạm ở đó,” Andrew nói, “mà chỉ có nghĩa là các chi tiết liên hệ của hắn được giữ tại đó. Chắc mọi người không ngạc nhiên rằng giữa cảnh sát Anh và Cayman Islands chẳng còn sót lại chút tình cảm mến thương nào; cơ hội để chúng ta có được thông tin từ họ là số không. Dù sao đi nữa, thứ mà chúng ta có được là địa chỉ IP của trang web này trả lời.”

Andrew nhận thấy vẻ mặt ngờ ngác của Kelly và Nick và bắt đầu tiếp tục. “Căn bản là, khi tôi tìm kiếm một tên miền, nó sẽ gửi một tín hiệu tới trang web đó. Nếu trang web không tồn tại, chúng ta sẽ không có sự phản hồi; nhưng nếu có sự phản hồi, như trong trường hợp này, thì sự phản hồi đó cho chúng ta biết rằng không chỉ các chi tiết của tên miền này, mà cho biết cả thiết bị được sử dụng để kết nối với mạng lưới đặc biệt đó. Như vậy thì, chẳng hạn như - anh chỉ vào điện thoại của Nick đang đặt trên mặt bàn trước mặt họ - bây giờ anh đăng nhập Internet banking, thì trang web đó sẽ ghi lại địa chỉ IP của điện thoại của anh và cho phép chúng tôi lần theo dấu vết của anh.”

“Hiểu rồi,” Nick nói. “Vậy nhà quản trị của trang web đăng nhập từ đâu?”

Andrew lồng những ngón tay dài vào nhau và bẻ khớp, đầu tiên là một ngón, rồi đến những ngón khác. “Đáng buồn là nó không đơn giản vậy.” Anh ta mở sổ tay và chỉ cho Nick và Kelly một con số: 5.43.159.255.

“Đây là địa chỉ IP, nó giống như mã bưu điện của các máy tính. Nó là một IP tĩnh, nhưng được đặt ở một máy chủ ở Nga, mà không may, người Nga...”

“Để tôi đoán xem nào,” Nick cắt ngang. “Người Nga không hợp tác với cảnh sát Anh. Vì ơn Chúa!”

“Xin đừng bắn kẻ đưa tin!” Andrew giơ cả hai tay lên. “Có còn cách nào để lần ra trang web này không?”

Kelly nói.

“Thành thật nhé! Không. Ít nhất là không thể trong khung thời gian mà các bạn cần, chưa nói đến mức độ đe dọa cao. Nó là một trang web gần như không thể phát hiện được.”

“Điều này có nghĩa là chúng ta đang tìm kiếm một kẻ cực kỳ khôn ngoan?” Kelly hỏi. “Kẻ đó am hiểu IT, có thể thể chằng?”

“Không thật cần thiết. Tất cả những thứ này đều có sẵn trên mạng cho bất kỳ ai cần tìm đến. Thậm chí cả thanh tra cũng có thể làm điều đó.”

Kelly giấu một nụ cười. Nick bỏ qua câu đùa. “Vậy anh gợi ý gì?”

“Có câu ngạn ngữ cổ như thế này: Theo dấu đồng tiền.” “Ý anh là gì?” Kelly nói.

“Chẳng lẽ các bạn chưa bao giờ xem phim ‘Đoàn tùy tùng của Tổng thống’ ư?” Andrew nói. “Các bạn đã bỏ lỡ rồi. Kẻ phạm tội thu tiền từ những người đăng ký vào trang web hẹn hò của hắn, đúng không? Vậy chúng ta cần phải theo dấu các khoản tiền đó. Mỗi giao dịch đều có thể lần theo từ thẻ tín dụng hay thẻ vay nợ của khách hàng tới tài khoản PayPal liên đới với trang web, và cuối cùng là tới tài khoản ngân hàng của kẻ tội phạm. Khi các bạn biết tiền được rút ra như thế nào, và do ai, thì các bạn đã có điều gì đó rồi đấy.”

Kelly cảm giác một tia lạc quan le lói. “Vậy anh cần những chi tiết nào?”

“Anh dùng thẻ tín dụng của chính mình, đúng không?” Nick gật đầu.

“Ngày giao dịch, số tiền và thẻ tín dụng mà anh đã sử dụng để chi trả. Hãy đưa cho tôi những thứ đó, và tôi sẽ có gã đàn ông của các bạn!”

Suốt nửa giờ, trên chiếc xe hơi của Graham, chúng tôi nhích lên từng inch trong luồng giao thông gần như đứng yên ở phố Norwood. Ông quả là một lái xe thiếu kiên nhẫn, rồ máy nhích vào bất kỳ khoảng trống nào mà ông thấy, đè cả người lên còi xe nếu chiếc xe phía trước dám chờ lâu hơn một phần giây trước khi tiến lên theo tín hiệu đèn. Đó là ngày thứ hai mà Graham lái xe đưa tôi về, và chúng tôi đã hết chuyện để nói, chán chê mê mõi với những chủ đề thông thường về việc liệu cửa hàng video cũ có chấp nhận giá yêu cầu không, vì sao chẳng bao giờ có đủ văn phòng chia tầng đáp ứng nhu cầu, và thế là chúng tôi ngồi trong yên lặng.

Thình thoảng, tôi lại nói lời xin lỗi vì đã khiến Graham phải đi vòng quá xa, và ông xua đi lời xin lỗi của tôi.

“Không thể để cô lang thang khắp London với mấy thằng biến thái theo đuôi được,” ông nói.

Một ý nghĩ chợt thoáng qua đầu tôi rằng tôi chưa bao giờ nói rõ về bản chất của các vụ tấn công vào phụ nữ ở London, rồi tôi nhận ra rằng đó là cách mặc định tự nhiên về một gã đàn ông đi rình mò phụ nữ.

Tôi biết rằng mình có thể nhờ Matt đón, rằng anh ấy sẽ nhất định đưa đón tôi đi làm cho đến khi tôi còn cần anh làm vậy. Tôi không hỏi vì Simon sẽ ghét cay ghét đắng điều đó, còn Matt thì sẽ khoái chí lắm.

Việc Matt vẫn còn yêu tôi là một sự thật không được nói ra luôn xoay tròn giữa chúng tôi. Giữa tôi và Matt, khi chúng tôi gặp nhau để nói chuyện về lũ trẻ, anh ấy thường nhìn tôi một khoảnh khắc lâu hơn cần thiết. Giữa

tôi và Simon, khi tôi nhắc đến tên Matt, tôi nhìn thấy tia ghen tuông gay gắt trong mắt anh.

Simon thì không thể đưa đón tôi. Anh đã bán xe từ vài tuần trước. Khi đó, tôi nghĩ rằng anh đã phát điên; có thể trong tuần, anh không sử dụng nó nhiều, nhưng những cuối tuần của chúng tôi đầy ắp những chuyến đi mua bán ở Ikea, hay đi ra ngoại thành thăm bạn bè và gia đình.

“Chúng ta có thể đi tàu mà,” anh nói với tôi, khi tôi gợi ý rằng chúng tôi sẽ nhớ việc đã từng có một chiếc xe lăm chầy. Trong đầu tôi chưa từng có ý nghĩ rằng anh lại có thể không giữ nổi một chiếc ô tô.

Tôi ước gì mình có bằng lái xe. Sống ở London, dường như chẳng bao giờ có nhu cầu đó, nhưng bây giờ tôi ước gì mình có thể tự lái xe đi làm. Kể từ khi tôi khám phá về những quảng cáo, tôi đã sống trong tình trạng báo động cao; mỗi đầu dây thần kinh đều chộn rộn, chờ đến thời điểm tôi sẽ phải chạy trốn. Hoặc chống trả. Tôi nhìn khắp mọi nơi, quan sát tất cả mọi người.

Trên chiếc xe của Graham, tôi cảm thấy an toàn, nơi mà tôi biết không ai đi theo tôi cả, và tôi có thể dựa vào lớp da mềm mại, nhắm mắt mà không phải lo lắng mình đang bị theo dõi.

Một lần nữa, dòng xe cộ bắt đầu di chuyển một cách tự do khi chúng tôi vượt qua dòng sông. Điều hòa nóng được bật lên và lần đầu tiên trong nhiều ngày nay, tôi có cảm giác ấm áp, thư giãn. Graham bật radio và tôi lắng nghe chương trình phỏng vấn Art Garfunkel của Greg Burns trên đài FM Thủ đô. Giai điệu bản “Bà Robinson” được tấu lên trong lời phát biểu kết thúc chương trình, và tôi thấy thật buồn cười khi mình vẫn còn nhớ hết tất cả các câu từ, nhưng trước khi có thể định hình chúng trong tâm trí thì tôi đã ngủ thiếp đi.

Trong lúc chúng tôi đi, tôi cứ chập chờn lúc tỉnh lúc mơ. Tiếng ồn của xe cộ thay đổi liên tục và tôi kéo mình tỉnh dậy cũng chỉ để lại ngủ thiếp đi ngay khoảnh khắc sau đó. Tôi nghe thấy một bài hát mới trong radio bắt đầu, nhắm mắt dường như chỉ trong một khoảnh khắc, rồi lại tỉnh dậy để nghe đoạn điệp khúc kết thúc của một bài hát hoàn toàn khác.

Tiền thức của tôi hoang mang giữa những âm thanh tìm đường xen vào giấc ngủ; tiếng xe bus, tiếng nhạc, những quảng cáo trên radio. Động cơ chiếc xe bắt đầu trở thành tiếng ầm ì lờ mờ của một đoàn tàu điện ngầm; giọng nói của người dẫn chương trình nói với tôi lưu tâm đến chỗ gián đoạn. Tôi đang đứng trên ga tàu điện ngầm, hành khách chen chúc bên cạnh tôi; mùi của kem cacao râu và mùi mồ hôi trong không khí. Mùi kem cacao râu rất quen thuộc và tôi cố gắng nhớ lại, nhưng nó lẩn tránh tôi.

Ngày vào sổ: Thứ sáu ngày 13 tháng 11

Da trắng

Trên 30 tuổi

Những con mắt ở khắp mọi nơi. Quan sát tôi. Theo dấu tôi. Biết rõ từng bước đi của tôi. Con tàu dừng lại và tôi cố thoát ra, nhưng ai đó đang ấn vào tôi, ép tôi vào thành toa tàu.

Độ khó: trung bình

Đó là Luke Friedland. Hắn đang ấn mạnh vào ngực tôi. Anh đã cứu em, hắn nói, và tôi cố lắc đầu, cố cử động. Mùi nước hoa cacao râu trở nên nồng nặc, xộc vào mũi và làm tôi nghẹt thở.

Mắt tôi đã nhắm lại.

Vì sao mắt tôi lại nhắm?

Tôi mở mắt, nhưng gã đàn ông đang ấn vào tôi không phải Luke Friedland.

Tôi không ở trên một chuyến tàu; xung quanh tôi không phải các hành khách.

Tôi đang trong xe của Graham Hallow.

Đó là Graham với khuôn mặt đang kề bên tôi, tay ông vòng qua tôi, ấn tôi vào ghế. Đó là thứ mùi của Graham mà tôi đã nghĩ thấy, thứ mùi mang hương gỗ và hương quế trộn lẫn với mùi cơ thể và mùi mốc trên áo jacket vải tweed của ông ta.

“Chúng ta đang ở đâu? Buông tôi ra!”

Sức ép trên ngực tôi biến mất, nhưng tôi vẫn phải vật lộn để thở; nỗi sợ hãi lấp kín bụng tôi, chắc chắn như thể có hai bàn tay đang vòng quanh

đó. Bóng đêm bao vây chiếc xe và thấm qua khung cửa sổ. Tôi loạng quạng tìm tay nắm cửa.

Ánh sáng khiến mắt tôi lòa đi.

“Tôi chỉ đang tháo đai an toàn cho cô thôi mà,” Graham nói. Giọng ông bức bối và thủ thỉ.

Vì tôi đã buộc tội ông?

Hay là vì tôi đã ngăn ông lại? “Cô đã ngủ thiếp đi.”

Tôi nhìn xuống và thấy đai an toàn của tôi đã được tháo khóa, sợi dây treo trên tay trái của tôi. Tôi nhận ra rằng chúng tôi đã dừng ở phố nhà tôi, tôi có thể nhìn thấy cửa nhà mình.

Mặt tôi đỏ bừng. “Tôi... tôi xin lỗi.” Giấc ngủ khiến tôi rối rắm. “Tôi nghĩ rằng...” Tôi cố tìm từ ngữ: “Tôi nghĩ ông đã...”, tôi không thể nói ra điều đó, nhưng cũng không cần thiết nữa. Graham quay chìa khóa khởi động, tiếng rồ của động cơ đặt dấu chấm hết cho đoạn hội thoại giữa chúng tôi. Tôi ra khỏi xe và run lên, nhiệt độ phải thấp hơn trong xe đến 15 độ. “Cảm ơn đã cho đi nhờ. Và tôi xin lỗi vì đã nghĩ rằng...”

Ông lái xe vọt đi, để mặc tôi đứng trên vỉa hè.

Với findtheone.com, không có sự trơ tráo của những cuộc “hẹn hò^{1*}”, cũng không có những cuộc trò chuyện khoa trương trong bữa tối. Tôi có thể chỉ rõ rằng nó trung thực hơn nhiều so với các trang hẹn hò trực tuyến khác, khi những bức ảnh của họ được sử dụng công cụ air-brush, còn tiểu sử thì toàn những điều dối trá. Mức lương, sở thích, món ăn ưa thích,... tất cả đều không phù hợp. Ai lại xây dựng một mối quan hệ chỉ vì cùng yêu thích món tapas^{2*} cơ chứ? Một cuộc mai mối có thể hoàn hảo trên giấy tờ, nhưng lại thiếu đi tia lửa để thổi bùng lên ngọn lửa.

^{1*} Nguyên gốc: blind-date - cuộc gặp gỡ của những người chưa từng quen biết, thường do một người bạn chung thu xếp - ND.

^{2*} Tapas: một món khai vị trong ẩm thực Tây Ban Nha - ND.

Findtheone.com bỏ qua tất cả những thứ rác rưởi đó: sự kỳ vọng rằng ai đó có thể quan tâm đến việc em thích opera hay chuyện em thích đi dạo trong vườn. Điều đó có nghĩa rằng những người đàn ông có thể thư thả hơn.

Họ có thể bám theo em trong một thời gian, thu hút em trong một cuộc trò chuyện, thử xem em có thú vị đến mức để được mời đi ăn tối không, chứ không cần phí phạm thời gian cho một cô nàng đầu óc trống tuếch, lúc nào cũng riu rít như chim. Thế có nghĩa là đàn ông có thể tiếp cận gần gũi hơn và riêng tư hơn. Người được mùi nước hoa của em; hơi thở của em; da thịt em. Cảm nhận được tia lửa. Và hành động theo nó.

Em có tự hỏi khách hàng của tôi là ai không? Ai sẽ sử dụng một trang web như thế này? Có phải em đang nghĩ rằng thị trường này không thể đủ lớn?

Tôi có thể đảm bảo với bạn rằng nó có thể.

Khách hàng của tôi đến từ khắp các nẻo đường đời. Họ là những người đàn ông không có thời gian để hình thành các mối quan hệ. Những người đàn ông có dư tiền để không phải lo lắng.

Những người đàn ông vẫn chưa tìm được “người đặc biệt”; những người đàn ông thích tận hưởng khi ở thế kiểm soát. Mỗi người đều có lý do riêng để tham gia findtheone.com; quan tâm đến lý do của họ chẳng phải việc của tôi.

Vậy những người này là ai?

Họ là những người bạn của em. Họ là cha, là anh, là bạn thân, là hàng xóm hay sếp của em. Họ là những người em vẫn gặp hàng ngày, những người cùng em đi đến nơi làm việc và về nhà.

Em bị sốc phải không? Em nghĩ rằng em biết về họ nhiều hơn thế.

Em nhầm rồi.

"**Đ**ây có phải là xe của anh không?" Kelly đẩy tấm ảnh một chiếc Lexus màu đen qua mặt bàn.

Gordon Tillman gật đầu. "Để cuốn băng đang thu được rõ ràng hơn, nghi phạm đang gật đầu." Kelly nhìn Tillman, bây giờ trông hẳn kém tự tin hơn nhiều, khi bộ âu phục hào nhoáng đã được thay bằng bộ quần áo tạm giam màu xám, nhưng vẫn kiêu ngạo đủ để thử và đọ mắt với những người thẩm vấn. Ngày sinh cho thấy hẳn mới bốn mươi bảy tuổi, nhưng trông già hơn khoảng mười tuổi, da dẻ hẳn lốm đốm bởi nhiều năm vô độ. Ma túy? Rượu bia? Rượu bia và gái? Những đêm thâu khoe tiền thu hút những cô gái mà nếu không có điều đó thì chẳng bao giờ thèm liếc nhìn hẳn một giây. Kelly cố giấu đi cái nhìn kinh tởm.

"Có phải anh đã lái xe chiếc xe đó vào khoảng chín giờ kém mười lăm sáng ngày hôm qua?"

"Cô biết rằng tôi đã làm vậy." Khi trả lời Kelly, Tillman rất thoải mái, hai tay khoanh trước ngực. Hẳn chẳng yêu cầu gọi luật sư riêng. Kelly cũng chưa biết rồi cuộc thẩm vấn sẽ đi về hướng nào. Sự thú nhận hoàn toàn?

Cô cũng mong như vậy, nhưng mà... có cái gì đó trong mắt Tillman gợi lên rằng điều đó chẳng dễ dàng gì. Ký ức bỗng ùa về trong cô: một phòng thẩm vấn khác - một kẻ tình nghi khác; cũng một loại tội phạm tương tự. Bàn tay cô nắm chặt lại thành nắm đấm dưới gầm bàn. Điều đó chỉ xảy ra một lần. Hẳn đã bấm đúng nút khiến cô bùng phát, nhưng khi đó cô trẻ hơn, thiếu kinh nghiệm hơn. Điều đó sẽ không xảy ra một lần nữa.

Mồ hôi chảy dọc xương sống, và cô phải đấu tranh để giữ tập trung. Tiếng nói trong đầu cô chưa một lần quay lại - những tiếng nói từng khiến cô rơi xuống bờ vực, làm máu nóng bốc lên đầu và hoàn toàn mất tự chủ.

“Anh có thể thuật lại với tôi, về điều gì đã xảy ra từ lúc tám rưỡi đến mười giờ ngày hôm qua không?”

“Tôi đang về nhà từ một cuộc hội thảo mà tôi đã tham dự từ tối hôm trước. Sau hội thảo có một bữa tối và tôi đã ở lại cả đêm ở Maidstone, khi đó tôi sắp sửa trở lại Oxfordshire. Tôi định làm việc ở nhà trong thời gian còn lại của ngày.”

“Anh làm việc ở đâu?”

Tillman nhìn cô, mắt hẩn giật nhanh, nhưng rất có chủ ý, nhìn xuống ngực cô trước khi trả lời. Kelly cảm thấy, hơn là nhìn thấy, Nick nghiêng người về phía trước trên chiếc ghế của mình. Kelly ước rằng Nick đừng nói. Cô không muốn cho Tillman cảm giác hài lòng vì biết rằng thậm chí đến cô cũng nhận ra điểm rơi của ánh nhìn từ hẩn.

“Trong thành phố. Tôi là quản lý tài sản cho Tập đoàn Đầu tư Thương mại NCJ.”

Kelly đã không ngạc nhiên khi thanh tra Nick nói với cô rằng anh sẽ ngồi cùng trong cuộc thẩm vấn. Cô đã xin anh cho phép cô thẩm vấn Tillman, nhắc nhở anh rằng mình đã làm việc chăm chỉ như thế nào trong vụ án này, cũng như bày tỏ mong muốn ở lại đội cho tới khi giải quyết xong vụ việc.

Mãi anh mới trả lời.

“Được rồi. Nhưng tôi cũng sẽ ở đó.” Kelly gật đầu.

“Chị quá thiếu kinh nghiệm để một mình dẫn dắt vụ này, và sẽ có vài kẻ tọc mạch trong văn phòng không thỏa mãn với điều này.”

Giữa họ còn có một lý do khác nữa không được nói ra. Anh không tin rằng Kelly giữ được tự chủ. Làm sao mà cô có thể trách anh ấy được? Cô còn chẳng tin vào chính bản thân mình nữa.

Cô đã bị đình chỉ ngay lập tức, và phải đối diện với mối đe dọa của thủ tục tố tụng hình sự cùng kỷ luật nội bộ. “Cô đã nghĩ cái quái gì vậy?” Diggers đã nói khi Kelly được lôi ra khỏi phòng giam, áo cô rách toạc, một

vết bầm trên mặt, ở chỗ kẻ tình nghi đã đánh lại. Cô run rẩy dữ dội, lượng adrenaline phân giải trong cơ thể cô nhanh chóng cũng như lúc nó tràn tới.

“Tôi chả nghĩ gì cả.” Đó không phải là sự thật. Cô đã nghĩ về Lexi. Đó là điều không thể tránh được, cô đã biết ngay khi vụ này được đưa tới. Một cô gái bị một kẻ lạ mặt cưỡng hiếp trên đường từ trường về nhà. “Tôi sẽ nhận vụ này,” ngay lập tức, cô nói với trung sĩ điều tra của mình. Cô đã đối xử với nạn nhân với lòng trắc ẩn mà cô ước rằng em gái mình đã gặp được, cảm giác như cô đang làm nên một điều khác biệt.

Một vài ngày sau, họ giải kẻ tình nghi đến - kết quả xét nghiệm DNA phù hợp với một tội phạm tình dục đã biết. Hãn phủ nhận một cách ngăn gọn, ngời cười nhếch mép trong phòng thẩm vấn trong một bộ quần áo giấy. Miễn bình luận. Miễn bình luận. Miễn bình luận. Rồi hãn ngáp, như thể toàn bộ tình thế này khiến hãn buồn chán, và Kelly cảm thấy cơn thịnh nộ dâng lên trong mình, giống như một ấm nước đang chuẩn bị sôi.

“Thế là anh lái xe về nhà...”, Nick gợi ý khi thấy Kelly không nói gì. Cô ép mình phải tập trung vào Tillman.

“Tôi đang đi ngang qua ga và nhận thấy rằng có thể mình vẫn vượt quá giới hạn nồng độ cồn cho phép do uống từ đêm trước.” Góc môi Tillman cong lên thành nụ cười, và Kelly nhận ra rằng hãn biết thừa rằng việc thú nhận này sẽ không bao giờ dẫn đến thủ tục tố tụng pháp lý. Cô sẵn sàng đặt cược lương hưu của mình rằng Gordon Tillman là một gã lái xe chuyên uống rượu: hãn chính là dạng mấy gã ngu xuẩn ngạo mạn luôn tự cho là tay lái sẽ “lạ” hơn sau vài vại bia. “Tôi nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu dừng lại ở một quán cà phê, vì vậy tôi dừng lại để hỏi một người phụ nữ xem quanh đó có quán nào không.”

“Anh có thể tả người phụ nữ đó?”

“Hơn ba mươi tuổi, tóc vàng. Dáng vóc nhỏ bé.” Tillman lại cười. “Cô ấy chỉ đến một quán khá gần, và tôi hỏi liệu cô ấy có muốn tới đó với tôi không?”

“Anh mời một người hoàn toàn xa lạ đi uống cà phê?” Kelly nói, chẳng thèm che đậy vẻ không tin.

“Cô biết người ta nói gì rồi đấy,” Tillman nói, nụ cười tự mãn vẫn vờ vẫn trên mặt, “người lạ là một người bạn chưa được gặp thôi mà. Cô ấy đã nhìn tôi chăm chú ngay khi tôi dừng lại.”

“Anh có thói quen mời những người phụ nữ chưa từng gặp đi uống cà phê ư?” Kelly vẫn khẳng khái.

Tillman rất từ tốn; một lần nữa, hắn nhìn Kelly từ trên xuống dưới, rồi lắc đầu rất nhẹ trước khi trả lời. “Đừng lo, em yêu, tôi chỉ mời những cô nàng xinh đẹp.”

“Liệu anh có thể tiếp tục,” Nick chen ngang, “với các sự kiện tiếp theo?” Tillman biểu lộ sự bối rối, nhưng rồi cũng tiếp tục.

“Cô nàng lên xe, và chúng tôi hướng tới quán cà phê, nhưng rồi cô nàng đưa ra một đề nghị mà tôi không thể từ chối.” Cái cười trên mặt Tillman khiến mặt dăng lên trong bụng Kelly. “Cô nàng nói rằng dù chưa từng làm điều gì như thế trong đời, nhưng cô nàng luôn có ý nghĩ kì quặc về việc làm tình với một kẻ xa lạ, và tôi đã nghĩ gì? Vậy đấy,” hắn cười. “Các anh sẽ nghĩ gì? Cô ta nói sẽ không cho tôi biết tên, và cũng chẳng muốn biết tên tôi, rồi chỉ cho tôi đến một khu đất công nghiệp ở ngoại ô Maidstone.”

“Và chuyện gì đã xảy ra?”

“Cô muốn biết chi tiết ư?” Tillman dồn người về phía trước, nhìn Kelly thách thức. “Nó có tên cả, cô biết đấy.”

Kelly không để sót một nhịp. “Và nó có tên cả.”

Bụng cô thắt lại vì giận dữ, và cô cố tập trung để cơn giận không bùng phát.

Một khoảng lặng. Tillman cười đều giả. “Cô nàng chủ động tấn công tôi, rồi tôi đáp lại cô nàng. Tôi muốn đưa cô nàng về nhưng cô nàng nói rằng muốn tôi để mình ở lại đó. Như một phần của giấc mơ kì quặc, tôi đoán vậy.” Hắn đối lại cái nhìn của Kelly, như thể hắn có thể cảm nhận được một trận chiến ác liệt trong lòng cô, rằng toàn bộ tình huống này đang mở khóa cho điều gì đó mà cô đang đè nén bấy lâu. “Cô nàng thích kiểu thô bạo, nhưng đây đàn bà thích vậy mà, phải không?” Hắn lại cười đều

giả. “Cứ xét theo âm thanh mà cô nàng tạo ra thì biết. Cô nàng thích thú lắm!”

Cô ta thích thú lắm.

Suốt cuộc thẩm vấn, kẻ tình nghi không rời mắt khỏi Kelly. Cô ở đó cùng một đồng nghiệp nam, và kẻ tình nghi không nói bất cứ điều gì khiêu khích, cũng không có bất cứ cử động nào hăm dọa Kelly. Đó là khi máy ghi âm đã tắt, một mình Kelly dẫn hãn về phòng giam, hãn đã nghiêng người về phía cô. Cô cảm giác hơi thở ấm áp của hãn trên cổ và ngửi thấy mùi hôi của cơ thể cùng mùi thuốc lá.

“Cô nàng thích thú lắm,” hãn thì thào.

Điều đó giống như một trải nghiệm xuất thần, sau này Kelly đã nghĩ vậy. Như thể có ai đó nữa đã quay vòng năm đăm của cô, giơ lên và đâm thẳng vào mũi hãn, cào vào mặt hãn. Ai đó đã mất tự chủ chứ không phải cô. Đồng nghiệp của Kelly đã kéo cô ra, nhưng quá muộn.

Kelly tự hỏi khi Lexi viết bức thư đó cho lực lượng cảnh sát Durham, liệu vào thời điểm đó Lexi có ít quan tâm về hậu quả hơn Kelly hay không; có phải Kelly đã suýt mất việc chẳng vì lý do gì hay không.

“Vậy hả?” Kelly nói, cố đẩy những hình ảnh ra khỏi đầu. “Đó là câu chuyện của anh đó sao?”

“Đó là những gì đã xảy ra.” Tillman lại khoanh tay và ngả người dựa vào ghế, khiến lớp nhựa kêu cọt két. “Nhưng để tôi đoán nhé: cô ta đã bị cảm giác tội lỗi tấn công, hay bạn trai cô ta phát hiện ra, và bây giờ cô nàng đang khóc lóc là bị cưỡng hiếp. Đúng không?”

Vài năm qua, Kelly đã học được khá nhiều. Có nhiều cách xử lý tội phạm mà không cần phải nổi giận. Cô nghiêng về phía trước, giống như Tillman, hai lòng bàn tay đều đưa lên như thể cô chấp nhận sự thất bại. Chờ đợi nụ cười tự mãn mà cô biết rằng sắp hiện lên trên mặt Tillman.

Và khi đó, “Hãy nói về findtheone.com.” Sự thay đổi ngay tức khắc.

Nỗi kinh hoàng lóe lên trong mắt Tillman và cả cơ thể hãn ta căng thẳng.

“Cô nói gì?”

“Anh đã trở thành thành viên của trang web bao lâu rồi?” “Tôi không hiểu cô đang nói gì.”

Bây giờ đến lượt Kelly mỉm cười. “Ồ, thật thế sao? Vậy thì khi chúng tôi khám nhà anh, điều mà chúng tôi sẽ làm khi anh bị giam giữ, và xem xét máy tính của anh, hẳn chúng tôi sẽ không tìm được bất kỳ ghi chép nào về việc anh đã ghé thăm trang web này đâu nhỉ?”

Một giọt mồ hôi đổ ra trên trán Tillman.

“Chúng tôi sẽ không tìm thấy các chi tiết hành trình của nạn nhân? Được mua bằng tiền? Được tải về?”

Tillman dùng lòng bàn tay vuốt mặt, rồi cọ vào lớp vải ở phần dưới bộ quần áo của hắn, để lại một mảng thấm của mồ hôi trên đùi phải.

“Anh đã mua mức hội viên nào? Platinum, đúng không? Một người như anh sẽ không thỏa mãn trừ khi có được điều tốt nhất.”

“Dừng cuộc thẩm vấn lại,” Tillman nói. “Tôi đã thay đổi ý định. Tôi muốn có luật sư riêng.”

Kelly chẳng ngạc nhiên vì Gordon Tillman muốn triệu tập tư vấn pháp lý riêng của mình, mà vì sự ngăn ngại của nhiệm vụ, và cô cũng chẳng phiền hà gì về việc hắn phải chờ ba giờ đồng hồ để có được đặc ân. Trong lúc đó, cảnh sát ở Oxfordshire đã tịch thu máy tính xách tay của Tillman cùng chiếc quần lót hắn mặc trong thời gian được cho là xảy ra vụ tấn công, đang vắt nửa trong nửa ngoài trên chiếc giỏ đựng đồ giặt trong nhà tắm của hắn. Các nhân viên cảnh sát Thủ đô tới văn phòng Tillman để thu giữ máy tính tại phòng làm việc và đồ dùng trong ngăn kéo bàn, và Kelly cảm thấy rất thoải mái về sự thật rằng, dù tòa án phán quyết Tillman có tội hay không, thì sự nghiệp của hắn cũng đã tan thành mây khói.

“Anh xử lý máy tính nhanh tới mức nào?” Nick hỏi Andrew. Anh và Kelly đã quay trở lại Đội Điều tra các vụ giết người, trong khi Tillman bàn bạc với tư vấn pháp lý của mình.

“Ba đến năm ngày trong trường hợp cấp bách. Hai mươi tư giờ nếu anh có thể tìm được nguồn ngân sách.”

“Tôi sẽ tìm. Tôi muốn lịch sử tìm kiếm của hắn trong sáu tháng gần đây, với từng lần ghé thăm trang web đó trên văn bản. Tôi muốn biết các hồ

sơ hần đã xem, hần đã tải về cái gì, và xem hần có sử dụng Google Earth để định vị họ không? Rà soát ổ cứng tìm phim sex, chắc chắn là hần có vài phim đấy, và bất cứ thứ gì dù chỉ bất hợp pháp một li một leo, chúng ta sẽ xử lý hần vì việc đó. Thằng khốn ngạo mạn!”

“Anh cũng không chịu được Tillman, đúng không?” Kelly nói sau khi Andrew biến mất vào chỗ ngồi êm ấm của mình. “Nhưng hần quả là quyến rũ đấy,” cô giả bộ ồng ẹo. “Anh nghĩ rằng hần biết chừng nào?”

“Khó mà nói được. Đủ để cảm như hến khi hần nhận ra rằng chúng ta biết về trang web, hần thế rồi, nhưng liệu hần có biết ai đứng đằng sau nó không thì tôi không chắc. Nếu cuộc thảo luận ngắn của hần có vấn đề gì, hần sẽ được khuyên là không bình luận, vì thế tất cả phụ thuộc vào chứng cứ pháp lý. Chúng ta đã có báo cáo của pháp y chưa nhỉ?”

Tôi đã nói chuyện với Đội Chống tội phạm tình dục ở Kent trước khi chúng ta thẩm vấn, và họ đã fax qua bản báo cáo đầy đủ. Có bằng chứng rõ ràng về việc giao cấu, nhưng tất nhiên điều đó không phải là vấn đề đang bàn cãi.”

Cô đưa bản fax cho Nick, anh lướt qua nội dung. “Không có chấn thương tự vệ, và không có dấu hiệu nhìn thấy được của việc cưỡng ép?”

“Điều đó chẳng có ý nghĩa gì.”

Lexi cũng không bị thương. Nó chỉ bị đông cứng, con bé nói với Kelly như vậy. Đó là điều mà nó tự chỉ trích mình nhiều nhất hơn tất cả mọi chuyện. Không kháng cự.

“Không, nhưng chết tiệt, nó làm cho mọi chuyện trở nên khó khăn hơn cho chúng ta để chứng minh rằng không có sự thuận tình. Điều quan trọng là chúng ta phải chứng minh được sự liên quan giữa Gordon Tillman và hồ sơ của nạn nhân trên trang web. Nếu chúng ta có thể làm việc đó, câu chuyện của hần về việc tình cờ gặp gỡ người phụ nữ trên phố ngay lập tức thành vô nghĩa.”

“Và nếu chúng ta không thể?” Kelly nói. “Chúng ta sẽ làm được. Lucinda đâu nhỉ?” “Đang họp tác vụ.”

“Tôi muốn cô ấy nhận diện các nạn nhân nổi bật trên trang web. Chúng ta không có tên của họ nhưng chúng ta có ảnh và biết họ sẽ ở đâu

trên đường từ nhà đến nơi làm việc. Tôi muốn họ được xác định, được đưa đến đây và được cảnh báo.”

“Hãy coi như việc đó xong rồi.”

Nick dừng lại. “Đó là một cuộc thẩm vấn cứng rắn. Chị đã làm tốt lắm. Tôi rất ấn tượng.”

“Cảm ơn.”

“Hãy để hẳn quay lại. Tôi không thể hình dung rằng việc đó sẽ kéo dài đâu.”

Phỏng đoán của viên thanh tra đã đúng. Với lời khuyên của luật sư riêng, một người đàn ông đang lo lắng, thân hình mỏng dính với đôi kính gọng viền, Gordon Tillman nói miễn bình luận đối với tất cả các câu hỏi đặt ra cho hắn.

“Tôi tin rằng các anh sẽ cho thân chủ của tôi nộp tiền bảo lãnh,” người luật sư riêng nói, khi Tillman được đưa vào phòng giam.

“Đó không phải những gì chúng tôi nghĩ, tôi e là vậy,” Kelly đáp. “Đây là một cuộc điều tra nghiêm túc và chúng tôi đang thực hiện các điều tra pháp lý mở rộng. Thân chủ của anh cần phải tự làm cho mình cảm thấy thoải mái trong một thời gian đấy.” Phản hồi tích cực của Nick mang lại sự tự tin cho cô, và trong nửa cuối cuộc thẩm vấn, cô thấy rõ hơn cảm giác lại là chính mình như ngày xưa.

Họ chỉ có thể giữ Tillman hai mươi tư giờ, nhưng Nick đã liên lạc với viên giám thị trực để gia hạn. Theo khung thời gian của Andrew, thì ngay cả với mười hai giờ mà viên giám thị có thể cho phép thêm vào cũng không đủ; để giữ Tillman đằng sau song sắt thêm bất kỳ thời gian nào nữa, họ sẽ phải cần sự cho phép của thẩm phán.

Kelly lật qua các giấy tờ của vụ án trong lúc cô chờ để cập nhật cho viên trung úy ở nơi tạm giam. Những lời khai của nạn nhân thật ám đạm. Chiếc Lexus màu đen đã đỗ lại bên cạnh cô, người đàn ông trong xe hỏi đường, mở hẳn cánh cửa phía bên lái phụ vì “cửa sổ không mở được”.

“Tôi nghĩ lý do đó thật kì quặc,” lời khai tiếp tục, “thêm vào đó là chiếc xe trông mới cứng, nhưng tôi đã không cảm thấy nghi ngờ.” Kathryn đã cúi mình vào chiếc xe để chỉ đường, người đàn ông nói rằng anh ta đang

tìm đường M20, và miêu tả một người đàn ông trông có vẻ thân thiện và không đe dọa.

“Hắn xin lỗi vì đã làm mất thời gian của tôi,” cô ấy nói, “và cảm ơn vì tôi đã giúp đỡ.”

Kathryn đã phải miêu tả đường đi đến lần thứ hai (hắn nói rằng trí nhớ của hắn rất tệ) khi ý định của Gordon Tillman trở nên rõ ràng.

“Hắn bất thần đưa tay ra tóm lấy tôi. Hắn túm lấy lớp váy màu xám mà tôi đang mặc, nắm chặt bên vai phải tôi và kéo tôi vào xe. Chuyện xảy ra quá nhanh đến nỗi tôi không nghĩ rằng mình kịp hét lên. Hắn lái xe đi, chân tôi vẫn còn ở bên ngoài xe, còn mặt tôi bị dúi vào đùi hắn. Tôi có thể cảm thấy chiếc vô lăng phía sau gáy, và hắn dùng tay còn lại ấn đầu tôi vào giữa hai đùi.”

Ở thời điểm nào đó, chiếc xe đã dừng lại đủ lâu để Tillman vươn tay qua người nạn nhân và đóng cửa xe, nhưng hắn vẫn giữ đầu cô ở háng; chiếc xe chạy ở số thấp và hắn cũng không vào số lần nào.

“Tôi đã cố quay đầu, nhưng hắn không để tôi làm vậy,” cô ấy nói với điều tra viên ở Kent lấy lời khai cô ấy. “Đầu tôi bị ấn vào dương vật của hắn và tôi cảm giác nó đang cứng dần lên. Đó cũng là lúc tôi biết hắn sắp cưỡng đoạt mình.”

Một lưu ý từ viên sĩ quan có mặt cho Kelly biết nạn nhân có hai con, đứa nhỏ nhất mới mười tám tháng. Cô ấy làm tư vấn tuyển dụng toàn thời gian và đã kết hôn được mười một năm.

“Tôi hoàn toàn ủng hộ các thủ tục của cảnh sát và sẵn sàng tham dự phiên tòa, nếu được yêu cầu.”

Tất nhiên là cô ấy sẽ làm như vậy. Sao em lại không? Sao em lại không, Lexi?

“Tôi cần chút không khí trong lành,” cô nói với Nick - người hiếm khi ngừng mặt khỏi bàn làm việc. Kelly rời Đội

Điều tra các vụ giết người, chạy xuống cầu thang và tìm đường ra khu vực cửa ở phía sau nhà ga. Cô nhận thấy hai tay mình nắm chặt và buộc mình duỗi những ngón tay ra rồi hít một hơi thật sâu.

Lexi nhắc điện thoại đúng lúc Kelly nghĩ rằng nó chuẩn bị chuyển sang hộp thư thoại.

“Vì sao em lại nói với cảnh sát Durham rằng sẽ không ra tòa?”

Kelly nghe thấy một hơi hít mạnh. “Chờ chút.”

Cô nghe thấy những tiếng thì thào và nhận ra giọng của chồng Lexi và một trong hai đứa nhỏ. Fergus, cô nghĩ. Một tiếng khép cửa. Khi Lexi tiếp tục nói, giọng cô ấy lặng lẽ, nhưng cứng rắn.

“Làm cách nào mà chị biết điều đó?”

“Vì sao em không nói với chị rằng em sẽ không ủng hộ việc khởi tố, Lexi?”

“Vì em không nói thôi.”

“Chị không hiểu. Sao em có thể dứt hẳn khỏi thứ lớn nhất đã diễn ra trong cuộc đời em?”

“Nó không phải là thứ lớn nhất đã xảy ra với em, đó chính là lý do đây! Chồng em mới là thứ lớn nhất từng xảy ra với em. Fergus và Alfie cũng là những thứ lớn nhất. Chị, bố và mẹ... tất cả đều quan trọng hơn những gì đã xảy ra ở Durham từ cả hàng thế kỷ trước.”

“Thế còn những người khác? Em sẽ cảm thấy thế nào nếu hẳn cưỡng đoạt ai khác nữa, bởi vì hẳn đã không bị kết tội vì đã tấn công em?”

Lexi thở dài. “Em có cảm giác tội lỗi về điều đó, thật sự đấy. Nhưng đây là cách tự bảo vệ bản thân, Kelly à. Nếu không thì em sẽ lại rạn vỡ, và khi đó thì em sẽ ở đâu? Em còn có tác dụng gì với lũ trẻ con nữa?”

“Chị không hiểu vì sao em lại phân định rõ ràng trắng đen đến vậy. Có thể mất nhiều năm hẳn mới bị bắt, nếu như có chuyện đó xảy ra, và khi đó em có thể sẽ có cảm giác hoàn toàn khác.”

“Nhưng chị không thấy rằng đó chính là điều khiến việc đó trở nên khó khăn sao?” Kelly nghe thấy sự ngắt quãng trong giọng em gái, và cảm thấy cái gì đó chặn ngang họng mình. “Em không biết đến bao giờ điều đó mới xảy ra. Em không biết rằng nếu bất ngờ em lại nhận một cuộc gọi nói rằng họ bắt được ai đó, hoặc ai đó đã công khai thông tin. Điều gì sẽ xảy ra nếu nó diễn ra vào trước ngày phỏng vấn xin việc hay là sinh nhật của một trong hai đứa trẻ? Em đang hạnh phúc, Kelly à. Em có một cuộc sống tốt

đẹp, với một gia đình em yêu thương, và những gì ở Durham đã xảy ra hàng ngàn năm trước rồi. Em không muốn tất cả lại kéo lê lại một lần nữa.”

Kelly không nói gì.

“Chị phải hiểu được điều đó. Chị phải biết vì sao em làm điều đó?”

“Không, chị không hiểu chút nào. Và chị không hiểu vì sao em không bao giờ nói cho chị rằng em đã làm gì.”

“Vì điều này đây, Kelly! Bởi vì chị chẳng bao giờ cho phép em tiến lên, ngay cả khi em muốn vậy. Chị là nhân viên cảnh sát, chị dành cả đời để đào bới quá khứ, tìm kiếm câu trả lời. Nhưng đôi khi chẳng có câu trả lời nào cả. Chỉ là vài chuyện tệ hại đã xảy ra, và chị cần phải giải quyết nó theo cách tốt nhất mà chị có thể.”

“Phủ nhận không phải là cách tốt nhất để...”

“Chị sống cuộc đời chị, Kelly, để cho em sống cuộc đời của em.”

Đường dây lạnh phắc, và Kelly đứng trên khoảng sân lạnh giá, ẩn hiện trong bóng tối.

Con lo lắng à, con yêu?” “Một chút thôi ạ.”

Đã một giờ đêm thứ bảy và chúng tôi đang trong bếp, dọn dẹp sạch sẽ chỗ xúp còn lại mà tôi đã làm. Tôi muốn Katie có chút gì ấm bụng trước khi đi tập, nhưng con bé đã nhặt một ổ bánh mì và gần như không đụng đến phần xúp của nó.

“Mẹ cũng lo,” tôi nói với nó. Tôi mỉm cười, cố tỏ ra sự tâm đầu ý hợp, nhưng mặt Katie sầm xuống.

“Mẹ không nghĩ rằng con có thể làm được hay sao?” “Ồ con yêu, ý mẹ không phải thế.” Tôi hối hận vì lại nói sai. “Mẹ không lo lắng vì con, mẹ phấn khích thì đúng hơn, sướng run lên ấy, con biết rồi mà.” Tôi ôm con bé, nhưng chuông cửa rung lên và nó đẩy tôi ra.

“Là Isaac đấy.”

Tôi đi theo con bé ra phòng đợi, chùi tay vào chiếc khăn lau. Đoàn kịch có một buổi duyệt kỹ thuật trước, rồi chúng tôi sẽ cùng tham gia khi họ tổng duyệt với trang phục.

Tôi rất muốn thích điều đó, vì Katie. Tôi dán lên miệng một nụ cười khi Katie gỡ mình khỏi Isaac và cậu ta nói xin chào.

“Cảm ơn cậu đã đón con bé,” tôi nói. Isaac Gunn không phải là người tôi lựa chọn để con gái đi chơi cùng - cậu ta quá xun xoe, quá già so với con bé - nhưng tôi không thể từ chối việc cậu ta chăm sóc nó. Con bé chưa từng một lần phải đi tàu điện ngầm một mình khi đi tập về, và cậu ta thậm chí còn đưa nó về nhà sau giờ làm việc ở nhà hàng.

Cảnh sát Swift đã hứa sẽ gọi cho tôi vào thời điểm họ lần ra Luke Friedland, và nhật ký cuộc gọi trống trơn khiến tôi bồn chồn. Hôm nay tôi đã đăng nhập vào trang web hai lần và nhìn vào danh sách những người phụ nữ khác; tải về hồ sơ của những người được đánh dấu là “có khả năng trong ngày nghỉ cuối tuần,” và tự hỏi liệu vào chính lúc này, họ có đang bị bám đuôi không.

Justin xuống cầu thang. Nó gật đầu với Isaac. “Ổn không, ông bạn? Mẹ ơi, con đi ra ngoài. Có thể con sẽ không về tối nay nhé!”

“Không, con không đi đâu cả. Nhà mình sẽ đi xem vở kịch của Katie.”

“Con không ạ,” nó quay sang Katie và Isaac. “Không định xúc phạm hai người, nhưng đó thực sự không phải món ưa thích của tôi.”

Katie cười to. “Thế cũng được mà.”

“Không, thế không được,” tôi nói cứng rắn. “Chúng ta sẽ đi như một gia đình để xem Katie biểu diễn trong vở kịch chuyên nghiệp đầu tiên của em nó. Dừng tranh luận ở đây nhé!”

“Xem nào, có gì cần phải tranh luận đâu,” Isaac nói. “Nếu Justin không muốn đi, chúng cháu vẫn ổn mà, phải không Kate?” Trong lúc nói, cậu ta trượt một bàn tay quanh vai Katie, còn con bé ngẩng lên nhìn Isaac và gật đầu.

Kate?

Tôi chỉ đứng cách con gái chừng một mét mà cảm giác một vệt nứt sâu hoắm giữa chúng tôi. Mới vài tuần trước, Katie với tôi còn cùng nhau chống lại cả thế giới; bây giờ thì là Katie và Isaac. Kate và Isaac.

“Chỉ là một buổi diễn tập có trang phục thôi mà,” con bé nói.

“Cả nhà chỉ muốn cố vũ để con sẵn sàng cho đêm công diễn.”

Ngay cả Justin cũng biết rằng lúc nào thì tôi không thể suy chuyển.

“Thôi được.”

Isaac đăng hăng. “Tốt hơn cả là chúng ta...”

“Chúng con sẽ gặp mẹ ở đấy nhé. Mẹ biết đường đến nhà hát chứ ạ?”

“Có, có chứ. Chúc may mắn nhé!” Nụ cười khiến má tôi đau đớn. Tôi đứng trước khung cửa mở và nhìn hai đứa đi khỏi, vẫy tay khi Katie quay

đầu lại. Tôi đóng cửa lại, hành lang trở nên lạnh giá vì không khí bên ngoài.

“Nó còn chả thèm quan tâm việc con có đến hay không, mẹ biết rồi còn gì.”

“Nhưng mẹ quan tâm.”

Justin tì người vào thành cầu thang. Mắt nó nhìn tôi đầy suy tư. “Thật ư? Hay chỉ là mẹ muốn Katie nghĩ rằng mẹ coi việc diễn của nó là nghiêm túc?”

Tôi đỏ mặt. “Mẹ coi việc đó rất nghiêm túc.”

Justin đặt một chân xuống bậc thang cuối cùng, tỏ ra buồn chán với cuộc trò chuyện. “Và thế là những người còn lại trong gia đình sẽ phải ngồi chết trân, chịu đựng mấy thứ vở vắn của Shakespeare, chỉ vì mẹ muốn chứng minh điều đó. Chúc mừng mẹ!”

Tôi đã thu xếp để Matt đón tất cả vào lúc ba giờ. Anh đã bấm chuông, nhưng khi tôi mở cửa thì anh đang ở cửa nhà bên cạnh, bấm chuông nhà Melissa.

“Tôi sẽ chờ ngoài xe nhé,” anh ấy nói.

Trong lúc tôi rượt đuổi Justin và Simon rồi mặc áo khoác, Melissa và Neil đã sẵn sàng trong xe. Neil ngồi ghế trước, Melissa trên ghế sau. Tôi lườn vào ngồi cạnh cô, dành chỗ cho Justin. Simon ngồi trên ghế gập sau lưng Matt.

“Chà, thế này chả vui hay sao?” Melissa nói. “Tôi không còn nhớ lần cuối cùng đến rạp hát là bao giờ nữa.”

“Tuyệt vời,” tôi nở nụ cười biết ơn với cô ấy. Simon đang nhìn chăm chăm ra cửa sổ. Tôi xích bàn chân vào và huých vào chân anh, nhưng anh phớt lờ, dịch chân đi chỗ khác.

Anh không muốn Matt đón chúng tôi.

“Chúng ta có thể đi tàu điện ngầm mà,” anh nói khi tôi kể về đề nghị của Matt.

“Đừng có ngốc nghếch thế chứ. Đây là anh ấy tỏ ra rất tốt bụng rồi đấy. Anh phải vượt qua chuyện này, Simon ạ.”

“Em thử đảo ngược tình thế xem em có thích được không? Chồng cũ của tôi, lái xe đưa chúng tôi đi...” “Em chẳng quan tâm.”

“Vậy thì em có thể đi xe. Anh sẽ gặp em ở đó.”

“Để tất cả mọi người đều thấy anh lỗ bịch đến mức nào? Và biết rằng chúng ta đã cãi lộn?”

Đó chính là điều mà Simon ghét cay ghét đắng, khi mọi người bàn tán về anh.

Matt ngoái qua vai để hỏi tôi. “Phố Rupert phải không nhỉ?”

“Đúng rồi. Có vẻ như nó cạnh một quán rượu thì phải.” Simon vặn vẹo trên ghế, màn hình điện thoại chiếu sáng mặt anh. “Cầu Waterloo, đi qua Somerset House và rẽ trái sang Drury Lane,” anh nói.

Matt cười. “Vào thứ bảy ư? Không có cơ hội đâu, anh bạn. Cầu Vauxhall, Millbank rồi tới Whitehall, và chúng ta có thể chơi một canh bạc vào lúc kết thúc, khi chúng ta tới Charing Cross.”

“Nếu đi qua Waterloo, chúng ta sẽ nhanh hơn mười phút, theo hệ thống Satnav.”

“Tôi chẳng cần Satnav, anh bạn ạ. Tất cả ở đây này,” anh ấy gõ gõ vào một bên đầu. Vai của Simon căng cứng. Khi Matt học khóa Knowledge, anh ấy đã phải đạp xe quanh thành phố, học từng con phố nhỏ, thuộc từng con đường một chiều. Để đưa bạn đi ngang qua thủ đô, chẳng có hệ thống Satnav nào trên thị trường đáng tin cậy hơn chồng cũ của tôi.

Nhưng bây giờ, đó không phải là vấn đề. Tôi liếc nhìn Simon vẫn đang nhìn chăm chăm ra cửa sổ; dấu hiệu duy nhất cho thấy sự khó chịu của anh là những ngón tay gõ gõ trên đùi. “Em cũng nghĩ Waterloo có thể nhanh hơn đấy, Matt,” tôi nói. Anh ấy nhìn tôi qua kính chiếu hậu và tôi cũng nhìn lại, thầm yêu cầu anh ấy hãy làm chỉ một điều này thôi, vì tôi, bởi biết rõ rằng dù anh ấy khoái chí việc ghi điểm với Simon đến đâu thì anh ấy cũng không bao giờ làm điều gì khiến tôi phiền lòng.

“Thì đi Waterloo vậy. Rồi Drury Lane, anh nói vậy đúng không?”

Simon kiểm tra điện thoại lần nữa. “Đúng rồi. Lên tiếng nhé, nếu anh cần thêm chỉ dẫn.” Mặt anh không biểu lộ sự hân hoan thắng lợi, hay sự

khuây khóa, nhưng những ngón tay anh đã ngừng bản nhạc trống của chúng, và tôi thấy anh thư giãn trên chiếc ghế của mình.

Matt lại nhìn tôi một lần nữa. Tôi động đậy môi thành một tiếng thầm cảm ơn. Anh ấy lắc đầu, không rõ là để từ chối lời cảm ơn của tôi hay biểu thị sự thất vọng vì tôi đã cảm thấy điều ấy là cần thiết. Simon quay lại đối diện với hàng ghế sau và tôi cảm thấy cái gì đó cọ vào chân mình. Nhìn xuống, tôi thấy chân Simon đang ấn vào chân tôi.

Từ đó, không ai nói thêm câu nào. Mười lăm phút sau, chúng tôi trong dòng xe cộ gần như không di chuyển ở Waterloo. Tôi cố nghĩ ra điều gì để nói, nhưng Melissa đã nhanh hơn.

“Cảnh sát đã trả lời cậu chưa?”

“Chả có gì mới cả,” tôi nói một cách lặng lẽ, hy vọng sẽ che đậy được, nhưng Simon đã nghiêng về phía trước.

“Trả lời? Về những bức ảnh trên tờ Gazette, ý em là thế phải không?”

Tôi liếc nhìn Melissa đang nhún vai một cách khó khăn. “Tớ nghĩ cậu đã nói với anh ấy rồi.”

Mặt trong kính cửa sổ bắt đầu bám đầy hơi nước. Tôi kéo tay áo trùm qua bàn tay và dùng cổ tay áo lau kính. Bên ngoài, giao thông kẹt cứng, đèn xe mờ thành những vệt trắng và đỏ xuyên qua màn mưa.

“Bảo gì anh thế?”

Matt rướn người về phía trước. Anh ấy lại nhìn tôi qua gương. Ngay cả Neil cũng quay lại chờ tôi nói.

“Ồ, vì Chúa, không có gì đâu.”

“Không phải là không có gì, Zoe,” Melissa nói.

Tôi thở dài. “Được rồi, không phải là không có gì. Những mẫu quảng cáo trên tờ Gazette giới thiệu một trang web được gọi là findtheone.com. Một loại trang web hẹn hò.”

“Và em có trên đó?” Matt nói với giọng cười kinh khủng. Tôi nói và nói cho chính mình hơn là cho bất cứ ai.

Mỗi lần nói về những gì đang diễn ra, tôi cảm thấy mạnh mẽ hơn. Giấu giếm mới là nguy hiểm. Nếu ai cũng biết rằng họ bị theo dõi, nếu họ biết rằng bị bám đuôi, chắc chắn sẽ không

ai bị tổn thương chứ? “Trang web này bán các chi tiết về lịch trình của những người phụ nữ đến nơi làm việc, tuyến tàu điện ngầm mà họ đi, toa tàu họ ngồi và những điều tương tự. Cảnh sát đã kết nối vụ này với hai vụ giết người và một loạt các tội ác nhắm vào nữ giới.” Tôi không nói với họ về Luke Friedman; tôi không muốn Simon lo lắng hơn nữa.

“Sao em không nói với anh?” “Chúa ơi, Zoe!”

“Mẹ, mẹ có sao không?”

“Cảnh sát đã biết ai đứng sau trang web đó chưa?” Tôi úp hai tay vào mặt, tránh né những câu hỏi. “Mẹ ổn. Không, họ chưa biết gì.” Tôi nhìn Simon, “Em không nói với anh vì em nghĩ anh đã quá đủ chuyện rồi.” Tôi không nhắc đến chuyện việc cắt giảm nhân sự trước mặt mọi người, nhưng anh gật đầu để tôi biết rằng anh đã hiểu.

“Em nên nói với anh mới phải,” anh khẽ nói. “Thế cảnh sát đang làm gì?” Melissa lại hỏi.

“Bề ngoài, trang web này hầu như không thể lần theo dấu được. Cái gì đó về proxy và vài thứ khác nữa...”

“Proxy server,” Neil nói. “Có lý đấy. Hãn đăng nhập qua máy chủ của người khác để tránh bị phát hiện. Tôi sẽ ngạc nhiên nếu cảnh sát có chút niềm vui nào đó trong việc này. Xin lỗi nhé, tất nhiên đó không phải là câu trả lời mà cô mong muốn rồi.”

Không mong muốn, nhưng đó là câu trả lời mà tôi đang bắt đầu phải làm quen dần. Tôi nhìn qua cửa sổ khi chúng tôi đi qua cầu Waterloo và để mặc những người khác trò chuyện về trang web như thể tôi không có mặt tại đó. Họ hỏi những câu hỏi mà tôi đã hỏi cảnh sát, đi vòng quanh đúng những đường tròn mà tôi đã đi qua. Nỗi sợ hãi của tôi đang bị phơi bày, soi mói, phân tích chỉ để tiêu khiển, như một tình tiết trong bộ phim truyền hình EastEnders.

“Cậu nghĩ bằng cách nào mà lúc đầu bọn chúng có chi tiết hành trình của mọi người nhỉ?”

“Đi theo họ, tớ đoán thế.”

“Chúng không thể đi theo mỗi người được, đúng không?”

“Chúng ta có thể thay đổi chủ đề được không nhỉ?” Tôi nói và mọi người trở nên im lặng. Simon nhìn tôi để chắc chắn rằng tôi vẫn ổn, và tôi hơi gật đầu với anh. Justin nhìn chăm chăm về phía trước, nhưng bàn tay thẳng bé năm đầu gối lại. Tôi tự trách mình vì đã nhắc tới trang web đó một cách bất cẩn. Lẽ ra tôi phải ngồi riêng với bọn trẻ và giải thích những điều đang xảy ra, cho các con cơ hội nói về những điều chúng cảm thấy. Tôi đưa tay về phía Justin, nhưng người thẳng bé cứng lại và nó quay lưng về hướng tôi. Sau buổi diễn, chắc tôi sẽ phải có một khoảnh khắc tĩnh lặng để trò chuyện với nó. Bên ngoài, người ta đi theo cặp hoặc một mình, tay cầm ô và kéo mũ trùm lên những mái tóc rối bời vì gió. Không một ai ngoái nhìn về phía sau; cũng không ai kiểm tra xem ai đang theo dõi họ. Vì vậy, tôi đã làm điều đó cho họ.

Có bao nhiêu người bị theo dõi?

Thậm chí bạn có biết được không?

Từ bên ngoài, nhà hát phố Rupert trông không giống nhà hát. Quán rượu bên cạnh đó thật âm ỉ và đông nghẹt thanh niên, còn nhà hát thì không hề có cửa sổ quay ra phố. Công trình xây bằng gạch này được sơn đen và chỉ có một poster duy nhất dán trên cửa cho biết ngày công diễn vở “Đêm thứ mười hai”.

“Katherine Walker!” Melissa kêu lên hào hứng, chỉ vào dòng chữ nhỏ tí xíu bên dưới tấm poster.

“Katie của chúng ta, nữ nghệ sĩ thực thụ,” Matt cười toe toét. Trong một giây, tôi nghĩ anh ấy đã định đưa tay ôm chàng lấy tôi, và tôi bước tránh sang một bên. Thay vào đó, anh ấy đâm vào vai tôi một cách ngượng nghịu, giống như anh ấy chào đón một đồng nghiệp lái taxi vậy.

“Con bé đã làm tốt, đúng không?” Tôi nói. Bởi vì mặc dù con bé chưa được trả thù lao, mặc dù nhà hát phố Rupert chỉ là một nhà kho cũ với sân khấu được dựng lên và những hàng ghế nhựa, Katie đang làm đúng những gì mà nó luôn mơ ước. Tôi ghen tị với con gái. Không phải vì tuổi trẻ hay vẻ ngoài của nó, theo kiểu mà mọi người vẫn gán ghép cho sự ghen tị của những người mẹ với con gái, mà vì lòng đam mê của nó. Tôi cố nghĩ về

những gì mình đã làm, về niềm đam mê lớn mà tôi có thể đã từng theo đuổi.

“Em có niềm đam mê nào khi bằng tuổi nó không nhỉ?” Tôi hỏi Matt, thật khẽ để không ai nghe được.

“Gì cơ?” Chúng tôi đang đi xuống cầu thang, nhưng tôi cần được biết. Tôi cảm giác như những tính cách cá nhân của tôi đang dần tuột mất, khiến con người tôi rút gọn lại chỉ còn là một lịch hành trình trên một trang web để cho ai đó tìm mua. Tôi kéo tay Matt khiến anh ấy dừng lại tụt sau những người khác, và tôi cố gắng giải thích trong lúc chúng tôi đứng ở khúc quanh phủ bóng tối của cầu thang.

“Giống như Katie diễn kịch ấy. Con bé thật sống động khi nó nói về điều đó, thật quyết liệt. Em có gì giống như thế không?”

Anh ấy nhún vai, không chắc chắn lắm ý tôi là gì, vì sao điều đó bỗng nhiên lại quan trọng đến vậy. “Em thích đi xem phim. Chúng ta đã xem rất nhiều phim khi em mang thai Jus.”

“Ý em không phải vậy, điều đó thậm chí chưa hẳn là một sở thích nữa cơ.” Tôi thuyết phục rằng tôi đã đơn giản là quên mất, rằng ở đâu đó, sâu thẳm trong tôi, có một niềm đam mê, giúp tôi được là chính mình. “Hãy nhớ xem anh điên cuồng vì môn đua xe địa hình thế nào? Anh đã dành cả kỳ nghỉ cuối tuần trên đường đua hay chữa xe đạp. Anh yêu môn thể thao ấy biết mấy. Chẳng lẽ em không có chút gì như vậy, điều gì đó mà em yêu thích hơn tất cả?”

Matt tối gần hơn, mùi thuốc lá và mùi bạc hà cực mạnh gần gũi và làm vững dạ. “Anh,” Matt nói lặng lẽ. “Em đã yêu anh.”

“Hai cậu lên đi chứ,” Melissa chạy lên cầu thang, rồi dừng lại, một tay để trên tay vịn. Cô ấy nhìn chúng tôi đầy tò mò.

“Xin lỗi,” Matt nói. “Chúng tôi chỉ ôn lại kỉ niệm một chút. Chẳng có gì ngạc nhiên khi biết Katie của chúng ta luôn đam mê ánh đèn sân khấu.” Họ cùng đi xuống cầu thang. Matt nhắc lại hồi năm tuổi, Katie từng lên sân khấu trong ngày lễ Haven, để hát bài “Phía trên cầu vồng”¹. Tôi đi theo sau họ, chờ nhịp tim trở lại bình thường.

* Nguyên gốc: *Somewhere over the Rainbow* - ND.

Dưới cầu thang, Isaac đang ồn ào chỉ chỗ ngồi cho chúng tôi. Chúng tôi bị bao vây bởi một đám trẻ mười bảy tuổi ôm những bản sao vở kịch với những trang kẹp sẵn và những tờ giấy nhớ nhiều màu nhô ra từ các trang sách.

“Khi cần khán giả cho một buổi duyệt trang phục, chúng tôi luôn gửi giấy mời đến các trường học địa phương,” Isaac nói khi thấy tôi nhìn quanh. “Việc này giúp các nghệ sĩ có khán giả thích hợp, và ‘Đêm thứ mười hai’ luôn có trong chương trình học ở trường nào đó.”

“Cái gì giữ em lại lâu thế?” Simon hỏi khi tôi lách vào ghế của mình cạnh anh.

“Em tìm toilet.”

Simon chỉ vào cánh cửa bên cạnh thính phòng, có ghi chữ Toilet rõ ràng.

“Em sẽ ra sau vậy, họ sắp bắt đầu rồi.” Tôi nhận ra Matt đã ngồi xuống cạnh tôi, tỏa ra hơi ấm tôi có thể cảm nhận được mà không cần chạm vào. Tôi ngả người về Simon, tay trong tay. “Sẽ thế nào nhỉ, nếu em không hiểu vở kịch?”

Tôi thì thào. “Hồi ở trường, em không học Shakespeare và chẳng có chút hiểu biết ban đầu nào về những thứ mà anh và Katie vẫn nói đến.”

Anh bóp tay tôi. “Chỉ cần thưởng thức thôi. Katie sẽ không hỏi em về chủ đề vở kịch đâu, con bé sẽ chỉ muốn biết rằng em thấy nó tỏa sáng.”

Điều đó thì quá dễ. Tôi biết nó sẽ tỏa sáng. Tôi đang định nói như vậy với Simon thì ánh đèn tắt lịm và sự im lặng tràn khắp khán phòng. Màn mở.

Nếu âm nhạc là nguồn sống của tình yêu, xin hãy tấu lên!

Chỉ có một người đàn ông trên sân khấu. Tôi đã hình dung ra những diềm cổ áo và gấu tay xếp li thời Elizabeth, nhưng nam diễn viên này mặc quần bò bó màu đen và chiếc áo T-shirt xám, chân đi giày Converse trắng-đỏ. Tôi để những lời thoại của anh ta rơi quanh mình như âm nhạc, không thật hiểu từng dòng, nhưng tận hưởng thứ âm thanh được tạo thành. Khi

Katie lên sân khấu, được hộ tống bởi hai thủy thủ, tôi suýt ồ lên vì xúc động. Con bé trông thật nổi bật, mái tóc được tết lại thành bím tinh tế thả xuống bờ vai và mặc chiếc áo màu bạc bó sát. Chiếc váy của nó rách tả tơi, hậu quả của vụ đắm thuyền vừa diễn ra trước đó một khoảnh khắc, được chuyển tải đến chúng tôi qua những ánh đèn lóe sáng và hiệu ứng âm thanh của sự đổ vỡ.

Anh của ta đang ở Elysium. Liệu có thể anh ấy không bị chìm chắng, các người nghĩ thế nào, hỡi những thủy thủ?

Tôi phải nhắc mình rằng Katie đang ở đó. Con bé không để lỡ một nhịp nào, ngay cả khi nó không nói. Tôi chỉ định xem nó, và chỉ nó mà thôi, nhưng tôi đã bị vờ diễn cuốn đi, bởi những nghệ sĩ khác - họ ném ngôn từ vào nhau như thể đang đấu khẩu, người thắng cuộc là người nói lời cuối cùng. Tôi lấy làm ngạc nhiên về chính mình khi hết cười rồi lại cảm động đến rơi lệ.

Hãy làm cho em một lều liều trước cổng nhà anh.

Giọng con bé vang vọng trong sự lặng phắc của khán giả và tôi nhận thấy mình đang nín thở. Tôi đã xem Katie trong các vở kịch ở trường học, nghe nó tập những phân đoạn thử giọng hay hát trong các cuộc thi tài năng ở trại hè. Nhưng đây là điều khác hẳn. Con bé thật ngoạn mục.

Ôi, anh đừng ngại ngời.

Giữa các thành tố của không gian và mặt đất. Nhưng anh hãy thương lấy em.

Tôi nắm tay Simon và nhìn về bên trái, nơi nụ cười toe toét của Matt chỉ chực bùng nổ. Tôi tự hỏi không biết anh ấy có nhìn con bé như tôi không. Gần như là người lớn, tôi vẫn nói vậy khi kể về Katie, nhưng giờ đây, tôi nhận ra rằng không phải là “gần như” nữa. Con bé đã trở thành một phụ nữ trưởng thành. Dù những quyết định cho cuộc đời của nó là đúng hay sai đi nữa, đó vẫn là sự lựa chọn của nó.

Chúng tôi vỗ tay nhiệt liệt khi Isaac bước ra sân khấu tuyên bố “Bây giờ là giờ giải lao,” cười ồ lên đúng những chỗ cần cười, và ngồi lặng cảm thông khi kỹ thuật viên ánh sáng xáo trộn tín hiệu, nhấn chìm Olivia và Sebastian vào bóng tối. Khi màn cuối cùng hạ xuống, tôi cuống cuồng nhảy

khỏi ghế và lao đi tìm Katie. Tôi tự hỏi liệu Isaac có đưa chúng tôi vào hậu trường không, nhưng Katie đã chạy xuống sân khấu và nhảy vào giữa đám khán giả chúng tôi. Chúng tôi xúm quanh con bé, ngay cả Justin cũng nói với em gái rằng “Được đấy!”.

“Con làm mẹ bất ngờ quá,” tôi nhận ra mắt mình rưng rưng, và tôi chớp để nước mắt rơi xuống, cùng một lúc vừa khóc vừa cười. Tôi nắm cả hai tay con bé. “Con làm mẹ bất ngờ quá!” Tôi lại nói lần nữa. Con bé ôm tôi và tôi ngửi thấy mùi màu hóa trang dạng kem và phấn trang điểm.

“Không có khóa học thư ký nào nữa chứ mẹ?” Nó nói. Con bé trêu đùa tôi, nhưng tôi bỏ tay nó ra và ôm lấy cằm nó. Mắt nó long lanh. Chưa bao giờ con bé đẹp đến thế. Tôi lấy tay lau một vệt son nhòe cho con gái.

“Không, nếu đó không phải là điều con muốn làm.”

Tôi nhận thấy vẻ kinh ngạc trên mặt con bé, nhưng bây giờ không phải là lúc để nói chuyện. Tôi bước sang một bên để những người khác có cơ hội nói với con bé rằng nó tài năng thế nào và tắm mình trong ánh phản chiếu từ hào quang của nó. Từ khước mắt, tôi thấy Isaac đang ngắm nhìn con bé. Cậu ta bắt gặp ánh mắt tôi và đi tới.

“Con bé rực rỡ quá phải không?” Tôi nói.

Isaac gật đầu một cách chậm rãi, và dường như cảm thấy ánh mắt của cậu ta, Katie nhìn lên và mỉm cười.

“Ngôi sao của đêm diễn,” cậu ta nói.

Trung tâm CCTV hệ thống tàu điện ngầm London vẫn còn đẫm mùi của thảm mới trải và sơn mới quét.

Đối diện với hai mươi màn hình áp vào tường là một dãy bàn với ba người điều hành ngồi sau, khéo léo chuyển đổi hình ảnh giữa các camera bằng bàn phím và bộ điều khiển. Ở một góc khác, có một cách cửa dẫn tới phòng biên tập, ở đó các cảnh có thể được cắt, tăng độ phân giải và chuyển tới các điều tra viên. Kelly đã đăng nhập và tụt vào ngồi bàn của Craig ở phía bên kia căn phòng, trong khi vẫn để mắt tới màn hình theo dõi ở Kings' Cross, đang được giám sát bởi một trong những người điều hành khác.

“Bây giờ anh ta đi qua Boots... Có cái gì đó được ném vào thùng rác dưới chiếc đồng hồ. Áo có mũ trùm màu xanh lá, quần tập Adidas màu đen, giày chạy trắng.”

Một nhân viên mặc đồng phục chạy ngang qua màn hình, tăng tốc tới chỗ hình dáng người mặc bộ đồ thể thao đang ở ngang cửa hàng phụ kiện Claire's Accessories. Xung quanh họ là những người mang theo cặp tài liệu, va li, túi shopping. Họ nhìn lên màn hình lớn trên đầu, chờ đợi các thông tin về nhà ga, thời gian tàu chạy hay thời gian trễ giờ. Quên mất rằng những tội ác đang diễn ra mỗi ngày quanh mình.

“Xin chào, Kelly. Cảnh sát Thủ đô đối xử với cô thế nào?”

Kelly mếu Craig. Cậu ta mới hơn hai mươi tuổi và đăm đuổi với công việc. Cậu luôn thăm đăm những điều các nhân viên khác nói và có những

trực giác tốt hơn nửa số cơm mà Kelly đã làm việc cùng; tuy thế, những bài kiểm tra thể lực lại là một thách thức nho nhỏ với cậu ta.

“Tuyệt lắm, tôi rất thích. Việc huấn luyện thế nào rồi?” Craig trông rất tự hào. Cậu ta vỗ vỗ vào cái bụng không phải là nhỏ của mình. “Tuần này giảm bốn pound.

Nhờ trang web Thế giới giảm cân đấy¹.”

* *Thế giới giảm cân đấy: Slimming World, một trang web tư vấn giảm cân - ND.*

“Tốt cho cậu đấy. Cậu có thể tìm giúp tôi một người được không?”

Xác định vị trí của Luke Friedland trên CCTV theo khung thời gian của Zoe Walker thật dễ dàng. Sân ga Whitechapel đông đúc đến nỗi Kelly khó mà nhìn rõ Zoe, nhưng sau khi con tàu lăn bánh, chờ theo mình đám đông hành khách, cảnh trên camera cho thấy cô đang đứng đối diện một người đàn ông cao to.

Luke Friedland.

Cứ cho rằng đó là tên của hắn đi.

Nếu không được biết trước về bối cảnh, Kelly có thể nghĩ họ là một đôi. Dường như họ ở bên nhau khá thoải mái, Friedland chạm nhẹ vào tay Zoe khi họ chào tạm biệt.

“Quay lại đoạn đó cho tôi,” cô đề nghị Craig.

Đám đông đông dần lên, giống như một làn sóng Mexico vô thanh², biểu hiện một dạng chấn động khi tàu đến, nhưng rồi nhanh chóng được thay thế bởi sự cồn lên của hành khách lên tàu. Camera ở quá xa để có thể quan sát được chính xác điều gì đã xảy đến với chuyến đi của Zoe.

* *Mexico vô thanh: Mexican wave, làn sóng được tạo thành nhờ khán giả lần lượt đứng lên rồi ngồi xuống để cổ vũ cho bên ghi bàn trong các trận đấu ở sân vận động - ND.*

Điện thoại của Kelly lại một lần nữa rung bần bật trên bàn. Cô nhìn xuống và thấy một tin nhắn từ Lexi. Kelly úp mặt điện thoại xuống để có thể phớt lờ tin nhắn. Cứ để con bé gửi thư thoại, Kelly chẳng muốn nói với em mình.

C k hiu, tin nhản cuối cùng của Lexi là vậy.

Kelly không hiểu thật. Ý nghĩa công việc mà cô và các đồng nghiệp đang làm là gì? Còn ý nghĩa của các hồ sơ Dịch vụ Công tố Hoàng gia, hệ thống tòa án, nhà tù? Việc chiến đấu cho công lý có nghĩa lý gì nếu các nạn nhân - những người như Lexi - lại có thể cảm thấy phiền phức khi hỗ trợ các thủ tục tố tụng?

Cô cho Craig thông tin ngày tháng và thời gian. Thứ ba ngày 24 tháng 11, khoảng sáu rưỡi chiều. Lần chạm trán thứ hai của Zoe với Friedland, khi hản cùng Zoe xuống tàu tại ga Crystal Palace tới lối ra, rồi mời cô đi uống nước. Liệu hản có tải hồ sơ của những phụ nữ khác từ trang web? Có thử tiếp cận họ? Andrew Robinson có vẻ tự tin rằng đội Tội phạm Số của mình sẽ nhận diện được kẻ đứng sau trang web, nhưng cần bao nhiêu thời gian? Trong lúc đó, Kelly đã xem xét vụ việc theo cùng cách cô xử lý một đường dây ma túy; từ dưới lên trên. Gordon Tillman đã từ chối trả lời các câu hỏi của cô, nhưng có thể Luke Friedland sẽ nhanh mồm nhanh miệng hơn chẳng.

“Có phải anh ta đây không?” Craig ấn nút dừng và Kelly gật đầu.

Họ đang đi về phía các thanh chắn. Kelly nhận ra chiếc áo khoác chống thấm màu đỏ của Zoe và chiếc áo khoác ngoài trang trọng hơn mà cô đã nhìn thấy Friedland mặc trong đoạn clip trước đó. Chính xác như những gì Zoe đã nói, khi họ tới các thanh chắn kiểm soát vé, Friedland chờ cho Zoe đi qua trước.

Kelly mỉm cười khi nhìn thấy Friedland quét tấm thẻ Oyster trên thanh chắn. “Tóm được rồi,” cô lẩm bẩm, ghi nhận thời gian chính xác trên màn hình. Nhặt lấy chiếc điện thoại, cô bấm số theo trí nhớ.

“Chào ông, Brian, có gì mới không?”

“Cũng vẫn một thứ của nợ như thế, chỉ khác ngày thôi. Cô biết rõ nó như thế nào mà,” Brian nói một cách vui vẻ. “Chuyển công tác bổ sung thế nào?”

“Tôi rất thích.”

“Tôi có thể làm gì được cho cô nhỉ?”

“Thứ ba ngày 24 tháng 11, ga Crystal Palace, thanh chắn thứ hai từ bên trái, số 1837. Để dễ tìm hơn, trong hệ thống sẽ hiện lên tên của bà Zoe Walker ngay trước đó.”

“Cho tôi một giây nhé!”

Kelly nghe thấy tiếng gõ bàn phím của Brian. Ông ấy đang lẩm nhẩm hát. Kelly nhận ra đó vẫn là điệp khúc lạc điệu mà Brian thường ư ử kể từ khi cô biết ông. Brian đã làm công việc này suốt ba mươi năm, nhận số hưu rồi lại quay lại ngay ngày hôm sau để nhận việc mới tại công ty Tàu điện ngầm London.

“Ở nhà buồn chết đi ấy,” ông ấy nói với Kelly khi cô hỏi có phải ông không thích thú việc về hưu hay không? Sau ba mươi năm làm việc ở London, chẳng có gì mà ông ấy không biết về thành phố này cả; khó mà tìm được người thay thế được Brian khi ông ấy về hưu.

“Có thông tin gì về người mà cô đang tìm không, Kelly?”

“Chắc chắn là một người đàn ông,” cô nói, “có thể là một Luke Friedland nào đó.”

Một khoảng lặng nữa, rồi Brian cười khùng khục - một thứ âm thanh khàn khàn đờm dãi từ yết hầu, được “tiếp nhiên liệu” bằng cà phê và thuốc lá Benson Hedges. “Gã đàn ông của cô không giàu trí tưởng tượng lắm nhỉ? Thẻ Oyster của hắn đăng ký dưới tên Luke Harris. Muốn biết tên phố mà hắn sống không?”

“Phố Friedland?” “Chuẩn đấy.”

Lúc anh ta đi làm về, họ đã chờ sẵn và xuống ô tô khi Harris dừng lại để ấn mã cửa ra vào.

“Chúng tôi có thể hỏi vài câu được không?” Kelly nói, chìa tấm thẻ cảnh sát và chú ý quan sát Harris. Có phải cô đã tưởng tượng không nhỉ, hay đúng là đã có một thoáng hoảng loạn trong mắt anh ta?

“Về việc gì vậy?”

“Chúng tôi có thể vào nhà được không?”

“Như thế rất bất tiện. Tối nay tôi có rất nhiều việc phải làm. Chị có thể để lại số điện thoại...”

“Hay chúng tôi sẽ đưa anh tới trụ Sở Cảnh sát, nếu anh muốn?” Nick nói, dịch chuyển từ phía sau Kelly lên đứng cạnh cô. Harris nhìn hết người này đến người kia.

“VẬY thì mời anh chị vào nhà.”

Luke Harris sống trong một căn hộ ở W1, tầng cao nhất của tòa nhà sáu tầng, chỗ đó có rất nhiều căn hộ khiêm tốn hơn. Họ ra khỏi thang máy và bước vào một không gian mở, bên trái là bề mặt trắng lóa của gian bếp hiếm khi được sử dụng.

“Rất đẹp đấy!” Nick nói, đi ngang qua phòng sinh hoạt và nhìn ra thành phố. Ở bên phải là tòa tháp BT hiện ra lù lù so với những “người hàng xóm”, và Kelly có thể nhìn thấy tòa tháp Shard and Heron đằng xa. Chính giữa căn phòng là hai chiếc sofa được nhồi căng phòng quá cỡ đặt đối diện nhau, ở giữa là chiếc bàn cà phê lớn bằng kính, trên mặt bàn chõng chất những cuốn sách du lịch bóng loáng.

“Anh đã đọc hết đồng này rồi chứ?”

Harris có vẻ lo lắng, giật giật chiếc cà vạt và hết nhìn Kelly lại nhìn Nick. “Tất cả những chuyện này là thế nào?”

“Cái tên Zoe Walker có ý nghĩa gì với anh không?” “Tôi e là không.”

“Tuần trước, ở ngoài nhà ga Crystal Palace, anh đã mời cô ấy đi uống nước.”

“À, vâng, tất nhiên rồi. Zoe. Cô ấy đã nói không.” Kelly phát hiện ra một dấu hiệu của sự căm giận, không hề phù hợp với cái nhún vai phớt đời của Harris.

“Có phải là một chuyện không bình thường khi một người phụ nữ từ chối sự quyến rũ của anh?” Kelly nói, giọng cô đầy châm biếm. Harris trông khá thanh nhã khi hơi đỏ mặt.

“Hoàn toàn không phải thế. Chỉ là chúng tôi thật sự hợp nhau, tôi nghĩ thế, trong khoảng thời gian ngắn ngủi bên nhau. Và mặc dù cô ấy hấp dẫn, nhưng cô ấy cũng phải gần bốn mươi rồi, vì thế...”, giọng anh ta nhỏ dần dưới cái nhìn khinh miệt của Kelly.

“Và anh nghĩ rằng cô ấy có thể cảm thấy hơn là sự dễ chịu một chút hay sao?”

Harris không nói gì.

“Anh đã gặp Zoe Walker như thế nào?” Nick quay lại từ ô cửa sổ nổi từ sàn nhà tới trần và đi vào giữa phòng. Harris đã không mời cô ngồi và bản thân cũng đứng, nên Kelly cũng làm như vậy. Viên thanh tra thì không e dè như vậy. Anh ngồi phịch xuống một trong những chiếc sofa khiến đệm ghế cuộn lên ở một bên. Kelly cũng làm theo Nick. Bất đắc dĩ, như thể đến lúc đó vẫn còn hy vọng những người khách sẽ không ở lại lâu, Harris đành ngồi xuống đối diện họ.

“Chúng tôi đã tán gẫu dưới tàu điện ngầm vào hôm thứ hai. Rồi chúng tôi đâm sầm vào nhau một lần nữa và dường như mọi chuyện khởi đầu từ đó.” Anh ta nhún vai lần nữa, nhưng có chút gì như bắt buộc. “Chẳng phải là một tội lỗi gì khi mời ai đó đi uống nước, đúng không?”

“Anh đã gặp cô ấy trên tàu điện ngầm,” Kelly nói. “Đúng rồi.”

“Hoàn toàn tình cờ?”

Harris ngừng lại. “Vâng. Xem này, tất cả chuyện này khá lố bịch đấy. Tôi có công việc phải làm, vì thế, nếu anh chị không phiền...”, anh ta đứng lên.

“Anh đã không mua các chi tiết về lịch trình của cô ấy trên một trang web tên là find the one?” Kelly giữ giọng mình thật bình thường, tận hưởng cái nhìn trên mặt Harris pha trộn giữa sự choáng váng và sợ hãi. Anh ta ngồi xuống, và Kelly chờ anh ta nói.

Phút ngừng lặng như kéo dài mãi mãi. “Chị có bắt tôi không?”

“Tôi có nên làm vậy không?”

Kelly để sự im lặng trả lời mình. Liệu anh ta đã phạm tội? Mời Zoe Walker đi uống nước không phải là một tội lỗi, nhưng nếu anh ta đã đi theo cô ấy...

Gordon Tillman đã bị buộc tội cưỡng hiếp, bị tạm giam để điều tra thêm và sẽ ra tòa án địa phương vào sáng thứ bảy. Theo lời khuyên của luật sư riêng, Tillman đã từ chối trả lời mọi câu hỏi đặt ra cho anh ta, bất luận gợi ý của Kelly rằng anh ta chỉ đang khiến tình hình tệ hơn.

“Ai đứng đằng sau trang web đó, Gordon?” Kelly đã hỏi lại lần nữa. “Tòa án sẽ xem xét một cách thuận lợi hơn cho anh nếu anh giúp đỡ chúng

tôi.”

Tillman nhìn tư vấn pháp lý và người này nhanh chóng thay mặt anh ta đưa ra câu trả lời.

“Đó là một lời hứa táo bạo, cảnh sát Swift, và là một lời hứa mà chị không có quyền tự do quyết định. Tôi đã tư vấn để thân chủ của tôi không đưa ra bất cứ lời bình luận nào nữa.”

Tại tòa án đã có một nỗ lực nửa vời trong việc thỉnh cầu để được bảo lãnh tại ngoại, dựa trên nhân thân tốt của Tillman trong quá khứ, vị trí của anh ta trong xã hội và ảnh hưởng từ sự vắng mặt của đương sự đối với sự nghiệp của anh ta, nhưng sự từ chối nhanh chóng của vị thẩm phán địa phương khiến người ta nghĩ rằng thật ra ông đã quyết tâm từ trước đó rồi.

Họ đã không xoay sở để có thêm thông tin từ Tillman, nhưng có lẽ sắp tới Luke Harris sẽ chứng minh nhiều hơn. Ti lệ cá cược thấp hơn, không có cáo buộc hiếp dâm, không phải mặc bộ quần áo tạm giam, không phải ngồi trong xà lim. Hãy mềm dẻo, thật mềm dẻo thôi.

“Trang web,” bây giờ thì Kelly gợi ý.

Luke tỉ khuyú tay vào đầu gối và dựa đầu lên những ngón tay xò ra. “Tôi đã tham gia vài tuần trước,” anh ta lẩm bẩm với chồng thảm dày bên dưới bàn cà phê. “Ai đó ở nơi làm việc đã đưa tôi vào trang web đó. Zoe là hồ sơ đầu tiên mà tôi đã tải xuống.”

Khó mà như thế được, Kelly nghĩ, nhưng cô quyết định bỏ qua. Để thuận tiện cho lúc này đã. “Thế vì sao anh không nói ngay khi đầu tiên chúng tôi hỏi?”

Harris ngẩng lên. “Đó là bí mật, như tôi hiểu. Các thành viên được khuyến khích giữ sự kín đáo.”

“Bởi ai?” Nick nói. “Ai điều hành trang web, Luke?” “Tôi không biết,” anh ta nhìn lên. “Tôi không biết.”

Điều đó giống như hỏi tôi ai là chủ của Wikipedia, hay Google Earth vậy. Nó chỉ là một trang web mà tôi sử dụng, tôi chẳng có khái niệm nào về người điều hành nó cả.”

“Bằng cách nào anh đã tìm ra trang web?” “Tôi đã nói với chị rồi, ai đó ở nơi làm việc.” “Ai?”

“Tôi không nhớ,” Luke trở nên bối rối hơn trước mỗi câu hỏi mà Nick bắn vào anh ta.

“Cố nhớ đi!”

Anh ta bóp trán. “Một đám chúng tôi đang nói chuyện trong quán rượu sau giờ làm việc. Đề tài câu chuyện khá hoang đại. Ai đó trong đám đã tới câu lạc bộ khiêu vũ thoát y vào cuối tuần, mọi người đùa cợt về chuyện đó mãi. Anh biết mỗi khi đám đàn ông tụ tập với nhau thì như thế nào rồi đấy.” Câu này nhằm vào Nick, người vẫn tỏ ra vô cảm như trước. “Ai đó đã nói đến trang web. Họ nói rằng tôi cần mật mã để mở một tài khoản, và nó được giấu trong số điện thoại trên một quảng cáo ở cuối tờ London Gazette. Một loại mã bí mật, chỉ có những người trong cuộc mới biết. Tôi không định vào trang đó, nhưng rồi tò mò và...” Anh ta nói nhỏ dần, nhìn giữa Nick và Kelly. “Tôi chả làm gì sai trái cả.”

“Tôi nghĩ rằng anh nên để chúng tôi quyết định điều đó,” Nick nói. “Vậy là anh tải các chi tiết về Zoe Walker, rồi anh đi theo cô ấy.”

“Tôi không đi theo cô ấy! Tôi không phải là kẻ rình mò. Tôi chỉ sắp xếp để chạm trán cô ấy thôi, không có gì hơn cả. Xem này, tất cả những thứ này...”, anh ta khua tay vòng quanh, khoanh vùng căn hộ, “Nó thật tuyệt, nhưng tôi đã phải làm việc cực nhọc đến chết để có nó. Tôi đi làm bảy ngày một tuần, tối nào cũng phải điện đàm với đồng nghiệp bên Mỹ... chẳng có nhiều thời gian gặp gỡ phụ nữ. Trang web ấy đã giúp tôi một tay, tất cả chỉ có vậy.”

Giúp tôi một tay, Kelly nghĩ và bắt gặp ánh mắt của Nick. “Hãy nói với tôi việc gì đã diễn ra tại sân ga ở Whitechapel trong lần đầu tiên anh nói chuyện với Zoe Walker?”

Vẻ gian xảo lại xuất hiện ở Harris, mắt anh ta đảo nhanh về phía trái.

“Chị có ý gì?”

“Chúng tôi đã có lời khai của Zoe,” Kelly nói liều. “Cô ấy đã nói với chúng tôi tất cả.”

Harris nhắm mắt trong thoáng chốc. Khi mở mắt, anh ta tránh sự tiếp xúc bằng mắt, thay vào đó nhìn chăm chăm vào một cuốn sách hướng dẫn du lịch Italy trên bàn cà phê trước mặt. “Sáng hôm đó, tôi đã cố bắt chuyện

với cô ấy. Tôi đã tìm thấy cô ấy ở trên tàu điện ngầm, đúng nơi mà hồ sơ của cô ấy chỉ ra. Tôi đã cố nói chuyện, nhưng cô ấy phớt lờ. Tôi quyết định rằng nếu tôi giúp đỡ cô ấy việc gì đó, tặng bằng giữa chúng tôi mới có thể được phá tan, tôi đã nghĩ mình có thể nhường ghế cho cô ấy, mang hộ túi xách đồ hay việc gì tương tự. Nhưng chẳng có cơ hội nào như thế. Thế rồi tôi đã đứng sau cô ấy ở Whitechapel, và cô ấy đứng ở rìa sân ga, và...” Anh ta ngừng nói, mắt vẫn gắn chặt vào cuốn sách trước mặt.

“Nói tiếp đi!”

“Tôi đã đẩy cô ấy.”

Kelly hít một hơi thở miễn cưỡng. Cô cảm thấy bên cạnh, Nick ngồi thẳng dậy. Quá nhiều cho một cuộc tiếp cận mềm dẻo.

“Tôi kéo cô ấy lại ngay lập tức. Cô ấy chưa bao giờ bị nguy hiểm cả. Phụ nữ khoái kiểu anh hùng cứu mỹ nhân mà, phải không?”

Kelly kiềm chế phản ứng bản năng của mình. Cô liếc nhìn Nick và thấy anh gật đầu. Kelly đứng dậy. “Luke Harris, tôi bắt giữ anh vì nghi ngờ có âm mưu giết Zoe Walker. Anh không phải nói bất kỳ điều gì, nhưng việc bào chữa của anh có thể bị ảnh hưởng nếu anh không trả lời khi được hỏi - những điều mà sau này anh phải sẽ phải dựa vào khi ra tòa.”

Tối thứ hai, cảnh sát Swift gọi điện thoại cho tôi. “Chúng tôi đã bắt giữ người đàn ông mà chị đã nói chuyện với ở Whitechapel.”

“Luke Friedland?”

“Tên thật của anh ta là Luke Harris.” Cô dừng lại đủ lâu để khiến tôi băn khoăn tự hỏi vì sao anh ta lại nói dối tôi. Câu trả lời đã đến sau hơi thở tiếp theo. “Anh ta đã thú nhận đẩy chị, chúng tôi đã bắt giữ anh ta vì âm mưu giết người.”

Tôi mừng vì đang ngồi, bởi máu đang nhanh chóng rút khỏi đầu tôi. Tôi vớ lấy chiếc điều khiển và tắt tiếng ti vi. Justin quay lại nhìn tôi, lời cảnh nhắc mới hình thành một nửa đóng băng trên môi thẳng bé khi nó nhìn thấy mặt tôi. Nó nhìn Simon và hất đầu về phía tôi.

“Âm mưu giết người?” Tôi cố chế ngự. Mắt Justin mở to. Simon đưa tay chạm vào phần cơ thể duy nhất của tôi mà anh có thể với tới: chân tôi, đang co lại giữa hai chúng tôi trên ghế sofa. Trên ti vi, một đứa trẻ chín tuổi với xương đùi bị gãy đang lao xuống hành lang trong chương trình 24 giờ của show truyền hình AE^{1*}.

* *Nguyên gốc: Accident Emergency - Tai nạn và cấp cứu - ND.*

“Tôi không nghĩ rằng điều này sẽ hiệu quả,” cảnh sát Swift nói. “Để kết tội anh ta, chúng ta cần chứng minh ý định giết người.” - Hơi thở của tôi nghẽn lại nơi cổ họng và cô vội vàng kết thúc - “Và anh ta khai là đó không phải lý do để anh ta đã làm như vậy.”

“Chị có tin anh ta không?” Âm mưu giết người. Âm mưu giết người. Những từ ngữ cứ chạy rần rạt quanh đầu tôi. Nếu tôi nhận lời đi uống nước,

liệu hẳn có giết tôi không?

“Tôi tin, Zoe ạ. Đây không phải là lần đầu tiên anh ta dùng mảnh này tiếp cận với một phụ nữ. Anh ta... anh ta nghĩ rằng chị sẽ dễ chấp nhận lời mời hơn nếu chị tin rằng anh ta đã cứu mình.”

Tôi không thể tìm được từ ngữ để thể hiện sự ghê tởm của tôi về việc ai đó có thể suy nghĩ như vậy. Tôi co chân lại, tay Simon trượt khỏi cổ chân tôi. Tôi không muốn bất kỳ ai động vào người lúc này. “Cái gì sẽ đến với anh ta?”

Cảnh sát Swift thở dài. “Tôi ghét phải nói điều này, nhưng chắc là không gì cả. Chúng tôi sẽ chuyển hồ sơ cho Dịch vụ Công tố Hoàng gia nghiên cứu, và anh ta sẽ được bảo lãnh tại ngoại với điều kiện không được tiếp xúc với chị, nhưng tôi đoán là anh ta sẽ được từ chối buộc tội.” Cô ấy ngừng một lúc. “Tôi không nên nói với chị chuyện này, nhưng chúng tôi đã bắt anh ta chỉ để ‘rung cây nhát khi’ một chút. Để xem liệu chúng tôi có thể có thêm chút thông tin từ anh ta trong việc giúp nhận diện kẻ cầm đầu đường dây này không.”

“Và chị đã tìm ra chưa?”

Tôi đã biết câu trả lời từ trước khi nghe thấy. “Chưa, tôi rất tiếc.”

Sau khi cô ấy kết thúc cuộc gọi, tôi vẫn giữ máy điện thoại bên tai, chờ đợi để trì hoãn giây phút mà tôi sẽ phải giải thích cho người tình và con trai rằng có một gã đàn ông đã bị bắt ở Bắc London do đã đẩy tôi xuống trước một đoàn tàu đang lao tới.

Khi tôi kể lại, chỉ có Justin phản ứng ngay lập tức, trong khi đó Simon dường như bị mê đi, không thể xử lý những gì tôi đang nói.

“Hắn nghĩ rằng mẹ sẽ đi chơi với hắn nếu hắn đẩy mẹ xuống?”

“Cảnh sát Swift gọi đó là Hội chứng Hiệp sĩ trắng,” tôi lẩm bẩm. Tôi cảm thấy chết lặng, như thể đó là chuyện xảy ra với ai khác vậy.

“Họ gây phiền phức với bọn trẻ trên phố chỉ vì tội lang thang vợ vãn, thế mà lại không kết tội kẻ thực sự thú nhận rằng đã cố giết người? Đồ lộn!”

“Xin con đấy, Justin. Họ cũng bị trói chân trói tay mà.” “Họ đáng bị như thế, chó chết! Nhét vào ống mà ném xuống sông Thames ấy.”

Thằng bé rời phòng và tôi nghe tiếng bước chân nặng nề của nó trên cầu thang. Simon vẫn như mất hồn.

“Nhưng em đã không đi với hắn chứ, phải không?”

“Không!” Tôi cầm tay anh. “Hắn rõ là một gã gàn dở.”

“Nhưng nếu hắn lại cố thử một lần nữa?”

“Hắn sẽ không làm vậy. Cảnh sát sẽ không để hắn làm thế.” Tôi nói một cách chắc chắn hơn là tôi tin tưởng. Bởi vì bằng cách nào mà họ có thể bắt hắn ngừng lại được? Nhưng ngay cả nếu như họ ngăn cản được Luke Friedland, à Harris, tôi tự nhắc mình, thì bao nhiêu kẻ khác đã tải lộ trình của tôi? Bao nhiêu gã đàn ông khác có thể chờ tôi trên sân ga tàu điện ngầm?

“Ngày mai anh sẽ đưa em đi làm.”

“Chín rưỡi anh phải có mặt ở Olympia đấy.” Simon có một buổi phỏng vấn với một tờ tạp chí thương mại. Tất nhiên, anh quá thừa năng lực cho vị trí mà ngay cả một người ngoại đạo như tôi cũng nhận thấy là chỉ ở mức khởi điểm trong nghề báo. Nhưng dù sao đó cũng là một việc làm.

“Anh có thể hủy mà.”

“Anh không thể hủy. Em sẽ ổn thôi. Em sẽ gọi cho anh ở Whitechapel trước khi lên tàu và gọi lại khi em xuống. Xin anh đấy, đừng hủy cuộc phỏng vấn!”

Anh có vẻ vẫn không bị thuyết phục, và mặc dù tôi ghét mình vì làm điều này, nhưng tôi vẫn nhấn lưỡi dao sâu hơn một chút. “Anh cần công việc này. Chúng ta cần tiền.”

Sáng hôm sau, chúng tôi cùng đi đến nhà ga. Tôi ném vào hộp đàn của Megan một đồng xu rồi luồn tay vào trong tay Simon. Anh cứ khăng khăng đòi đưa tôi lên tàu trước khi bắt chuyến tàu của mình tới Clapham, và tôi thấy anh nhìn quanh chúng tôi trên sân ga.

“Anh tìm gì thế?”

“Bọn chúng,” anh nói một cách khắc nghiệt. “Những gã đàn ông.” Quanh chúng tôi có nhiều người đàn ông mặc áo vest thẫm màu, giống như những quân domino được sắp xếp một cách lộn xộn. Không ai trong số họ nhìn tôi, và tôi tự hỏi có phải vì Simon đang ở đây không. Chắc chắn rồi,

bởi khi Simon rời khỏi và tôi đang ngồi trên tàu một mình, tôi đã nhận ra một trong những bộ vest ngồi ngay đối diện. Anh ta đang quan sát tôi. Tôi bắt gặp mắt anh ta và anh ta nhìn đi nơi khác, nhưng chỉ vài giây sau, anh ta lại nhìn tôi.

“Tôi có thể giúp gì anh được không nhỉ?” Tôi hỏi to. Người phụ nữ ngồi cạnh tôi vội dịch ra xa, vén váy áo để không chạm vào tôi chút nào nữa.

Người đàn ông đỏ bừng mặt và nhìn xuống chân. Hai cô gái ngồi cuối toa tàu cười khúc khích với nhau. Tôi đã trở thành một trong những người phụ nữ điên rồ trên tàu điện ngầm, thứ mà bạn sẽ phải đi vòng qua để tránh né. Người đàn ông xuống tàu ở ga tiếp theo và không hề nhìn tôi một lần nào nữa.

Ở văn phòng, tôi càng khó tập trung hơn. Tôi bắt đầu cập nhật trang web Hallow Reed, nhưng lại phát hiện mình đã nhập ba lần cùng một bất động sản vào danh sách. Vào lúc năm giờ, Graham ra khỏi phòng mình. Ông nhìn chiếc ghế đối diện bàn tôi, nơi khách hàng sẽ ngồi nếu họ chờ lấy các thông số của bất động sản. Một cách lặng lẽ, ông đưa cho tôi một bản in của vài thứ đặc biệt mà tôi đã đánh máy sáng nay.

“Các văn phòng dịch vụ vượt trội này cung cấp các phòng họp, Internet cực nhanh và một khu vực đón tiếp chuyên nghiệp.”

Tôi nhìn chăm chăm, nhưng không phát hiện ra vấn đề gì.

“Với giá chín trăm bảng một tháng?”

“Chết rồi, tôi thiếu mất một số 0. Xin lỗi.” Tôi bắt đầu đăng nhập để sửa lỗi, nhưng Graham đã ngăn tôi lại.

“Đây không phải là lỗi duy nhất mà cô đã mắc phải hôm nay, Zoe ạ. Và ngày hôm qua cũng tệ như thế.”

“Tháng này khó khăn quá, tôi...”

“Và buổi tối hôm đó, trong xe, chắc không cần phải nói rằng tôi thấy phản ứng của cô cực kỳ phi lý, nếu không nói rằng xúc phạm.”

Tôi đỏ mặt. “Tôi hiểu nhầm, tất cả chỉ có vậy. Tôi tỉnh dậy, xung quanh tối đen, và...”

“Thôi đừng tiếp tục như thế nữa,” cái nhìn của Graham khiến tôi cảm thấy gần như xấu hổ. “Xem này, tôi rất tiếc, nhưng tôi không thể giữ cô ở lại đây khi tâm trí cô không để vào công việc.”

Tôi nhìn ông, mắt hết tinh thần. Ông không thể đuổi tôi. Không phải lúc này. Không phải cùng với lúc Simon đang mất việc.

Graham không nhìn vào mắt tôi. “Tôi nghĩ rằng cô nên nghỉ một thời gian.”

“Tôi ổn mà, thành thật đấy, tôi chỉ...”

“Tôi cho rằng đó là stress,” ông nói. Tôi tự hỏi mình có nghe nhầm không nhỉ.

“Không phải là ông đuổi tôi sao?”

Graham đứng lên. “Tôi có nên làm vậy không?” “Không, chỉ là... Cảm ơn ông. Tôi thật sự rất cảm kích.”

Ông hơi đỏ mặt nhưng không thể hiện sự thừa nhận lòng biết ơn của tôi. Đó là một khía cạnh của Graham Hallow mà tôi chưa từng nhìn thấy, và tôi ngờ rằng nó hoàn toàn xa lạ với ông cũng như với tôi. Chắc chắn là vậy, bởi chỉ vài khoảnh khắc sau, công việc đã lấn át sự đồng cảm. Ông lấy ra một chồng hóa đơn, chứng từ từ văn phòng, nhét vào một cái túi.

“Cô có thể làm việc từ nhà. Khoản thuế giá trị gia tăng cần được vào danh sách riêng. Hãy gọi cho tôi nếu thấy có gì không rõ.”

Tôi lại cảm ơn ông lần nữa và thu dọn đồ, mặc áo khoác và đeo túi trước ngực trước khi đi bộ ra ga. Tôi cảm giác nhẹ nhàng hơn khi biết rằng mình bớt đi một việc phải lo nghĩ, ít nhất là như vậy.

Tôi rẽ trái từ phố Walbrook sang Cannon và có một cảm giác lạ.

Một cơn ngứa ran dọc sống lưng - cảm giác đang bị theo dõi.

Tôi quay lại, nhưng vỉa hè khá đông đúc. Quanh tôi có rất nhiều người. Không có ai khả nghi. Tôi chờ tại chỗ sang đường và cố chống lại sự thôi thúc nhìn lại đằng sau, mặc dù gáy tôi như bị cháy bỏng bởi ánh nhìn từ những con mắt tưởng tượng. Chúng tôi sang đường như một bầy cừu, chen vai thích cánh, và khi chúng tôi sang phía bên kia, tôi không thể không quét qua cả nhóm để tìm con sói.

Không ai chú ý đến tôi.

Tôi đang tưởng tượng ra cảm giác đó, cũng giống như sáng nay, với người đàn ông trên tàu điện ngầm. Cũng giống như tôi cho rằng cậu thanh niên đi giày thể thao đã đuổi theo tôi, trong khi sự thật là cậu ta thậm chí chẳng để ý đến tôi nữa. Trang web đó đã đẩy tôi đến bờ vực. Tôi cần có một tay phanh.

Tôi đi nhanh qua những bậc cầu thang đầu tiên, tay chạm nhẹ vào thanh vịn kim loại, giữ cùng một tốc độ với những bộ áo vest. Xung quanh tôi, mọi người đang kết thúc các cuộc điện thoại.

Anh đang vào sân ga nhé.

Có thể anh sẽ mất tín hiệu trong vài phút đấy. Anh sẽ gọi em khi còn cách mười phút nữa nhé.

Tôi lấy điện thoại và nhắn tin cho Simon. Em đang trên đường về nhà. Em vẫn ổn. Tới đây bậc cầu thang thứ hai và đi vào lòng nhà ga, ở đây, âm thanh của những bước chân thay đổi, ồn ào trên mặt xi măng. Giác quan của tôi thực sự hòa điệu: tôi có thể nghe từng tiếng giày đi đằng sau. Một đôi giày cao gót, lách cách to hơn khi vượt qua tôi. Những đôi giày ballet đế mềm. Tiếng xiết của miếng cá thép cố lỗ được lắp vào đôi Blakey nam giới trên nền xi măng. Anh ta chắc già hơn mình, tôi nghĩ, tự làm sao lẳng mình bằng cách tưởng tượng xem người đàn ông đó trông thế nào. Bộ vest được may tay. Giày thừa. Tóc xám. Những chiếc khuy cổ tay đắt tiền. Không đi theo tôi mà mãi miết về với vợ, chú chó và ngôi nhà riêng kiểu Cotswolds.

Cảm giác kim châm trên cổ tôi càng dai dẳng. Tôi lấy thẻ Oyster^{2*}, nhưng ở thanh chắn, tôi đứng sang một bên, quay lưng vào bức vách bên cạnh bản đồ đường tàu điện ngầm. Như được lọc qua phễu, dòng người chảy qua những barrie để nhập vào một cuộc đi bộ, chân họ gần như đi đều bước tại chỗ, cứ như họ không thể chịu đựng được việc đứng yên. Thịnh thoảng, dòng chảy lại bị phá vỡ khi ai đó không biết các quy tắc, chưa chuẩn bị vé trên tay và phải lục lọi túi quần áo hay mò mẫm trong túi xách. Có thể nghe thấy tiếng phàn nàn từ đám hành khách đang chờ đợi, cho đến khi chiếc vé được tìm thấy và đoàn người có thể tiếp tục di chuyển. Không

ai để ý đến tôi. Tất cả chỉ là ở trong đầu mà thôi, tôi tự nhủ, nhắc đi nhắc lại với hy vọng rằng trực giác của tôi sẽ nghe theo.

* *Thẻ Oyster: một loại thẻ đi xe bus hoặc tàu điện ngầm ở London.*

“Xin lỗi, tôi có thể...?”

Tôi tránh sang một bên để một người phụ nữ với đứa con nhỏ xem bản đồ đường tàu điện ngầm sau lưng. Phải về nhà thôi. Tôi quẹt thẻ Oyster và đi qua thanh chắn, bước đi như máy về phía sân ga tuyến Quận. Tôi bắt đầu đi về phía cuối sân ga, tới nơi cửa toa tàu sẽ mở, rồi chợt nhớ ra lời khuyên của cảnh sát Swift: “Hãy đổi chỗ chị ngồi. Đừng làm những điều chị thường làm.” Tôi quay ngoắt và đi ngược lại hướng tôi vừa tới. Khi tôi làm vậy, có cái gì đó nhanh chóng di chuyển ở khóe mắt. Không phải cái gì đó mà là ai đó. Ai đó đang trốn ư? Ai đó không muốn bị phát hiện? Tôi sục tìm trong đám đông xung quanh. Dù không nhận ra ai, nhưng tôi đã thấy điều gì đó có vẻ quen thuộc. Có phải là Luke Friedland chăng? Luke Harris, tôi nhớ lại - đã được nộp bảo lãnh tại ngoại nhưng lại không tuân thủ lệnh cấm đến gần tôi.

Hơi thở tôi nhanh dần và tôi thở ra đằng miệng để làm chậm nhịp lại. Ngay cả nếu đó là Luke Harris, thì hẳn có thể làm được gì trên một sân ga đông đúc? Nhưng dù thế, khi tàu đang tới, tôi vẫn nhích một bước cách ra khỏi rìa sân ga.

Còn một chỗ trống trên toa tàu số 5, nhưng tôi từ chối lời mời ngồi ghế đó. Tôi đi xuống phía cuối, nơi có thể nhìn dọc suốt cả toa tàu. Còn nhiều ghế trống đây đó, nhưng vẫn có khoảng chục người đứng như tôi. Có một người đàn ông quay mặt về phía đối diện. Anh ta mặc chiếc áo khoác và đội mũ, nhưng tầm nhìn của tôi bị chặn và tôi không thể nhìn anh ta rõ. Vẫn thứ cảm giác đó trườn qua tôi, một cảm giác quen thuộc, nhoi nhói thật khó chịu. Tôi lấy chìa khóa nhà khỏi túi. Đầu chìa khóa là một chữ “Z” bằng gỗ mà Justin đã làm hồi còn đi học. Tôi nắm chặt nó trong tay và để đuôi chiếc chìa khóa Yale chọc qua kẽ ngón, trước khi nhét bàn tay cùng thứ vũ khí tự tạo tạm thời này vào túi.

Ở Whitechapel, tôi không lang thang nữa. Tôi đã chờ ngay cạnh cửa khi đoàn tàu chậm dần rồi dừng lại, nôn nóng đập vào nút mở cửa từ lúc nó còn chưa sáng đèn. Tôi chạy như thể sẽ lỡ chuyến tiếp theo, len lỏi giữa đoàn người chẳng chút quan tâm, miễn là tôi không làm cho họ cũng bị trễ tàu. Tôi lắng nghe những tiếng bước chân chạy, nhưng chỉ có bước chân của tôi nện xuống nền đất, đúng theo nhịp với mỗi hơi thở gấp gáp.

Tôi đến sân ga đúng lúc tàu của tôi tới, và tôi nhảy lên khi chỉ còn vài giây. Nhịp thở của tôi chậm lại. Chỉ có chừng năm, bảy người trên toa tàu này, và không ai trong số họ khiến tôi cảm thấy khó chịu. Hai cô gái tay xách đầy đồ vừa sắm; một người đàn ông mang theo một chiếc ti vi trong túi Ikea cũ kỹ; một cô gái chừng đôi mươi, gắn tai nghe của chiếc iPhone. Khi chúng tôi tới Crystal Palace, tôi thả lỏng tay khỏi chiếc chìa khóa. Cảm giác căng thẳng trong lồng ngực bắt đầu tiêu tan.

Nhưng cảm giác đó lại xuất hiện khi chân tôi chạm vào sân ga, không thể nhầm lẫn được. Ai đó đang theo dõi tôi. Đi theo tôi. Khi tôi đi về phía lối ra, tôi biết - chỉ biết thôi - rằng ai đó đã ra khỏi toa tàu ngay sát toa của tôi, và đang đi sau tôi. Tôi không quay đầu lại. Không thể. Tôi tìm chiếc chìa khóa trong túi và xoay nó giữa các ngón tay. Tôi bước nhanh hơn, rồi tôi rũ bỏ sự lãnh đạm vờ vịt và chạy bán sống bán chết. Bởi vì ngay lúc này, tôi nghĩ chuyện đó có thể xảy ra. Hơi thở của tôi thật nông, mỗi nhịp hít vào khiến ngực tôi đau nhói. Tôi nghe thấy tiếng chân đằng sau; họ cũng đang chạy. Tiếng giày da trên nền xi măng. Nhanh và mạnh.

Tôi vọt qua giữa một cặp đôi đang nói lời tạm biệt, để lại đằng sau tiếng kêu bực dọc vì sự phá rối của tôi. Bây giờ, tôi đã có thể nhìn thấy đường ra; một bầu trời tối thẫm đóng khung trong hình vuông của lối ra đường hầm. Tôi chạy nhanh hơn và tự hỏi vì sao không ai hét lên, không ai làm bất cứ việc gì cả, rồi tôi nhận ra rằng họ thậm chí chẳng biết có điều gì sai trái.

Tôi nhìn thấy Megan trước mặt. Cô nhìn tôi và nụ cười đóng băng trên mặt. Tôi vẫn chạy, đầu cúi xuống, tay đánh lên đánh xuống bên người. Cô gái ngừng chơi đàn, nói gì đó với tôi, nhưng tôi không dừng lại. Tôi chỉ tiếp tục chạy, và trong lúc đó, tôi xé mạnh nắp túi, nhét tay vào và lục tung mọi

thứ bên trong để tìm chiếc chuông báo động. Tôi nguyên rửa mình vì đã không để nó trong túi hay cặp vào áo như chỉ dẫn của cảnh sát Kelly Swift. Tôi tìm thấy nó và ấn vào hai vết lõm ở hai bên. Nếu nó hoạt động, chuông báo động đã sẵn sàng liên lạc với điện thoại của tôi, vật có lẽ bây giờ đã đang quay số 999.

Có tiếng hét phía sau tôi. Một tiếng đập mạnh và tiếng la hét, cùng sự chấn động khiến tôi quay lại, vẫn sẵn sàng để chạy tiếp nếu cần thiết.

Thêm tự tin, bởi bây giờ tôi biết, hay nói đúng hơn là tôi hy vọng rằng, người trực điện thoại của cảnh sát đang lắng nghe, rằng hệ thống định vị GPS trên thiết bị mình mang theo vẫn hoạt động, cũng có nghĩa xe cảnh sát đang trên đường tới đây.

Những gì nhìn thấy khiến tôi sửng sò.

Megan đang đứng bên một gã đàn ông trong chiếc áo khoác và đội mũ. Chiếc hộp đàn guitar của cô, bình thường để cạnh cô, bên hàng rào, bây giờ đang nằm dưới hắt, những đồng xu văng ra trên mặt đường nhựa.

“Cô đã cố tình va vào tôi!” Người đàn ông đang nói, còn tôi bắt đầu đi trở lại nhà ga.

“Cô có ổn không?” Megan hỏi, nhưng tôi không thể rời mắt khỏi người đàn ông đang ngồi dậy và phúi đầu gối.

“Cậu,” tôi nói. “Cậu làm cái quái gì ở đây thế?”

Có vẻ như có một nhu cầu nhất định đối với những người phụ nữ nhiều tuổi hơn. Số lượt xem các trang của họ cũng nhiều như của những cô gái trẻ; hồ sơ của họ cũng được tải về khá thường xuyên. Giống như những công việc kinh doanh khác, việc bắt kịp xu hướng là điều rất quan trọng để tôi có thể đảm bảo cung cấp những sản phẩm đúng nhu cầu cho khách hàng của mình.

Tôi nhanh chóng trở nên bị ám ảnh bởi các phân tích, nhìn chăm chăm vào các con số trên màn hình để tìm hiểu xem bao nhiêu người đã xem trang web, bao nhiêu người đã tải hồ sơ. Tôi nhìn nhận mức độ được yêu thích của mỗi người phụ nữ trên trang web và nhấn tâm xóa bỏ bất kỳ ai không hấp dẫn mỗi quan tâm nào. Sau tất cả, mỗi hồ sơ đều có giá của nó: mất thời gian để cập nhật thông tin, để đảm bảo các miêu tả về họ chính

xác, rằng tuyến đường của họ không thay đổi. Thời gian là tiền bạc, họ chẳng nói vậy sao, và những cô gái của tôi cần phải có được vị trí trên mạng.

Hầu hết là như thế. Thị hiếu thì muôn màu, và nói cho cùng, đó là thị trường của kẻ bán hàng. Họ sẽ không thể tìm thấy thương hiệu đặc biệt của trò giải trí này ở bất kỳ nơi nào, điều đó có nghĩa là họ cũng không thể kén cá chọn canh được.

Tin tốt cho em đấy, em có nghĩ vậy không? Sẽ không ai có cảm giác bị bỏ rơi. Dù già hay trẻ, béo hay gầy, tóc vàng hay tóc nâu... rồi em cũng sẽ có người hâm mộ.

Ai mà biết được cơ chứ? Có thể ai đó đang tải hồ sơ của em ngay chính lúc này cũng nên.

"Được rồi, các ông tướng, hãy lắng nghe nào. Đây là cuộc họp của Chiến dịch FURNISS, thứ ba ngày 1 tháng 12."

Giống hết trong phim Groundhog day^{1*}, Kelly nghĩ. Cứ mỗi sáng và mỗi tối, cùng một nhóm người lại tụ tập trong cùng một căn phòng. Nhiều người trong đội trông mệt mỏi, nhưng năng lượng của Nick không bao giờ dao động. Đã tròn hai tuần kể từ khi thi thể của Tania Beckett được tìm thấy, và trong suốt khoảng thời gian đó, anh vẫn là luôn là người đầu tiên ở văn phòng mỗi sáng và cũng là người cuối cùng ra về mỗi tối. Hai tuần, trong đó Chiến dịch FURNISS đã thu thập được ba vụ giết người, sáu vụ tấn công tình dục và hơn một tá báo cáo về sự rình mò, các cuộc tấn công bất thành và những vụ việc đáng ngờ khác, tất cả đều có liên quan đến findtheone.com.

** Tên một bộ phim của đạo diễn Harold Ramis ra mắt năm 1993, trong đó nhân vật chính là Phil Connors, người dẫn chương trình dự báo khí tượng thủy văn có nhiệm vụ tường thuật lại diễn biến của sự kiện ngày Groundhog hàng năm vào ngày 2 tháng 2 và phải sống đi sống lại nhiều lần trong ngày lễ đó - ND.*

"Những người đang theo dõi vụ cưỡng dâm ở Maidstone đã làm tốt đấy. Tillman là một phần khó chịu của công việc này và những nỗ lực của các bạn đã cách ly hẳn ra khỏi cuộc sống thường nhật." Nick tìm kiếm Kelly. "Hoạt động gần đây nhất trên máy tính của hẳn là gì?"

"Đội Tội phạm Số cho biết hẳn không hề có ý định che giấu dấu vết," Kelly nói, nhìn vào những ghi nhớ mà cô đã tự làm trong cuộc hội thoại

trước đó với Andrew Robinson. “Hắn đã tải các chi tiết của nạn nhân và gửi email cho chính mình, chắc là để hắn có các thông tin này trên điện thoại. Đó cũng chính là địa chỉ chúng ta tìm thấy các thông tin này.”

“Hắn có mua thêm hồ sơ của ai nữa không?”

“Không, nhưng hắn đã rà qua một lượng kha khá. Các tệp tin lưu trữ cho thấy hắn đã xem hồ sơ của ít nhất mười lăm phụ nữ, nhưng chưa bao giờ mua hồ sơ nào trước Kathryn Whitworth.”

“Đắt quá hay sao?”

“Tôi nghĩ giá cả là vấn đề với hắn. Hắn đã tham gia từ hồi tháng 9 với tư cách thành viên Bạc và chi trả bằng, lưu ý nhé, một thẻ tín dụng công ty.”

“Hấp dẫn nhỉ.”

“Chúng tôi đã tìm thấy một bức thư chào mừng trong các tệp tin đã bị xóa của hắn, giống hệt như bức chúng ta đã nhận được khi chúng ta đăng ký tài khoản giả danh, nhưng với mật khẩu khác. Dường như cài đặt an ninh của trang web đã thay đổi theo giai đoạn, giống như Harris đã khai với chúng tôi, rằng số điện thoại trên quảng cáo là mã của mật mã mới nhất.”

“Thứ mà chị đủ thông minh để tìm ra đấy,” Nick nói.

“Tillman khá lười biếng,” Kelly nói to những ý nghĩ trong đầu. “Hắn thường lái xe đi làm và chẳng muốn phải rời khỏi lịch trình của mình để tìm kiếm những người phụ nữ được liệt kê trong trang web. Tôi nghĩ hắn đã rình mò trên trang web, thậm chí có khi còn thấy hứng dục từ đó. Khi nhìn thấy hồ sơ Kathryn Whitworth ở Maidstone, và biết rằng mình cũng sẽ đi hội thảo ở khu vực này, hắn đã lựa chọn cô ấy.”

“Hãy đưa số xe của hắn vào hệ thống nhận diện biển số tự động, để xem xe hắn có ở bất kỳ nơi nào gần Maidstone trong những ngày trước vụ cưỡng dâm hay không?”

Kelly viết dòng chữ ANPR vào sổ tay và gạch chân, trong lúc Nick tiếp tục tóm tắt cho cả phòng.

“Khi phân tích máy tính của Tillman, đội Tội phạm Số đã tìm thấy một phần mã hóa trong ổ cứng của hắn, trong đó có một trăm năm bảy hình

ảnh không đứng đắn, hầu hết nằm trong mục 63 của điều luật về Sở hữu hình ảnh cực kỳ khiêu dâm. Hẳn sẽ không vội đi đâu được.”

Kelly đã rất muốn gọi cho Kathryn Whitworth để nói với cô rằng họ đã kết tội Tillman tội hiếp dâm, và hẳn còn có thể bị kết tội lưu trữ hình ảnh khiêu dâm. Lucinda ngăn cô lại. “Hãy để việc đó cho Đội Điều tra Tội phạm tình dục ở Kent làm; họ là những người chịu trách nhiệm về vụ đó.”

“Họ không biết gì về vụ này cả,” Kelly tranh luận. “Bằng cách này tôi có thể trả lời những câu hỏi của cô ấy. Làm cô ấy yên lòng.”

Lucinda vẫn kiên quyết. “Kelly, đừng cố làm hết việc của mọi người nữa. Đội Điều tra Tội phạm tình dục Kent sẽ cập nhật với nạn nhân; chị còn nhiều việc khác để làm ở đây.”

Mặc dù các nhân viên điều tra Đội Điều tra các vụ giết người thường dựa vào chi phí cho các nhân viên dân sự, nhưng kỹ năng và kinh nghiệm của Lucinda khiến cô chiếm được sự tôn trọng từ tất cả các điều tra viên mà cô làm việc cùng. Kelly cũng không là ngoại lệ. Cô phải tin tưởng rằng bất kỳ ai cập nhật thông tin về vụ Kathryn cũng đều làm việc với lòng trách nhiệm và cảm thông; rằng còn cả một quá trình pháp lý dài phía trước và đó không phải là một chuyến đi dễ dàng.

Nick vẫn đang tóm tắt với những người khác. “Hẳn các bạn đã biết rằng ngày hôm qua Kelly và tôi đã đưa về thêm một người sử dụng trang web là Luke Harris. Lúc đầu, Harris khẳng định Zoe Walker là hồ sơ duy nhất mà anh ta đã tải về, nhưng rồi đã thay đổi giọng khi bị bắt.”

Hoảng sợ khi thấy mình bị bắt vì tội âm mưu giết người, Luke Harris đã hoàn toàn bị đánh gục và giao nộp mật mã của tất cả các tài khoản khác của mình, đồng thời thú nhận đã tải về hồ sơ của bốn phụ nữ khác trong findtheone.com. Lần nào anh ta cũng dùng chiêu “Hiệp sĩ trắng” để làm “tan băng”, đẩy họ khỏi vùng an toàn của đám đông rồi ra mặt hỏi han xem người đó có an toàn không. “Thủ đoạn” này mang đến cho anh ta những thành công rất hạn chế, chỉ có một người phụ nữ đồng ý đi uống cà phê để cảm ơn và ăn tối, mà người này cũng nhanh chóng mất hút.

“Harris vẫn bảo vệ ý kiến của mình rằng anh ta không làm gì sai trái,” Nick nói với cả nhóm. “Anh ta cho rằng mình chưa bao giờ có ý định làm

hại bất kỳ ai trong số những phụ nữ mà anh ta đi theo, và rằng mục đích của anh ta từ đầu đến cuối chỉ đơn giản là để gây dựng quan hệ.”

“Cũng giống như hầu hết chúng ta, sử dụng trang ‘uniform.com’ thì có gì sai trái, đúng không?” Ai đó nói to. Nick chờ cho những tiếng cười lảng hẩn.

“Rõ ràng những trang web hẹn hò đều ‘bốc mùi tuyệt vọng’,” Nick nói, nhắc lại những ngôn từ mà Harris đã sử dụng. “Luke Harris thích cái mà anh ta gọi là ‘sự li kì của cuộc săn đuổi’ hơn. Tôi e rằng kể từ nay, anh ta sẽ thấy lựa chọn này kém li kì hơn nhiều.”

Điện thoại của Kelly rung lên. Cô nhìn vào màn hình, chờ đợi tên của Lexi nhấp nháy, nhưng đó lại là Cathy Tanning. “Một nhân chứng,” cô nói với Nick và giữ điện thoại trong lúc giải thích. “Cho tôi xin phép nhé,” cô nhận cuộc gọi và bước ra khỏi phòng họp, tới bàn của mình.

“Xin chào Cathy, chị có ổn không?”

“Tôi ổn, cảm ơn chị. Tôi gọi để nói với chị rằng tôi không còn ở Epping nữa.”

“Chị chuyển nhà ư? Đột ngột quá.”

“Không hẳn thế. Tôi đã nung nấu ý tưởng đi khỏi London đến hàng thế kỷ rồi ấy. Rồi tìm được chỗ này ở Romford, không đến nỗi quá xa. Tôi không cảm thấy an toàn ở căn hộ đó nữa, dù đã thay hết các ổ khóa.”

“Bao giờ chị chuyển đi?”

“Tôi đã chuyển rồi. Tôi được yêu cầu phải báo trước một tháng, nhưng vì chủ nhà muốn trang trí lại và cho thuê ngay nên ông ta để tôi đi sớm. Mọi việc đã diễn ra thật suôn sẻ.”

“Tôi rất mừng.”

“Thật ra mà nói, đó không phải là lý do tôi gọi điện cho chị,” Cathy nói. Cô ấy hơi ngập ngừng. “Tôi muốn rút lại lời khai.”

“Ai làm chị buồn phiền ư? Có phải bài báo trên tờ Metro gây phiền phức cho chị? Vì chị đã bị đe dọa...” “Không, không có gì như vậy. Tôi chỉ muốn bỏ lại chuyện đó sau lưng,” cô ấy thở dài. “Tôi thấy thật tệ... Tôi biết rằng chị đã cố gắng hết sức để tìm ra kẻ đã lấy chìa khóa của tôi, rằng chị đã thật tuyệt khi tôi nói với chị tôi nghĩ rằng có ai đó đã ở trong nhà tôi.”

“Chúng tôi đã gần tìm ra kẻ đứng sau trang web,” Kelly ngắt lời. “Khi chúng tôi kết tội họ, chúng tôi sẽ cần bằng chứng của chị.”

“Chị còn có những nhân chứng khác nữa mà, phải không? Các vụ án khác ấy? Những cô gái tội nghiệp bị giết nữa, đó mới là những vụ nghiêm trọng, chứ không phải vụ của tôi.”

“Tất cả đều quan trọng, Cathy ạ. Chúng tôi sẽ không điều tra nếu chúng tôi không tin vào điều đó.”

“Cảm ơn chị. Và nếu tôi nghĩ rằng bằng chứng của tôi sẽ làm nên sự khác biệt, tôi xin hứa là sẽ chia sẻ. Nhưng không phải thế, đúng không?”

Kelly không trả lời.

“Tôi có một người bạn đã ra làm chứng trong một vụ án năm ngoái,” Cathy nói. “Nhiều tháng sau đó, cô ấy luôn bị gia đình kẻ tội phạm quấy nhiễu. Tôi không cần đến những điều gây phức tạp thêm nữa. Tôi đã có một cơ hội để tạo nên một khởi đầu tươi mới, trong một ngôi nhà mới tinh mà không ai ngoài tôi có chìa khóa. Đó là một chuyện đáng sợ đã xảy ra, nhưng tôi đã không bị tổn thương; tôi chỉ muốn quên nó đi thôi.”

“Liệu tôi có thể, ít nhất là, cho chị biết khi chúng tôi buộc tội ai đó? Trong trường hợp chị đổi ý?”

Một quãng ngưng thật dài.

“Tôi đoán rằng chị có thể. Nhưng tôi sẽ không đổi ý đâu, Kelly à. Tôi biết rằng việc đưa kẻ nào đó vào tù là rất quan trọng, nhưng chắc rằng cảm xúc của tôi cũng phải được tính đến chứ, phải không?”

Lúc nào cũng là chuyện về các nạn nhân, Kelly nghĩ, cảm thấy khó chịu với ý kiến cho rằng không phải vậy. Cô đã nghĩ rằng Cathy là một trong những nhân chứng đáng tin cậy nhất trong vụ này và đầy thất vọng khi hóa ra không phải thế. Cô hé miệng, định cảnh báo Cathy rằng việc từ chối đưa ra bằng chứng sẽ rất có thể mang lại kết quả là cô ấy sẽ bị đối xử như một nhân chứng chống đối, bất tuân lệnh tòa bằng cách không hợp tác.

Rồi cô ngừng lại. Việc theo đuổi công lý có biện minh được cho việc đối xử với một nạn nhân như thế họ mới là kẻ trên ghế bị cáo không? Những ý nghĩ về Lexi hiển hiện trong tâm trí cô như một vị khách không mời mà đến. Cô hít một hơi thở sâu trước khi nói.

“Cảm xúc của nạn nhân là điều duy nhất quan trọng.

Cảm ơn vì đã cho tôi biết, Cathy.” Kelly kết thúc cuộc gọi, dựa vào tường và nhắm mắt lại. Cô chỉ có thể trở lại phòng vụ việc một khi chắc chắn rằng của mình đã kiểm soát được cảm xúc.

Cuộc họp đã kết thúc và các nhân viên Đội Điều tra các vụ giết người lại một lần nữa ồn ào hoạt động. Cô đi tới chỗ Andrew Robinson đang ngồi cạnh Nick rồi chuyển một chiếc ghế từ bàn bên cạnh sang để tham gia cùng họ.

“Các anh vẫn đang dò theo dòng tiền chứ?” Kelly hỏi và nhớ lại câu thành ngữ mà Cảnh sát điều tra đội Tội phạm Số đã sử dụng trong cuộc gặp của họ lần trước. “Chắc chắn rồi. Tôi đã lần theo các chi trả bằng thẻ của thanh tra, Gordon Tillman và Luke Harris, tất cả đều trả vào một tài khoản PayPal, giống như thế này đây.” Andrew lấy ra một tờ giấy trắng và viết ba cái tên: RAMPELLO, TILLMAN, HARRIS. “Tiền từ ba nguồn này” - anh ta vẽ những mũi tên từ mỗi cái tên - “được chuyển tới đây” - Andrew vẽ một hộp quanh từ “PayPal” - rồi tiếp tục từ đó. Một mũi tên, một hộp nữa, lần này được vẽ quanh cụm từ “Tài khoản ngân hàng.”

“Và tài khoản này thuộc về kẻ tội phạm của chúng ta, đúng không?” Nick nói.

“Hoàn toàn chính xác.”

“Chúng ta có thể có các chi tiết này không?”

“Đã có rồi đây,” Andrew bắt gặp biểu hiện đầy hy vọng của Kelly. “Đó là tài khoản của một sinh viên tên là Mai Suo Li. Tôi đã có các bản sao văn bản nhận dạng được sử dụng để mở tài khoản này, và tất cả rất thỏa đáng; kiểm tra hộ chiếu xác nhận Mai Suo Li đã rời Anh về Trung Quốc từ ngày 10 tháng 7 năm nay và chưa hề quay lại.”

“Liệu anh ta có thể điều hành trang web từ Trung Quốc được không?”

“Có thể lắm, nhưng tôi có thể nói với chị rằng với các nhà chức trách Trung Quốc, chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu được cả.”

Điều này khiến đầu Kelly đau nhói.

“Trong lúc đó, tôi có thể nói rằng tên tội phạm đã sử dụng một thiết bị Samsung để chuyển tiền từ PayPal tới tài khoản ngân hàng. Tôi không thể

chắc chắn đó là một chiếc điện thoại, máy tính bảng hay máy tính xách tay, nhưng có thể cá cược một cách an toàn rằng đó là một thiết bị di động.”

“Làm sao mà anh biết được?” Kelly nói.

“Mỗi lần điện thoại của chị bật lên, nó sẽ gửi các tín hiệu khi tìm kiếm Wifi hay Bluetooth. Nếu đó là máy tính bàn, chị dò ra một vị trí cố định, nhưng kết quả cho thấy người sử dụng đã suy nghĩ thận trọng để tránh bị phát hiện.” Andrew đưa một mảnh giấy nhỏ cho Nick - anh ta đang dịch ghế đi một chút để Kelly có thể cũng nhìn được. “Nếu Wifi của thiết bị này luôn được bật, ta sẽ phải có hàng trăm vị trí, nhưng như mọi người thấy đây, chỉ có vài điểm và cách nhau rất xa. Điều này cho thấy rằng thiết bị này chỉ được bật lên cho những mục đích đặc biệt; gần như chắc chắn là chỉ để chuyển tiền từ PayPal về tài khoản đó. Tôi đoán rằng đây là một điện thoại bản chứ không phải là điện thoại thường xuyên của hã.”

Trên mảnh giấy là một danh sách các địa điểm. Địa điểm trên cùng được gạch chân.

Espress Oh!

“Cái gì vậy?”

“Một quán cà phê gần quảng trường Leicester, và gã đàn ông của chúng ta đã lựa chọn địa điểm để điện thoại bản của hã hoạt động. Ba lần trong tháng trước, hã đã sử dụng wifi tại các điểm này để chuyển tiền từ PayPal tới tài khoản ngân hàng của hã. Mọi người có thể thấy ngày và thời gian ở dưới.”

“Tốt lắm,” Nick nói.

“Bây giờ là đến các phương pháp cổ điển của cảnh sát, tôi e là vậy.” Trông Andrew rất hài lòng với bản thân, và đúng vậy. Kelly và viên thanh tra đã có nền tảng chắc chắn hơn. Một quán cà phê ở một nơi đông đúc như quảng trường Leicester sẽ có camera CCTV, thậm chí những nhân viên tận tụy còn có thể nhớ cả những vị khách cụ thể vào một ngày cụ thể nào đó. Nếu họ có thể lấy được vài bức ảnh kha khá từ cảnh quay, họ có thể truy tìm trên toàn quốc đối với một trường hợp nghiêm trọng như vụ này.

“Thưa ông!” Tiếng gọi từ phía bên kia của phòng. “Phản hồi tới từ Crystal Palace. Chuông báo động của Zoe Walker được kích hoạt.”

Nick đã sẵn sàng tóm lấy chiếc áo khoác. Anh nhìn Kelly. “Đi thôi!”

"**C**ô đã cố tình va vào tôi!" Isaac nói, nhìn lên Megan. Cậu ta chống một tay lên mặt đường để đứng dậy. Đám đông nho nhỏ tụ tập để xem cuộc náo động đã bắt đầu tản đi.

"Đúng rồi đấy!" Cô gái nói. Cô lom khom nhặt những đồng xu tung tóe rải rác trên phố. Tôi giúp cô gái, chỉ để khỏi nhìn chăm chăm vào Isaac. Cậu ta có vẻ như vừa bị xúc phạm lại vừa buồn cười về những gì đã xảy ra. "Anh đã đuổi theo cô ấy," Megan thêm vào, với một cái nhún vai ngụ ý rằng đó thực sự là cách duy nhất mà cô ấy có thể làm.

"Tôi đang cố bắt kịp cô ấy," Isaac nói. "Điều đó khác hẳn," cậu ta đứng dậy.

"Megan, đây là...", tôi nói nhỏ dần, không biết gọi cậu ta là gì. "Chúng tôi biết nhau," tôi kết thúc.

"Đúng rồi."

Megan chẳng tỏ ra ngỡ ngàng. Có thể, trong thế giới của cô ấy, việc Isaac và tôi quen biết nhau chẳng có ý nghĩa gì cả. Cậu ta vẫn có thể đã sẵn đuổi tôi.

Tôi rũ bỏ ý nghĩ nực cười ấy trước khi nó bám chặt vào đầu. Tất nhiên là cậu ta không sẵn đuổi tôi rồi.

Tôi quay lại cậu ta. "Sao cậu lại ở đây?"

"Theo lần kiểm tra gần đây nhất của cháu thì đất nước này vẫn là một đất nước tự do," cậu ta mỉm cười khi nói, nhưng dù thế, sự kích thích vẫn thấm qua tôi. Tôi ngờ rằng nó hiển hiện trên mặt, bởi cậu ta đã quyết định trở nên nghiêm túc. "Cháu đang trên đường đón Katie mà."

“Sao cậu lại chạy?” Tôi được khuyến khích bởi sự hiện diện của Megan - cô ấy đã bước đi nhưng bây giờ lại đang theo dõi cuộc chất vấn của tôi với sự thích thú, chiếc đàn guitar của cô ấy được giữ lỏng bên người. “Bởi vì cô đang chạy,” cậu ta nói. Điều đó thật logic đến nỗi tôi không còn chắc chắn cảm giác của mình ra sao nữa. Tôi nghe thấy tiếng còi của xe cảnh sát từ phía xa.

“Cháu biết cô đang lao đao vì những quảng cáo trên tờ Gazette, và Katie cũng nói với cháu về trang web đó. Cháu thấy cô chạy và nghĩ rằng ai đó đã làm cô sợ hãi.”

“Đúng rồi, tôi sợ là vì cậu đấy!” Tim tôi vẫn đập cuồn cuộn, và tôi cảm thấy lượng adrenalin bốc lên. Tiếng còi cảnh sát to dần. Isaac giơ hai tay lên trời như muốn nói “Cháu chịu thua rồi,” khiến tôi càng thấy khó chịu hơn. Người đàn ông trẻ tuổi này là ai? Tiếng còi inh ỏi. Tôi nhìn dọc phố Anerley và thấy một chiếc xe cảnh sát đi về phía mình, đèn lóe sáng. Chiếc xe dừng lại cách chúng tôi khoảng mười mét, tiếng còi tắc nghẽn, rền rĩ.

Liệu Isaac có chạy mất không? Tôi tự hỏi và nhận ra rằng mình đang hy vọng cậu ta sẽ chạy trốn. Tôi mong muốn rằng đây chính là sự kết thúc: của những mẫu quảng cáo, trang web, nỗi sợ hãi. Nhưng cậu ấy đút tay vào túi và nhìn tôi, lắc lắc đầu như thể tôi vừa làm điều gì đó hoàn toàn không thể hiểu nổi. Cậu ấy đi về phía các nhân viên cảnh sát.

“Quý bà đây hơi sợ hãi đôi chút,” cậu ta giải thích, và tôi tràn đầy giận dữ đến không thể nói được. Làm sao mà cậu ta lại dám hành xử như người có trách nhiệm vậy? Xua đi những gì vừa mới xảy ra và gọi đó là “sợ hãi một chút”?

“Tên ông, thưa ông?” Viên cảnh sát lấy ra một cuốn sổ, trong lúc đồng nghiệp của anh ta, một phụ nữ, đi về phía tôi.

“Cậu ta đuổi theo tôi,” tôi nói với cô ấy, và chỉ nói rằng điều đó khiến tôi nghĩ rằng đó là sự thật. Tôi bắt đầu nói với nữ cảnh sát về những mẫu quảng cáo, nhưng cô ấy đã biết. “Cậu ta bắt đầu đi theo tôi ở phố Cannon, và khi tôi tới Crystal Palace, cậu ta bắt đầu chạy theo tôi.” Cậu ta đã chạy

trước, hay là tôi? Liệu điều đó có ý nghĩa gì không? Nữ nhân viên cảnh sát ghi chép, nhưng có vẻ như chẳng quan tâm đến chi tiết.

Một chiếc xe đỗ sau xe cảnh sát, tôi nhận ra thanh tra Rampello sau vô lăng. Cảnh sát Swift đi cùng viên thanh tra, và tôi cảm thấy nhẹ hẫng người vì biết rằng mình sẽ không phải thuyết phục cô ấy về những gì đã xảy ra. Thanh tra Rampello nói chuyện với viên cảnh sát nữ; lúc này cô ấy đã cất cuốn sổ và nhập cùng đồng nghiệp.

“Chị có ổn không?” Kelly hỏi.

“Tôi ổn. Trừ việc trò hù dọa ngốc nghếch của Isaac.”

“Chị biết anh ta sao?”

“Tên cậu ta là Isaac Gunn, bạn trai của con gái tôi. Con bé đang tham gia một vở kịch mà cậu ta là đạo diễn. Cậu ta hẳn đã tải hành trình của tôi từ trang web đó.” Tôi bắt gặp những cái liếc nhìn trao đổi giữa họ và biết chắc chắn họ sắp nói gì.

“Trang web cung cấp cho người sử dụng một phương tiện để theo đuổi những người lạ,” cảnh sát Swift nói. “Vì sao một người mà chị quen biết lại cần phải sử dụng nó?”

Thanh tra Rampello nhìn đồng hồ. “Thậm chí còn chưa đến giữa trưa. Lịch trình của chị nói rằng chị rời văn phòng lúc năm rưỡi.”

“Sếp của tôi cho phép tôi về nhà. Đó không phải là một tội ác chứ, đúng không?”

Rampello kiên nhẫn hơn những gì tôi đáng nhận với kiểu nói của mình. “Tất nhiên là không rồi. Nhưng nếu Isaac Gunn đã tải lộ trình của chị và sử dụng nó để đi theo chị, thì hôm nay anh ta đã không thành công, đúng không? Chị đã không hành động như trong kịch bản.”

Tôi lặng thinh. Tôi nghĩ về những tiếng chân mà tôi đã nghe thấy ở phố Cannon, cái nhìn của chủ nhân chiếc áo khoác trên tàu tuyến Quận. Có phải khi đó tôi đã nhìn thấy Isaac không? Hay là ai khác? Liệu tôi có thể đã tưởng tượng ra cảm giác bị đi theo?

“Ít nhất là các anh nên chất vấn cậu ta. Hãy tìm hiểu xem vì sao cậu ta đi theo tôi, vì sao không gọi ngay khi nhìn thấy tôi?”

“Xem này,” thanh tra Rampello nói một cách nhẹ nhàng. “Chúng tôi sẽ đưa Gunn tới một cuộc thẩm vấn tự nguyện. Sẽ kiểm tra anh ta xem nếu có bất kỳ kết nối nào với trang web đó không.”

“Và sẽ cho tôi biết chứ?” “Sớm nhất, ngay khi có thể.”

Qua con đường, tôi nhìn thấy Isaac lên chiếc xe cảnh sát. “Chúng tôi có thể đưa chị về được không?” Cảnh sát Swift nói.

“Tôi sẽ đi bộ, cảm ơn.”

Khi thanh tra Rampello và cảnh sát Swift lái xe đi, Megan lại xuất hiện. Chỉ đến lúc đó, tôi mới nhận ra rằng cô gái đã mất hút ngay giây phút cảnh sát tới. “VẬY cô ổn chứ ạ?”

“Cô ổn, cảm ơn cháu đã ghé chừng cô hôm nay.” “Cảm ơn cô đã ghé chừng cháu mỗi ngày,” cô gái đối đáp và mỉm cười.

Tôi ném một đồng xu vào hộp đàn trong lúc cô gái bắt đầu bập bùng những hợp âm một ca khúc của Bob Marley.

Buổi tối khô lạnh. Đài đã dự báo tuyết rơi trong nhiều ngày, và tối nay, tôi nghĩ rằng những bông tuyết đầu tiên sắp rơi. Những đám mây trắng dày đặc lơ lửng trên đầu, con đường lấp lánh với sương giá đầu mùa. Tôi tua lại chuyển đi từ văn phòng về nhà trong đầu, cố gắng xác định chính xác khoảnh khắc mà tôi biết rằng ai đó đang đi theo, cũng như thời điểm mà tôi co giò chạy. Việc nhớ lại này là một cách phân tâm khỏi những gì đang thực sự làm tôi thấy khó xử: tôi sẽ nói cái quái gì với Katie đây? Rằng bạn trai của nó đang rình mò tôi? Càng về gần nhà, tôi càng thấy nghi ngờ bản thân hơn.

Khi mở cửa, tôi nghe thấy tiếng radio từ bếp. Simon hòa theo bằng giọng hát lạc điệu, khi rõ lời khi không, tùy vào sự quen thuộc của anh với lời bài hát. Đã lâu lắm rồi, tôi không thấy anh hát.

Cánh cửa sập lại sau lưng tôi, tiếng hát ngưng bật. “Anh ở trong này đây,” Simon gọi, một cách không cần thiết. Khi vào với anh, tôi thấy anh đang bày bàn cho bữa trưa. “Anh nghĩ có thể em thích món gì đó nóng nóng,” anh nói. Một chiếc xoong đang sôi lục bục trên lò sưởi: món cơm tôm risotto kiểu Ý với măng tây và chanh tỎa mùi thơm phức.

“Sao anh biết em sẽ về sớm?”

“Anh đã gọi điện đến văn phòng và sếp em nói rằng ông ấy đã cho em về.”

Tôi chột nghĩ mình mong muốn được sống mà không bị theo dõi từng bước chân biết mấy, rồi ngay lập tức, cảm thấy thật vô ơn. Cả cảnh sát, cả Graham lẫn Simon, tất cả đều muốn giữ an toàn cho tôi, vậy thôi. “Em đã nghĩ rằng ông ấy sắp đuổi việc em.”

“Cứ để ông ấy thử xem. Chúng mình sẽ kiện ông ấy ra tòa án vì tội sa thải bất công ý chứ!” Anh cười toét với câu đùa của mình.

“Anh có vẻ vui nhỉ! Hẳn là buổi phỏng vấn việc làm rất tốt, đúng không?”

“Anh đã nhận một cuộc gọi trước khi đến ga tàu điện ngầm. Họ đã mời anh đến cuộc phỏng vấn tiếp theo vào ngày mai.”

“Tuyệt quá! Anh có thích họ không? Công việc ấy liệu có ổn không?” Tôi ngồi xuống và Simon đặt hai chiếc bát risotto bốc khói lên mặt bàn. Tôi cảm thấy cơn đói bất chợt sau một giai đoạn độ adrenaline lên cao. Nhưng những thìa đầy đầu tiên bỗng biến thành acid trong bụng tôi. Tôi sẽ phải nói với Katie. Con bé sẽ đợi chờ và bản khoản không biết Isaac ở đâu. Có thể nó còn lo lắng nữa.

“Bọn họ đều như những đứa trẻ mười hai tuổi ấy thôi,” Simon nói, “số bản phát hành chỉ tròn tròn 8.000, và anh có thể làm công việc đó dễ như trở bàn tay.” Tôi mở miệng định nói về Katie, nhưng anh hiểu nhầm ý định của tôi và cắt lời. “Nhưng, giống như em đã nói ngày hôm qua, đó là một công việc, và về thời gian thì sẽ thoải mái hơn ở Telegraph. Không phải làm việc cuối tuần này, không phải trực tin đêm này. Nó sẽ cho anh cơ hội để viết sách.”

“Thật là một tin tốt. Em biết rồi cũng sẽ có điều gì đó tốt đẹp.” Chúng tôi im lặng ăn trong một lúc. “Katie đâu nhỉ?” Tôi nói, như thể điều đó vừa vụt đến với tôi.

“Trong phòng nó, anh nghĩ thế.” Anh nhìn tôi. “Có chuyện gì sao?”

Vào khoảnh khắc đó, tôi quyết định sẽ không nói với anh.

Hãy để cho anh tập trung vào buổi phỏng vấn sáng mai mà không phải lo lắng rằng lẽ ra anh nên ở nhà để trông nom tôi, cũng không phải lo rằng Katie đang dính líu vào một kẻ rình mò tiềm tàng. Tôi phớt lờ tiếng nói đang lải nhải trong đầu mình, rằng tôi không nói với anh chẳng qua vì tôi thậm chí cũng không chắc mình có đúng hay không.

Tôi nghe tiếng bước chân trên cầu thang và những âm thanh không thể nhầm lẫn được từ đôi giày của Katie hướng về bếp. Con bé đi vào, nhìn chằm chằm vào điện thoại. “Mẹ à, hôm nay mẹ về sớm ạ?”

Tôi hết nhìn con bé lại nhìn Simon, như một con thỏ trước một chiếc xe đang đi tới, tự hỏi nên chạy về phía nào. Katie búng nhẹ vào chiếc áo và nhú mày nhìn điện thoại.

“Mọi chuyện ổn chứ, con yêu?”

Simon nhìn tôi một cách tò mò, nhưng không nói gì. Nếu anh có thể cảm nhận được sự lo lắng trong giọng nói của tôi, tôi biết anh cũng sẽ cho đó là do “sự căng thẳng,” mà vì nó, Graham đã cho tôi về nhà.

“Lẽ ra Isaac sắp đến, nhưng anh ấy nhắn cho con rằng đã có điều gì đó xảy ra,” Katie nói. Con bé có vẻ ngạc nhiên hơn là buồn rầu, và tôi biết rằng đó là vì nó không quen với việc bị bỏ rơi. Tôi bỗng thấy ghét mình vì là người đã làm điều đó với con bé.

Tôi cho rằng cảnh sát đã ngay lập tức, tước điện thoại của Isaac. Tôi hình dung ra đoạn hội thoại trong chiếc xe cảnh sát, hay tại phòng tạm giam.

“Tôi cần phải nhắn tin cho bạn gái.”

“Một tin nhắn thôi nhé!” Rồi họ đưa cho cậu ta chiếc điện thoại.

Cũng có thể chẳng có gì giống như vậy cả. Có thể họ lại hòa nhã với nhau đến mức Isaac khiến cho cô cảnh sát say mê, hay trở nên thân thiết với nam đồng nghiệp của cô ta thì sao?

“Tôi thật sự cần phải cho bạn gái biết điều gì đã xảy ra, nếu không cô ấy sẽ lo lắng lắm. Các anh đã thấy mẹ cô ấy rồi đấy, bà ấy không ổn tí nào...”

“Cậu ấy có nói điều gì xảy ra không?” Tôi hỏi Katie. “Không. Chắc là anh ấy phải làm gì đó cho buổi diễn.

Anh ấy luôn làm việc, con đoán rằng mẹ cũng sẽ vậy, nếu mẹ tự kinh doanh. Dù thế nào đi nữa, con hy vọng mọi việc đều ổn. Chỉ còn bảy tiếng nữa là màn kéo lên rồi!” Con bé mang một bát mì ăn liền lên gác, tôi đặt đĩa lên thành bát cho nó. Đêm nay là đêm công diễn. Làm sao mà tôi lại có thể quên điều đó? Liệu Isaac có còn ở chỗ cảnh sát không?

“Em không đói sao?” Simon nói.

“Em rất tiếc.” Tôi đã nhấn chìm mình vào một mớ hỗn độn không biết đăng nào thoát ra. Suốt cả thời gian còn lại trong ngày, tôi vợ vẫn trong nhà, mời mọc Katie những chén trà mà con bé không muốn, chuẩn bị tinh thần cho khoảnh khắc nó nói với tôi rằng nó đã biết rằng tôi đã khiến Isaac bị cảnh sát đưa đi.

Một cuộc thăm vấn tình nguyện, tôi tự nhắc mình. Cậu ấy không bị bắt.

Nhưng bằng bản năng, tôi biết rằng điều đó có ý nghĩa rất ít ỏi với Isaac. Hay với Katie. Vào lúc năm giờ, Matt đón con bé tới nhà hát.

“Nó đang chuẩn bị đồ đạc,” tôi nói. Matt đứng trên bậc cầu thang, và tôi cảm nhận cái lạnh lách qua khung cửa mở. “Em có thể mời anh vào, nhưng... anh biết đấy, hơi khó xử.”

“Anh sẽ đợi trong xe.”

Katie chạy xuống cầu thang, cầm theo chiếc áo khoác. Con bé hôn tôi.

“Chúc may mắn, con yêu! Có phải họ vẫn nói vậy không?”

“Con cảm ơn mẹ.”

Khi Matt lái xe đi, điện thoại của tôi rung. Số của cảnh sát Swift nhấp nháy trên màn hình. Tôi cầm điện thoại lên gác, vội vã vượt qua Justin đang trên cầu thang. “Cho mẹ đi qua với.” Tôi vào phòng làm việc của Simon và đóng cửa sau lưng.

Kelly Swift chẳng buồn tế nhị. “Chúng tôi đã thả anh ta.”

“Cậu ta đã nói gì?”

“Như những gì anh ta nói với chị. Rằng anh ta thấy chị trong đường hầm và nghĩ rằng trông chị rất lo lắng. Anh ta nói rằng chị liên tục nhìn quanh, rằng chị có vẻ hết hoảng.”

“Cậu ta có thừa nhận đã đi theo tôi không?”

“Anh ta nói rằng đang chuẩn bị gặp con gái chị nên đi cùng đường. Khi chị bỏ chạy, anh ta lo lắng và chạy theo.”

“Vì sao cậu ta không đến nói chuyện với tôi khi nhìn thấy tôi trong đường hầm?” Tôi vắn vẹo. “Khi đó cậu ta có thể tiếp cận tôi mà.”

Cảnh sát Swift lưỡng lự. “Có vẻ như anh ta nghĩ rằng chị không thích mình.” Có một miếng giấy nhớ bong khỏi màn hình máy tính của Simon, và tôi lấy ngón cái ấn vào góc tờ giấy. “Chúng tôi đã thu điện thoại và máy tính xách tay của anh ta, Zoe ạ. Anh ta gần như hào hứng để chúng tôi truy cập các thiết bị này, và theo quan sát ban đầu thì không thấy có gì liên kết anh ta với findtheone.com. Đội Tội phạm Số sẽ điều tra thêm toàn bộ sau vài giờ nữa, và tất nhiên tôi sẽ thông báo với chị nếu họ tìm được bất kỳ điều gì.” Cô ấy ngừng lại, và khi tiếp tục, giọng cô ấy mềm hơn. “Zoe, tôi nghĩ rằng anh ta không liên quan gì đến trang web cả.”

“Ôi trời, tôi đã làm gì vậy?” Tôi nhắm mắt, như thể việc đó có thể giúp tôi chặn lại mớ bong bóng mà chính tôi đã tạo nên. “Con gái tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi việc này.”

“Isaac rất hiểu tình thế lộn xộn này,” cảnh sát Swift nói. “Anh ta biết rằng chị đang chịu nhiều áp lực. Tôi có cảm giác rằng anh ta vui lòng giữ kín việc này để chỉ có chị và anh ta biết thôi.”

“Cậu ta sẽ không nói với Katie ư? Vì sao cậu ta lại làm thế?”

Cô ấy thở dài, và tôi nghĩ mình đã cảm nhận được một chút bức dọc trong giọng cô ấy. “Có thể chỉ vì anh ta là người tốt mà thôi, Zoe ạ.”

Khi tôi thức dậy ngày hôm sau, căn nhà vắng lặng.

Phòng ngủ của chúng tôi sáng một cách lạ thường và khi mở rèm, tôi thấy những bông tuyết rơi xuống y như dự báo. Con đường đã sạch sẽ - đá mặt và xe cộ đã nhanh chóng “dọn dẹp” lớp tuyết rơi đêm qua, nhưng vỉa hè, các khu vườn, mái nhà và những chiếc xe đang đỗ đều bị bao phủ bởi lớp tuyết mềm mại dày khoảng hai inch. Những vụn tuyết trôi dạt qua cửa sổ và che đi những dấu vết trên con đường bên ngoài.

Tôi hôn lên môi Simon. “Tuyết rơi rồi!” Tôi thì thào như một đứa trẻ muốn ra ngoài chơi. Anh mỉm cười mà mắt vẫn nhắm, kéo tôi lại giường.

Khi tôi thức giấc lần nữa, tuyết đã ngừng rơi. Justin đã lại có buổi làm việc dài ở quán cà phê, còn Katie đang ngủ bù cho buổi công diễn. Con bé để lại cho tôi một mẫu giấy dựa vào cái ấm nước.

Nhà hát đầy chật khán giả! Đây là buổi diễn tốt nhất từ trước đến giờ, Isaac nói vậy! x (hôn mẹ)

Cậu ta đã không nói với con bé. Tôi thở ra thật chậm. Tôi sẽ phải nói chuyện với cậu ta. Phải xin lỗi. Nhưng không phải hôm nay.

“Mấy giờ anh đi phỏng vấn?” Tôi hỏi Simon.

“Không sớm hơn hai giờ, nhưng anh nghĩ sáng nay anh sẽ đi và nhặt lấy vài số báo cũ để đọc trong lúc ăn trưa. Em không phiền chứ, phải không? Em sẽ ổn khi ở nhà chứ?”

“Em sẽ ổn mà. Katie cũng ở nhà. Em sẽ dọn dẹp, em nghĩ vậy.” Ngôi nhà là một đồng bừa bãi, bàn ăn tối mà chúng tôi mới ngồi quanh hai tuần trước, nay đã trở lại với trạng thái lộn xộn quen thuộc của nó. Đêm hôm qua, tôi đã sờ vào đồng hóa đơn và biên lai Graham đưa cho tôi, nhưng tôi không thể bắt đầu vào sổ được nếu chưa dọn dẹp xong.

Anh hôn tạm biệt và tôi chúc anh may mắn. Tôi nghe thấy anh huýt sáo khi mở cửa trước. Tôi mỉm cười một mình.

Khoảng mười một giờ, Katie mới thò mặt ra. Mặc cho quần thâm dưới mắt và vết phấn mắt mà con bé chưa xóa hết, trông nó vẫn thật rạng rỡ.

“Thật đáng tuyệt vời, mẹ ạ!” Nó đón lấy tách trà tôi đưa và đi theo tôi vào phòng ăn, nhắc một chiếc ghế và ngồi xuống, hai tay ôm lấy đầu gối. Đôi chân nó bọc trong một đôi ủng lông khổng lồ. “Con không cần nhắc thoại, và cuối vở diễn, có người đã đứng dậy! Con nghĩ rằng đó là người quen của Isaac, nhưng ngay cả như thế nữa.”

“Vậy là con sắp có tiền rồi, đúng không?”

“Sẽ có. Chúng con sẽ phải trả tiền thuê nhà hát, tiền vé và những thứ tương tự trước đã.” Tôi không nói gì. Tôi tự hỏi liệu Isaac có cắt sẵn phần cho mình trước không. Katie bất ngờ nhìn tôi.

“Sao mẹ không đi làm?” “Mẹ nghĩ ồm.”

“Sao mẹ không nói với con? Lẽ ra mẹ không nên làm thế. Đây nào, để con.” Con bé nhảy dựng dậy và lấy một chồng tài liệu khỏi tôi, nhìn quanh và cuối cùng lại thả phịch xuống nơi mà chúng vừa được cầm lên. Một tờ giấy biên nhận bay là là xuống đất.

“Mẹ không ốm theo kiểu đó. Graham cho phép mẹ nghỉ một thời gian. Chỉ là trong lúc cảnh sát giải quyết cái trang web vớ vẩn ấy thôi.” Tôi cảm thấy tốt hơn khi xua đuổi ý nghĩ về trang web, coi nó như một thứ vớ vẩn. Như Melissa thường nói, đó là trao quyền cho bản thân. Tôi cúi xuống để nhặt tờ biên lai vừa rơi xuống gầm bàn.

Diet Coke 2,95£.

Tôi không biết có phải nó rơi từ chồng sổ sách kế toán, hay nó là một trong những biên lai mà chúng tôi vẫn vò nhàu và vứt trên bàn.

Biên lai này của một nơi tên là Espresso Oh! Cái tên nghe thật khủng khiếp đối với một quán cà phê, tôi nghĩ. Gượng ép quá. Cái trò chơi chữ nhọc nhằn này khiến người nghe rúm cả lại, như kiểu tiệm cắt tóc Xoăn và Nhuộm, hay quầy bán salad ở phố E16 được gọi là Chén Xà lách. Tôi quay mặt sau tờ biên lai và nhìn thấy dòng số 0364 viết tay mà tôi không nhận ra nét chữ. Một thứ mã cá nhân chẳng?

Tôi đặt tờ biên lai sang một bên. “Cứ để tất cả đấy, con yêu,” tôi nói với Katie. Con bé vẫn đang dịch chuyển các chồng giấy tờ vòng quanh với một sự nhiệt tình giúp đỡ, nhưng lại chẳng mấy hiệu quả. “Để mẹ làm sẽ dễ hơn. Sẽ không có gì bị xáo trộn cả.” Trong lúc dọn dẹp và phân loại, sắp xếp giấy tờ trên mặt bàn, tôi lắng nghe con gái kể về đêm công diễn, về bài bình luận bốn sao trên tờ Time Out, và về sự vội vã khi đoàn phải ra sân khấu lần thứ hai để chào. Việc dọn dẹp khiến tôi cảm thấy bình tâm hơn, như thể chỉ cần dọn nhà là tôi có thể kiểm soát được cuộc đời mình.

Tôi chưa từng xin Graham nghỉ, và lấy làm biết ơn vì ông đã ép tôi nghỉ. Ít nhất là bây giờ tôi có thể ở nhà, trong lúc cảnh sát làm bất cứ điều gì họ đang làm để giải quyết vụ việc này. Tôi đã kết thúc với công việc điều tra của mình. Bây giờ để họ đón lấy rủi ro. Tôi đang ở đây, một chốn an toàn.

Esspress Oh! có phần ngoại thất kém hấp dẫn, khiến cho tấm biển hiệu trên ô kính quảng cáo quyền sở hữu “cà phê ngon nhất London” thành chẳng mấy tin cậy. Cuối cùng, cánh cửa hơi kẹt cũng dần dần mở ra và đẩy Kelly vào trong với một lực mạnh đến mức cô suýt ngã.

“Có camera CCTV kia kìa,” cô nói với Nick một cách đắc thắng, tay chỉ vào miếng nhãn dán trên tường với dòng chữ: “Mim cười nào, bạn đang được quay phim đấy!” Bên trong, quán cà phê lớn hơn nhiều so với bề ngoài của nó. Biển báo cho thấy trên gác còn nhiều chỗ ngồi, và một chiếc cầu thang cuốn dẫn xuống nơi mà Kelly đoán là toilet, dựa trên dòng người đều đặn đi lên đi xuống liên tục. Trong quán khá ồn ào: những cuộc trò chuyện đua với tiếng xì của chiếc máy pha cà phê lớn màu bạc sau quầy.

“Xin vui lòng, chúng tôi muốn nói chuyện với người quản lý.”

“Chị sẽ may mắn ư?” Cô gái bên ngăn kéo để tiền là người Úc, ngữ điệu của cô ấy khiến mọi điều cô ấy nói đều trở thành câu hỏi. “Nếu chị muốn phàn nàn, chúng tôi có mẫu sẵn đây, được chưa?”

“Ai chịu trách nhiệm ở đây trong ngày hôm nay?” Kelly nói, rút thẻ cảnh sát để chiếc phù hiệu lộ ra.

Cô gái không tỏ ra lúng túng. Cô ấy cố tình nhìn chậm rãi quanh quán cà phê. Có hai nhân viên pha cà phê, một người đang lau bàn, còn người kia đang chõng tách cà phê vào chiếc máy rửa bát công nghiệp với tốc độ và sự tàn bạo đến mức Kelly kinh ngạc vì chúng không vỡ tan. “Tôi đoán chắc người đó là tôi? Tôi là Dana.” Cô gái lau tay vào tạp dề. “Jase, trông tử tiền nhé! Chúng ta có thể lên gác.”

Tầng một của Espress Oh! xếp đầy những chiếc sofa da, nhìn có vẻ dễ chịu, nhưng thật ra chúng quá cứng và quá bóng đến nỗi người ta chẳng muốn ngồi lâu. Dana nhìn Nick và Kelly một cách chờ đợi. “Chúng tôi có thể giúp gì cho anh chị?”

“Ở đây có Wifi không?” Nick hỏi.

“Chắc chắn là có rồi. Anh có muốn mật khẩu không?” “Bây giờ thì không, cảm ơn chị! Khách hàng sử dụng miễn phí à?”

Dana gật đầu. “Người ta khuyên chúng tôi thỉnh thoảng phải đổi mật khẩu, nhưng chúng tôi vẫn dùng một mật khẩu cũ kể từ khi tôi làm ở đây, và những vị khách quen thích như thế. Phải liên tục hỏi mật khẩu khiến họ khó chịu lắm, và lại thêm bận cho nhân viên, anh chị biết đấy.”

“Tôi cần tìm một người đã truy cập mạng ở đây nhiều lần,” Kelly nói. “Kẻ đó bị truy nã bởi có liên quan đến một tội phạm rất nghiêm trọng.”

Mắt Dana mở to. “Liệu chúng tôi có phải lo ngại không?” “Tôi không nghĩ rằng mọi người ở đây gặp nguy hiểm, nhưng việc tìm ra chúng sớm hết mức có thể là điều sống còn. Trên đường vào tôi nhận thấy các bạn có camera CCTV. Liệu chúng tôi có thể xem không?”

“Chắc chắn rồi. Trong văn phòng quản lý. Xin mời đi qua đây.” Họ đi theo cô gái tới một cánh cửa bên cạnh phòng, nơi cô ấy nhanh tay ấn một loạt số nơi bàn phím cài trên khung cửa. Cô gái mời họ vào một căn phòng chỉ lớn hơn kho để dụng cụ vệ sinh một chút, trong đó có một chiếc bàn với máy tính, một chiếc máy in bụi bặm cùng một giá nhiều tầng để đầy hóa đơn và đơn giao hàng. Trên giá phía trên máy tính là một màn hình đen trắng với hình ảnh CCTV chụp chờn. Kelly nhận ra bàn quầy mà họ đã nhìn thấy dưới gác và chiếc máy pha cà phê sáng loáng.

“Các bạn có bao nhiêu camera?” Kelly hỏi. “Chúng tôi có thể xem qua ở các góc khác không?”

“Có mỗi một cái thôi, chị biết rồi đấy,” Dana nói. Trong lúc họ nhìn màn hình, Kelly có thể thấy Jase, chàng trai mà Dana bàn giao việc lại, đang đặt một tách cà phê latte bốc khói trên chiếc khay màu đen. Chỉ có thể nhìn được một phía của người khách, trước khi họ quay đi. “Chiếc camera duy nhất lại quay vào máy pha cà phê ư?” Kelly hỏi.

Dana lúng túng. “Chủ quán nghĩ rằng tất cả chúng tôi đều hay tắt mắt. Cũng giống như cả chuỗi nhà hàng này.

Năm ngoái, chúng tôi đã vấp phải mấy vụ có hành vi chống đối xã hội nên chuyển camera hướng ra cửa trước. Chủ quán tức điên lên ấy. Bây giờ thì chúng tôi cứ kệ nó. Chẳng khác nào chó canh ngủ gật, đúng không?”

Nick và Kelly trao đổi cái nhìn ảm đạm.

“Tôi sẽ thu những đoạn phim của tháng trước,” Kelly nói. Cô quay sang viên thanh tra. “Giám sát?” Anh gật đầu.

“Chúng tôi đang điều tra một tội phạm rất nghiêm trọng,” Nick nói với Dana, “và chúng tôi có thể sẽ cần phải đặt thêm camera trong vài tuần tới. Nếu điều đó xảy ra, bắt buộc khách hàng của chị không được biết về điều đó, có nghĩa là,” anh nhìn Dana một cách nghiêm khắc, “càng ít nhân viên biết thì càng tốt.”

Dana có vẻ kinh hoàng. “Tôi sẽ không nói với bất kỳ ai.” “Cảm ơn chị đã rất nhiệt tình giúp đỡ,” Kelly nói, dù cho trái tim cô đang chìm xuống. Mỗi lần cô nghĩ rằng họ có một đầu mối chắc chắn dẫn đến mối liên quan đến thủ phạm sau trang web, thì nó lại sụp đổ tan tành. Họ có thể xem các đoạn phim từ camera CCTV vào khoảng thời gian tội phạm sử dụng kết nối Wifi để chuyển tiền của các khách hàng, nhưng với 90% màn hình camera bị che bởi nhân viên quán và chiếc máy pha cà phê, cơ hội để họ có được một nhận diện khả quan là vô cùng bé nhỏ.

Khi họ rời quán cà phê, điện thoại của Kelly kêu bíp. “Là Zoe Walker,” cô nói và đọc tin nhắn. “Cô ấy sẽ làm việc ở nhà một thời gian và muốn báo rằng sẽ không nhận được các cuộc gọi đến văn phòng.”

Nick ném vào cô một cái nhìn cảnh báo. “Nếu cô ấy hỏi, thì nói là không có tiến triển gì đáng kể, được không?” Kelly hít một hơi dài và cố trả lời một cách bình tĩnh. “Tôi đã nói với Zoe cách tiếp cận trang web, vì tôi nghĩ rằng cô ấy có quyền được nhìn thấy hành trình của mình trên đó.”

Nick sai chân tới chiếc xe, ném lại lời chia tay qua vai: “Chị nghĩ nhiều quá đấy, cảnh sát Swift.”

Trở lại phố Balfour, Kelly lấy chiếc đĩa với các cảnh quay từ camera CCTV của quán Espresso Oh! để chuyển cho phòng tang vật. Tony

Broadstairs đã có hơn hai mươi lăm năm làm điều tra viên của Phòng Điều tra tội phạm và Đội Điều tra các vụ giết người, luôn sẵn sàng cho Kelly những lời khuyên mà cô không muốn nghe mà cũng chẳng cần đến. Ngày hôm nay, anh ấy cũng đang diễn lại bài đó để đề cao tầm quan trọng của chuỗi bằng chứng.

“VẬY cô cần ký vào đây để chứng tỏ cô đã chuyển các tang chứng này cho tôi,” anh ấy nói, chiếc bút bi vẽ một vòng tròn trong không trung, phía trên thẻ tang vật, “và tôi cũng sẽ ký để khẳng định rằng tôi đã nhận nó từ cô.”

“Tôi hiểu,” Kelly nói. Cô đã thu giữ tang vật và ký như thế này suốt chín năm qua rồi. “Cảm ơn.”

“Bởi vì nếu thiếu một trong các chữ ký này, thì ở tòa án, cô có thể phải từ biệt vụ của mình. Cô có thể tóm được kẻ tội phạm đầu sỏ nhất cả nước, nhưng khi bên bị gửi được phong thanh bất kỳ sự lộn xộn thủ tục nào, thì tất cả sẽ sụp đổ còn nhanh hơn cả món soufflé¹ được lấy khỏi lò quá sớm đấy!”

* *Soufflé*: món ăn nhẹ, xốp, được nướng bằng trứng đánh trộn với một số thành phần khác - ND.

“Kelly!”

Quay lại, Kelly thấy thanh tra trưởng Digby đi về phía mình, vẫn còn đang mặc áo khoác.

“Tôi không nhận ra ông đã tới, thưa ngài,” Tony nói. “Tôi nghĩ rằng ông vẫn đang sử dụng nốt những ngày nghỉ còn lại. Chắc hôm nay ông không thích chơi golf?”

“Tin tôi đi, Tony, tôi đã không ở đây nếu không cần thiết.” Ông ấy nhìn Kelly, không cười. “Vào văn phòng tôi ngay.” Ông ấy gọi với sang viên thanh tra. “Nick, cả cậu nữa.”

Sự khuây khỏa mà Kelly vừa cảm thấy vì không còn phải lắng nghe bài giảng của Tony về quy trình bàn giao tang vật đã nhanh chóng biến mất bởi cái nhìn trên gương mặt thanh tra trưởng. Cô lập cập theo ông ấy đi qua không gian thiết kế mở tới văn phòng của ông, nơi ông mở tung cửa và bảo

cô ngồi xuống. Một cảm giác sợ hãi xâm chiếm cô. Cô cố nghĩ ra các lý do khác đã khiến vị thanh tra trưởng lôi cô một cách không chút kiểu cách tới văn phòng ngay trong ngày nghỉ của ông, nhưng lần nào cũng quay về một lý do duy nhất.

Durham.

Lần này, cô đã hành động thật ngu ngốc.

“Tôi đã đánh liều vì cô, Kelly.” Diggers vẫn đứng và bắt đầu rải những bước dài từ đầu này đến đầu kia trong căn phòng bé xíu, để mặc Kelly băn khoăn tự hỏi mình nên nhìn theo ông ấy hay giữ ánh mắt thẳng phía trước, giống như một bị cáo trước vành móng ngựa. “Tôi đã chấp nhận việc cô làm bổ sung ở đây vì tôi tin tưởng cô, và vì cô đã thuyết phục tôi rằng có thể tin tưởng được cô. Chết tiệt, tôi đã bảo vệ cô vì bị thuyết phục, Kelly!”

Bụng cô thót lại trong nỗi sợ hãi và hổ thẹn. Làm sao mà cô có thể ngu ngốc đến thế? Cô suýt mất việc trong gang tấc, may mà kẻ tình nghi mà cô tấn công đã quyết định thôi không theo đuổi cáo buộc hình sự sau khi Diggers gặp hẳn. Ông ấy đã thuyết phục rằng thêm một vụ lùm xùm nữa sẽ không có lợi cho hẳn. Ngay cả phiên điều trần kỷ luật cũng theo hướng thiên vị cô nhờ có cuộc nói chuyện riêng của Diggers với người giám thị. Tình tiết giảm nhẹ do tiểu sử gia đình, bản báo cáo được đọc lên như vậy, nhưng cô không chút nghi ngờ rằng đó là lá bài mà cô không thể chơi được lần thứ hai.

“Đêm qua, tôi đã nhận được một cuộc gọi.” Vị thanh tra trưởng ngồi xuống, tì người về phía trước qua phần mở rộng của chiếc bàn gỗ sồi. “Một nhân viên từ cảnh sát Durham cảnh báo về việc chúng ta đã truy vấn về những vụ hiếp dâm trước đây và hỏi xem đã có tiến triển thế nào.”

Kelly không thể nhìn vào mắt ông. Cô cảm thấy từ phía trái, Nick đang nhìn mình.

“Tất nhiên, điều này khiến tôi ngạc nhiên. Tôi có thể sắp về hưu, Kelly ạ, nhưng tôi nghĩ tôi vẫn biết nhân viên của mình đang làm gì. Không ai trong số họ,” ông ấy nói chậm lại, dừng giữa mỗi từ để nhấn mạnh thêm,

“từng liên quan đến Đại học Durham. Liệu cô có quan tâm đến việc giải thích xem cô đang làm cái quái gì không?”

Thật chậm, Kelly ngẩng lên. Cơ thể nộ mù quáng trùn lên Diggers dường như đã tự thôi tan. Trông ông ấy đờ đàng sợ hơn lúc ông bắt đầu nhiều. Dù thế, giọng Kelly vẫn run run. Cô nuốt nước bọt một cách khó khăn để cố lấy lại tự chủ.

“Tôi muốn biết xem vụ của em gái tôi có bất kỳ tiến triển gì không.”

Diggers lắc đầu. “Chắc rằng tôi không cần nói với cô rằng cô đã vi phạm kỷ luật nghiêm trọng. Chưa nói đến các tác động hình sự của việc vi phạm luật Bảo vệ dữ liệu, thì chỉ riêng việc lạm dụng vị trí cảnh sát cho lợi ích cá nhân đã đáng đuổi việc.”

“Tôi biết điều đó, thưa ông.”

“Vậy thì vì cái quái gì...?” Diggers dang rộng hai tay, mặt ông ấy biểu lộ sự hoàn toàn không hiểu. Khi tiếp tục nói, giọng ông ấy đã mềm hơn. “Thế vụ của em gái cô có tiến triển gì không?”

“Đại loại là có, nhưng không phải điều mà tôi chờ đợi, thưa ông.” Kelly nuốt khan lần nữa, thầm mong cục cứng ngắc trong cổ họng cô trôi đi. “Em gái tôi... nó đã rút đơn truy tố. Nó để lại chỉ dẫn rõ ràng rằng không muốn được thông tin về bất kỳ sự phát triển nào của quá trình điều tra, cũng không muốn biết tội phạm bị bắt hay chưa.”

“Tôi ngờ rằng cô mới biết điều này?”

Kelly gật đầu.

Một khoảng lặng dài trước khi Diggers nói tiếp.

“Tôi nghĩ rằng đã biết câu trả lời rồi, nhưng vẫn phải hỏi: Có bất kỳ lý do nghề nghiệp nào để cô đặt ra một yêu cầu như vậy với lực lượng khác không?”

“Tôi đã yêu cầu cô ấy,” Nick nói. Kelly quay lại nhìn anh, cố gắng che giấu sự bàng hoàng.

“Cậu đã yêu cầu Kelly liên lạc với Durham về vụ hiếp dâm trong quá khứ có liên quan đến em cô ấy ư?”

“Vâng.”

Diggers nhìn Nick chăm chăm. Kelly nghĩ rằng cô đã nhìn thấy sự hứng thú trong mắt ông ấy, nhưng khuôn miệng ông đầy cứng rắn khiến cô lại nghĩ rằng điều đó chắc là do mình tưởng tượng ra. “Liệu anh có quan tâm đến việc giải thích tại sao không?”

“Chiến dịch FURNISS đã chứng tỏ phạm vi rộng hơn nhiều so với dự đoán đầu tiên. Vụ hiếp dâm Maidstone đã cho thấy những kẻ tội phạm không chỉ nằm trong giới hạn của M25, mặc dù các quảng cáo mới bắt đầu được đăng từ tháng chín, nhưng phạm vi của nó vẫn chưa rõ ràng. Tới nay, chúng tôi vẫn đấu tranh để tìm kiếm các đầu mối truy tìm kẻ cầm đầu và tôi nghĩ rằng việc xem xét thêm các vụ hiếp dâm khác có kèm theo sự rình mò trong quá khứ là một ý tốt. Tôi nghĩ rằng có thể mô hình này cũng lặp lại ở các thành phố khác.”

“Từ hơn một thập kỷ trước?”

“Vâng, thưa ông.”

Diggers bỏ kính ra. Ông ấy nhìn Nick suy tư, rồi nhìn Kelly. “Sao cô không nói với tôi ngay từ đầu?” “Tôi... tôi không chắc, thưa ông.”

“Tôi hiểu rằng cô đã không thấy sự liên kết nào giữa Chiến dịch FURNISS với Durham?” Câu hỏi nhắm vào Kelly, nhưng Nick đã trả lời.

“Tôi đã loại trừ khả năng đó,” anh nói mà không hề lưỡng lự như Kelly.

“Tôi cũng nghĩ thế,” Diggers nhìn từ Kelly sang Nick và ngược lại. Kelly nín thở. “Liệu tôi có thể gợi ý rằng chúng ta hãy coi như chuyện nghiên cứu các tội phạm tương tự trong quá khứ đã hoàn tất?”

“Vâng, thưa ông.”

“Quay lại làm việc đi, cả hai cô cậu.”

Họ đã ra đến lối đi khi Diggers gọi Kelly. “Thêm một điều nữa...”

“Thưa ông?”

“Tội phạm, cảnh sát, nhân chứng, nạn nhân... đều có một sợi chỉ chung xuyên suốt, Kelly ạ, và không có hai người nào giống hệt nhau. Mỗi nạn nhân đều xử lý một cách khác nhau đối với những gì đã xảy đến với họ: một số khăng khăng trả thù, người khác muốn công lý, nhiều người tìm

cách đóng lại, và có những người,” ông nhìn thẳng vào mắt cô, “có những người chỉ muốn đi tiếp.”

Kelly nghĩ tới Lexi và ước muốn của Cathy Tanning về việc bắt đầu lại tất cả, trong căn nhà mà chỉ mình cô ấy có chìa khóa.

“Đừng bỏ cuộc vì những nạn nhân mong muốn những điều khác chúng ta. Điều đó không hề biến họ thành sai trái. Hãy tập trung vào cuộc săn đuổi - vào tài năng của cô - trong vụ án này, một cách toàn diện! Đâu đó ngoài kia có một kẻ tội phạm hàng loạt nào đó phải chịu trách nhiệm về những vụ hiếp dâm, giết người và rình mò hàng chục phụ nữ. Hãy tìm hắn!”

Người ta bị tóm chỉ vì bất cẩn.

Các người sẽ không thể tìm thấy tên tôi trong các dấu vết số dẫn tới findtheone.com. Tôi luôn chỉ sử dụng tên tuổi của người khác, mượn từ những chiếc ví và túi áo khoác.

James Stanford chẳng hề hay biết rằng anh ta có một hộp thư lưu ở phố Old Gloucester hay chiếc thẻ tín dụng của anh ta được sử dụng để chi trả cho các quảng cáo trên tờ London Gazette. Mai Suo Li, cậu sinh viên Trung Quốc, đã sung sướng dâng tặng tài khoản ngân hàng của mình ở Anh chỉ để đổi lấy đủ số tiền mặt mua vé máy bay về nhà.

Còn những cái tên khác nữa. Thôi, đừng quan tâm! Dù vậy, tờ biên lai. Thật là bất cẩn!

Một mặt khẩu cửa, được viết nguệch ngoạc một cách thiếu suy nghĩ trên góc đầu thừa đuôi thẹo của tờ giấy, lẽ ra không bao giờ được xem là kết thúc của tất cả. Bây giờ, khi tôi nghĩ về nó, khi tôi nghĩ về sự bất cẩn, thì trong tôi dâng đầy cơn thịnh nộ. Thật ngu xuẩn! Nếu không có tờ biên lai, mọi điều đều hoàn hảo. Không thể dò ra.

Dù thế, chưa phải là kết thúc. Khi bị dồn vào góc chết, bạn chỉ có một điều để làm.

Kháng cự lại.

Tối bữa trưa, bàn ăn tối đã sạch sẽ, ngôi nhà lấy lại phần nào trật tự. Tôi ngồi bên bàn và xem qua sổ sách của Graham, cảm thấy thư giãn một cách lạ lùng khi ghi chép một cách có phương pháp các loại phí taxi và ăn trưa. Điện thoại của tôi kêu bíp với một tin nhắn từ cảnh sát Swift trả lời tin nhắn trước đó của tôi.

“Xin lỗi vì đã không liên lạc. Gửi chị chút tin cập nhật nhanh nhé, tôi sẽ gọi lại cho chị sau. Chúng tôi cho rằng kẻ tội phạm đã điều hành trang web từ một quán cà phê tên là Espress Oh! gần quảng trường Leicester, quá trình điều tra vẫn đang diễn ra. Luke Harris vẫn tại ngoại, tôi sẽ cho chị biết ý kiến từ Dịch vụ Công tố Hoàng gia. Làm việc tại gia có vẻ như là một bước đi tốt đấy. Bảo trọng nhé!”

Tôi đọc tin nhắn hai lần. Rồi tôi nhặt tệp giấy tờ linh tinh trên bàn và lấy ra tờ hóa đơn của Espress Oh!. Tôi nhìn vào dãy số được viết nguệch ngoạc đằng sau, rồi tìm kiếm ngày tháng. Màu mực ở phía dưới bị nhòe khiến tôi không thể đọc được. Nó đã ở đây bao lâu rồi? Trong nhà không hề lạnh, nhưng tôi run rẩy và tờ hóa đơn lật bật trong tay tôi. Tôi vào bếp.

“Katie?”

“Dạ!”

Con bé đang trét bơ vào bánh trên mặt bàn bếp chứ không dùng đĩa. Nó vét vụn bánh mì vào tay hất vào bồn rửa. “Con xin lỗi,” nó nhìn tôi. “Chỉ là vài vụn bánh mì thôi mà, mẹ.” Tôi đưa cho con gái tờ hóa đơn. “Con đã đến đây bao giờ chưa?” Tôi thấy đầu nhẹ bẫng, như thể tôi đang

bay lên không trung quá nhanh. Tôi có thể cảm nhận mạch của mình đập thành thịch, và tôi đếm từng nhịp để làm chậm nó lại.

Katie ghéch mũi lên. “Con không nghĩ thế. Ở đâu thế ạ?”

“Gần quảng trường Leicester.” Khi đối diện với hiểm nguy, cơ thể được cho rằng sẽ chuyển sang một trong hai cơ chế: chống trả, hoặc chạy trốn. Nhưng cơ thể tôi chẳng rơi vào cơ chế nào. Nó đông cứng, chỉ muốn chạy trốn nhưng không thể di chuyển.

“Ồ, con có biết. Ít nhất là con nghĩ thế. Con chưa vào đó bao giờ, nhưng đã đi qua. Mẹ muốn biết gì ạ?”

Tôi không muốn làm Katie hoảng sợ. Tôi nói với nó về email của cảnh sát Swift, nhưng một cách bình tĩnh, như thể chẳng có gì quan trọng. Tiếng vo vo trong tai tôi to dần. Đó không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Tôi biết vậy.

“Đó chỉ là một tờ hóa đơn thôi mà. Không nhất thiết nó phải là của kẻ đứng sau trang web, đúng không ạ?” Ánh mắt con bé lướt qua mặt tôi, cố gắng đọc ý nghĩ của tôi, cố dò xem tôi lo lắng đến mức nào.

Đúng rồi.

“Tất nhiên, không phải vậy.”

“Nó có thể là của bất kỳ ai, từ một túi áo khoác, một túi nilon cũ, bất kỳ thứ gì.” Cả hai chúng tôi đều giả như nó là thứ vô hại, như một chiếc tất lẻ, một con mèo đi lạc. Bất kỳ thứ gì. Nhưng tờ hóa đơn, bằng cách nào đó, lại là mối kết nối từ một kẻ điên loạn tới nhà tôi. “Con để hóa đơn trong túi suốt ấy mà.”

Tôi mong là con bé đúng. Tôi nhớ lại những lần túm lấy túi đi chợ từ hàng chục chiếc khác nhét trong tủ chén dưới bồn rửa bát và tìm thấy hóa đơn của những lần mua bán trước đó. Tôi mong là Katie nói đúng, nhưng từ nỗi sợ hãi như kim chích nhói nhói dọc cổ, tôi biết rằng không phải thế. Ràng lý do duy nhất để tờ hóa đơn hiện diện trong nhà chúng tôi là bởi có ai đó đã mang nó vào.

“Chắc là trùng hợp ngẫu nhiên thôi, con có nghĩ thế không?” Tôi cố cười nhưng nụ cười tan rã, biến thành một thứ khác: Nỗi sợ hãi.

Có một giọng nói trong đầu mà tôi sẽ không lắng nghe, một cảm giác hãi hùng của sự khiếp đảm nói với tôi rằng câu trả lời đang sờ sờ trước mặt.

“Mẹ con mình cần phải nghĩ một cách hợp lý về nó,” Katie đang nói. “Gần đây, những ai ở trong nhà?”

“Con, mẹ, Justin và Simon,” tôi nói. “Rõ ràng rồi. Và Melisa và Neil. Đống giấy tờ mẹ đặt trên bàn tối qua, với những hóa đơn và biên lai, là của Graham Hallow.”

“Hay là ông ấy?”

“Có thể.” Tôi nhớ đến chồng tạp chí trên bàn Graham và nhớ lại lời giải thích hoàn hảo của ông về chúng. “Nhưng gần đây, ông ấy đã thật sự hỗ trợ mẹ, ông ấy còn cho mẹ làm việc ở nhà. Mẹ không thể hình dung ra ông ấy làm những việc như thế này. Một ý nghĩ chợt đến trong đầu tôi. Cảnh sát có thể chưa tìm thấy bằng chứng nào chống lại Isaac, nhưng điều đó không có nghĩa là không có gì để tìm kiếm. “Chúng ta đã dọn bàn này trước bữa trưa chủ nhật tháng trước. Hôm đó Isaac cũng ở đây.”

Miệng Katie há ra. “Mẹ đang có ý gì vậy?”

Tôi nhún vai, nhưng nó không thuyết phục, ngay cả với tôi. “Mẹ chẳng có ý gì. Mẹ chỉ đang đơn giản là liệt kê những người đã ở trong nhà gần đây thôi.”

“Mẹ không thể nghĩ rằng Isaac chẳng liên quan gì đến việc này hay sao? Mẹ, con chưa từng gặp anh ấy khi chuyện này bắt đầu. Chính mẹ đã nói là những quảng cáo này đã được đăng tải từ tháng chín mà.”

“Cậu ta đã chụp hình con, Katie, mà con không hề biết. Chẳng lẽ con thấy điều đó không đáng sợ sao?”

“Chỉ là để gửi cho một thành viên đoàn kịch thôi mà! Đâu phải để sử dụng trên một trang web!” Con bé hét lên với tôi, tự vệ và giận dữ.

“Làm sao mà con biết được?” Tôi quát trả.

Trong lúc hai mẹ con nhìn nhau cân nhắc, giữa chúng tôi là sự lặng ngắt.

“Tờ hóa đơn có thể là của bất kỳ ai,” Kelly nói một cách bướng bỉnh.

“Vậy thì mẹ con mình nên kiểm tra cả nhà,” tôi nói.

Con bé gật đầu.

“Phòng Justin trước.”

“Justin? Con không thể nghĩ...”, tôi nhìn mặt nó. “Được rồi.”

Ngay từ khi là đứa trẻ chập chững, Justin đã yêu thích máy tính hơn sách vở. Tôi từng lo ngại rằng có lẽ mình đã làm điều gì đó sai, để thằng bé xem ti vi nhiều quá chẳng hạn, nhưng rồi Katie ra đời và trở thành một con mọt sách, tôi mới nhận ra rằng chẳng qua là bởi chúng chỉ là hai đứa trẻ khác nhau. Chúng tôi thậm chí còn không có máy tính ở nhà khi chúng còn nhỏ, nhưng công nghệ là môn học duy nhất mà Justin có mặt trong lớp. Thằng bé đã xin Matt và tôi mua máy tính riêng cho nó, và khi chúng tôi không đủ tiền, nó đã để dành tiền tiêu vặt và mua từng phần riêng lẻ, mỗi lần mang về nhà một túi Jiffy và cất dưới gầm giường, bên cạnh những bộ đồ chơi Meccano và những hình lắp ghép Lego. Nó đã tự lắp chiếc máy tính đầu tiên nhờ những chỉ dẫn nó in ra từ thư viện. Thời gian trôi qua, thỉnh thoảng nó lại thêm vào bộ nhớ, một ổ cứng to hơn, rồi thẻ đồ họa “xịn” hơn. Khi mười hai tuổi, nó biết nhiều về máy tính và Internet còn hơn tôi khi đã ba mươi.

Tôi vẫn nhớ một ngày nọ, tôi đã bắt nó ngồi xuống sau giờ học ở trường, trước khi nó chạy lên gác để lại vào mạng chơi game nào đó mà nó đang chơi dở, và giảng giải cho nó về những mối nguy của việc chia sẻ quá nhiều trên mạng, rằng những đứa trẻ mà nó chat cùng bấy lâu có thể chẳng phải là trẻ con, mà là những gã suy đồi năm mươi tuổi, nước dãi đang chảy lòng thòng trên bàn phím.

“Con quá thông minh đối với những kẻ ấu dâm,” nó nói và cười to. “Bọn chúng sẽ không bao giờ tóm được con!” Tôi cho rằng mình đã bị gây ấn tượng. Tự hào vì con trai rất khôn ngoan, hiểu biết về công nghệ thông tin nhiều hơn tôi nhiều.

Trong suốt những năm lo ngại rằng Justin có thể trở thành con mồi cho những kẻ tấn công trên mạng, chưa bao giờ trong đầu tôi lại nảy ra ý nghĩ nó có thể chính là một kẻ săn mồi. Thằng bé không thể như vậy, tôi nghĩ ngay trong nhíp tiếp theo. Tôi biết nó mà.

Phòng ngủ của Justin đầy mùi thuốc lá và tất bẩn. Trên giường là một chồng quần áo sạch tôi đã đặt lên từ ngày hôm qua. Chồng quần áo vốn

được gấp gọn gàng bây giờ đã đổ ngã sang một phía, bởi Justin đi ngủ mà không buồn xê chúng hay để ra chỗ khác. Tôi mở rèm để chút ánh sáng lọt vào, và tìm thấy nửa tá ca cốc, ba gạt tàn thuốc lá đầy ắp. “Một điều cỏ” quần gọn gàng nằm cạnh chiếc bật lửa.

“Kiểm tra ngăn kéo của nó xem sao,” tôi nói với Katie đang đứng trên lối vào. Nó không động đậy. “Làm ngay đi! Mẹ con mình không biết còn bao nhiêu thời gian đâu,” tôi ngồi trên giường và mở máy tính xách tay của Justin.

“Mẹ, con thấy điều này sai sai làm sao ấy.”

“Thế việc điều hành một trang web chuyên bán hàng trình của các phụ nữ cho những gã đàn ông muốn cưỡng hiếp hay giết chết họ thì không sai trái hay sao?”

“Anh ấy sẽ không làm điều đó!”

“Mẹ cũng nghĩ thế, nhưng chúng ta cần chắc chắn. Hãy kiểm tra phòng nó đi!”

“Con thậm chí còn không biết mình đang tìm kiếm thứ gì nữa,” Katie nói, nhưng cũng mở cánh cửa tủ của anh và bắt đầu lục lọi các ngăn kéo.

“Tìm thêm hóa đơn của Espress Oh!” Tôi nói, cố nghĩ đến cái gì đó để buộc tội. “Ảnh phụ nữ, thông tin về hành trình của họ...” Máy tính xách tay của Justin được bảo vệ bằng mật khẩu. Tôi nhìn chăm chăm vào màn hình và tên sử dụng của nó - Game8oy_94 - đang nhìn lại tôi, bên cạnh ảnh đại diện bé tí xíu có hình lòng bàn tay của Justin hướng thẳng vào camera.

“Tiền có được không?” Katie nói.

“Chắc chắn rồi. Bất kỳ thứ gì khác thường. Mật khẩu của Justin có thể là gì được nhỉ?” Tôi cố sử dụng ngày sinh của nó và màn hình hiện dòng chữ: ĐĂNG NHẬP BỊ TỪ CHỐI: CÒN HAI LẦN THỬ.

“Tiền,” Katie lại nói, và tôi nhận ra đó không phải là một câu hỏi. Tôi nhìn lên. Con bé đang cầm một chiếc phong bì, giống hệt như chiếc mà Justin đưa cho tôi để góp tiền nhà. Nó được nhồi chặt tiền hai mươi bảng và mười bảng đến nỗi không thể đóng được nắp. “Tiền lương của anh ấy từ quán cà phê, mẹ có nghĩ thế không ạ?”

Katie không biết về mảnh trả tiền mặt để lách thuế của Melissa, và mặc dù con bé không quan tâm, tôi cũng không định nói cho con bé biết. Càng nhiều người biết, Phòng Thuế và Thu nhập càng dễ tìm ra, và cả Melissa lẫn tôi đều chẳng cần đến rắc rối đó.

Tôi thử mật mã của Justin một lần nữa, lần này trộn lẫn giữa địa chỉ nhà chúng tôi và tên thú cưng đầu tiên của nó, một con chuột nhảy tên là Gerald, sau này đã tẩu thoát và cư trú dưới nền phòng tắm nhà tôi trong nhiều tháng.

ĐĂNG NHẬP BỊ TỪ CHỐI: CÒN MỘT LẦN THỬ. Tôi không thể liều thử thêm lần nữa. “Có gì trong tủ nữa không?”

“Không có gì trong những thứ con đang tìm kiếm cả.” Katie chuyển sang chiếc tủ ngăn kéo cao, kéo từng ngăn và lùa tay một cách chuyên nghiệp vào bên dưới từng ngăn, kiểm tra xem có gì được dán dưới đáy không? Nó tìm kiếm giữa mớ quần áo, còn tôi đóng máy tính và đặt nó trên giường, ở vị trí tôi hy vọng là đúng chỗ tôi lấy nó ra.

“Máy tính thế nào ạ?”

“Mẹ không thể đăng nhập.”

“Mẹ...”, Katie không nhìn tôi khi nó nói. “Mẹ biết là tờ hóa đơn có thể là của Simon.”

Tôi trả lời ngay tức khắc. “Không phải của Simon.” “Mẹ không biết điều đó mà.”

“Mẹ biết.” Tôi chưa bao giờ biết chắc chắn điều gì hơn điều đó. “Simon yêu mẹ. Chú ấy sẽ không làm tổn thương mẹ.”

Katie đóng sập một ngăn kéo, khiến tôi nhảy dựng lên. “Mẹ sẵn sàng nghi ngờ Isaac mà thậm chí lại không tán thành ý tưởng Simon có thể có liên quan?”

“Con mới chỉ biết Isaac có một thời gian ngắn thôi.” “Chỉ là sự công bằng thôi, mẹ. Nếu chúng ta đã lục đồ đạc của Justin, chỉ trích Isaac, thì chúng ta cũng phải kiểm tra Simon. Mẹ con mình cần kiểm tra phòng chú ấy.”

“Mẹ sẽ không kiểm tra phòng Simon, Katie. Làm sao mà mẹ có thể chờ đợi chú ấy tin tưởng mẹ lại được!”

“Mẹ xem này, con không nói là chú ấy có liên quan, thậm chí cũng không nói tờ hóa đơn là của chú ấy. Nhưng điều đó có thể mà!” Tôi lắc đầu và nó giơ hai tay lên. “Mẹ, điều đó có thể đấy! Ít nhất là thử xem xét xem sao.”

“Chúng ta sẽ chờ chú ấy về nhà và cùng lên.”

Katie không suy chuyển. “Không, mẹ. Ngay và luôn!”

Cầu thang lên tầng áp mái rất hẹp, và cánh cửa trên chiếu nghỉ mang lại ấn tượng rằng đằng sau nó chẳng có gì khác ngoài một tủ bát đĩa, hoặc một nhà tắm hay phòng ngủ nhỏ. Trước khi Simon chuyển đến, tôi sử dụng nó như một nơi để trốn chạy: nó không được trang bị đầy đủ đồ gỗ, nhưng tôi để đệm chông chất trên này và có thể đóng cửa, nằm nghỉ ngơi trong vòng nửa giờ, lấy trộm được chút thời gian từ vòng xoáy của việc làm cha mẹ đơn thân cho chính mình. Tôi từng yêu thích biết mấy cảm giác được ẩn náu ở nơi này. Còn giờ đây, đó là cảm giác của sự nguy hiểm, mỗi bước chân lại mang tôi rời xa ngôi nhà rộng mở, rời xa sự an toàn.

“Nhờ Simon về thì sao?” Tôi nói. Simon và tôi không có gì để giấu giếm, nhưng chúng tôi đều là người lớn, và chúng tôi luôn thống nhất rằng việc mỗi người có không gian riêng là rất quan trọng. Cuộc sống riêng của mỗi người. Tôi không thể hình dung anh sẽ nói gì nếu nhìn thấy Katie và tôi bây giờ, đang lục lọi quanh phòng làm việc của anh ấy.

“Chúng ta chẳng làm gì sai cả. Chú ấy không biết việc chúng ta tìm thấy tờ hóa đơn. Mẹ con mình không cần phải xấu hổ.”

Không xấu hổ là điều cuối cùng mà tôi cảm thấy. “Mình đang lấy đồ trang trí cho Giáng sinh,” tôi nói một cách bất ngờ.

“Gì cơ ạ?”

“Nếu chú ấy về và hỏi mình đang làm gì, mẹ con mình sẽ nói rằng đang lấy đồ trang trí cất ở chỗ rìa mái nhà.” “Vâng, được rồi ạ,” Katie có vẻ chả quan tâm, nhưng tôi cảm thấy tốt hơn nhiều khi biết mình đã có sẵn lời thanh minh.

Cánh cửa ở cuối cầu thang đóng sập khiến tôi giật mình. Chỉ có duy nhất cánh cửa này đóng sập như vậy. Đó là cánh cửa duy nhất có hệ thống bản lề chống lửa. Simon muốn tháo nó ra. Anh nói rằng anh thích để cửa

mở để có thể nghe được những âm thanh xôn xao của cuộc sống bên dưới. Tôi khăng khăng giữ lại vì lo hỏa hoạn, lo lắng về bất kỳ điều gì có thể đe dọa gia đình mình.

Chẳng lẽ trong suốt chừng ấy thời gian, mỗi đe dọa thực sự lại ở ngay đây, lù lù trước mặt chúng tôi?

Sống trong ngôi nhà của chúng tôi?

Tôi cảm thấy buồn nôn và ép mặt đi xuống bụng, cố gắng giành lấy chút sức mạnh mà bây giờ đứa con gái mười chín tuổi của tôi đang thể hiện. Katie đứng giữa phòng, nhìn quanh một cách chậm rãi và thận trọng. Trên những bức tường đều không có gì. Những bức tường này dốc từ mái xuống trần với một góc khiến ta chỉ có thể đứng thẳng trên một dải nhỏ chạy dọc trung tâm của căn phòng. Khung cửa sổ Velux đơn mở ra đón một chút ánh mặt trời mùa đông ít ỏi, và tôi bật ngọn đèn chính.

“Kia rồi,” Katie chỉ về phía tủ đựng hồ sơ, nơi chiếc máy tính bảng Samsung của Simon để đó. Con bé đưa nó cho tôi. Nó rất kiên quyết, gần như gay gắt.

“Katie,” tôi nói, “Có thật con nghĩ là Simon có khả năng...”, tôi bỏ dở câu nói.

“Con không biết, mẹ. Hãy xem lịch sử tìm kiếm.”

Tôi mở máy và điền mật khẩu của Simon rồi mở công cụ tìm kiếm. “Làm thế nào để mẹ có thể xem chú ấy đã tìm kiếm những gì?”

Katie nhìn qua vai tôi. “Mẹ gõ vào kia kìa,” con bé chỉ. “Nó sẽ hiện ra một danh sách các trang đã ghé thăm cũng như những thứ chú ấy đã tìm kiếm.”

Tôi thở một hơi dài nhẹ nhõm. Chẳng có gì rõ ràng. Một vài trang tin tức, vài trang môi giới kỳ nghỉ. Một kỳ nghỉ cuối tuần dịp lễ Valentine. Tôi tự hỏi làm cách nào mà Simon vẫn có thể nghĩ về việc đặt kỳ nghỉ khi anh đang nợ nần đến thế. Chắc chỉ ngấm nghĩa thôi, tôi đoán và nghĩ về những buổi tối tôi đã dành để xem các khu điền sản trị giá hàng triệu bảng ở Rightmove, những tài sản mà tôi chẳng bao giờ hy vọng có thể chi trả nổi.

Katie đang tìm kiếm một lần nữa trong ngăn kéo tủ hồ sơ. Con bé lấy ra một mẫu giấy. “Mẹ,” nó nói thật chậm, “Ông ấy đã không nói sự thật.”

Cơn buồn nôn quay lại ổ bụng tôi.

“Thưa ông Thornton,” con bé đọc, “tiếp theo cuộc gặp gần đây của ông với phòng Nhân sự, xin hãy coi lá thư này như thông báo chính thức về việc cắt giảm nhân sự đối với ông.” Nó nhìn tôi. “Lá thư này từ mùng 1 tháng 8.” Sự khuây khỏa đến thật nhanh.

“Mẹ đã biết về việc cắt giảm nhân sự. Mẹ xin lỗi vì đã không nói với con. Mẹ cũng mới chỉ phát hiện ra việc này vài tuần trước.”

“Mẹ biết ư? Đó là lý do vì sao Simon bắt đầu làm việc ở nhà?”

Tôi gật đầu.

“Thế còn trước đó? Từ tháng tám ấy, ý con là thế. Ông ấy vẫn mặc đồ âu phục, đi làm hàng ngày...”

Tôi cảm thấy mình quá trung thành với Simon để có thể thú nhận rằng suốt những tuần đó, anh đã giả bộ đi làm, nói dối tất cả chúng tôi... Nhưng tôi không cần làm như vậy, bởi qua nét mặt Katie, tôi biết nó đã hiểu tất cả.

“Dù thế, mẹ không biết chắc, đúng không?” Nó nói. “Mẹ không biết ông ấy đã làm gì, chứ không nói đến việc ông ấy thực sự làm gì. Mẹ chỉ biết những gì ông ấy nói với mẹ. Con nói để mẹ biết nhé, ông ấy dành thời gian cho việc đi theo những người phụ nữ dưới tàu điện ngầm, chụp ảnh họ. Đăng tải các chi tiết của họ trên Internet.”

“Mẹ tin Simon.” Những lời tôi nói nghe thật trống rỗng, ngay cả đối với tôi.

Con bé bắt đầu tìm kiếm khắp tủ hồ sơ, vứt giấy tờ xuống sàn nhà. Ngăn kéo trên cùng chứa đầy giấy tờ của Simon: hợp đồng lao động, bảo hiểm nhân thọ... Tôi không biết còn có gì hơn nữa. Ở ngăn kéo giữa, tôi giữ tất cả các văn bản liên quan đến ngôi nhà: bảo hiểm nhà và tài sản bên trong, giấy tờ thế chấp, giấy chứng nhận xây dựng chuyển đổi căn gác xép mà chúng tôi đang đứng. Trong một chiếc cặp khác là giấy khai sinh của bọn trẻ, giấy chứng nhận ly hôn cùng với hộ chiếu của cả nhà. Trong cặp thứ ba là những thông báo cũ từ ngân hàng, được giữ lại chẳng vì lý do gì mà việc tôi chẳng biết làm gì với chúng.

“Kiểm tra bàn làm việc xem sao,” con bé nói, giống như tôi đã yêu cầu tìm kiếm ở phòng Justin. Thất vọng vì mất thời gian xem xét từng loại giấy

tờ, nó lôi ngăn kéo tủ ra và đổ xuống sàn nhà, lấy tay xoay những tờ giấy vòng quanh cho đến khi mọi thứ đều lộ ra. “Con biết sẽ phải có cái gì đó.”

Con gái tôi thật mạnh mẽ. Nóng nảy. “Nó thừa hưởng tính đó từ em đấy,”

Matt đã luôn nói như vậy, khi Katie ương bướng từ chối thìa thức ăn đầy ắp tôi đưa đi đưa lại trước mặt nó, hay khăng khăng đi vào các cửa hàng khi đôi chân bé bỏng của nó mới biết giữ thăng bằng. Ký ức thật đau đớn, và tôi thầm rủ bỏ nó. Tôi đã trưởng thành. Tôi là người mạnh mẽ. Đây là lỗi của tôi. Tôi chính là kẻ bị Simon đưa vào tròng, được tâng bốc bởi sự chú ý, bởi sự rộng lượng của anh.

Tôi cần câu trả lời, và cần ngay bây giờ.

Tôi mở ngăn kéo đầu tiên và lôi mọi thứ trong đó ra, vớt các hồ sơ lên sàn nhà và giữ giữ chúng xem liệu có gì thú vị nằm dưới những trang giấy của các văn bản vô tri vô giác không. Tôi gặp ánh mắt của Katie và nó gật đầu tán thành một cách dứt điểm.

“Ngăn kéo này bị khóa rồi,” tôi lắc lắc tay nắm. “Mẹ không biết chìa khóa ở đâu.”

“Mẹ có thể kéo nó ra không?”

“Mẹ đang cố đấy.” Tôi dùng một tay giữ thành phía trên của tủ và kéo mạnh tay nắm ngăn kéo bằng tay kia. Nó không nhúc nhích. Tôi nhìn quanh mặt bàn hỗn độn để xem liệu Simon có thể để chìa khóa ở đây không, rồi lật tung chiếc ống bút, nhưng chỉ tìm thấy một lô kẹp giấy và vỏ bào bút chì. Nhớ lại cách Katie tìm kiếm tủ ngăn kéo của Justin, tôi lùa tay dưới bàn và nhìn bên dưới các ngăn kéo xem chìa khóa có được giấu ở đó không.

Không có gì hết.

“Mẹ con mình sẽ phải cạy khóa.” Tôi nói điều này với sự tự tin hơn là tôi cảm thấy, bởi đã bao giờ tôi làm như vậy đâu. Tôi nhặt một chiếc kéo sắc trên sàn nhà, được đổ ra từ một ngăn kéo, và nhét mũi kéo vào ổ khóa. Chẳng có một phương pháp nào, tôi ngoáy mũi kéo dữ dội từ bên này sang bên kia, sau đó lại từ trên xuống và ngược lại, trong lúc đó kéo tay nắm ra. Có một tiếng lạo xạo, rồi ngăn kéo mở ra trong sự kinh ngạc của tôi. Tôi bỏ

chiếc kéo xuống đất. Tôi ước gì ngăn kéo trống không, hay chẳng chứa gì ngoài những chiếc kẹp giấy bụi bẩn và chiếc bút chì gãy. Tôi muốn chứng minh với Katie, và với tôi, rằng Simon chẳng liên quan gì đến trang web.

Ngăn kéo không trống không.

Những mảnh giấy, được xé ra từ một cuốn sổ gáy xoắn, nằm một cách vô tội ở một bên ngăn kéo. Grace Southreard, từ đầu tiên viết, phía trên một loạt những dấu mũi tên.

36

Kết hôn?

Cầu London.

Tôi nhật một xấp giấy và nhìn vào tờ thứ hai.

Alex Grant

Tóc xám, cắt kiểu bob. Gày. Mặc quần bò trông rất đẹp.

Tôi cảm thấy như sắp buồn nôn. Tôi nhớ Simon đã khiến tôi yên lòng như thế nào trong đêm mà chúng tôi đi ăn tối, khi tôi quá lo lắng về những mẫu quảng cáo.

Trộm cắp danh tính, tất cả là thế.

“Mẹ tìm thấy gì rồi ạ, mẹ?” Katie đi về phía tôi. Tôi lật những trang giấy, nhưng quá muộn, con bé đã nhìn thấy chúng. “Ồi trời!”

Trong ngăn kéo còn có thứ gì đó nữa. Đó là cuốn sổ Moleskine mà tôi đã mua tặng Simon mùa Giáng sinh đầu tiên chúng tôi bên nhau. Tôi nhật nó lên, cảm nhận bề mặt da mềm mại dưới đầu ngón tay.

Những trang đầu tiên chẳng mấy ý nghĩa. Những câu viết dở dang; những từ ngữ được gạch chân; mũi tên vẽ từ một hộp tên tới một hộp khác. Tôi lật qua cuốn sổ và nó mở ra tại trang có vẽ một sơ đồ. Ở giữa là từ “Bằng cách nào?” được bao quanh bằng một đám mây vẽ tay. Xung quanh nó là những từ khác, mỗi từ trong một đám mây.



Cuốn sổ rời khỏi tay tôi, rơi xuống chiếc ngăn kéo mở với một tiếng thịch nhỏ. Tôi nghe thấy Katie nghẹn ngào khóc và tôi quay sang an ủi con bé, nhưng trước khi tôi có cơ hội để nói bất cứ điều gì, một tiếng động vang

lên và tôi nhận ra ngay lập tức. Tôi đông cứng và nhìn Katie. Nhìn nét mặt con bé, tôi biết rằng nó cũng nhận ra như tôi.

Đó là tiếng sập cửa ở chân cầu thang.

"Cà phê nhé!"

"Không, cảm ơn anh." Kelly chưa ăn uống gì cả ngày, nhưng cô không nghĩ rằng mình có thể tiêu hóa được bất kỳ thứ gì. Sau khi giải tán, cô, Diggers loanh quanh khoảng nửa giờ nữa, trước khi biến mất để làm bất kỳ điều gì mà một thanh tra trưởng sắp về hưu với đồng ngày nghỉ tích lũy được có thể làm. Ông không nói gì với Kelly nữa mà chỉ dừng lại bàn Nick trên đường đi ra, thì thầm gì đó mà Kelly chắc chắn rằng nói về mình.

"Đó không phải là một đề nghị," Nick nói. "Mặc áo khoác vào, chúng ta sẽ đi sang đường."

Starbucks trên phố Balfour giống một cửa hàng bán đồ pha sẵn nhiều hơn là quán cà phê, nhưng nó có hai chiếc ghế chân cao bên cửa sổ và Kelly chọn ngay trong lúc Nick gọi đồ uống. Kelly bắt chọt thêm sự ngọt ngào để chịu của món chocolate nóng nên đã gọi một cốc. Món đồ uống được mang đến với kem phủ trên bề mặt và rắc chocolate vụn, trông thật rắc rối so với tách cà phê sữa đơn giản của Nick.

"Cảm ơn," Kelly nói khi Nick không định bắt đầu cuộc trò chuyện trở nên rõ ràng.

"Chị có thể dùng thêm nhiều nữa," anh nói. "Cảm ơn vì đã bảo lãnh cho tôi, ý tôi là thế."

"Tôi biết ý chị là gì." Anh nhìn lại cô với một cái nhìn nghiêm nghị. "Trong tương lai, nếu chị tiếp tục phá bĩnh hay làm những điều ngốc nghếch, thì vì Chúa, hãy nói trước với tôi. Đừng có đợi đến lúc chúng ta phải ngồi trong văn phòng thanh tra trưởng!"

“Tôi thật sự rất tiếc.” “Chắc chắn rồi.”

“Và rất cảm kích. Tôi đã không mong đợi anh làm điều đó.”

Nick nhấp một ngụm cà phê. Anh cười. “Thành thật mà nói, tôi cũng không nghĩ mình sẽ làm thế. Nhưng tôi không thể ngồi mà nhìn một trong những điều tra viên xuất sắc nhất mà tôi từng làm việc cùng,” Kelly nhìn xuống cốc chocolate nóng để che giấu rằng cô đã hài lòng biết mấy, “bị tống cổ bởi một việc xuân ngốc như sử dụng vị trí cho mục đích cá nhân. Mà chính xác ra thì chị đã làm gì vậy?”

Niềm hân hoan dạt dào mà Kelly vừa cảm thấy trước sự tán thưởng của Nick biến mất.

“Tôi nghĩ rằng chị nợ tôi ít nhất là một lời giải thích.” Kelly xúc một ít kem ấm đưa lên miệng, cảm nhận nó tan ra trong lưỡi. Cô kiểm tra kỹ lưỡng từng từ ngữ trong đầu trước khi nói. “Em tôi đã bị cưỡng hiếp khi học năm thứ nhất tại Đại học Durham.”

“Đó cũng là điều tôi thu thập được. Và kẻ tội phạm không bao giờ bị bắt?”

“Không bao giờ. Có một số sự cố đáng ngờ trước vụ hiếp dâm: Lexi đã tìm thấy những tấm card trong ô tủ đề nghị nó mặc một vài thứ quần áo nhất định, những bộ quần áo mà nó có trong tủ, và một lần, kẻ nào đó đã để một con chim kim oanh chết ngoài cửa phòng con bé.”

“Cô ấy có báo cảnh sát không?”

Kelly gật đầu. “Cảnh sát đã không quan tâm. Ngay cả khi nó nói với họ rằng nó bị đi theo, họ cũng chỉ ghi chép lại việc này. Một tối thứ năm, con bé tan học muộn và không ai đi về cùng đường với nó, vì vậy nó đi một mình. Đêm mà chuyện đó xảy ra, nó gọi điện thoại cho tôi. Em tôi gọi bởi nó cảm thấy hoang mang lo lắng. Nó nói nó lại nghe thấy tiếng bước chân đi theo.”

“Chị đã làm gì?”

Kelly cảm thấy đôi mắt cháy bỏng bởi những giọt nước mắt chực rơi xuống. Cô nuốt một cách khó khăn. “Tôi đã nói rằng con bé đang tưởng tượng.” Ngay cả bây giờ, cô vẫn có thể nghe thấy giọng hụt hơi của Lexi khi con bé đi về phòng.

“Ai đó đang đi sau lưng em, Kelly ạ, em thề đấy. Giống như tuần trước ấy.”

“Lex, trường Durham có tới mười bảy ngàn sinh viên, lúc nào mà chả có ai đó đi sau lưng em.”

“Lần này khác hẳn. Họ cố gắng không để em nhìn thấy.” Lexi thì thào gấp gáp. Kelly căng tai lắng nghe từng từ. “Khi em quay lại đằng sau, không một ai ở đó, nhưng em biết, họ vẫn đi sau.”

“Em đang lo lắng quá đấy. Gọi cho chị khi về nhà nhé!” Kelly vẫn nhớ khi đó cô đang chuẩn bị đi chơi. Cô mở to nhạc trong lúc làm tóc, ném thêm một chiếc đầm không ưng ý lên chồng váy áo ở cuối giường. Trong đầu cô không hề nhớ ra rằng Lexi đã không gọi, cho đến khi điện thoại của cô kêu lên với một số điện thoại lạ.

“Kelly Swift? Đây là điều tra viên Barrow-Grint, từ cảnh sát Durham. Em cô đang ở chỗ chúng tôi.”

“Đó không phải là lỗi của chị,” Nick nói nhẹ nhàng. Kelly lắc đầu.

“Hắn đã không tấn công con bé nếu tôi nghe điện thoại.” “Chị đã không biết điều đó.”

“Nếu hắn tấn công, tôi đã phải nghe thấy. Tôi đã có thể gọi cảnh sát ngay lúc đó. Phải hai giờ sau họ mới tìm được Lexi. Con bé bị đánh bầm dập đến nổi mặt sưng húp, khó mà mở mắt ra được. Lúc đó, kẻ tội phạm đã cao chạy xa bay.”

Nick không phản đối cô. Anh quay tròn tách cà phê trên đĩa cho đến khi tay cầm hướng vào mặt, rồi dùng cả hai tay ôm lấy. “Lexi có trách chị về những gì đã xảy ra không?”

“Tôi không biết. Chắc là có.”

“Chị chưa bao giờ hỏi cô ấy sao?”

“Nó sẽ không nói về chuyện đó và ghét cay ghét đắng nếu tôi nhắc lại. Tôi nghĩ rằng con bé đã bị ảnh hưởng trong nhiều tháng, thậm chí là mãi mãi, nhưng gần như nó đã đặt dấu chấm hết cho chuyện đó và cất vào dĩ vãng. Khi con bé gặp chồng tương lai, nó đề nghị cậu ấy ngồi xuống và nói chuyện: ‘có vài chuyện anh cần phải biết’ và kể toàn bộ câu chuyện rồi bắt cậu ấy hứa không bao giờ nhắc lại chuyện đó nữa.”

“Cô ấy là một phụ nữ mạnh mẽ.”

“Anh nghĩ thế ư? Tôi không cho rằng điều đó là lành mạnh. Vờ như chẳng có gì xảy ra không phải là cách để xử lý một sự kiện gây chấn thương.”

“Ý chị là chị sẽ không xử lý một sự kiện gây chấn thương cho tâm hồn mình theo cách đó,” Nick nói.

Kelly nhìn anh sắc lẹm. “Đây không phải là chuyện của tôi.”

Nick uống cạn cà phê và thận trọng đặt chiếc tách lên đĩa trước khi nhìn vào mắt Kelly. “Chính xác.”

Điện thoại của Kelly rung lên khi họ trở lại làm việc. Cô quay ra cầu thang để tránh tiếng ồn ào trong văn phòng Đội Điều tra các vụ giết người bận rộn. Đó là Craig, từ trung tâm CCTV.

“Kelly, chị đã xem bản tin nội bộ của Đội Cảnh sát giao thông Anh hôm nay chưa?”

Cô chưa đọc. Chỉ riêng việc xử lý đồng email liên quan đến vụ án này đã khó lắm rồi, chưa nói đến thư từ, công văn trong đơn vị của cô.

“Phòng CCTV ở đây đã bị tổn hại. Với những gì chị đã nói với tôi về công việc của chị ở Lực lượng cảnh sát Thủ đô, tôi nghĩ nên gọi cho chị.”

“Bị đột nhập ư?”

“Tệ hơn nhiều. Mạng bị xâm nhập.”

“Tôi nghĩ rằng điều đó là không thể?”

“Chẳng có gì là không thể, Kelly ạ, chị nên biết điều đó. Vài tuần trước, cả hệ thống đã rất chậm chạp; chúng tôi đã gọi kỹ sư và anh ấy đã tìm thấy vài phần mềm độc hại. Chúng tôi có tường lửa ngăn hệ thống không thể bị xâm nhập qua mạng, nhưng nó không thể ngăn chặn ai đó đưa virus vào hệ thống một cách thủ công.”

“Vậy là có nội gián ư?”

“Sáng nay, mọi nhân viên đều được lần lượt thẩm vấn. Một người quét dọn đã thú nhận là đã nhận hối lộ để mang một USB vào và cắm vào máy chủ. Tất nhiên, cô ta nói rằng không biết mình đang làm gì.”

“Ai đã hối lộ cô ta?”

“Cô ta không biết tên và tất nhiên cũng chẳng nhớ anh ta trông thế nào. Cô ta nói anh ta đã tiếp cận trên đường cô ta đi làm và được trả hơn một tháng lương cho một việc chỉ mất vài phút.”

“Quy mô vụ xâm nhập như thế nào?”

“Phần mềm độc hại có chứa một chương trình có thể đối thoại với máy tính của kẻ xâm nhập và sao chép toàn bộ hệ thống. Chúng không thể điều khiển hướng quay của camera, nhưng ít nhất là tất cả những gì phòng điều hành quan sát được thì kẻ xâm nhập cũng nhìn thấy.”

“Ôi trời!”

“Việc này có khớp với những gì mà chị đang xử lý không?”

“Rất có thể.” Mặc dù có quan hệ làm việc tốt với Craig, cô vẫn lưu tâm đến những gì Diggers có thể nói, nếu cô lộ ra

bất cứ thông tin nào hơn cần thiết. Điều cuối cùng mà cô cần đến là một lần khiển trách nữa, mặc dù trong đầu cô không chút nghi ngờ về mối liên quan giữa hai sự việc.

“Kẻ tội phạm đã sử dụng chính camera Tàu điện ngầm London để rình rập những người phụ nữ”, Kelly tuyên bố khi đi vào văn phòng và xen vào cuộc trò chuyện giữa Nick và Lucinda. Cô kể với họ về cuộc gọi từ Craig. “Đội Tội phạm Số của Đội Cảnh sát giao thông Anh đã tới đó, mặc dù họ nhận diện được phần mềm độc hại, nhưng việc trừ tiệt nó lại không dễ dàng.”

“Chẳng lẽ họ không tắt cả hệ thống đi được hay sao?” Lucinda hỏi.

“Họ có thể, nhưng như thế thì toàn thành phố có khả năng tiềm tàng chịu rủi ro, thay vì...”

“Thay vì chỉ có một nhóm phụ nữ chắc chắn chịu rủi ro,” Nick kết thúc câu nói của Kelly. “Chúng ta lâm vào tình trạng trở đi mắc núi trở về mắc sông.” Anh đứng dậy, cả cơ thể như tiếp thêm sinh lực, và Kelly nhận ra lượng adrenaline của anh đã tăng mạnh đến thế nào trong cuộc điều tra đang tiến triển gấp gáp. “Phải rồi, chúng ta sẽ cần một báo cáo từ đầu mỗi của chị ở CCTV, và tôi muốn bắt giữ người quét dọn đã phạm tội cố ý xâm phạm của công vì đã tiếp cận hệ thống máy tính một cách bất hợp pháp.” Anh nhìn quanh tìm kiếm và hài lòng khi thấy có người đã sẵn sàng nhập

các hoạt động vào chiếc máy tính xách tay trước mặt anh. “Và mời Andrew Robinson đến đây. Tôi muốn biết những thông tin từ CCTV được sao chép và chuyển đến đâu, và tôi muốn biết ngay bây giờ!”

Chẳng còn thời gian làm gì khác ngoài việc đứng đó và đợi Simon đi lên cầu thang.

Tôi vươn tay ra tìm tay Katie, đúng lúc cảm nhận bàn tay nó đã sẵn sàng luồn vào tay tôi. Tôi siết tay nó và nó cũng siết lại. Đó là một trong những điều chúng tôi thường làm khi nó còn đi học. Tôi siết tay một lần, nó cũng làm như vậy. Nó siết tay hai lần và tôi sẽ lặp lại. Giống như mật mã Morse giữa mẹ và con gái vậy.

“Ba lần nghĩa là ‘Con yêu mẹ’,” có lần con bé nói với tôi.

Bây giờ tôi cũng làm vậy, dù không biết nó có nhớ hay không, vừa lắng nghe tiếng bước chân trên cầu thang gỗ. Ngay lập tức, Katie trả lời thông điệp, và tôi cảm giác nước mắt dâng lên.

Có mười ba bậc thang lên chiếu nghỉ.

Tôi đếm từng bước chân mỗi lúc một gần hơn. Mười một, mười, chín.

Tay tôi dinh dính trong tay Katie, tim đập nhanh đến mức tôi không thể phân biệt giữa các nhịp. Con bé nắm những ngón tay tôi chặt đến mức đau nhói, nhưng tôi chẳng để tâm và cũng bóp tay nó chặt như thế.

Năm, bốn, ba...

“Tớ dùng chìa khóa của tớ đấy, hy vọng cậu không phiền.”

“Melissa!”

“Ồi trời, cậu làm mẹ con tớ suýt đau tim.” Sự nhẹ nhõm khiến Katie và tôi cười ngặt nghẽo.

Melissa nhìn chúng tôi lạ lùng. “Hai người ở trên này làm gì thế? Tớ gọi đến văn phòng và sếp cậu nói cậu nghỉ ốm. Tớ chỉ đảo qua xem cậu có

ồn không và thấy lo vì không thấy ai ra mở cửa.”

“Mẹ con cháu không nghe thấy. Mẹ con cháu đang...”, Katie ngừng lại và nhìn tôi, không chắc nên chia sẻ những gì. “Mẹ con tớ đang tìm kiếm bằng chứng,” tôi nói với Melissa. Bất chợt cảm thấy nghiêm túc, tôi ngồi lún sâu vào chiếc ghế bên cạnh bàn Simon. “Nghe có vẻ điên rồ, nhưng có vẻ như chính Simon đã đưa hành trình của những người phụ nữ này lên mạng, cũng là người đã đưa hành trình của tớ lên.”

“Simon ư?” Tôi nhìn vẻ khó tin và bối rối trên mặt Melissa - những cảm xúc mà tôi biết rằng cũng đang hiện diện trên mặt tôi. “Cậu có chắc không đấy?”

Tôi giải thích về tờ hóa đơn của quán Espresso Oh! cùng bức email từ cảnh sát Kelly Swift. “Simon đã mất việc từ tháng tám, ngay trước khi những quảng cáo bắt đầu. Anh ta đã nói dối tớ về chuyện đó.”

“Thế các cậu vẫn đang làm cái gì thế? Simon đâu rồi?” “Anh ta có một cuộc phỏng vấn ở tòa soạn Olympia.

Tớ không chắc mấy giờ, hình như đầu giờ chiều, tớ nghĩ anh ta đã nói thế.”

Melissa nhìn đồng hồ. “Anh ta có thể về bất kỳ lúc nào. Sang nhà tớ đi, chúng mình có thể gọi cảnh sát từ bên đó. Cậu có ý nào không? Ý tớ là... Ối trời, Simon!” Tôi lại cảm thấy nhịp tim tăng lên dồn dập một lần nữa, lồng ngực đập thành thịch, mạch đập ong ong trong tai. Tôi đột nhiên bị thuyết phục rằng chúng tôi đã không đoán ra, rằng Simon có thể về nhà trong lúc tất cả chúng tôi trên tầng áp mái. Liệu anh ta sẽ làm gì khi biết điều đó? Tôi nghĩ tới Tania Beckett và Laura Keen - những cái chết thương tâm trong đế chế trực tuyến bệnh hoạn của anh ta. Với anh ta, giết thêm mạng nữa thì có gì khác đâu? Tôi đứng dậy và túm lấy tay Katie. “Melissa nói đúng đấy, mẹ con mình cần ra khỏi đây.”

“Justin ở đâu?” Nỗi sợ hãi kẹp chặt lấy tôi và tôi muốn cả gia đình ở bên nhau. Tôi cần phải biết rằng cả hai đứa đều an toàn. Một khi Simon phát hiện ra chúng tôi biết những gì anh ta đã làm, thì chẳng thể nào biết được anh ta sẽ làm gì nữa.

“Thư giãn nào, cậu ấy đang ở quán cà phê,” Melissa nói. “Tớ vừa từ đây về đây.”

Sự khuấy khỏa đến với tôi chỉ trong giây lát. “Nó không thể ở đây được, Simon sẽ biết tìm nó ở đâu. Phải có ai đó đưa nó về.”

Cách hành xử của Melissa đã nhanh chóng chuyển sang tác phong sự vụ. Cô ấy khiến tôi nhớ lại một nhân viên

y tế trong một thảm họa lớn, đưa ra các chỉ dẫn hỗ trợ thực tế và những lời lẽ an ủi động viên. “Tớ sẽ gọi cậu ấy và bảo thằng bé đóng cửa quán.”

“Cậu có chắc không? Anh ta có thể...”

Melissa dùng hai tay ôm lấy mặt tôi. Cô ấy đưa mặt sát gần, buộc tôi phải chú tâm nghe những gì cô ấy nói. “Chúng ta cần ra khỏi đây, Zoe, cậu có hiểu không? Chúng ta không biết mình còn bao nhiêu thời gian.”

Ba chúng tôi lú lú đi xuống cầu thang tới chỗ chiếu nghỉ đầu tiên được trải thảm và tiếp tục đi xuống tầng một mà không dừng lại. Ở phòng chờ, Katie và tôi lấy áo khoác được vắt trên thành cầu thang. Tôi nhìn quanh tìm túi, nhưng Melissa ngăn tôi lại.

“Không còn thời gian nữa đâu. Tớ sẽ quay lại tìm nó khi cậu và Katie an toàn ở bên đó.”

Chúng tôi sập cửa mà không buồn khóa rồi chạy ra đường, rẽ ngoặt ngay vào cổng vườn nhà Melissa. Cô ấy mở khóa và dẫn chúng tôi qua bếp. “Mình nên khóa cửa lại,” Katie nói. Con bé nhìn giữa tôi và Melissa, nỗi sợ hãi hiển hiện trên khuôn mặt. Môi dưới nó run run.

“Simon sẽ không cố vào đây đâu, con yêu, ông ta thậm chí còn không biết mẹ con mình đang ở đâu.”

“Khi không thấy chúng ta ở nhà, ông ta sẽ nhảy sang tìm ở đây. Khóa cửa lại đi, làm ơn mà!” Con bé gằn khóc.

“Tớ nghĩ nó nói đúng đấy,” Melissa nói. Cô ấy khóa hai lần cửa trước, và bất kể điều vừa nói với Katie, tôi cũng cảm thấy vững dạ hơn bởi âm thanh của ổ khóa.

“Thế cửa sau thì sao?” Katie nói. Nó vẫn đang run rẩy, và cơn giận dữ tràn đầy trong tôi. Làm sao mà Simon dám làm như vậy với con gái tôi cơ

chứ?

“Cửa sau lúc nào cũng khóa. Neil luôn lo sợ về bọn trộm. Thậm chí anh ấy còn không để chìa khóa ở nơi có thể nhìn thấy được từ vườn nữa cơ.” Melissa vòng tay quanh Katie. “Cô hứa với cháu, tình yêu ạ, bây giờ cháu an toàn rồi. Tuần này chú Neil đi làm xa, vì thế các cậu có thể ở lại đây bao lâu tùy ý. Sao cậu không đặt ấm nước nhỉ? Tớ sẽ gọi cảnh sát Swift và nói với cô ấy về tờ hóa đơn cậu tìm thấy. Cậu có số của cô ấy không?”

Tôi lấy điện thoại ra khỏi túi và mở khóa rồi trượt cho đến khi tìm thấy số của Kelly Swift. Tôi đưa cho Melissa điện thoại. Cô ấy nhìn nó.

“Tớ sẽ lấy thêm mấy thứ từ trên gác. Cho tớ hai giây. Chiều tớ nhé, hãy pha cho tớ một li cà phê, được không? Túi cà phê để cạnh máy pha đấy.”

Tôi bật chiếc máy pha cà phê - một chiếc máy mới tinh lạ lẫm màu bạc, có thể đánh sữa sủi bọt và trộn cappuccino, và còn gì nữa, có Chúa mới biết được. Katie đi ngang bếp. Con bé nhìn vào cánh cửa gập đôi mở ra vườn và rung rung tay nắm.

“Khóa chưa?”

“Khóa rồi. Con sợ, mẹ ạ.”

Tôi cố giữ giọng mình thật bình tĩnh, che giấu sự hỗn loạn mà tôi cảm nhận. “Ông ta sẽ không bắt được chúng ta ở đây đâu, con yêu. Cảnh sát Swift sẽ tới và nói chuyện với chúng ta, và họ sẽ đưa cảnh sát tới bắt Simon. Ông ta không thể làm đau chúng ta được.”

Chúng tôi đứng trước máy pha cà phê và đặt tay trên bề mặt quầy bếp bằng đá granit lạnh lẽo và trơn láng. Giờ đây, chúng tôi đã thoát khỏi ngôi nhà an toàn, nỗi sợ hãi trong tôi biến thành cơn giận dữ, và tôi phải vật lộn che giấu để Katie khỏi biết - con bé đã sẵn loạng choạng bên bờ vực kích động. Tôi nghĩ về những lời dối trá Simon đã nói với tôi những tháng qua, khi tôi tưởng anh ta vẫn đi làm; về việc anh ta khẳng khẳng bức đó không phải là tôi khi tôi mang tờ London Gazette về những tuần qua. Làm sao tôi lại có thể ngu xuẩn đến thế?

Tôi nghĩ về những món nợ mà Simon quả quyết rằng sắp tới hạn. Trang web chắc chắn mang về cho anh ta nhiều hơn nhiều số tiền anh ta

từng kiếm được ở tờ Telegraph. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên vì sao anh ta không có việc làm mới - việc gì anh ta phải bận tâm cơ chứ? Công việc mà hôm nay anh ta được mời đến, tôi cũng ngờ rằng nó chưa từng tồn tại. Tôi hình dung ra Simon đang ngồi ở một quán cà phê, không phải chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn của mình mà trượt qua ảnh của những người phụ nữ trong điện thoại của mình, sao chép những chi tiết hành trình của họ từ cuốn sổ tay để tải lên mạng.

Katie hồi hộp đi đi lại lại giữa ô cửa sổ và chiếc bàn dài màu trắng của Melissa, nhặt lên những đồ trang trí nghệ thuật từ giá treo trên tường. “Cẩn thận với thứ đó đi con,” tôi nói với nó. “Nó chắc đáng giá cả một gia tài đấy.”

Từ trên gác, tôi nghe thấy giọng nói mờ nhạt của Melissa khi cô ấy nói chuyện với cảnh sát Swift. Tôi nghe thấy cô ấy hỏi: “Liệu họ có gặp nguy hiểm không?” Và tôi ho ầm ĩ, không muốn Katie chăm chú vào việc đó hơn nữa khi nó đã quá lo lắng. Con bé bỏ bình hoa lại và lại cầm lên một cục chặn giấy thủy tinh, đưa ngón tay cái rà trên bề mặt nhẵn nhụi.

“Mẹ xin con đấy, con yêu, con làm mẹ lo lắng quá.” Con bé đặt cục chặn giấy xuống và lại lang thang đi ngang căn bếp sang phía đối diện, nơi đặt chiếc bàn của Melissa.

Ngọn đèn xanh lá trên máy pha cà phê nhấp nháy, báo với tôi rằng nước đã nóng. Tôi ấn nút START và nhìn những giọt chất lỏng thâm màu rơi xuống chiếc cốc đang chờ đợi. Mùi hương đậm đà, gần như chế ngự. Tôi không hay uống cà phê, nhưng hôm nay tôi cần một cốc. Tôi lấy một gói khác. “Con có muốn một cốc không?” Tôi hỏi Katie. Con bé không trả lời. Tôi quay lại và thấy nó đang nhìn gì đó trên bàn. “Xem nào, con đừng có nghịch ngợm đồ của Melissa nữa chứ!” Tôi đang băn khoăn liệu cảnh sát mất bao lâu mới tới được và liệu họ sẽ đi tìm Simon hay chờ anh ta về nhà?

“Mẹ, mẹ cần xem cái này!”

“Gì vậy?” Tôi nghe tiếng kẽo kẹt từ bước chân của Melissa trên cầu thang và tôi đặt cốc cà phê của cô ấy trên quầy đảo phía sau mình. Tôi

cho một viên đường vào cốc của mình và nhấp một ngụm, cà phê nóng làm bóng cả lưỡi.

“Mẹ!” Katie van lơn. Tôi đi qua chiếc bàn để xem cái gì khiến nó lo lắng. Đó là một bản đồ Tàu điện ngầm London - tấm bản đồ tôi đã nhìn thấy khi tôi nhận đồng số sách của Melissa. Katie đã mở nó ra, và bây giờ nó trải rộng toàn bộ mặt bàn. Những màu sắc quen thuộc và những tuyến đường của hệ thống tàu điện ngầm đã được chú giải với một mạng lưới các mũi tên, đường nối và những ghi chú nguệch ngoạc.

Tôi nhìn nó chăm chăm. Katie đang khóc, nhưng tôi không làm gì để an ủi nó. Tôi tìm kiếm lộ trình mà tôi đã thuộc lòng: hành trình của Tania Beckett tới nơi làm việc.

Tuyến phía Nam tới Highgate, rồi đi xe bus số 43 đến Cranley Gardens.

Tuyến đường được tô nổi bật với bút nhấn dòng màu vàng, ở cuối là một ghi chú viết tay.

Không còn hoạt động.

Bạn có thể nghe thấy nhiều thứ trong những quán cà phê. Tôi hình dung ra làm việc ở một quán cà phê đông đúc cũng giống như một người pha chế rượu, hay một thợ cắt tóc.

Chúng tôi nhìn thấy những thăng trầm của cuộc sống thường nhật trên mặt khách hàng, nghe những đoạn hội thoại không đầu không đuôi của bạn bè. Chúng tôi kiếm tiền từ quà tặng của các bạn - một bữa trưa được trả với tờ hai mươi bảng mới tinh, một đồng xu một bảng được vứt cầu thả trên mặt bàn - và chúng tôi chịu đựng hậu quả của một tháng tệ hại, khi bạn đếm từng đồng xu lẻ cho một tách cà phê nhỏ hơn bình thường và vờ như không thấy hộp đựng tiền tip để trên mặt bàn quầy.

Một quán cà phê cung cấp dịch vụ rửa tiền hoàn hảo khi bạn cần chuyển một khoản tiền lớn quay vòng. Ai mà quan tâm xem những bước chân giống cái gì? Những vị khách vô hình vẫn có thể trả các hóa đơn. Tiền bản đến đây, tiền sạch lại từ nơi này mà ra.

Thời gian trôi qua, những vị khách quen trở nên hờ miệng. Chúng tôi biết những bí mật, tham vọng, thậm chí cả chi tiết ngân hàng của họ.

Những vị khách tình cờ chia sẻ những bí mật riêng tư; chiếc bàn quỳ formica trở thành bàn chữa bệnh của nhà trị liệu. Khách hàng nói, chúng tôi lắng nghe.

Đó là môi trường hoàn hảo để tìm kiếm thêm những cô gái, và - thỉnh thoảng thôi - tìm kiếm thêm những khách hàng mới. Một tấm danh thiếp rơi ra từ túi áo jacket của một người đàn ông vừa xoắn với một hồ sơ. Một gã đàn ông thể hiện cá tính khi tuôn ra những lời bình phẩm tục tĩu về cô gái bên quỳ thu tiền - bộ âu phục sang trọng kẻ sọc và quần có dây đeo của hắn là dấu hiệu cho một kẻ thừa tiền. Một kẻ mà sau đó sẽ nhìn vào tấm giấy mời trong túi và được tăng bốc đến mức sẵn sàng ngó thử một lần.

Một câu lạc bộ của những thành viên đặc biệt. Những cô gái tuyệt nhất.

Được tiếp cận tới một dịch vụ mà hắn không thể tìm thấy ở nơi nào khác trong thành phố này.

Sự tiếp cận em.

Melissa đứng trên lối đi giữa phòng đợi và bếp. Cô ta nhận ra nét kinh hoàng trên mặt Katie, tấm bản đồ hệ thống tàu điện ngầm trên tay tôi. Nụ cười chậm chậm biến mất trên mặt cô ta. Tôi nhận ra rằng mình đã hy vọng cô ta phủ nhận nó, rằng cô ta sẽ nói những lời giải thích hợp lý cho những chứng cứ mà tôi đang cầm.

Cô ta thậm chí còn không thử làm vậy. Thay vào đó, cô ta thở dài, như thể hành động của chúng tôi chán ngắt đến cực điểm.

“Lục lọi đồ cá nhân của người khác là thói quen xấu lắm đấy nhé,” cô ta nói, và tôi quên luôn lời xin lỗi chưa kịp nói ra. Cô ta đi ngang qua bếp, đôi giày cao gót lách cách trên sàn gạch, và lấy tấm bản đồ từ tay tôi. Tôi nhận ra mình đang nín thở, nhưng khi tôi thở ra, dường như chẳng có gì trong ngực. Ngực tôi thắt lại như ai đó đang ấn vào. Tôi nhìn cô ta gập tấm bản đồ, vuốt phẳng khi một nếp gấp bị gập sai chiều, không hề vội vã, không hoảng sợ một li một leo nào. Sự bình tĩnh của cô ta khiến tôi mất phương hướng và tôi phải tự nhắc mình rằng bằng chứng đó là không thể chối cãi. Melissa chính là kẻ đứng sau trang web, đăng sau tờ London Gazette. Chính Melissa đã săn lùng những người phụ nữ khắp London, rồi bán lịch trình của họ để đàn ông cũng có thể săn đuổi họ.

“Vì sao?” Tôi hỏi. Cô ta không trả lời.

“Tốt hơn cả là hãy ngồi xuống,” thay vào đó, cô ta nói, chỉ vào chiếc bàn trắng dài.

“Không.”

Melissa thở dài điên tiết. “Zoe, đừng làm tình thế khó khăn thêm. Ngồi xuống đi!”

“Cô không thể giữ chúng tôi ở đây.”

Cô ta cất tiếng cười vang như một kẻ máu lạnh có thể làm bất cứ điều gì. Cô ta đi vài bước về phía bàn bếp - một mặt bàn đá granit màu đen trải rộng, chỉ bị phá vỡ bởi chiếc máy pha cà phê và súc gỗ cắm dao cạnh lò sưởi. Cô ta huơ tay trên súc gỗ cắm dao trong một giây, ngón tay trở nhịp nhịp như nhắm theo câu đồng dao dạng “Cái mốt, cái mai, con trai, con hến,...” và rút ra một con dao màu đen dài khoảng sáu inch.

“Tôi có thể được không?”

Tôi chậm chạp ngồi xuống chiếc ghế gần nhất. Tôi kéo tay Katie và chỉ sau một khoảnh khắc, con bé cũng làm như vậy với tôi.

“Cô không thể trốn thoát với thứ này, Melissa,” tôi nói. “Cảnh sát sẽ đến bất cứ lúc nào.”

“Tôi không nghĩ vậy đâu, xét theo những thông tin hữu ích cô cập nhật cho tôi trong thời gian vài tuần gần đây thì lũ cớm khá là ngu xuẩn.”

“Nhưng cô đã báo với cảnh sát Swift rằng chúng tôi đang ở đây. Cô ấy sẽ...” Tôi ngừng lại ngay khi nhìn thấy vẻ thương hại trên mặt Melissa. Tôi đã ngu ngốc biết chừng nào. Tất nhiên là Melissa chẳng hề gọi cho Kelly Swift. Sự thật trần trụi khiến tôi như bị một cú đấm thẳng vào bụng. Tôi gập người về phía trước và cảm thấy mất hết sức lực. Sẽ chẳng có cảnh sát nào tới. Chuông báo động của tôi để trong túi ở nhà. Không ai biết chúng tôi đang ở đây.

“Cô thật bệnh hoạn,” Katie phụt ra, “hoặc bị điên rồi. Hoặc cả hai.” Trong giọng nói của nó còn có gì đó hơn là sự giận dữ. Tôi nghĩ về tất cả những lần Katie đã ở trong gian bếp này trong những năm qua: nướng bánh, làm bài tập, nói chuyện với Melissa với tình cảm đôi khi còn hơn cả tình mẹ con. Tôi cố hình dung cảm giác của con bé, rồi tôi nhận ra rằng chính mình cũng đang tổn thương. Bị dối trá. Bị lợi dụng. Bị phản bội.

“Chẳng bệnh cũng chẳng điên. Chẳng qua ta đã nhìn thấy một cơ hội kinh doanh và phải nắm lấy.” Melissa đi về phía chúng tôi, con dao cầm hờ

hững trong tay như thế cô ta vừa bị quấy rầy trong lúc đang chuẩn bị bữa tối.

“Đó không phải kinh doanh!” Tôi nói, giận dữ đến nỗi mỗi từ đều lặp bập.

“Chắc chắn đó là một việc kinh doanh, và là một việc kinh doanh rất thành công là đằng khác. Ngay nửa tháng đầu thành lập trang web, tôi đã có tới năm mươi khách hàng, và mỗi ngày đều có thêm khách mới.” Những lời cô ta nói như quảng cáo cho cơ hội kinh doanh một thương hiệu nhượng quyền, hay những lời khoác lác về việc mở rộng chuỗi nhà hàng cà phê của mình.

Cô ta ngồi đối diện tôi. “Họ thật ngu ngốc. Những hành khách ấy. Cô nhìn thấy họ hàng ngày bị thế giới xung quanh lãng quên. Gắn mình vào máy nghe nhạc iPod, mắt dán vào điện thoại hoặc tờ báo. Thực hiện cùng một hành trình ngày này qua ngày khác, ngồi cùng một chỗ trên tàu, đứng cùng một điểm trên sân ga.”

“Họ chỉ đi làm thôi mà,” tôi nói.

“Cô nhìn thấy cùng những người đó mỗi ngày. Tôi đã xem người phụ nữ này trang điểm một lần trên tàu tuyến Quận. Tôi nhìn thấy cô ta vài lần, và cô ta luôn tuân theo một thói quen nhất định. Cô ta luôn chờ đến Holland Park, rồi lấy túi trang điểm ra và bắt đầu trát lên mặt. Đầu tiên là phấn, rồi phấn mắt, mascara và son môi. Khi tàu chậm dần ở Marble Arch, cô ta sẽ cất túi trang điểm đi. Lần đó, tôi đã quan sát cô ta, và khi tôi quay đi thì bắt gặp một gã đàn ông cũng đang nhìn chăm chăm, cái nhìn gợi lên rằng hắn đang suy nghĩ về những thứ nhiều hơn mặt cô ta. Đó cũng chính là lần đầu tôi nảy ra ý tưởng.”

“Vì sao lại là tôi?” Và khi tôi nói, tôi không thể tin rằng câu hỏi lại bật ra trên môi mình. “Vì sao lại đưa tôi lên trang web?”

“Vì tôi cần vài phụ nữ đứng tuổi hơn,” cô ta nhún vai. “Sở thích mỗi người một khác.”

“Nhưng tôi là bạn cô mà!” Ngay cả khi nói ra, tôi vẫn tự cảm ghét mình vì nghe quá thâm hại, như một cuộc đấu khẩu của lũ học trò giữa sân trường xem ai chơi với ai vậy.

Đôi môi Melissa mím chặt. Cô ta đột ngột đứng dậy, sai chân về phía những cánh cửa gập đôi và nhìn chăm chăm vào khu vườn. Một lúc lâu sau, cô ta mới cất lời.

“Tôi chưa bao giờ thấy ai hay than vãn về đời mình nhiều như cô.” Tôi đang chờ đợi một điều gì đó khác hẳn, chẳng hạn như một hành động hớ hênh diễn ra từ nhiều năm trước, chứ không phải điều này. “Tớ đã sinh con khi còn quá trẻ,” cô ta dài giọng nhại lại.

“Tôi chưa bao giờ nói vậy,” tôi nhìn Katie. “Mẹ chưa từng hối hận vì đã có con. Cả hai đứa.”

“Cô đã bỏ một người chồng cổ điển: dễ hòa đồng, hài hước, người đã truyền lại những cá tính ấy cho bọn trẻ, và thay thế anh ta với một người đàn ông cổ điển khác.”

“Cô chả biết gì về cuộc hôn nhân của tôi với Matt, hay mối quan hệ của tôi với Simon!” Khi nghĩ đến Simon, cảm giác tội lỗi bao trùm lấy tôi. Làm sao mà tôi lại có thể nghĩ rằng anh ấy là kẻ phải chịu trách nhiệm về trang web? Tôi nghĩ về những cái tên, những dòng chữ nguệch ngoạc tìm thấy trong ngăn kéo Simon. Trong một giây, tôi đã nghi ngờ chính mình, rồi nhận ra đó chỉ là những ghi chép nghiên cứu. Anh ấy đã sử dụng cuốn Moleskine cho chính mục đích mà nó được dành cho: phác thảo cuốn tiểu thuyết của mình. Sự khuây khỏa khiến tôi mỉm cười, và Melissa nhìn tôi nham hiểm.

“Tất cả quá thuận lợi với cô, đúng không, Zoe? Thế mà cô vẫn không bao giờ ngừng than vãn.”

“Thuận lợi?” Tôi muốn cười phá lên, nếu trong tay cô ta không có con dao đang bắt sáng từ cửa sổ và ném ra những vệt cầu vồng khắp căn phòng.

“...và ngay từ giây phút cô chuyển đến cạnh nhà tôi là cô đã bắt đầu diễn bài ‘khổ thân tôi quá’. Cô là người mẹ đơn thân đang phải vật lộn để chi trả hóa đơn mà, nên cứ năm phút lại vãi nước mắt một lần.”

“Đó là khoảng thời gian khó khăn,” tôi tự vệ, nói với Katie nhiều hơn là Melissa. Katie chạm vào tay tôi, trao cho tôi sự cổ vũ lặng lẽ mà tôi đang cần.

“Bất kỳ điều gì cô nhờ vả, tôi cũng đều giúp đỡ. Tiền bạc, việc làm, giúp cả trông trẻ nữa.” Cô ta quay vòng. Tôi nghe tiếng gót giày xiết trên gạch men rồi cô ta cúi người xuống tôi, tóc rơi xuống tóc tôi, và rít lên bên tai tôi. “Vậy cô cho tôi cái gì?”

“Tôi...”, đầu óc tôi trống rỗng. Chắc chắn tôi đã phải làm gì chứ nhỉ? Nhưng chẳng có gì hết. Melissa và Neil không có con cái, cũng chẳng có chó mèo để trông, không có cây cối để tưới hộ khi họ đi nghỉ. Nhưng tình bạn phải nhiều hơn thế chứ, chẳng phải vậy sao? Cán cân tình bạn có cần phải hoàn toàn thăng bằng như thế không? “Cô đang ghen tị.” Tôi nói, và dường như một từ ngữ tầm thường đến vậy đã lý giải phần nào nỗi kinh hoàng này.

Melissa nhìn tôi như thể cô ta đang giẫm phải thứ gì khó chịu. “Ghen tị? Với cô sao?”

Nhưng ý nghĩ đó đã bám rễ và lớn dần lên thành một thứ khiến tôi cảm giác có lý.

“Cô nghĩ rằng cô đã có thể là một người mẹ tốt hơn tôi.” “Tôi có thể là một người mẹ dễ chịu hơn nhiều, chắc chắn rồi,” cô ta cắn càu.

“Tôi yêu con tôi,” tôi không thể tin rằng cô ta lại có thể đặt câu hỏi về việc này.

“Chẳng mấy khi cô nhìn thấy bọn chúng! Bọn chúng chỉ là sự phiền phức, luôn bị tổng sang tôi mỗi khi cô cảm thấy phát ớn. Ai là người dạy Katie nấu ăn? Ai kéo Justin lên từ đũa trẻ trộm cắp ở trường? Thăng bé chắc đã rũ tù nếu không có tôi!”

“Cô nói rằng cô hạnh phúc khi có chúng.”

“Bởi vì chúng cần đến tôi! Chúng có gì nữa đâu? Một bà mẹ làm việc liên tục, không ngừng rên rỉ khóc than.”

“Điều đó không công bằng, Melissa.”

“Đó là sự thật, dù cô có thích hay không.”

Bên tôi, Katie im lặng. Tôi nhìn con bé và thấy nó đang run rẩy, mặt mũi trắng bệch. Melissa đứng thẳng lên. Cô ta ra chỗ bàn làm việc và ngồi lên chiếc ghế xoay cạnh đó, bật máy tính lên.

“Hãy để chúng tôi đi, Melissa.”

Cô ta cười to. “Ồ, thôi nào, Zoe, cô đâu có gốc đến thế. Bây giờ cô đã biết về trang web đó rồi, cô cũng biết tôi đã làm gì. Tôi không thể cho cô ra đi một cách đơn giản được.”

“Vậy thì để chúng tôi lại đây!” Tôi kêu lên, bất chợt nhận ra còn một con đường khác. “Cô đi đi, ngay bây giờ. Khóa chúng tôi lại. Chúng tôi sẽ không biết cô đi đâu, và chúng tôi sẽ không nói với cảnh sát bất cứ điều gì cô đã nói. Cô có thể xóa mọi thứ trong máy tính!” Tôi ngờ rằng giọng mình đã hơi kích động. Tôi đứng dậy, dù không chắc mình định làm gì.

“Ngồi xuống!”

Tôi không cảm giác được đôi chân mình, dù thế, chúng vẫn tự di chuyển về phía Melissa. “Ngồi xuống!”

“Mẹ!”

Chuyện xảy ra quá nhanh và tôi không còn kịp phản ứng. Melissa đứng bật dậy khỏi chiếc ghế và quăng nó vào tôi khiến cả hai mẹ con ngã xuống đất, chiếc ghế rơi trúng người tôi và đè tôi xuống sàn nhà. Tay trái cô ta túm tóc tôi, giật ngửa mặt tôi lên, còn tay phải gí dao vào cổ họng.

“Tôi phát mệt vì chuyện này rồi, Zoe!”

“Buông mẹ tôi ra!” Katie hét lên, kéo áo jacket của Melissa và đá vào bụng cô ta. Con bé sợ hãi nhận ra điều đó và tôi cảm thấy lưỡi dao ấn mạnh hơn vào da thịt.

“Katie!” Giọng tôi chỉ còn là tiếng thì thào yếu ớt. “Dừng lại!” Con bé lưỡng lự rồi lùi lại, run rẩy đến nỗi tôi có thể nghe tiếng răng nó va vào nhau lập cập. Một cảm giác đau nhói trong bụng tôi.

“Mẹ, mẹ chảy máu kìa!”

“Cô có chịu làm theo những gì tôi nói không?”

Tôi gật đầu, chỉ một động tác nhỏ cũng khiến một dòng máu nữa chảy ra từ vết cắt trên họng tôi.

“Rất tốt!” Melissa đứng dậy, phủi đầu gối, rồi rút một chiếc khăn giấy trong túi và lau lưỡi dao cẩn thận.

“Bây giờ thì ngồi xuống!”

Tôi làm theo lệnh. Melissa trở lại bàn. Cô ta gõ bàn phím và tôi nhìn thấy hình nền quen thuộc của trang web findtheone.com. Melissa điền tên

người sử dụng và mật khẩu, nhưng trang web trông rất khác. Tôi nhận ra rằng cô ta đã truy cập với tư cách người quản trị viên. Cô ta thu nhỏ cửa sổ rồi mở thêm một cửa sổ mới, sử dụng nhiều phím chuyên khác nhau. Tôi nhìn thấy sân ga tàu điện ngầm. Không quá đông đúc, chỉ có khoảng hơn chục người đang đứng, một người phụ nữ ngồi trên ghế, chiếc xe đẩy đi chợ để cạnh. Lúc đầu, tôi tưởng mình đang nhìn vào một bức ảnh, rồi người phụ nữ đứng lên và bắt đầu đi dọc sân ga.

“Có phải là camera CCTV không?”

“Đúng thế. Tôi không có công trong việc lắp đặt điều hành các máy quay, nhưng trong việc điều chỉnh hướng quay thì có. Tôi đã nghĩ đến chuyện lắp đặt camera riêng của mình, nhưng nếu thế thì cũng chỉ hạn chế trong vài tuyến đường mà thôi. Bằng cách này, tôi có thể quan sát toàn hệ thống. Đây là tuyến Jubilee.” Melissa lại nhấn một loạt phím, và màn hình chuyển sang một sân ga khác, với một nhóm năm bảy người đứng chờ tàu. “Tôi không thể có toàn hệ thống, và thật bực mình vì không có cơ hội nào điều khiển hướng quay của các camera - tôi chỉ có thể nhìn thấy những gì người điều hành nhìn thấy. Nhưng nó cũng khiến cho cả quá trình hoạt động dễ dàng hơn nhiều, đấy là chưa kể đến việc quan sát cũng thú vị hơn nữa.”

“Cô nói thế nghĩa là sao?” Katie căng thẳng.

“Trước khi ta có mạng lưới này, ta không thể biết điều gì sẽ xảy đến với những người đàn bà. Một khi hồ sơ của họ đã được bán, ta phải gạt họ ra khỏi trang web, cùng với việc kiểm tra rằng họ không nhảy việc hay thay đổi hành trình đi làm. Đôi khi, phải mất nhiều ngày ta mới nhận ra một người phụ nữ trong chiếc áo khoác mới. Điều này không tốt cho việc kinh doanh. CCTV có nghĩa là ta có thể xem họ bất cứ khi nào ta muốn, cũng có nghĩa là ta có thể xem điều gì xảy đến với họ.”

Cô ta tiếp tục gõ bàn phím trước khi nhấn phím enter với sự khoa trương cường điệu. Một nụ cười chậm chậm tỏa ra trên mặt khi cô ta quay sang chúng tôi.

“Nào, nếu bây giờ chúng ta chơi một trò chơi nhỏ thì sao nhỉ?”

Kelly nhìn điện thoại trên bàn và cố kiềm chế không bấm phím. Cô đã thử nhiều lần và luôn hủy cuộc gọi trước khi chuông rung, một lần thì gác máy ngay lúc có người trả lời. Trước khi cô có thể thay đổi ý định, cô lại cầm lấy điện thoại và bấm số. Kẹp ống nghe vào vai, tai cô lắng nghe tiếng chuông rung, nửa mong nó chuyển sang hộp thư thoại, nửa muốn máy nổi để kết thúc việc đó cho xong. Nick muốn mọi người có mặt trong phòng họp trong mười phút nữa, và sau đó, cô sẽ hầu như không có cơ hội để gọi điện thoại riêng tư nữa.

“Alo.”

Nghe thấy giọng Lexi, Kelly bất chợt nín thình. Xung quanh cô, mọi người đã bắt đầu chuẩn bị đi họp. Họ lấy sổ sách, cúi xuống bàn đọc những bức email cuối cùng. Kelly trầm ngâm giữ máy.

“Alo?” Rồi một lần nữa, lần này có vẻ khó chịu. “Alo?” “Chị đây mà.”

“Ồ, sao chị không nói gì thế?”

“Chị xin lỗi, đường dây làm sao đó, chị nghĩ thế. Em thế nào?” Một email hiện lên trong mục inbox của cô và cô di chuột để mở nó. Bức email từ thanh tra. Tôi nghe thấy ấm nước đang sôi có phải không nhỉ? Qua cánh cửa mở của phòng họp, Kelly có thể nhìn thấy Nick đang sử dụng chiếc BlackBerry của mình. Anh nhìn lên, cười nhản và làm động tác uống nước với bàn tay rảnh.

“Em ổn. Chị thì sao?”

“Cũng ổn.” Cô gật đầu với thanh tra và giơ ngón tay trỏ, ngụ ý cô chỉ cần một phút, nhưng viên thanh tra đã quay đi.

Cuộc hội thoại khách sáo tiếp tục cho đến khi Kelly không thể chịu được nữa.

“Thật ra chị gọi để nói rằng hy vọng ngày mai em sẽ vui.”

Một chút ngừng. “Ngày mai ư?”

“Ngày họp lớp của em mà? Ở Durham ấy?” Giọng cô có nhiệt tình không nhỉ? Kelly hy vọng là có. Dù cô ghét cái ý định của Lexi quay về trường cũ đến thế nào; dù cô có ngăn trở con bé làm điều đó bao nhiêu đi nữa, thì cô cũng phải chấp nhận điều mà Lexi đã nói với cô không biết bao nhiêu lần, trong nhiều năm trời rỗng rã. Rằng đó không phải là cuộc đời của cô.

“Vâng.” Sự ngờ vực nấn ná trong giọng Lexi. Kelly khó mà trách em mình được.

“Ừ, chị mong em vui vẻ. Chị cá rằng nhiều người chẳng thay đổi chút nào đâu. Cô bạn gì ở chung với em hồi năm thứ hai ấy nhỉ, con bé mà chỉ ăn xúc xích thôi ấy?” Cô nói quá nhanh, từ nọ vấp chồng lên từ kia khi cô cố tỏ ra vô tư lự và khuyến khích - thái độ mà cô biết mình nên có khi lần đầu Lexi nhắc đến chuyện trở về Durham. “Gemma, em nghĩ thế.”

“Đúng rồi. Họ lạ thật đấy!”

“Chị, chuyện gì xảy ra vậy? Thật ra chị gọi làm gì thế?” “Để xin lỗi em. Vì đã can thiệp vào đời em, vì đã phán xét những lựa chọn của em.” Cô hít một hơi dài. “Nhưng chủ yếu là vì đã không chờ điện thoại của em đêm hôm đó.” Lexi gây một tiếng động nhỏ - một tiếng nấc nghẹn trong cổ họng. “Đừng, Kelly, xin đừng mà. Em không muốn...”

Giọng con bé nghe như quẫn trí đến nỗi Kelly gần như dừng lại, ghét cay ghét đắng cái thực tế là cô đã làm Lexi tổn thương. Nhưng cô đã phải chờ quá lâu để nói ra được điều ấy. “Xin em hãy nghe chị đã, rồi chị hứa sẽ không bao giờ nhắc lại lần nữa đâu.” Cô coi sự im lặng của Lexi như lời chấp thuận. “Xin lỗi em vì đã trì hoãn mãi việc này. Em đã hoảng sợ, còn chị thì chẳng ở bên em; chẳng có ngày nào trôi qua mà chị không cảm thấy tội lỗi vì điều đó.”

Đường dây ăng lạng đến nỗi Kelly nghĩ rằng Lexi đã đặt máy xuống. Nhưng cuối cùng con bé cũng nói.

“Không phải lỗi của chị mà, Kelly.” “Nhưng nếu như chị đã...”

“Không phải lỗi của chị vì đã trì hoãn, cũng chẳng phải lỗi của em vì đã đi tiếp trên đôi chân mình. Em không đổ lỗi cho chị, cũng chẳng đổ lỗi cho cảnh sát.”

“Lẽ ra họ nên đón nhận những tin báo của em trước đó nghiêm túc hơn.”

“Kelly, lý do duy nhất khiến em bị hại đêm đó là bởi vì một gã đàn ông đã quyết định điều hẳn định làm. Em không biết hẳn đã từng làm như vậy bao giờ chưa, hay từ đó trở đi hẳn có làm như vậy nữa không, và điều đó đúng hay sai em cũng chẳng quan tâm. Nó chỉ là một đêm, hay nói đúng hơn là một giờ, trong cả cuộc đời em. Em có cả ngàn giờ khác đầy ắp ánh sáng, hạnh phúc và niềm vui.” Đúng lúc ấy, Kelly nghe tiếng cười của mấy đứa cháu phía sau; như sự lây lan, những tiếng khúc khích không thể kiềm chế ấy khiến trái tim cô cắt cánh. “Đó không phải là lỗi của ai khác đâu, Kelly à.”

“Thế thì tốt rồi,” Kelly không còn biết nói gì hơn bởi sợ sẽ òa khóc. Cô ước gì mình đã gọi Lexi bằng điện thoại di động, thay vì trói mình vào chiếc bàn làm việc, nơi mà ai cũng có thể nhìn thấy cô. Cô nhắm mắt và đặt tay lên trán. Phía sau, Fergus và Alfie vẫn tiếp tục nô đùa, tiếng khúc khích, tiếng khúc khích giờ đây rải rác với tiếng chí chóc tranh giành đồ chơi hay những thứ khác. Trong đầu cô, Kelly có thể nhìn thấy Lexi đang đứng trong bếp, hai thằng con vẫn tràn đầy năng lượng sau một ngày ở trường và nhà trẻ, làm tung tóe những mảnh Lego quanh chân mẹ chúng. Chẳng có gì trong cuộc đời Lexi bị định hình bởi quá khứ của con bé - nó đang sống trong khoảnh khắc này. Giờ cũng là lúc để Kelly làm như vậy. Cô định thần lại, và cả hai cùng nói một lúc.

“Chị nghĩ em nên mặc gì?”

“Em định mặc gì đến buổi họp mặt?”

Kelly cười, nhớ lại những lần họ nói nốt câu của người kia khi còn ở trường học. Lexi thường tuyên bố rằng họ có quyền năng đặc biệt của những cặp sinh đôi, nhưng thật sự, điều đó chỉ đơn giản là vì họ đã dành quá nhiều thời gian cho nhau. Một đôi bạn cực thân thiết.

“Chị phải đi rồi, thật đấy,” Kelly nói khi bắt gặp Nick đang diễn đi diễn lại màn kịch uống cà phê của anh trước đó. “Chị phải đi họp bây giờ. Kể cho chị biết về buổi họp lớp nhé! Và cả việc bây giờ Gemma có ăn gì khác ngoài xúc xích không?”

Lexi cười. “Cảm ơn chị đã gọi. Em yêu chị lắm, chị biết rồi đấy.”

“Chị cũng yêu em.”

Kelly giật lùi vào phòng họp, đẩy cửa bằng lưng và cố không để rơi chiếc khay đang sóng sánh lắc lư mỗi khi cô cất bước. “Chúng ta sắp hết trà túi rồi, Lucinda, nên tôi pha một trong mấy thứ thảo dược của cô đấy, được không?” Không có phản ứng gì từ phía phân tích viên; thực tế, chẳng ai buồn ngẩng đầu lên. “Lại có điều gì đó vừa xảy ra, đúng không?” Kelly nói.

“Đội Tội phạm Số vừa nhận được thông báo của một hồ sơ mới,” Nick nói. Anh dịch ghế để chừa một khoảng trống cho cô, còn Andrew Robinson làm điệu bộ chỉ vào máy tính xách tay trước mặt.

“Sau khi tư cách thành viên của Nick bị hủy bỏ, chúng tôi đã lập một tài khoản mới theo chỉ dẫn của anh ấy,” Andrew nói. “Mười lăm phút trước, chúng tôi vừa nhận được cái này.”

Bức email ngắn gọn: một dòng duy nhất ở đầu trang, bên cạnh bức ảnh thu nhỏ của một cô gái tóc vàng.

Tải về hồ sơ mới: MIỄN PHÍ chỉ ngày hôm nay. “Có hồ sơ nào miễn phí nữa không?” Kelly hỏi.

“Chỉ dành cho các thành viên Platinum thôi. Không có hồ sơ nào lại có giá dưới hai trăm bảng, và đây là lần đầu tiên chúng ta được thông báo về danh sách mới. Như chúng ta đã biết từ trước đến nay, thông báo duy nhất đều đến từ các quảng cáo trên tờ Gazette.”

Kelly đọc bản hồ sơ.

Da trắng.

18 tuổi. Tóc vàng dài, mắt xanh.

Quần bò xanh, boots cao ngang cổ chân, áo T-shirt cổ chữ V với cardigan ngoài cỡ có thắt lưng. Áo bu đông cổ lông dài ngang gối có thắt lưng. Túi xách màu đen với dây xích mạ vàng.

Cờ 8 - 10.

15h30: Đến ga tàu điện ngầm Crystal Palace. Lên tàu điện ngầm tới Canada Water, chọn toa đầu tiên và ngồi cạnh cửa. Đổi sang tuyến Jubilee, đi dọc sân ga tới đứng cạnh bản đồ Mạng lưới tàu điện ngầm, nơi cửa toa số 6 sẽ mở. Ngồi và đọc một tờ tạp chí. Chuyển đến Waterloo, rẽ phải và đi xuống cầu thang tới sân ga số 1, tuyến phía Nam. Đi bộ đến sân ga để đứng ở giữa, gần khu vực vạch kẻ vàng đã mờ nhạt. Cửa toa tàu trung tâm sẽ mở chính xác đối diện chỗ này. Đứng cạnh cửa cho đến quảng trường Leicester.

Lên thang cuốn rồi rời đi qua lối ra số 3 tới đường Charign Cross.

Khả năng sẵn có: CHỈ HÔM NAY

Thời gian: 45 phút

Độ khó: cực kì thách thức

“Nó đã được gửi cho tất cả các thành viên,” Andrew nói, di chuyển con trỏ tới hộp địa chỉ, nơi dòng chữ “gửi tới” cho thấy chính xác điều đó. Một khoảng ngưng lặng, trong lúc mọi người cân nhắc mức độ nghiêm trọng của sự việc, khi toàn bộ thành viên của findtheone.com, bất kể số lượng lớn đến mức nào, cùng bấm vào hồ sơ của cô gái này và tải về hành trình của cô ấy. Bao nhiêu gã đàn ông đã sẵn sàng ngồi trước máy tính, nhìn vào điện thoại, đọc những gì Kelly vừa đọc? Và nhờ việc đọc thông tin này, chúng đều nắm được rằng cô ấy sẽ đi ngang cả London, không hay biết đang bị theo dõi. Bao nhiêu kẻ sẽ tiến thêm một bước xa hơn?

“Anh có thể phóng ảnh to hơn một chút được không?” Kelly hỏi. Bức ảnh mà họ vừa thấy đã được phóng to, choán toàn bộ màn hình máy tính của Andrew. Đó là một bức selfie, cô gái tuổi hoa niên trẻ môi hồng đỏ về phía ống kính, lọn tóc vàng buông hồ xuống mắt. Hiệu ứng soft-focus cho thấy bức ảnh này được lấy từ Instagram, hoặc được chụp vá từ một trang mạng xã hội nào đó.

Bức ảnh mới với Kelly, nhưng cô gái trong ảnh thì không. Cô đã được gửi cho một bức ảnh gốc, đây là bức ảnh đã được cắt ra. Cô đọc từng dòng hồ sơ Chiến dịch FURNISS. Cô nhớ ra mình đã thấy cô gái này trước đây. Cũng mái tóc vàng ấy, cũng nét môi trẻ hồng ấy.

Cô quay lại Nick. “Tôi nhận ra cô gái rồi. Đó là con gái của Zoe Walker!”

Một tiếng “ping” vang lên từ máy tính; một hộp thông báo xuất hiện, rồi một hộp khác, một hộp khác nữa.

Đã tải.

Đã tải.

"Trò chơi gì thế?" Tôi hỏi. Melissa mỉm cười. Cô ta vẫn ngồi bên bàn, quay ghế để có thể đối diện chúng tôi. Cô ta nhìn vào màn hình máy tính.

"Đã hơn một trăm cú nhấp chuột." Cô ta nhìn Katie. "Cháu nổi tiếng rồi."

Bụng tôi cuộn lên. "Cô không đưa con bé lên trang web đấy chứ?"

"Nó đã ở trên đó rồi." Melissa lại nhấp chuột, và tôi nhìn thấy bức ảnh của Katie trên màn hình, hờn dỗi với vẻ tự tin vô tư, trái ngược hoàn toàn với hoàn cảnh hiện tại của chúng tôi lúc này. Katie thét lên và tôi vòng tay ôm lấy con bé, kéo mạnh vào lòng khiến chiếc ghế của nó ma sát trên nền nhà.

"Trò chơi như thế này nhé," Melissa chuyển sang giọng công việc, cách mà cô ta vẫn nói khi điện thoại với các nhà cung cấp, hay lúc phình phờ quản lý ngân hàng về khoản vay mới. Tôi chưa bao giờ thấy cô ta nói kiểu này với mình, nó khiến máu tôi đông lại. "Tôi cho phép tải miễn phí hồ sơ của Katie trong một khoảng thời gian, và đã gửi đường link cho tất cả các thành viên."

Đã tải.

"Cô thấy đấy, cá cắn câu rất nhanh. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, nếu cô nghĩ rằng bình thường họ phải trả tới năm trăm bảng cho một hồ sơ còn lâu mới..." Cô ta dành thời gian để tìm đúng từ và cuối cùng lựa chọn một từ khiến tôi thấy buồn nôn, "...cám dỗ bằng."

"Nó sẽ không đi đâu cả."

“Thôi nào. Cảm hứng phiêu lưu của cô đâu rồi? Không phải tất cả khách hàng của tôi đều có những mục đích bất chính, cô biết đấy. Một vài trong số họ thật sự rất lãng mạn.”

“Nó sẽ không đi.”

“Thế thì tôi e rằng cả hai sẽ có kết thúc rất tệ đấy.” “Ý cô là gì?”

Cô ta phớt lờ câu hỏi của tôi. “Luật chơi là thế này. Katie tuân theo lịch trình bình thường của mình, và nếu nó tới nhà hàng mà không... chúng ta có thể nói là... bị gián đoạn... thì hai người thắng và tôi sẽ để các người đi. Nếu không, thì cả hai đã thua.”

“Thật bệnh hoạn,” Katie nói.

Melissa nhìn con bé, một nụ cười khinh bỉ hiện trên mặt. “Ồ, thôi nào, Katie, việc bỏ qua cơ hội đứng trước ánh đèn sân khấu chẳng giống cháu chút nào đâu.”

“Điều đó có nghĩa gì?”

“Đây là cơ hội của cháu để trở thành ngôi sao của show diễn đấy! Tất cả chúng ta đều biết rõ rằng cháu không hạnh phúc trừ khi trở thành trung tâm của sự chú ý mà. Không bao giờ quan tâm rằng Justin cũng từng mong muốn một cơ hội, hay một ai đó trong đám bạn bè. Luôn luôn chỉ nghĩ về mình thôi, phải không? Mẹ nào con nấy mà.”

Tôi sửng sờ vì sự căm ghét trong giọng lưỡi cô ta. Katie đang khóc, sửng sờ chẳng kém gì tôi.

“Nào,” Melissa nói, “trò chơi là vậy. Sẵn sàng nhập cuộc chưa? Hay thà bỏ cuộc để cả hai mẹ con đều chịu thua?” Cô ta dùng móng ngón tay cái thử dao - lưỡi của nó sắc lẹm đến nỗi cắt ngọt một lớp mỏng lớp sơn móng tay đỏ chót mà Melissa luôn đánh.

“Không được lấy con gái tôi làm mồi nhử cho đám đàn ông bệnh hoạn! Tôi thà chết còn hơn!”

Melissa nhún vai. “Cô nói đấy nhé!” Cô ta đứng dậy và đi về phía tôi, con dao giữ trước mặt.

“Không!” Katie hét lên. Con bé đeo lấy tay tôi, nước mắt rùng rùng trên mặt. “Con sẽ làm, con sẽ đi. Con sẽ không để cô ta làm đau mẹ.”

“Katie! Mẹ không để con làm như vậy. Con sẽ gặp nguy mất!”

“Còn nếu con không đi, cả hai đều chung số phận! Mẹ không hiểu hay sao? Cô ta điên rồi!”

Tôi liếc nhìn Melissa, nhưng cô ta dường như hoàn toàn bình thản trước lời buộc tội của Katie. Không một dấu hiệu của sự bối rối, hay giận dữ, điều này khiến cho hành động của cô ta càng kinh khiếp hơn. Và tôi nhận ra rằng cô ta sẽ nhấn mũi dao vào người tôi mà không đổ một giọt mồ hôi. Tôi cố chấp nhận rằng người đàn bà mà tôi nghĩ là bạn, người đàn bà mà tôi nghĩ đã hiểu thấu bao năm, thực ra là một kẻ hoàn toàn khác. Một kẻ nào đó căm ghét tôi, thù oán sâu sắc tôi vì đã là một người mẹ, đến nỗi sẵn sàng làm tổn thương tôi và con gái.

Katie bóp vai tôi. “Con có thể làm được điều này, mẹ ạ. Tàu điện ngầm sẽ rất đông đúc, sẽ có người ở khắp nơi. Không ai làm hại con được cả.”

“Nhưng, Katie, đã có người bị hại! Những người phụ nữ đã bị giết chết, bị cưỡng hiếp! Con không thể đi được.” Ngay cả lúc đang nói, tôi vẫn đang nghĩ về sự lựa chọn. Nếu Katie ở lại, điều gì sẽ xảy đến với nó? Tôi chẳng nghi ngờ gì việc Melissa sẽ giết tôi, nhưng tôi sẽ không để cô ta làm vậy với Katie.

“Những người phụ nữ khác không biết rằng họ bị theo dõi. Con thì biết. Con sẽ có ưu thế hơn. Và con biết rõ hành trình đó, mẹ. Con sẽ biết nếu ai đó đi theo con.”

“Không, Katie!”

“Con có thể làm được. Con muốn làm điều đó.” Con bé không còn khóc nữa, mặt nó đầy vẻ cương quyết mà tôi đã biết rõ. Tôi nín thở. Con bé nghĩ rằng nó đang cứu tôi. Nó thật sự nghĩ rằng nó có thể chơi trò chơi này, rằng nó có thể đi ngang London mà không bị ngáng trở, rằng nó sẽ chiến thắng, nghĩa là Melissa sẽ thả tôi ra.

Con bé sai rồi. Melissa sẽ không thả tôi, nhưng để con gái cố gắng cứu mình, thì Katie cũng được cứu. Ở bên ngoài, nó còn có một cơ hội để chiến đấu. Còn trong này, chúng tôi chỉ có cái chết đang chờ mà thôi.

“Được rồi,” tôi nói với con gái. Một cảm giác phản bội dâng lên trong lòng.

Nó đứng dậy và nhìn Melissa. Cầm con bé hất cao bướng bỉnh. Trong giây lát, tôi nhớ tới vai diễn của nó trong vở kịch, giấu mình sau bộ quần áo con trai và ngôn từ khéo léo. Nếu Katie sợ hãi, nó đã không để lộ.

“Tôi phải làm gì đây?”

“Cháu chỉ cần đi làm. Không còn gì đơn giản hơn. Cháu sẽ đi,” cô ta kiểm tra màn hình máy tính, “trong năm phút nữa, và sẽ đi theo hành trình hàng ngày tới nhà hàng. Cháu sẽ phải đưa cho ta điện thoại, sẽ không được dừng lại hay thay đổi hành trình, và sẽ không làm bất kỳ điều gì xuẩn ngốc như gọi cứu trợ hay cố liên lạc với cảnh sát.”

Katie đưa điện thoại. Melissa đi tới bàn và ấn một loạt phím. Màn hình máy tính chuyển sang một hình ảnh CCTV màu mà tôi nhận ra là khung cảnh bên ngoài sân ga Crystal Palace. Tôi có thể nhìn thấy dãy taxi đỗ bên trái, và bức graffiti đã vẽ trên tường từ lâu. Trong lúc chúng tôi nhìn, một phụ nữ vội vã vào nhà ga, vừa đi vừa nhìn đồng hồ.

“Nếu có bất kỳ sơ sẩy nào ta cũng sẽ biết,” Melissa tiếp tục. “Và chẳng cần phải là thiên tài thì cũng biết điều gì sẽ xảy đến với mẹ cháu.”

Katie cắn môi.

“Con không phải làm điều này đâu,” tôi nói thật nhẹ.

Nó hất tóc. “Được mà. Con sẽ không để chuyện gì xảy ra với con, hay mẹ.” Trong mắt nó hiển hiện vẻ cương quyết không thể lay chuyển, nhưng tôi biết con bé quá rõ để có thể tin rằng nó thật sự tự tin như vẻ ngoài. Nó đang diễn, nhưng không phải trong một vở kịch. Đó không phải là một trò chơi, dù cho Melissa có gọi như thế nào đi nữa. Dù điều gì xảy ra đi nữa cũng sẽ có người bị tổn thương.

“Đến giờ đi rồi,” Melissa nói.

Tôi ôm chặt Katie đến nỗi không khí trong lồng ngực bị ép ra ngoài. “Hãy cẩn thận nhé!” Tôi buộc phải nói điều tôi đã nói hàng ngàn lần kể từ khi làm mẹ, mỗi lần đều là cách nói vắn tắt tới những điều khác nữa.

“Hãy cẩn thận nhé,” khi nó mười tháng và đi vòng quanh giữa các đồ vật trong nhà. Đừng làm đổ vỡ gì nhé, thật ra ý tôi là vậy! Hãy nhìn cái bình hoa!

“Hãy cẩn thận nhé,” khi nó bò ra đạp xe. Quan sát xe cộ nhé, tôi đã muốn nói vậy.

“Hãy cẩn thận nhé,” lần đầu tiên nó nghiêm túc với một cậu bạn trai. Đừng để bị tổn thương. Đừng để có bầu.

Bây giờ tôi nói, “Hãy cẩn thận nhé!” Đừng để chúng tóm được con. Mở mắt to quan sát. Hãy nhanh hơn bọn chúng. Chạy thật nhanh.

“Con sẽ cẩn thận. Con yêu mẹ lắm.”

Hãy coi hôm nay như một ngày bình thường, tôi tự nhủ, trong lúc nước mắt dâng lên mi. Hãy vờ như con bé chỉ đi làm thôi, và nó sẽ về nhà sau đó, rồi chúng tôi sẽ bật phim Những bà nội trợ trên kênh Netflix và ăn pizza. Hãy vờ như đây không phải là lần cuối tôi nhìn thấy nó. Bây giờ tôi khóc công khai, Katie cũng vậy, vẻ can đảm tạm thời của nó quá mong manh để có thể vượt qua sự bùng nổ cảm xúc dữ dội đến vậy. Tôi muốn nói với nó hãy để ý đến Justin khi tôi đã đi xa, hãy đảm bảo rằng Matt không để thằng bé đi chệch đường, nhưng nếu làm thế sẽ khiến nó nghĩ tới điều mà tôi không muốn: rằng tôi sẽ không còn ở đây nữa khi nó trở về. Nếu nó còn trở về được.

“Mẹ cũng yêu con.”

Tôi cảm nhận từng chi tiết của nó một lần cuối: mùi tóc nó, vết nhòe của son bóng trên nếp môi. Tôi gắn hình ảnh của nó vào tâm trí chặt đến nỗi dù có điều gì xảy ra trong những giờ tới, nhưng tôi biết rằng khi tôi chết, trong đầu tôi sẽ chỉ còn khuôn mặt của con gái.

Đưa con gái bé bỏng của tôi.

“Thôi đủ rồi,” Melissa mở cửa bếp và Katie đi dọc con đường hẹp về phía trước ngôi nhà. Cơ hội của mình đây, tôi nghĩ. Tôi cân nhắc việc chạy theo Katie trong lúc cửa trước mở, đẩy chúng tôi ra bên ngoài và chạy, chạy vì an toàn. Nhưng dù Melissa đang buông con dao dọc theo người, nhưng cô ta nắm nó chắc đến nỗi các khớp ngón tay trắng bệch. Cô ta có thể dùng nó chỉ trong một nhịp tim.

Những con dao.

Lẽ ra tôi phải nghĩ về chúng lâu rồi mới phải. Trong giá gỗ cắm dao, dù giờ đây đã thiếu đi một chiếc, vẫn còn một con dao thái thịt và ba con

dao thái rau với kích cỡ khác nhau. Tôi nghe tiếng động của chìa khóa tra vào ổ và tiếng cửa sập quá nhanh. Ngay lập tức, tôi đập vào mắt hình ảnh của Katie, đang bước tới ga tàu điện ngầm. Đi thẳng tới nguy hiểm. Chạy đi, tôi thầm van xin. Chạy theo hướng ngược lại.

Tìm bột điện thoại công cộng. Báo cảnh sát.

Tôi biết là nó sẽ không làm thế. Nó nghĩ Melissa sẽ giết tôi nếu nó không xuất hiện trên camera CCTV chính xác sau tám phút nữa.

Còn tôi thì biết rằng dù con bé có làm vậy, cô ta cũng sẽ vẫn giết tôi.

Khi Melissa quay lại, tôi đang ở giữa chiếc bàn và quầy bếp. Cô ta mang theo vật gì đó đã lấy từ phòng chờ. Một cuộn băng dính điện.

“Cô đang làm gì vậy? Đi ra kia!” Cô ta ra hiệu bằng mũi dao, và tôi không cần thêm sự thuyết phục nào nữa. Melissa dịch ghế của tôi đối diện với máy tính. Tôi ngồi xuống.

“Đưa tay ra sau lưng!”

Tôi tuân lời và nghe thấy âm thanh xoèn xoẹt của băng dính bị xé ra thành từng dải. Melissa quấn một dải quanh hai cổ tay tôi rồi quấn vòng quanh thanh giằng băng gỗ của chiếc ghế để tôi không thể cử động được tay. Cô ta xé hai dải nữa và trói chân tôi vào chân ghế.

Tôi nhìn đồng hồ bên góc phải màn hình. Còn sáu phút nữa.

Tôi được an ủi bởi ý nghĩ rằng hành trình đi làm của Katie là tuyến đường đông đúc, được chiếu sáng tốt. Không có đoạn đường tối nào, nơi con bé có thể bị bẫy, và chắc chắn rằng nếu nó đủ thông minh, nó sẽ ổn. Những người phụ nữ trở thành nạn nhân như Tania Beckett, Laura Keen, Cathy Tanning đều không biết mình trở thành mục tiêu. Katie thì biết. Nó có ưu thế hơn.

“Đã sẵn sàng cho buổi trình diễn chưa?” Melissa nói.

“Tôi không xem.” Nhưng tôi thấy khó mà kiềm chế. Tôi bỗng nhớ lại lần đưa Katie đến bệnh viện khi nó còn bế ngửa, tôi đã phải ép mình nhìn họ cắm chiếc kim bướm vào bàn tay bé xíu của nó để truyền nước sau một trận ốm tệ hại. Tôi chỉ muốn tháo nó ra khỏi con bé, nhưng không thể làm thế được. Vậy là điều ít nhất tôi có thể làm là đau đớn đứng nhìn nó chịu đựng, cùng nó trải qua cơn bệnh.

Vết rạch ở cổ đã bắt đầu đóng vảy, kéo căng da làm tôi ngứa ngáy. Để xóa đi cảm giác đó, tôi rướn cổ khiến những giọt máu tươi lại nhỏ xuống đùi.

Bốn phút nữa.

Chúng tôi nhìn màn hình trong im lặng. Có quá nhiều điều tôi muốn biết, nhưng tôi không muốn phải nghe giọng nói của Melissa. Tôi tự huỷ hoại mình với hình ảnh tưởng tượng rằng dù thế, cảnh sát đang tỏa về phía đường Anerley. Bây giờ, vào bất kỳ khoảnh khắc nào, tôi sẽ nghe tiếng loảng xoảng khi các nhân viên cảnh sát phá cửa trước. Sự tưởng tượng chân thực đến mức tôi căng tai lên để lắng nghe tiếng còi xe cảnh sát. Chẳng có gì ngoài đó.

Còn hai phút.

Thời gian dường như vô tận, cho đến khi chúng tôi nhìn thấy Katie trên hình ảnh CCTV. Con bé không dừng lại, nhưng nó nhìn lên khi đi đến camera và cứ nhìn chăm chăm cho đến khi đi qua và biến mất khỏi màn hình. Mẹ thấy con rồi, tôi mấp má. Mẹ đang ở bên con đây.

“Rất tiếc là chúng ta không thể theo con bé qua rào chắn soát vé,” Melissa chuyển giọng bạn bè tán gẫu, giống như đang cùng tôi thực hiện một dự án nào đó. Nó khiến tôi điên đầu, còn hơn cả khi cô ta hét lên hoặc đe dọa tôi. “Nhưng chúng ta sẽ lại thấy con bé khi nó đến sân ga.”

Cô ta di chuyển chuột ngang màn hình và tôi chớp được một danh sách của những địa điểm mà tôi chắc là có camera: Đông Aldgate - lối vào; Angel - lối vào; Angel - ga hướng nam; Angel - ga hướng bắc; Bakerloo - rào chắn soát vé... Danh sách cứ tiếp tục mãi.

“Có khá nhiều hồ sơ lúc đầu không ở trong khu vực các camera mà tôi có thể truy cập,” Melissa giải thích, “nhưng chúng ta sẽ có thể quan sát được hầu hết hành trình của Katie. Nhìn kìa, nó đây rồi!”

Katie đang đứng trên sân ga, hai tay nhét trong túi áo khoác. Nó nhìn quanh và tôi hy vọng nó đang tìm camera, hay tìm hiểu xem ai trong số những người đồng hành có thể là mối đe dọa. Tôi nhìn thấy một người đàn ông mặc bộ vest và áo khoác tiến đến gần con bé. Katie hơi lùi lại. Tôi bấm

móng tay vào lòng bàn tay, cho đến khi anh ta đi qua mà không thay đổi tốc độ. Tim tôi đập thình thịch.

“Con bé đúng là một nghệ sĩ trẻ, phải không?”

Tôi phớt lờ cô ta. Tàu điện ngầm đã tới và Katie bước lên. Cánh cửa đóng lại, nhanh chóng nuốt chửng con bé. Tôi muốn Melissa nhấp chuột vào camera tiếp theo, nhưng cô ta không di chuyển. Cô ta nhặt một mẩu bông từ áo jacket và nhìn mặt nhìn nó trước khi thả nó theo ngón tay xuống sàn nhà. Câu chuyện tưởng tượng của tôi tiếp tục phát triển: tôi hình dung Simon về nhà sau buổi phỏng vấn và thấy nhà trống không, cửa không khóa. Bằng cách nào đó, anh biết tôi đang ở nhà hàng xóm và sang cứu tôi. Trí tưởng tượng của tôi cứ phát triển một cách chi tiết và phi lý theo một tỉ lệ nghịch với niềm hy vọng đang teo tóp dần.

Chẳng có ai đang tới cả.

Tôi sẽ chết ở đây, trong nhà của Melissa. Liệu cô ta sẽ vứt bỏ thi thể tôi, tôi tự hỏi, hay bỏ lại đây, thối rữa, cho đến khi Neil tìm thấy khi anh ấy về nhà sau chuyến công tác?

“Cô sẽ đi đâu?” Tôi hỏi cô ta. Cô ta quay lại nhìn tôi. “Một khi cô giết tôi, thì cô sẽ đi đâu?” Cô ta định nói gì đó, chắc là phủ nhận chuyện tôi sắp chết, rồi dừng lại. Một tia sáng như sự tôn trọng lóe lên trong mắt cô ta rồi biến mất. Cô ta nhún vai.

“Costa Rica. Nhật Bản. Philippines. Còn đây những đất nước không ký thỏa thuận dẫn độ.”

Tôi tự hỏi phải mất bao lâu họ mới tìm thấy tôi. Và khi đó, liệu Melissa có trốn được tới một đất nước khác không? “Họ sẽ bắt cô ở điểm soát hộ chiếu,” tôi nói, tự tin hơn là cảm thấy.

Cô ta nhìn tôi một cách khinh bỉ. “Chỉ trong trường hợp tôi sử dụng hộ chiếu của chính mình.”

“Bằng cách nào...” Tôi không thể tìm được lời nào. Tôi sa chân vào một thế giới song song, với những kẻ dùng dao, sử dụng hộ chiếu giả và sát hại bạn bè. Bất chợt, tôi nhận ra điều gì đó. Melissa thông minh, nhưng không thông minh đến mức ấy. “Bằng cách nào mà cô học được những thứ này?”

“Những thứ nào?” Cô ta gõ máy như quẩn trí. Chán ngán với cuộc hội thoại.

“CCTV, hộ chiếu giả. Cảnh sát Swift nói rằng những quảng cáo được một người đàn ông đưa đến tòa soạn, rằng hộp thư lưu của anh ta được lập bằng tên của anh ta. Trang web không thể bị lặn ra dấu vết. Cô có người giúp đỡ, chắc chắn vậy.”

“Điều này còn hơn là sự xúc phạm đấy, Zoe. Tôi nghĩ cô đã xem thường tôi rồi.”

Cô ta không nhìn tôi, và tôi biết rằng cô ta nói dối. Cô ta không thể làm tất cả những việc này một mình. Liệu có phải Neil thực sự đi làm? Hay anh ta đang trên gác? Lắng nghe? Chờ đợi đến khi cần tiếp viện. Tôi liếc mắt lo lắng lên trần nhà. Có phải mình đang tưởng tượng ra tiếng cọt kẹt trên sàn nhà không nhỉ?

“Còn mười lăm phút nữa,” Melissa nói một cách bất ngờ và nhìn đồng hồ. “Tôi không thể thâm nhập camera trên tàu, nhưng camera tiếp theo sẽ cho thấy con bé chuyển tàu tại Canada Water.” Cô ta nhấp chuột vào camera tiếp theo và tôi thấy một sân ga khác; một nhóm học sinh tiểu học đang được ba giáo viên mặc áo khoác phản quang dẫn dọc theo rìa ga. Một con tàu tới và tôi lục khắp màn hình tìm Katie, nhưng không thấy. Tim tôi đập nhanh hơn. Liệu có điều gì đã xảy ra với nó trên chuyến đi ngắn từ Crystal Palace tới Canada Water? Nhưng rồi tôi thoáng thấy chiếc áo Puffa trắng, và nó đây rồi, tay vẫn đút trong túi áo, đầu vẫn quay đi quay lại, nhìn từng người khi nó đi qua. Tôi thở hắt ra luồng hơi mà tôi vẫn nén lại từ nãy.

Katie lại ra khỏi tầm nhìn, và mặc dù Melissa chuyển sang hai camera khác, chúng tôi vẫn không nhìn thấy nó cho đến khi nó đứng trên sân ga tuyến Jubilee. Nó đứng sát rìa sân ga và tôi những muốn bảo nó đứng tránh ra, bởi ai đó có thể đẩy nó vào con tàu đang tới. Nhìn con bé như thế này, qua CCTV, giống như xem một bộ phim mà bạn biết điều gì đó kinh khủng sẽ đến với nhân vật chính, và bạn hét lên với họ rằng đừng có ngu ngốc như thế.

Đừng ra ngoài, đừng có phớt lờ âm thanh mà cô nghe thấy... không đọc kịch bản hay sao? Chẳng lẽ cô không biết điều gì sắp xảy ra hay sao?

Tôi tự nhắc mình rằng Katie đã đọc kịch bản. Con bé biết rõ mỗi nguy hiểm là gì, chỉ có điều nó không biết chắc chắn nó sẽ đến từ nơi nào mà thôi.

Có một người đàn ông đứng sau lưng Katie, về phía trái. Hắn ta đang nhìn nó. Tôi không thể nhìn được mặt hắn, camera quá xa, nhưng đầu hắn quay về phía con bé và hơi di chuyển lên xuống khi hắn nhìn con bé từ đầu đến chân. Hắn bước một bước lại gần và tôi nắm lấy rìa chiếc ghế, ngả người về phía trước trong một nỗ lực tuyệt vọng để xem được nhiều hơn. Sân ga còn có những người khác. Sao họ không nhìn về hướng đúng nhỉ? Họ sẽ chẳng nhìn thấy gì nếu hắn ta làm điều gì đó. Tôi từng cảm thấy an toàn dưới đường tàu điện ngầm. Có biết bao camera an ninh, xung quanh lại luôn đông đúc. Nhưng không một ai thực sự quan sát. Mỗi người đều di chuyển bên trong trái bóng bóng bé nhỏ của mình, không chú ý đến những gì xảy đến với những người đồng hành.

Tôi gọi thầm tên con gái trong hơi thở của mình và con bé như nghe thấy, quay đầu lại. Nhìn vào gã đàn ông.

Hắn ta bước gần hơn và ngay lập tức, Katie lùi lại. Tôi không thể đọc được ngôn ngữ cơ thể của con bé. Có phải nó hoảng sợ? Nó đi tới đầu kia của sân ga. Melissa dịch chuyển trong ghế và tôi nhìn cô ta. Cô ta đang nhìn chăm chăm, chăm chú vào màn hình, nhưng không chồm về phía trước mà căng thẳng trong ghế, giống tôi. Cô ta ngả về phía sau, khuỷu tay đặt trên tay ghế, những ngón tay bấm xuống. Một nụ cười nhẹ thoáng qua trên môi.

“Hấp dẫn thật,” cô ta nói. “Tôi luôn thích ý tưởng về những người đàn bà không hay biết họ bị theo đuôi, nhưng điều này đã thêm vào một chút thú vị. Trò mèo đuổi chuột trong mạng lưới tàu điện ngầm. Có thể cái này sẽ là một gói thưởng hạng cho thành viên đây.” Trò chột nhả của cô ta khiến tôi ghê tởm.

Gã đàn ông trên sân ga không đi theo Katie đến đầu kia của sân ga, nhưng khi tàu đến, một cơn “lũ” du khách và hành khách tràn lên bờ, tôi nhìn thấy hắn ta di chuyển qua đám đông hỗn loạn về phía con bé. Hắn

không lên tàu cùng một chỗ với nó, và tôi thấy nhẹ cả người khi nhận ra thậm chí hẳn còn không chọn cùng toa.

“Cô có thể chuyển sang camera trên tàu đó được không? Tôi muốn xem. Tôi muốn biết điều gì xảy ra trên tàu!” “Nghiện rồi, đúng không? Không, tôi đã thử nhưng an ninh của hệ thống camera đó rất nghiêm ngặt. Chúng ta có,” cô ta kiểm tra một ô trên màn hình, “bảy phút nữa cho đến khi con bé đến Waterloo.” Những ngón tay cô ta gõ nhịp trên mặt bàn.

“Toa tàu rất đông. Không ai cố làm gì trên một toa tàu đông như vậy,” tôi nói với cả mình lẫn Melissa.

Nếu Katie kêu lên, liệu có ai làm gì đó không? Tôi luôn dạy nó phải gây tiếng động khi có chuyện gì xảy ra. “Hãy làm âm lên,” tôi nói với nó. “Nếu kẻ nào ép vào người con, thì đừng nói riêng với hẳn, hãy hô hoán với tất cả mọi người. Hãy hét lên là ‘Đừng có chạm vào tôi!’ Hãy để cả toa biết. Họ có thể không làm gì, nhưng con sẽ thấy hẳn phải ngừng lại ngay.”

Chỉ mất bốn phút từ Waterloo đến quảng trường Leicester. Tôi biết vậy bởi Melissa đã nói với tôi, và bởi mỗi giây dài như một giờ. Ngay khi Katie biến mất vào con tàu tuyến Bắc ở ga Waterloo, Melissa đã chuyển sang một hình ảnh mới trên màn hình. Ống kính camera giờ đây nhìn thẳng vào chân cầu thang cuốn dẫn lên quảng trường Leicester.

Chúng tôi im lặng nhìn cho đến khi con bé lại xuất hiện. “Nó đây rồi,” Melissa chỉ vào Katie. Ngay lập tức, tôi tìm kiếm gã đàn ông đã tiếp cận con bé trên sân ga, và khi tôi thấy hẳn cách nó vài mét phía sau, ngực tôi thắt lại.

“Gã đàn ông đó...”, tôi nói rồi bỏ lửng. Biết nói gì đây? “Hắn dai như đĩa vậy, đúng không?”

“Cô có biết hẳn là ai không? Hẳn từ đâu tới? Bao nhiêu tuổi?” Chính tôi cũng không hiểu những điều này có gì quan trọng nữa.

“Hồ sơ đã được tải về khoảng hai trăm lần,” Melissa nói. “Hắn có thể là bất kỳ ai trong số đó.”

Gã đàn ông dẫn bước, vượt qua một người phụ nữ với chiếc xe đẩy. Katie bước lên thang cuốn.

Đi tiếp đi con, tôi lẩm nhẩm trong đầu, nhưng con bé đứng im, còn gã đàn ông đi lên ở luồng bên trái và luồn sang bên phải để đứng sau nó. Hắn đặt một tay lên cánh tay con bé. Tôi rướn người về phía trước. Hắn nói gì đó với con bé. Katie lắc đầu, rồi hai người lên đến đỉnh thang, vượt ra ngoài tầm nhìn.

“Camera tiếp theo! Bật camera tiếp theo lên!”

Melissa đáp lại với sự chậm chạp cố tình, tận hưởng nỗi hoảng loạn của tôi. Quảng trường Leicester rất đông người, và khi cuối cùng cô ta bật hình ảnh của một camera CCTV khác, tôi đã không thể nhìn ngay thấy Katie. Nhưng rồi tôi nhận ra nó, đi bên cạnh gã đàn ông đó. Tim tôi loạn nhịp: có điều gì đó không đúng. Katie đang đi với một góc kỳ quặc, nghiêng sang một bên. Đầu con bé cúi gục xuống và mặc dù trông không có vẻ như nó đang chống cự, nhưng ngôn ngữ cơ thể của nó nói với tôi rằng nó không thể thoát ra. Tôi nhìn gần hơn và nhận thấy hắn đang dùng tay phải giữ chặt phía trên cánh tay trái của nó. Cánh tay kia của hắn tóm cổ tay con bé. Chính sức ép từ tay hắn đã khiến con bé bị kéo lệch cả người. Chắc chắn hắn mang vũ khí. Chắc chắn hắn đã đe dọa con bé. Nếu không thì sao nó không hét lên? Không vùng chạy? Không chống cự?

Tôi nhìn Katie đi cùng gã đàn ông qua rào soát vé, cánh tay nó bị kéo lên một cách khó nhọc qua trước ngực. Cạnh tấm bản đồ tàu điện ngầm có hai người thu vé đang tán gẫu, và tôi thầm mong họ nhận ra có điều gì đó không phải, nhưng họ không hề chú ý. Làm sao mà việc này có thể diễn ra giữa ban ngày? Vì sao không một ai nhìn thấy điều mà tôi đang thấy?

Tôi không thể rời mắt khỏi màn hình.

Chắc chắn một khi Katie và gã đàn ông tới rào soát vé, hắn sẽ phải thả nó ra. Sẽ có cơ hội cho con bé chạy thoát. Tôi biết Katie, nó đang lên kế hoạch trong đầu, đang tính toán xem sẽ chạy tới đâu, thoát ra đường nào. Tôi cảm thấy một luồng adrenaline. Nó sẽ làm điều đó, sẽ chạy thoát khỏi hắn.

Nhưng hai người không tới cửa soát vé. Thay vào đó, gã đàn ông dẫn con bé vào bên trái sảnh, nói có một ki-ốt thông tin trống và một cánh cửa

được đánh dấu: “Miễn vào.” Hăn liếc nhìn đằng sau, chắc hăn để xem có bị ai quan sát không?

Máu tôi đông cứng khi tôi thấy hăn mở cửa và kéo Katie vào trong.

Cô nghĩ rằng tôi đã đi quá xa. Đặt cuộc đời của những người đàn bà không quen biết vào sự rủi ro là quá tệ, cô nghĩ thế, nhưng còn đây? Điều này thật là quá đáng. Làm sao mà tôi có thể đẩy cuộc đời của một người mà người ta vẫn cho rằng tôi rất quan tâm vào sự bất trắc?

Cô cần hiểu vài điều.

Katie đáng phải chịu điều này.

Con bé lúc nào cũng vậy. Luôn đòi hỏi ở trung tâm sự chú ý. Làm âm ỉ để được nghe thấy, được nhận ra, được yêu quý. Không bao giờ nghĩ điều đó khiến mọi người cảm thấy thế nào.

Lúc nào cũng nói mà không lắng nghe.

Vậy thì bây giờ nó đã có những gì nó ước ao rồi nhé. Ở trung tâm sân khấu.

Tác phẩm quan trọng nhất, vai diễn thách thức nhất của nó. Buổi trình diễn để kết thúc mọi buổi diễn khác.

Tiếng gọi của tấm màn nhung cuối cùng.

"Chúng ta có những số điện thoại nào của Zoe Walker?" Nick yêu cầu.

Lucinda kiểm tra hồ sơ. "Số di động, số ở văn phòng và ở nhà."

"Gọi tất cả các số ngay!"

Kelly đã bấm số di động của Zoe và lắc đầu khi thấy cuộc gọi chuyển sang hộp thư thoại. "Zoe, chị có thể gọi cho đội Điều tra các vụ giết người ngay khi nhận tin nhắn này được không?"

"Chúng ta biết gì về người con gái?" Nick hỏi.

"Cô bé tên là Katie," Kelly nói, cố gắng đến tuyệt vọng nhớ lại những gì Zoe Walker đã nhắc tới. "Cô bé muốn trở thành một nghệ sĩ, nhưng hiện tại, nó đang làm ca tại một khách sạn gần quảng trường Leicester. Tôi không biết khách sạn nào." Kelly cố nhớ xem liệu Zoe có bao giờ nói điều gì về những đứa con của mình; cô ấy có một đứa con trai, Kelly biết, và người tình, nhưng họ chưa bao giờ thực sự nói chuyện về bất kỳ điều gì khác ngoài vụ án này.

"Nick, Zoe Walker không đi làm hôm nay," Lucinda nói, đặt điện thoại xuống. "Hôm qua, sếp của Zoe đã cho cô ấy nghỉ; ông ấy nói cô ấy đã không thể tập trung vào bất kỳ việc gì ngoài 'vụ án đẫm máu này', đấy là tôi trích dẫn nguyên văn. Tôi đã nhờ ông ấy nói Zoe gọi cho chúng ta nếu ông ấy nghe được tin cô ấy trước."

"Gọi về nhà cô ấy!" "Không có ai nghe máy."

"Trong hệ thống không có số điện thoại nào khác của cô ấy à?" Nick bắt đầu sai bước theo kiểu anh vẫn làm khi phải nghĩ nhanh hơn."

“Không có số của Zoe, cũng chẳng có gì của Katie cả. Chúng ta có một số điện thoại cũ của con trai cô ấy, Justin. Cậu ta từng bị áp dụng ASBO^{1*} năm 2006 vì ăn cắp trong cửa hàng và bị nhận một cảnh báo về chiếm hữu tài sản mức C năm 2008. Kể từ đó không có thêm gì nữa, mặc dù chúng ta có khoảng một tá lần kiểm tra cậu ta.”

“Đơn vị tình báo viễn thông nói gì?”

“Không có số điện thoại nào đăng ký dưới tên Katie Walker tại địa chỉ nhà họ. Hoặc là cô bé dùng “Pay As You Go^{2*}”, hoặc nó sử dụng một bộ nối dài từ tài khoản của mẹ. Tôi sẽ hỏi họ kiểm tra vấn đề này.”

** ASBO: luật dân sự áp dụng với các cá nhân có hành vi chống lại xã hội, trong đó cấm các hoạt động hay sự di chuyển của các cá nhân này, nếu vi phạm sẽ bị buộc tội - ND. * Pay As You Go: một loại dịch vụ trả trước.*

“Bức email với hồ sơ của Katie Walker được gửi đi từ đâu?” Nick bần câu hỏi tới Andrew - anh dường như không hề mảy may dao động trước cơn thịnh nộ của viên thanh tra.

“Không phải từ Espress Oh! nếu đó là điều mọi người đang nghĩ. IP khác. Tôi cần phải gửi yêu cầu kiểm tra IP này đã.”

“Cần bao nhiêu thời gian?” Nick liếc đồng hồ và chẳng cần chờ đợi câu trả lời. “Dù cần bao nhiêu thời gian đi nữa thì cũng quá muộn. Cảnh sát Giao thông Anh đang trên đường tới quảng trường Leicester, nhưng không có gì đảm bảo rằng họ sẽ gặp Katie kịp thời, và trong khoảng thời gian đó, Zoe có thể gặp nguy hiểm thật sự.”

“Cô bé cũng không ở nhà,” Lucinda nói, đặt điện thoại xuống, “và điện thoại di động của cô bé tắt máy.”

“Tôi muốn rà tìm di động của cô bé. Hãy tìm xem lần cuối điện thoại của cô bé được dùng là bao giờ và ở đâu. Và Kelly này, ngay lúc Lucinda xác định được vị trí, tôi muốn các cảnh sát có mặt ngay lập tức.”

“Chúng tôi đang rà soát đây,” Kelly tới ngồi cạnh Lucinda - cô đã bắt đầu tìm kiếm. Nick lại rảo bước, liên tục phát ra những chỉ dẫn trơn tru mà không ngừng lại theo nhịp thở. Một ý nghĩ đang hình thành; hay điều gì mà

ai đó đã nói chỉ cách đây một khoảnh khắc. Kelly cố nắm bắt, nhưng nó trượt đi giữa sự hỗn loạn ngày càng tăng của phòng họp.

“Chúng ta có thể có số điện thoại cô con gái từ hóa đơn thanh toán của Zoe Walker không?” Nick hỏi.

“Có khả năng đấy,” Lucinda nói. “Mặc dù thế, đó là một quá trình dài và không phải là khoa học chính xác. Tôi cần phải xem được hầu hết các số thường sử dụng và đoán ra những số có vẻ như là số của gia đình.”

“Hãy làm đi, xin vui lòng,” anh thêm vào sau một thoáng suy nghĩ. Đó là lần đầu tiên Kelly thấy viên thanh tra vội vã. Cà vạt của anh đã được nới lỏng, nhưng anh tháo hăn nó ra và vớt trên bàn, mở cúc trên cùng sơ mi và lắc cổ về một bên, rồi bên kia.

“Andrew, hãy để mắt đến trang web và báo cho tôi ngay khi có gì thay đổi. Làm tất cả những gì có thể để tìm xem những email gần đây nhất được gửi từ đâu. Nếu không phải từ Espress Oh! thì có thể là một quán cà phê khác. Nếu tìm được thì, Kelly, yêu cầu cảnh sát ở đó ngay lập tức, kiểm tra camera CCTV để tìm những người khác trong khoảng thời gian các email được gửi.”

Espress Oh!

Chính là nó. Ý nghĩ đã quanh quẩn trong đầu Kelly cuối cùng đã định hình. Cô đã gặp Zoe trong một quán cà phê ở Covent Garden. Người bạn với chuỗi quán cà phê, quán mới nhất ở Clerkenwell. Cô gái người Úc ở Espress Oh! và sự vắng mặt của chủ chuỗi quán. “Không phải là khách đâu,” cô nói, bất chợt nhận ra một cách chắc chắn kẻ mà họ đang tìm kiếm. Kẻ đứng sau trang web; kẻ mà, giờ đây, đang đẩy cô gái mười chín tuổi Katie vào nguy hiểm, và là kẻ có khả năng tiềm tàng đang giam giữ Zoe Walker.

Nick nhìn cô một cách chờ đợi. Kelly cảm thấy một luồng adrenaline dâng lên. “Chúng ta cần kiểm tra trên trang Companies House^{3*}. “Không phải là một khách hàng đã sử dụng Wifi ở Espress Oh! để điều hành trang web, mà là chủ quán.”

** Trang web của chính phủ Anh, cung cấp thông tin miễn phí về các công ty, bao gồm địa chỉ văn phòng, lịch sử, tài khoản, báo cáo thường niên, nhân viên, nhiệm vụ, các hoạt động kinh doanh - ND.*

"**K**atie!" Tôi hét lên thật to, giọng vỡ vụn, miệng bất chợt khô khốc. Tôi giăng tay, cảm nhận chất keo dính kéo những sợi lông tơ trên cổ tay. Một sức mạnh kỳ lạ mà tôi không biết rằng mình có, và tôi cảm thấy băng dính đứt ra một đoạn. Melissa mỉm cười.

"Tôi đã thắng." Cô ta quay chiếc ghế lại đối diện với tôi, khoanh tay và nhìn tôi một cách suy tư. "Tôi luôn thắng."

"Đồ chó. Làm sao mà cô có thể làm vậy?"

"Tôi không làm gì hết. Cô đã làm. Chính cô đã để con bé dẫn thân vào nguy hiểm - mỗi nguy hiểm mà cô biết rõ rằng đang hiện diện ngoài kia. Làm sao mà cô có thể làm điều ấy với máu thịt của mình?"

"Cô..." Tôi ngừng lại. Melissa đã không bắt tôi làm điều đó. Cô ta nói đúng, tôi đã để Katie đi. Đó là lỗi của tôi.

Tôi không thể nhìn cô ta được nữa. Một nỗi đau đè nặng ngực tôi, khiến tôi khó thở. Katie. Katie của tôi. Gã đàn ông đó là ai? Hắn sẽ làm gì với con bé?

Tôi cố giữ giọng bình tĩnh. Phải thật lý trí. "Cô đã có thể có con. Cô có thể nhận con nuôi hay thụ tinh nhân tạo."

Tôi lại nhìn vào màn hình, nhưng khung cửa mà tôi đoán là của một kho đựng bát đĩa hay đồ dùng vệ sinh vẫn đóng chặt một cách ương bướng. Vì sao không một ai để ý, trong khi ở đâu cũng có người? Tôi nhìn thấy một chiếc áo phản quan của nhân viên tàu điện ngầm và tôi thầm ước cô ấy sẽ mở cửa, để nghe thấy Katie kêu cứu, để làm điều gì đó - bất kể điều gì - để ngăn chặn chuyện đang xảy ra với đứa con gái bé bỏng của tôi.

“Neil đã từ chối,” Melissa cũng nhìn chăm chăm vào màn hình, và tôi không thể nhìn vào mắt cô ta được. Tôi không thể thấy bất kỳ cảm xúc nào trong đó, hoặc cảm xúc cũng đã chết, giống như giọng của cô ta. “Anh ấy nói rằng muốn có con của chính mình, chứ không phải là con của ai khác.” Cô ta cười một cách trống rỗng. “Nếu căn cứ vào thời gian mà chúng ta đã dành để chăm sóc con cái của cô thì thật nực cười.”

Trên màn hình, cuộc sống lại tiếp tục bình thường. Người ta đi theo đường của mình, tìm kiếm thẻ Oyster, chạy vội vàng cho kịp chuyến tàu. Nhưng với tôi, thế gian này đã ngừng lại.

“Cô thua rồi,” cô ta nói, dễ dàng như thể chúng tôi đang chơi bài. “Đến lúc phải trả giá rồi,” cô ta nhặt lấy con dao và lướt một ngón tay trên bề mặt dao.

Lẽ ra tôi không bao giờ được để Katie đi, dù nó nói gì đi nữa. Tôi nghĩ mình đã cho nó một cơ hội, nhưng tôi đã đẩy nó vào hiểm nguy. Melissa có thể cố giết chúng tôi, nhưng liệu cô ta có thành công không, nếu cả hai cùng kháng cự?

Và bây giờ thì đằng nào cô ta cũng sẽ giết tôi. Tôi cảm thấy cái chết đã kề bên, và một phần trong tôi những mong cô ta hãy kết thúc, thúc đẩy nhanh hơn bóng tối vốn đã sập xuống từ sau khi Katie ra đi, và giờ đây đang đe dọa sẽ chiến thắng tôi.

Làm đi, Melissa. Giết tôi đi.

Tôi bắt gặp chiếc ống cắm bút trên bàn Melissa - sản phẩm của Katie trong giờ thủ công làm đồ gỗ - và cảm thấy một cơn giận dữ dâng trào. Katie và Justin ngưỡng mộ Melissa. Chúng coi cô ta như mẹ đỡ đầu, một người có thể tin tưởng. Sao cô ta dám phản bội chúng tôi như thế này?

Tôi thầm lay mình tỉnh dậy. Nếu Katie chết, ai sẽ là người ở lại với Justin? Tôi lại vặn vẹo cổ tay, xoay bàn tay về hai hướng đối nghịch và cảm thấy sự hài lòng kỳ cục trong nỗi đau đớn. Tôi quần trí mất rồi. Mắt tôi vẫn nhìn chăm chăm về màn hình như thể tôi có thể dùng ý nghĩ để mở cánh cửa phòng kho.

Có thể Katie không chết. Có thể nó bị cưỡng hiếp, hay bị đánh đập. Điều gì sẽ đến với nó nếu tôi không còn ở đây, vào lúc mà nó cần tôi nhất?

Tôi không thể để Melissa giết mình.

Bất chợt, tôi cảm thấy không khí lạnh từ một phần da thịt nhỏ tí được lộ ra. Tôi đã nói lỏng được băng dính. Tôi có thể thoát ra.

Tôi thoáng nghĩ, trong lúc để mặc đầu mình rơi xuống ngực, để Melissa nghĩ rằng tôi đã chịu thua. Những ý nghĩ của tôi quay cuồng. Các cửa đều khóa, còn cửa sổ duy nhất trong phần mở rộng của bếp là cửa trên trần nhà, cao quá đầu tôi. Chỉ có một cách duy nhất ngăn cản Melissa khỏi giết tôi, đó là hạ cô ta trước. Ý nghĩ ấy thật quá nực cười khiến tôi

thấy mình thật nông nổi. Sao tôi có thể làm được? Làm thế nào mà tôi lại trở thành loại đàn bà sát nhân cơ chứ?

Nhưng tôi có thể hạ Melissa. Và tôi sẽ làm như vậy. Chân tôi bị trói quá chặt đến nỗi không thể nghĩ đến việc nói lỏng ra, điều đó có nghĩa là tôi không thể di chuyển nhanh được. Tôi đã nói lỏng được băng dính quanh cổ tay, đủ để có thể nhè nhẹ rút một tay ra một cách thật cẩn trọng, không làm dịch chuyển cánh tay. Tôi tin rằng kế hoạch của mình - như kế hoạch này chẳng hạn - đã được viết hẳn lên trán, nên tôi liếc nhìn màn hình, không hy vọng có thể nhìn thấy Katie, nhưng vẫn tuyệt vọng ngóng chờ một chuyển động nào đó từ cánh cửa đóng chặt.

“Thật kỳ cục,” tôi nói, quá nhanh để kịp suy tính xem có nên giữ ý nghĩ đó cho riêng mình không.

Cả hai tay tôi bây giờ đều đã tự do. Hai bàn tay tôi vẫn siết lấy nhau sau tựa ghế.

“Cái biển,” tôi hất đầu về góc trên bên trái của màn hình “trên đầu thang cuốn ấy. Trước đó một phút, nó không hề có.” Tấm biển gập màu vàng cảnh báo sàn ướt. Có vũng nước ở đó. Nhưng từ khi nào? Không phải trong lúc tôi vẫn nhìn màn hình.

Melissa nhún vai. “Ai đó đã đặt tấm biển.”

“Họ không làm vậy. Nó chỉ tự nhiên xuất hiện thôi.” Tôi biết rằng tấm biển không ở đó khi Katie lên đến đỉnh thang cuốn, bởi vì nếu vậy, nó phải ở trước mặt con bé trong giây lát. Về việc nó xuất hiện khi nào thì, được rồi, tôi không thể chắc chắn, nhưng kể từ lúc Katie biến mất, tôi đã không hề rời mắt khỏi hình ảnh CCTV hơn vài giây, và mỗi lần xuất hiện một

chiếc áo phản quang, tôi đều căng mắt nhìn người mặc nó, hy vọng khủng khiếp rằng họ sẽ bước vào căn phòng kho mà Katie ở trong đó.

Bóng tối của lo ngại lướt qua trong mắt Melissa. Cô ta ngả người về phía màn hình. Con dao vẫn trong tay phải của cô ta. Cả hai tay tôi giờ đã tự do, và tôi chậm chậm di chuyển một bàn tay; đầu tiên là tới cạnh ghế, rồi nhích dần tới hai chân. Mắt tôi căng ra nhìn Melissa. Khi cô ta động dậy, tôi ngồi thẳng dậy, đưa tay ra phía sau, nhưng đã quá muộn. Cô ta đã liếc thấy hành động của tôi qua khe cửa.

Những giọt mồ hôi chảy xuống quá lông mày và làm mắt tôi xót.

Tôi không biết cái gì đã khiến Melissa liếc về phía quầy bếp, nhưng tôi biết ngay rằng cô ta đã nhận ra tôi làm gì. Mắt cô ta đảo nhanh về giá gỗ cầm dao và nhận ra một chiếc đã biến mất.

“Cô đã không chơi đúng luật,” cô ta nói. “Cô cũng thế.”

Tôi cúi xuống và nắm chặt cán dao, cảm thấy đau nhói khi lưỡi dao cứa vào cổ chân trong lúc tôi rút chân ra khỏi đôi boot.

Đây rồi, tôi nghĩ. Đây là cơ hội duy nhất tôi có.

Còi hú và đèn nháy, chiếc xe chạy dọc phố Marylebon, thoát khỏi va chạm trong gang tấc với một chiếc xe bus không mái đang chuyển bánh ngay trước mũi xe khi họ vượt qua Madame Tussauds. Trong tiếng còi hú rền rĩ, Kelly lắng nghe nhân viên cảnh sát ngồi phía trước trả lời trong cuộc tranh cãi về trận đấu ở Old Trafford.

“Tớ chịu, không thể hiểu được vì sao Rooney lại để lỡ quả đó. Nếu tớ trả mức lương ba trăm nghìn một tuần cho ai đó, tớ phải chắc như đinh đóng cột rằng anh ta sẽ đá vào chứ!”

“Không chơi được dưới áp lực, đó chính là vấn đề.” Ở quảng trường Euston, đèn giao thông chuyển sang đỏ. Người lái xe ấn còi xe, đồng thời chuyển tiếng còi hú sang mức âm thanh cao chói tai. Những chiếc xe phía trước bắt đầu dạt ra để họ đi qua. Họ rẽ phải vào phố Bloomsbyry và Kelly bật bộ đàm của mình, chờ đợi tin tức cập nhật mà tất cả bọn họ đang mong mỏi. Nó đã đến khi họ ở gần West End. Kelly nhắm mắt và ngả đầu vào lưng ghế trong giây lát.

Đã kết thúc rồi. Ít nhất là với Katie Walker.

Kelly ngả về phía trước, giữa hai ghế trước. “Các anh có thể đi chậm lại được rồi.”

Người lái xe cũng đã nghe thấy tin cập nhật và đang tắt còi hú, giảm xuống tốc độ phù hợp hơn. Bây giờ có mặt ngay lập tức, cũng không làm được gì. Không ai cần cứu nữa cả.

Khi họ tới quảng trường Leicester, người lái xe thả cô bên ngoài tòa nhà Hippodrome và cô chạy thẳng tới ga tàu điện ngầm, lật tấm thẻ cảnh

sát cho người đàn bà trông rất nhàm chán ở rào soát vé. Cô đã vào bên trong bằng lối khác với dự định, và cô nhìn quanh, cố tìm phương hướng.

Ở kia.

Phần dưới của cánh cửa của phòng bảo trì bị trầy trụa, do mọi người đạp mở bằng chân, và một tấm poster bị cong lên ở các góc, với nội dung kêu gọi hành khách báo cáo bất kỳ kiện hàng đáng ngờ nào. Một tấm biển cảnh báo công chúng không tiếp cận khu vực cấm.

Kelly gõ hai lần vào cánh cửa, rồi vào bên trong. Mặc dù đã biết sẽ thấy điều gì, nhưng tim cô vẫn đập mạnh.

Phòng bảo trì tối om và không có cửa sổ, với một chiếc bàn và một chiếc ghế kim loại bên cạnh, một chõng biển báo để phía tường đối diện. Một chiếc giỏ màu vàng có gắn bánh xe đứng ở một góc, được đổ đầy thứ nước nhờn mỡ xam xám. Bên cạnh đó, một cô gái trẻ ngồi trên chiếc thùng nhựa, hai tay ôm một tách trà. Ngay cả khi không có cái bữu môi đầy tự tin trên bức ảnh trong trang web, vẫn có thể nhận ra Katie ngay lập tức. Những lọn tóc lớn nhuộm highlight rơi quanh vai áo khoác; những khúc phồng lên màu trắng của chiếc áo khiến cô gái trông to hơn nhiều so với vóc người thật mà Kelly đã biết.

Da trắng.

18 tuổi. Tóc vàng dài, mắt xanh.

Quần bò xanh, boots cao ngang cổ chân, áo T-shirt cổ chữ V với cardigan ngoài cỡ có thắt lưng. Áo bu đông cổ lông dài ngang gối có thắt lưng. Túi xách màu đen với dây xích mạ vàng.

Đằng sau Katie là một người đàn ông tóc thẫm màu, vai ngang, đang đứng dựa vào tường. Anh bước lên một bước và chìa tay cho Kelly.

“John Chandler, nhân viên mật thuộc Cảnh sát Giao thông Anh.”

“Kelly Swift.” Cô cúi xuống. “Chào Katie, cô là Kelly, một trong những điều tra viên của vụ án này. Cháu có ổn không?”

“Cháu nghĩ là có. Cháu lo cho mẹ lắm.”

“Cảnh sát đang trên đường rồi.” Cô đưa một tay nắm lấy cánh tay Katie. “Cháu đã làm rất tốt.” Tin nhắn từ bộ đàm của Cảnh sát điều tra Chandler khẳng định Katie đã an toàn đang được nhanh chóng tiếp theo

bằng các thông tin mà Kelly đã nghi ngờ: Zoe đang bị giam giữ bởi Melissa West, chủ của nhiều quán cà phê ở London, trong đó có Espresso Oh!

“Thật kinh khủng,” Katie nhìn John. “Cháu không biết có nên tin chú hay không. Khi chú thì thào vào tai cháu, cháu chỉ muốn chạy. Cháu cứ nghĩ: ‘Điều gì sẽ xảy ra nếu chú chẳng phải là cảnh sát mật? Nếu đó chỉ là câu chuyện thêu dệt?’ Nhưng rồi cháu biết cháu phải tin chú. Cháu chỉ sợ Melissa nhận ra điều gì đang xảy ra và làm hại mẹ.”

“Cháu làm tuyệt lắm,” John nói. “Một màn biểu diễn xứng tầm Oscar đấy.”

Katie cố mỉm cười, nhưng Kelly có thể thấy cô gái vẫn đang run rẩy.

“Cháu chẳng phải diễn gì nhiều. Ngay cả khi chú đã nói với cháu điều gì sẽ xảy ra, lúc chú kéo cháu vào đây, cháu đã nghĩ những gì chú nói với cháu chỉ là lừa dối. Cháu đã nghĩ đây là kết thúc. Chấm dứt trò chơi.”

“Xin lỗi vì đã phải để cháu trải qua những điều đó,” Kelly nói. “Chúng tôi biết rằng hệ thống CCTV đã bị xâm nhập, nhưng chúng tôi không biết sự xâm nhập mở rộng ở mức độ nào. Chúng tôi không biết chính xác chúng sẽ nhìn thấy bao nhiêu. Khi chúng tôi nhìn thấy hồ sơ của cháu trên trang web, chúng tôi biết rằng cần phải đưa cháu an toàn khỏi hệ thống tàu điện ngầm và khỏi những kẻ có thể muốn hại cháu mà không để Melissa biết cô ta đã bị theo dõi.”

“Chúng ta phải chờ ở đây bao lâu nữa? Cháu muốn gặp mẹ.”

“Cô rất tiếc, chúng ta cần phòng điều hành xác nhận rằng họ đã chuyển đổi đầu vào của hình ảnh CCTV đã.”

Ngay lập tức, Craig đã trả lời mối lo ngại của Kelly về việc Melissa có thể nhìn thấy Katie và Cảnh sát điều tra Chandler rời khỏi phòng bảo trì, và như thế vỏ bọc của họ sẽ bị thổi tung. Anh đã đổi các hình ảnh được ghi hình trực tiếp của ngày hôm nay với hình ảnh cùng thời điểm ngày hôm qua, với nhịp điệu người qua lại trên quảng trường Leicester gần như tương tự, và nguy cơ Melissa nhận ra sự chuyển đổi này là rất nhỏ. Kelly hy vọng anh ấy đã đúng. “Bây giờ tất cả đều đã ổn, chúng ta có thể rời đi mà cô ta không thể nhìn thấy được.”

Khi cô mở cửa, bộ đàm của Kelly bật lên sống động. “Chúng ta cần một xe cứu thương tới phố Anerley,” một giọng nói rời rạc vang lên. “Đây là trường hợp khẩn cấp.” Katie mở to mắt.

“Nói với họ đi lạng lẽ thôi và cứ giữ như vậy khi đến địa chỉ đó.”

“Chỉ để phòng ngừa thôi mà,” Kelly nói nhanh, khi thấy mắt cô bé ngân ngấn nước. Cô giảm âm thanh bộ đàm nhỏ đến mức gần như không nghe được. “Mẹ của cháu vẫn ổn.”

“Làm sao mà cô biết được?”

Kelly mở miệng định nói thêm những lời vô vị, nhưng lại thôi. Sự thật là, thậm chí cô cũng không biết liệu Zoe Walker có còn sống hay không nữa?

Máu vung vãi khắp nơi, phun không thể kiểm soát được từ cổ Melissa, bao phủ bàn tay cô ta và biến chiếc áo của cô ta thành đỏ thẫm. Những ngón tay phải của cô ta xò ra, con dao rơi xuống sàn loảng xoảng.

Tôi bắt đầu run rẩy. Tôi nhìn xuống và nhận ra rằng chính mình cũng đâm máu. Tay phải tôi vẫn nắm chắc con dao, nhưng lượng adrenaline mà tôi cảm thấy khi tôi đâm cô ta đã giảm xuống, khiến tôi thấy choáng váng và mất phương hướng. Tôi nghĩ, nếu cô ta đi tới tôi bây giờ, thì tôi sẽ không thể ngăn cô ta lại. Tôi chẳng còn gì để mất. Với bàn tay còn rảnh, tôi cúi xuống giật băng dính quanh cổ chân, đá tung chiếc ghế trong lúc vội vàng tránh khỏi Melissa.

Tôi chẳng cần phải lo lắng đến thế. Cả hai tay cô ta đang ôm lấy cổ họng trong nỗ lực tuyệt vọng ngăn dòng máu đang tưới ra giữa những ngón tay và bao phủ bàn tay. Cô ta mở miệng, nhưng không có âm thanh nào thoát ra, ngoài tiếng khọt khẹt, lục đục của bọt máu đang trào lên trong miệng. Cô ta vẫn đứng, nhưng hai chân không vững, rồi cô ta đu đưa loạng choạng như thể đang say rượu.

Tôi lấy hai tay che mặt, rồi nhận ra quá muộn rằng chúng lổm đổm máu và đã bôi đầy lên má mình. Chúng tạo nên một bóng tối âm ỉ ở góc mắt và mùi sắt tràn vào mũi tôi, khiến bụng tôi cồn lên.

Tôi không nói gì. Liệu tôi có thể nói gì đây? Tôi rất tiếc ư?

Không. Lòng tôi tràn đầy sự căm ghét.

Đủ căm ghét để đâm vào người đàn bà mà tôi từng coi là bạn. Đủ căm ghét để nhìn cô ta, giờ đây đang vật vã trong từng hơi thở, mà hoàn toàn

dừng dừng. Đủ căm ghét để đứng đó, trong khi môi cô ta chuyển màu, những nhịp mạch hồi hả chậm dần thành hơi thở lặng lẽ, gần như không thể nhận thấy. Dòng chất lỏng cách đây một khoảnh khắc còn phọt xa chục xen-ti-mét, bây giờ chầm chậm yếu đi, sự gấp gáp tàn dần. Da cô ta tái đi, chỉ còn đôi mắt là thứ duy nhất còn sống trên cái đầu đang chết. Tôi chờ đợi về ăn năn hối hận, hay cơn giận, nhưng không thấy gì hết. Cô ta đã chết.

Khi ngã xuống, cô ta không khụy xuống từ đầu gối. Cô ta cũng không loạng choạng, hay búa lẩy cạnh bàn trước mặt như trong phim, hay với tay ra để tóm lấy tôi, kéo tôi ngã cùng. Cô ta đổ về phía trước như một thân cây, sập xuống với một tiếng động mạnh do đầu va vào sàn nhà, khiến tôi chột lo lắng một cách xuẩn ngốc rằng cú va đập có thể làm đau cô ta.

Và thế là cô ta bất động, hai bàn tay xòe hai bên, mắt mở to, hơi lồi ra trên khuôn mặt xám xịt.

Tôi đã giết cô ta.

Chỉ đến bây giờ, sự ân hận mới đến. Không phải vì tội ác mà tôi đã phạm, thậm chí cũng không phải những gì tôi đã nhìn thấy: một người phụ nữ chìm trong vũng máu của chính cô ta. Tôi ân hận vì giờ đây, cô ta sẽ không bao giờ phải đối mặt với những tội ác của mình trước tòa. Ngay cả khi kết thúc, cô ta cũng đã thắng.

Tôi sụp xuống sàn, cảm thấy kiệt quệ, như thể máu cũng đã rút hết khỏi cơ thể. Chìa khóa nhà trong túi Melissa, nhưng tôi không muốn chạm vào thi thể cô ta. Ngay cả khi không còn một dấu hiệu nào của sự sống còn lại - lồng ngực không còn nhấp nhô, không có tiếng nấc hấp hối khi không khí rời bỏ phổi cô ta - tôi vẫn không tin rằng cô ta lại không thể bất ngờ chồm dậy, tóm lấy cổ tay tôi với bàn tay đẫm máu. Cô ta nằm giữa tôi và chiếc bàn, còn tôi ngồi chờ cho đến khi cơ thể ngừng run rẩy. Trong khoảnh khắc nữa, tôi sẽ phải thận trọng đi vòng qua cô ta, gọi số 999 và tự thú.

Katie. Tôi cần báo với họ về Katie. Họ cần tới quảng trường Leicester. Tôi không biết nó còn sống không - con bé cần biết rằng tôi ổn, rằng tôi đã không chịu thua cô ta... Tôi đứng dậy quá nhanh, chân tôi trượt trên vũng máu trơn nhầy trên sàn nhà. Một vệt máu rạch ngang màn hình máy tính,

trên đó, tôi vẫn nhìn thấy hình ảnh CCTV, cánh cửa khoang bảo trì vẫn đóng chặt một cách ngoan cố.

Khi tôi lấy lại được thăng bằng, tôi nghe thấy tiếng còi hú rền rĩ từ xa. Tôi chờ nó tắt dần đi, nhưng tiếng còi to lên, mỗi lúc một rõ ràng, cho đến khi khiến tai tôi đau nhức. Tôi nghe thấy tiếng hét, rồi tiếng rơi vỡ loảng xoảng vang vọng cả ngôi nhà.

“Cảnh sát đây!” Tôi nghe thấy. “Đứng nguyên tại chỗ!” Một tiếng ầm ầm như sấm vang lên trong phòng chờ, rồi tiếng sập mạnh của cửa bếp khi nó mở tung và va vào tường.

“Giơ tay lên!” Một người trong số họ hét lên. Tôi đang nghĩ rằng thật kì quặc khi chờ Melissa làm điều đó, khi cô ta rõ ràng đã mất hết sức mạnh, rồi nhận ra rằng họ đang nói với mình. Thật chậm, tôi giơ tay lên. Hai bàn tay phủ đầy máu, dòng máu chảy ròng ròng xuống cánh tay tôi. Quần áo tôi vấy đầy những vệt màu đỏ thẫm.

Các nhân viên mặc những bộ quần áo bảo hộ thẫm màu, mũ bảo vệ hạ kính với dòng chữ POLICE màu trắng ở một bên. Đầu tiên chỉ có hai người, rồi hai người nữa nhanh chóng xuất hiện sau mệnh lệnh rõ ràng đầu tiên.

“Hỗ trợ!”

Hai người đầu tiên tiến đến gần tôi, dừng lại trước mặt tôi cách vài chục phân. Hai người kia di chuyển nhanh quanh căn phòng, hét lên các chỉ thị cho nhau. Ở đâu đó trong nhà, tôi nghe thấy thêm nhiều cảnh sát đang di chuyển. Tiếng động của những bước chân chạy xen kẽ với tiếng hét: “An toàn!” vang vọng vào căn phòng chúng tôi đang đứng.

“Cứu thương!” Ai đó hét lên. Hai viên cảnh sát nữa xông vào và chạy tới nơi Melissa nằm trên sàn nhà. Một trong số họ ấn hai bàn tay vào vết thương trên cổ cô ta. Tôi không hiểu vì sao họ cố cứu cô ta. Họ không biết hay sao? Chẳng lẽ họ không biết cô ta đã làm những gì? Dù sao đó cũng chỉ là một cố gắng vô nghĩa; sự sống đã lìa khỏi cô ta từ lâu.

“Zoe Walker?” Một trong hai cảnh sát đứng trước mặt tôi gọi tên tôi, nhưng chiếc mũ cảnh sát che mặt khiến tôi không biết ai đang nói. Tôi nhìn từ người này sang người kia. Họ đứng cách nhau khoảng hai mét, vì vậy tôi

nhìn một người ở vị trí mười giờ, rồi sang người kia ở vị trí hai giờ. Trong từng chi tiết, họ phản chiếu hình ảnh của nhau: một chân hơi nhích lên phía trước, tay họ đặt trên eo, bàn tay mở - không có vẻ đe dọa, nhưng sẵn sàng hành động. Đằng sau họ, tôi thấy các nhân viên y tế quỳ xuống bên Melissa. Họ đã đặt một tấm chắn bằng nhựa trong trên mặt, một người trong số đó ấn máy đo nhịp thở vào miệng cô ta.

“Vâng,” cuối cùng tôi cũng nói. “Hạ vũ khí xuống!”

Họ đã hiểu hoàn toàn sai. Melissa mới là kẻ có con dao; Melissa mới là kẻ ấn lưỡi dao vào cổ tôi cho đến khi chảy máu. Tôi bước lên một bước.

“Hạ vũ khí xuống!” Viên cảnh sát lại nói, lần này to hơn. Theo hướng mắt của anh, tôi nhìn xuống tay phải của mình, nơi lưỡi dao bạc phát ra ánh sáng yếu ớt qua lớp máu bao phủ. Những ngón tay tôi tự duỗi ra, như thể chúng có nhận thức riêng, và con dao đập lật bật trên sàn nhà. Một trong các cảnh sát đá con dao xa hơn tầm với của tôi, rồi lật tấm che mặt lên. Anh ta trông trẻ chỉ như con tôi.

Tôi lấy lại được giọng nói. “Con gái tôi đang trong nguy hiểm. Tôi cần tới quảng trường Leicester, các anh có thể đưa tôi đi được không?” Răng tôi va lập cập và tôi cắn vào lưỡi. Lại thêm nhiều máu, lần này là máu của tôi. Viên cảnh sát nhìn đồng đội đang lật tấm che mặt lên. Người này già hơn nhiều, bộ ria bạc được cắt gọn ghẽ bên dưới đôi mắt tử tế, khoe mắt nhăn lại khi ông ta an ủi tôi.

“Katie ổn. Cô bé đã được một trong số các nhân viên của chúng tôi chặn lại.”

Cả người tôi cũng bắt đầu run lên.

“Xe cứu thương đang đến, họ sẽ đưa chị đến bệnh viện và cùng chị giải quyết vấn đề, được chứ?” Ông ta nhìn người đồng nghiệp trẻ. “Chị ấy bị chấn động,” Ông ta giải thích, nhưng tôi không cảm thấy bị chấn động, tôi cảm thấy khuây khỏa. Tôi nhìn phía trước các nhân viên cảnh sát. Một nhân viên y tế đang quỳ bên cạnh Melissa, nhưng anh ta không chạm vào cô ta mà chỉ đang viết gì đó.

“Cô ta chết chưa?” Tôi không muốn rời khỏi căn phòng cho đến khi tôi đã biết chắc. Nhân viên y tế ngừng lên. “Rồi.”

“Tạ ơn Chúa!”

"**Ă**n mừng thế này chẳng nhiều nhận lắm nhỉ?" Lucinda nói, nhìn vào túi hạt điều mà Nick đã mở và đặt giữa bàn.

"Xin lỗi vì không đạt chuẩn thông thường của các quý cô," Nick nói. "Tôi chẳng phân biệt được trứng cá hồi và trứng chim cú, nhưng tôi có thể kiểm tra xem có món gì trên bảng thực đơn đặc biệt, nếu các cô muốn?"

"Ha ha. Tôi không có ý đó. Tôi chỉ cảm thấy hơi tẻ nhạt thôi, anh biết không?"

"Tôi cũng cảm thấy vậy," Kelly nói. Mọi chuyện thật điên cuồng: chuyển đi trên xe cảnh sát với còi rú và đèn nháy đến chỗ Katie Walker, ngay sau đó là cuộc chạy đua tới nhà Melissa. Chiếc xe cứu thương được giữ lại ở cuối phố Anerley, nhân viên y tế đang chờ đợi đã không thể làm nhiệm vụ cho đến khi an toàn được đảm bảo để tiếp cận hiện trường. Trong những giờ cuối cùng, Kelly nghi ngờ rằng nhịp tim của cô đã giảm xuống dưới một trăm nhịp một phút, nhưng giờ đây cô lại cảm thấy như đang sụp đổ.

"Thật ra đó chỉ là sự thoái trào thôi," Nick nói. "Ngày mai mọi người sẽ lại bật lên, khi những việc khó khăn thực sự bắt đầu."

Có hàng đống việc phải làm. Với việc tiếp cận máy tính của Melissa, đội Tội phạm Số đã có thể đóng trang findtheone.com, và lấy được danh sách đầy đủ của các thành viên. Việc lần theo dấu các thành viên và xác minh các tội ác đã phạm, nếu có, sẽ tốn kha khá thời gian hơn.

Kiểm tra trên Companies House cho thấy Melissa West là chủ được đăng ký của bốn quán cà phê ở London: Melissa, Melissa's 2, Espress Oh!

và một quán nữa ở trung tâm Clerkenwell; quán này mang đến lợi nhuận rất ấn tượng, mặc dù chẳng hề có bồn rửa, tủ lạnh hay đồ làm bếp.

“Rửa tiền,” Nick giải thích. “Các quán cà phê là công cụ hoàn hảo bởi có rất nhiều khách hàng trả bằng tiền mặt. Trên giấy tờ, cô ta vẫn có thể thu vài trăm bảng hợp pháp mỗi ngày, mặc dù cơ sở kinh doanh đang thua lỗ.”

“Anh có nghĩ rằng chồng cô ta cũng biết khá nhiều không?”

“Tôi đoán chúng ta sẽ tìm ra khi dẫn anh ta tới đây.” Neil West đang giám sát lắp đặt một hệ thống IT trị giá hàng triệu bảng tại một hãng luật ở Manchester. Lịch của anh ta được Melissa chép lại và tìm thấy dễ dàng trong máy tính của cô ta, cho biết rằng ngày hôm sau, anh ta sẽ tới sân bay London, ở đó cảnh sát sẽ chờ sẵn để bắt giữ.

Trong máy tính của Neil tại phòng làm việc trên gác ở nhà, là những tệp tin liên quan đến từng công ty mà Neil đã làm việc cùng, mỗi tệp đều bao gồm danh sách liên lạc mở rộng. Các công ty mà Gordon Tillman và Luke Harris làm việc đều đã hợp đồng với Neil trong quá khứ, và người ta có thể chờ đợi nhiều sự tương đồng hơn nữa giữa danh sách liên lạc của Neil và danh sách khách hàng của findtheone.com tìm thấy trong máy tính của Melissa.

“Mọi người có nghĩ rằng cô ta đã định bỏ chồng để ôm cục tiền biến mất?” Lucinda hỏi. Zoe đã báo cáo kế hoạch mà Melissa tiết lộ về việc trốn khỏi Anh, và đội Tội phạm Số đã nhận diện được các chuyến bay tới Rio de Janeiro mà cô ta xem trên mạng

“Tôi nghĩ vậy,” Nick nói. “Tôi không cho rằng Melissa West quan tâm tới ai khác ngoài bản thân.”

Kelly nghĩ về những gì Katie đã nói với cô, về cay đắng trong giọng điệu của Melissa khi cô ta nói về việc trông nom các con của Zoe, về việc cô ta không thể có con của chính mình. “Tôi lại nghĩ rằng cô ấy có nghĩ về người khác. Tôi cho rằng đó chính là một phần của vấn đề. Thành lập trang web hoàn toàn chỉ là kinh doanh, nhưng việc có liên quan đến Zoe và Katie thì mang nhiều phần cá nhân.”

“Tôi ghét việc cô ta thoát khỏi vụ này,” Lucinda nói, với tay nhón hạt điều.

“Cô ta đã bị đâm vào động mạch cảnh và mất máu đến chết,” Nick nói. “Tôi sẽ không gọi đó là ‘thoát khỏi vụ này’ đâu.”

Kelly nhếch mép cười. “Anh biết tôi nói gì mà. Cô ta đã đẩy Zoe và Katie Walker vào địa ngục, đây là chưa kể hàng trăm phụ nữ khác không hề hay biết họ đang đứng trước nguy cơ. Tôi muốn thấy cô ta sau vành móng ngựa cơ.” Điện thoại của Kelly nhấp nháy, và cô gạt màn hình để mở khóa, lười nhác trượt qua những thông báo mà cô không hứng thú trả lời.

“Cái gì thế này? Một lễ kỷ niệm hay trò phá rối đây?” Diggers xuất hiện bên bàn, và Kelly ngồi thẳng dậy, dù cô không hề để ý. Đây là lần đầu tiên cô thấy ông mặc cảnh phục trong văn phòng, và cô né tránh nhìn vào mắt ông.

“Tôi có thể lấy cho ông ghế được không, thưa sếp?” Lucinda nói.

“Tôi không ở lại đâu. Tôi chỉ đi ngang qua để mua cho các cậu chút đồ uống thôi. Các cậu đã làm được một việc cừ khôi đấy. Tôi đã nhận điện chúc mừng của đại diện chính quyền về kết quả tốt đẹp này rồi đấy. Giải lắm!”

“Cảm ơn sếp,” Nick nói. “Tôi cũng vừa nói với họ như thế.”

“Và với cô...”, Diggers nhìn Kelly - cô đang cảm thấy mặt đỏ dần lên. “Tôi đã nghe nhiều lời cảm ơn gửi tới cô đấy.” “Mọi người đều làm việc cùng nhau mà,” Kelly nói, tần ngần nhìn lên và cảm thấy nhẹ cả người khi nhìn thấy vẻ chân thật ấm áp trên gương mặt Diggers.

“Chỉ là tôi tình cờ có mặt tại đó, khi những mảnh ghép cuối cùng được đặt vào đúng chỗ, thế thôi.”

“Cứ cho là như thế đi, nhưng chắc chắn cô đã cống hiến nhiều cho đội. Bây giờ, ai muốn uống gì nào?” Vị thanh tra trưởng tới quầy bar và quay lại với một khay đồ uống cùng một túi hạt nữa. Ông không mua gì cho mình, và Kelly nhận ra rằng mình sẽ bỏ lỡ cơ hội nếu không hỏi ông ngay bây giờ.

“Thưa sếp! Liệu tôi có phải quay lại Đội Cảnh sát giao thông Anh không?” Cô nói và nhận ra mình đang khiếp đảm. Cô đã mong muốn lại được là một phần của đội biết mấy, không bị những lời đồn đại và sự nghi ngờ gây phiền phức, như khi cô ở trong lực lượng của mình.

“Ba tháng, chẳng phải chúng ta đã nói vậy sao?” “Vâng, nhưng tôi đã nghĩ rằng, với cái chết của Melissa và việc trang web bị đóng...”, Kelly biết rằng còn nhiều việc phải hoàn thành, rằng cái chết của Laura Keen vẫn còn bỏ ngỏ, rằng kẻ rình mò Cathy Tanning vẫn chưa bị bắt, nhưng sâu thẳm trong cô vẫn là những lời quở trách mà cô đã nghe trong văn phòng của Diggers. Liệu đây có phải là cơ hội mà ông cần để kết thúc thời gian làm việc bổ sung của cô tại đội không?

“Ba tháng,” Diggers nói ngắn gọn. “Cô có thể làm trưởng nhóm thẩm vấn Neil West, rồi chúng ta sẽ có một cuộc nói chuyện thích hợp về sự nghiệp của cô. Có thể đây là thời điểm cho một sự bắt đầu mới mẻ tại một lực lượng mới, nhỉ?” Ông nháy mắt với cô và bắt tay Nick, trước khi rời đi.

Sự khuây khỏa khiến nước mắt dâng lên trong mắt Kelly. Cô chớp mắt và cầm điện thoại, lướt qua các ứng dụng để khiến mình sao lãng. Cô cuộn qua các tin mới trong Facebook, nơi tràn ngập những bức ảnh với những cây thông Giáng sinh được trang trí và những người tuyệt tĩ hon được làm từ lớp tuyết mỏng đến nức cười vừa rơi tối hôm qua. Một dòng trạng thái từ Lexi khiến cô chú ý.

Thêm vài nếp nhăn, con bé viết, nhưng vẫn là băng nhóm Durham ngày xưa!

Họ đã chụp lại một bức ảnh từ thời sinh viên. Lexi đặt hai bức ảnh cạnh nhau, bên dưới là một chuỗi dài những lời bình luận hài hước từ bạn bè và gia đình của những người được gắn thẻ. Trong cả hai bức ảnh, Lexi toe toét nhất nhóm. Kelly cũng không thể kìm được nụ cười.

Ảnh tuyệt lắm, cô gõ. Các cậu chẳng khác đi tẹo nào.

"**Ă**n mừng thế này chẳng nhiều nhận lắm nhỉ?" Lucinda nói, nhìn vào túi hạt điều mà Nick đã mở và đặt giữa bàn.

"Xin lỗi vì không đạt chuẩn thông thường của các quý cô," Nick nói. "Tôi chẳng phân biệt được trứng cá hồi và trứng chim cú, nhưng tôi có thể kiểm tra xem có món gì trên bảng thực đơn đặc biệt, nếu các cô muốn?"

"Ha ha. Tôi không có ý đó. Tôi chỉ cảm thấy hơi tẻ nhạt thôi, anh biết không?"

"Tôi cũng cảm thấy vậy," Kelly nói. Mọi chuyện thật điên cuồng: chuyển đi trên xe cảnh sát với còi rú và đèn nháy đến chỗ Katie Walker, ngay sau đó là cuộc chạy đua tới nhà Melissa. Chiếc xe cứu thương được giữ lại ở cuối phố Anerley, nhân viên y tế đang chờ đợi đã không thể làm nhiệm vụ cho đến khi an toàn được đảm bảo để tiếp cận hiện trường. Trong những giờ cuối cùng, Kelly nghi ngờ rằng nhịp tim của cô đã giảm xuống dưới một trăm nhịp một phút, nhưng giờ đây cô lại cảm thấy như đang sụp đổ.

"Thật ra đó chỉ là sự thoái trào thôi," Nick nói. "Ngày mai mọi người sẽ lại bật lên, khi những việc khó khăn thực sự bắt đầu."

Có hàng đống việc phải làm. Với việc tiếp cận máy tính của Melissa, đội Tội phạm Số đã có thể đóng trang findtheone.com, và lấy được danh sách đầy đủ của các thành viên. Việc lần theo dấu các thành viên và xác minh các tội ác đã phạm, nếu có, sẽ tốn kha khá thời gian hơn.

Kiểm tra trên Companies House cho thấy Melissa West là chủ được đăng ký của bốn quán cà phê ở London: Melissa, Melissa's 2, Espress Oh!

và một quán nữa ở trung tâm Clerkenwell; quán này mang đến lợi nhuận rất ấn tượng, mặc dù chẳng hề có bồn rửa, tủ lạnh hay đồ làm bếp.

“Rửa tiền,” Nick giải thích. “Các quán cà phê là công cụ hoàn hảo bởi có rất nhiều khách hàng trả bằng tiền mặt. Trên giấy tờ, cô ta vẫn có thể thu vài trăm bảng hợp pháp mỗi ngày, mặc dù cơ sở kinh doanh đang thua lỗ.”

“Anh có nghĩ rằng chồng cô ta cũng biết khá nhiều không?”

“Tôi đoán chúng ta sẽ tìm ra khi dẫn anh ta tới đây.” Neil West đang giám sát lắp đặt một hệ thống IT trị giá hàng triệu bảng tại một hãng luật ở Manchester. Lịch của anh ta được Melissa chép lại và tìm thấy dễ dàng trong máy tính của cô ta, cho biết rằng ngày hôm sau, anh ta sẽ tới sân bay London, ở đó cảnh sát sẽ chờ sẵn để bắt giữ.

Trong máy tính của Neil tại phòng làm việc trên gác ở nhà, là những tệp tin liên quan đến từng công ty mà Neil đã làm việc cùng, mỗi tệp đều bao gồm danh sách liên lạc mở rộng. Các công ty mà Gordon Tillman và Luke Harris làm việc đều đã hợp đồng với Neil trong quá khứ, và người ta có thể chờ đợi nhiều sự tương đồng hơn nữa giữa danh sách liên lạc của Neil và danh sách khách hàng của findtheone.com tìm thấy trong máy tính của Melissa.

“Mọi người có nghĩ rằng cô ta đã định bỏ chồng để ôm cục tiền biến mất?” Lucinda hỏi. Zoe đã báo cáo kế hoạch mà Melissa tiết lộ về việc trốn khỏi Anh, và đội Tội phạm Số đã nhận diện được các chuyến bay tới Rio de Janeiro mà cô ta xem trên mạng

“Tôi nghĩ vậy,” Nick nói. “Tôi không cho rằng Melissa West quan tâm tới ai khác ngoài bản thân.”

Kelly nghĩ về những gì Katie đã nói với cô, về cay đắng trong giọng điệu của Melissa khi cô ta nói về việc trông nom các con của Zoe, về việc cô ta không thể có con của chính mình. “Tôi lại nghĩ rằng cô ấy có nghĩ về người khác. Tôi cho rằng đó chính là một phần của vấn đề. Thành lập trang web hoàn toàn chỉ là kinh doanh, nhưng việc có liên quan đến Zoe và Katie thì mang nhiều phần cá nhân.”

“Tôi ghét việc cô ta thoát khỏi vụ này,” Lucinda nói, với tay nhón hạt điều.

“Cô ta đã bị đâm vào động mạch cảnh và mất máu đến chết,” Nick nói. “Tôi sẽ không gọi đó là ‘thoát khỏi vụ này’ đâu.”

Kelly nhếch mép cười. “Anh biết tôi nói gì mà. Cô ta đã đẩy Zoe và Katie Walker vào địa ngục, đây là chưa kể hàng trăm phụ nữ khác không hề hay biết họ đang đứng trước nguy cơ. Tôi muốn thấy cô ta sau vành móng ngựa cơ.” Điện thoại của Kelly nhấp nháy, và cô gạt màn hình để mở khóa, lười nhác trượt qua những thông báo mà cô không hứng thú trả lời.

“Cái gì thế này? Một lễ kỷ niệm hay trò phá rối đây?” Diggers xuất hiện bên bàn, và Kelly ngồi thẳng dậy, dù cô không hề để ý. Đây là lần đầu tiên cô thấy ông mặc cảnh phục trong văn phòng, và cô né tránh nhìn vào mắt ông.

“Tôi có thể lấy cho ông ghế được không, thưa sếp?” Lucinda nói.

“Tôi không ở lại đâu. Tôi chỉ đi ngang qua để mua cho các cậu chút đồ uống thôi. Các cậu đã làm được một việc cừ khôi đấy. Tôi đã nhận điện chúc mừng của đại diện chính quyền về kết quả tốt đẹp này rồi đấy. Giải lắm!”

“Cảm ơn sếp,” Nick nói. “Tôi cũng vừa nói với họ như thế.”

“Và với cô...”, Diggers nhìn Kelly - cô đang cảm thấy mặt đỏ dần lên. “Tôi đã nghe nhiều lời cảm ơn gửi tới cô đấy.” “Mọi người đều làm việc cùng nhau mà,” Kelly nói, tần ngần nhìn lên và cảm thấy nhẹ cả người khi nhìn thấy vẻ chân thật ấm áp trên gương mặt Diggers.

“Chỉ là tôi tình cờ có mặt tại đó, khi những mảnh ghép cuối cùng được đặt vào đúng chỗ, thế thôi.”

“Cứ cho là như thế đi, nhưng chắc chắn cô đã cống hiến nhiều cho đội. Bây giờ, ai muốn uống gì nào?” Vị thanh tra trưởng tới quầy bar và quay lại với một khay đồ uống cùng một túi hạt nữa. Ông không mua gì cho mình, và Kelly nhận ra rằng mình sẽ bỏ lỡ cơ hội nếu không hỏi ông ngay bây giờ.

“Thưa sếp! Liệu tôi có phải quay lại Đội Cảnh sát giao thông Anh không?” Cô nói và nhận ra mình đang khiếp đảm. Cô đã mong muốn lại được là một phần của đội biết mấy, không bị những lời đồn đại và sự nghi ngờ gây phiền phức, như khi cô ở trong lực lượng của mình.

“Ba tháng, chẳng phải chúng ta đã nói vậy sao?” “Vâng, nhưng tôi đã nghĩ rằng, với cái chết của Melissa và việc trang web bị đóng...”, Kelly biết rằng còn nhiều việc phải hoàn thành, rằng cái chết của Laura Keen vẫn còn bỏ ngỏ, rằng kẻ rình mò Cathy Tanning vẫn chưa bị bắt, nhưng sâu thẳm trong cô vẫn là những lời quở trách mà cô đã nghe trong văn phòng của Diggers. Liệu đây có phải là cơ hội mà ông cần để kết thúc thời gian làm việc bổ sung của cô tại đội không?

“Ba tháng,” Diggers nói ngắn gọn. “Cô có thể làm trưởng nhóm thẩm vấn Neil West, rồi chúng ta sẽ có một cuộc nói chuyện thích hợp về sự nghiệp của cô. Có thể đây là thời điểm cho một sự bắt đầu mới mẻ tại một lực lượng mới, nhỉ?” Ông nháy mắt với cô và bắt tay Nick, trước khi rời đi.

Sự khuây khỏa khiến nước mắt dâng lên trong mắt Kelly. Cô chớp mắt và cầm điện thoại, lướt qua các ứng dụng để khiến mình sao lãng. Cô cuộn qua các tin mới trong Facebook, nơi tràn ngập những bức ảnh với những cây thông Giáng sinh được trang trí và những người tuyệt tĩ hon được làm từ lớp tuyết mỏng đến nức cười vừa rơi tối hôm qua. Một dòng trạng thái từ Lexi khiến cô chú ý.

Thêm vài nếp nhăn, con bé viết, nhưng vẫn là băng nhóm Durham ngày xưa!

Họ đã chụp lại một bức ảnh từ thời sinh viên. Lexi đặt hai bức ảnh cạnh nhau, bên dưới là một chuỗi dài những lời bình luận hài hước từ bạn bè và gia đình của những người được gắn thẻ. Trong cả hai bức ảnh, Lexi toe toét nhất nhóm. Kelly cũng không thể kìm được nụ cười.

Ảnh tuyệt lắm, cô gõ. Các cậu chẳng khác đi tẹo nào.

Matt lái xe một cách thận trọng, đi qua mỗi lối rẽ thật chậm và vượt qua những vạch giảm tốc như thể xương cốt tôi đã bị gãy rời. Bệnh viện bắt kiểm tra toàn diện cho tôi, mặc dù tôi đã nói đi nói lại rằng, ngoại trừ vết thương không cần khâu ở cổ, thì Melissa không hề chạm tới tôi.

Giường tôi được đặt cạnh giường Katie. Con bé được điều trị sốc về tâm lý, nhưng không bị thương. Cô y tá trông nom chúng tôi đã phải chịu thua trong việc ngăn cách chúng tôi và đành phải mở tấm rèm ngăn giữa hai chiếc giường để chúng tôi có thể nhìn thấy nhau. Chúng tôi nằm đó nửa giờ thì Isaac đến, chạy ào qua cửa chứ không đủng đỉnh như mọi khi.

“Kate! Trời ạ, em có ổn không? Anh đã đến nhanh hết sức có thể đấy.” Cậu ta ngồi bên cạnh giường Katie và cầm lấy tay nó, mắt cậu ta rà soát trên mặt, trên người con bé để tìm kiếm vết thương. “Em có đau không?”

“Em ổn mà. Em rất tiếc về buổi biểu diễn hôm nay.” “Chúa ơi, đừng lo lắng về việc đó. Anh không thể tin rằng em đã phải trải qua những chuyện này.”

“Nhưng vé của mọi người...”

“Anh đã trả lại tiền cho họ. Quên vở diễn đi, Kate. Nó không quan trọng. Em mới là quan trọng.” Cậu ta hôn lên trán con bé, và lần đầu tiên trông cậu ta không giống như đang diễn kịch. Tôi nhận ra rằng Isaac thật sự thích con bé. Và nó cũng thích cậu ta.

Isaac nhìn lên và mắt chúng tôi gặp nhau, và tôi ước gì tấm màn che đừng kéo lên như thế. Tôi không thể đọc được biểu cảm của cậu ấy, cũng

không biết biểu cảm của tôi có nói lên được tất cả những gì mình muốn hay không.

“Cô đã trải qua khá nhiều thời gian với chuyện này đấy nhỉ,” cậu ta nói.

“Ừ.”

“Cháu mừng vì mọi chuyện đã qua,” cậu ta ngừng lại, nhấn mạnh điều sắp nói. “Hy vọng cô giờ đây sẽ quên được nó. Hãy để mọi chuyện đã diễn ra vào quá khứ.” Nếu Katie đang băn khoăn vì sao bạn trai nó lại quan tâm đến việc chọn từng câu từng chữ để nói với mẹ mình, thì nó cũng đã không bình luận gì cả. Isaac nhận cái nhìn của tôi, như thể muốn chắc chắn rằng tôi đã hiểu. Tôi gật đầu.

“Tôi cũng nghĩ vậy. Cảm ơn cậu.”

“Gần đến rồi đây,” Matt nói. Simon, ngồi cạnh tôi trên ghế sau của chiếc taxi, đặt tay vòng qua vai tôi, còn tôi ngả đầu vào anh.

Ở bệnh viện, tôi đã nói với anh rằng từng nghĩ anh là kẻ đứng sau trang web. Tôi buộc phải thú nhận vì cảm thấy tội lỗi ghê gớm.

“Em xin lỗi,” tôi nói.

“Đừng có như vậy. Anh không thể hình dung ra những gì em đã trải qua. Chắc chắn em đã có cảm giác không thể tin ai được.”

“Quyển sổ...” Tôi nhớ đến cuốn sổ ghi đầy những dòng chữ nguệch ngoạc mà tôi đã thấy: những cái tên phụ nữ, quần áo họ mặc. Lúc ấy tôi đã bị thuyết phục biết mấy rằng mình đang cầm trên tay bằng chứng của một tội ác.

“Những ghi chép cho cuốn sách của anh đấy mà,” Simon nói. “Anh đang xây dựng các nhân vật.”

Tôi mừng rằng Simon đã bao dung, rằng dường như anh không cảm thấy xúc phạm, dù chỉ đôi chút, vì đã bị buộc tội một cách kinh khủng đến thế. Ở phía bên kia của Simon, Katie đang ngó ra ngoài cửa sổ khi chúng tôi đi gần Crystal Palace; Justin ngồi phía trước con bé, trong ghế lái phụ cạnh Matt. Isaac đã vào trung tâm thành phố để giải quyết vấn đề với các khán giả thất vọng và thuyết phục họ đến xem buổi biểu diễn vào tối nay, khi Katie chắc như đinh đóng cột rằng nó hoàn toàn có thể lên sân khấu.

Làm sao mà mọi chuyện cứ như chưa hề có gì xảy ra thế nhỉ?

Bên lề đường, tuyết tan xám xịt làm bẩn vỉa hè, nhỏ giọt từ mái các tòa nhà - lý do biện hộ cho chiếc mũi cà rốt đã mất của chú người tuyết ngồi trong sân có tường bao bên ngoài trường tiểu học. Mọi người đang đổ ra phố, trong khi nhiều người khác vẫn đang trên đường từ nơi làm việc về nhà. Họ vừa đi vừa xem điện thoại, quên đi thế giới xung quanh.

Chúng tôi đi qua quán cà phê của Melissa và tôi không thể chặn luồng hơi đang hít vào để rồi thoát ra một tiếng kêu thật nhỏ. Biết bao lần tôi đã ở đó với cô ta, uống một tách trà sau giờ làm việc hay giúp cô ta một tay chuẩn bị cho bữa trưa hôm sau. Bên trong quán, một ngọn đèn vẫn sáng xua đi bóng tối đang đổ lên những bộ bàn ghế gỗ ngang.

“Liệu con có nên vào đó và đóng cửa hẳn không?” Tôi hỏi Justin. Thằng bé quay sang nhìn tôi.

“Con không muốn vào đó đâu, mẹ.”

Tôi có thể hiểu điều đó. Tôi cũng thế. Ngay cả việc chỉ ở trên phố Anerley thôi, cũng đã khiến mạch tôi đập nhanh, và tôi cảm giác một làn sóng mới của lòng căm ghét Melissa vì đã làm nhỡ bản những ký ức về một nơi mà tôi rất thích sống tại đó. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ lại chuyển đi, nhưng giờ đây tôi băn khoăn tự hỏi có thể chúng tôi sẽ chuyển. Một khởi đầu mới cho Simon và tôi. Không gian cho Justin và Katie, tất nhiên rồi, và một chương mới cho tất cả chúng tôi.

Chúng tôi đi qua ga tàu điện ngầm. Hình ảnh của Katie khi con bé đi tới lối vào và ngẩng lên nhìn camera, kính hãi nhưng đầy quyết tâm, lại xâm chiếm lấy tôi. Quyết tâm cứu mẹ.

Tôi liếc nhìn con bé, tự hỏi nó đang nghĩ gì, nhưng nét mặt nhìn nghiêng của nó không biểu lộ gì. Con bé mạnh mẽ hơn nhiều so với những gì tôi đã biết.

“Điều gì sẽ xảy ra bây giờ nhỉ?” Matt hỏi. Khi tôi gọi anh, tất cả đã qua, và anh đi bộ đến bệnh viện để chứng kiến vợ cũ và con gái giữa đồng áo quần lộn xộn mà Simon vội vã gom từ nhà. Cảnh sát đã thu giữ quần áo chúng tôi đã mặc ở nhà Melissa. Họ rất nhẹ nhàng về chuyện đó và giải

thích rằng chúng sẽ được đánh dấu và tôi không nên lo lắng. Mọi chuyện đều sẽ ổn.

“Em sẽ có một cuộc thẩm vấn tự nguyện vào tuần sau,” tôi trả lời, “rồi Dịch vụ Công tố Hoàng gia sẽ xem xét hồ sơ và đưa ra quyết định vào vài ngày sau đó.”

“Họ sẽ không buộc tội chị đâu,” cảnh sát Swift cam đoan với tôi một lần nữa. Cái liếc trộm qua vai của cô ấy cho thấy cô ấy đã đi quá ranh giới với lời khẳng định này. “Rõ ràng là chị đã tự vệ.” Cô ấy ngừng nói một cách đột ngột khi thanh tra Rampello xuất hiện trong phòng, nhưng anh ấy đã gật đầu đồng ý.

“Chỉ là một thủ tục thôi mà,” anh nói.

Khi chúng tôi gần tới cuối đường Anerley, tôi nhìn thấy một cảnh sát mặc áo phản quang đứng trên phố. Một dây cọc tiêu giao thông khoanh vùng một chiều đi, cảnh sát chỉ cho phép ô tô đi qua theo lượt. Matt cho xe gần tới nhà hết mức có thể. Anh ra ngoài và mở cửa sau, giúp Katie ra và giữ tay vòng quanh con bé đi về phía ngôi nhà. Justin đi theo, mắt nó gắn chặt vào những dải băng màu xanh-trắng của cảnh sát rung rung trong gió nhẹ bên ngoài nhà Melissa.

“Thật khó tin phải không, con yêu?” Tôi nói. Tôi rời khỏi vòng tay của Simon và lồng tay vào tay Justin. Thăng bé nhìn tôi, vẫn đang cố xử lý những gì đã diễn ra hôm nay.

“Melissa,” nó bắt đầu nói, nhưng không nên lời. Tôi biết nó cảm thấy như thế nào; chính tôi cũng đã phải vật lộn tìm từ ngữ kể từ khi mọi chuyện bắt đầu.

“Mẹ biết mà, con yêu.”

Chúng tôi chờ bên cửa cho đến khi Simon đuổi kịp và mở khóa. Tôi không nhìn vào nhà Melissa, nhưng ngay cả như vậy, tôi vẫn hình dung ra những hình dáng đồ vật trắng tinh trong căn bếp đẹp đẽ của cô ta.

Liệu Neil có tiếp tục sống ở đó không? Bây giờ hãn máu đã khô hết, tôi nghĩ, bề mặt vũng máu sẽ tối thẫm và bóng lên, những mảng vụn bong ra ở mép. Ai đó sẽ phải làm sạch nó, và tôi hình dung họ kì cọ, tẩy rửa; những viên gạch sẽ mãi mãi in dấu người đàn bà đã chết nơi đó.

Cửa trước nhà tôi mở ra, bên trong ngôi nhà thật ấm áp. Tôi cảm thấy yên tâm hơn khi thấy đồng áo trên tay vịn cầu thang cùng đồng giày dép lộn xộn cạnh thảm chùi chân. Simon tránh sang một bên, và tôi theo Katie và Simon vào bên trong.

“Mọi người vào nhà nhé,” Matt nói. Anh quay đi, nhưng Simon chặn lại.

“Sao anh không vào uống chút gì đó?” Anh hỏi. “Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có thể uống một li.”

Matt lưỡng lự, nhưng chỉ trong một giây. “Chắc chắn rồi. Thế sẽ rất tuyệt đấy.”

Tôi đợi ở lối vào, cởi áo khoác và thêm đôi giày của mình vào đồng giày dép cạnh cửa. Justin, Katie và Matt đi qua phòng khách, tôi nghe thấy Matt hỏi khi nào sẽ dựng cây thông, và bọn trẻ muốn gì cho Giáng sinh năm nay. Simon vào bếp và mang ra một chai vang cùng một tay đầy li, chân của mỗi chiếc được mắc một cách tạm bợ vào khoảng cách giữa các ngón tay.

“Em đã ổn chưa?” Anh nhìn tôi lo lắng, không biết làm cách nào để giúp tôi. Tôi mỉm cười để anh yên lòng và hứa rằng tôi sẽ ổn.

Cửa vẫn hé mở, và tôi mở nó thêm chút nữa, để không khí lạnh giá tấp vào mặt. Tôi ép mình nhìn sang nhà bên cạnh, nơi cửa vườn phía trước của Melissa với những dải băng của cảnh sát rung rung.

Không phải để nhắc nhở lại những gì đã xảy ra, mà để tự nhắc rằng tất cả đã chấm dứt.

Và rồi tôi đóng cửa để sum họp cùng gia đình.

LỜI BẠT

Melissa không bao giờ có thể thấy được tiềm năng phát triển. Sẽ không thể, hoặc sẽ không. Điều đó không rõ ràng. Đó là điều duy nhất chúng tôi từng tranh luận. Trong nhiều khía cạnh, cô ta thật thông minh; cô ta đã sẵn sàng làm việc với tôi, sẵn sàng tin cậy tôi hơn bất kỳ ai khác. Dù thế, những mặt khác, cô ta vẫn thiếu cận.

Mọi chuyện sẽ ổn như cũ, cô ta nói, và chúng ta đang hái ra tiền. Rút dây động rừng làm gì? Nhưng tôi biết chúng tôi có thể làm hơn thế nhiều, và tôi thất vọng vì cô ta không chấp nhận chuyện đó. Cô ta đã biến thành một bà chủ thầu tầm thường.

Cô ta thích nghĩ rằng mình là thầy của tôi, nhưng đây mới là sự thật: Cô ta cần tôi hơn tôi cần cô ta. Cô ta sẽ không bao giờ có thể che giấu dấu vết của mình một cách thành công như thế, nếu không có tôi.

Melissa chẳng là gì, nếu không có tôi.

Trò chơi mèo đuổi chuột, săn đuổi Katie khắp London, cũng là ý tưởng của tôi. Cả hai người đã không chịu để nó nằm yên, còn cảnh sát mỗi lúc đến một gần. Hãy gieo xúc xắc lần cuối đi nào, tôi nói với Melissa. “Hãy làm đi, và rồi cô có thể biến tới Rio¹ với tám mươi phần trăm của tất cả những gì chúng ta đã kiếm được, không ai có thể tìm ra cô. Chúng ta đã cộng tác ăn ý, nhưng giờ là lúc để cả hai đi tiếp.”

* *Rio: (Rio de Janeiro) thủ đô Brasil.*

Ừ đúng, tám mươi phần trăm.

Ngay cả một phụ nữ kinh doanh cứng rắn nhất. Ngay cả khi chính tôi là người đi đăng quảng cáo, tôi mới là người xâm nhập hệ thống CCTV, và tôi cũng là người tiếp cận khách hàng, với một chút giúp đỡ từ số địa chỉ của Neil. Và tôi nhận được gì từ tất cả? Hai mươi phần trăm khổ kiếp.

Hãy làm đi, tôi nói với Melissa! Chơi trò này rồi biến đi! Hãy làm cho tôi! Hãy làm bởi tôi đã giúp cô, giờ đến lúc cô phải giúp lại tôi!

Và cô ta đã làm.

Tôi nhìn thấy hồ sơ của Katie xuất hiện và tôi biết mọi chuyện đã bắt đầu. Tôi cảm thấy mạch đập rộn ràng và tự hỏi liệu Melissa có thấy kích động không? Chúng tôi chưa bao giờ làm điều gì như thế trước đây, nhưng tôi cảm thấy điều đó đúng đắn. Tôi cảm thấy dễ chịu.

Và với Katie... Tôi xem việc này như sự trả đũa. Trả đũa không phải vì nó lúc nào cũng muốn được chú ý, mà vì nó luôn là đứa trẻ được yêu mến. Vì nó chưa bao giờ gặp rắc rối; chưa bao giờ mang cảnh sát đến nhà hay bị đuổi khỏi trường.

Đây cũng là sự trả đũa đối với bà ta nữa. Zoe.

Từ đứa con trai yêu quý của mẹ.

Trả đũa vì đã rời bỏ bố, dù bố đã hy sinh mọi điều cho bà ta. Trả đũa vì đã tách tôi ra khỏi bạn bè. Trả đũa vì đã ngủ với lão đàn ông mà bà ta chỉ mới gặp, trước khi bà ta ly hôn, rồi mang lão ta vào nhà chúng tôi mà không thèm quan tâm đến việc tôi nghĩ gì.

Họ nghĩ rằng họ đã thắng cuộc chơi, rồi bây giờ, với cái chết của Melissa, họ nghĩ rằng tất cả đã kết thúc.

Họ đã lầm.

Đây mới chỉ là sự bắt đầu.

Tôi không cần đến Melissa, cũng chẳng cần đến các quảng cáo trên tờ London Gazette. Tôi không cần trang web đó.

Tôi đã có nguyên tắc, có công nghệ, và có danh sách email khách hàng, tất cả đều yêu thích kiểu dịch vụ phù hợp mà tôi có thể cung cấp cho họ.

Và tất nhiên, tôi có em.

Hàng trăm, hàng ngàn người như em, làm những việc giống hệt nhau mỗi ngày.

Tôi nhìn thấy em, nhưng em không thấy tôi. Cho đến khi tôi muốn em nhìn thấy.

ĐÔI LỜI VỀ TÁC GIẢ

Clare Mackintosh làm việc trong lực lượng cảnh sát mười năm, bà đã từng công tác ở Phòng Điều tra tội phạm, ở cương vị sĩ quan cấp chỉ huy. Bà rời lực lượng cảnh sát năm 2011, chuyển sang làm nhà báo tự do và tư vấn truyền thông xã hội, đồng thời cũng là nhà sáng lập của Lễ hội Văn chương Chipping Norton. Hiện bà là nhà văn chuyên nghiệp và sống tại Cotswolds cùng chồng và ba con.

Cuốn sách đầu tiên của Clare, *I let you go* được tờ Sunday Times bình chọn là sách bán chạy nhất và năm 2015 được nhận danh hiệu sách bán nhanh nhất của nhà văn mới. Hè 2015, cuốn sách này nhận được danh hiệu do bạn đọc bình chọn của Câu lạc bộ Richard và Judy Book cùng danh hiệu Loose Books của câu lạc bộ Loose Women của ITV.

Table of Contents

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

40

41

LỜI BẠT

ĐÔI LỜI VỀ TÁC GIẢ